

#1 New York Times Bestseller

Tên gọi của Nhu thuật đầu chày - "The Way of Zen"

DAN BROWN

THIÊN THẦN

VS  
ÁC QUỶ

ANGELS AND DEMONS

CUỘC PHIÊU LƯU BẦU TIỆM  
CỦA ROBERT LANGDON

Thiên thần và ác quỷ là hai thực thể đối lập nhau. Nhưng nếu chúng ta có thể hiểu được chúng, chúng ta sẽ hiểu được chính mình. Đó là câu chuyện của Robert Langdon, một nhà nghiên cứu về lịch sử và nghệ thuật, người đã phải đối mặt với một âm mưu bí ẩn và nguy hiểm. Dan Brown đã đưa chúng ta vào thế giới của những bí ẩn và khám phá.

HOÀNG GIAO BẢN VĂN HÓA - THƯƠNG HIỆU

Bạn đọc thân mến,

Xin cảm ơn đông đảo bạn đọc đã đóng góp để *Mật mã Da Vinci* trở thành tác phẩm ăn khách.

Ra đời trước tác phẩm *Mật mã Da Vinci*, cuốn sách mà các bạn đang có trong tay là câu chuyện kể về cuộc hành trình của nhà biểu tượng học Robert Langdon ở thành Vatican đúng một năm trước khi có chuyến thăm định mệnh tới bảo tàng Louvre.

*Thiên thần và ác quỷ* là cuốn tiểu thuyết đầu tiên tôi xây dựng nhân vật Langdon cùng với những kiến thức của nhân vật về nghệ thuật, biểu tượng học, mật mã, những tổ chức bí mật và vùng ranh giới giữa thiện và ác. Tôi mong rằng các bạn sẽ thấy những bí ẩn trong tác phẩm Thiên thần và Ác quỷ cũng hấp dẫn không kém gì những bức hoạ của Da Vinci. Cho dù mọi quan tâm của các bạn đối với nghệ thuật như thế nào, tôi vẫn dám chắc rằng bạn sẽ tìm thấy trong cuốn sách những câu hỏi hóc búa, những điều bí ẩn trong lịch sử, - cũng những tình huống ly kỳ và nhiều sự kiện bất ngờ.

Tôi thực sự hy vọng các bạn cũng đam mê đọc sách và thích nhân vật Robert Langdon giống như niềm vui sướng của tôi khi viết tác phẩm này.

Xin chân thành cảm ơn.

*Tặng Blythe...*

ANGELS & DEMONS

## LỜI CẢM ƠN

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến Emily Bestler, Jason Kaufman, Ben Kaplan, và đội ngũ nhân viên của Nhà xuất bản Pocket Books vì họ đã tin tưởng vào dự án này. Cảm ơn người bạn và người đồng nghiệp Jake Elwell vì sự nhiệt tình và những nỗ lực không mệt mỏi của anh. Cảm ơn George Wieser huyền thoại, người đã thuyết phục tôi viết cuốn tiểu thuyết này.

Cảm ơn người bạn thân thiết của tôi - Irv Sittler, người đã giúp tôi diện kiến Giáo hoàng và tiết lộ cho tôi nhiều bí mật của Vatican mà hiếm người biết được, và cũng là người biến chuyến thăm thành Rome của tôi thành kỷ niệm khó quên.

Cảm ơn nghệ sĩ tài năng đương thời, John Langdon, người đã xuất sắc trong việc khơi gợi những thách thức tưởng chừng không thể thực hiện nổi trong tôi và giúp tôi tạo biểu tượng Ambigram - biểu tượng hai chiều đối xứng - cho cuốn tiểu thuyết này.

Cảm ơn Stan Planton, phụ trách thư viện Trường Đại học Ohio - Chillicothe vì những nguồn thông tin quý báu trong rất nhiều chủ đề.

Cảm ơn Sylvia Cavazzini vì chuyến đi tuyệt vời tới dương hạm Passetto bí ẩn.

Con cũng xin gửi tới cha mẹ, Dick và Connie Brown, lòng biết ơn... vì tất cả những gì cha mẹ đã dành cho con.

Tôi cũng xin cảm ơn CERN, Henry Beckett, Brett Trotter, Viện khoa học giao chủ (Pontifical Academy of Science), Viện Brookhaven, Thư viện Fermi Lab, Olgar Wieser, Don Ulsch của Học viện An ninh Quốc gia, Caroline H. Thompson tại Trường Đại học Wales, Kathryn Gerhard và Omar Al Kindi, John Pike và Hiệp hội các nhà khoa học Mỹ, Heimlich Viserholder, Corina và Davis Hammond, Aizaz Ali, Dự án Galileo thuộc Trường Đại học Rice, Julie Lynn và Charlie Ryan thuộc hãng phim Mockingbird, Gary Goldstein, Dave (Vilas) Arnold và Andra Crawford, Hệ thống Hiệp hội Anh em Toàn cầu, Thư viện Học viện Phillip Exter, Jim Barrington, John Maier, đôi mắt cực kỳ tinh tường của Margie Watchtel, thành viên trang web: [alt.masonic.members](http://alt.masonic.members), Alan Wooley, Thư viện trung bày Kinh thánh chép tay, Lisa Callamaro và Công ty Callamaro, Jon A. Stowell, Bảo tàng Vatican, Aldo Baggia, Noah Alizera, Harriet Walker,

Charles Ferry, Micron Electrics, Mindy Renselaer, Nancy và Dick Curtin, Thomas D. Nadeau, Nuvo Media và Rocket E-books, Frank và Sylvia Kenedy, Simon Edwards, Hãng du lịch Rome, Maestro Gregory Brown, Val Brown, Werner Brandes, Paul Krupin ở Direct Contact, Paul Stark, Tom King ở Computalk Network, Sandy và Jerry Nolan, Web guru Linda George, Viện Nghệ thuật Rome, Học giả tôn giáo và nhà vật lí Steve Howe, Robert Weston, The Water Street Bookstore ở Exeter, New Hampshire, và Đài quan sát Vatican.

## THÔNG TIN

Cơ quan nghiên cứu khoa học lớn nhất thế giới - Trung tâm nghiên cứu hạt nhân châu Âu (CERN) - gần đây đã thành công trong việc tạo ra những hạt đầu tiên của phản vật chất. Phản vật chất giống hệt vật chất, chỉ trừ một điều nó được cấu tạo bởi các hạt có điện tích ngược với điện tích trong vật chất thông thường.

Phản vật chất là nguồn năng lượng mạnh nhất mà con người từng biết đến. Nó tạo ra năng lượng với hiệu suất 100% (trong khi phản ứng phân hạch hạt nhân chỉ đạt hiệu suất là 1,5%). Phản vật chất không gây ô nhiễm hay phóng xạ, và chỉ cần một giọt nhỏ cũng có thể cung cấp đủ năng lượng cho thành phố New York trong một ngày.

Tuy nhiên, vẫn còn nhiều lo ngại...

Phản vật chất rất không ổn định. Nó sẽ phát nổ khi chạm vào bất cứ thứ gì... kể cả không khí. Chỉ riêng một gram phản vật chất đã chứa nguồn năng lượng của một quả bom hạt nhân 20 kiloton - bằng kích cỡ của trái bom thả xuống Hiroshima.

Cho đến gần đây, người ta mới chỉ chế tạo được một lượng phản vật chất rất nhỏ (khoảng vài nguyên tử mỗi lần). Nhưng CERN đã đưa ra bước đột phá dựa trên thiết bị hãm tốc phản Proton - một thiết bị sản xuất phản vật chất tiên tiến, hứa hẹn sẽ tạo được số lượng lớn phản vật chất.

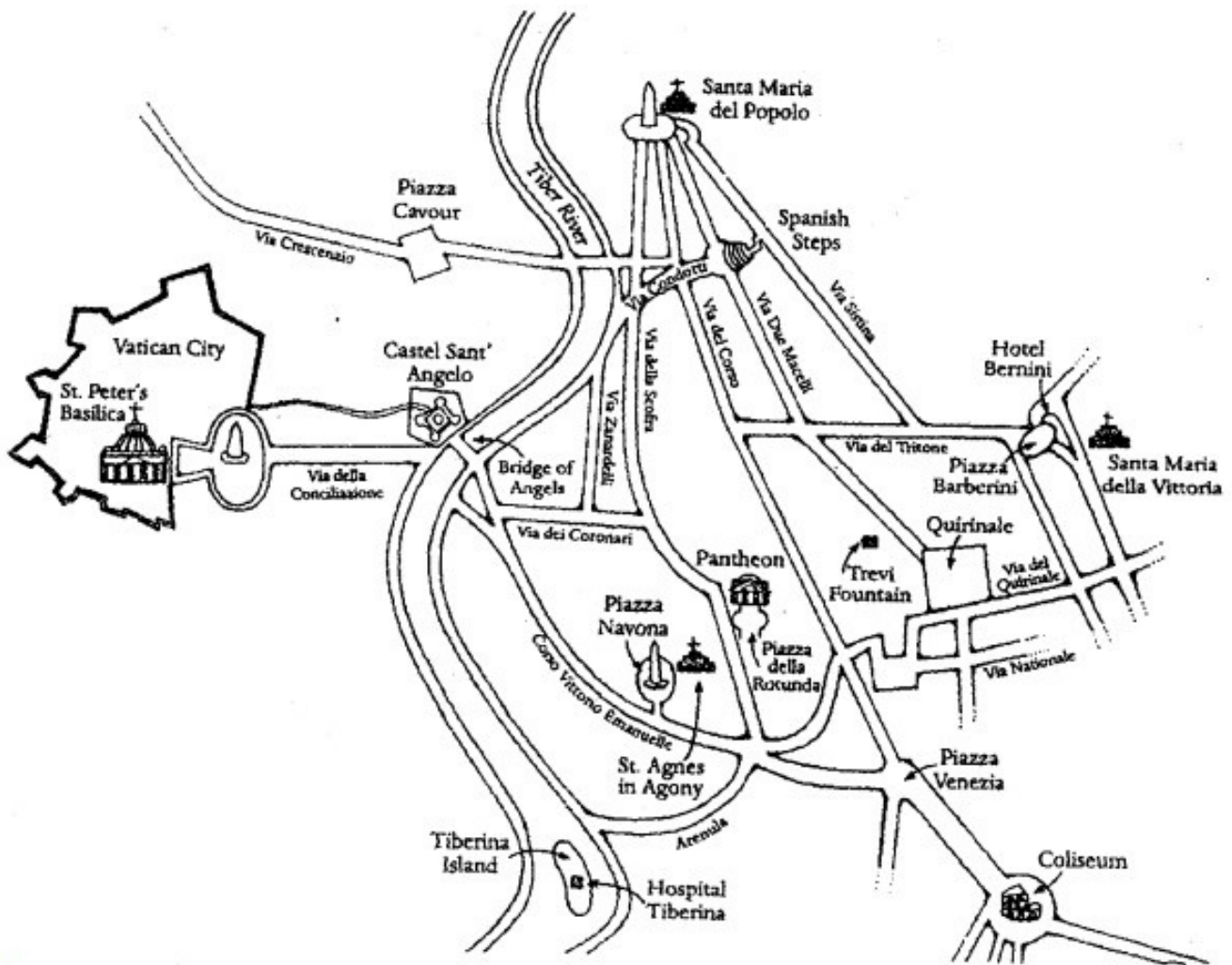
Một câu hỏi được đặt ra là: Liệu thứ vật chất kém ổn định như vậy sẽ là cứu cánh cho thế giới này, hay nó sẽ được dùng để chế tạo thứ vũ khí hủy diệt kinh hoàng nhất mà con người chưa từng biết đến?

## LỜI TÁC GIẢ

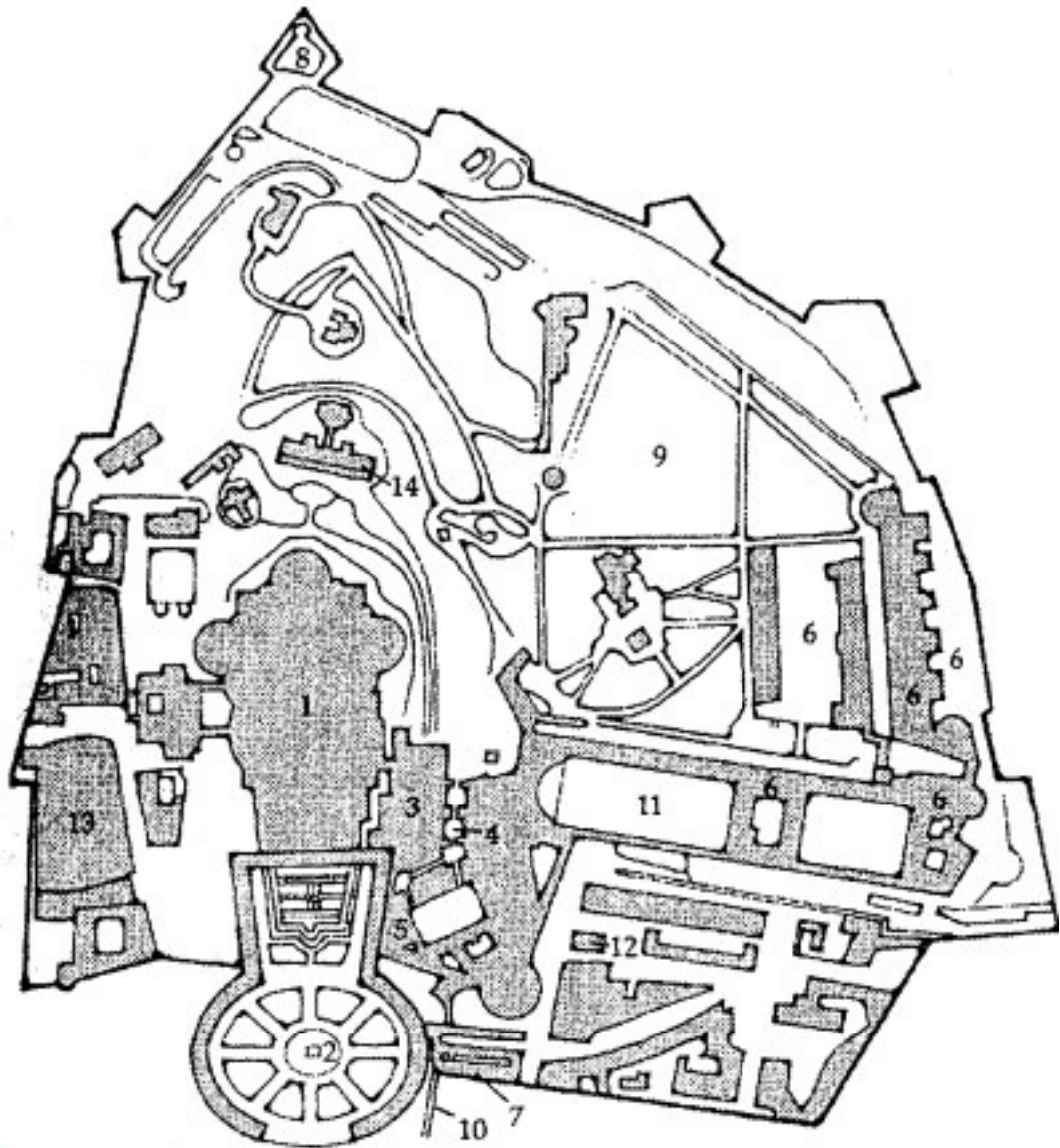
Những tài liệu tham khảo liên quan đến các công trình nghệ thuật, kiến trúc, lăng mộ và đường hầm ở thành Rome là hoàn toàn có thật (cũng như vị trí chính xác của chúng). Chúng vẫn còn tồn tại đến ngày nay.

Hội kín Illuminati cũng có thực.

## SƠ ĐỒ THÀNH PHỐ ROME HIỆN ĐẠI



## SƠ ĐỒ THÀNH VATICAN



1. Đại thánh đường St. Peter (Basilica)
2. Quảng trường St. Peter.
3. Nhà nguyện Sistine
4. San Borgia
5. văn phòng Đức Giáo hoàng
6. Bảo tàng Vatican
7. Sở chỉ huy đội lính gác Thụy Sĩ
8. Sân bay trực thăng
9. Khu vườn
10. Đường ngầm Passetto
11. San Belvedere
12. Bưu điện trung tâm
13. Sảnh diễn thuyết của Giáo hoàng
14. Cung điện Chính phủ.



## LỜI DẪN

Nhà vật lí Leonardo Vetra ngửi thấy mùi da thịt cháy khét lẹt trên cơ thể mình. Ông kinh hãi nhìn bóng đen lù lù trước mắt:

“Ngươi muốn gì!”

“Chìa khoá,” giọng nói khàn khàn đáp lại. “Mật mã.”

“Nhưng... ta không...”

Kẻ lạ mặt lại đè xuống, ấn mạnh cái vật sáng trắng, nóng rực lên ngực Vetra. Chỉ có tiếng xèo xèo của thịt cháy.

Vetra gào lên đau đớn:

“Không có mật mã nào hết!” Ông cảm thấy mình sắp ngất lịm đi.

Bóng đen nhìn trừng trừng.

“Ta rất sợ điều đó.”

Vetra cố giữ cho đầu óc tỉnh táo, nhưng bóng tối đang bủa vây lấy ông. Niềm an ủi duy nhất là kẻ tấn công kia chưa lấy được thứ hắn muốn. Dù vậy, chỉ một lát sau, kẻ đó rút ra một lưỡi dao, dí sát vào mặt Vetra. Lưỡi dao vung lên. Rất gọn. Rất điêu luyện.

- Vì Chúa! - Vetra thét lên. Nhưng đã quá muộn.

## CHƯƠNG 1

Từ trên bậc cao nhất của Kim tự tháp vĩ đại Giza, một phụ nữ trẻ đang cười và gọi vọng xuống.

“Robert, nhanh lên! Lẽ ra em nên lấy ông chồng trẻ hơn!” Nụ cười của cô đầy quyến rũ.

Anh gắng hết sức để theo cho kịp, nhưng đôi chân như hoá đá.

“Đợi đã. Làm ơn đi.” Anh năn nỉ.

Tiếp tục leo lên, anh thấy mọi thứ trước mặt nhoà đi. Trong tai anh như có tiếng đập thành thạch. *Mình phải đuổi kịp cô ấy.* Những khi anh ngược lên lần nữa thì người phụ nữ đã biến mất, thay vào đó là một ông già răng rụng gần hết. Ông ta nhìn xuống, môi mím lại, vẻ nhăn nhó, rồi gào lên đau đớn, tiếng gào vang khắp sa mạc.

Robert Langdon tỉnh dậy sau cơn ác mộng. Chiếc điện thoại cạnh giường reo vang. Nửa tỉnh nửa mê, anh nhắc máy.

“Xin chào.”

“Tôi cần gặp ông Robert Langdon,” giọng một người đàn ông cất lên.

Langdon ngồi dậy trên chiếc giường trống trải và cố gắng trả lời một cách tỉnh táo.

“Tôi... là Robert Langdon đây.”

Anh ghé mắt nhìn đồng hồ. Mới có 5 giờ 18 phút sáng.

“Tôi cần gặp ông ngay lập tức.”

“Ông là ai?”

“Tên tôi là Maximilian Kohler, nhà vật lý hạt cơ bản.”

“Là gì cơ?” Langdon hầu như không thể tập trung tư tưởng. “Ông có gọi đúng Langdon mà ông cần tìm không đây?”

“Ông là giáo sư ngành biểu tượng học của Trường đại học Harvard. Ông từng viết ba cuốn sách về biểu tượng và...”

“Ông có biết bây giờ là mấy giờ không?”

“Tôi xin lỗi. Tôi có một thứ muốn nhờ ông xem hộ. Chuyện này không thể thảo luận trên điện thoại được.”

Langdon rên lên. Trước đây, những chuyện tương tự như thế này đã từng xảy ra. Một trong những nỗi khổ của việc viết sách về biểu tượng tôn giáo là những kẻ cuồng tín thường gọi đến đòi anh khẳng định những dấu hiệu mới

nhất của Chúa. Thág trước, một cô gái hành nghề thoát y ở bang Oklahoma hứa sẽ cho anh một đêm ái ân tuyệt vời nhất trong đời nếu anh có thể bay đến và chứng minh tính xác thực của biểu tượng thánh giá xuất hiện một cách kỳ lạ trên ga giường của cô ta. *Tám vải liệm người chết ở Tulsa*<sup>(1)</sup>, Langdon đã đặt cho nó cái tên như vậy.

“Làm thế nào ông có số điện thoại của tôi?” Dù vào giờ này, song Langdon vẫn cố gắng tỏ ra lịch sự.

“Trên mạng toàn cầu và trang web về cuốn sách của ông.”

Langdon nhú mày. Anh biết chắc chắn rằng trang web đó không nêu số điện thoại nhà của anh. Rõ ràng người đàn ông nay đang nói dối.

“Tôi cần gặp ông.” Người gọi điện khẳng khẳng. “Tôi sẽ trả công cho ông hậu hĩnh...”

Đến lượt Langdon nói đóa:

“Xin lỗi, nhưng tôi thực sự...”

“Nếu đi ngay bây giờ,” ông có thể ở đây vào lúc....

“Tôi chẳng đi đâu hết! Mới có 5 giờ sáng!” Langdon gác máy và nằm vật xuống giường. Anh nhắm mắt và cố ngủ, nhưng vô ích. Giấc mơ ban nãy vẫn hiện rõ nét trong tâm trí anh. Anh đành miễn cưỡng mặc quần áo và đi xuống nhà.

Với đôi chân trần, Robert Langdon đi tha thân trong ngôi nhà trống trải ở bang Massachusetts được thiết kế theo phong cách Victoria, và tự chữa căn bệnh mất ngủ thường xuyên của mình bằng một cốc ca-cao Nestle Quik nghi ngút khói. Anh trăng tháng 4 rơi qua khung cửa sổ lồi và đùa rờn trên những tấm thảm phương Đông. Đồng nghiệp của Langdon vẫn đùa rằng nơi này giống bảo tàng nhân chủng học hơn là một ngôi nhà. Trên các giá chất đầy những mẫu vật tôn giáo từ khắp nơi trên thế giới - bức tượng gỗ *ekuaba*<sup>(2)</sup> từ Ghana, cây thánh giá vàng của Tây Ban Nha, bức tượng thời kỳ đồ đồng của vùng biển *Aegean*<sup>(3)</sup>, tượng gỗ đàn *boccus* hiếm có của Borneo - biểu tượng trẻ mãi không già của các chiến binh.

Khi ngồi xuống bên chiếc rương đồng Maharishi và thưởng thức vị ấm nóng của so-co-la, anh chợt nhìn thấy hình ảnh mình phản chiếu trong khung kính cửa sổ, trong méo mó và nhợt nhạt... giống như ma. Một con ma già, anh nghĩ, hình ảnh đó gợi nhắc tới thực tế trần trụi là tâm hồn trẻ trung của anh đang sống trong vỏ bọc già cỗi.

Mặc dù không có vẻ ngoài đẹp trai theo kiểu cổ điển, song ở tuổi 45, Langdon được các nữ đồng nghiệp đánh giá là người có vẻ đẹp *thông thái* - mái tóc dày màu nâu, đôi mắt xanh ánh lên niềm khát khao học hỏi, giọng nói trầm trầm cuốn hút, nụ cười vô tư của một vận động viên thể thao thành viên trong đội tuyển lặn của trường trung học và đại học, Langdon vẫn giữ vóc dáng cao 1 mét 8 và thân hình rắn chắc của một vận động viên bơi lội

bằng cách bơi 50 vòng quanh bể bơi ở trường đại học mỗi ngày.

Bạn bè của Langdon cho rằng anh thuộc tip người khó hiểu - con người của nhiều thế kỷ. Vào ngày nghỉ cuối tuần, bạn bè thường bắt gặp anh lang thang trong sân trường, mặc quần jean, thảo luận về đồ hoạ máy tính hay lịch sử tôn giáo với các sinh viên, có khi người ta lại bắt gặp anh trong chiếc áo vest thêu hoa làm bằng vải tuyết hiệu Harris và được đăng hình trên các tạp chí nghệ thuật hàng đầu khi tham dự lễ khai trường bảo tàng, nơi anh đã từng được mời đến thuyết giảng.

Mặc dù là một giáo viên khó tính và nghiêm khắc nhưng Langdon lại là người đầu tiên bạn bè chạy đến nếu muốn nghe *những chuyện cười nghệ thuật* - Sinh viên vẫn đồn rằng anh có biệt tài truyền sự say mê của mình sang người khác. Biệt danh *Cá heo* ở trong khu nội trú đã minh chứng cho bản chất hoà nhã và khả năng ngụy lặn kỳ diệu của anh, vượt trội hơn hẳn toàn bộ đối phương trong các trận đấu bóng Polo nước.

Khi Langdon ngồi một mình, lơ đãng nhìn vào bóng tối, sự im lặng trong ngôi nhà bị tan bởi tiếng xành xạch của máy fax. Kiệt sức vì bị quấy rầy, anh gượng nở một nụ cười mệt mỏi.

*Người của Chúa, anh nghĩ. 2000 năm chờ đợi Chúa Cứu Thế, và họ vẫn kiên trì như vậy.*

Anh mệt nhọc đặt chiếc cốc lên bàn ăn và chậm chạp tiến về bàn làm việc bằng gỗ sồi. Bản fax vừa gửi đến đang nằm trên khay. Anh thờ dãi nhắc tờ giấy lên xem.

Ngay lập tức, Langdon thấy buồn nôn.

Trên trang fax là hình ảnh của một xác chết, toàn thân bị lột trần, đầu bị vặn ngược ra sau. Trên ngực nạn nhân có một vết cháy sém khủng khiếp. Người này bị đóng dấu... khắc một từ.

Langdon biết rõ từ này. Rất rõ. Anh nhìn chăm chăm vào những chữ cái được trang trí hết sức cầu kỳ, không thể nào tin được.

# ILLUMINATI

“Illuminati...” anh lắp bắp, tim đập thình thịch. Không thể nào...

E ngại vì những gì mình sắp chứng kiến, Langdon chậm chạp xoay tờ fax 180 độ. Anh nhìn ngược từ đó.

Ngay lập tức, anh cảm thấy nghẹt thở, hệt như bị xe tải đâm. Không tin

vào mắt mình, anh quay lại tờ *fax*, đọc xuôi rồi đọc ngược.

*Illuminati*, anh thì thầm.

Langdon sững sờ ngồi sụp xuống ghế. Anh lặng đi một lúc, hoàn toàn ngây dại. Một lúc sau, anh nhận ra ánh đèn đỏ vẫn đang nhấp nháy trên máy *fax*. Người gửi cho anh bản *fax* này vẫn đang giữ máy... chờ nói chuyện với anh. Langdon nhìn ánh đèn đỏ nhấp nháy một hồi lâu.

Rồi anh run rẩy nhắc điện thoại.

## CHƯƠNG 2

“Liệu tôi đã được anh chú ý đến chưa?” Giọng nói của người đàn ông cất lên khi anh trả lời đường dây.

“Vâng, ông đã làm được cái việc chết tiệt ấy rồi đấy. Ông muốn giải thích gì về bản thân?”

“Ban này tôi đã định trình bày với ông.” Giọng nói có vẻ cứng nhắc. “Tôi là một nhà vật lý, đang điều hành một cơ sở nghiên cứu. Ở đây vừa xảy ra một vụ án mạng. Ông đã nhìn thấy xác chết rồi đấy.”

“Làm thế nào ông tìm ra tôi?” Langdon hầu như không thể tập trung được vì tâm trí anh vẫn bị ám ảnh bởi hình ảnh trên tờ *fax*.

“Tôi đã nói với ông rồi. Trên mạng toàn cầu. Trên trang web về cuốn sách của ông: *Nghệ thuật của Illuminati*.”

Langdon cố gắng tập trung suy nghĩ. Cuốn sách của anh ít người trong giới học thuật biết đến, nhưng nó vẫn được tung lên mạng. Tuy nhiên, những gì người đàn ông này nói có vẻ không hợp lý.

“Trang web đó không có thông tin liên lạc.” Langdon nói. “Tôi chắc như vậy.”

“Người của tôi ở phòng thí nghiệm rất thạo việc moi thông tin của người sử dụng từ trên mạng.”

Langdon vẫn còn hoài nghi:

“Nghe cứ như phòng thí nghiệm của ông biết rất nhiều về Internet.”

“Đúng thế,” người đàn ông đáp trả. “Chúng tôi *tạo ra nó* mà.”

Giọng nói của người này cho thấy ông ta không đùa.

“Tôi cần gặp ông?” người gọi điện khẳng khẳng. “Vấn đề này không thể đề cập trên điện thoại được. Phòng thí nghiệm của chúng tôi chỉ cách Boston một giờ bay.”

Langdon đứng im dưới ánh sáng lờ mờ hắt ra từ bàn làm việc, chăm chú nhìn bản *fax* trong tay. Hình ảnh quá ấn tượng, có lẽ phải mất cả thế kỷ để tìm kiếm. Một thập kỷ nghiên cứu của anh chỉ để khẳng định một dấu hiệu.

“Rất khẩn cấp đấy.” Giọng nói ở đầu dây bên kia lộ rõ vẻ căng thẳng.

Mắt Langdon dán chặt vào hình dấu khắc. *Illuminati*, anh đọc đi đọc lại. Các công trình nghiên cứu của anh luôn dựa vào các biểu tượng đào từ dưới đất lên - những tài liệu cổ xưa với những câu chuyện truyền miệng - nhưng

hình ảnh trước mắt anh là của thực tại. Của thời hiện tại. Anh thấy mình giống như một nhà cổ sinh vật đang đối mặt với một con khủng long sống.

“Tôi sẽ cử một máy bay riêng đến chỗ ông,” giọng nói cất lên. “Nó sẽ có mặt ở Boston trong vòng 20 phút nữa.”

Langdon cảm thấy miệng đắng ngắt. *Một giờ đồng hồ bay...*

“Xin hãy tha lỗi cho sự đường đột của tôi,” giọng nói tiếp tục, “nhưng tôi cần ông ở đây.”

Langdon nhìn lại bản *fax* - một bí ẩn cổ đại trong bức ảnh đen trắng. Ý nghĩa sâu xa của nó thì thật là ghê rợn. Anh lại nhìn lơ đãng qua khung cửa sổ. Những tia nắng bình minh đầu tiên đang chiếu xuống hàng cây bulô ngoài vườn, nhưng sáng nay quang cảnh trông khác hẳn. Sự đan xen kỳ lạ của nỗi sợ hãi và cảm giác phấn khích tràn ngập trong anh. Langdon biết anh không còn sự lựa chọn nào khác.

“Ông đã thắng.” Anh nói. “Cho tôi biết chỗ đậu máy bay.”

## CHƯƠNG 3

Cách đó hàng chục ngàn kilômét, hai người đàn ông đang gặp nhau trong một căn phòng tối tăm bằng đá xây từ thời Trung cổ.

*Benvenuto*<sup>(4)</sup>, người có quyền lực nói. Ông ta ngồi trong bóng tối nên không nhìn rõ mặt.

“Người có làm được việc không?”

*Si*<sup>(5)</sup>, bóng đen đáp lại.

“*Perfettamente*<sup>(6)</sup>” Lời nói của hắn chắc như đinh đóng cột.

“Và không thể biết được ai là người phải chịu trách nhiệm?”

“Không.”

“Tuyệt vời. Người đã lấy được thứ ta yêu cầu chưa?”

Đôi mắt của kẻ giết người sáng quắc lên. Hắn đưa ra một thiết bị điện tử khá nặng và đặt lên bàn.

Người đàn ông trong bóng tối có vẻ hài lòng:

“Người được việc lắm.”

“Được phụng sự hội là niềm vinh dự đối với tôi.” Kẻ giết người đáp.

“Giai đoạn hai sẽ bắt đầu sớm thôi. Hãy nghỉ ngơi đi. Đêm nay chúng ta sẽ thay đổi cả thế giới.”



## CHƯƠNG 4

Chiếc xe SABB 9005 của Robert Langdon lao vun vút trong đường hầm Callahan và nhô lên ở bờ đông cảng Boston, gần lối vào sân bay Logan. Nhìn kỹ lại hướng đi, Langdon thấy đường Aviation và anh rẽ trái đi qua toà nhà của hãng hàng không Phương Đông. Cách lối vào gần 300m, một gara chứa máy bay lù lù hiện ra trong bóng tối, trên thân máy bay hiện con số 4 to tướng. Anh cho xe vào gara và bước ra ngoài.

Một người đàn ông có khuôn mặt tròn mặc bộ đồ bay màu xanh nước biển xuất hiện từ phía sau toà nhà.

“Ông Robert Langdon?” Anh ta gọi bằng giọng thân thiện. Langdon không thể xác định được anh ta nói bằng thứ thổ ngữ nào.

“Tôi đây.” Langdon vừa nói vừa khoá xe.

“Cực kỳ đúng giờ.” Người đàn ông nói. “Chúng tôi cũng vừa hạ cánh. Xin mời đi theo tôi!”

Khi họ đi vòng ra sau toà nhà, Langdon bắt đầu cảm thấy căng thẳng. Anh không quen với những cuộc điện thoại bí ẩn và gặp gỡ với những người xa lạ. Không biết phải làm thế nào nên anh chỉ ăn mặc như thường ngày lên lớp - đôi giày vải bố, áo cổ lọ và thêm chiếc áo vét vải tuýt hiệu Harris. Vừa bước đi, anh vừa nghĩ về tờ *fax* để trong túi áo, vẫn không thể tin nổi hình ảnh đó.

Viên phi công dường như cảm nhận được nỗi lo lắng của Langdon.

“Ông không sợ bay chứ?”

“Không hề,” Langdon đáp lại. *Xác chết bị đóng dấu nung mới là vấn đề chính. Liệu mình có thể giải quyết được vụ việc này hay không?*

Người đàn ông dẫn anh đi dọc theo nhà ga chứa máy bay. Họ đi vòng qua một góc rồi rẽ vào đường băng.

Langdon đứng chết lặng trên đường, há hốc mồm nhìn chiếc phi cơ đang đỗ trên sân băng rải nhựa.

“Chúng ta sẽ đi bằng cái này sao?”

Người kia cười cười:

“Ông không thích à?”

Langdon nhìn chằm chằm một hồi.

“Thích ư? Cái thứ quỷ quái này là gì vậy?”



Chiếc phi cơ trước mặt họ thật đồ sộ. Nó gần giống chiếc tàu vũ trụ con thoi, trừ phần đầu đã được gọt đi trông khá bằng phẳng. Đậu lên đường băng, nó giống như một cái nêm khổng lồ. Ấn tượng đầu tiên của Langdon là anh thấy mình như đang trong mơ. Trông nó giống như chiếc ô tô Buick trên không. - Trên thực tế, máy bay gần như không cánh - chúng chỉ như hai chiếc vây ngắn gắn vào thân máy. Bộ phận dẫn hướng nhô ra ở phần đuôi. Phần còn lại là thân máy bay - dài khoảng 61 mét không có cửa sổ, không có gì khác, chỉ đơn thuần là thân máy.

“Nếu nạp đầy nhiên liệu, trọng lượng máy bay là 250 tấn, viên phi công nói với giọng huênh hoang tựa như ông bố đang khoe đứa con sơ sinh.” Chạy bằng nguyên liệu hydro lỏng. Vỏ bằng hợp kim titan và sợi cac-bua si-li-côn. Tỷ lệ áp lực / trọng lượng là 20:1; động cơ phản lực thường chỉ chạy ở mức 7:1. Ngài giám đốc hẳn đang rất cần gặp ông. Thường thì ông ấy không cử chiếc máy bay này đi.

“Thứ này *bay được à?*” Langdon hỏi.

Viên phi công mỉm cười:

“Ồ, vâng.” Anh ta dẫn Langdon vượt qua đường băng tiến đến chiếc máy bay. “Ông có vẻ hơi ngạc nhiên, tôi biết, nhưng ông nên làm quen với nó. Trong 5 năm tới, ông sẽ toàn thấy những chiếc máy bay như thế - máy bay HSCT - phương tiện vận chuyển dân dụng tốc độ cao. Phòng thí nghiệm của chúng tôi là một trong những nơi đầu tiên sở hữu máy bay kiểu này.”

*Phòng thí nghiệm chết tiệt*, Langdon thầm nghĩ

“Chiếc này là mô hình của Boeing X-33,” viên phi công tiếp tục, “nhưng còn hàng chục chiếc khác - máy bay hàng không vũ trụ quốc gia, người Nga có *Scramjet*, người Anh có *HOTOL*. Đây là máy bay của tương lai. Ông có thể tạm biệt những chiếc máy bay phản lực cổ điển được rồi.”

Langdon nhìn chiếc phi cơ với vẻ thận trọng.

“Tôi vẫn thích loại máy bay phản lực truyền thống hơn.”

Viên phi công chỉ tay về phía cầu thang:

“Đường này, thưa ông Langdon. Cẩn thận đấy!”

Vài phút sau Langdon đã ngồi trong cabin máy bay vắng lặng. Viên phi công cài khoá an toàn cho Langdon ở hàng ghế trước rồi tiến về phía đầu máy bay.

Thật kinh ngạc, ở bên trong cabin, mọi thứ trông giống như một khoang máy bay thương mại cỡ lớn. Điều duy nhất làm Langdon không thoải mái là anh không thấy có cửa sổ. Cảm giác sợ bị giam hãm vẫn ám ảnh anh đến tận bây giờ - hậu quả của một tai nạn thời thơ ấu mà anh chưa vượt qua được.

Ác cảm của Langdon đối với không gian kín có giảm đi đôi chút nhưng nó vẫn hiện hữu theo nhiều cách tinh tế và khiến anh thấy mệt mỏi. Anh luôn tránh những môn thể thao trong nhà như quần vợt sân tường, hay bóng quần, và anh cũng không luyện tiếc khi phải trả tiền để được sống trong căn nhà kiểu Victoria trần cao, thoáng khí dù trong trường luôn luôn có nhà ở.

Langdon cho rằng thế giới nghệ thuật hấp dẫn anh ngay từ khi anh còn bé bởi anh yêu thích những khoảng không rộng mở trong các viện bảo tàng.

Tiếng động cơ khởi động ngay dưới chân anh. Chiếc máy bay lắc mạnh. Langdon thở khó nhọc và chờ đợi. Anh cảm thấy chiếc phi cơ bắt đầu di chuyển. Tiếng sáo tiêu dạo khúc nhạc đồng quê đang khe khẽ vang lên ngay trên đầu.

Điện thoại trên tường kêu *bíp bip*. Langdon nhắc ống nghe.

“Xin chào!”

“Ông cảm thấy thoải mái chứ, ông Langdon?”

“Không hề.”

“Thư giãn đi. Chúng ta sẽ đến đó trong vòng một tiếng nữa.”

“Thế chính xác nơi đó ở đâu?” Langdon hỏi vì nhận ra anh không hề biết một chút gì về nơi anh đang đến.

“Geneva.” Viên phi công trả lời và tăng tốc động cơ. “Phòng thí nghiệm nằm ở Geneva.”

“Geneva,” Langdon nhắc lại, cảm thấy thoải mái hơn chút ít. “Phía trên bang New York. thực sự tôi cũng có họ hàng ở gần hồ Seneca. Tôi không biết là ở Geneva có phòng thí nghiệm vật lí đây.”

Viên phi công phì cười:

“Không phải Geneva ở New York đâu. Geneva ở Thụy Sĩ kia.”

Phải mất một lúc Langdon mới hiểu được từ đó:

“Thụy Sĩ?” Anh cảm thấy mạch máu đập ùng ùng. “Tôi tưởng các anh bảo phòng thí nghiệm chỉ cách có một giờ bay!”

“Đúng đấy, ông Langdon.” Viên phi công cười thâm. “Máy bay này bay với tốc độ siêu thanh Mach 15<sup>(7)</sup>.”

## CHƯƠNG 5

Trên một đường phố ở châu Âu, tên giết người đang luồn lách giữa dòng người đông đúc. Hắn là kẻ đầy uy lực. Da ngăm ngăm và mạnh mẽ. Về nhanh nhẹn giảo hoạt. Các cơ trong người hắn vẫn căng lên sau cuộc gặp mặt ly kỳ đó.

*Mọi việc đều tối đẹp* hắn tự nhủ. Mặc dù kẻ thuê hắn không bao giờ để lộ mặt nhưng tên sát nhân vẫn cảm thấy hãnh diện khi được gặp người đó. Có phải ông chủ liên lạc với hắn lần đầu cách đây chỉ mới 15 ngày? Tên giết người vẫn còn nhớ như in từng lời trong cuộc điện thoại đó...

“Tên ta là Janus.” Người gọi điện nói. “Chúng ta là những huynh đệ cùng chung một kẻ thù. Ta nghe nói ngươi rất được việc.”

“Cái đó còn phụ thuộc vào việc ông đại diện cho ai,” kẻ giết người đáp.

Người gọi điện nói cho hắn biết.

“Ông có đùa không đấy?”

“Ta biết ngươi đã nghe nói đến tên của chúng ta,” người gọi điện đáp.

“Đương nhiên. Hội kín này chỉ còn là truyền thuyết.”

“Và ngươi vẫn còn nghi ngờ?”

“Ai mà chẳng biết hội kín đó đã tiêu tan thành cát bụi.”

“Đó chỉ là một âm mưu để đánh lừa kẻ địch thôi. Kẻ thù nguy hiểm nhất chính là kẻ mà không ai ngờ đến.”

Tên sát nhân vẫn còn ngờ vực:

“Hội kín đó vẫn còn tồn tại?”

“Bí mật hơn bao giờ hết. Bọn ta có chân rết khắp nơi, mọi thứ như ngươi thấy... thậm chí cả ở trong pháo đài thiêng liêng nhất của kẻ thù muôn đời của hội.”

“Không thể nào. Nơi đó là bất khả xâm phạm.”

“Tầm với của chúng ta rất xa.”

“Không ai có thể với xa như vậy.”

“Ngươi sẽ tin điều này ngay thôi. Một cuộc biểu trưng quyền lực vô cùng hoành tráng của hội chúng ta sắp bắt đầu. Ngươi sẽ thấy!”

“Ông đã làm gì?”

Kẻ gọi điện nói cho hắn biết. Tên giết người mở to mắt:

“Điệp vụ đó là bất khả thi.”

Ngày hôm sau, báo chí trên toàn thế giới đều đưa chung một cái tin. Tên giết người hoàn toàn tâm phục khẩu phục.

Bây giờ, sau 15 ngày, niềm tin của tên sát thủ đã được củng cố, bóng đêm ngờ vực đã tan biến hẳn. *Hội kín vẫn còn tồn tại, hẳn nghĩ. Đêm nay họ sẽ sống dậy và thực thi quyền lực.*

Rảo bước trên phố, đôi mắt hắn ánh lên đầy hiểm ác. Một trong những hội kín đáng sợ nhất trên đời này đã vờ đến hắn.

*Họ đã lựa chọn một cách khôn ngoan, hẳn nghĩ.* Danh tiếng về tài giết người và sự kín mồm kín miệng của hắn đã vang xa.

Cho đến tận bây giờ, hắn vẫn luôn nhiệt tình phục vụ họ. Hắn đã giết người và chuyển cho Janus thứ ông ta yêu cầu. Bây giờ Janus muốn đặt vật đó ở đâu là tùy ông ta.

Nơi đặt vật đó...

Tên sát nhân băn khoăn không hiểu làm thế nào Janus có thể giải quyết một việc khó khăn đến vậy. Người này rõ ràng có nội gián. Quyền lực của hội kín dường như vô tận.

*Janus, kẻ giết người nghĩ. Rõ ràng đây là một bí danh.* Hắn băn khoăn, liệu nó có ngụ ý chỉ vị thần hai mặt của người La Mã... hay để chỉ mặt trăng của thần Satuya không? Không khác nhau là mấy. Janus đang sở hữu quyền lực vô biên. Ông ta đã minh chứng điều này một cách hết sức thuyết phục.

Chân tiếp tục sải bước, tên sát thủ hình dung tổ tiên đang mỉm cười với hắn. Đêm nay, hắn sẽ chiến đấu cho cuộc chiến của họ, cho kẻ thù chung mà họ đã chiến đấu từ bao lâu nay, từ thế kỷ XI... khi những đội quân thập tự chinh lần đầu tiên hành quân đến vùng đất quê hương hắn, bắn giết và cưỡng bức dân lành, viện cớ rằng họ không thanh sạch, rồi làm ô uế các đền thờ và các vị thần của họ. Tổ tiên của hắn từng tạo ra một đội quân nhỏ nhưng tinh nhuệ để tự bảo vệ mình. Đội quân này trở nên nổi tiếng khắp nơi với vai trò người bảo vệ - những tay đao phủ thiện nghệ lang thang khắp các vùng và tiêu diệt bất kỳ kẻ thù nào họ bắt gặp.

Những người này nổi tiếng không chỉ bởi kiêu giết người man rợ mà còn bởi những trận say ma túy mà họ tự thưởng cho mình sau mỗi lần giết chóc. Thứ thuốc mà họ thường dùng là một loại chất gây nghiện có tên gọi *hashish*. Từ khi trở nên nổi tiếng khắp nơi, những sát thủ chuyên nghiệp này được gọi bằng một cái tên chung - *Hassasin* - nghĩa là “những tông đồ của *hashish*“. - Cái tên *Hassasin* đồng nghĩa với sự chết chóc trong hầu hết các ngôn ngữ trên thế giới. Ngày nay, từ này vẫn được sử dụng, kể cả trong tiếng Anh hiện đại... nhưng giống như những thủ thuật giết người, từ này cũng phát triển thêm.

Bây giờ người ta dùng thuật ngữ *assasin*- Sát thủ.



## CHƯƠNG 6

64 phút đã trôi qua kể từ khi Robert Langdon, với vẻ hoài nghi và say máy bay, bước từ cầu thang máy bay xuống dải đường băng ngập tràn ánh nắng mặt trời. Làn gió khô lạnh thổi qua, khiến chiếc áo jacket vải tủyt của anh bay lật phật. Khoảng không gian mở thật tuyệt vời. Anh đưa mắt quan sát khắp thung lũng xanh tươi với những đỉnh núi phủ đầy tuyết bao quanh.

*Ta đang mơ, anh tự nhủ. Từ bây giờ ta sẽ phải tỉnh táo.*

“Xin chào mừng ông đến với Thụy Sĩ.” Viên phi công nói, cố át tiếng gầm rú của động cơ HEDM từ chiếc X-33 đang nhả khói ngay sau lưng họ.

Langdon kiểm tra đồng hồ. 7 giờ 07 phút sáng.

“Ông vừa bay qua sáu múi giờ,” viên phi công nói. “Bây giờ ở đây là hơn 1 giờ chiều rồi.”

Langdon đặt lại đồng hồ.

“Ông thấy thế nào?”

Anh lấy tay xoa bụng”

“Như thể tôi vừa ăn món bọ biển.”

Viên phi công gật đầu”

“Say độ cao thôi. Chúng ta bay cách mặt đất hơn 18.000 mét. Ở trên đó, trọng lượng của ông nhẹ đi 30%. May mắn thay chúng ta mới chỉ thực hiện bước nhảy nhỏ. Nếu đi Tokyo, tôi phải nhảy xa nhiều hơn nữa” những 160km. Bây giờ thì lực phủ ngũ tạng của ông sẽ lộn tùng phèo hết.

Langdon uể oải gật đầu, anh tự thấy mình vẫn còn may mắn. Như đã nói, chuyến bay rất suôn sẻ. Ngoại trừ cú xóc lúc tăng tốc cất cánh chuyển động của chiếc máy bay này giống hệt các máy bay bình thường khác - thỉnh thoảng rơi vào vùng xoáy, vài lần thay đổi áp suất do thay đổi độ cao, nhưng không hề có cảm giác bị va mạnh trong không gian khi máy bay chuyển động với vận tốc 17.600km/h.

Một số kỹ thuật viên đang chạy hối hả trên đường băng và tiến lại gần chiếc X-33. Viên phi công hộ tống Langdon đến chiếc Peugeot mui kín màu đen đang đỗ trong bãi đỗ xe bên cạnh tháp điều khiển. Một lát sau, họ đã lao nhanh trên con đường trải rộng tới chân thung lũng. Một khu nhà thấp thoáng nhô lên ở phía xa. Bên ngoài, những đồng cỏ lúc ẩn lúc hiện, rẽ sang hai bên.

Langdon sửng sốt khi thấy viên phi công chạy xe với tốc độ 170km/h - trên 100 dặm một giờ. Gã này làm sao thế nhỉ? Anh băn khoăn.

“Năm cây số nữa sẽ đến phòng thí nghiệm,” viên phi công nói. “Hai phút nữa chúng ta sẽ có mặt ở đó.”

Langdon đưa mắt tìm đai an toàn nhưng vô vọng. *Sao không là 3 phút để mình còn có cơ sống sót nhỉ?*

Chiếc xe tăng tốc.

“Ông có thích nhạc Reba không?” Viên phi công vừa hỏi vừa nhét cuộn băng cát-sét vào hộp.

Một giọng nữ cất lên. *Đó chỉ là nỗi sợ cô đơn...*

*Không có nỗi sợ nào cả*, Langdon lơ đãng nghĩ. Một số nữ đồng nghiệp thường đùa anh rằng bộ sưu tập các hiện vật đáng trưng bày ở bảo tàng của anh chẳng qua là để lấp kín ngôi nhà trống trải, ngôi nhà mà họ khăng khăng cho rằng nó sẽ tuyệt vời hơn nếu có bàn tay chăm sóc của phụ nữ. Langdon thì thấy chuyện đó thật nực cười. Anh nhắc họ rằng anh có ba tình yêu lớn trong đời biểu tượng học, bóng nước Polo và thói quen độc thân - tình yêu cuối cùng này cho phép anh được tự do đi khắp nơi trên thế giới, ngủ nướng thêm bất cứ lúc nào anh muốn và hưởng những đêm yên tĩnh tại nhà với một chai rượu mạnh hay một cuốn sách hay.

“Khuôn viên chỗ chúng tôi không khác gì một thành phố thu nhỏ” viên phi công lên tiếng, kéo Langdon ra khỏi trạng thái mơ màng. “Không chỉ có phòng thí nghiệm, chúng tôi còn có cả siêu thị bệnh viện và rạp chiếu bóng.”

Langdon lơ đãng gật đầu và nhìn những loài nhà đang vụt qua trước mặt.

“Trên thực tế,” viên phi công nói tiếp. “chúng tôi sở hữu cỡ máy lớn nhất thế giới.”

“Thật sao?” Langdon đưa mắt nhìn xung quanh.

“Ngồi trong xe thế này thì không trông thấy được đâu!” Anh ta mỉm cười. “Nó nằm ở rất sâu, cách mặt đất những sáu tầng nhà kia.”

Langdon không còn thời gian để hỏi. Bất ngờ, viên phi công đạp phanh, chiếc xe trượt ngay vào điểm đỗ bên ngoài một chòi gác.

Langdon đọc tấm biển trước mặt. SECURITE. ARRESTEZ<sup>(8)</sup>.

Nhận ra nơi mình đang đặt chân tới, anh chợt thấy e ngại.

“Chúa ơi! Tôi không mang theo hộ chiếu!”

“Không cần hộ chiếu,” người lái xe trấn an. “Chúng tôi đã có thoả thuận với chính quyền Thụy Sĩ.”

Langdon im lặng quan sát người lái xe khi anh ta trình thẻ căn cước cho lính gác. Người lính gác dùng một thiết bị nhận dạng điện tử quét qua thẻ. Chiếc máy lập lòe ánh sáng màu xanh.

“Tên hành khách?”

“Robert Langdon,” người lái xe đáp.

“Khách của ai?”



“Giám đốc.”

Người lính gác phurôn mày. Anh ta quay lại và kiểm tra dữ liệu từ máy tính, đối chiếu thông tin trên màn hình, rồi quay ra cửa sổ và nói:

“Chúc vui vẻ, thưa ông Langdon.”

Chiếc xe lại lao đi chừng gần 200 mét quanh lối vòng lớn dẫn đến cửa chính của trung tâm. Hiện ngay trước mắt họ là một khu nhà bằng thủy tinh và thép hình chữ nhật cực kỳ hiện đại. Langdon kinh ngạc quan sát toà nhà trong suốt này. Anh luôn yêu thích các kiểu kiến trúc.

“Nhà thờ xây bằng kính.” Người hộ tống lên tiếng.

“Một nhà thờ?”

“Ôi không. Nhà thờ là thứ chúng tôi không có. Vật lí là tín ngưỡng duy nhất ở đây. Ông có thể gọi tên Chúa mỗi khi cảm thấy tuyệt vọng, nếu ông muốn,” anh ta cười. “Nhưng đừng phỉ báng hạt *quark* hay *meson*<sup>(9)</sup>.”

Langdon lạng người đi khi người lái xe lượn chiếc ô tô vòng quanh và dừng lại phía trước toà nhà kính. *Hạt quark và meson? Không biên giới? Phản lực Mach 15*<sup>(10)</sup>? Câu trả lời nằm ở dòng chữ khắc trên tấm biển đá granite phía trước toà nhà viết:

CERN<sup>(11)</sup>

Collseil Européen pour la Recherche Nuclcaire

*Nghiên cứu hạt nhân?* Không biết mình dịch có đúng không, Langdon cất tiếng hỏi.

Người lái xe không trả lời. Anh ta đang cúi người về phía trước điều chỉnh chiếc máy cát-sét trong xe ô.

“Đã đến nơi. Giám đốc sẽ gặp ông ngay ở cửa.”

Langdon trông thấy một người đàn ông đang ngồi trên xe lăn, ngay lối vào toà nhà. Ông ta trạc 60 tuổi, khuôn mặt hốc hác, đầu hói, mặc chiếc áo phòng thí nghiệm trắng toát, đôi giày đặt chắc chắn trên bộ kê chân của chiếc xe lăn. Từ rất xa đã nhận thấy đôi mắt vô hồn của con người này - hai mắt như hai viên đá xám.

“Ông ta đây phải không?” Langdon hỏi.

Người lái xe ngược lên.

“Ồ, đúng đấy.” Anh ta quay lại nhìn Langdon và nở nụ cười vẻ hăm dọa. “Nhắc đến Tào Tháo là Tào Tháo có mặt.”

Không biết chắc điều gì sắp xảy ra, nhưng Langdon vẫn bước đến bên chiếc xe lăn..

Người đàn ông ngồi trên xe tiến về phía Langdon và chìa bàn tay ướt nhoẹt.

“Ông Langdon phải không? Chúng ta đã nói chuyện với nhau qua điện thoại. Tên tôi là Maximilian Kohler!”



## CHƯƠNG 7

Khi không có mặt Maximilian Kohler - Tổng Giám đốc CERN, người ta còn gọi ông là *Konig* - Ông vua. Danh hiệu này khiến mọi người cảm thấy sợ hãi hơn là tôn kính đối với một người cai trị đầy quyền lực ngồi trên ngai vàng - chiếc xe lăn. Mặc dù ít người được tiếp xúc riêng với ông ta, nhưng câu chuyện khủng khiếp vì sao ông ta tàn tật thì ai ở CERN cũng biết, và một số ít người cần nhắc về tính khí gay gắt của ông... chứ không phải niềm đam mê khoa học thuần túy.

Dù mới tiếp xúc với Kohler, Langdon nhận ra ngay, giám đốc Kohler luôn tự mình giữ khoảng cách. Anh phải đi rất nhanh mới theo kịp chiếc xe lăn chạy bằng điện của Kohler khi họ im lặng tiến đến cửa chính. Chiếc xe lăn này không giống bất cứ chiếc nào mà Langdon từng nhìn thấy - nó được trang bị nhiều thiết bị điện tử gồm hệ thống điện thoại đa đường dây, hệ thống nhắn tin, màn hình máy tính, thậm chí cả máy quay camera nhỏ có thể tháo rời. Nó thực sự là trung tâm chỉ huy di động của vua Kohler.

Langdon bước qua cánh cửa dẫn vào sảnh chính rộng lớn của CERN.

*Nhà thờ kính*, Langdon đắm chiêu, ngược mắt nhìn lên trời.

Phía trên, mái nhà kính màu xanh nhạt lấp lánh dưới ánh mặt trời ánh lên những tia nắng, tạo ra các tia có dạng hình học trong không gian, mang lại cảm giác về một gian đại sảnh kỳ vĩ. Những vệt tối góc cạnh buông thông tựa như những đường vân cắt ngang bức tường ốp gạch trắng, rồi phủ xuống nền nhà lát đá cẩm thạch. Không khí sạch sẽ, thoáng mùi thuốc khử trùng. Một nhóm các nhà khoa học đang vội vã đi tới đi lui, bước chân họ dội vào khoảng không.

“Lỗi này, ông Langdon!” Tiếng ông ta vang lên như một chiếc máy, giọng nói cứng nhắc, khô khan y như vẻ ngoài nghiêm nghị của ông ta. Kohler húng hắng ho và lau miệng bằng chiếc khăn mùi xoa trắng, trong khi đôi mắt xám cô hồn nhìn chằm chặp vào Langdon.

“Nào, hãy nhanh chân lên.” Chiếc xe lăn dường như muốn lao vút đi trên sàn nhà ốp đá.

Langdon cứ bước theo ông ta, đi qua những dãy hành lang tưởng như vô tận. Mỗi dãy hành lang đều rất sống động. Các nhà khoa học trông thấy Kohler đều tỏ vẻ ngạc nhiên, đưa mắt nhìn Langdon như muốn hỏi anh ta

phải là người thế nào thì mới được ưu ái đến vậy.

“Tôi rất xấu hổ khi phải thú nhận rằng,” Langdon đánh bạo lên tiếng, cố gắng bắt chuyện. “Tôi chưa bao giờ nghe nói đến CERN cả.”

“Chẳng có gì đáng ngạc nhiên,” Kohler đáp, câu trả lời gấp gáp của ông ta nghe có vẻ cay nghiệt. “Đa số người Mỹ không xem châu Âu là cái nôi của những nghiên cứu khoa học. Họ chỉ coi chúng tôi là một khu vực buôn bán kỳ dị - một quan niệm kỳ quặc nếu ông nhìn lại quốc tịch của những người như Anhtanh, Galileo hay Newton.”

Langdon không biết phải trả lời ra sao. Anh lôi tờ *fax* từ trong túi áo ra.

“Người đàn ông trong tờ *fax* này, ông có thể...”

Kohler vẫy tay ngắt lời anh:

“Thôi nào. Không phải ở đây. Tôi sẽ đưa ông đến chỗ ông ta ngay bây giờ.” Ông ta chìa tay ra. “Có lẽ tôi nên lấy lại cái đó.”

Langdon đưa cho ông ta tờ *fax* và im lặng bước theo.

Kohler đột ngột rẽ trái rồi đi vào một sảnh rộng treo đầy bằng khen và huy chương. Một tấm biển lớn chắn ngay lối vào.

Langdon chậm rãi đọc hàng chữ được khắc bằng đồng trên đó.

GIẢI THƯỞNG ARS ELECTRONICA

Vì những sáng tạo văn hoá trong thời kỳ kỹ thuật số

Trao cho Tim Berners Lee và CERN vì phát minh ra

MẠNG THÔNG TIN TOÀN CẦU

Ồ *mình thật tệ*, Langdon nghĩ thầm khi đọc những dòng chữ này. Ông ta không đùa tí nào. Anh cứ tưởng rằng người Mỹ phát minh ra Web. Và vốn kiến thức của anh cũng chỉ giới hạn ở mấy trang web tải cuốn sách của anh hay thỉnh thoảng anh lên mạng tìm tài liệu về Bảo tàng Louvre hay El Prado bằng cái máy Macintosh cổ lỗ sĩ của mình.

“Mạng toàn cầu,” Kohler vừa nói vừa ho và lau miệng. “Ban đầu, đây là một mạng kết nối các *máy tính nội bộ*. Nó cho phép các nhà khoa học từ nhiều bộ phận khác nhau chia sẻ những phát kiến của họ hàng ngày. Đương nhiên, cả thế giới đều cho rằng Web là công nghệ của Hoa Kỳ.”

Langdon vẫn bước dọc hành lang.

“Sao không công bố chuyện này một cách công khai?”

Kohler nhún vai, rõ ràng không bận tâm.

“Một sự hiểu nhầm vặt vãnh về một công nghệ chẳng có gì to tát. CERN vĩ đại hơn rất nhiều so với việc nối mạng máy tính toàn cầu. Các nhà khoa học của tôi ngày nào cũng tạo ra những phép màu.”

Langdon nhìn Kohler vẻ dò hỏi. *Những phép màu?* - Từ *phép màu* chắc chắn không nằm trong vốn từ vựng của Harvard. Phép màu là để dành cho khoa thần học.

“Ông có vẻ hoài nghi?” Kohler nói. “Tôi nghĩ ông là nhà nghiên cứu biểu tượng học tôn giáo. Chẳng lẽ ông không tin vào phép màu sao?”

“Tôi không dám chắc về những phép màu.” Langdon nói “*Nhất là những thứ diễn ra trong phòng thí nghiệm.*”

“Có lẽ dùng từ phép màu ở đây chưa đúng lắm. Tôi chỉ muốn nói bằng ngôn ngữ của đất nước các ông thôi.”

“Ngôn ngữ của tôi?” Langdon đột nhiên cảm thấy không thoải mái.

“Tôi không muốn làm ông thất vọng, nhưng tôi nghiên cứu biểu tượng tôn giáo” Tôi là một học giả chứ không phải một linh mục.

Kohler đột ngột giảm tốc độ và quay lại, ánh mắt ông ta diu đi đôi chút:

“Đương nhiên. Tôi cũng khá đơn giản. Người ta không cần chờ đến lúc bị ung thư rồi mới đem ra phân tích các triệu chứng.”

Langdon chưa bao giờ thấy ai lập luận kiểu như vậy.

Khi họ đi dọc hành lang, Kohler gật đầu đồng tình:

“Chắc là tôi và ông sẽ hiểu nhau rất nhanh thôi, ông Langdon ạ.”

Dù sao thì Langdon cũng nghi ngờ điều đó.



Khi hai người rảo bước nhanh hơn, Langdon bắt đầu thấy như có tiếng gõ trên đầu. Âm thanh càng ngày càng vang dội theo mỗi bước đi, vọng cả vào tường. Dường như nó phát ra từ phía cuối hành lang trước mặt họ.

“Cái gì vậy?” Cuối cùng Langdon cũng lớn tiếng hỏi. Anh cảm thấy như họ sắp đi vào chỗ có núi lửa đang hoạt động.

“Ông rơi tự do,” Kohler đáp, giọng nói ồm ồm của ông ta phá tan bầu không khí tẻ nhạt và ông không đưa ra thêm lời giải thích nào.

Langdon ngừng hỏi. Anh quá mệt mỏi, còn Maximilian Kohler thì dường như không muốn thể hiện lòng hiếu khách.

Langdon nhắc mình nhớ lại tại sao anh có mặt ở đây. *Illuminati*.

Anh chắc rằng ở đâu đó trong cái phòng thí nghiệm khổng lồ này có một xác chết... xác chết được đóng dấu biểu tượng mà anh phải bay gần 5.000 km tới để xem.

Khi họ đến cuối hành lang, tiếng động trở nên lo đến nỗi điếc cả tai, làm đế giày Langdon rung lên bần bật. Họ rẽ vào một lối ngoặt và nhìn thấy phòng trưng bày bên phải. Bốn cánh cửa dày gắn trên một bức tường cong, giống cửa sổ tàu ngầm. Langdon dừng lại và nhìn qua một trong những cái lỗ.

Giáo sư Langdon đã từng trông thấy nhiều thứ kỳ quặc trong đời nhưng đây là thứ kỳ lạ nhất. Anh chớp mắt mấy lần, băn khoăn không hiểu mình có bị ảo giác hay không. Anh nhìn chằm chằm vào căn phòng hình tròn khổng lồ. Bên trong là những người đang trôi bồng bênh như không trọng lượng. Ba người tất cả. Một trong số họ vẫy chào và làm động tác nhào lộn trên

không.

*Chúa ơi, anh nghĩ. Mình đang ở vùng đất kỳ lạ của Oz.*

Sàn nhà là một mạng lưới hỗn độn, giống như lưới chuồng gà. Những gì nhìn thấy được ở phía dưới chiếc lưới là ánh sáng kim loại lờ mờ của một cánh quạt lớn.

“Ông rơi tự do,” Kohler nói và dừng lại đợi anh. Trò chơi lộn nhào trên không trong nhà để xả stress. Đây là đường hầm quay theo chiều dọc.

Langdon nhìn với vẻ kinh ngạc. Một trong số những người lộn nhào là một phụ nữ béo phì đang tiến dần về phía cửa sổ. Bà ta đang bị dòng không khí đẩy đi nhưng vẫn cười tươi và giơ cao ngón tay cái với Langdon báo hiệu mọi việc tốt đẹp. Langdon mỉm cười yếu ớt, cũng đáp trả lại bằng cử chỉ đó và bản khoả không biết bà ta có biết rằng đây là biểu tượng phồn thực cổ xưa, biểu trưng cho sức mạnh tình dục của đàn ông hay không.

Langdon nhận ra rằng bà béo đó là người duy nhất mang trên người một thứ trông giống như chiếc dù nhỏ xíu. Miếng vải quấn quanh người khiến bà ta trông chẳng khác gì một món đồ chơi.

“Cái dù bé của bà ta để làm gì vậy?” Langdon hỏi Kohler. “Nó có đường kính chưa đến 1 mét.”

“Để ma sát,” Kohler nói. “Làm giảm khí động lực học của bà ta, như thế cánh quạt ở dưới mới nhấc bà ta lên nổi.” Ông tiếp tục di chuyển dọc theo hành lang. “Mỗi mét vuông lực cản sẽ làm giảm trọng lượng rơi của cơ thể đi gần 20%.”

Langdon gật đầu lơ đãng.

Anh không thể ngờ rằng vào đêm nay, ở một đất nước cách xa nơi đây hàng ngàn cây số, thông tin này sẽ cứu sống anh.

## CHƯƠNG 8

Cùng Kohler ra khỏi cổng hậu tổ hợp chính của CERN đứng ngắm ánh mặt trời Thụy Sĩ âm đạm, Langdon thấy mình như được về nhà. Cảnh vật trước mắt anh trông giống như khu nội trú Ivy League<sup>(12)</sup>.

Một con dốc phủ đầy cỏ dẫn xuống lối đi rộng phía dưới, nơi những rặng cây maple<sup>(13)</sup> điểm xuyết bốn góc sân tiếp giáp với khu nhà ở xây bằng gạch và những lối mòn. Những con người trông có vẻ uyên bác, tay ôm hàng chông sách đang nhón nhịp ra vào toà nhà như góp phần làm tăng không khí của một trường đại học, hai nhân vật tóc dài ăn mặc kiểu hippy ném đĩa Frisbee<sup>(14)</sup> qua lại cho nhau trong khi đang thưởng thức bản Giao hưởng số bốn của Mahler phát ra từ cửa sổ khu nội trú.

“Đây là khu nhà ở của chúng tôi,” Kohler giải thích khi ông ta tăng tốc xe lăn tiến xuống đường mòn về phía toà nhà. “Chúng tôi có trên 3000 nhà vật lý học ở đây. Chỉ riêng CERN đã thu nạp hơn một nửa số nhà vật lý hạt cơ bản trên thế giới - những bộ óc thông minh nhất - người Đức, người Nhật, người Ý và Hà Lan. Các nhà vật lý này đại diện cho hơn 500 trường đại học và 60 quốc gia trên thế giới.”

Langdon ngạc nhiên.

“Họ làm thế nào để giao tiếp được với nhau?”

“Dĩ nhiên là họ dùng tiếng Anh. Đó là ngôn ngữ toàn cầu của khoa học.”

Langdon luôn nghe thấy người ta nói rằng *Toán học* mới là ngôn ngữ toàn cầu của khoa học, nhưng anh quá mệt mỏi nên không muốn tranh luận. Anh ngoan ngoãn đi theo Kohler xuống dưới đường.

Đi được nửa đường, họ gặp một thanh niên chạy bộ qua. Trên áo phông của anh ta có dòng chữ: KHÔNG GUT, KHÔNG VINH QUANG!

Langdon nhìn anh ta ngạc nhiên:

“Gut là gì?”

“Thuyết thống nhất chung, Kohler châm biếm” Học thuyết về vạn vật.

“Tôi hiểu,” Langdon nói nhưng chẳng chú ý gì cả.

“Ông có biết vật lý hạt cơ bản<sup>(15)</sup> không, ông Langdon?”

Langdon nhún vai:

“Tôi biết vật lý học đại cương” cơ thể rơi tự do, đại loại như thế. “Những

năm tháng kinh nghiệm của môn nhảy cầu đã làm anh lưu tâm đặc biệt tới sức mạnh kinh ngạc của gia tộc rơi tự do. - Nghiên cứu vật lí hạt nguyên tử, đúng thế không?”

Kohler lắc đầu:

“Nguyên tử giống như các hành tinh nếu so với những gì chúng tôi nghiên cứu. Mỗi quan tâm của chúng tôi là *hạt nhân* nguyên tử kia” chỉ bằng một phần trăm kích cỡ của nguyên tử. “Ông ta lại ho, vẻ rất ốm yếu - Tất cả mọi người ở CERN đều đang tìm kiếm câu trả lời cho những câu hỏi chung mà nhân loại đặt ra từ thuở sơ khai. Chúng ta xuất hiện từ đâu? Được tạo thành từ vật chất nào?”

“Và những câu trả lời này nằm trong phòng thí nghiệm vật lí?”

“Ông có vẻ ngạc nhiên.”

“Đúng thế. Những câu hỏi này dường như mang nặng chất tâm linh.”

“Ông Langdon, tất cả những câu hỏi này đã từng liên quan đến lĩnh vực tâm linh. Ngay từ thuở xa xưa, tâm linh và tôn giáo đã cùng nhau lấp chỗ trống mà khoa học chưa khám phá nổi. Việc mặt trời mọc và lặn cũng được gán cho thần *Helios* và cỗ chiến xa lửa thần kỳ. Động đất và sóng thần là do sự nổi giận của thần *Poseidon*. Khoa học ngày nay chứng minh rằng những vị thần này chỉ là hình mẫu giả tưởng. Sắp tới tất cả những vị thần sẽ được minh chứng là hình mẫu giả tưởng. Khoa học ngày nay đã giải đáp gần hết mọi câu hỏi của con người. Chỉ còn vài câu hỏi nữa và chúng là những câu bí truyền. Loài người xuất hiện từ đâu? Chúng ta đang làm gì ở đây? Ý nghĩa của cuộc sống và vũ trụ là gì?”

Langdon ngạc nhiên:

“Và đây là những câu hỏi mà CERN đang cố giải quyết?”

“Sửa một chút. Đây là những câu hỏi mà chúng tôi đang tìm kiếm câu trả lời.”

Langdon im lặng khi có hai người đàn ông đi lướt qua sân khu nhà ở. Langdon và Kohler đang đi thì một chiếc đĩa bay qua đầu và rơi ngay trước mặt họ. Kohler bỏ qua và đi tiếp.

Một giọng nói cất lên từ trong sân *Si il vous plait!*<sup>(16)</sup>

Langdon nhìn quanh. Một người đàn ông luống tuổi tóc bạc mặc chiếc áo thể thao có in chữ *College Paris* trên ông tay đang vẫy anh. Langdon nhặt chiếc đĩa và ném lại cho ông ta một cách thành thạo. Ông già đó giơ một ngón tay chụp lấy và tung lên vài lần trước khi ném qua vai cho người bạn cùng chơi.

“Cám ơn! -Ông ta gọi với theo Langdon.”

“Xin chúc mừng,” Kohler nói khi thấy anh bắt trúng cái đĩa. -Ông vừa chơi ném đĩa với một người từng giành giải Nobel, Georges Charpak đây, người phát minh ra buồng tỉ lệ đa dây (Multi-vice Propotional Chamber).

Langdon gật đầu. *Một ngày may mắn.*



Phải mất ba phút nữa Langdon và Kohler mới đến đích, đó là một khu nhà lớn, gọn gàng và sạch sẽ nằm giữa rừng dương. So với những khu khác, toà nhà này có vẻ sang trọng hơn. Tấm biển khắc đá phía trước đề dòng chữ NHÀ C.

*Một cái tên mang đầy tính tương tượng*, Langdon nghĩ.

Mặc cho cái tên khô khan, toà nhà C thu hút sự chú ý của Langdon bởi lối kiến trúc rất bảo thủ và vững chắc, với mặt tiền màu gạch đỏ, hàng lan can trang trí và hàng rào chạm trổ cân xứng. Khi hai người đàn ông tiến xuống con đường đá dẫn đến lối vào họ băng qua cánh cổng được tạo bởi hai cột đá cẩm thạch. Ai đó đã dán một mẫu giấy nhả trên một trong hai chiếc cột.

ĐÂY LÀ CỘT IONIC<sup>(17)</sup>

*Dòng chữ nghịch ngợm của các nhà vật lí?* Langdon trầm ngâm, mắt dán vào cột và tự mỉm cười một mình. “Tôi thờ phào khi thấy chính những nhà vật lí lỗi lạc cũng mắc lỗi.

Kohler nhìn sang:

“Ý ông là gì?”

“Người viết dòng chữ này mắc một sai lầm. Đó không phải là cột *Ionic*. Các cột *Ionic* đều có chiều rộng thống nhất. Cái kia có hình tháp nhọn: Nó được gọi là *Doric*” một bản sao của người Hy Lạp, rất nhiều người lầm lẫn kiểu này.

Kohler không buồn mỉm cười.

“Tác giả câu này muốn đùa một chút, ông Langdon ạ. *Ionic* có nghĩa hàm chứa i-ôn” các hạt tích điện. Đa số các vật thể đều chứa hạt này.

Langdon nhìn lại cây cột đó và rên lên.

Khi bước ra khỏi thang máy lên tầng trên cùng của toà nhà C, Langdon cảm thấy vốn kiến thức của mình thật ít ỏi. Anh theo Kohler đến một dãy hành lang được trang hoàng rất công phu. Lối trang trí tuyệt vời theo kiểu thuộc địa truyền thống của Pháp đi vắng màu mận chín, lọ hoa bằng sứ, đồ gỗ chạm trổ.

“Chúng tôi muốn cuộc sống của các nhà khoa học nơi đây phải thật thoải mái.” Kohler giải thích.

*Rõ rồi*, Langdon thầm nghĩ. Anh hỏi.

“Vậy người đàn ông trong tờ *fax* cũng sống ở đây à? Có phải là một trong những nhân viên cấp cao của các ông không?”

“Gần như vậy!” Kohler nói. “Sáng nay ông ta bỏ lỡ một cuộc họp với tôi và không trả lời máy nhắn tin. Tôi lên đây để tìm và phát hiện ông ta đã chết trong phòng khách.”

Langdon cảm thấy một luồng khí lạnh chạy qua khi biết rằng mình sắp nhìn thấy một xác chết. Anh chưa bao giờ gặp phải tình huống này. Hồi còn là sinh viên nghệ thuật, anh đã thấy nôn nao khi nghe giáo viên kể rằng Leonardo Da Vinci có được kinh nghiệm về giải phẫu cơ thể người là do đi

khai quật những xác chết và mổ xẻ các cơ trên người họ.

Kohler dẫn đường đi tới cuối góc hành lang. Chỉ có một cánh cửa.

“Nhớ thông tầng, như chính các ông gọi.” Kohler tuyên bố, rồi thắm nhẹ những giọt mồ hôi lấm tấm trên trán.

Langdon đưa mắt dọc tấm biển trên cánh cửa gỗ sồi trước mặt.

Trên tấm biển viết:

LEONARDO VETRA

“Leonardo Vetra,” Kohler nói. “Tuần sau ông ta sẽ tròn năm 58 tuổi, ông ta là một trong những nhà khoa học lỗi lạc nhất của thời đại này. Cái chết của ông ấy là một mất mát lớn cho khoa học.”

Trong chốc lát, Langdon cảm nhận được sự xúc động trên khuôn mặt cứng đờ của Kohler. Nhưng cảm xúc đó ngay lập tức tan biến. Kohler lần túi và lôi ra một chùm chìa khoá to.

Langdon chột thấy lạ lùng. Toà nhà này dường như rất vắng vẻ.

“Mọi người đâu rồi?” anh hỏi. Nơi đây vắng bóng các hoạt động mà anh thường nghĩ đến khi họ sắp bước vào hiện trường một vụ giết người.

“Những cư dân ở đây đang trong phòng thí nghiệm,” Kohler đáp tay vẫn mãi tìm chìa khoá.

“Ý tôi là *cảnh sát* kia,” Langdon nói lại cho rõ. “Họ đã rời khỏi đây rồi à?”

Đang tra dở khoá vào ổ, Kohler lập tức ngừng lại:

“Cảnh sát?”

Langdon nhìn thẳng vào mắt vị giám đốc:

“Cảnh sát chứ sao.”

“Ông gửi cho tôi một tờ *fax* về vụ giết người. Hẳn ông đã phải gọi cảnh sát rồi chứ?”

“Không thể được.”

“Cái gì?”

Đôi mắt màu xám của Kohler quắc lên:

“Tình hình rất phức tạp ông Langdon ạ.”

Langdon cảm thấy e ngại;

“Nhưng... thế nào chả có người biết chuyện này rồi!”

“Có. Con gái nuôi của Leonardo. Cô ấy cũng là nhà nghiên cứu vật lí của CERN. Hai cha con cô ấy cùng làm chung trong một phòng thí nghiệm. Họ là đồng nghiệp của nhau. Tuần này cô Vetra đi nghiên cứu thực nghiệm. Tôi đã thông báo về cái chết của cha cô ấy và trong khi chúng ta nói chuyện ở đây, cô ấy đang trên đường trở về.”

“Nhưng có một người bị giết...”

“Một cuộc điều tra chính thức, sẽ được tiến hành.” Kohler nói, giọng chắc nịch. “Tất nhiên, chắc chắn người ta sẽ tiến hành khám xét phòng thí nghiệm của Vetra, nơi hai cha con họ muốn giữ bí mật. Vì vậy chúng ta phải

đợi đến khi cô Vetra trở về. Tôi cho là cần phải thận trọng một chút.”

Kohler xoay chìa khoá.

Cánh cửa mở ra, một luồng khí lạnh từ trong phòng phả thẳng vào mặt Langdon. Anh hoang mang lùi lại, nhìn qua ngưỡng cửa của một thế giới xa lạ. Căn hộ trước mặt anh chìm trong màn sương mù màu trắng dày đặc. Làn khói màu trắng đục bao phủ căn phòng và cuộn xoáy xung quanh đồ đạc.

“Cái gì thế này?” Langdon lắp bắp.

“Hệ thống làm lạnh freon,” Kohler đáp. “Tôi phải giữ lạnh căn phòng để bảo quản xác.”

Langdon cài nút áo khoác vải tuyết để đỡ lạnh. *Mình lạc vào xứ sở Oz* <sup>(18)</sup> anh nghĩ. *Lại còn quên không mang theo đôi dép thần kỳ.*

## CHƯƠNG 9

Xác chết trên sàn nhà trước mặt Langdon trông thật gớm ghiếc. Leonardo Vetra quá cố đang nằm ngửa, bị lột trần truồng, da xám xịt. Chỗ xương cổ bị gãy thò ra, đầu bị vặn ngược hoàn toàn. Mặt úp xuống sàn nhà, không nhìn thấy được. Người đàn ông này đang nằm trên đồng nước tiểu đã đông cứng lại của chính mình, nhúm lông xung quanh bộ phận sinh dục của ông ta lấm tẩm sương giá..

Cố kìm để không nôn oẹ, Langdon đưa mắt nhìn lên ngực nạn nhân. Dù Langdon có nhìn kỹ vết thương hình đối xứng trên tờ *fax* hàng chục lần, thì rõ ràng ở đây vết cháy trên thực tế vẫn tác động mạnh hơn nhiều. Chỗ thịt cháy sần sùi tạo thành... một biểu tượng hoàn chỉnh.



Langdon băn khoăn không hiểu liệu có phải anh lạnh người đi là do điều hoà nhiệt độ hay vì sự ngạc nhiên đến tột cùng trước tầm quan trọng của thứ mà anh được nhìn tận mắt.

Tim anh đập thình thịch khi đi vòng quanh xác chết, đọc ngược, đọc xuôi, khẳng định lại tính xác thực của hình đối xứng. Biểu tượng này không thể là giả mạo.

“Ông Langdon?”

Langdon không nghe thấy gì. Anh đang ở một thế giới khác... thế giới của riêng anh, nơi lịch sử, truyền thuyết và sự thật hoà quyện vào nhau, khiến tim anh tràn ngập cảm xúc. Tất cả như bị cuốn vào một guồng quay.

“Ông Langdon?” Kohler nhìn anh thăm dò, đầy vẻ hy vọng.

Langdon không ngẩng lên. Anh đang tập trung cao độ:

“Ông biết được gì rồi nào?”

“Điều duy nhất tôi đọc được trên trang web của ông là từ Illuminati có nghĩa là *những người khai sáng*” Đây là tên một hội kín cổ xưa gì đó.

Langdon gật đầu:

“Ông đã nghe nói đến nguyên tử này bao giờ chưa?”

“Chưa, cho đến khi tôi nhìn thấy nó được khắc trên người ông Vetra.”

“Vì vậy ông tìm một trang web nói về thứ này?”

“Đúng.”

“Và kết quả cho ra hàng trăm tài liệu tham khảo, tôi chắc là như vậy”

“Hàng ngàn,” Kohler nói. Trang web của ông chứa những tài liệu tham khảo từ Harvard, Oxford, nhiều nhà xuất bản danh tiếng cũng như danh sách các ấn bản liên quan. Là một nhà khoa học, tôi nhận ra rằng thông tin cũng như nguồn dẫn đều có giá trị. Uy tín của ông có vẻ rất đáng tin cậy.

Langdon vẫn dán mắt vào xác chết.

Kohler không nói thêm lời nào. Ông ta chỉ nhìn, rõ ràng đang chờ Langdon đưa ra đầu mối cho cảnh tượng trước mắt họ.

Langdon ngược mắt lên, nhìn quanh căn hộ lạnh giá.

“Có lẽ là nên thảo luận vấn đề này ở nơi nào ấm hơn?”

“Phòng này là được rồi.” Kohler dường như quên đi cái lạnh. “Chúng ta nói chuyện ở đây.”

Langdon nhíu mày. Lịch sử của hội Illuminati không hề đơn giản. *Minh sẽ chết công mất nếu giải thích mọi chuyện ở đây*. Anh quay lại nhìn dấu sắt nung, lòng trào lên một nỗi sợ hãi khác.

Mặc dù biểu tượng Illuminati là huyền thoại đời với ngành biểu tượng học hiện đại, những chưa một học giả nào thực sự nhìn thấy nó. Các tài liệu có xưa gọi biểu tượng này là *ambigram*, biểu tượng hai chiều đối xứng - *ambi* có nghĩa là *hai* - nó đọc được theo hai chiều. Và mặc dù ambigram rất phổ biến - dấu thập ngoặc, hình âm dương, ngôi sao của người Do thái, dấu nhân chéo đơn giản - song ý tưởng cho rằng bất cứ chữ nào cũng có thể tạo thành hình biểu tượng hai chiều đối xứng có vẻ bất khả thi. Các nhà biểu tượng học hiện đại đã mất nhiều năm nỗ lực để làm giả chữ *Illuminati* với tỉ lệ cân xứng đến hoàn hảo những đều thất bại. Đa số các học giả cho rằng, sự tồn tại của biểu tượng này là một huyền thoại.

“Vậy ai là hội viên của Illuminati?” Kohler hỏi.

*Vâng*, Langdon thầm nghĩ, *thực sự họ là ai?* Anh bắt đầu câu chuyện.

“Kể từ buổi đầu lịch sử,” Langdon giải thích, “Đã tồn tại mối bất đồng sâu sắc giữa khoa học và tôn giáo. Những nhà khoa học nổi bật như Copernicus...”

“Đã bị giết chết,” Kohler xen ngang. “Bị nhà thờ ra lệnh hành hình vì dám cả gan tiết lộ những chân lý khoa học. Tôn giáo luôn khủng bố khoa học.”

“Đúng. Nhưng vào thế kỷ 16, một nhóm người ở thành Rome đã chiến

đấu chống lại nhà thờ. Một vài trong số những người khai sáng giỏi nhất ở Ý” các nhà vật lý, toán học, thiên văn học “bắt đầu nhóm họp một cách bí mật nhằm chia sẻ mối quan tâm của họ đối với những tín điều không chính xác của nhà thờ. Họ sợ rằng sự độc quyền của nhà thờ về *chân lý* sẽ đe dọa quá trình khai sáng học thuật trên toàn thế giới. Họ thành lập nhóm cố vấn khoa học đầu tiên trên thế giới, tự gọi ban than là *Những người khai sáng*.”

“Hội Illuminati.”

“Đúng!” Langdon nói. “Những bộ óc vĩ đại nhất ở châu Âu... hiện minh cho cuộc săn tìm chân lý khoa học.”

Kohler im lặng.

“Đương nhiên, những thành viên của Illuminati bị Giáo hội Cơ đốc săn đuổi một cách tàn bạo. Nhờ có những chiêu thức giữ bí mật tuyệt đối, các nhà khoa học này mới được an toàn. Những lời truyền đạt của các học giả được truyền đi một cách bí mật, và hội Illuminati phát triển tới mức thu nạp được nhiều học giả ở khắp châu Âu. Các nhà khoa học thường xuyên gặp nhau ở một địa điểm cực kỳ bí mật có tên gọi là *Nhà thờ ánh sáng*.”

Kohler húng hắng ho, rồi đổi tư thế ngồi.

“Rất nhiều thành viên của Illuminati.” Langdon tiếp tục, “muôn chiến đấu chống lại ách thống trị của nhà thờ bằng vũ lực, nhưng một thành viên được tôn kính nhất của hội đã thuyết phục họ không làm như vậy. Ông ta là một người theo phái ôn hoà và là một trong những nhà khoa học nổi tiếng nhất.”

Langdon chắc Kohler biết cái tên đó. Thậm chí cả những người không thuộc giới khoa học cũng từng nghe nhắc đến nhà thiên văn học có số phận hẩm hiu, người từng bị nhà thờ bắt giữ và suýt bị hành quyết vì dám cho rằng *mặt trời*, chứ không phải trái đất, là trung tâm của Thái Dương hệ. Mặc dù các số liệu mà ông ta đưa ra không thể chối cãi được, nhà thiên văn học này vẫn bị trừng phạt rất nghiêm khắc vì ám chỉ rằng Chúa đặt loài người ở đâu đó chứ không phải *trung tâm* của vũ trụ.

“Tên ông ta là Galileo Galilei,” Langdon nói.

Kohler ngược mắt lên.

“Galileo?”

“Đúng, Galileo là người của hội Illuminati. Và cũng là một con chiên Cơ đốc giáo mộ đạo. Ông đã cố gắng làm giảm nhẹ ảnh hưởng của nhà thờ lên khoa học bằng cách tuyên bố khoa học không phủ nhận sự hiện diện của Chúa mà chỉ khẳng định lại những chân lý của Người. Ông viết rằng một lần khi nhìn những hành tinh đang quay qua kính thiên văn, ông nghe thấy giọng nói của Chúa vang lên trong tiếng nhạc của các thiên cầu. Ông nói rằng khoa học và tôn giáo không phải là kẻ thù, mà là *đồng minh* dùng hai ngôn ngữ khác nhau để kể cùng một câu chuyện, câu chuyện về sự đối xứng và cân bằng... về thiên đường và địa ngục, ngày và đêm, nóng và lạnh, Chúa trời và quỷ Sa tăng. Cả khoa học và tôn giáo đều hãnh diện về sự cân đối của

Chúa... cuộc đua bất tận giữa ánh sáng và bóng tối.” Langdon ngừng lại, giậm chân một lúc cho âm người.

Kohler ngồi im trên chiếc xe lăn, ánh mắt đăm chiêu.

“Thật không may,” Langdon nói thêm. “Sự thống nhất giữa khoa học và tôn giáo là điều nhà thờ không hề mong muốn.”

“Đương nhiên rồi,” Kohler ngắt lời. “Sự thống nhất này sẽ vô hiệu hoá những lời quyên bố của nhà thờ cho rằng mình là phương thức duy nhất giúp con người hiểu được Chúa. Họ gọi Galileo là kẻ dị giáo, nên đã kết tội và quản thúc ông tới tận hết đời tôi biết rất rõ lịch sử khoa học, ông Langdon. Nhưng chuyện này đã xảy ra cách đây hàng thế kỷ rồi. Nó có liên quan gì đến Leonardo Vetra?”

*Câu hỏi đáng giá triệu đô.* Langdon cắt ngang lời:

“Việc bắt giữ Galileo đã đẩy Illuminati vào bước ngoặt mới. Họ bắt đầu sơ hở, và nhà thờ phát hiện thêm bốn thành viên khác, tất cả đều bị bắt giữ và điều tra. Nhưng bốn nhà khoa học này không để lộ điều gì... kể cả khi bị tra tấn.”

“Tra tấn?”

Langdon gật đầu.

“Họ đều bị khắc trên ngực dấu sắc nung với biểu tượng cây thánh giá khi còn sống.”

Đôi mắt Kohler mở to, ông ta khó nhọc nhìn cơ thể Vetra.

“Sau đó, các nhà khoa học đều bị giết hại đã man, xác họ bị thả trên đường phố Rome như một lời cảnh báo mới những người đang nghĩ đến việc gia nhập Illuminati. Do bị nhà thờ truy lùng, những thành viên còn lại của Illuminati đã bỏ chạy khỏi Ý.”

Langdon ngừng lại để nhấn mạnh những gì sắp nói. Anh nhìn thẳng vào đôi mắt cô hồn của Kohler.

“Hội Illuminati chuyển sang hoạt động bí mật và bắt tay với những nhóm khác vốn vẫn phải trốn chạy khỏi sự thanh trừng của giáo hội Cơ đốc” hội thần bí, pháp sư, những nhà giả kim thuật, Hội giáo, Do Thái giáo. Qua nhiều năm tháng, Illuminati bắt đầu kết nạp thêm thành viên mới. Một hội Illuminati mới nổi lên. Hội Illuminati đen tối. Một tổ chức kịch liệt chống lại Thiên Chúa giáo. Hội này ngày càng lớn mạnh, thực hiện các nghi lễ bí ẩn, những bí mật chết người, thề nguyện một ngày nào đó sẽ sống dậy và trả thù nhà thờ Cơ đốc giáo. Hội này mạnh tới mức bị nhà thờ coi là đội quân chống lại giáo hội Thiên Chúa nguy hiểm nhất trên thế giới.

Vatican gọi hội huynh đệ này là quỷ Shaitan.

“Shaitan?”

“Một từ của đạo Hồi, nghĩa là *kẻ thù... kẻ thù của Chúa*. Nhà thờ lấy tên này nguyên từ đạo Hồi vì họ cho rằng đây là thứ ngôn ngữ bản thiêu.” Langdon ngậm ngừng. “Trong tiếng Anh, từ Sa-tăng bắt nguồn từ...”

Shaitan.”

Vẻ khó chịu hiện lên lên khuôn mặt Kohler.

Giọng Langdon dứt khoát. - Ông Kohler, tôi không biết bằng cách nào dấu hiệu này lại xuất hiện lên ngực người đàn ông này... hoặc lại sao... nhưng ông đang được tận mắt nhìn thấy biểu tượng thất truyền của một nghi lễ sùng bái Sa-tăng lâu đời và quyền lực nhất.



## CHƯƠNG 10

Trong con hẻm hẹp và vắng vẻ, tên sát thủ sỏi những bước dài, đôi mắt đen của hắn sáng quắc lên những tia hy vọng. Khi gần đến đích, những lời nói của Janus lúc chia tay vang lên trong tâm trí hắn. *Giai đoạn hai sẽ sớm bắt đầu thôi. Nghỉ ngơi đi đã.*

Tên sát thủ cười khẩy. Hắn đã thức cả đêm rồi, nhưng giấc ngủ vẫn là thứ xa vời trong tâm trí hắn. Giấc ngủ chỉ làm hắn yếu đi. Hắn là một chiến binh, như tổ tiên của hắn và người dân của hắn không bao giờ ngủ một khi cuộc chiến đã nổ ra. Trận chiến này thực sự đã bắt đầu và hắn có vinh hạnh được ra tay đầu tiên. Còn bây giờ hắn có hai tiếng đồng hồ ăn mừng chiến thắng trước khi công việc tiếp theo bắt đầu.

*Ngủ ử? Còn nhiều cách hay hơn để thư giãn...*

Niềm đam mê khoái lạc là thứ mà tổ tiên đã gieo trồng con người hắn. Những bậc tiền bối của hắn đắm chìm trong chất gây nghiện *hashish*, còn hắn thì lại thích một phần thưởng khác. Hắn tự hào về cơ thể mình - một cỗ máy giết người được phối hợp nhịp nhàng mà hắn không bao giờ để nó bị nhiễm ma túy. Hắn nghiện một thứ còn bổ dưỡng hơn thuốc phiện... một phần thưởng lành mạnh và thoả mãn hơn nhiều.

Một cảm giác đê mê quen thuộc trỗi lên trong người hắn. Tên sát thủ rảo bước về phía cuối con hẻm. Hắn đến bên một cánh cửa được nguy trang và ấn chuông. Ô cửa con quan sát hé mở, một đôi mắt màu nâu nhạt quan sát hắn một cách kỹ lưỡng. Rồi cánh cửa lớn mở ra.

“Mời vào,” người phụ nữ ăn mặc cầu kỳ lên tiếng. Bà ta dẫn hắn đến một phòng khách bày biện hoàn hảo dưới ánh đèn mờ mờ. Không gian tràn ngập mùi nước hoa và xạ hương.

“Bất cứ khi nào ngài sẵn sàng.” Bà ta đưa cho hắn một tập ảnh. “Hãy gọi cho tôi khi ngài đã chọn lựa xong. - Rồi bà ta biến mất.”

Tên sát thủ mỉm cười.

Ngồi trên chiếc đi-văng sang trọng, đặt cuốn album lên đùi, tên sát thủ thấy cơn đói nhục dục đang trỗi dậy khắp cơ thể. Dù dân tộc hắn không có lễ Giáng sinh nhưng hắn vẫn có cảm giác của một đứa trẻ Công giáo ngồi trước đống quà Giáng sinh, háo hức khám phá điều thần kỳ ở bên trong. Hắn mở quyển album và xem xét kỹ các bức ảnh. Niềm đam mê dục vọng ánh lên

trong mắt hắn.

*Marisa.* Nữ thần Italia. Thân hình bốc lửa. Một Sophia Loren trẻ.

*Sachiko.* Một Geisha Nhật Bản. Cơ thể mềm mại. Cực kỳ điêu luyện.

*Kanara.* Hình bóng sững sờ của Châu Phi. Dáng người cơ bắp. Vẻ đẹp kì lạ.

Hắn xem xét kỹ cuốn album hai lần, chọn lựa rồi đưa tay ấn nút trên bàn. Một phút sau, người phụ nữ ban đầu xuất hiện.

Hắn chỉ cô gái hắn chọn. Bà ta mỉm cười:

“Đi theo tôi.”

Sau khi thoả thuận về tiền bạc, người phụ nữ im lặng nhắc máy. Bà ta chờ vài phút rồi dẫn hắn leo lên những bậc cầu thang đá hoa cương uốn lượn dẫn đến một hành lang sang trọng.

“Cánh cửa màu vàng ở cuối dãy.” Bà ta nói. “Ngài quả là người sành sỏi.”

*Xứng đáng chứ, hắn nghĩ. Ta là kẻ sành sỏi mà.*

Tên sát thủ nhẹ bước hết chiều dài hành lang như một con báo đã phải đợi bữa ăn quá lâu. Đến gần cánh cửa, hắn tự mỉm cười.

Cửa mở hé... đón chào hắn bước vào. Hắn đẩy nhẹ và cánh cửa mở ra không một tiếng động.

Nhìn thấy sự chọn lựa của mình, hắn biết là đã không nhầm.

Cô ta chính là người hắn yêu cầu... trần truồng, nằm ngửa, hai tay bị trói vào cột giường bằng dây vải nhung.

Hắn tiến vào phòng và đưa tay lên vuốt ve thân hình ngọc ngà của cô ta. *Đêm qua ta đã giết người, hắn nghĩ. Cô em là phần thưởng của ta.*

## CHƯƠNG 11

Quý Sa-tăng? - Kohler lau miệng và khó chịu đối tư thế. - đây là biểu tượng của nghi lễ sùng bái quý Sa-tăng à?

Langdon đi đi lại lại trong phòng cho ấm người.

“Hội Illuminati sùng bái Sa-tăng. Nhưng không phải theo quan niệm hiện tại.”

Langdon nhanh chóng giải thích tại sao đa số mọi người hình dung tôn giáo thờ quý Sa-tăng là hội thờ quý dữ mặc dù trong quá khứ, hội Sa-tăng đều là những người có học nhưng chống lại nhà thờ. Shaitan. Lời đồn đại về lễ hiến tế các động vật mang tính tà thuật và ngôi sao năm cánh chỉ là những điều dối trá mà nhà thờ tuyên truyền nhằm chống lại những kẻ đối nghịch. Qua thời gian, những kẻ chống lại nhà thờ muốn ganh đua với Illuminati nên bắt đầu tin vào lời nói dối đó và thực thi các nghi lễ này. Vì vậy trò thờ cúng quý Sa-tăng kiểu hiện đại ra đời.

Kohler đột nhiên làu bàu:

“Đây chỉ là lịch sử xa xưa. Tôi muốn biết làm sao biểu tượng này lại ở đây.”

Langdon thở dài:

“Biểu tượng này được một nghệ sĩ vô danh của hội Illuminati tạo ra để tôn vinh niềm say mê của Galileo đối với cấu trúc đối xứng” một biểu tượng thiêng liêng của Illuminati. Hội kín này giữ bí mật thiết kế của mình. Người ta cho rằng họ chỉ để lộ ra khi đã có đủ sức mạnh để trở dậy từ trong bóng tối và thực hiện mục tiêu tối thượng.

Kohler hoang mang:

“Vậy dấu hiệu này cho thấy hội Illuminati đang sống dậy?”

Langdon nhú mày:

“Không thể nào. Còn một chương trong lịch sử Illuminati tôi vẫn chưa giải thích hết.”

Giọng Kohler đầy vẻ van lơn:

“Khai sáng cho tôi đi nào.”

Langdon xoa hai bàn tay vào nhau, trong đầu đang lựa chọn từ hàng trăm nguồn tài liệu anh đã từng đọc hoặc viết về Illuminati.

“Những thành viên còn sống sót của Illuminati,” anh giải thích, chạy trốn

khỏi Rome, đi khắp châu Âu, rồi tìm nơi an toàn để nhóm họp lại. Họ được một hội bí mật khác thu nhận... hội thợ thủ công khắc đá Bavanan giàu có hay còn gọi là hội Tam Điểm.

Kohler giật mình:

“Hội Tam Điểm?”

Langdon gật đầu, không hề ngạc nhiên khi thấy Kohler đã từng nghe nói đến nhóm người đó. Hội Tam Điểm hiện có hơn 5 triệu thành viên trên khắp thế giới, một nửa đang cư trú tại Mỹ và trên 1 triệu người ở châu Âu.

“Có một điều chắc chắn: hội Tam Điểm không phải là nhóm tôn thờ Sa-tăng.” Kohler tuyên bố, dù không giấu nổi vẻ hoài nghi.

“Chắc chắn là không. Hội Tam Điểm là nạn nhân của chính lòng từ bi của họ. Sau khi giang tay đón tiếp những nhà khoa học đang bỏ chạy ở thế kỷ XVIII, hội này đã vô tình trở thành lá chắn cho Illuminati. Dưới sự che chở của hội Tam Điểm, Illuminati dần phát triển và từ từ thay thế quyền lực của những người lãnh đạo trong hội. Những người này âm thầm gây dựng lại hội Illuminati trong lòng Tam Điểm” một hội bí mật tồn tại trong một hội bí mật khác. Rồi các thành viên của Illuminati sử dụng những chi nhánh của hội Tam Điểm trên toàn thế giới để truyền bá ảnh hưởng của họ.

Langdon hít một hơi dài trước khi tiếp tục.

“Xoá sổ Cơ đốc giáo là lời thề của các thành viên hội Illuminati. Tín điều của hội này là nhà thờ là kẻ thù không đội trời chung của loài người. Họ sợ rằng nếu nhà thờ tiếp tục tuyên truyền các truyền thuyết tôn giáo như những chân lí và đà phát triển khoa học bị chặn lại thì con người sẽ rơi vào một tương lai u tối với những cuộc chiến tranh tôn giáo vô nghĩa.”

“Giống như những gì chúng ta thấy ngày nay!”

Langdon nhú mày. Kohler nói đúng. Chiến tranh tôn giáo vẫn trở thành tiêu đề lớn trên các báo. *Chúa của ta tốt đẹp hơn Chúa của các người.* Dường như luôn có mối liên hệ giữa các tin đồn cuồng tín và số lượng các xác chết.

“Tiếp tục đi,” Kohler nói.

Langdon tập trung suy nghĩ và tiếp tục câu chuyện. - Illuminati ngày càng lớn mạnh ở châu Âu là bắt đầu hướng tới nước Mỹ, nơi có nhiều nhà lãnh đạo chính phủ là người của Tam Điểm - George Washington, Ben Franklin - những con chiên ngoan đạo không thể ngờ Illuminati lại thao túng hội Tam Điểm đến mức độ ấy.

Illuminati biết cách thâm nhập và thiết lập các ngân hàng, trường đại học, các ngành công nghiệp nhằm cung cấp tài chính cho mục đích tối cao của họ. - Langdon ngừng lại. - Tạo ra một thế giới không nhất phi tôn giáo - một trật tự thế giới mới trên thế gian.

Kohler không nhúc nhích.

“Một trật tự thế giới mới,” Langdon lặp lại, dựa trên công cuộc khai sáng

khoa học. Họ gọi nó là Học thuyết Ma Vương. Nhà thờ cho rằng Ma Vương có liên hệ tới quỷ dữ, nhưng hội kín này khẳng định trong tiếng Latinh nó có nghĩa là *người đem lại ánh sáng* “hay Illuminator.”

Kohler thở dài, giọng ông ta đột ngột trở nên trịnh trọng.

“Ông Langdon, xin mời ngồi.”

Langdon dè dặt ngồi lên chiếc ghế lạnh giá.

Kohler lăn chiếc xe tới gần hơn.

Tôi không chắc tôi hiểu những gì ông vừa nói, nhưng tôi biết rõ điều này. Leonardo Vetra là một trong những tài sản quý giá nhất của CERN. Ông ta còn là một người bạn. Ông hãy giúp tôi tìm Illuminati.

Langdon không biết phải trả lời ra sao.

*Tìm Illuminati?* Ông ta đùa đấy à?

“Thưa ông, tôi e rằng điều đó hoàn toàn không thể được.”

Kohler nhú mày.

“Ý ông là gì? Ông không...”

“Ông Kohler,” Langdon hướng người về phía chủ nhà, không biết giải thích thế nào cho ông ta hiểu những gì anh sắp nói -Tôi vẫn chưa nói xong câu chuyện. Mặc dù dấu nung này xuất hiện ở đây nhưng không thể chắc rằng đây là hành động của hội Illuminati. Không còn bằng chứng nào về sự tồn tại của hội này trong hơn nửa thế kỷ qua, đại đa số các học giả đều cho rằng hội Illuminati đã bị diệt vong từ nhiều năm nay rồi.

Những lời nói ấy rơi vào im lặng. Kohler nhìn đầu đó trong màn sương mù trước mắt với vẻ thảng thốt pha lẫn tức giận.

“Làm thế quái nào mà ông dám nói với tôi nhóm người này đã biến mất trong khi tên của họ được khắc lên người Vetra!”

Langdon đã tự hỏi mình câu hỏi đó cả buổi sáng nay rồi. Sự xuất hiện của biểu tượng hai chiều đối xứng Illuminati thật kỳ lạ. Các nhà biểu tượng học trên khắp thế giới hẳn phải sửng sờ kinh ngạc. Nhưng kiến thức học thuật của Langdon mách bảo anh rằng sự xuất hiện trở lại của dấu nung này không hề liên quan đến Illuminati.

“Biểu tượng này,” Langdon nói, “không hề khẳng định sự hiện diện của người tạo ra nó.”

“Điều đó có nghĩa gì?”

“Nó có nghĩa là một khi những tổ chức như Illuminati không còn tồn tại, biểu tượng của nó có thể bị... nhóm khác sử dụng. Đó là hiện tượng *chuyển giao*. Trong ngành biểu tượng học, chuyện này cực kỳ phổ biến. Phát-xít Đức lấy hình chữ thập ngược của người Hindu, người Thiên Chúa giáo lấy biểu tượng thập giá của Ai Cập, người...”

“Sáng nay,” Kohler nói giọng thách thức, “khi tôi gõ chữ *Illuminati* trong máy tính, nó cho ra hàng ngàn trang web tham khảo. Rõ ràng có rất nhiều người nghĩ rằng nhóm này vẫn còn hoạt động.”

“Đúng là những câu chuyện giật gân,” Langdon đáp. Anh thấy khó chịu với sự tràn ngập của các biện pháp câu khác trong nền văn hoá đại chúng hiện đại. Các phương tiện truyền thông tranh nhau đưa những tiêu đề về ngày tận thế, tự cho mình là những *chuyên gia văn hoá* tìm cách kiếm chác bằng cách thổi phồng trước công chúng những câu chuyện thêu dệt rằng Illuminati còn tồn tại và đang chuẩn bị tổ chức lại trật tự thế giới mới. Gần đây, Thời báo New York còn đưa tin hội Tam Điểm kỳ quái có mối liên hệ với vô số nhân vật nổi tiếng. “Sir Arthur Conan Doyle, Quận công xứ Kent, Peter Sellers, Irving Berlin, Hoàng tử Phillip, Louis Armstrong cũng như lăng tâm của những trùm tư bản nổi tiếng trong các lĩnh vực ngân hàng và công nghiệp hiện đại.”

Kohler giận dữ chỉ vào xác Vetra:

“Nếu nhìn vào bằng chứng này, tôi thấy những câu chuyện giật gân câu khách đó là đúng.”

“Tôi hiểu nó xuất hiện thế nào,” Langdon nói với cung cách của một nhà ngoại giao. “Nhưng cũng còn có một giả thuyết khả thi hơn rằng các tổ chức khác đang kiểm soát dấu nung của Illuminati và sử dụng cho mục đích riêng của họ.”

“Mục đích nào? Vụ giết người này chứng minh được điều gì?”

*Câu hỏi hay lắm*, Langdon nghĩ. Anh không thể tưởng tượng ra ai đó lại có thể lôi ra dấu nung Illuminati sau 400 năm cất giữ.

“Tất cả những gì tôi có thể nói với ông lúc này là nếu Illuminati còn hoạt động cho đến ngày nay, điều này tôi chắc chắn là không thể, thì hội này cũng không liên quan đến cái chết của Leonardo Vetra.”

“Không ư?”

“Không. Người ta cho rằng Illuminati có ý muốn xoá bỏ Thiên Chúa giáo, nhưng họ thường sử dụng sức mạnh chính trị và tài chính, không phải bằng biện pháp khủng bố. Hơn nữa, Illuminati có một quy định đạo đức ngặt nghèo về những người mà họ xem là kẻ thù. Thành viên của hội này thường là những người làm khoa học ở đẳng cấp cao nhất. Chẳng có lí gì mà họ lại sát hại một nhà khoa học, đồng nghiệp của họ, như Leonardo Vetra.”

Ánh mắt Kohler vô cùng lạnh lẽo.

“Có lẽ tôi chưa đề cập đến một chuyện, Leonardo Vetra không phải là một nhà nghiên cứu khoa học thuần tuý.”

Langdon cố giữ kiên nhẫn.

“Ông Kohler, tôi chắc Leonardo Vetra xuất sắc trong nhiều lĩnh vực nhưng sự thật vẫn là...”

Kohler đột ngột quay xe đi ra khỏi phòng khách, để lại một khoảng sương mù phảng phất khi ông ta biến mất vào lối sảnh.

*Vì lòng kính Chúa!* Langdon rên rỉ. Anh bước theo. Kohler đang đợi anh ở một góc tường nhỏ phía cuối sảnh.

“Đây là phòng nghiên cứu của Leonardo,” Kohler nói và chỉ tay vào cánh cửa kéo. “Có lẽ anh nên xem đi thì sẽ hiểu mọi chuyện khác thôi. - Vẻ khó xử, Kohler đẩy cửa mở ra.”

Langdon nhìn một lượt căn phòng làm việc và ngay lập tức nổi da gà. *Đức Mẹ của Chúa Giê-su*, anh tự nhủ.

## CHƯƠNG 12

Ở một đất nước khác, một người lính gác trẻ đang ngồi kiên nhẫn trước hàng loạt màn hình video giám sát. Anh quan sát những hình ảnh lập lòe trước mắt - hình ảnh trực tiếp được truyền về từ hàng trăm chiếc camera không dây theo dõi trong cả khu tổ hợp rộng lớn. Những hình ảnh xuất hiện tương chừng vô tận.

Một đại sảnh trang trí đẹp mắt.

Một phòng làm việc riêng.

Một bếp ăn rộng.

Vừa nhìn những hình ảnh trước mắt, người lính vừa cố cưỡng lại cơn buồn ngủ. Cũng gần hết phiên gác rồi, nhưng vẫn cần phải hết sức cẩn thận. Được phụng sự nơi đây là một vinh hạnh. Một ngày nào đó, anh sẽ nhận được phần thưởng xứng đáng.

Khi những dòng suy nghĩ ấy lướt qua trong tâm trí người lính, một hình ảnh phát tín hiệu báo động. Giật mình, anh đưa tay ấn nút trên bảng điều khiển. Màn hình trước mặt đứng lại.

Đầu ụ đi anh nhòai người về phía màn hình để nhìn cho rõ.

Thông số trên màn hình cho biết hình ảnh này đang được truyền đi từ camera số 86 - chuyên giám sát một sảnh ra vào.

Nhưng hình ảnh trước mắt chắc chắn *không phải* sảnh ra vào.



## CHƯƠNG 13

Đứng trước phòng làm việc, Langdon ngơ ngác:

“Đây là nói nào?” Dù có luồng không khí ấm thổi vào mặt, anh vẫn run rẩy khi bước qua cửa.

Kohler không nói gì, chỉ đi theo Langdon vào trong.

Langdon đảo mắt nhìn khắp phòng, hoàn toàn không hiểu gì. Căn phòng chứa đầy những bảo vật kỳ lạ nhất mà anh từng chứng kiến. Ở phía góc tường chiếm hầu hết không gian trang trí là một cây thánh giá bằng gỗ lớn mà Langdon nghĩ phải từ thế kỷ XIV ở Tây Ban Nha. Phía trên cây thánh giá, một mô hình các hành tinh chuyển động quay quanh quỹ đạo bằng kim loại đang treo lơ lửng sát trần nhà. Bên trái là một bức tranh sơn dầu Đức Mẹ đồng trinh Maria, còn bên cạnh đó có gắn bảng các nguyên tố tuần hoàn. Trên giường, hình hai cây thánh giá bằng đồng treo kèm hai bên bức ảnh Albert Anhxtanh cùng với câu trích nổi tiếng của nhà bác học lừng danh này: **CHÚA KHÔNG ĐÁNH CƯỢC VỚI VŨ TRỤ.**

Langdon bước vào bên trong, kinh ngạc nhìn quanh. Một cuốn Kinh thánh bìa bọc da được đặt trên bàn của Vetra, bên cạnh mô hình nguyên tử của Bohr và một phiên bản thu nhỏ bức tượng thần Moses của Michelangelo.

*Tư tưởng khoáng đạt*, Langdon thầm nghĩ. Ở đây dù rất ấm, nhưng không hiểu sao lời bài trí này khiến anh thấy ớn lạnh khắp người. Anh cảm giác mình đang được chứng kiến sự ra chạm của hai triết lý khổng lồ... của những lực lượng đối lập. Anh nhìn tiêu đề trên giá sách:

*Hạt nhân của Chúa*

*Lí thuyết của Đạo trong Vật lí.*

*Bằng chứng của Chúa trời*

Một trong những giá kê sách có khắc câu nói:

**KHOA HỌC THỰC SỰ KHÁM PHÁ CHÚA TRỜI  
CÂU TRẢ LỜI NẪM SAU MỖI CÁNH CỬA  
GIÁO HOÀNG PIUS XII**

“Leonardo là một linh mục Cơ đốc giáo,” Kohler nói.

Langdon quay lại.

“Một linh mục? Tôi tưởng ông nói ông ấy là nhà vật lí?”

“Là cả hai. Người của cả khoa học và tôn giáo không phải không có tiền

lệ trong lịch sử. Leonardo là một trong số họ. Ông ấy quan niệm vật lí như *quy luật tự nhiên của Chúa*, rằng kinh thánh có thể nhìn thấy ở những quy luật thiên nhiên xung quanh chúng ta. Thông qua khoa học, ông ấy muốn chứng minh sự hiện diện của Chúa trong hàng loạt những nghi ngờ của con người. Leonardo coi mình là một nhà vật lí lí thuyết!”

*Nhà vật lí lí thuyết?* Langdon thấy chuyện này không có gì mâu thuẫn cả.

“Lĩnh vực vật lí hạt,” Kohler nói, “gần đây có rất nhiều phát minh gây chấn động - những phát hiện có liên quan đến tôn giáo. Leonardo đã khám phá ra rất nhiều trong số đó.”

Langdon quan sát ông giám đốc của CERN, cố gắng hiểu những điều kỳ lạ đó.

*Tôn giáo và vật lí?* - Langdon từng dành nhiều năm nghiên cứu lịch sử tôn giáo, nhưng cứ theo chu kỳ tuần hoàn, từ thuở xa xưa, tôn giáo và khoa học vẫn luôn như nước với lửa... hai kẻ thù không đội trời chung... không thể nào hoà hợp.

“Vetra đang tiến gần đến nghiên cứu vật lí hạt,” Kohler nói - Ông ấy muốn hợp nhất khoa học và tôn giáo... muốn chứng minh rằng chúng hỗ trợ cho nhau theo một cách không ai ngờ tới. Ông ấy gọi lĩnh vực này là *Vật lí mới*. “Kohler lôi từ giá sách ra một cuốn và đưa cho Langdon.”

Langdon nhìn bìa ngoài cuốn sách. *Chúa trời, Phép màu và Vật lí mới* - tác giả Leonardo Vetra.

Đây chỉ là một lĩnh vực nhỏ, - Kohler nói tiếp, - Chúng nó mang lại câu trả lời mới cho một số vấn đề cũ - câu hỏi về nguồn gốc vũ trụ và lực liên kết giữa chúng ta. Leonardo tin rằng nghiên cứu của ông ấy sẽ giáo hoá cho hàng triệu người. Năm ngoái, ông ấy đã khẳng định một cách chắc chắn về sự tồn tại của một trường năng lượng thống nhất tất cả mọi người chúng ta. Ông ấy còn chứng minh rằng chúng ta đều có mối liên hệ vật lí... rằng các phân tử trong cơ thể anh luôn thu hút các phân tử trong cơ thể tôi... rằng có một đơn lực nào đó chuyển động xung quanh tất cả chúng ta.

Langdon thấy rối trí. *Và sức mạnh của Chúa thống chúng ta*. Ông Vetra thực sự đã tìm ra cách *chứng minh* các hạt có liên kết với nhau?

“Kết luận rõ ràng. Một bài báo gần đây trên tờ *Khoa học Mỹ* đã ca ngợi *Vật lí mới* như một con đường chắc chắn tiến tới Chúa trời chứ không phải tôn giáo.”

Lời bình luận thuyết phục. Langdon đột nhiên nghĩ đến hội kín bài tôn giáo Illuminati. Anh miễn cưỡng nghĩ đến việc hót tay trên của một thành tựu tri thức. Nếu thực sự hội Illuminati còn sống, liệu họ có giết Leonardo chỉ vì sợ ông đưa thông điệp về tôn giáo này tới dân chúng? Rồi anh gạt bỏ ngay suy nghĩ đó. *Thật ngớ ngẩn! Illuminati chỉ là lịch sử xa xưa! Học giả nào mà chẳng biết điều đó!*

“Vetra có vô khối kẻ thù trong giới khoa học, - Kohler nói tiếp -Nhiều

nhà khoa học thuần túy ghen ghét ông ta, kể cả ngay tại CERN này. Họ cho rằng sử dụng Vật lý phân tích để hậu thuẫn cho các nguyên lý tôn giáo là phản bội lại khoa học.”

“Nhưng chẳng phải các nhà khoa học ngày nay ít bảo thủ hơn nhà thờ sao?”

Kohler càu nhàu về ghê tởm:

“Tại sao chúng ta lại *phải* như vậy? Nhà thờ không còn thiêu sống các nhà khoa học nữa rồi, nhưng nếu ông nghĩ họ không còn thống trị khoa học, cứ tự hỏi mình xem tại sao một nửa số trường học ở đất nước các ông không cho phép dạy về thuyết tiến hoá. Hãy tự hỏi mình tại sao Nghiệp đoàn Công giáo lại có ảnh hưởng mạnh mẽ nhất lên những tiến bộ khoa học trên thế giới. Trận chiến giữa khoa học và tôn giáo vẫn còn đang dữ dội lắm, ông Langdon ạ. Nó chuyển từ chiến trường sang giảng đường, nhưng vẫn còn rất quyết liệt.”

Langdon phải công nhận Kohler nói đúng. Chỉ cách đây có một tuần, khoa Thần học của trường đại học Harvard còn điều binh qua toà nhà của khoa Sinh vật, phản đối môn kỹ thuật gen được đưa vào chương trình đại học. - trưởng khoa Sinh vật, Richard Aaronian, một người nổi tiếng chuyên nghiên cứu về các loài chim, đã bảo vệ chương trình giảng dạy bằng cách treo một tấm bảng rôn to tương trên cửa sổ văn phòng ông ta. Tấm bảng rôn vẽ hình một con cá Thiên Chúa giáo bị sửa thành cá bốn chân - mà theo Aaronian, là sự mô tả tiến hoá của những con cá thờ bằng phối ở châu Phi khi di chuyển lên mặt đất. Phía dưới con cá, thay vì chữ *Giê-su* người ta đề chữ *DARWIN*.

Một tiếng bíp sắc gọn vang lên và Langdon ngược mắt nhìn.

Kohler đưa tay với xuống hệ thống điện tử cài bên xe lăn. Ông ta lôi chiếc máy nhắn tin ra và đọc dòng chữ trên đó.

“Tốt lắm. Con gái của Leonardo Vetra. Cô Vetra sắp đến bãi đỗ trực thăng ngay bây giờ. Chúng ta sẽ gặp cô gái này ở đó. Tôi nghĩ tốt hơn hết không nên để cô ấy đến đây và nhìn thấy cha mình trong tình cảnh này.”

Langdon đồng ý. Đây sẽ là một cú sốc mà không một người con nào muốn chứng kiến.

“Tôi sẽ đề nghị cô Vetra giải thích về dự án mà hai cha con họ đang tiến hành... có lẽ sẽ hé lộ ra vài manh mối tại sao ông ấy bị giết hại.”

“Ông nghĩ rằng công trình nghiên cứu của Vetra khiến ông ấy bị giết à?”

“Có thể lắm chứ. Leonardo nói với tôi ông ấy đang tìm ra một thứ gây chấn động. Đó là tất cả những gì ông ấy nói. Ông ấy giữ bí mật dự án. Vetra có phòng thí nghiệm riêng và yêu cầu được bảo mật, tôi dành cho ông ấy những quyền đó vì ông ấy là một nhà bác học thực sự lỗi lạc. Gần đây, công trình này tiêu tốn rất nhiều năng lượng điện nhưng tôi chưa muốn hỏi lý do.” Kohler quay về phía cửa phòng làm việc. -Tuy nhiên, còn một việc tôi muốn

ông biết trước khi rời khỏi đây.

Langdon không chắc mình còn muốn nghe thêm nữa hay không.

“Kẻ giết người đã lấy đi một thứ của Vetra.”

“Một thứ?”

“Đi theo tôi.”

Vị giám đốc chuyên bánh xe lăn vào phòng khách đang mù mịt sương khói. Langdon đi theo, không hiểu còn chuyện gì nữa.

Kohler tiến gần đến xác của Vetra và dừng lại. Ông ta ra hiệu Langdon cùng đến. Langdon miễn cưỡng đi đến gần hơn, cổ họng muốn nôn mửa vì mùi nước tiểu đông cứng của nạn nhân.

“Nhìn vào mặt ông ta đi!” Kohler nói.

*Nhìn vào mặt ông ta?* Langdon nghĩ thầm. *Tôi tưởng ông bảo chúng đánh cắp một vật gì cơ mà.*

Langdon e ngại quỳ gối. Anh cố gắng nhìn khuôn mặt Vetra nhưng cái đầu đã bị vặn ngược 180 độ ra sau, mặt cắm xuống thảm.

Vất vả với thân hình què quặt, Kohler cúi xuống cẩn thận lật cái đầu đông cứng của Vetra lên. Khuôn mặt xác chết quay lại nghe kêu răng rắc, méo mó đau đớn. Kohler giữ nó trên tay một lát.

- Lạy Chúa tôi! - Langdon kêu lên sợ hãi, lập cập suýt ngã. Mặt Vetra đầy máu. Một con mắt màu lam nhạt vô hồn đang nhìn anh chăm chăm. Hốc mắt bên kia bị xé rách và trống trơn. - Chúng đã lấy đi *con mắt* của ông ấy sao?

## CHƯƠNG 14

Langdon bước khỏi toà nhà C, ra ngoài trời, vui mừng vì được thoát khỏi căn hộ của Vetra. ánh nắng mặt trời giúp anh gạt bỏ hình ảnh hốc mắt trống hoác khỏi tâm trí.

“Lối này, ông Langdon.” Kohler nói rồi quay lên một con dốc. Chiếc xe lăn nhẹ nhàng tăng tốc. “Cô Vetra sẽ về bất cứ lúc nào.”

Langdon vội vã leo theo.

“Vậy thì,” Kohler hỏi. “Ông còn nghi ngờ về sự dính líu của Illuminati nữa không?”

Langdon không biết phải nói thế nào. Các mối quan hệ tôn giáo của Vetra nhất định có vấn đề, nhưng Langdon cũng không thể từ bỏ những chứng cứ khoa học mà anh đã nghiên cứu. Bên cạnh đó, con mắt...

“Tôi vẫn cho rằng,” Langdon nói, giọng mạnh mẽ bất ngờ. “Illuminati không thể chịu trách nhiệm trong chuyện này. Con mắt bị mất là một bằng chứng.”

“Gì cơ?”

“Lấy đi một bộ phận,” anh giải thích, “thật... *không giống cung cách* của Illuminati chút nào. Các nhà nghiên cứu nghi lễ tôn giáo đều cho rằng cách cắt rời một bộ phận làm biến dạng khuôn mặt là của những kẻ cực đoan non nớt *những kẻ cuồng tín tùy tiện hành động khủng bố*, còn hội Illuminati vốn thận trọng hơn nhiều.”

“Thận trọng ư? Phẫu thuật cắt bỏ nhãn cầu của ai đó mà là thận trọng?”

“Hành động đó chẳng chuyển tải thông điệp gì cả, không phục vụ cho một mục đích cao cả nào hết.”

Chiếc xe lăn của Kohler đột ngột dừng trên đỉnh đồi. Ông ta quay lại.

“Ông Langdon, tin tôi đi, con mắt bị mất tích đó thực sự được dùng cho một mục đích quan trọng hơn... quan trọng hơn rất nhiều.”

Khi hai người đàn ông vượt qua bãi cỏ cao ngút, họ nghe thấy tiếng đập phành phạch của cánh quạt chiếc máy bay từ phía tây vọng lại. Một chiếc trực thăng xuất hiện, vòng quanh thung lũng rồi tiến về phía họ. Nó nghiêng mạnh, rồi từ từ lượn trên bãi đỗ được sơn vạch trên cỏ.

Langdon đứng tách ra ngắm nhìn, đầu óc anh quay cuồng y hệt như những cánh quạt máy bay, không hiểu liệu một đêm ngủ đầy giấc có thể làm

mớ suy nghĩ hỗn độn trong đầu anh sáng sủa hơn chút nào không. Dù sao thì một giấc ngủ lúc này cũng thật xa vời.

Khi máy bay hạ cánh, một viên phi công nhảy xuống, bắt đầu dỡ các dụng cụ - những bộ đồ nghề, những túi nhựa dẻo còn ướt, bộ đồ lặn, và vô số thứ trông như những thiết bị công nghệ cao.

Langdon bối rối.

“Đây là đồ nghề của cô Vetra à?” Anh gào lên át tiếng động cơ máy bay.

Kohler gật đầu và gào lại.

“Cô ta đang tiến hành nghiên cứu sinh học trên biển Balearic<sup>(19)</sup>.”

“Tôi tưởng cô ấy là nhà vật lý cơ mà!”

“Đúng đây. Cô ấy là nhà vật lý sinh học, nghiên cứu mối liên hệ trong hệ sinh thái. Công việc của cô ấy liên quan chặt chẽ với công trình nghiên cứu vật lý hạt của Vetra. Gần đây, cô ấy đang phủ nhận một trong những học thuyết cơ bản của Anhtanh bằng cách ghi lại sự phối hợp từ khi quan sát một đàn cá ngừ.”

Langdon nhìn kỹ xem trên khuôn mặt chủ nhà có pha chút hài hước nào không. *Anhtanh và đàn cá ngừ?* Anh bắt đầu băn khoăn liệu có phải chiếc X-33 đã thả nhâm anh lên một hành tinh khác không?

Một lúc sau, Vittoria Vetra mới ra khỏi máy bay. Robert Langdon phải thừa nhận rằng hôm nay là một ngày của hết ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Vittoria Vetra bước xuống máy bay, mặc chiếc quần soóc vải ka ki và áo không tay màu trắng, không hề giống một nhà khoa học chỉ biết tối ngày chúm mũi vào sách vở như anh vẫn tưởng. Cô gái này cao ráo, làn da màu hạt dẻ, mái tóc đen dài bị luồng gió mạnh từ cánh quạt động cơ phả ra thổi tung lên, thật mềm mại và duyên dáng. Khuôn mặt của Vittoria mang nét đặc trưng Italia - không quá đẹp nhưng đầy đặn, một vẻ đẹp đầy tràn tục, đến nỗi dù cách cô gần 20 mét, Langdon vẫn thấy xao xuyến. Luồng gió mạnh từ cánh quạt máy bay khiến cho bộ quần áo ép sát vào thân hình thon thả và bộ ngực nhỏ của cô gái trẻ.

Cô Vetra là một phụ nữ có sức mạnh phi thường, - Kohler nói, dường như đọc được thái độ đăm đúi của Langdon. - Cô ấy đã từng làm việc ở những khu vực sinh thái nguy hiểm suốt hàng tháng trời. Một người ăn kiêng nghiêm ngặt và chuyên gia *Hatha Yoga*<sup>(20)</sup> trong khu tập thể của CERN. *Hatha Yoga?* Langdon cười thầm. Nghệ thuật thiền định cổ xưa của đạo Phật khó có thể phù hợp với con gái của một linh mục Cơ đốc giáo.

Langdon ngắm Vittoria khi cô tiến lại gần anh. Cô gái chắc đã khóc rất nhiều, và đôi mắt nâu lúc này tràn ngập những cảm xúc mà Langdon chưa thể gọi tên. Tuy nhiên, dáng điệu của Vittoria vẫn tỏ ra mạnh mẽ và kiên quyết. Làn da rám nắng của vùng Địa Trung Hải ánh lên trên đôi chân mạnh mẽ và săn chắc.

“Vittoria,” Kohler nói khi cô đến gần họ. “Tôi thành thật chia buồn. Đây là một tổn thất cực kỳ to lớn đối với khoa học... đối với tất cả chúng ta ở CERN.”

Vittoria gật đầu vẻ biết ơn. Cô gái cất tiếng nói với một chất giọng thật du dương mượt mà:

“Đã tìm được hung thủ chưa?”

“Chúng tôi đang nỗ lực tìm kiếm.”

Cô gái quay sang Langdon, chìa cánh tay mảnh mai về phía anh.

Tên tôi là Vittoria Vetra. Ông là người của Interpol, đúng không?

Langdon bắt tay cô gái, và ngay lập tức anh bị ánh mắt sâu thẳm nỗi buồn ấy hút mất hồn.

“Robert Langdon.” Anh không biết nên nói thêm gì nữa.

“Ông Langdon không phải là nhà chức trách,” Kohler giải thích. -Ông ấy là một chuyên gia đến từ nước Mỹ. Ông Langdon sẽ giúp chúng ta tìm ra kẻ đã gây ra chuyện này.

Vittoria có vẻ hoài nghi.

“Thế còn cảnh sát?”

Kohler chỉ thờ dãi, không nói gì.

“Thi thể của cha tôi giờ ở đâu?” cô hỏi.

“Đang được chăm sóc cẩn thận.”

Langdon ngạc nhiên trước lời nói dối trắng trợn này.

“Tôi muốn được ở bên ông ấy.” Vittoria nói.

“Vittoria,” Kohler vội vã. “Cha cô đã bị sát hại một cách dã man. Tốt hơn hết là cô hãy nhớ về ông ấy với những hình ảnh ngày xưa.”

Vittoria định nói gì đấy nhưng bị ngắt lời.

“Xin chào, Vittoria!” xa xa có vài người gọi. “Chào mừng trở về nhà!”

Cô quay lại. Một nhóm các nhà khoa học đang đi đến gần bãi trực thăng. Họ vui vẻ vẫy chào.

“Cô còn phủ nhận thêm thuyết nào của Anhxtanh nữa không?” Một người gọi to.

Một người khác đế vào:

“Cha cô hẳn phải tự hào lắm!”

Vittoria vụng về vẫy chào lại khi họ đi ngang qua. Rồi cô quay sang Kohler, mặt đầy vẻ khó hiểu.

“Không ai *biết* chuyện này sao.”

“Tôi cho rằng sự thận trọng là thứ quan trọng nhất.”

“Ông vẫn chưa nói với các nhân viên khác là cha tôi *bị giết hại*?” Về phần nộ bắt đầu lộ rõ trong âm giọng trầm trầm của cô gái trẻ.

Trong phút chốc Kohler trở nên cứng rắn.

“Có lẽ cô quên mất một điều, cô Vetra ạ, một khi tôi báo cáo về cái chết của cha cô, người ta sẽ tiến hành điều tra ở CERN. Toàn bộ phòng thí

nghiệm của ông ấy sẽ bị khám xét. Tôi tôn trọng thế giới riêng của cha cô. Có hai việc cha cô từng nói với tôi về dự án đang thực hiện. Việc thứ nhất, dự án này sẽ đem đến cho CERN tiền triệu từ các loại hợp đồng trong thập kỷ tới. Và thứ hai, nó không nên được tiết lộ trước công chúng bởi vì đây vẫn là một công nghệ nguy hiểm. Sau khi suy nghĩ về hai điều này, tôi thấy tốt hơn hết là không nên để người lạ nhòm ngó phòng thí nghiệm của ông ấy cũng như ăn cắp công nghệ hoặc tự hại mình rồi đổ hết lên đầu CERN. Tôi diễn đạt như thế đã rõ chưa?”

Vittoria nhìn lại, không thốt lên được lời nào. Rõ ràng là cô buộc phải tôn trọng và chấp nhận những lập luận hết sức logic của Kohler.

“Trước khi chúng ta báo cho nhà chức trách,” Kohler nói, “Tôi cần biết hai cha con cô đã làm gì. Tôi muốn cô đưa chúng tôi tới phòng thí nghiệm.”

“Chẳng có gì liên quan ở phòng thí nghiệm,” Vittoria nói. - Không ai biết cha con tôi đang làm gì. Thí nghiệm này không thể dính dáng tới cái chết của cha tôi.”

Kohler thở dài nã nê.

“Nhưng bằng chứng lại cho thấy điều ngược lại.”

“Bằng chứng? Bằng chứng nào?”

Langdon cũng thấy băn khoăn về điểm này.

Kohler đưa tay lên xoa miệng:

“Rồi cô sẽ tin tôi ngay thôi.”

Ánh mắt đầy phần nộ của Vittoria cho thấy cô gái trẻ không hề tin những lời vừa nghe thấy.



## CHƯƠNG 15

Langdon lặng lẽ sỏi bước theo sau Vittoria và Kohler khi cả ba quay trở lại nơi mà anh vừa phải chứng kiến cảnh tượng kinh khủng ấy. Bước chân Vittoria nhịp nhàng uyển chuyển - hết như một vận động viên lặn đẳng cấp Olympic - dáng vẻ dẻo dai, theo như Langdon phỏng đoán, là biểu hiện của sự linh hoạt và hài hoà mà *Yoga* mang lại. Anh nhận thấy cô gái đang thở rất đều đặn và chậm rãi, như thể đang cố gắng kiềm chế nỗi đau.

Langdon muốn nói với cô gái một điều gì đó, những lời cảm thông, rằng anh cũng đã từng trải qua cảm giác trống vắng đến không chịu đựng nổi khi bất ngờ mất đi người cha yêu dấu. Anh nhớ nhất là ngày tang lễ. Đó là một ngày mưa sục sùi, bầu trời u ám chỉ cách hai ngày sau sinh nhật lần thứ 12 của anh. Những đồng nghiệp của cha, tất cả đều vận quần áo màu xám, kéo đến chật nhà. Tất cả bọn họ đều nắm chặt tay anh và nhắc đi nhắc lại những từ như bệnh *tim* và *stress*. Nước mắt giàn giụa, mẹ anh đùa rằng chỉ cần cầm tay cha là bà đã cầm chắc phần thắng ở thị trường chứng khoán, vì mạch đập của ông chính là chiếc đồng hồ vạn năng đối với bà...

Một lần, khi cha còn sống, Langdon nghe thấy mẹ van nài cha *Hãy nghỉ ngơi một chút để thưởng thức vẻ đẹp của hoa hồng*.

Năm đó, Langdon mua tặng cha một bông hồng ép trong bình thủy tinh nhân dịp Giáng sinh. Đó là bông hoa đẹp nhất mà anh từng trông thấy... những tia nắng mặt trời chiếu rọi vào chiếc bình đều hoá thành những dải sáng màu cầu vồng rực rỡ, chiếu rọi lên bức tường gần đó.

“Đẹp lắm!” cha nói khi mở gói giấy ra rồi hôn lên trán Langdon. “Cha con ta hãy tìm cho chiếc bình này một vị trí thích hợp nào!”

Rồi ông cẩn thận cất chiếc bình trên một cái giá đầy bụi, trong góc tối nhất ở phòng khách. Vài ngày sau, Langdon bắc ghế đầu để lấy chiếc bình xuống, đem trả lại cửa hàng. Cha anh không bao giờ biết rằng bông hoa đã biến mất.

Tiếng chuông thang máy kéo Langdon quay trở về thực tại. Cả Vittoria và Kohler đều đang đứng trước mặt anh, chuẩn bị bám nút. Langdon vẫn đang ngập ngừng bên ngoài cánh cửa.

“Sao thế?” Kohler hỏi, với vẻ sốt ruột hơn là quan tâm.

“Không có gì,” Langdon trả lời, nặng nề bước vào thang máy chật hẹp.

Anh chỉ sử dụng thang máy khi nào thực sự cần thiết, dù sao thì cầu thang bình thường vẫn thoáng đãng hơn nhiều.

“Phòng thí nghiệm của tiến sĩ Vetra nằm dưới tầng hầm.” Kohler nói.

*Tuyệt vời*, Langdon thầm nghĩ khi anh cảm nhận được luồng gió mát lạnh thổi lên từ sâu dưới hầm. Cánh cửa đóng lại và thang máy bắt đầu đi xuống.

“Sáu tầng nhà,” Giọng nói của Kohler nghe lạnh lẽo như được phát ra từ một cỗ máy.

Langdon hình dung ra bóng tối phủ đầy căn hầm trống phía dưới. Anh cố xua đuôi ý nghĩ ấy đi bằng cách nhìn chăm chăm vào bảng chỉ dẫn trên thang máy. Kỳ lạ thật, thang máy này chỉ hiển thị hai chặng đến là TẦNG HẦM VÀ LHC.

“LHC nghĩa là gì?” Langdon hỏi, cô không để cho giọng nói trở nên run rẩy.

“Máy gia tốc hạt Hadron,” Kohler nói. “Một loại máy gia tốc hạt.”

*Máy gia tốc hạt?* Langdon rất mơ hồ về khái niệm này. Lần đầu tiên anh nghe đến nó khi đang ăn tối với mấy ông bạn đồng nghiệp ở Dunster House thuộc Cambridge. Một người bạn, nhà vật lý Bob Brownell, đã đến muộn, vẻ mặt đầy tức giận.

“Lũ khốn đó bác bỏ rồi!” Brownell làm bầm chửi rủa.

“Bác bỏ cái gì?” tất cả đồng thanh hỏi.

“Là cái gì?”

“Máy va đập siêu dẫn lớn!”

Ai đó nhún vai.

“Tôi không hề biết là Harvard đang tiến hành lắp đặt một cỗ máy như thế.”

“Không phải của Harvard!” Anh ta kêu lên. “Của nước Mỹ! Nó sẽ là máy gia tốc hạt mạnh nhất trên thế giới! Một trong những dự án khoa học quan trọng nhất thế kỷ! Chi phí lên tới 2 tỷ đô la, và Thượng nghị viện vừa bác bỏ. Những kẻ vận động hành lang Công giáo bảo thủ đáng nguyên rủa!”

Khi Brownell bình tĩnh trở lại, anh ta giải thích rằng máy gia tốc hạt là một ống hình trụ cực lớn, trong đó các hạt nhỏ hơn nguyên tử được gia tăng tốc độ. Từ trường bên trong ống sẽ liên tục tắt bật cực nhanh để quay các hạt cho đến khi chúng đạt đến siêu vận tốc. Các hạt khi quay trong ống sẽ đạt vận tốc tối đa trên 288.000 km/s.

“Như thế là gần bằng tốc độ ánh sáng rồi còn gì,” một trong những giáo sư có mặt ở đó lên tiếng.

“Thì đúng là thế mà lại,” Brownell nói. Anh ta tiếp tục giải thích thêm rằng nếu tăng tốc hai hạt từ hai hướng đối lập nhau trong ống và cho chúng va đập vào nhau, các nhà khoa học có thể xé nhỏ thành phần của chúng ra là có được thành phần cơ bản nhất của tự nhiên.

“Máy gia tốc hạt,” Brownell tuyên bố. “Cực kỳ quan trọng đối với lương

lai của khoa học. Hiện tượng va chạm giữa các hạt là chìa khoá mở ra cả một kho kiến thức về các công trình trong vũ trụ.”

*Nhà thơ của khu nội trú Harvard*, một người ít nói tên là Charles Pratt, tỏ ra không mấy quan tâm:

“Tôi nghĩ rằng, làm thế chẳng khác gì nghiên cứu khoa học theo phương pháp của người vợ Nê-an-đéc-tan... đem nghiền nát một cái đồng hồ để nghiên cứu các bộ phận bên trong.”

Brownell ném đĩa xuống bàn rồi hăm hăm lao ra khỏi phòng.

*Vậy ra CERN có máy gia tốc hạt?* Langdon thầm nghĩ trong khi thang máy tiếp tục lao xuống dưới. Một cái ống tròn để nghiên cứu các hạt. Anh băn khoăn không hiểu tại sao lại phải chôn cỗ máy này dưới lòng đất.

Thang máy dừng lại, Langdon cảm thấy nhẹ nhõm khi nhận ra mặt đất quen thuộc đang ở ngay dưới chân mình. Nhưng khi cánh cửa mở ra thì cảm giác ấy hoàn toàn tan biến. Lại một lần nữa, anh đang ở một thế giới hoàn toàn xa lạ.

Lối đi dường như kéo dài đến vô tận ra cả hai phía: bên phải và bên trái. Lối đi này hình ống, lát xi măng đủ rộng để một cỗ xe 18 bánh có thể di chuyển dễ dàng. Nơi họ đang đứng tràn ngập ánh sáng, nhưng hành lang phía dưới thì tối thui. Một luồng gió lạnh lẽo phả ra từ khu vực tối tăm đó, như muốn nhắc nhở mọi người rằng họ đang ở rất sâu trong lòng đất. Langdon gần như cảm nhận được sức nặng của lớp đất đá ngay trên đầu họ.

Trong thoáng chốc, anh bỗng thấy mình lại là một cậu bé 9 tuổi... bóng tối nơi này đang đẩy anh trở lại với năm giờ đồng hồ khủng khiếp phải vật lộn với bóng đêm đen kịt... năm giờ đồng hồ ấy còn ám ảnh anh đến tận bây giờ. Siết chặt hai bàn tay, anh cố xua nỗi ám ảnh ấy khỏi tâm trí.

Vittoria lẳng lẳng bước ra khỏi thang máy, rồi nhanh nhẹn tiến vào vùng bóng tối, chẳng cần chờ Kohler và anh đi cùng. Những bóng đèn huỳnh quang trên đầu tự động bật lên soi đường cho cô. Cảm giác thật bất an, Langdon thầm nghĩ như thể toàn bộ đường hầm đang đổi theo mỗi bước chân của cô gái. Langdon và Kohler đi theo, bóng họ đổ dài phía sau. Đèn tự động tắt phụt đi ngay sau lưng họ.

“Máy gia tốc hạt này dẫn đến đâu?” Langdon khẽ hỏi?

“Đến kia,” Kohler chỉ về bên trái, nơi một đường ống mạ crôm bóng loáng chạy dọc theo bức tường trong đường hầm.

Langdon bối rối ước lượng đường ống.

“Đây là máy gia tốc?”

Chẳng giống như anh tưởng tượng chút nào. Cỗ máy này thẳng tắp, đường kính khoảng 0,9 mét, chạy dọc chiều dài đường hầm cho đến khi biến mất vào bóng tối. *Giống y hệt một cái ống công nghệ cao*, Langdon nghĩ.

“Tôi tưởng máy gia tốc hạt hình tròn.”

“Máy gia tốc này hình tròn,” Kohler nói. “Trông có vẻ thẳng đây nhưng chỉ là ảo giác quang học. Chu vi của đường ống này lớn đến nỗi người ta không thể nhận ra đường cong của nó - giống như trái đất.”

Langdon lặng người kinh ngạc. *Cái này hình tròn?*

“Nhưng... hẳn nó phải lớn khủng khiếp!”

LHC là cỗ máy lớn nhất trên thế giới.

Langdon nhớ lại một chuyện. Người phi công của CERN từng nói về một cỗ máy khổng lồ chôn sâu dưới mặt đất. Nhưng...

“Nó có đường kính trên 8 km... và dài 27 km.”

Đầu óc Langdon quay cuồng.

“27 km?” Anh nhìn ông giám đốc rồi quay sang nhìn khoảng tối trước mặt. “Đường hầm này dài 27 km? Trên... 16 dặm!”

Kohler gật đầu. - Một hình tròn hoàn hảo. Nó kéo dài đến tận nước Pháp rồi uốn cong trở lại đến điểm này. Các hạt được tăng tốc tới đa số di chuyển vòng quanh đường ống mười ngàn lần một giây trước khi va đập.

Langdon trần trụi nhìn đường hầm khổng lồ, hai chân anh như nhũn ra.

“Ý ông muốn nói rằng CERN đã đào hàng triệu tấn đất chỉ để nghiên cứu các hạt?”

Kohler nhún vai:

- Để tìm ra chân lí thì có khi phải dời non lấp bể.

## CHƯƠNG 16

Cách trung tâm nghiên cứu hạt nhân của Ủy ban châu Âu (CERN) hàng trăm cây số, một giọng nói rè rè vang lên từ máy bộ đàm.

“Được rồi, tôi đang ở lối vào.”

Người nhân viên kỹ thuật ấn nút trên máy bộ đàm:

“Các anh hãy tìm chiếc camera số 86. Đáng ra nó phải ở góc cuối kia cơ.”

Máy bộ đàm câm lặng hồi lâu. Người kỹ thuật viên bắt đầu vã mồ hôi. Cuối cùng thì nó cũng bắt đầu nhận tín hiệu.

“Không thấy máy quay ở đây,” giọng nói ban nãy cất lên. “Tôi nhìn thấy giá treo, nhưng máy thì bị tháo mất rồi.”

Người kỹ thuật viên thở hắt ra nặng nề:

“Cám ơn. Chờ chút đã nhé!”

Anh thở dài, nhường sự chú ý đến dãy màn hình trước mặt.

Phần lớn khu liên hợp được mở cửa công khai, và những chiếc camera không dây vẫn thỉnh thoảng biến mất, thường là do những kẻ nghịch ngợm ăn trộm về làm kỷ niệm. Nhưng ngay khi camera bị tháo ra khỏi thiết bị, tín hiệu bị mất vì màn hình trở nên trống trơn, song thật kỳ lạ, nhân viên kỹ thuật dán mắt vào thiết bị điều khiển, một hình ảnh trong suốt như pha lê vẫn được camera số 86 truyền về.

*Nếu chiếc camera đã bị đánh cắp, anh bắn khoan, tại sao vẫn có tín hiệu nhỉ? Tất nhiên, chỉ còn một lời giải thích. Chiếc camera vẫn nằm trong tổ hợp và có người đã mang nó đặt ở một vị trí khác. Nhưng ai mới được chứ? Và để làm gì?*

Nghiên cứu màn hình hồi lâu, cuối cùng anh nhắc máy bộ đàm.

“Ở chân cầu thang còn có căn phòng nhỏ nào không? Một cái tủ hay hộc tường nào đó?”

Giọng nói đáp lại vẻ hoang mang.

“Không. Sao vậy?”

Người kỹ thuật viên nhíu mày:

“Không sao. Cám ơn sự giúp đỡ của anh!” Anh tắt máy bộ đàm, mím chặt môi.

Xem xét kích cỡ nhỏ bé của chiếc camera không dây, anh biết rằng hình ảnh ghi được ở camera số 86 có thể được chuyển về bất cứ chỗ nào trong

phạm vi hệ thống được canh gác cẩn mật - một tổ hợp 32 toà nhà trong bán kính gần một cây số. Đầu mối duy nhất là đường như nó được đặt ở một góc tối. Dĩ nhiên, điều này chẳng giúp ích gì nhiều. Tổ hợp này có vô khối những chỗ tối - hộp kỹ thuật, ống dẫn nhiệt, kho chứa đồ, tủ đựng quần áo, thậm chí cả đường dẫn nước trong hầm ngầm. Phải mất hàng tuần mới xác định được vị trí của camera số 86.

*Nhưng đây mới chỉ là vấn đề nhỏ nhất*, anh nghĩ. Dù cho khâu xác định lại vị trí có thể gặp nhiều khó khăn, nhưng trước mắt còn có một vấn đề khác trầm trọng hơn nhiều.

Người kỹ thuật viên chăm chú nhìn hình ảnh truyền về từ chiếc camera bị mất tích. Đó là một vật thể bất động, trông lạ hoắc.

Anh quan sát kỹ những ánh chớp nháy dưới đáy của nó. Dù đã được rèn luyện kỹ càng để đối phó với những tình huống căng thẳng, người lính gác vẫn thấy mạch đập thành thành.

Anh tự nhắc mình không được sợ hãi. *Chắc chắn phải có ai giải thích cho sự việc này. Vật thể này trông rất bé nhỏ, chắc không thể gây ra nguy hiểm gì đáng kể. Thế nhưng, sự hiện hữu của nó trong tổ hợp này vẫn là mối rắc rối lớn.*

*Lại vào đúng ngay hôm nay cơ chứ*, anh thầm nghĩ.

An ninh luôn được xem là ưu tiên hàng đầu đối với chỉ huy của anh. Và hôm nay, hơn bất cứ ngày nào khác trong suốt 12 năm qua, an ninh lại càng có tầm quan trọng đặc biệt. Người kỹ thuật viên quan sát vật thể trên màn hình hồi lâu, linh tính mách bảo anh rằng một cơn bão khủng khiếp đang hình thành.

Mồ hôi vã ra như tắm, anh quay số gọi cấp trên.

## CHƯƠNG 17

Rất hiếm khi bọn trẻ nhớ được ngày đầu tiên chúng gặp cha, nhưng Vittoria thì luôn nhớ như in giây phút ấy. Lúc đó cô bé mới lên 8 tuổi. Không một lần được gặp cha mẹ mình, Vittoria là đứa trẻ bị bỏ rơi, và từ bé được nuôi dạy ở *Orfanotrofio di Siena*, một trại trẻ mồ côi của giáo hội Cơ đốc gần Florence. Hôm ấy trời mưa rả rích. Đã hai lần các xơ gọi đi ăn tối, nhưng cô bé cứ tảng lờ như không nghe thấy gì. Cô bé nằm ngoài sân, nhìn từng hạt mưa rơi, cảm nhận những giọt nước ấy đang quất vào người... và đoán xem hạt tiếp theo sẽ chạm vào chỗ nào trên cơ thể. Các xơ lại gọi lần một nữa, dọa rằng một đứa trẻ đã yếu ớt lại còn cứng đầu như cô bé thì chắc chắn sẽ bị viêm phổi, và sẽ chẳng còn cơ hội mà khám phá thiên nhiên.

*Con có nghe thấy các xơ gọi đâu, Vittoria* thầm nghĩ.

Khi cô bé đã ướt sũng thì một vị thầy tu trẻ tuổi tiến lại gần.

Vittoria chưa gặp ông bao giờ, một người hoàn toàn xa lạ. Vittoria tưởng con người xa lạ này sẽ túm cổ mình và lôi vào trong.

Nhưng không. Thay vào đó, cô bé ngạc nhiên thấy vị linh mục này cũng nằm xoài ra đất ngay cạnh mình, khiến cho tấm áo thầy tu mặc trên người ông cũng ướt sũng luôn.

“Các xơ nói rằng con rất hay vặn hỏi,” Ông lên tiếng.

Vittoria phản đối:

“Hỏi thì có gì là xấu?”

Vị linh mục bật cười:

“Thế thì quả là các xơ nói đúng đấy.”

“Cha tới đây làm gì vậy?”

“Như con thôi... ta đang thắc mắc tại sao lại có mưa.”

“Con không băn khoăn về điều đó! Con biết rồi!”

Vị linh mục nhìn cô bé, vẻ ngạc nhiên:

“Con biết rồi ư?”

“Xơ Francisca nói hạt mưa là những giọt nước mắt của các thiên thần rơi xuống để gột sạch tội lỗi của chúng ta.”

“Ồi trời!” Vị thầy tu làm bộ kinh ngạc. “Hoá ra là thế.”

“Không phải đâu!” cô bé đáp ngay. “Mưa rơi vì tất cả mọi thứ đều rơi! Mọi thứ đều rơi! Không chỉ có mỗi mưa!”

Vị linh mục gãi đầu, vẻ bối rối.

“Con biết không, cô bé, con nói đúng đấy. Mọi thứ đều rơi. Đó là do trọng lực.”

“Đó là gì cơ?”

“Ông lại nhìn cô bé ngạc nhiên. con chưa từng nghe nói đến trọng lực bao giờ à?”

“Chưa ạ.”

Vị linh mục buồn bã nhún vai.

“Tệ quá. Trọng lực là lời giải thích cho rất nhiều câu hỏi đấy.”

Vittoria ngồi dậy.

“Trọng lực là gì ạ? Cha hãy nói cho con biết đi!”

Vị linh mục nháy mắt:

“Câu hỏi này ta sẽ trả lời trong bữa tối.”

Vị linh mục trẻ đó chính là Leonardo Vetra. Mặc dù đã từng giành giải thưởng khi còn học đại học, nhưng ông đã nghe theo một tiếng gọi khác và vào trường dòng. Leonardo và Vittoria đã trở thành người bạn vô cùng thân thiết trong thế giới cô đơn và tẻ nhạt của những tu sĩ và phép tắc. Vittoria khiến Leonardo phải bật cười, và ông giang tay che chở, rồi giảng giải cho cô bé những điều tuyệt vời như cầu vồng hay những dòng sông. Ông giảng giải cho cô về ánh sáng, về các hành tinh, các vì sao và các hiện tượng thiên nhiên theo quan điểm của cả Chúa trời lẫn khoa học. Trí thông minh thiên bẩm cộng với sự tò mò đã biến cô bé trở thành một học sinh tài năng. Leonardo bảo vệ Vittoria như thể cô bé chính là con gái của ông vậy.

Vittoria cũng cảm thấy vô cùng hạnh phúc. Cô bé chưa bao giờ được hưởng niềm hạnh phúc có cha. Khác hẳn những người lớn khác, chỉ trả lời những câu hỏi của cô bé theo kiểu an ủi, cha Leonardo đã dành hàng giờ đồng hồ để mở sách cho cô xem. Thậm chí ông còn hỏi xem ý kiến của cô bé thế nào. Vittoria cầu mong sao cha Leonardo sẽ ở mãi bên mình. Thế rồi một ngày, cơn ác mộng kinh hoàng nhất đời cô bé đã xảy ra. Cha Leonardo nói ông sẽ rời xa trại trẻ mồ côi.

“Cha sắp đi Thụy Sĩ,” Leonardo nói. “Cha giành được học bổng ngành vật lý tại trường đại học Geneva.”

“Ngành vật lý?” Vittoria khóc. “Con tưởng cha yêu Chúa cơ mà!”

“Ta yêu Chúa chứ, rất yêu là đằng khác. Đó là lí do tại sao ta muốn nghiên cứu những quy luật thiêng liêng của Chúa. Các định luật vật lý chính là tấm vải toan mà Chúa trải ra để vẽ nên kiệt tác của Người.”

Vittoria cảm thấy vô cùng đau khổ. Nhưng cha Leonardo còn có một thông tin khác nữa. Ông nói với Vittoria rằng ông đã xin phép bề trên nhận Vittoria làm con nuôi, và đã được chấp nhận.

“Con có muốn làm con nuôi của ta không?” Leonardo hỏi.

“Con nuôi là thế nào ạ?” Vittoria nói.



Nghe cha Leonardo giải thích, Vittoria ôm ghì lấy ông đến năm phút, những giọt nước mắt sung sướng lăn trên gò má.

“Ồi vâng! Vâng!”

Leonardo dặn dò cô bé rằng ông phải đi vắng một thời gian để chuẩn bị nhà mới cho hai cha con ở Thụy Sĩ; nhưng ông hứa sau 6 tháng sẽ quay lại đón cô bé. Đó là khoảng thời gian chờ đợi dài nhất trong cuộc đời Vittoria. Leonardo đã giữ lời hứa. Năm hôm trước ngày sinh nhật lần thứ 9 của mình, Vittoria được đến Geneva. Ban ngày cô bé học tại trường Quốc tế Geneva, còn ban đêm thì được cha nuôi dạy dỗ.

Ba năm sau, Leonardo được nhận vào làm việc tại CERN.

Vittoria và Leonardo chuyển đến một nơi ở tuyệt vời, một nơi mà cô gái bé bỏng Vittoria chưa bao giờ dám mơ tới.



Sải bước trong đường hầm LHC, Vittoria thấy lòng tê tái. Nhìn bóng dáng cam lạng của mình phản chiếu trên tường, cô gái càng nhớ thương cha. Bình thường thì trong cô luôn có một cảm giác bình an và hài hoà với thế giới xung quanh. Nhưng giờ đây, tất cả bỗng chốc bị đảo lộn. Ba tiếng đồng hồ vừa trôi qua như một giấc mơ.

Lúc đó là 10 giờ sáng trên quần đảo Balearic khi Vittoria nhận điện thoại của Kohler. “*Cha cô đã bị sát hại. Về nhà ngay đi*”. Trên boong tàu ngậm rất nóng nực, nhưng những lời nói đó khiến cô gái thấy lạnh đến tận xương sống. Cô đau đớn vì thông tin kinh hoàng ấy, và cũng vì cả giọng nói lạnh lùng vô cảm của Kohler.

Giờ thì Vittoria đã về đến nhà. *Nhưng nhà là gì chứ?* CERN, thế giới của cô từ năm 12 tuổi, đột nhiên trở nên xa lạ. Người cha thân yêu, người đã biến nơi này thành xứ sở thần tiên, giờ đây không còn nữa.

*Hít thở sâu*, cô gái tự nhủ, nhưng tâm trí vẫn chẳng dụi đi chút nào. Bao nhiêu câu hỏi cứ xoay đảo trong đầu. Ai giết cha? Và tại sao? Cái anh chàng *chuyên gia* người Mỹ này là ai? Tại sao Kohler lại khăng khăng đòi xem phòng thí nghiệm?

Kohler nói rằng có *bằng chứng* cho thấy vụ sát hại cha cô liên quan đến *dự án* đang tiến hành. *Bằng chứng nào? Không ai biết chúng tôi đang làm gì! Cho dù có biết đi chăng nữa thì giết cha tôi để làm gì?*

Sải bước dọc theo đường hầm LHC, xuống gần đến phòng thí nghiệm của cha, Vittoria nhận ra rằng mình sắp công bố thành tựu lớn nhất đời của cha, còn cha thì không thể có mặt ở đây được nữa. Trong trí tưởng tượng của Vittoria, khoảnh khắc này đáng ra phải hoàn toàn khác. Cô gái đã mừng rỡ tượng cảnh cha mình mời những nhà khoa học hàng đầu của CERN đến

phòng thí nghiệm, cho họ xem phát minh của hai cha con, và quan sát vẻ mặt kinh ngạc của họ. Rồi cha sẽ nở một nụ cười rạng rỡ, và ôn tồn giải thích rằng nhờ có ý tưởng của Vittoria nên cha đã có thể biến dự án thành này hiện thực... rằng con gái của cha là một phần không thể tách rời trong những phát minh mang tính đột phá này. Vittoria thấy cổ họng mình tắc nghẹn. Đáng ra mình phải được chia sẻ khoảnh khắc này với cha. Nhưng giờ đây chỉ có một mình Vittoria. Không đồng nghiệp. Không có những khuôn mặt rạng rỡ. Chỉ có một anh chàng người Mỹ xa lạ và Maximilian Kohler.

Maximilian Kohler.

Từ thuở bé, Vittoria đã không thích người đàn ông này. Dù sau này cô gái có ngưỡng mộ trí thông minh kiệt xuất của ông ta, thì lối cư xử vô tình và lạnh lẽo của Kohler vẫn luôn đối lập hoàn toàn với thái độ nồng hậu của cha cô. Kohler theo đuổi khoa học vì tính logic thuần khiết của nó... còn cha cô lại vì những trăn trở tâm linh. Vậy mà kỳ lạ thay, hai người lại luôn luôn kính trọng nhau, dù không ai nói thành lời. *Thiên tài*, có người đã giải thích với cô, *thường chấp nhận tài năng một cách vô điều kiện.*

*Thiên tài*, cô thầm nghĩ. *Cha... Cha đã mất rồi.*

Lối vào phòng thí nghiệm của Leonardo Vetra là một hành lang dài được khử trùng, lát toàn đá trắng. Langdon cảm tưởng như đang bước vào một nhà thương điên dưới lòng đất. Nói giữa các hành lang là hàng chục bức ảnh đen trắng được đóng khung.

Dù nghề của Langdon là nghiên cứu hình ảnh, nhưng anh vẫn thấy những bức ảnh này cực kỳ lạ lẫm, trông như những đoạn phim âm bản lộn xộn ngổn ngang những hình xoáy và kẻ sọc ngẫu nhiên. Nghệ thuật hiện đại? Anh dăm chiêu. Liệu thuốc kích thích của Jackson Pollock<sup>(21)</sup>?

“Gieo hạt trên những khoảng đất,” Vittoria nói, rõ ràng là đã nhận thấy mối bận tâm của Langdon. “Máy tính thể hiện sự va đập của các hạt. Đó là các hạt Z - Vittoria chỉ vào một vệt mờ hầu như rất khó nhận ra trong mớ hỗn độn đó. - Cha tôi phát hiện ra nó 5 năm trước đây. Năng lượng thuần túy - hoàn toàn không trọng lượng. Có lẽ nó là khối vật chất tự tạo nhỏ nhất trong tự nhiên. Vật chất không trọng lượng, nhưng lưu giữ năng lượng..”

*Vật chất là năng lượng?* Langdon ngẩng đầu lên. Nghe hơi giống Thiên. Anh nhìn kỹ vào vệt sọc nhỏ bé trong bức ảnh và bản thảo không biết mấy ông bạn thân của mình ở khoa vật lý tại Trường đại học Harvard sẽ nói gì khi nghe anh kể lại rằng ông bạn của họ đã có hàng tuần tha thân trong một cỗ máy gia tốc hạt (LHC) để chiêm ngưỡng các hạt Z.

“Vittoria,” Kohler lên tiếng khi họ tiến gần đến cánh cửa thép lớn của phòng thí nghiệm:

“Tôi nên nói cho cô biết rằng sáng nay tôi đã xuống đây tìm cha cô.”

Vittoria hơi đỏ mặt.

“Ông ư?”

“Đúng. Và hãy tưởng tượng tôi ngạc nhiên thế nào khi phát hiện ra rằng ông ấy đã thay thế phím an ninh chuẩn của CERN bằng một thứ khác.” Kohler chỉ tay vào một thiết bị điện tử phức tạp được treo bên cạnh cửa.

“Tôi xin lỗi,” cô nói. “Ông biết đấy, cha tôi có ý định giữ bí mật. Ông ấy không muốn ai ngoài hai chúng tôi có thể tiếp cận phòng thí nghiệm.”

Kohler nói:

“Được rồi. Mở cửa ra đi.”

Vittoria đứng một lúc lâu. Rồi hít một hơi dài, cô bước đến cái máy trên tường.

Langdon không hề đoán được điều gì sắp xảy ra.

Vittoria bước lên gần thiết bị và cẩn thận hướng mắt phải tới ống kính nhô ra như kính viễn vọng. Rồi cô ấn nút. Trong máy phát ra tiếng lách cách nhẹ. Một luồng sáng lia vòng quanh để quét hình hình nhân cầu, tựa như máy photocopy.

“Đây là máy quét võng mạc.” Cô nói. “An toàn và chính xác. Nó chỉ chấp nhận hai cầu hình võng mạc thôi. Của tôi và cha tôi!”

Robert Langdon đứng đó, vẻ thảng thốt. Hình ảnh Leonardo Vetra trở lại trong tâm trí với từng chi tiết rùng rợn: khuôn mặt đầy máu, ánh mắt màu lam nhạt đơn độc trợn trừng, còn hốc mắt bên kia thì trống trơn. Anh cố quên đi hình ảnh ấy, nhưng nó cứ hiện lên... phía dưới máy quét, trên nền đá lát màu trắng... những giọt máu đỏ mờ mờ. Máu đã khô.

Ồn trời, Vittoria không để ý thấy.

Cánh cửa thép mở ra, và cô gái bước vào.

Kohler chặn Langdon bằng ánh mắt sắc lạnh. Thông điệp của ông ta rất rõ ràng: *Như tôi đã nói... con mắt bị mất dùng cho một mục đích cao hơn.*

## CHƯƠNG 18

Hai cổ tay bị trói chặt của cô gái giờ đã sưng vù lên, tím bầm lại do bị cọ xát nhiều. Gã sát thủ có nước da sẫm màu đang nằm bên cạnh, sờ mó, chiêm ngưỡng phần thưởng đã bị lột trần truồng của mình. Hắn tự hỏi liệu có phải giấc ngủ của cô ta chỉ là một trò lừa gạt, một mảnh khóc để khỏi phải phục vụ hắn thêm nữa hay không.

Hắn không cần biết. Hắn đã tận hưởng xong phần thưởng của mình. Sau khi cơn khát dục vọng được thoả mãn, kẻ giết người ngồi dậy.

Ở nước hắn, đàn bà chỉ là vật sở hữu. Yếu ớt. Là công cụ mua vui Là thứ đồ để mua bán chẳng khác gì gia súc. Và họ rất biết thân biết phận. Nhưng ở đây, trên đất châu Âu, đàn bà luôn làm ra bộ mạnh mẽ và độc lập cũng chính vì thế mà hắn thấy thích thú và phấn khích. Buộc họ phải phục tùng mình về thể xác là thứ khoái lạc mà hắn luôn thèm khát.

Sau khi ham muốn nhục dục được thoả mãn, tên sát thủ bắt đầu cảm nhận một dục vọng khác đang lớn dần lên trong hắn.

Đêm qua hắn đã giết người một cách dã man. Đối với hắn, giết chóc đã trở thành một loại ma túy gây nghiện, mỗi phi vụ chỉ có thể nhất thời xoa dịu dục vọng ấy, để rồi sau đó nó càng trở nên thôi thúc hơn. Cảm giác mê mẩn khoái lạc tiêu tan. Cảm giác thèm thường muốn giết chóc quay trở lại.

Hắn quan sát kỹ cô gái đang nằm ngủ bên cạnh mình. Luồn tay quanh cổ cô, hắn biết chắc rằng chỉ cần một tích tắc cũng đủ để kết liễu mạng sống này. Nhưng nhờ xảy ra hậu quả thì sao?

Cô ta chỉ là phường hạ đẳng, là thứ công cụ để mua vui. Những ngón tay mạnh mẽ của hắn vờn quanh cổ cô gái, áp vào động mạch, rồi cảm nhận từng nhịp đập nhẹ nhàng, đều đặn. Cố cưỡng lại bản năng giết chóc, hắn rứt tay lại. Còn có những việc khác cần phải làm. Sứ mệnh của hắn lúc này cao cả hơn khoái lạc gấp bội lần.

Bước ra khỏi giường, niềm vinh hạnh được tham gia vào sứ mạng sắp tới choán đầy tâm trí tên sát thủ. Hắn chưa thể đánh giá được hết ảnh hưởng của người đàn ông mang tên Janus và hội kín mà hắn mới được gia nhập. Thật tuyệt vời, hắn được chọn! Không hiểu bằng cách nào mà hội biết được mối thù trong lòng hắn, và cả khả năng của hắn. Hắn sẽ chẳng bao giờ hiểu được Hội có chân rết ở khắp mọi nơi.

Giờ đây niềm vinh hạnh tột đỉnh đó đã được ban cho hă<sup>ן</sup>.

Hă<sup>ן</sup> sẽ hành động, và thay mặt hội để phát ngôn. Hă<sup>ן</sup> sẽ giết người, và truyền bá thông điệp của hội. Ở đất nước của hă<sup>ן</sup>, những người như thế được gọi là Malk al-hag - Thần Chân lý.

## CHƯƠNG 19

Phòng thí nghiệm của Vetra trông hết như một cảnh trong phim viễn tưởng.

Toàn bộ hệ thống máy tính và các thiết bị điện tử chuyên biệt đều cùng một màu trắng ảm đạm, chẳng khác gì phòng mổ trong bệnh viện. Langdon băn khoăn không hiểu bí mật được lưu giữ ở nơi này ghê gớm đến mức nào mà người ta phải nhẫn tâm móc mắt người khác để vào bằng được.

Cùng họ bước vào phòng, Kohler có vẻ không được thoải mái. Ông ta đưa mắt nhìn khắp phòng một lượt, như thể muốn tìm dấu vết của kẻ đã đột nhập vào đây. Nhưng tuyệt nhiên chẳng thấy người nào. Vittoria bước từng bước chậm chạp... như thể căn phòng này đã trở nên vô cùng xa lạ từ khi cha cô không còn trên cõi đời này nữa.

ASnh mắt Langdon lập tức đứng lại giữa phòng. Anh thấy một dãy cột nhô lên trên sàn, giống như phiên bản của những phiến đá Stonehenge, khoảng một chục cây cột bằng thép bóng loáng xếp thành hình vòng tròn chính giữa phòng. Những cây cột này cao khoảng gần 1 mét, gợi nhớ tới một bảo tàng trưng bày đá quý nào đó. Nhưng không hề có đá quý. Trên mỗi cột là một hộp nhỏ, đầy đặn, trong suốt, to bằng hộp bóng tennis. Tất cả những cái hộp này hình như đều trống không.

Kohler bối rối đưa mắt nhìn những hộp nhỏ ấy. Nhưng rõ ràng là ông ta chưa muốn đả động đến chúng ngay lúc này. Ông giám đốc quay sang hỏi Vittoria:

“Có mất cái gì không?”

“Mất cái gì? Làm sao mà mất được?” Cô phản đối. “Máy quét võng mạc chỉ cho phép hai cha con tôi vào được thôi.”

“Quan sát kỹ đi đã.”

Vittoria thở dài và tìm kiếm xung quanh phòng một lúc. Cô nhún vai. - Mọi thứ vẫn như cha tôi sắp xếp. Hỗn độn một cách có trật tự.

Langdon nhận thấy Kohler đang cân nhắc điều gì đó, có lẽ ông ta đang nghĩ xem có nên ép Vittoria hay không... và nên để cho cô gái biết bao nhiêu phần sự thật. Rõ ràng là ông ta không muốn chờ đợi lâu hơn nữa. Điều khiển cho xe lăn di chuyển ra giữa phòng, Kohler chăm chú quan sát những cái hộp.

Cuối cùng ông ta lên tiếng:

“Bí mật là một thứ xa xỉ đối với chúng ta trong hoàn cảnh này.”

Vittoria gật đầu đồng tình. Bất chợt cô gái có vẻ xúc động, có lẽ những kỷ niệm về người cha đang ùa về trong tâm trí.

*Cho cô ấy thêm một phút nữa đi, Langdon nghĩ.*

Như thể muốn chuẩn bị tinh thần để nói ra những điều vô cùng quan trọng, Vittoria nhắm nghiền mắt lại, hít thở sâu. Thở ra, hít vào, lặp đi lặp lại...

Theo dõi từng biểu hiện của cô gái, Langdon bỗng thấy lo lắng. *Vittoria có làm sao không?* Anh quay sang nhìn Kohler. Ông ta vẫn hoàn toàn bình thản, rõ ràng đã quá quen với những cảnh này. Mười giây trôi qua, Vittoria mở mắt.

Langdon không ngờ cô gái lại có thể thay đổi nhanh đến thế.

Vittoria đã hoàn toàn khác hẳn. Đôi môi không còn mím chặt nữa, vai rũ hẳn xuống, ánh mắt yếu đuối đầy vẻ cam chịu. Như thể cô gái đã sắp xếp lại toàn bộ hệ cơ trong thân thể mình để thích nghi với tình thế bất ngờ này. Vẻ căm hờn vì đau khổ đã được thay thế bằng dáng vẻ điềm nhiên tự tại.

“Tôi nên bắt đầu từ đâu nhỉ...” cô lên tiếng, giọng điềm tĩnh.

“Từ đầu đi,” Kohler nói. “Hãy cho chúng tôi biết về thí nghiệm của cha cô.”

“Dùng khoa học để chứng minh tôn giáo là giấc mơ cả đời của cha tôi,” Vittoria nói. “Cha tôi hy vọng có thể chứng minh được rằng tôn giáo và khoa học là hai lĩnh vực rất tương đồng - hai cách thức tuy khác nhau, nhưng đều dẫn đến cùng một chân lý.”

Vittoria dừng lại một lúc, như thể không tin vào những gì mình sắp nói ra.

“Và gần đây, ông ấy đã tìm ra cách để chứng minh điều đó.”

Kohler không nói gì.

“Cha tôi đã làm một thí nghiệm, một thí nghiệm chắc chắn sẽ gây ra những xung đột gay gắt chưa từng thấy trong lịch sử khoa học và tôn giáo.”

Langdon băn khoăn không hiểu Vittoria muốn nhắc tới xung đột gì. Trong suốt quá trình lịch sử, người ta đã tranh cãi quá nhiều.

“Liên quan tới thuyết nói rằng Chúa đã tạo ra thế giới,” Vittoria tuyên bố. “Những tranh cãi về sự hình thành của vũ trụ.”

*Ôi, Langdon thầm nghĩ. Cuộc tranh cãi này.*

“Theo kinh thánh thì dĩ nhiên vũ trụ là do Chúa tạo ra,” cô gái giải thích. “Chúa nói phải có ánh sáng, - và thế là từ một khoảng không vĩ đại, mọi thứ hiện ra. Thật không may, một trong những định luật vật lý cơ bản lại cho rằng vật chất không thể tự nhiên sinh ra.”

Langdon đã từng nghe nói về chuyện này. Ý tưởng cho rằng Chúa tạo ra mọi thứ từ hư vô hoàn toàn đối lập với những định luật vật lý hiện đại đã được công nhận. Vì vậy, các nhà khoa học cho rằng học thuyết Chúa sáng

tạo ra thế giới là hoàn toàn lỗi bịch về mặt khoa học.

“Ông Langdon,” Vittoria quay sang anh. “Ông đang nghĩ đến thuyết Big Bang phải không?”

Langdon nhún vai:

“Đại loại như vậy.”

“Anh biết rằng Big Bang hiện là học thuyết được đông đảo các nhà khoa học chấp nhận về sự hình thành nên vũ trụ. Nhận thức của anh cũng không được sâu sắc lắm, nhưng theo thuyết này thì một khối vật chất ban đầu chứa đựng một nguồn năng lượng cực lớn đã nổ tung, các mảnh nhỏ của nó văng ra khắp mọi hướng, tạo thành vũ trụ ngày nay.”

“Đại thể là thế.”

Vittoria nói tiếp:

“Khi Giáo hội Thiên Chúa giáo lần đầu tiên đưa ra học thuyết Big Bang vào năm 1927 thì...”

“Cái gì cơ?” Không thể tự kiềm chế, Langdon ngắt lời cô gái. “Cô nói thuyết Big Bang là ý tưởng của Giáo hội?”

Câu hỏi của anh khiến Vittoria ngạc nhiên.

“Đương nhiên. Một tu sĩ Thiên Chúa giáo tên là Georges Lemaltre đã đưa ra giả thuyết này năm 1927.”

“Tôi tưởng là...” Anh ngập ngừng. “Chẳng lẽ thuyết Big Bang không phải do Edwin Hubble, nhà thiên văn học của Harvard đề xuất sao?”

Kohler trừng mắt:

“Lại nữa rồi, sự ngạo mạn của giới khoa học Mỹ. Hubble công bố năm 1929, hai năm sau Lemaltre.”

Langdon trừng mắt.

“Người ta gọi là kính viễn vọng Hubble, thưa ngài” Tôi chưa bao giờ nghe nói đến kính viễn vọng Lemaltre!

“Ông Kohler nói đúng đây,” Vittoria lên tiếng:

“Ý tưởng đó thuộc về Lemaltre. Hubble chỉ khẳng định lại điều đó bằng cách thu thập bằng chứng để chứng minh rằng vụ nổ Big Bang là có căn cứ khoa học.”

“Ồ,” Langdon thốt lên, bản khoăn không hiểu những kẻ vốn ngưỡng mộ Hubble đến mức mê cuồng ở khoa thiên văn của trường Harvard đã bao giờ đề cập đến Lemaltre trong các bài giảng của họ hay chưa.

“Lần đầu tiên khi Lemaltre đưa ra thuyết Big Bang,” Vittoria nói tiếp, “Các nhà khoa học cho rằng học thuyết này hoàn toàn lỗi bịch. Họ nói vật chất không thể được tạo ra từ con số không. Vì vậy khi Hubble làm chấn động cả thế giới bằng cách cung cấp những bằng chứng khoa học để chứng minh Big Bang, nhà thờ tuyên bố thắng cuộc và cho đây là một minh chứng cho rằng Kinh thánh chính xác về mặt khoa học. Là chân lí thần thánh.”

Langdon gật đầu, chăm chú lắng nghe.



Lẽ dĩ nhiên là các nhà khoa học không hưởng ứng việc giáo hội sử dụng các phát minh khoa học để truyền bá tôn giáo, vì vậy họ ngay lập tức toán học hoá học thuyết Big Bang, gỡ bỏ những gì dính đến tôn giáo, và tuyên bố rằng phát minh này là của họ. Thật không may cho khoa học cho đến tận ngày nay, những phương trình của họ vẫn còn một thiếu sót lớn mà giáo hội muôn chỉ ra.

Kohler lầu bầu:

Đơn thức, - Ông ta nhấn mạnh từng chữ như thể sự tồn tại của mình sắp sụp đổ.

“Vâng, đơn thức,” Vittoria nói. “Khoảnh khắc chính xác của tạo hoá. Điểm khởi đầu của thời gian. - Cô gái nhìn Langdon. - Thậm chí ngày nay khoa học vẫn chưa thể nắm bắt được thời điểm khởi đầu của sự hình thành vũ trụ. Các phương trình của chúng ta giải thích thời kì sơ khai của vũ trụ rất tốt, nhưng khi ta lùi thời gian lại tiến đến điểm số không thì các tính toán lại không thống nhất, và mọi thứ dường như trở nên vô nghĩa.”

“Rất đúng,” Kohler nói, giọng bực bội. “Và nhà thờ đã coi khiếm khuyết này là bằng chứng của sự tham gia màu nhiệm của Chúa. Bây giờ cô hãy nói vào vấn đề đi.”

Giọng Vittoria bỗng trở nên xa xăm:

“Vấn đề là ở chỗ cha tôi vẫn luôn tin rằng có sự tham gia của Chúa vào vụ nổ Big Bang. Mặc dù giờ đây khoa học vẫn chưa thể nào lý giải được khoảnh khắc kỳ diệu của tạo hoá, nhưng ông ấy vẫn tin rằng một ngày nào đó khoa học sẽ làm được điều đó.” Cô buồn bã chỉ vào những tờ ghi nhớ dán khắp nơi trong khu vực làm việc của cha mình. “Cha tôi thường giơ những tờ giấy này ra trước mặt tôi mỗi khi tôi tỏ ra hoài nghi.”

Langdon đọc dòng chữ in trên tờ giấy:

**KHOA HỌC VÀ TÔN GIÁO KHÔNG HỀ XUNG ĐỘT NHAU.**

**ĐƠN GIẢN LÀ KHOA HỌC CÒN QUÁ NON TRẺ NÊN CHƯA LÝ GIẢI ĐƯỢC TẤT CẢ.**

“Cha tôi muốn nâng khoa học lên một tầm cao mới, để khoa học chứng minh được sự tồn tại của Chúa” Vittoria nói và buồn bã vuốt mái tóc dài của mình. “Và cha tôi đã bắt tay tiến hành một việc mà chưa nhà khoa học nào nghĩ tới. Điều mà chưa ai đủ sức mạnh về công nghệ để tiến hành. - Cô gái ngừng lại, như thể chưa chọn được những ngôn từ thích hợp. - Ông đã tiến hành một thí nghiệm để chứng minh rằng thuyết Chúa sáng tạo ra vạn vật là chính xác.”

*Chứng minh rằng Chúa sáng tạo ra thế giới? - Langdon băn khoăn. Phải có ánh sáng? Vật chất hình thành từ hư vô?*

Đôi mắt lạnh lẽo của Kohler lia một lượt khắp gian phòng.

“Cô vừa nói cái gì?”

“Cha tôi tạo một vũ trụ... từ con số không.”

Kohler ngẩng phất lên:

“Cái gì?”

“Nói một cách chính xác thì ông ấy đã tái tạo vụ nổ Big Bang.”

Kohler trông như thể sắp nhảy dựng lên.

Langdon hoàn toàn rối trí. Tạo ra một vũ trụ? Mô phỏng vụ nổ Big Bang?

“Đương nhiên, đây là sự mô phỏng trên quy mô nhỏ hơn.”

Những lời nói của Vittoria mỗi lúc một trở nên gấp gáp:

“Quá trình này cực kỳ đơn giản. Cha tôi tăng tốc độ của hai hạt siêu mỏng từ hai hướng đối lập nhau trong ống gia tốc. Hai hạt này va đập ở vận tốc cực lớn, đâm xuyên vào nhau và nén toàn bộ năng lượng của chúng vào một điểm đơn nhất. Cha tôi đã tạo ra được tỷ trọng năng lượng cực đại.”

Cô gái bắt đầu dùng đến hàng loạt thuật ngữ chuyên ngành, còn ông giám đốc thì tròn mắt kinh ngạc.

Langdon cố hiểu những điều cô gái nói. *Vậy là Leonardo Vetra đang mô phỏng điểm năng lượng nén đã sinh ra vũ trụ ngày nay.*

“Kết quả cực kỳ hấp dẫn. - Vittoria nói - Khi được công bố, thí nghiệm này sẽ làm rung chuyển toàn bộ ngành vật lý đương đại.”

Cô gái nói chậm lại, như thể muốn tăng trọng lượng cho câu nói tiếp theo:

“Không hề sắp đặt trước, trong mỗi ống gia tốc, từ điểm tập trung năng lượng cực lớn này, các hạt vật chất xuất hiện từ hư không.”

Kohler ngồi im như trời trồng, hai mắt nhìn trần trời.

“*Vật chất*,” Vittoria lặp lại, “được sinh ra từ hư không. Một cuộc trưng bày pháo hoa ngoạn mục của các hạt nhỏ hơn nguyên tử. Một mô hình vũ trụ đang hình thành. Ông ấy muốn chứng minh không chỉ vật chất được tạo ra từ hư không mà cả vụ nổ Big Bang lẫn sự kiện Chúa sáng tạo thế giới có thể được giải thích đơn giản bằng cách chấp nhận sự hiện diện của một nguồn năng lượng khổng lồ.”

“Ý cô là Chúa?” Kohler hỏi.

“Chúa Trời, Đức Phật, Đấng Tối Linh, Thánh Yahweh (Vị thánh của người Do Thái), đơn thức, điểm đơn nhất” bất cứ cái tên nào cũng được “kết quả vẫn là thế. Cả tôn giáo lẫn khoa học cùng tôn sùng một chân lí - năng lượng thuần túy chính là cha đẻ của tạo hoá.”

Cuối cùng thì Kohler cũng lên tiếng, giọng yếu ớt:

“Vittoria, tôi vẫn chưa hiểu. Hình như cô vừa nói rằng cha cô tạo ra vật chất... từ hư không?”

“Vâng.” Vittoria chỉ về phía những chiếc hộp. “Và đây là bằng chứng. Trong những chiếc hộp này là mẫu các vật chất mà cha tôi tạo ra.”

Miệng há hốc, Kohler tiến lại gần những chiếc hộp như một con thú đang thận trọng lượn quanh những thứ mà bản năng của nó mách bảo rằng có vấn đề.

“Có một điều tôi vẫn chưa hiểu.” Ông ta nói tiếp. “Làm sao mọi người có thể tin được rằng những cái hộp này chứa các hạt vật chất mà cha cô thực sự tạo ra? Chúng có thể là những hạt lấy được từ bất cứ chỗ nào.”

“Chắc chắn họ sẽ phải tin.” Vittoria nói bằng giọng tự tin. “Đây là những hạt độc nhất vô nhị. Chúng là một dạng vật chất chưa từng tồn tại ở bất cứ nơi nào trên trái đất... do đó chúng chỉ có thể được tạo ra.”

Kohler càng tỏ ra hoài nghi:

“Vittoria, cô nói đến một dạng vật chất nhất định nghĩa là sao? Chỉ có một dạng vật chất duy nhất, và Kohler đột ngột ngừng bật.”

Giọng Vittoria đầy đặc thẳng:

“Ông chẳng vừa tự nói ra đó sao, thưa giám đốc. Vũ trụ bao gồm hai loại vật chất. Sự thật khoa học đấy.” Vittoria quay sang Langdon. “Ông Langdon, Kinh thánh nói thế nào về sự sáng tạo nhỉ? Chúa tạo ra gì?”

Langdon cảm thấy ngượng, không hiểu tại sao cô gái lại hỏi mình điều đó.

“Ừm, Chúa tạo ra... ánh sáng và bóng đêm, thiên đường và địa ngục...”

“Chính xác,” Vittoria nói. “Người tạo ra vạn vật theo cặp đôi lập Rất đối xứng và cực kỳ cân bằng. - Cô quay sang Kohler - Thưa giám đốc, khoa học cũng khẳng định như vậy, rằng vụ nổ Big Bang tạo ra vạn vật trong vũ trụ theo những cặp đôi lập.”

“Kể cả chính vật chất,” Kohler thì thầm, như thể đang tự nói với mình.

Vittoria gật đầu.

“Và trong thí nghiệm của cha tôi, quả thực là hai loại vật chất đã hình thành.”

Langdon băn khoăn không hiểu. *Leonardo Vetra tạo ra cái đối lập với vật chất?*

Kohler có vẻ giận dữ:

“Thứ vật chất mà cô đề cập đến chỉ tồn tại đâu đó trong vũ trụ. Chắc chắn không ở trên trái đất, thậm chí không hiện diện trong thiên hà của chúng ta.”

“Chính xác,” Vittoria đáp, “Điều đó là bằng chứng cho thấy những hạt trong hộp này là nhân tạo.”

Mặt Kohler khó đăm đăm:

“Vittoria, cô có chắc những hộp này chứa mẫu thật không?”

- Chắc chứ. - Cô tự hào nhìn những chiếc hộp - Trước mắt giám đốc là những mẫu *phản vật chất* đầu tiên trên thế giới.

## CHƯƠNG 20

*Giai đoạn hai đây, tên sát thủ nghĩ thầm trong khi sải bước vào đoạn đường hầm tối om.*

Ngọn đuốc hắt đang cầm trong tay sẽ trở nên vô cùng lợi hại.

Hắn biết điều đó. Phải thế mới được việc. Hiệu quả chính là điều quan trọng nhất. Tên sát thủ biết, rằng nỗi sợ hãi luôn là đồng minh của hắn. *Cảm giác sợ hãi lan nhanh hơn bất cứ loại vũ khí nào khác.*

Trong đường hầm không có tấm gương nào để tên sát thủ tự chiêm ngưỡng tài hoá trang của hắn, nhưng nhìn vào bóng chiếc áo thầy tu trải dài trên lối đi, hắn biết rằng khâu hoá trang của hắn vô cùng hoàn hảo. Đóng giả là một phần trong kế hoạch... một phần của điệp vụ. Tên sát thủ chưa bao giờ dám mơ đến một niềm vinh hạnh nhường này, kể cả trong những giấc mơ điên khùng nhất.

Hai tuần trước đây, hắn đã cho rằng nhiệm vụ mà hắn sắp thực hiện ở đầu kia của đường hầm là không khả thi. Làm thế chẳng khác nào tự sát. Tay không dẫn xác vào hang hùm. Nhưng Janus đã làm thay đổi định nghĩa của cụm từ bất khả thi.

Chỉ trong vòng hai tuần vừa rồi, Janus đã tiết lộ với tên sát thủ không biết bao nhiêu điều bí mật... đường hầm này chỉ là một trong số ấy. Quả là cũ kỹ, nhưng vẫn còn tốt.

Cần đến sào huyệt của kẻ thù, kẻ giết người bắn khoả không hiểu mọi sự có suôn sẻ và dễ dàng đúng như lời hứa của Janus hay không. Janus đã nói chắc như đinh đóng cột rằng một nội gián trong toà thánh đã sắp xếp hết mọi thứ cần thiết. *Có kẻ nội gián bên trong. Thật không tin nổi.* Càng nghĩ, hắn càng thấy chuyện này giống hệt trò trẻ con.

Wahad... tintain... thalatha... arabaa, hắn tự nhủ bằng tiếng Ả-rập khi tiến gần đến cuối đường hầm. Một... hai... ba... bốn...

## CHƯƠNG 21

“Hình như ông đã từng nghe nói đến phản vật chất, phải thế không ông Langdon?” Vittoria đang nhìn anh chăm chú. Nước da màu nâu sẫm của cô gái tạo nên một sự tương phản đầy ấn tượng với màu trắng của phòng thí nghiệm.

Langdon ngược mắt lên. Đột nhiên anh trở nên ấp úng:

“À... Ừm... đại loại như thế.”

Cô gái thoáng mỉm cười:

“Tức là anh đã xem bộ phim *Star Trek*.”

Langdon đỏ mặt:

“Ừ..., tại lũ sinh viên của tôi thích...” Anh nhú mày. “Không phải phản vật chất là thứ cung cấp nhiên liệu cho U.S.S Enterprise đấy chứ?”

Cô gật đầu.

“Khoa học viễn tưởng thường bắt nguồn từ khoa học chính thống.”

“Vậy phản vật chất là có thật?”

“Chân lí của tự nhiên. Mọi thứ đều tồn tại song song với một thứ đối lập với nó. Có hạt proton thì phải có electron. Có hạt quark trên tất phải có hạt quark dưới. Có sự đối xứng trong vũ trụ ở mức độ tiểu nguyên tử. Phản vật chất là âm so với vật chất là dương. Nó cân bằng phương trình vật lí.”

Langdon nghĩ đến quan điểm đối ngẫu của Galileo.

“Từ năm 1918, các nhà khoa học biết rằng,” Vittoria nói, “hai loại vật chất được tạo ra trong vụ nổ Big Bang. Loại vật chất thứ nhất ta thấy hiện diện trên trái đất, tạo thành núi đá, cây cối, con người. Loại vật chất kia ngược lại với loại thứ nhất - giống nhau mọi khía cạnh trừ điện tích trái dấu.”

Kohler nói như thể vừa tỉnh cơn mộng. Giọng nói của ông ta đột nhiên mất hẳn tự tin:

“Nhưng có những rào cản kỹ thuật thực sự lớn đối với khâu lưu giữ phản vật chất. Thế còn chất trung lập thì sao?”

“Cha tôi đã xây dựng một ống chân không phân cực đảo chiều để kéo các positron của phản vật chất ra khỏi máy gia tốc trước khi chúng bị phân hủy.”

Kohler giận dữ.

“Nhưng một ống chân không cũng sẽ kéo các vật chất ra ngoài. Sẽ không thể tách các hạt ra được.”

“Cha tôi sử dụng từ trường. Vật chất tạo thành cung lửa điện ở bên phải, còn phản vật chất tạo ra cung lửa điện ở bên trái. Chúng ở hai cực đối nhau.”

Đến lúc này, những nghi ngờ của Kohler dường như đã bị đập tan. Ông ta ngược nhìn Vittoria với vẻ ngạc nhiên tột độ, rồi đột nhiên ho rũ rượi:

“Thật... không... tin nổi...” Ông ta nói, tay quệt ngang miệng,. “Nếu... - Dường như lối lập luận logic vẫn chưa hoàn toàn bị chinh phục - Nhưng dù cho ông chân không có làm được điều đó đi nữa thì vẫn phải dùng đến vật chất để tạo ra những chiếc hộp này. Phản vật chất không thể được lưu trữ trong những chiếc hộp bằng vật chất. Phản vật chất sẽ ngay lập tức phản ứng với...”

“Mẫu vật này không chạm vào thành hộp.” Vittoria nói, rõ ràng đã đoán trước câu hỏi. “Phản vật chất bị treo lơ lửng. Hai cha con tôi gọi những cái hộp này là *bẫy phản vật chất*, bởi chúng giữ cho phản vật chất lơ lửng ở giữa, ở một cự ly an toàn so với các thành hộp và đáy hộp.”

“Treo lơ lửng? Nhưng... làm thế nào?”

“Giữa hai từ trường đan xen vào nhau. Đây, ông nhìn đi.”

Vittoria bước qua căn phòng và lấy một bộ dụng cụ điện tử lớn. Chiếc máy kỳ lạ đó khiến Langdon nhớ đến một loại súng bắn tia chùm nào đó trong các phim hoạt hình - một nòng súng kiểu canon có ống ngắm trên đầu và một mớ dây điện loằng ngoằng phía dưới. Vittoria hướng ống ngắm vào một trong những chiếc hộp, ghé mắt vào ống kính và kiểm tra vài nút vặn. Rồi cô lùi lại đưa cho Kohler xem.

Kohler bối rối.

“Cô thu thập được cả lượng hữu hình?”

“5000 nanogram,” Vittoria nói. “Một lượng plasma lỏng chứa hàng triệu pozitron<sup>(22)</sup>.”

Hàng triệu? Nhưng người ta chỉ phát hiện tất cả có vài hạt ở... khắp nơi.

“Chất xenon.” Vittoria bình thản nói. “Cha tôi đã tăng tốc các tia hạt xuyên qua một tia xenon, tách bỏ các hạt electron. Cha tôi muốn giữ bí mật quy trình này, nhưng nó liên quan đến việc đồng thời bơm thêm các hạt electron thô vào máy gia tốc.”

Langdon chẳng hiểu gì, anh tự hỏi không biết có đúng là hai người này vẫn đang nói chuyện bằng tiếng Anh hay không.

Kohler dừng lại, nhú mày, rồi đột nhiên thở hắt ra. Ông ta bất thần sụp xuống như thể vừa bị trúng đạn.

“Xét về kỹ thuật, điều này sẽ để lại...”

Vittoria gật đầu.

“Đúng thế. *Rất nhiều* là đằng khác.”

Kohler quay lại nhìn chiếc hộp trước mặt với vẻ hoài nghi. Ông nhắc người khỏi xe lăn, đưa ống nhòm lên gần mắt rồi ghé nhìn vào bên trong. Kohler im lặng chăm chú quan sát hồi lâu. Cuối cùng ông ta cũng ngồi

xuống, mồ hôi vã ra, những nếp nhăn trên trán giãn hết ra, ông giám đốc gằn như thì thào:

“Chúa ơi cô thực sự đã làm được điều đó?”

Vittoria gật đầu:

“Cha tôi đã làm được điều đó.”

“Tôi... tôi không biết phải nói gì.”

Vittoria quay sang Langdon:

“Ông có muốn xem không?” Cô chỉ tay về phía thiết bị quan sát.

Không biết chắc điều gì đang chờ mình, nhưng Langdon vẫn bước về phía trước. Cách anh khoảng nửa mét, chiếc hộp dường như trống rỗng. Dù có bất cứ thứ gì ở bên trong thì chắc chắn cũng phải có kích thước vô cùng nhỏ bé. Langdon ghé mắt nhìn vào ống nhòm. Phải mất một lúc anh mới xác định được hình ảnh trước mắt mình.

Và anh đã nhận ra.

Vật thể đó không nằm dưới đáy hộp như anh tưởng, nó trôi bồng bềnh ở giữa - một giọt trông giống hệt như thủy ngân đang lấp lánh. Như thể có phép màu, chất lỏng đó bay lượn, nhào lộn trong không trung. Những giọt sáng kim loại gợn lăn tăn trên bề mặt của nó. Thứ chất lỏng treo lơ lửng này làm Langdon nhớ đến một bộ phim anh đã từng xem về một giọt nước trong zero. Mặc dù biết giọt chất đó cực nhỏ, anh vẫn có thể nhìn thấy từng khe nhỏ đang chuyển động và đập dòn như quả cầu plasma chậm chậm cuộn mình trong không trung.

“Nó đang... bập bênh,” anh nói.

“Tốt nhất là nên như vậy,” Vittoria đáp. “Phản vật chất cực kỳ không ổn định. Xét về mặt năng lượng, phản vật chất là hình ảnh phản chiếu của vật chất, vì vậy chúng sẽ ngay lập tức huỷ diệt lẫn nhau nếu tiếp xúc với nhau. Tất nhiên, giữ cho phản vật chất tách biệt khỏi vật chất là một thách thức lớn, vì mọi thứ trên trái đất này đều làm bằng vật chất. Những mẫu này phải được cất giữ ở những nơi nó không bao giờ được chạm vào bất cứ cái gì - kể cả không khí.”

Langdon kinh ngạc. *Trong môi trường chân không ư?*

Những cái bẫy phản vật chất này..., - Kohler đột ngột ngắt lời, mặt đầy vẻ ngạc nhiên khi ông ta lướt ngón tay xanh xao của mình quanh đế hộp - đều do cha cô thiết kế à?

“Sự thật thì chúng do tôi thiết kế, cô gái đáp.”

Kohler ngược nhìn lên.

Giọng nói của Vittoria vẻ đầy khiêm tốn:

“Cha tôi tạo ra những hạt phản vật chất đầu tiên nhưng lại lúng túng không biết nên lưu giữ chúng thế nào. Tôi đã nảy ra ý tưởng về những cái hộp này. Những vỏ hộp bằng công nghệ nano tổng hợp kín khí với các nam châm điện ngược chiều ở hai đầu.”

“Có lẽ tài năng của cô vượt trội hơn ông ấy rồi đây.”

“Không hẳn đâu. Tôi lấy ý tưởng này từ thiên nhiên. Những con sứa Bồ Đào Nha thường bẫy cá giữa các xúc tu của chúng, dùng tế bào điện châm. Tôi cũng dùng nguyên tắc tương tự. Mỗi hộp có hai nam châm điện, mỗi đầu một cái. Từ trường ngược chiều nhau đan xen ở giữa và giữ các phản vật chất lơ lửng giữa chân không.”

Langdon nhìn lại chiếc hộp. Phản vật chất đang trôi bồng bềnh trong chân không, không chạm vào bất cứ thứ gì. Kohler nói đúng. Quả là thiên tài.

“Thế còn nguồn năng lượng cho những nam châm thì lấy ở đâu?” Kohler thắc mắc.

Vittoria chỉ tay:

“Trong cột, dưới cái bẫy. Những cái hộp này được bắt vít vào một chân đế liên tục nạp điện, cho nên nguồn năng lượng cho những thỏi nam châm này không bao giờ cạn.”

“Còn nếu như năng lượng cạn kiệt thì sao?”

Hiển nhiên là phản vật chất sẽ thoát khỏi tình trạng bị treo lơ lửng, rơi xuống đáy hộp, và chúng ta sẽ thấy sự huỷ diệt.

Langdon căng tai nghe ngóng:

“Sự huỷ diệt?” Anh không thích nghe từ đó chút nào.

Vittoria dường như không để ý.

“Vâng. Nếu phản vật chất tiếp xúc với vật chất, cả hai sẽ bị phá huỷ ngay tức khắc. Các nhà vật lí gọi đây là quá trình *huỷ diệt*.”

Langdon gật gù:

“À, ra thế.”

“Đó là phản ứng đơn giản nhất trong tự nhiên. Một hạt vật chất và một hạt phản vật chất kết hợp lại với nhau tạo ra hai hạt mới” gọi là photon. Một photon chỉ là một luồng ánh sáng nhỏ li ti.

Langdon đã từng đọc về photon - các hạt ánh sáng - dạng thuần khiết nhất của năng lượng. Anh cố kiềm chế không hỏi chi tiết thuyền trưởng Kirk sử dụng ngư lôi photon trong việc chống lại quân Klingons<sup>(23)</sup>.

“Vậy nếu phản vật chất rơi xuống, chúng ta sẽ nhìn thấy một luồng sáng nhỏ?”

Vittoria nhún vai:

“Còn phải xem anh định nghĩa thế nào là nhỏ. Lại đây, tôi sẽ cho anh xem.” Cô với lấy một cái hộp và bắt đầu mở vít, tháo hộp khỏi bục sạc điện.

Bất ngờ, Kohler hét lên kinh hoàng và nhào tới, đập vào lay cô gái:

“Vittoria! Cô điên rồi!”



## CHƯƠNG 22

Đột nhiên Kohler vùng đứng dậy, bắt chập đôi chân èo uột của ông ta. Mặt trắng bệch sợ hãi.

“Vittoria! Không được tháo rời cái bẫy ra thế!”

Langdon hoang mang nhìn về mặt kính hoàng của ông giám đốc.

“500 nanogram!” Kohler nói. “Nếu cô phá hỏng từ trường...”

“Thưa giám đốc,” Vittoria khẳng định, “Nó cực kỳ an toàn: Mỗi cái bẫy có một nguồn điện dự phòng, có pin hỗ trợ đề phòng nó bị tháo ra khỏi đế sạc. Mẫu vật vẫn được treo lơ lửng kể cả khi bị tháo rời khỏi hộp.”

Kohler hình như vẫn chưa tin hẳn. Rồi sau đó, vẻ rất miễn cưỡng, ông ta ngồi xuống ghế.

“Pin này được kích hoạt tự động khi chúng ta tháo rời bẫy khỏi đế sạc, Vittoria nói:”

“Chúng sẽ hoạt động trong vòng 24 tiếng đồng hồ như một bình gas dự trữ.” Cô quay sang Langdon, như thể cảm nhận được sự bất an của anh. “Phản vật chất có vài đặc tính rất khác lạ, thưa ông Langdon. Vì thế nên rất nguy hiểm. Một mẫu vật nặng 10 miligram - bằng kích cỡ một hạt cát - về mặt lí thuyết, có sức mạnh bằng 200 tấn khối nhiên liệu tên lửa thông thường.”

Langdon lại thấy đầu óc bắt đầu quay cuồng chao đảo.

“Đây là nguồn năng lượng của tương lai. Mạnh gấp 1000 lần năng lượng hạt nhân. Hiệu quả cao gấp 100 lần. Không sản phẩm phụ. Không phóng xạ. Không gây ô nhiễm. Chỉ cần vài gram cũng đủ cung cấp năng lượng cho cả một thành phố lớn trong suốt một tuần.”

“Vài gram? Đầy e ngại, Langdon tránh xa bức sạc.”

“Đừng lo,” Vittoria nói. “Những mẫu này chỉ là phần rất nhỏ của một gram - mấy phần triệu nên gần như vô hại. - Cô với lấy cái hộp và tháo ra khỏi bức sạc.”

Kohler co rúm lại, nhưng vẫn không can thiệp. Khi chiếc bẫy được tháo rời ra, một tiếng kêu bíp sắc gọn vang lên, đèn điện tử gần đáy bẫy được kích hoạt. Những con số điện tử màu đỏ nhấp nháy, hiển thị số đếm ngược từ 24 giờ.

24:00:00...

23:59:58...

Langdon quan sát kỹ chiếc đồng hồ đếm ngược và nhận thấy rằng trông cái bẫy này chẳng khác gì một quả bom hẹn giờ.

Pin sẽ chạy trong vòng 24 tiếng cho đến khi cạn sạch. Nó có thể được nạp bằng cách đặt trở lại vào bục. Nó được thiết kế không chỉ vì lí do an toàn mà còn để cho dễ di chuyển.

“Di chuyển được?” Kohler có vẻ sửng sốt. “Cô mang thứ này ra khỏi phòng thí nghiệm à?”

“Dĩ nhiên là không, Vittoria nói:”

“Nhưng chúng tôi phải tính đến cả đặc tính cơ động của nó chứ.”

Vittoria dẫn Langdon và Kohler tới một góc phòng. Cô gái kéo tấm rèm sang bên, để lộ ra một khung cửa sổ, bên ngoài là một Phòng lớn. Tường, sàn và trần đều được phủ một lớp thép. Căn phòng gợi cho Langdon nhớ đến khoang chứa đầu của tàu siêu trọng tải mà anh từng được xem khi đến Papua New Guinea để nghiên cứu hình vẽ trên cơ thể của trường phái *Hanta*.

“Đây là khoang huỷ diệt.” Vittoria tuyên bố.

Kohler ngược nhìn cô:

“Cô đã thực sự *nhìn thấy* sự huỷ diệt?”

“Cha tôi rất quan tâm đến cơ sở vật lí của Big Bang” một lượng lớn năng lượng tạo ra từ những lõi vật chất cực nhỏ.

Vittoria mở một ngăn kéo thép phía dưới cửa sổ, đặt chiếc bẫy vào trong và đóng lại. Rồi cô kéo cần gạt bên cạnh ngăn kéo.

Ngay sau đó, chiếc bẫy xuất hiện phía bên kia bức tường kính, từ từ lăn nhẹ qua căn phòng thép rộng hình vòng cung cho đến khi dừng hẳn ở gần giữa phòng.

Vittoria thoáng cười.

“Đây sẽ là lần đầu tiên các ông được chứng kiến sự huỷ diệt giữa vật chất và phản vật chất. Chỉ là vài phần triệu của một gram. Mẫu vật này vô cùng nhỏ!”

Langdon quay sang nhìn cái bẫy phản vật chất nằm lơ lửng trên sàn thép. Kohler cũng hướng sang nhìn cửa sổ, đầy vẻ hoài nghi.

“Thông thường,” Vittoria giải thích, “chúng ta phải đợi đủ 24 tiếng đồng hồ cho đến khi cạn pin, sàn của căn phòng này có chứa điện từ. Nó có thể vượt qua chiếc bẫy, kéo phản vật chất ra khỏi trạng thái lơ lửng. Và khi phản vật chất chạm vào vật chất thì...”

“Sự huỷ diệt,” Kohler thì thầm.

“Còn một điều nữa,” Vittoria nói “phản vật chất chỉ tạo ra năng lượng thuần khiết. Nó chuyển hoá 100% khối lượng thành lượng tử ánh sáng (photon). Vì vậy đừng nhìn thẳng vào mẫu vật. Các ông hãy bịt mắt lại.”

Dù thấy hơi lo lắng, nhưng Langdon vẫn cho rằng Vittoria đang quan trọng hoá vấn đề. *Không được nhìn thẳng vào chiếc hộp u? Thiết bị này*

*cách anh những gần 30 mét, nằm sau bức tường cực dày phủ plexiglas dẻo. Hơn nữa, đốm bụi trong hộp lại quá nhỏ bé, gần như vô hình. Phải che mắt ư? Langdon nghĩ. Liệu cái đốm bụi đó có thể sản sinh ra bao nhiêu năng lượng.*

Vittoria bặm nút.

Ngay lập tức, Langdon loá mắt. Một điểm sáng rực rỡ bùng lên bên trong hộp, rồi những luồng sáng cực mạnh bùng ra khắp mọi hướng, ập vào khung cửa sổ trước mắt với sức mạnh của sấm sét. Anh loạng choạng khi vụ nổ lan nhanh lên mái vòm.

Vàng sáng ấy rực lên một hồi, nhưng chỉ trong giây lát, nó tự thu nhỏ dần vào bên trong cho đến khi chỉ còn là một đốm bụi nhỏ xíu và biến mất không còn lại dấu vết gì. Langdon chớp mắt đau đớn, đợi cho thị lực dần phục hồi lại. Anh nheo mắt nhìn căn phòng bằng thép nóng rực. Cái hộp lên sàn nhà đã biến mất, như thể nó đã tan thành không khí và không để lại bất kỳ dấu vết nào... Anh tròn mắt kinh ngạc:

“Ch... Chúa ơi!”

Vittoria buồn bã gật đầu:

- Đây chính xác là điều cha tôi đã nói.

## CHƯƠNG 23

Kohler sững sờ nhìn căn buồng huỷ diệt, những gì vừa được chứng kiến khiến ông ta kinh ngạc đến tột độ. Robert Langdon đứng ngay cạnh đó, còn kinh ngạc hơn thế.

“Tôi muốn được nhìn mặt cha tôi,” Vittoria yêu cầu. “Tôi đã cho các ông xem phòng thí nghiệm, bây giờ tôi muốn được trông thấy cha tôi.”

Kohler chậm chạp quay lại, rõ ràng là không nghe thấy những lời nói vừa rồi của cô gái.

“Sao hai cha con lại phải đợi lâu như vậy, Vittoria? Đáng nhẽ phải lập tức thông báo với tôi về phát minh này chứ?”

Vittoria chăm chăm nhìn ông ta. *Ông mới nghe bao nhiêu lí do đây?*

“Thưa giám đốc, chúng ta sẽ nói chuyện này sau. Còn ngay bây giờ tôi muốn được nhìn thấy cha tôi.”

“Cô biết công nghệ này có ý nghĩa thế nào không?”

“Dĩ nhiên là có chứ,” Vittoria đối đáp. “Lợi nhuận cho CERN. Nhiều lắm. Bây giờ tôi muốn...”

“Đó có phải là lí do thật không?” Kohler lục vấn, rõ ràng muốn tìm nguyên nhân thực sự. “Bởi vì cô sợ ban giám đốc sẽ bỏ phiếu không cấp phép cho công trình này chứ gì?”

“Công trình này cần được cấp phép.” Vittoria đáp ngay, dù biết rằng Kohler đang cố tình lôi cô vào cuộc tranh luận này. “Phản vật chất là một công nghệ quan trọng. Nhưng cũng rất nguy hiểm. Cha tôi và tôi muốn có thêm thời gian hoàn thiện các quy trình để cho nó trở nên an toàn.”

“Nói cách khác, cả hai không tin rằng ban giám đốc sẽ đặt sự thận trọng của khoa học lên trên thói háms lợi?”

Vittoria ngạc nhiên trước vẻ lạnh lùng trong giọng nói của Kohler.

“Cũng còn vài vấn đề khác nữa,” cô nói. “Cha tôi muốn có thời gian để giới thiệu phản chất với một cách thức phù hợp.”

“Nghĩa là gì?”

*Thế ông hiểu ý tôi nói là gì?*

“Vật chất được tạo từ năng lượng? Chẳng lẽ từ hư vô? Trên thực tế nó là bằng chứng cho thấy học thuyết cho rằng vạn vật đều do Chúa tạo ra là có cơ sở về mặt khoa học.”

“Vì vậy ông ấy không muốn những hàm ý tôn giáo của phát minh này bị nhấn chìm trước sự tấn công dữ dội của quá trình thương mại hoá chứ gì?”

“Trong chừng mực nào đó thì đúng là như vậy.”

“Thế còn cô?”

Điều mỉa mai là ở chỗ mối quan tâm của Vittoria lại gần như hoàn toàn ngược lại. Thương mại hoá luôn là mấu chốt cho sự thành công của bất cứ nguồn năng lượng mới nào. Mặc dù Công nghệ phản vật chất ẩn chứa nhiều tiềm năng vì nó sản sinh ra một nguồn năng lượng hữu ích mà không gây ô nhiễm - nhưng nếu được công bố quá sớm, nó có nguy cơ bị các chính trị gia gièm pha, và có thể thất bại như năng lượng hạt nhân và năng lượng mặt trời. Người ta phổ biến năng lượng hạt nhân trước khi nó được đảm bảo an toàn, nên đã có nhiều vụ tai nạn. Người ta công bố năng lượng mặt trời trước khi nó được đảm bảo hiệu quả nên nhiều người bị tổn hao tiền bạc. Cả hai công nghệ này đã lần lượt chịu nhiều tai tiếng, và cuối cùng chết yểu.

“Mối quan tâm của tôi,” Vittoria nói, “Không cao cả như khát vọng hợp nhất khoa học và tôn giáo.”

“Môi trường,” Kohler đánh bạo khẳng định.

“Nguồn năng lượng vô hạn. Không bao giờ cạn kiệt. Không ô nhiễm. Không phóng xạ. Công nghệ phản vật chất sẽ là cứu cánh cho toàn bộ hành tinh của chúng ta.”

“Và cũng sẽ huỷ diệt nó.” Kohler châm chọc. “Còn phụ thuộc vào việc ai sử dụng nó và vì mục đích gì. - Vittoria cảm giác hơi lạnh đang toả ra từ thân hình què quặt của Kohler. - Còn ai biết chuyện này nữa không?, - Ông ta hỏi.”

“Không.” Vittoria nói. “Tôi chỉ nói với các ông điều đó.”

“Vậy theo cô thì tại sao cha cô lại bị sát hại?”

Toàn thân Vittoria co cứng lại:

“Tôi không biết. Cha tôi có kẻ thù ở CERN, ông biết rồi đấy, nhưng cũng rất có thể phản vật chất không phải là lý do của vụ việc này. Hai cha con tôi đã thề giữ kín công trình này trong vài tháng nữa, cho đến khi sẵn sàng.”

“Và cô có chắc là cha cô không vi phạm lời thề không?”

Vittoria như sắp phát điên đến nơi:

“Có những lời thề khác còn lớn lao hơn nhiều, và cha tôi không phải là kẻ bội ước?”

“Thế cô không nói cho ai biết đấy chứ?”

“Đương nhiên là không!”

Kohler thở hắt ra. Ông ta ngừng lời, như thể đang lựa chọn từ ngữ cho thích hợp.

“Giả sử có người đã biết về phát kiến này. Vợ giả sử kẻ đó đã vào được phòng thí nghiệm này. Theo cô thì hẳn muốn tìm kiếm cái gì? Cha cô có ghi chép lại gì ở đây không? Tài liệu về quá trình thí nghiệm ấy?”

“Thưa giám đốc, tôi đã rất kiên nhẫn và muốn nghe câu trả lời ngay bây giờ. Ông cứ nghĩ mãi đến khả năng có người đột nhập làm gì. Ông nhìn thấy máy quét vông mạt rồi đấy. Cha tôi rất thận trọng về mặt an ninh và bảo mật.”

“Tôi đùa ấy mà.” Kohler ngắt lời khiến cô giật mình. “Thế có bị mất gì không?”

“Tôi không biết,, Vittoria giận dữ đảo mắt khắp phòng. Tất cả các mẫu vật vẫn còn đầy đủ. Khu vực làm việc của cha cô vẫn có vẻ ngăn nắp.” Chẳng có ai vào đây cả. “Cô tuyên bố. - Mọi thứ ở trên này vẫn ổn.”

Kohler ngạc nhiên:

“Ở trên này?”

Vittoria nói theo bản năng:

“Vâng. Đây là phòng thí nghiệm bên trên.”

“Cô còn dùng cả phòng thí nghiệm bên dưới?”

“Để lưu trữ.”

Kohler trợn mắt nhìn cô gái, rồi lại ho rũ rượi. cô dùng phòng *Haz-mat* để cất giữ ư? Cất giữ cái gì vậy?

“*Vật chất nguy hiểm (Haz-mat) chứ còn gì nữa!*” Vittoria không còn bình tĩnh được nữa. “Phản vật chất.”

Kohler dùng tay đu người lên thành xe lăn.

“Còn có các mẫu vật *khác* nữa ư? Sao cô không nói cho tôi biết chuyện chết tiệt này luôn đi!”

“Lúc này tôi đã định nói rồi,” Vittoria đốp lại. “Nhưng ông có cho tôi cơ hội đâu!”

“Chúng ta phải kiểm tra những mẫu vật đó ngay bây giờ!” Kohler nói.

“Một mẫu vật thôi.” Vittoria chữa lại. “Chỉ có một mẫu vật duy nhất. Không sao đâu. Không ai có thể...”

“Chỉ một thôi ư?” Kohler ngập ngừng. “Sao không để nó ở trên này?”

“Cha tôi muốn đặt nó dưới nền đá để phòng. Nó lớn hơn những mẫu vật kia.”

Những ánh mắt đầy lo ngại mà Kohler và Langdon trao đổi cho nhau không qua nổi cặp mắt của Vittoria. Kohler lại ngược lên nhìn Vittoria.

“Hai người đã tạo ra một mẫu vật lớn hơn 500 nanogram sao?”

“Việc này là rất cần thiết.” Vittoria biện bạch. “Cần phải chứng minh rằng phản vật chất mang lại hiệu quả sử dụng cao hơn chi phí để tạo ra nó.”

Vittoria biết rằng vấn đề then chốt đối với bất kỳ nguồn năng lượng mới nào cũng là mối tương quan giữa chi phí sản xuất và hiệu quả sử dụng - phải chi ra bao nhiêu tiền để có được nguồn năng lượng đó. Xây cả một giàn khoan chỉ để thu về một thùng dầu duy nhất thì dĩ nhiên là phải chịu lỗ. Tuy nhiên, vẫn với giàn khoan đó, nếu chỉ cần thêm một khoản chi nhỏ mà khai thác được hàng triệu thùng dầu thì mới gọi là kinh doanh. Phản vật chất cũng

vậy. Bản phá hạt cơ bản trong một đường ống điện từ dài 16 dặm chỉ để tạo ra một mẫu phản vật chất bé tí tẹo thì chẳng mang lại ích lợi gì. Để chứng minh rằng phản vật chất có hiệu quả và để đảm bảo rằng nó sẽ tồn tại được cần phải tạo ra những mẫu lớn hơn rất nhiều.

Cha của Vittoria đã rất lưỡng lự về vấn đề tạo ra mẫu vật lớn, nhưng Vittoria đã hồi thúc ông. Cô lập luận rằng nếu muốn phản vật chất được xem trọng thì phải chứng minh được hai điều.

Trước hết, phải tạo được hiệu quả và giảm chi phí. Thứ hai là những mẫu vật này phải có chỗ lưu giữ an toàn. Cuối cùng thì cô gái đã thắng, và cha cô đã từ bỏ những lý lẽ của chính mình. Tuy nhiên, bảo mật và quyền tiếp cận là hai yếu tố cực kỳ quan trọng. Cha cô kiên quyết yêu cầu phải lưu giữ phản vật chất trong *Haz-mat* - một hốc đá granit nhỏ nằm cách mặt đất 22,5 mét. Mẫu vật này là điều bí mật của hai cha con. Và cũng chỉ hai cha con tiếp cận được nó.

“Cô Vittoria,” Kohler nói tiếp, giọng căng thẳng. “Mẫu vật hai cha con cô tạo ra lớn đến mức nào?”

Vittoria cảm thấy trong lòng dâng trào một niềm hoan hỉ pha chút giễu cợt. Cô gái biết rằng kể cả Maximilian Kohler vĩ đại cũng sẽ bị chấn động trước khối lượng này. Cô gái mừng tượng trong đầu hộp vật chất ở tầng dưới. Thật khó tin. Nó đang lơ lửng bên trong đây, có thể dễ dàng quan sát bằng mắt thường, một khối phản vật chất hình cầu nhỏ đang nhảy múa. Không phải một đóm bụi siêu nhỏ, mà là một giọt to bằng con ốc vặn.

Vittoria hít một hơi dài.

“Chấn một phân tư gram!”

Mặt Kohler cắt không còn giọt máu.

“Cái gì?” Ông ta ho sù sụ.

“0,25 gram? Nó tương đương với... gần 5 kiloton!”

*Kiloton*. Vittoria ghét cách dùng từ đó. Cha cô và cô không bao giờ dùng đơn vị đo ấy. Một kiloton bằng khoảng một tấn khối thuốc nổ TNT. Kiloton là đơn vị đo sức mạnh của vũ khí. Một lượng chất nổ. Sức mạnh huỷ diệt. Vittoria và cha chỉ dùng Volt và Jun - những đơn vị mà người ta vẫn dùng để đo nguồn năng lượng hữu ích.

“Trên lý thuyết thì lượng phản vật chất đó đủ để làm cho mọi thứ trong vòng bán kính gần 800 mét chảy hết ra!” Kohler thốt lên.

“Đúng, nó sẽ ngay lập tức huỷ diệt mọi thứ,” Vittoria đối đáp. “Đó là việc chưa một ai dám làm!”

“Trừ những kẻ hoàn toàn không có chút hiểu biết nào. Nhỡ ra nguồn điện bị ngắt thì sao!” Kohler bắt đầu tiến về phía thang máy.

“Đó là lí do tại sao cha tôi cất nó ở *Haz-mat* bằng nguồn điện dự phòng và hệ thống an ninh vô cùng rườm rà.”

Kohler quay đầu lại, vẻ đầy hy vọng:

“Cô có dùng hệ thống an ninh tăng cường cho *Haz-mat* không?”

“Có. Máy quét vồng mạt lần hai.”

Kohler chỉ thét lên hai câu cộc lốc:

“Xuống dưới. Ngay bây giờ.”

Chiếc thang máy chở hàng lao xuống như một tảng đá đang rơi tự do.

Họ đi tới căn phòng cách mặt đất 22,5 mét.

Vittoria biết chắc chắn rằng hai người đàn ông kia đang cảm thấy sợ hãi khi chiếc thang máy xuống sâu hơn. Khuôn mặt vốn thường vô cảm của Kohler như căng ra. *Tôi hiểu*, Vittoria nghĩ, *mẫu vật này quá lớn, nhưng chúng tôi đã rất thận trọng...*

Họ đã xuống tới nơi.

Cánh cửa thang máy mở ra, và Vittoria dẫn hai người đàn ông vào dãy hành lang sáng mờ. Cuối hành lang là một cánh cửa thép khổng lồ. *HAZ-MAT*. Thiết bị quét vồng mạt nằm ngay bên cửa giống như ở trên tầng. Cô gái tiến đến gần, rồi cẩn thận đưa mắt quét qua ống kính.

Vittoria lùi lại. Có điều gì đó bất thường. Ống kính vốn trong suốt nay... bê bết một thứ gì trông giống như... máu. Về bối rồi, cô quay sang nhìn hai người đàn ông, nhưng chỉ thấy những khuôn mặt trắng bệch. Cả hai mặt cắt không còn giọt máu, và đều đang nhìn xuống sàn nhà, ngay dưới chân Vittoria.

Cô gái đưa mắt nhìn theo họ... nhìn xuống sàn.

“Đừng!” Langdon kêu lên, vội đỡ lấy cô gái. Nhưng đã quá muộn.

Vittoria nhìn trân trân vào vật thể trên sàn nhà. Nó hoàn toàn xa lạ, nhưng cũng vô cùng thân thuộc.

Chỉ trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, Vittoria đã hiểu ra và kinh hoàng đến tột độ. Dưới sàn nhà là một nhãn cầu đang trừng trừng nhìn cô, nó đã bị vứt bỏ như một mẫu rác. Màu lam nhạt này thì dù có ở đâu cô gái cũng nhận ra ngay.



## CHƯƠNG 24

Người kỹ thuật viên nín thở khi Chỉ huy nhoài người qua vai anh và xăm soi dãy màn hình an ninh trước mặt. Một phút trôi qua.

Thái độ im lặng của chỉ huy cũng chẳng có gì lạ thường, người nhân viên kỹ thuật tự nhủ. Ông ta vốn thuộc mẫu người cứng nhắc. Nếu cứ lau chùi nói xong rồi mới nghĩ thì làm sao ông ấy có thể thăng tiến lên đến chức Tổng Tư lệnh của một trọng những lực lượng an ninh danh giá nhất thế giới cơ chứ.

Nhưng chỉ huy đang nghĩ gì nhỉ?

Vật thể họ đang quan sát lên màn hình trông giống như một cái hộp - một cái hộp nhỏ bốn phía trong suốt. Nhưng đó mới là phần dễ nhận ra. Phần bên trong mới là khó.

Bên trong chiếc hộp, dường như nhờ có một loại hiệu ứng đặc biệt nào đó, một giọt chất lỏng trông giống kim loại đang lơ lửng giữa không trung. Giọt chất lỏng đó cứ xuất hiện rồi lại biến mất trong ánh đèn đỏ nhấp nháy của chiếc đồng hồ kỹ thuật số đang đếm ngược, khiến cho người kỹ thuật viên thấy sờn da gà.

“Này, cậu có thể tăng độ sáng lên không?” Câu nói bất ngờ của chỉ huy khiến người nhân viên kỹ thuật giật mình.

Theo đúng mệnh lệnh, anh tăng thêm độ sáng cho hình ảnh.

Chỉ huy nhoài hẳn người về phía trước, dí sát mắt vào màn hình để nhìn cho rõ những hình ảnh mới hiện ra ở dưới đáy hộp.

Người nhân viên kỹ thuật cũng hướng theo ánh mắt của chỉ huy. Một cái tên được viết tắt ngay cạnh đèn điện tử, rất mờ. Bốn chữ cái viết hoa lúc ẩn lúc hiện trong nguồn sáng đang liên tục bật rọi lại tắt.

- Cậu ở nguyên đây, - người chỉ huy ra lệnh. - Không được nói gì với bất kỳ ai. Tôi sẽ giải quyết việc này.

## CHƯƠNG 25

*Haz-mat.* Cách mặt đất 50 mét.

Vittoria Vetra chơi với, suýt nữa ngã vào máy quét vông mạc.

Cô thấy người Mỹ kia lao tới ôm lấy và đỡ cho cô khỏi ngã. Dưới sàn nhà, ngay cạnh chân Vittoria, mắt của cha đang nhìn trùng trùng. Cô gái thấy hai lá phổi bông chốc cạn sạch dưỡng khí. *Hắn đã móc mắt của cha!* Mọi thứ xung quanh Vittoria quay cuồng.

Kohler cho xe lăn đến sát bên cô, và nói điều gì đó. Còn Langdon thì dẫn cô đi. Như người mộng du, cô gái thấy mình đang nhìn vào máy quét vông mạc. Rồi tiếng bíp vang lên.

Cánh cửa mở ra.

Dù vẫn thấy con mắt của cha như đang trùng trùng nhìn vào tận đáy tim mình, Vittoria biết ngay rằng một điều khác nữa, kinh khủng hơn thế nhiều, đang đợi sẵn ở trong phòng.

Hốt hoảng đưa mắt quan sát một lượt khắp phòng, cô gái nhận ra một con ác mộng nữa đã bắt đầu. Trước mắt cô, bụi sặc duy nhất trong phòng hoàn toàn trống không.

Cái hộp đã biến mất. Chúng móc mắt cha để đánh cắp cái hộp. Trong khoảng thời gian ngắn ngủi này, Vittoria chưa thể xác định hết được những hậu quả hãi hùng của sự kiện này. Gậy ông lại đập lưng ông. Mẫu vật nhằm chứng minh rằng phản vật chất là nguồn năng lượng an toàn và có khả năng tồn tại đã bị đánh cắp. *Làm gì có ai biết đến sự tồn tại của mẫu vật này!* Nhưng làm sao có thể phủ nhận được sự thực đang bày ra trước mắt. Có kẻ đã biết điều bí mật này. Vittoria không thể hình dung nổi kẻ đó là ai. Kể cả Kohler, người biết tất cả mọi chuyện ở CERN, cũng không được biết một tí gì về công trình này.

“Cha cô đã chết. Đã bị sát hại bởi chính tài năng của ông ấy.”

Đau đớn vì mất đi người cha yêu dấu Vittoria đồng thời còn bị giày vò bởi một tâm trạng khác đáng sợ hơn nhiều nỗi đau mất cha. Vò xé trong lòng. Nghiền nát tâm can. Cảm giác tội lỗi. Cảm giác ân hận. Vittoria biết rằng chính cô là người đã thuyết phục cha tạo ra mẫu vật này, trong khi cha không hề muốn. *Và giờ thì chính vì mẫu vật này mà cha bị sát hại.*

Một phần tư gram...

Giống như bất cứ thành tựu nào khác của khoa học kỹ thuật - pháo, thuốc súng hay động cơ đốt trong - phản vật chất sẽ trở thành công cụ giết người cực kỳ nguy hiểm nếu rơi vào tay kẻ xấu. Phản vật chất là một loại vũ khí giết người hàng loạt, có sức công phá lớn kinh khủng, và không gì ngăn chặn được. Một khi bị tháo khỏi bụi sặc tại CERN, chiếc hộp sẽ đếm ngược thời gian, không thể ngăn lại được.

Và khi khoảng thời gian ấy chấm dứt thì...

Một luồng sáng chói loà. Một tiếng nổ vang rền. Tất cả mọi thứ sẽ trở thành tro bụi. Một luồng chớp lóe lên... và một cái hố khổng lồ, trống hoác.

Nghĩ đến chuyện tài năng và nhân cách đức độ của cha bị biến thành một loại vũ khí huỷ diệt hàng loạt, Vittoria đau đến xé lòng. Phản vật chất là thứ vũ khí khủng bố ghê rợn chưa từng thấy. Nó không chứa kim loại để có thể tìm được bằng máy dò, không có hoá chất để có thể dùng đến chố nghiệp vụ, và cũng không có ngòi nổ để tháo nếu nhà chức trách xác định được vị trí của nó. Đồng hồ đếm ngược đã bắt đầu hoạt động...

Chẳng biết làm gì khác, Langdon rút khăn tay ra, phủ lên con mắt của Leonardo Vetra vẫn nằm nguyên lên sàn. Vittoria đang đứng ngay ở cửa phòng *Haz-mat* trong tâm trạng trống rỗng, đau đớn và kinh hãi. Theo bản năng, anh định đến bên cô gái, nhưng bị Kohler ngăn lại.

“Ông Langdon này” Vẫn giữ nguyên vẻ mặt vô cảm, ông ta ra hiệu bảo Langdon tránh ra ngoài tầm nghe của cô gái. Langdon miễn cưỡng làm theo và để Vittoria đứng đó một mình. “Ông là chuyên gia, - Kohler thì thạo. - Ông hãy cho tôi biết những thành viên khôn nạn của hội Illuminati sẽ dùng mẫu vật này làm gì.”

Langdon cố tập trung suy nghĩ. Bất chấp những sự kiện khủng khiếp vừa xảy ra, phản ứng của anh vẫn đầy lí trí. Anh không chấp nhận về mặt học thuật. Kohler vẫn đang tiếp tục đoán già đoán non, những phỏng đoán hết sức phi lý.

“Hội Illuminati không còn tồn tại nữa, ông Kohler ạ. Tôi tin chắc chắn là thế. Hung thủ có thể là bất cứ kẻ nào” thậm chí có thể là một nhân viên của CERN, kẻ đó phát hiện ra công trình có tính đột phá này, và cho rằng dự án này quá nguy hiểm nên không muốn thấy nó được tiếp tục tiến hành.

Kohler có vẻ ngạc nhiên.

“Ông cho rằng đây là loại *tội phạm có lương tâm* sao, ông Langdon? Thật ngờ ngán. Bất kể là ai thì hung thủ cũng chỉ cần có một thứ mà thôi” mẫu phản vật chất. Và chắc chắn là hẳn phải có kế hoạch từ trước.

“Ông muốn nói tới bọn khủng bố?”

“Hiển nhiên rồi.”

“Nhưng Illuminati không phải là một tổ chức khủng bố.”

“Ông hãy làm cho Leonardo Vetra sống dậy mà nói với ông ấy điều đó!”

Langdon không thể phủ nhận được sự thật hiển nhiên này.

Quả thực là hung thủ đã khắc biểu tượng của Illuminati lên người Leonardo Vetra. Dấu khắc nung này từ đâu ra? Nó có vẻ như một trò chơi hóc búa đối với những người muốn chuyên hướng điều tra sang những đối tượng nghi vấn khác. Nhất định phải có một cách lý giải khác.

Một lần nữa, Langdon buộc mình phải xem xét lại một giả thuyết mà ngay từ đầu anh đã thấy không hợp lý. Giả sử hội kín Illuminati vẫn còn hoạt động, và nếu đúng là Hội này ăn cắp phản vật chất, thì họ định làm gì? Mục tiêu của Illuminati là gì? Câu trả lời nảy ra ngay trong đầu anh. Nhưng Langdon lập tức gạt đi. Đúng là hội Illuminati đã xác định rõ ràng kẻ thù của họ là ai, nhưng kiểu tấn công khủng bố chống lại kẻ thù trên diện rộng thì không giống với tôn chỉ của họ. Cung cách này không giống Illuminati chút nào. Đúng, Illuminati đã từng giết người, nhưng là những cá nhân, sau khi đã suy xét thận trọng. Giết người hàng loạt có vẻ là kiểu hành động quá nặng tay so với Illuminati. Langdon chột ngừng lại. Cũng có thể hội kín này đang thực hiện một mục đích vô cùng to lớn nào đó - phản vật chất, thành tựu chói lọi nhất của khoa học, đang được sử dụng để huỷ diệt...

Langdon thấy lập luận này phi lý và không thể chấp nhận được.

“Có lẽ là...” anh đột ngột lên tiếng,. “Có một lời giải thích hợp lí hơn so với giả thuyết về khủng bố.”

Kohler nhìn anh chăm chăm, rõ ràng là đang đợi câu trả lời.

Langdon cố sắp xếp những ý nghĩ trong đầu cho rành mạch. Hội Illuminati luôn sử dụng sức mạnh to lớn của họ thông qua các phương tiện tài chính. Họ kiểm soát các nhà băng, sở hữu hàng đồng vàng, thậm chí người ta còn đồn đại rằng họ đang nắm giữ viên ngọc quý giá nhất trên thế giới - viên kim cương ánh sáng, một viên kim cương không lồ không tì vết.

“Tiền,” Langdon nói. “Phản vật chất có thể bị đánh cắp chỉ vì tiền.”

Kohler nhìn anh vẻ hoài nghi.

“Chỉ vì tiền? Liệu có thể mang phản vật chất đến nơi nào để mà bán đây?”

“Không phải mẫu vật,” Langdon phản bác. “Mà là công nghệ. Công nghệ phản vật chất mới là nguồn tiền vô tận. Có lẽ kẻ đó lấy cắp mẫu vật để phân tích và nghiên cứu.”

“Gián điệp công nghiệp? Nhưng pin của chiếc hộp đó sẽ cạn trong vòng 24 tiếng. Những kẻ nghiên cứu sẽ nổ tung thành từng mảnh trước khi chúng phát hiện ra bất cứ điều gì.”

“Chúng có thể nạp lại pin trước khi nó kịp nổ. Chúng cũng có thể tạo bụi sặc tương thích như ở CERN.”

“Trong vòng 24 tiếng sao?” Kohler tỏ vẻ thách thức. “Kể cả trong trường hợp chúng đánh cắp được cơ chế hoạt động thì một bụi sặc như vậy cũng phải mất hàng tháng mới chế tạo được, chứ đừng nói hàng giờ!”

“Ông ấy nói đúng đấy.” Vittoria yếu ớt lên tiếng.

Cả hai người đàn ông cùng quay lại. Vittoria đang tiến về phía họ dáng đi cũng run rẩy, hết như giọng nói.

“Ông ấy nói đúng đấy... Không ai có thể chế tạo được một cái đế sạc trong vòng 24 giờ. Riêng khâu chế tạo giao diện cũng đã mất vài tuần. Bộ lọc từ thông, dây cuộn phụ, hộp kim làm mát, tất cả phải được điều chỉnh cho phù hợp với từng mức năng lượng cụ thể.”

Langdon nhú mày. Vấn đề đã rõ ràng. Bấy phần vật chất không phải là thứ người ta chỉ cần nhét phích vào ổ cắm là xong. Một khi bị đưa ra khỏi CERNT chiếc hộp sẽ lập tức bắt đầu cuộc hành trình kéo dài 24 giờ để đi tới hủy diệt.

Tức là chỉ còn lại một kết luận duy nhất, một kết luận thật đáng sợ.

“Chúng ta phải gọi cho Interpol,” Vittoria nói, cảm tưởng như giọng nói vừa vang lên không phải là của chính mình. “Chúng ta phải gọi cho chính quyền ngay lập tức.”

Kohler lắc đầu:

“Không thể được.”

Cô gái sững sờ:

“Không ư? Thế nghĩa là sao?”

“Hai cha con nhà cô đã đẩy tôi vào một tình thế vô cùng khó xử.”

“Thưa giám đốc, chúng ta thực sự cần trợ giúp. Chúng ta phải tìm lại bấy phần vật chất và đặt nó trở lại bụi sạc trước khi thương vong xảy ra. Chúng ta phải có trách nhiệm chứ?”

“Chúng ta có trách nhiệm phải suy nghĩ,” Kohler nói, giọng đanh lại. “Chuyện này có thể gây ra hậu quả cực kỳ nghiêm trọng cho CERN.”

“Giám đốc lo lắng cho danh tiếng của CERN? Ông có biết rằng cái hộp đó có thể gây ra chuyện gì cho cả một khu đô thị không? Nó có sức công phá trong vòng bán kính 800 mét! Chín toà nhà cao tầng!”

“Đáng lẽ cô và cha cô nên cân nhắc kỹ càng trước khi tạo ra mẫu vật đó.”

Vittoria cảm thấy như bị đâm thẳng vào tim:

“Nhưng... chúng tôi đã tiến hành mọi biện pháp đề phòng rồi mà.”

“Rõ ràng là như thế vẫn chưa đủ.”

“Nhưng không ai biết về phần vật chất cả.” Rồi cô gái lập tức nhận ra rằng lập luận của mình thật ngớ ngẩn “... Đương nhiên phải có người biết. Một kẻ nào đó đã biết.”

Vittoria không nói với ai cả. Chỉ còn hai cách giải thích. Một là cha cô đã nói với một người nào đó mà ông tin cậy, và chưa kịp cho Vittoria biết; mà điều này thì rất vô lí, vì cha cô đã thề giữ bí mật. Hai là cả hai cha con bị theo dõi. Có lẽ trên điện thoại chẳng? Vittoria nhớ lại đã vài lần cô nói chuyện với cha trên điện thoại khi đi xa. Liệu mình có để lộ ra điều gì không nhỉ? Có thể lắm. Lại còn thư điện tử nữa chứ. Nhưng cả hai cha con đều kín đáo đúng không nhỉ? Hay tại hệ thống an ninh của CERN? Hay là họ đã bí

mặt theo dõi? Nhưng tất cả đều đã trở nên vô nghĩa.

“Cái gì đến đã đến rồi. Cha đã bị sát hại.”

Suy nghĩ đó nhắc cô gái nhớ rằng cần phải hành động ngay lập tức Vittoria rút điện thoại d động trong túi ra.

Kohler lao tới chỗ Vittoria, ho như xé phổi, mắt lóa lửa:

“Cô định gọi... ai thế?”

“Tổng đài của CERN. Họ sẽ nối máy với Interpol.”

“Cô phải suy nghĩ đã chứ!” Kohler gằn như nghẹn thở, chiếc xe lăn của ông ta dừng phắt lại ngay trước mặt Vittoria. “Sao cô lại ngây thơ đến thế nhỉ! Cái hộp đó bây giờ có thể ở bất cứ chỗ nào trên trái đất này. Không một cơ quan tình báo nào trên thế giới có thể huy động kịp người để tìm ra nó.”

“Vậy ta không làm gì hay sao?” Vittoria thấy hơi ân hận vì thách thức một người trong tình trạng sức khỏe yếu ớt như vậy, nhưng hôm nay ông giám đốc đã đổi khác hoàn toàn khiến cô không còn nhận ra ông ta nữa.

“Việc cần làm bây giờ là phải hành động một cách thông minh” Kohler nói. “Chúng ta không thể mạo hiểm danh tiếng của CERN bằng cách lôi các cơ quan chức năng vào cuộc một cách vô ích. Giờ chưa được làm thế. Phải cân nhắc cho kỹ rồi mới được hành động.”

Vittoria thấy lập luận của Kohler cũng phần nào có lí. Nhưng trong logic của Kohler không hề có chút đạo đức nào hết. Cha cô đã sống cả một đời đức độ - thái độ cẩn trọng trong khoa học, ý thức trách nhiệm, niềm tin vững chắc vào bản chất tốt đẹp của mỗi con người. Vittoria cũng tin vào những điều đó, nhưng cô nhìn nhận vấn đề theo quan điểm của thuyết nhân quả nghiệp báo. Quay lưng về phía Kohler, cô gái bật điện thoại.

“Tôi không cho phép cô làm thế!” Ông ta kêu lên.

“Cứ thử ngăn tôi xem.”

Kohler chẳng thèm nhúc nhích.

Ngay lập tức, Vittoria hiểu ra. Ở tí sâu dưới lòng đất thế này, điện thoại không bắt được sóng.

Cô gái tức giận lao về phía thang máy.

## CHƯƠNG 26

Tên sát thủ đang đứng cuối đường hầm. Ngọn đuốc vẫn cháy sáng rực, mùi khói lẫn với mùi rêu mốc khiến bầu không khí như đặc quánh lại. Sự tĩnh mịch bao trùm không gian. Cánh cửa sắt ở cuối đường hầm bí mật này trông cũng cũ kỹ hết như đường hầm, rỉ ngòèn, nhưng vẫn vững chắc. Hắn đợi trong bóng lối, đầy tin tưởng.

Sắp đến giờ hẹn.

Janus đã hứa là sẽ có người đợi sẵn bên trong để mở cửa.

Đáng lẽ phải chờ suốt đêm bên cạnh cánh cửa đó để thực hiện nhiệm vụ, nhưng hắn nghĩ rằng như thế là không cần thiết. Hắn đang giúp việc cho những nhân vật cực kỳ quyết đoán.

Vài phút sau đó, đúng giờ hẹn, có tiếng chìa khoá lách cách bên kia cánh cửa. Tiếng kim loại va vào kim loại khi những ổ khoá lần lượt được mở ra. Lần lượt, ba thanh chốt khổng lồ được kéo ra. Chúng kêu rìn rít như thể hình thể kỳ nay không ai đụng đến. Cuối cùng thì cả ba ổ khoá đều mở bung ra.

Lại là sự tĩnh mịch.

Tên sát thủ kiên nhẫn chờ thêm 5 phút nữa, đúng như đã giao ước Rồi nhanh như cắt, hắn xô mạnh khiến cánh cửa lớn bật tung ra

## CHƯƠNG 27

“Vittoria, tôi không cho phép điều đó!” Hơi thở của mỗi lúc một nặng nề và khó nhọc hơn khi thang máy phòng *Haz-mat* đưa cả ba người lên trên.

Vittoria chẳng thèm để ý đến ông ta. Cô gái muốn có một nơi để ẩn náu, nhưng phòng thí nghiệm này giờ đây không còn là tổ ấm nữa. Mà quả thật đây đâu phải là nhà của Vittoria. Giờ là lúc phải nuốt nước mắt và hành động. *Phải kiếm một chiếc điện thoại đã.*

Robert Langdon đang đứng cạnh cô, vẫn tiếp tục im lặng.

Vittoria thôi không còn băn khoăn về con người này nữa. Ông ta là một chuyên gia? Chẳng lẽ Kohler không còn cách nói nào khác? *Ông Langdon có thể giúp chúng ta tìm ra kẻ đã giết cha cô.* Langdon chẳng giúp được gì. Về thân thiện và tử tế của ông ta quả là rất thật, nhưng rõ ràng con người này đang giấu giếm một điều gì đó. Cả hai đang giấu cô.

Kohler lại quay sang Vittoria:

“Với tư cách là giám đốc của CERN, tôi có trách nhiệm với tương lai của khoa học. Nếu cô làm rùm beng lên và biến chuyện này thành một vụ tai tiếng tầm cỡ quốc tế thì CERN sẽ phải chịu...”

“Tương lai của khoa học?” Vittoria đối mặt với ông ta. “Chẳng lẽ ông thực sự định trốn tránh trách nhiệm bằng cách không bao giờ thừa nhận rằng phản vật chất là từ CERN mà ra à? Chẳng lẽ ông định mặc kệ những người vô tội sắp sửa vì chúng ta mà gặp nguy hiểm hay sao?”

“Không phải chúng ta,” Kohler phản kháng. “Chính các người. Là hai cha con nhà cô.”

Vittoria quay mặt đi.

“Nếu nói về những sinh mạng đang gặp hiểm nguy,” Kohler nói, “thì thực ra cuộc sống vẫn đang diễn ra y như thường lệ. Cô biết rằng công nghệ phản vật chất có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với cuộc sống trên hành tinh này. Nếu CERN bị phá sản hay bị giải thể sau vụ tai tiếng này, tất cả mọi người đều phải chịu thiệt. Tương lai nhân loại đang nằm trong tay những tổ chức như CERN, các nhà khoa học như cô và cha cô, cùng nghiên cứu để giải quyết những vấn đề của ngày mai.”

Vittoria đã từng nhiều lần nghe Kohler thuyết giảng về khoa học -chính là Chúa Trời, nhưng cô chưa bao giờ để tâm. Chính khoa học cũng gây ra đến



phân nửa các vấn đề mà giờ đây khoa học đang tìm cách giải quyết hậu quả. *Sự tiến bộ* hoá ra lại chính là cái bẫy chết người của chính Mẹ Trái Đất.

“Các tiến bộ khoa học luôn song hành với những hiểm hoạ, - Kohler lập luận. - Lúc nào cũng vậy. Các chương trình không gian, những nghiên cứu về gen, y học - tất cả đều có thể mắc sai lầm. Khoa học cần vượt qua những vấp vấp của chính nó, bằng mọi giá. Vì lợi ích của toàn thể nhân loại.”

Vittoria ngạc nhiên khi thấy Kohler đem đặt những giá trị *đạo đức* lên bàn cân để so sánh với khoa học. Trí tuệ của con người này tồn tại hoàn toàn biệt lập với nội tâm.

“Ông cho rằng vì CERN giữ vai trò quyết định đối với tương lai trái đất nên chúng ta được quyền miễn trừ về đạo đức sao?”

“Đừng có tranh luận về đạo đức với tôi. Các người đã đi quá giới hạn khi tạo ra mấu vật đó, hai cha con cô đã đặt toàn bộ viện nghiên cứu này vào tình trạng nguy hiểm. Tôi đang cố sức bảo vệ không chỉ công ăn việc làm của 3000 nhà khoa học ở đây mà còn cả danh tiếng của cha cô. Hãy nghĩ cho ông ấy. Một người như cha cô không đáng bị người đời nhớ đến như kẻ đã tạo ra vũ khí huỷ diệt hàng loạt.”

Vittoria cảm thấy ngọn giáo của ông ta đã đâm trúng đích. *Mình chính là người đã thuyết phục cha tạo ra mấu vật đó. Lỗi là ở mình!*

Khi cánh cửa mở ra, Kohler vẫn đang tiếp tục thao thao bất tuyệt Vittoria bước khỏi thang máy, lời điện thoại ra và thử gọi lần nữa.

Vẫn không có tín hiệu. *Chết tiệt!* Cô phăm phăm lao ra cửa.

“Vittoria, dừng lại.” Giọng Kohler như đang lên cơn hen khi chiếc xe lăn tăng tốc tiến sát đến bên cô gái. “Từ từ đã. Chúng ta cần bàn bạc đã.”

“*Basta di parlare!* [\(24\)](#)”

“Hãy nghĩ đến cha cô,” Kohler hỏi thúc. “Nếu còn sống thì ông ấy sẽ xử lý tình huống này thế nào?”

Vittoria vẫn bước tiếp.

“Vittoria, tôi vẫn chưa nói hết toàn bộ sự thật.”

Vittoria bước chậm lại.

“Tôi cũng không biết mình đang nghĩ gì nữa,” Kohler nói. “Tôi chỉ đang tìm cách bảo vệ hai cha con cô thôi. Hãy nói cho tôi biết cô muốn gì. Chúng ta cần phải hợp tác với nhau thật chặt chẽ.”

Vittoria dừng lại ngay giữa phòng thí nghiệm, nhưng cô không ngoái đầu lại.

“Tôi muốn tìm phản vật chất. Và tôi muốn biết kẻ nào đã sát hại cha tôi.” Cô gái đứng im chờ đợi.

Kohler thở dài:

“Vittoria, chúng tôi biết kẻ đã sát hại ông ấy. Tôi xin lỗi!”

Lúc này Vittoria quay đầu lại.

“Ông nói gì?”

“Tôi không biết phải nói với cô thế nào. Rất khó...”

“Ông đã *xác định được hung thủ* rồi?”

“Đúng, chúng tôi có một manh mối. Kẻ giết người đã để lại một thứ giống như tám các điện thoại. Đó là lí do tại sao tôi mời ông Langdon đến đây. Ông Langdon chuyên nghiên cứu về tổ chức đã đứng ra nhận trách nhiệm về vụ giết người này!”

“Tổ chức? Một nhóm khủng bố à?”

“Vittoria, chúng đánh cắp một phần tư gram phản vật chất.”

Vittoria nhìn Robert Langdon. Cô gái bắt đầu hiểu ra. *Sự có mặt của ông ta ở đây chính là lời giải thích cho một cô điều bí ẩn.* Sao Vittoria không nghĩ ra từ này nhỉ? Suy cho cùng thì Kohler đã tìm kiếm trợ giúp từ bên ngoài. *Từ người này sao?* Bây giờ thì mọi sự đã sáng tỏ. Robert Langdon là người Mỹ, bảnh bao, báo thủ, chắc là thông minh sắc sảo. Còn có thể nhờ ai khác được đây? Đáng lẽ Vittoria phải đoán ra điều này ngay từ đầu mới phải. Một tia hy vọng bùng lên trong tâm trí, cô gái quay sang Langdon.

“Thưa ông Langdon, tôi muốn biết kẻ nào đã sát hại cha tôi. Và tôi muốn biết liệu cơ quan của ông có thể tìm ra phản vật chất được không?”

Langdon thoáng bối rối.

“Cơ quan của tôi?”

“Tôi đoán ông là người của Cục tình báo Mỹ.”

“Thực ra thì... không phải thế.”

Kohler nói chen vào:

“Ông Langdon là giáo sư lịch sử nghệ thuật thuộc trường Đại học Harvard.”

Vittoria như bị dội một gáo nước lạnh:

“Giảng viên nghệ thuật?”

“Ông ấy là chuyên gia của ngành biểu tượng học tôn giáo.” Kohler thở dài. “Vittoria, chúng tôi tin rằng cha cô bị giết bởi một nhóm tà đạo.”

Những âm thanh ấy dội vào trong tâm trí Vittoria, nhưng cô không thể nào hiểu nổi. *Một nhóm tà đạo?*

“Nhóm người tự nhận trách nhiệm về vụ này là hội Illuminati!”

Vittoria hết quay sang nhìn Kohler rồi lại nhìn Langdon băn khoăn không hiểu liệu đây có phải là một trò đùa quá đáng hay không.

“Hội Illuminati?” cô hỏi lại, “Nhu trong Bavarian Illuminati?”

Kohler vẻ ngạc nhiên.

“Cô đã nghe nói đến họ rồi à?”

Vittoria cảm thấy sự phẫn nộ của mình sắp sửa bùng lên:

*Bavarian Illuminati: Trật tự thế giới mới.* Trò chơi điện tử của Steve Jackson. Một nửa số kỹ thuật viên ở đây đều chơi trò đó trên Internet. Giọng cô vớ oà:

“Nhưng tôi không hiểu...”

Kohler bối rối nhìn Langdon.

Langdon gật đầu.

“Trò chơi này rất phổ biến. Hội kín Illuminati thống trị thế giới. Một trò chơi dã sử. Tôi không biết rằng trò này cũng được ưa chuộng ở châu Âu.”

Vittoria bối rối.

“Ông đang nói về cái gì vậy? Hội Illuminati? Đó chỉ là trò chơi trên máy tính thôi!”

“Vittoria này!” Kohler nói,. “Illuminati chính là nhóm đã nhận trách nhiệm về cái chết của cha cô.”

Vittoria lấy hết can đảm để kiềm chế nước mắt. Cô gái tự bắt mình phải tiếp cận vấn đề một cách logic. Nhưng càng tập trung suy nghĩ thì cô càng không hiểu nổi. Cha cô bị giết hại.

Hệ thống an ninh của CERN bị chọc thủng. Một quả bom đang đếm ngược thời gian ở đâu đó và chính cô là người phải chịu trách nhiệm. Còn ông giám đốc thì mời một giảng viên nghệ thuật đến để giúp họ tìm ra nhóm tà đạo bí hiểm kia.

Vittoria chợt cảm thấy vô cùng đơn độc. Cô định quay đi nhưng Kohler ngăn lại. Ông ta lục tìm trong túi và lôi ra một bản *fax* nhàu nhĩ rồi đưa cho cô.

Vittoria chao đảo sợ hãi khi mắt cô đập vào hình ảnh trên đó.

“Chúng đã đóng dấu sắt nung lên người ông ấy,” Kohler nói. “Chúng đã đóng cái dấu chết tiệt ấy lên ngực Leonardo.”

## CHƯƠNG 28

Thư ký Sylvie Baudeloque cảm thấy sợ hãi. Chị đang đi đi lại lại bên ngoài phòng làm việc vắng tanh của ông giám đốc. Ông ấy đang ở chỗ quái quỷ nào vậy? Mình phải làm gì bây giờ?

Một ngày làm việc kỳ lạ. Đương nhiên, đã làm việc cho Maximilian Kohler thì bất kỳ ngày nào cũng có thể trở thành một ngày lạ lùng. Nhưng hôm nay Kohler có vẻ khác hẳn mọi khi.

“Tìm cho tôi Leonardo Vetra!” Sáng nay ông ta ra lệnh khi Sylvie vừa đến nơi.

Theo mệnh lệnh, Sylvie nhắn tin, gọi điện và gửi thư điện tử cho Leonardo Vetra.

Bật vô âm tín.

Vì vậy Kohler vội vàng lao đi, chắc chắn là tự đi tìm Vetra.

Cách đây mấy giờ đồng hồ, khi quay lại văn phòng, trông giám đốc có vẻ không khoẻ... thường thì giám đốc cũng chẳng bao giờ khoẻ, nhưng hôm nay sắc diện ông ấy xấu hơn mọi khi rất nhiều.

Kohler tự giam mình trong văn phòng, và Sylvie nghe thấy tiếng modem, điện thoại, *fax* và tiếng nói chuyện. Rồi Kohler lại lặn xe ra ngoài. Và kể từ lúc đó đến giờ chưa quay về.

Sylvie quyết định không để ý đến những chi tiết ngớ ngẩn đó, vì Kohler là người hay quan trọng hoá vấn đề; nhưng rồi chị lại bắt đầu lo lắng, không hiểu có phải là giám đốc đã không thể quay về để tiêm thuốc như thường lệ hay không. Bệnh tình của giám đốc đòi hỏi phải được điều trị thường xuyên, và mỗi khi ông ấy bỏ lỡ một lần điều trị thì hậu quả thật là tồi tệ - chỉ cần một cú sốc hô hấp, một cơn hạ của Kohler cũng đủ để các nhân viên trạm xá thót tim. Đôi khi Sylvie nghĩ rằng Maximilian Kohler mong muốn được chết lắm rồi.

Sylvie định nhắn tin để nhắc Kohler, nhưng lại nhớ ra rằng con người này luôn cảm thấy bị xúc phạm khi người khác tỏ ra thương hại mình. Tuần trước, khi một nhà khoa học đến thăm viện và bày tỏ sự thương hại không đúng lúc, giám đốc đã tức phát điên và ném cái cặp tài liệu vào đầu ông ta. Vua Kohler có thể cực kỳ nhanh nhẹn khi ông ta lên cơn.

Tuy nhiên lúc này sức khỏe của giám đốc không phải là nguyên nhân

chính khiến Sylvie lo lắng... mà vì một tình huống khác khó khăn hơn nhiều. Tổng đài của CERN vừa gọi về 5 phút trước đây, nói riêng có một cuộc gọi khẩn cho giám đốc.

“Ông ấy giờ không có đây.” Sylvie trả lời.

Nhân viên tổng đài nói tên người đang ở đầu dây bên kia.

Sylvie cười phá lên.

“Cô không đùa đấy chứ?”

Chị lắng nghe, đây vẻ nghi ngờ. Và người gọi đã khẳng định danh tính... Sylvie nhú mày.

“Tôi hiểu. Được rồi. Cô có thể hỏi xem có chuyện gì...” Sylvie thở dài.

“Không. Ôn thôi. Bảo người đó hãy giữ máy. Tôi sẽ tìm giám đốc ngay. Vâng, tôi hiểu. Tôi đi tìm ngay đây.”

Nhưng Sylvie không thể tìm được giám đốc. Chị gọi vào máy di động của Kohler ba lần và lần nào cũng đều nhận được câu trả lời: *Số máy quý khách đang gọi hiện ở ngoài vùng phủ sóng. - Ngoài vùng phủ sóng ông ấy có thể đi đâu được nhỉ?* Vì thế Sylvie gọi vào máy nhắn tin hai lần nhưng cũng không có tin hiệu trả lời. Thật chẳng giống cung cách của Kohler chút nào. Chị còn gửi cả thư điện tử vào máy tính xách tay của giám đốc. Không thấy gì. Cứ như thể con người này đã biến mất khỏi mặt đất.

*Mình nên làm gì đây?* Sylvie băn khoăn.

Sau khi đã tự mình tìm kiếm trong toàn bộ tổ hợp của CERN, Sylvie biết chỉ còn một cách duy nhất để thu hút sự chú ý của giám đốc. Ông ấy hẳn sẽ không hài lòng, nhưng người đang đợi giám đốc ở đầu dây bên kia không phải là loại người chịu đợi lâu. Mà nghe cung cách của ông ta thì chị cũng không thể nào trả lời vào máy là không tìm thấy giám đốc. Tự ngạc nhiên trước quyết định táo bạo của mình, Sylvie hành động. Chị bước vào văn phòng của Kohler, đi thẳng đến chiếc hộp kim loại trên tường ngay sau bàn làm việc, mở nắp hộp ra, nhìn vào bảng điều khiển và tìm đúng nút.

Sau khi hít một hơi thật sâu, chị chộp lấy chiếc micro.

## CHƯƠNG 29

Vittoria không nhớ nổi họ đã vào thang máy như thế nào, nhưng ba người đều đang ở trong thang máy. Đi lên. Sau lưng cô, Kohler đang thở khò khè một cách khó nhọc. Ánh mắt lo lắng của Langdon hướng sang phía Vittoria. Anh rút tờ *fax* trong tay cô gái và đút vào túi áo jackel để hình ảnh ghê rợn ấy khỏi đập vào mắt Vittoria. Nhưng những hình ảnh ấy vẫn thiêu đốt tâm trí cô.

Thang máy vẫn tiếp tục đi lên, xung quanh Vittoria, thế giới trở nên tối tăm, quay cuồng và chao đảo. Cha ơi! Những kỷ niệm với cha ùa về. Lúc này, trong ốc đảo ký ức của mình, Vittoria đang ở bên cha. Ngày đó, Vittoria mới lên 9 tuổi, đang lăn từ trên sườn đồi xuống, đè lên những bông hoa nhung tuyết; tí trên cao, bầu trời Thụy Sĩ cũng đang quay.

“Cha! Cha ơi!”

Bên cạnh Vittoria, Leonardo Vetra đang cười, khuôn mặt rạng ngời hạnh phúc.

“Chuyện gì vậy, thiên thần của cha?”

“Cha,” Cô cười khúc khích, xà vào lòng ông. “Cha hỏi con xem có chuyện gì đi!”

“Nhưng trông con hạnh phúc lắm, con yêu ạ.” Tại sao ta phải hỏi con câu đó?

“Thì cha cứ hỏi con xem nào.”

Ông nhún vai.

“Chuyện gì vậy?”

Cô bé lập tức phá lên cười. - Vật chất là gì?<sup>(25)</sup> Mọi *thứ* đều là vật chất! Đất đá! Cây cối! Nguyên tử! Thậm chí cả thú ăn kiến nữa! Mọi thứ đều là vật chất!

Ông cười.

“Con tự nghĩ ra câu chuyện cười này đây à?”

“Thông minh phải không cha?”

“Anhxtanh bé nhỏ của cha.”

Cô bé chau mày.

“Ông ấy có mái tóc thật ngớ ngẩn. Con nhìn thấy ảnh Anhxtanh rồi.”

“Nhưng ông ấy có cái đầu thông minh. Cha đã kể cho con nghe về những

gì ông ấy chứng minh được, phải thế không?”

Cô bé tròn mắt sợ hãi.

“Cha! Không. Cha hứa rồi mà!”

“ $E=mc^2!$ ” cha thọc lét Vittoria. “ $E=mc^2!$ ”

“Đừng nhắc đến toán học! Con đã nói rồi mà! Con ghét môn toán!”

“Thế thì cha mừng lắm. Vì con gái không được phép theo đuổi toán học.”

Vittoria đột ngột ngừng lời:

“Con gái không được học toán?”

“Đương nhiên rồi. Ai cũng biết điều đó. Con gái chỉ chơi với búp bê thôi, còn con trai học toán. Con gái thì bị cấm không được học toán. Thậm chí cha còn không được phép nói chuyện với các cô bé về toán nữa kia.”

“Gì cơ! Điều đó không công bằng!”

“Nguyên tắc là nguyên tắc. Đã là con gái thì không được học toán.”

Vittoria thần thờ:

“Nhưng chơi búp bê chán chết đi được!”

“Cha rất tiếc,” Ông nói. “Cha có thể giảng giải cho con về toán học, nhưng nhớ bị bắt gặp... - Ông nhìn những quả đồi vắng vẻ xung quanh với vẻ đầy lo lắng.”

Vittoria cũng đưa mắt nhìn một lượt:

“Thôi được,” cô bé thì thầm, “Thế thì cha nói thầm cho con nghe vậy.”

Chuyển động của thang máy làm cô gái giật mình. Vittoria mở choàng mắt. Cha đã biến mất.

Thực tại ập tới, những móng vuốt buốt giá của nó quắp lấy cô gái. Cô nhìn sang Langdon. Thái độ quan tâm đầy chân thành trong ánh mắt anh khiến cô gái cảm thấy ấm áp như đang được một thiên thần che chở, đặc biệt là khi phải ở gần một con người lạnh lẽo như Kohler.

Một ý nghĩ bắt đầu thiêu đốt tâm trí Vittoria.

*Phản vật chất đang ở đâu?*

Chỉ một tích tắc sau, họ đã có câu trả lời, một câu trả lời thật đáng sợ.

## CHƯƠNG 30

- Maximilian Kohler. Xin ông vui lòng gọi về văn phòng ngay lập tức!

Ánh nắng mặt trời rực rỡ hắt thẳng vào mắt Langdon khi cánh cửa thang máy mở ra ngay ở lối vào chính. Tiếng loa chứa kíp tắt thì các thiết bị điện tử trong xe lăn của Kohler đã đồng loạt nhấp nháy và kêu bíp bíp. Máy nhắn tin. Điện thoại. Thư điện tử.

Kohler ngỡ ngàng đưa mắt nhìn những ánh đèn đang chớp nháy liên tục. Giám đốc đã xuất hiện trở lại, và giờ đã ở trong vùng phủ sóng.

“Giám đốc Kohler, xin hãy gọi ngay về văn phòng.”

Nghe tên mình được xướng lên trên hệ thống hỗ trợ thiết bị cá nhân, Kohler giật mình.

“Ông ta ngẩng lên nhìn với vẻ bực bội, rồi lập tức chuyển sang lo lắng. Kohler bắt gặp ánh mắt của Langdon, và của cả Vittoria.”

Cả ba đều sững sờ trong giây lát. Bầu không khí căng thẳng giữa họ lập tức bị xua tan bởi một mối lo chung.

Kohler rút điện thoại di động ở tay ghế ra. Ông ta quay số nội bộ và cố tìm một con ho khác. Vittoria và Langdon cùng chờ đợi.

“Giám đốc... Kohler đây!” ông vừa nói vừa điều khiển xe lăn. “Đúng rồi. Tôi ở dưới lòng đất, ngoài vùng phủ sóng. - Ông ta lắng nghe, đôi mắt màu xám mở to. - Ai thế? Được, nổi máy đi.”

Im lặng một lúc.

“Xin chào. Tôi là Maximilian Kohler, giám đốc của CERN. Tôi đang nói chuyện với ai đây?”

Vittoria và Langdon đứng im trong khi Kohler nghe điện thoại.

“Thật không khôn ngoan khi đề cập chuyện này trên điện thoại.” cuối cùng Kohler cất giọng. “Tôi sẽ đến đó ngay lập tức.”

Ông ta ho rũ rượi.

“Gặp tôi... tại sân bay Leonardo Da Vinci. 40 phút nữa.” Hơi thở của Kohler có vẻ yếu dần. Ông ta giảm dần con ho và gần như cố gắng lắm mới thốt ra mấy từ. “Tìm cái hộp ngay đi... tôi đang đến đây. - Rồi ông ta tắt máy.”

Vittoria chạy đến bên Kohler, nhưng Kohler không thể nói được nữa. Langdon đứng nhìn Vittoria rút máy điện thoại cầm tay ra để gọi cho trạm xá



của CERN. Langdon thấy mình giống một con tàu đang ở vùng ngoại vi của cơn bão... chao đảo, tròn trĩnh nhưng hoàn toàn vô cảm.

*Gặp tôi... tại sân bay Leonardo Da Vinci.* Lời nói của Kohler văng lại.

Những bóng ma của hồ nghi lớn vờ trong đầu Langdon suốt buổi sáng hôm nay bỗng biến thành một hình ảnh rõ nét. Giữa dòng xoáy mịt mù của những sự kiện rối rắm này, anh thấy một cánh cửa vừa hé ra trong tâm trí... như thể một ngưỡng cửa bí mật nào đó vừa được chạm đến. *Biểu tượng hai chiều đối xứng. Nhà khoa học/ linh mục bị giết hại. Phản vật chất. Và bây giờ... là mục tiêu Sân bay Leonardo Da Vinci có thể là một đầu mối.* Trong phút chốc, Langdon hiểu ra vấn đề. Anh đã tin chắc, không còn chút hồ nghi nào nữa.

*5 kiloton Phải có ánh sáng...*

Hai nhân viên y tế được trang bị đầy đủ, mặc quần áo bờ-lu chạy vào. Họ quỳ xuống bên Kohler, chụp mặt nạ ôxy lên mặt ông ta. Các nhà khoa học trong hành lang lùi cả lại.

Kohler hít hai hơi dài rồi kéo mặt nạ sang bên, và dù đang hôn hên vẫn ngược lên nhìn Vittoria và Langdon.

“Rome!”

“Rome?” Vittoria hỏi lại. “Phản vật chất đang ở Rome? Ai gọi vậy?”

Khuôn mặt Kohler méo xệch, đôi mắt xám giàn giụa nước mắt.

“Lính gác Thụy...” Chưa nói hết câu, ông giám đốc đã nghẹn thở, và nhân viên y tế lập tức chụp mặt nạ lên mặt Kohler. Khi hai nhân viên y tế chuẩn bị đẩy cáng đi, Kohler với lấy cánh tay Langdon.

Langdon gật đầu. Anh hiểu.

“Đi đi, Kohler khò khè thở dưới mặt nạ.” Đi đi... gọi cho tôi...

Hai nhân viên y tế đẩy ông ta đi.

Vittoria đứng đó, sững sờ nhìn giám đốc của CERN đang được hai nhân viên y tế đưa đi. Rồi cô quay sang nhìn Langdon.

“Rome ư, Nhưng... liên quan đến lính gác Thụy Sĩ nghĩa là sao?”

Langdon đặt tay lên vai cô gái, gần như thì thào.

- Lính gác Thụy Sĩ - Anh nói - Những người đã thề sẽ bảo vệ toà thánh Vatican.

## CHƯƠNG 31

Chiếc máy bay X-33 gầm rú rời cất cánh, nhằm thẳng về phía thành Rome. Trong máy bay, Langdon ngồi im lặng. 15 phút vừa qua quả là hỗn độn. Giờ đây, sau khi đã giảng giải sơ qua cho Vittoria về hội Illuminati và mục tiêu chống giáo hội của họ, anh bắt đầu nhận thức rõ mức độ trầm trọng của tình hình.

*Minh đang làm cái quái quỷ gì thế nhỉ?* Langdon băn khoăn. *Đáng lẽ lúc này thấy có cơ hội thì phải quay về nhà ngay mới phải chứ?* Tuy nhiên, anh biết chẳng có cơ hội nào cả.

Lí trí của Langdon đang giục giã, thôi thúc anh quay về Boston. Nhưng sự tò mò mang tính học thuật đã lấn át thói quen cẩn trọng trong anh. Tất cả những gì anh vốn tin tưởng về sự tan rã của hội Illuminati bỗng chốc đều sai toét. Một phần, anh muốn đi tìm bằng chứng để khẳng định cho chắc chắn. Và còn cả lương tâm nữa. Kohler thì ốm yếu, Vittoria thì đơn thương độc mã.

Langdon biết rằng kiến thức của anh về hội Illuminati có thể giúp họ phần nào. Và trách nhiệm đạo đức không cho phép anh rời khỏi nơi này.

Còn có một lý do nữa. Dù Langdon thấy xấu hổ vì phải thừa nhận điều này, nhưng khi nghe nói đến vị trí của phản vật chất, mối quan tâm trước nhất của anh không phải là sự bình an của những cư dân thành Vatican, mà là một thứ khác.

*Nghệ thuật.*

Cái nôi của những kiệt tác nghệ thuật vĩ đại nhất thế giới đang bị đe dọa bởi một quả bom hẹn giờ. Bảo tàng Vatican chứa trên 60.000 hiện vật vô giá trong 1.407 căn phòng - những tác phẩm của Michelangelo, Da Vinci, Bernini, Botticelli. Langdon băn khoăn không hiểu người ta có kịp sơ tán những kiệt tác này không. Anh biết điều đó là không thể. Có nhiều hiện vật điêu khắc nặng hàng tấn. Đây là chưa kể đến những công trình kiến trúc vô cùng quý giá - nhà nguyện Sistine, đại thánh đường St. Peter, những dãy cầu thang xoáy nổi tiếng của Michelangelo dẫn tới viện bảo tàng Vaticano - những bằng chứng vô giá về tài năng sáng tạo của con người. Langdon tự hỏi không biết còn bao lâu nữa thì cái hộp sẽ nổ tung.

“Cám ơn ông đã đi cùng tôi,” Vittoria khẽ nói.

Tạm ngắt dòng suy nghĩ miên man của mình, anh ngược mắt lên. Vittoria đang ngồi đối diện anh, ở dãy ghế bên kia lối đi.

Mặc dù dưới ánh sáng nhợt nhạt của đèn huỳnh quang trong khoang máy bay, cô gái vẫn toát lên vẻ điềm tĩnh - một vẻ đẹp dịu dàng đầy quyến rũ. Hơi thở của cô lúc này đã trở nên sâu hơn, dường như khả năng chế ngự bản thân đã trở lại trong Vittoria... tình thương cha đã biến thành nỗi khao khát muốn báo thù và giành lại công lý.

Không có thời gian để thay quần áo, Vittoria vẫn mặc nguyên quần soóc và chiếc áo không tay. Đôi chân râm nắng của cô đang nổi da gà vì lạnh. Theo bản năng, Langdon cởi áo khoác và đưa cho Vittoria.

“Hiệp sĩ theo phong cách Mỹ?” Cô đón lấy chiếc áo, đôi mắt ánh lên vẻ biết ơn.

Máy bay xóc nảy lên khi vượt qua một vùng không bằng phẳng, khiến Langdon thoáng cảm thấy e sợ. Không có cửa sổ, bên trong cabin thật ngột ngạt. Langdon cố gắng tưởng tượng rằng mình đang ở trên một cánh đồng rộng thênh thang. Rồi anh nhận thấy rằng ý nghĩ ấy thật nực cười. Bóng tối đặc quánh.

Langdon cố xua những ký ức ấy ra khỏi tâm trí. Đã lâu lắm rồi.

Vittoria nhìn anh.

“Ông có tin vào Chúa không, ông Langdon?”

Câu hỏi khiến anh giật mình. Vẻ chân thật trong giọng nói của cô gái còn tác động mạnh mẽ hơn bản thân câu hỏi. Mình có tin vào Chúa không nhỉ? Anh đã hy vọng rằng câu chuyện để giết thời gian trong chuyến bay này sẽ xoay quanh một chủ đề khác nhẹ nhàng hơn.

*Một sự thách đố về tâm linh*, Langdon thầm nghĩ. *Đó là biệt danh mà bạn bè đặt cho anh.* Mặc dù đã rất nhiều năm Langdon nghiên cứu về tôn giáo, nhưng anh không theo bất kỳ tín ngưỡng nào.

Anh tôn trọng sức mạnh của đức tin, tính hướng thiện của các giáo hội, sức mạnh mà tôn giáo mang lại cho con người... Nhưng trong anh, sự hoài nghi về mặt học thuật vẫn còn rất lớn, và niềm tin thực ra lại là một trở ngại đối với những lập luận lôgic.

“Tôi muốn tin lắm chứ,” anh đáp.

Câu trả lời của Vittoria không hề có hàm ý đánh giá hay thách thức:

“Vậy tại sao ông lại *không tin*?”

Anh khẽ cười:

“Ôi, tin được cũng không phải dễ. Để có đức tin thì người ta phải tin vào rất nhiều thứ, phải tin đủ loại phép màu” ví dụ như sự thụ thai trinh tiết và sự can thiệp của Chúa trời. Lại còn phải tuân theo vô số thứ chuẩn mực. Kinh thánh, Kinh Koran, Kinh Phật... tất cả đều có những tín điều gần giống nhau “và cả những hình phạt cũng giống nhau. Theo tất cả những loại kinh đó thì tôi sẽ bị đày xuống địa ngục nếu không chịu tuân thủ những tín điều

ấy. Tôi không thể tưởng tượng được rằng lại có một vị Chúa nào muốn hành xử kiêu đó.”

“Tôi hy vọng là ông sẽ không cho phép sinh viên của mình né tránh câu hỏi một cách tai quái như thế.”

Lời nhận xét này khiến Langdon ngỡ ngàng:

“Gì cơ?”

“Ông Langdon, tôi không hỏi là ông có tin vào những gì mà con người nói về Chúa hay không. Tôi chỉ hỏi là ông có tin rằng có Chúa hay không thôi, hai câu hỏi này khác nhau đấy. Kinh thánh là những câu chuyện... là những truyền thuyết và những nỗ lực của nhân loại để thoả mãn niềm khát khao hiểu biết về ý nghĩa của cuộc sống. Tôi không yêu cầu ông nhận xét những thứ đó. Tôi chỉ muốn biết ông có tin là có Chúa hay không thôi. Khi nằm dưới bầu trời đầy sao, ông có bao giờ cảm nhận được sự hiện diện của đấng tối linh không? Lúc ấy thâm tâm ông có mách bảo ông rằng bầu trời này là do chính tay Chúa tạo ra hay không?”

Langdon đắn đo suy nghĩ một lúc.

“Tôi hơi tọc mạch,” Vittoria xin lỗi.

“Không, tôi chỉ...”

“Chắc chắn là ông đã từng thảo luận vấn đề đức tin trong các giờ dạy của mình.”

“Rất thường xuyên.”

“Và ông đóng vai người phản biện, tôi nghĩ vậy. Luôn luôn khơi gợi để sinh viên tiếp tục tranh luận.”

Langdon mỉm cười.

“Hẳn cô cũng là giáo viên.”

“Không, nhưng tôi học được từ một người thầy. Cha tôi có đủ lập luận để cho rằng Mobius Strip có hai mặt.”

Langdon bật cười, hình dung tác phẩm tài tình của Mobius Strip - một vòng tròn xoắn bằng giấy, về mặt kỹ thuật chỉ có một mặt. Lần đầu tiên Langdon nhìn thấy hình ảnh đơn diện ấy trong tác phẩm của M. C. Escher.

“Tôi có thể hỏi cô một câu không, thưa cô Vetra?”

“Hãy gọi tôi là Vittoria. Gọi là cô Vetra nghe già quá.”

Anh thờ dài, đột nhiên cảm thấy mình già:

“Vittoria, tên tôi là Robert.”

“Ông đang định đưa ra một câu hỏi.”

“Đúng thế. Là một nhà khoa học, và là con gái của một linh mục Cơ đốc giáo, cô nghĩ gì về tôn giáo?”

Vittoria ngừng lại, đưa tay gạt một lọn tóc đang xoà vào mắt:

Tôn giáo cũng như ngôn ngữ và quần áo. Chúng ta bị cuốn hút bởi những nghi thức do chính chúng ta tự đặt ra. Cuối cùng, chúng ta đều tuyên bố một điều, rằng cuộc sống có ý nghĩa, rằng chúng ta phải biết ơn nguồn sức mạnh

đã tạo ra chúng ta.

Langdon nghi ngờ.

“Vậy ý của cô là tùy thuộc vào nơi sinh mà người ta sẽ trở thành tín đồ Hồi Giáo hay Thiên Chúa giáo?”

“Chẳng phải đó là điều hiển nhiên hay sao? Hãy nghĩ đến việc truyền giáo trên thế giới mà xem.”

“Vậy đức tin là ngẫu nhiên?”

“Không hề. Đức tin có tính toàn cầu. Và mỗi chúng ta có những cách hiểu khác nhau mà thôi. Một số người cầu nguyện chúa Giê-su, một số thì hành hương đến thánh địa Mecca, còn những người khác thì lại nghiên cứu các hạt nhỏ hơn nguyên tử. Cuối cùng, tất cả chúng ta đều tìm đến với chân lý, chân lý đó lớn lao hơn chúng ta rất nhiều.”

Langdon thầm ước ao, giá sinh viên của anh cũng có thể diễn đạt gãy gọn như vậy. Quý thật, ước gì chính anh cũng có khả năng diễn đạt rõ ràng như thế.

“Thế còn Chúa?” Anh hỏi. “Cô có tin vào Chúa không?”

Vittoria im lặng hồi lâu.

“Khoa học cho tôi biết rằng Chúa chắc chắn tồn tại. Trí tuệ thì mách bảo tôi rằng tôi sẽ không bao giờ hiểu hết được Chúa. Còn trái tim tôi mách bảo rằng không cần phải cố gắng tìm hiểu để làm gì.”

*Thế có nghĩa là sao?* Anh thầm băn khoăn:

“Vậy cô tin rằng quả thật là có Chúa, nhưng chúng ta sẽ không bao giờ hiểu được ông ta?”

“Bà ta chứ,” cô gái mỉm cười. “Những người thờ dân Mỹ nói đúng đấy.”

Langdon cười tủm tỉm:

“Mẹ Trái Đất.”

“*Đúng thế đấy.* Hành tinh này là một thực thể sống. Tất cả chúng ta là những tế bào với những mục đích khác nhau. Và chúng ta tương tác với nhau, phục vụ lẫn nhau, phục vụ cho một tổng thể.”

Nhìn Vittoria, Langdon thấy trong lòng dâng trào một niềm xao xuyến, một cảm giác đã từ lâu lắm rồi không xuất hiện trong trái tim anh. Đôi mắt cô gái ánh lên vẻ tinh anh láu lỉnh... và giọng nói thật thuần khiết khiến anh bị cuốn hút.

“Ông Langdon, tôi có thể hỏi ông một câu khác được không?”

“Robert,” anh nói. *Gọi là ông Langdon nghe già quá. Má mình già thật rồi!*

“Xin lỗi vì câu hỏi của tôi có vẻ hơi tọc mạch. Robert này, vì sao anh lại nghiên cứu về Illuminati?”

Langdon đăm chiêu.

“Thực ra là vì tiền.”

Vittoria lộ vẻ thất vọng.

“Tiền ư? Anh muốn nói đến thù lao tư vấn?”

Langdon bật cười, cô gái đã hiểu nhầm.

“Không. Tiền là *tờ tiền một mặt* ấy!” Anh thò tay vào túi quần và lôi ra một ít tiền, tìm tờ 1 đô la. “Tôi bị cuốn hút bởi hội kín này khi biết rằng trên tờ tiền giấy của nước Mỹ có biểu tượng của hội Illuminati.”

Mắt Vittoria nheo lại, rõ ràng là đang suy xét xem câu trả lời này có nghiêm túc hay không.

Langdon đưa cho cô tờ tiền.

“Hãy xem mặt sau. Xem dấu triện lớn bên trái.”

Vittoria lật tờ bạc 1 đô la.

“Anh muốn nói đến hình Kim tự tháp?”

“Kim tự tháp. Cô có biết Kim tự tháp có ý nghĩa gì trong lịch sử nước Mỹ không?”

Vittoria nhún vai.

“Chính xác,” Langdon nói. “Hoàn toàn chẳng có nghĩa gì.”

Vittoria nhíu mày.

“Vậy tại sao nó lại là biểu tượng trung tâm của Dấu triện lớn?”

“Một bí ẩn của lịch sử.” Langdon nói. “Kim tự tháp là một biểu tượng huyền bí đại diện cho sự hội tụ hướng lên trên, về phía cội nguồn của Sự tỏa sáng. Cô có nhìn thấy gì ở trên đỉnh Kim tự tháp không?”

Vittoria ngắm kỹ tờ tiền giấy trên tay:

“Một con mắt bên trong hình tam giác.”

“Nó được gọi là hình ba cạnh. Cô đã từng nhìn thấy hình con mắt bên trong tam giác ở đâu chưa?”

Vittoria im lặng một lúc.

“Thực sự là rồi, nhưng tôi không dám chắc...”

“Biểu tượng này được trang trí tại tất cả các tụ điểm của hội Tam Điểm trên khắp thế giới.”

“Biểu tượng này là của hội Tam Điểm?”

“Thực ra thì không phải thế. Đó là hội Illuminati. Họ gọi biểu tượng này là *Tam giác tỏa sáng*. Đó chính là tôn chỉ về một cuộc khai sáng mà họ muốn thực hiện. Con mắt biểu thị khả năng thâm nhập và quan sát của Illuminati. Tam giác lấp lánh đại diện cho sự khai sáng. Và hình tam giác cũng là một chữ cái Hy Lạp có tên gọi là Delta,” biểu tượng toán học của...

“Sự đổi thay. Sự chuyển dịch.”

Langdon mỉm cười.

“Tôi quên mất rằng mình đang nói chuyện với một nhà khoa học.”

“Vậy anh nói dấu triện lớn của nước Mỹ biểu trưng cho lời kêu gọi của phong trào khai sáng?”

“Một vài người gọi đó là Trật tự thế giới mới.”

Vittoria giật mình. Cô nhìn kỹ lại tờ tiền giấy:

“Chữ viết dưới hình Kim tự tháp nói rằng *Novus... Ordo...*”

“*Novus Ordo Seclorum*,” Langdon ngắt lời. “Nghĩa là Trật tự trần thế mới.”

“Trần thế gắn với *phi* tôn giáo?”

“Phi tôn giáo. Cụm từ này không những miêu tả rõ ràng mục tiêu của Illuminati, mà còn trắng trợn đối lập với cụm từ bên cạnh. *Chúng ta tin vào Chúa.*”

Vittoria có vẻ bối rối.

“Nhưng làm thế nào mà tất cả những biểu tượng này lại xuất hiện trên đồng tiền mạnh nhất thế giới được?”

“Đa số các học giả cho rằng đó là do Phó Tổng thống Henry Wallace. Ông ta là một nhân vật cấp cao trong hội Tam Điểm và chắc chắn có liên quan đến hội Illuminati. Chưa ai có thể khẳng định rằng ông ta cũng là một thành viên hay chỉ vô tình chịu ảnh hưởng của Illuminati. Nhưng chính Wallace là người đã bán thiết kế dấu triện lớn cho tổng thống.”

“Bằng cách nào vậy? Tại sao Tổng thống lại đồng ý...”

Tổng thống lúc bấy giờ là Franklin D. Roosevelt. Wallace nói đơn giản với ông ta rằng *Novus Ordo Seclorum* nghĩa là *Công cuộc cải cách mới*<sup>(26)</sup>.

Vittoria càng nghi ngờ:

“Và Roosevelt không để ai khác xem lại biểu tượng trước khi đưa Bộ Tài chính in?”

“Không cần thiết. Ông ta và Wallace như anh em trong nhà.”

“Anh em?”

Xem lại sách lịch sử đi, - Langdon vừa cười vừa nói - Franklin D. Roosevelt là một nhân vật nổi tiếng của hội Tam Điểm.

## CHƯƠNG 32

Langdon nín thở khi chiếc X-33 lượn vòng trên sân bay Leonardo Da Vinci ở Rome. Vittoria ngồi đối diện anh, mắt nhắm nghiền như thể đang cố gắng chế ngự bản thân. Chiếc máy bay hạ cánh và đi vào ga ra.

“Rất lấy làm tiếc vì chuyến bay bị chậm trễ.” Viên phi công xin lỗi và nhô người lên từ khoang lái. “Tôi phải sửa lại máy bay, theo quy định về tiếng ồn ở khu vực đông dân cư.”

Langdon kiểm tra đồng hồ. Họ đã ở trên không 37 phút.

Viên phi công xuất hiện ở cửa ngoài.

“Các vị có thể cho tôi biết chuyện gì đang xảy ra không?”

Cả Vittoria lẫn Langdon không ai nói gì.

“Thôi được,” anh ta vươn vai, “Tôi sẽ ở trong khoang lái, bật điều hoà và nghe nhạc. Chỉ có mình tôi và Garth.”

Bên ngoài nhà chứa máy bay, ánh nắng hoàng hôn thật rực rỡ.

Langdon vắt chiếc áo khoác bằng vải tuyết qua vai. Vittoria ngẩng đầu ngược nhìn bầu trời và hít thở sâu, như thể những tia nắng mặt trời đang truyền cho cô một nguồn năng lượng tái sinh kỳ bí nào đó.

*Địa Trung Hải*, Langdon trầm nghĩ. Anh bắt đầu toát mồ hôi.

“Anh đã qua tuổi xem phim hoạt hình rồi cơ mà?” Vittoria hỏi, mắt vẫn nhắm nghiền.

“Gì cơ?”

“Đồng hồ của anh đây. Tôi trông thấy từ trên máy bay.”

Langdon thoáng đỏ mặt. Anh đã rất nhiều lần phải thanh minh về chiếc đồng hồ đeo tay này. Chiếc đồng hồ có hình chuột Mickey này là một món quà của cha mẹ anh từ thuở thiếu thời. Dù trên mặt đồng hồ chỉ có duy nhất hình chú chuột Mickey ngó ngẩn, méo mó đang dang tay chỉ giờ, nó vẫn là chiếc đồng hồ duy nhất trong đời anh. Chống thấm nước và phát sáng vào buổi tối nó là thứ vật dụng tuyệt vời mỗi khi đi bơi hay đi dạo trên những con đường thiếu ánh sáng ở trường đại học. Mỗi khi có sinh viên nào thắc mắc về khiếu thẩm mỹ của mình, anh thường đáp rằng phải đeo Mickey hàng ngày vì nó luôn nhắc anh nhớ giữ cho trái tim được trẻ trung.

“6 giờ rồi.” Anh nói.

Vittoria gật đầu, mắt vẫn nhắm nghiền.



“Hình như người ta đang đến đón chúng ta.”

Langdon nghe có tiếng động cơ rì rầm từ xa vọng lại, anh ngược lên nhìn, thấy lòng trĩu nặng. Một chiếc trực thăng đang tiến lại từ phía Bắc, là là bay sát đường băng. Langdon đã từng một lần đi trực thăng hồi còn ở thung lũng Andean Palpa để chiêm ngưỡng những bức hoạ bằng cát Nazca, và không hề thấy thích chút nào. Một chiếc hộp đựng giày biệt bay. Sau một buổi sáng ngồi trên máy bay, Langdon đã hy vọng rằng Vatican sẽ cho ô tô ra đón.

Nhưng không phải vậy.

Chiếc máy bay lên thẳng bay chậm lại, lượn một vòng trên không rồi hạ cánh xuống đường băng, ngay trước mặt hai người.

Chiếc phản lực này được sơn màu trắng, hai bên có hình phù hiệu của toà thánh - hình hai chiếc chìa khoá bất chéo trên một tấm khiên và vương miện giáo hoàng. Anh biết rất rõ biểu tượng này.

Đó là dấu ấn truyền thống của Vatican - biểu tượng thiêng liêng của Toà thánh Vatican hay *ghế thánh* của chính phủ, chiếc ghế này đúng ra là ngai vàng của thánh Peter.

Máy bay của toà thánh, Langdon vừa nhìn chiếc phi cơ hạ cánh vừa rên rỉ. Anh quên mất rằng Vatican sở hữu chiếc máy bay này để đưa Giáo hoàng ra sân bay, đi hội họp hay tới cung điện mùa hè ở Gandolfo. Nhưng bản thân Langdon thì chỉ thích đi ô tô mà thôi.

Viên phi công trèo ra khỏi buồng lái và sải bước qua đường băng trải nhựa, tiến về phía họ.

Bây giờ thì đến lượt Vittoria cảm thấy không thoải mái.

“Đây là phi công của chúng ta?”

Langdon chia sẻ sự lo ngại của cô gái:

“Vấn đề là bay hay không bay đây.”

Viên phi công trông chẳng khác gì một diễn viên đang đeo vòng hoa và hoá thân vào một vở kịch nào đó của Shakespeare. Chiếc áo kẻ sọc phồng lên, màu vàng xanh rực rỡ. Anh ta mặc chiếc quần chần cùng màu và đeo xà cạp. Dưới chân anh ta là đôi giày bệt màu đen trông giống như dép lê, còn trên đầu chễm chệ một cái mũ nồi cũng màu đen.

“Trang phục truyền thống của đội lính gác Thụy Sĩ đây! Langdon giải thích.” Do đích thân Michelangelo thiết kế.

Khi anh ta tiến đến gần hơn, Langdon cau mày.

“Phải thừa nhận rằng đây không phải là ý tưởng hay nhất của Michelangelo.”

Bất chấp bộ trang phục lòe loẹt mặc trên người, viên phi công tỏ ra rất chuyên nghiệp. Anh ta tiến về phía họ, dáng nghiêm chỉnh và trang trọng hệt như một sĩ quan hải quân Mỹ. Langdon đã nhiều lần đọc về những quy định khắt khe mà người ta phải tuân thủ nếu muốn trở thành nhân viên của đội lính gác tinh nhuệ Thụy Sĩ. Được tuyển chọn từ một trong bốn bang theo đạo

Thiên Chúa giáo của Thụy Sĩ, các ứng viên phải là công dân nam người Thụy Sĩ, tuổi từ 19 đến 30, chiều cao tối thiểu 1,68m, được quân đội Thụy Sĩ đào tạo và chưa lập gia đình. Đội quân siêu hạng này của toà thánh đã khiến chính phủ nhiều nước phải ghen tị - đây là lực lượng an ninh trung thành và tinh nhuệ nhất trên thế giới.

“Quý vị là người của CERN?” Người lính tiến đến trước mặt họ và hỏi bằng giọng rắn rỏi.

“Vâng, đúng thế,” Langdon trả lời.

“Quý vị đến rất đúng giờ.” Anh ta nói, mắt nhìn chăm chăm đầy bí ẩn vào chiếc X-33. Anh ta quay sang Vittoria. “Thưa cô, cô có bộ quần áo nào khác không?”

“Ông nói gì ạ?”

Anh ta chỉ đôi chân trần của cô gái:

“Mặc quần soóc như thế thì không được vào trong thành Vatican.”

Langdon nhìn xuống chân của Vittoria, nhíu mày. Anh quên mất điều này. Vatican có những quy định ngặt nghèo đối với những ai để chân trần trên đầu gối - cả nam lẫn nữ. Quy định này nhằm tôn trọng sự thiêng liêng trong thành phố của Chúa.

“Tôi chẳng có bộ nào khác cả,” cô nói. “Chúng tôi đi quá vội.”

Người lính gác gật đầu, vẻ không hài lòng. Anh ta quay sang Langdon. - Ngài có mang theo vũ khí không?

*Vũ khí?* Langdon trầm nghĩ. *Minh thậm chí còn không mang cả quần lót để mà thay ấy chứ!* Anh lắc đầu.

Người lính cúi xuống và vồ vồ dọc hai cẳng chân của anh để tìm vũ khí. *Tin người góm*, Langdon trầm nghĩ. Bàn tay mạnh mẽ của anh ta lần dần lên trên, rụt rè tiến dần đến háng Langdon. Cuối cùng, anh ta khám xét ngực và hai vai. Hiển nhiên là trên người Langdon chẳng có gì. Anh ta quay sang Vittoria, đưa mắt nhìn một lượt từ chân lên đầu cô gái.

Vittoria quắc mắt.

“Không đời nào tôi để anh khám xét đâu.”

Anh ta từ mắt nhìn Vittoria như muốn ra oai. Nhưng cô gái không hề nao núng.

“Cái gì đây?” Anh ta hỏi, tay chỉ vào vật hình vuông hơi phồng lên trong túi quần của cô gái.

Vittoria lôi ra một chiếc điện thoại siêu mỏng. Anh ta cầm lấy, bật lên, đợi tín hiệu và rồi hài lòng vì đó chỉ là một máy điện thoại thông thường. Anh ta đưa trả lại, Vittoria gập máy rồi đút vào túi quần.

Làm ơn quay đằng sau, anh ta nói tiếp.

Vittoria tuân lệnh, giơ hai tay ra và quay một vòng đủ 360 độ.

Người lính này sẫm soi khắp thân thể Vittoria. Langdon cho rằng bộ quần áo bó sát người cô gái chỉ phồng lên ở những chỗ mà hiển nhiên nó phải

phồng lên. Cuối cùng thì người lính gác cũng đi đến kết luận giống như vậy.

“Cám ơn. Xin mời đi theo lối này.”

Chiếc máy bay của đội lính gác Thụy Sĩ đang hoạt động ở chế độ chờ khi Langdon và Vittoria tiến lại gần. Vittoria leo lên trước, vô cùng thành thạo, thậm chí không phải cúi người khi đi dưới cánh quạt đang quay. Langdon do dự lùi lại.

“Không thể đi bằng ô tô được hay sao?” Anh rên rỉ, nửa đùa nửa thật với người lính gác Thụy Sĩ lúc này đang leo lên ghế phi công.

Anh ta không trả lời.

Langdon biết rằng với những tay lái xe điên khùng ở Rome, đi bằng máy bay có lẽ vẫn là cách an toàn hơn cả. Anh hít một hơi dài rồi leo lên khoang, thận trọng cúi người khi đi dưới cánh quạt đang quay.

Khi máy bay chuẩn bị cất cánh, Vittoria hỏi to:

“Các ông đã xác định được vị trí chiếc hộp chưa?”

Anh ta quay lại nhìn, vẻ bối rối.

“Xác định vị trí cái gì?”

“Cái hộp. Các ông gọi cho CERN về cái hộp đó mà?”

Người phi công nhún vai:

“Tôi không biết cô đang nói về cái gì. Hôm nay chúng tôi rất bận. Chỉ huy lệnh cho tôi đến đón quý vị. Và tôi chỉ biết có thể thôi.”

Vittoria và Langdon nhìn nhau lo lắng.

“Xin hãy thắt dây an toàn,” viên phi công nói khi máy bay bắt đầu tăng tốc.

Langdon với tay lấy thắt lưng và tự thắt quanh người. Khoang máy bay chật hẹp dường như đang co thêm vào. Chiếc phi cơ gầm rú lao thẳng về hướng Bắc, về phía thành Rome.

*Rome... cái nôi của văn minh*, nơi Caesar đã từng trị vì, nơi thánh Peter bị đóng đinh. Cái nôi của nền văn minh hiện đại. Và giờ đây ngay giữa lòng thành phố... là một quả bom hẹn giờ.

## CHƯƠNG 33

Nhìn từ trên cao xuống, thành Rome giống như một mê cung một trận đồ bát quái với những đường phố cổ lượn ngoằn ngoèo xung quanh các toà nhà, những tháp nước và cả những di tích đồ nát.

Chiếc máy bay của Vatican hạ thấp xuống khi nó chuyển sang hướng Tây Bắc, bay xuyên qua tầng khói bụi mù mịt do thành phố đông đúc này xả lên. Langdon nhìn những chiếc xe máy, xe buýt tham quan và cả một đội quân những chiếc xe Fiat mui kín thu nhỏ đang lượn quanh các bùng binh theo khắp mọi hướng.. *Koyaanisqatsi*, anh nghĩ. Đây là một từ của thổ dân Hopi<sup>(27)</sup> nghĩa là cuộc sống mất cân bằng.

Vittoria ngồi lặng im ở ghế bên.

Chiếc máy bay nặng nề đáp xuống mặt đất.

Cảm thấy nôn nao trong dạ, Langdon đưa mắt nhìn ra xa. Anh trông thấy cảnh đồ nát của Đại hý trường La Mã. Langdon vẫn thường cho rằng Đại hý trường là một trong những địa danh lịch sử nực cười nhất. Còn bây giờ thì nó là biểu trưng cho sự thăng hoa của văn hoá và văn minh nhân loại. Đấu trường này xưa kia được xây dựng để phục vụ cho những sự kiện man rợ suốt nhiều thế kỷ. Chính tại nơi này, những con sư tử đói đã xé xác các tù nhân, hàng đoàn nô lệ đã phải đánh nhau đến chết, những nữ tù binh bị bắt về từ những hòn đảo xa xôi đã bị cưỡng hiếp tập thể, và những vụ xử trảm đã được tiến hành công khai. Thật mỉa mai, Langdon thầm nghĩ, nhưng cũng vô cùng thích hợp, Đại hý trường chính là nguyên mẫu của bản thiết kế Đấu trường Harvard - một sân bóng nơi mà cứ đến mùa thu là người ta lại mô phỏng lại những tập tục man rợ cổ... những người hâm mộ điên cuồng gào thét đòi được thấy máu đỏ mỗi khi trường Harvard thi đấu với trường Yale.

Chiếc máy bay tiếp tục hướng về phía Bắc, và Langdon quan sát quảng trường La Mã - trái tim của Rome trước thời Chúa Giê-su. Những cây cột mục nát trông như những tấm bia mộ lung lay trong một khu nghĩa trang cổ đã may mắn không bị cuộc sống đô thị náo nhiệt nuốt chửng.

Ở phía Tây, vùng lòng chảo của dòng sông Tiber là những nhánh sông hình vòng cung chảy qua thành phố. Dù đang ở trên cao, Langdon cũng có thể thấy rằng con sông này rất sâu. Dòng nước màu nâu nặng phù sa đang sùi bọt sau những trận mưa lớn.

“Phía trước kia kia,” viên phi công nói và cho máy bay lên cao hơn nữa.

Langdon và Vittoria cùng nhìn ra ngoài và thấy một toà lâu đài khổng lồ mờ mờ hiện ra trước mắt như một ngọn núi đang dần nhô lên từ đám sương mù: Đại thánh đường St. Peter.

“Đây mới chính là tác phẩm có giá trị của Michelangelo.” Langdon nói với Vittoria.

Langdon chưa bao giờ được chiêm ngưỡng Đại thánh đường St. Peter từ trên cao. Mặt tiền lát đá hoa cương đang lấp lánh như một vàng lửa trong ánh nắng hoàng hôn. Được tô điểm bởi 140 bức tượng các vị thánh, vị anh hùng và các thiên thần, thánh đường thờ thần Hercule rộng gấp đôi, và dài gấp 6 lần một sân bóng bình thường. Thánh đường rộng mênh mông này có thể chứa 60.000 con chiên... gấp 100 lần dân số của Vatican, quốc gia nhỏ bé nhất thế giới.

Nhưng cũng thật đáng kinh ngạc, tầm vóc đồ sộ của Đại thánh đường này không hề làm lu mờ vẻ mỹ lệ của quảng trường trước mặt nó. Quảng trường St. Peter lát đá granite rộng thênh thang là một không gian mở ngay giữa trung tâm thành phố chật chội và đông đúc, hết như một công viên trung tâm được thiết kế theo trường phái cổ điển. Ngay trước mặt tiền của Đại thánh đường, 284 cây cột xếp thành bốn cung tròn đồng tâm bọc lấy quảng trường hình e-líp, lối kiến trúc *trompe l'oeil*<sup>(28)</sup> một loại hình nghệ thuật hội họa cực kỳ đặc sắc, khiến cho quảng trường rộng lớn cỏ vẻ như cao hơn.

Đăm chiêu nhìn quang cảnh trước mặt, Langdon thầm hỏi không hiểu thánh Peter sẽ nghĩ gì nếu ngài có mặt ở đây lúc này. Bị đóng đinh treo ngược trên giá ở chính địa điểm này, thánh Peter đã chết trong đau đớn. Giờ đây, ngài đang an nghỉ trong một mộ phần cực kỳ thiêng liêng, cách mặt đất năm tầng nhà, ngay dưới mái vòm trung tâm của Đại thánh đường.

“Thành phố Vatican chào mừng quý vị.” Viên phi công lên tiếng, thái độ chẳng hiểu khách chút nào.

Langdon nhìn những toà tháp xây bằng đá đồ sộ hiện ra trước mắt - những thành trì bất khả xâm phạm bao quanh thành phố... một phương thức tự vệ mang tính trần tục nhằm đảm bảo an ninh cho một thế giới tâm linh đầy quyền năng và cũng đầy bí hiểm.

“Nhìn kia!” Vittoria đột nhiên nắm lấy cánh tay Langdon. Cô hồi hải chỉ tay xuống quảng trường St. Peter ngay bên dưới.

Langdon quay ra cửa sổ và nhìn theo.

“Kia kia, cô chỉ tay.”

Langdon đưa mắt nhìn. Phía cuối quảng trường trông chẳng khác gì một bãi đỗ xe với hàng chục chiếc xe thùng. Tất cả những chiếc xe này đều có chảo ăng ten trên nóc. Những cái tên quen thuộc được viết bên trong lòng chảo:

TELEVIOR EUROPEA<sup>(29)</sup>

VLDEO ITALIA<sup>(30)</sup>

BBC<sup>(31)</sup>

UNITED PRESS LINTERNATIONAL<sup>(32)</sup>

Langdon chợt thấy bản khoản, không hiểu thông tin về phản vật chất đã bị rò rỉ hay chưa.

Vittoria dường như cũng cảm thấy lo lắng:

“Sao giới truyền thông lại có mặt ở đây? Chuyện gì vậy?”

Viên phi công quay lại nhìn cô gái, vẻ ngạc nhiên:

“Chuyện gì ư? Cô không biết à?”

“Không hề.” Cô gái trả lời với giọng khàn và mạnh mẽ.

“Il Conclave<sup>(33)</sup>” anh ta nói. “Sẽ bắt đầu trong vòng một giờ nữa. Cả thế giới đang chờ đợi.”

*Il Conclave.*

Hai từ ấy tác động mạnh vào trí não Langdon, và khiến anh bỗng thấy lòng trĩu nặng. *Il Conclave, Mật nghị Hồng y.* Sao anh lại quên được cơ chứ? Gần đây báo chí đưa tin rầm rộ về chuyện đó cơ mà.

15 ngày trước đây, Giáo hoàng đã băng hà sau 12 năm tại vị. Báo chí khắp thế giới đều đưa tin về một cơn đột quỵ khi Người đang trong giấc ngủ - một cái chết bất ngờ đến nỗi không ít người xì xào và nghi hoặc. Hôm nay, theo đúng truyền thống của Thiên Chúa giáo, 15 ngày sau khi Giáo hoàng tạ thế, Vatican phải tổ chức *Mật nghị Hồng y* - một nghi lễ thiêng liêng với sự hiện diện của 165 Hồng y Giáo chủ từ khắp nơi trên thế giới, những nhân vật quyền thế nhất trong giáo hội, để bầu ra Giáo hoàng mới.

*Tất cả các Hồng y Giáo chủ trên thế giới đều đang có mặt tại đây.* Langdon thầm nghĩ khi chiếc máy bay lướt qua Đại thánh đường St. Peter. Thành Vatican rộng mênh mông trải dài dưới cánh máy bay. *Toàn thể bộ máy quyền lực của giáo hội Thiên Chúa giáo La Mã đang ở trên một quả bom hẹn giờ.*

## CHƯƠNG 34

Hồng y Mortati ngược nhìn lên trần nhà nguyện Sistine, cố tìm một khoảnh khắc yên tĩnh. Những bức tường được trang trí bằng các bức bích hoạ dội lại tiếng nói của các vị Hồng y từ mọi quốc gia trên thế giới. Những vị thầy tu này đang tụ tập bên hòm đựng bánh thánh chan hoà ánh nến, náo nức thì thầm, trao đổi với nhau bằng đủ mọi ngôn ngữ, trong đó sử dụng nhiều nhất vẫn là tiếng Anh, Ý và tiếng Tây Ban Nha.

Thường thì ánh sáng trong nhà nguyện vẫn mang màu vàng nhạt - những tia nắng mặt trời rơi vào trong đại sảnh, hết như những tia sáng từ thiên đàng rơi xuống. Nhưng hôm nay thì khác. Theo lệ, người ta đã treo vải nhung đen để che kín tất cả các ô cửa sổ của nhà nguyện nhằm đảm bảo bí mật. Cách thức này đảm bảo rằng không một ai trong nhà nguyện có thể dùng ngôn ngữ cử chỉ để liên hệ với bên ngoài. Vậy là nhà nguyện tối như bưng, chỉ có nến là nguồn sáng duy nhất... Trong thứ ánh sáng lung linh này, tất cả mọi người bỗng có vẻ thanh khiết hơn, và huyền bí hơn... như những vị thánh.

Mình thật là may mắn, Hồng y Mortati thầm nghĩ, khi được giám sát toàn bộ sự kiện linh thiêng này.

Những vị Hồng y trên 80 tuổi được xem như quá già không đủ tiêu chuẩn ngồi vào bầu chọn và không tham dự Mật nghị Hồng y, nhưng ở tuổi 79, Mortati là vị Hồng y cao niên nhất ở đây và được chỉ định giám sát toàn bộ các nghi thức.

Theo truyền thống, các Hồng y sẽ có mặt trước buổi họp hai tiếng đồng hồ để gặp gỡ và thảo luận với nhau lần cuối cùng.

“Đúng 7 giờ tối,” thị thần của cố Giáo hoàng sẽ bước vào đọc lời cầu nguyện để khai mạc Mật nghị Hồng y, rồi ra khỏi nhà nguyện. Tiếp đó, hội lính gác Thụy Sĩ sẽ niêm phong cánh cửa và khoá Hội đồng Hồng y ở bên trong. Đây chính là lúc nghi lễ chính trị bí mật và cổ xưa nhất trên thế giới bắt đầu được tiến hành. Các Hồng y sẽ không được phép ra ngoài cho đến khi Hội đồng chọn được một người để đảm nhiệm chức vụ Giáo hoàng.

*Mật nghị Hồng y.* Chỉ nghe tên gọi không thôi cũng đã thấy đầy bí hiểm. Theo nghĩa đen *Conclave* nghĩa là *khoá bằng một chiếc chìa*. Các vị Hồng y không được phép liên lạc với bên ngoài. Không điện thoại. Không tin nhắn. Không thì thầm qua khe cửa. *Mật nghị Hồng y* phải hoàn toàn độc lập với

những tác động từ bên ngoài. Thể thức này nhằm đảm bảo rằng Hội đồng Hồng y có thể giữ được *Solum Dum prae osculis...* chỉ thấy duy nhất Chúa trước mắt họ.

Bên ngoài những bức tường của nhà nguyện, đương nhiên là giới truyền thông đang theo dõi là chờ đợi, họ đoán già đoán non xem thành viên nào của Hội đồng Hồng y sẽ trở thành người lãnh đạo tinh thần của một tỉ tín đồ Thiên Chúa giáo trên khắp thế giới. Những cuộc họp kín kiểu này thường tạo ra không khí căng thẳng, thâm trầm màu sắc chính trị, và sau nhiều thế kỷ, nó đã trở thành những sự kiện rùng rợn: những vụ đầu độc, những vụ ẩu đả là thậm chí giết người cũng đã xảy ra bên trong bốn bức tường thiêng liêng này. *Đó chỉ là lịch sử xa xưa*, Hồng y Mortati thâm nghĩ. *Buổi họp tối nay sẽ thống nhất, vui vẻ và nhất là sẽ vô cùng... ngắn gọn.*

Hay ít ra thì đó cũng là những ước đoán của cá nhân ông.

Giờ đây, một sự kiện bất ngờ đã xảy ra. Bốn vị Hồng y bỗng dưng vắng mặt một cách đầy bí ẩn. Hồng y Mortati biết rằng tất cả các lối ra vào toà thánh Vatican đều được canh gác cẩn mật, và những người mất tích không thể đi đâu xa, nhưng chỉ còn chưa đến một tiếng đồng hồ nữa là giờ cầu nguyện sẽ bắt đầu.

Hồng y không thể giữ nổi bình tĩnh. Vấn đề là ở chỗ bốn vị này không phải những vị Hồng y bình thường. Họ là những vị Hồng y quan trọng nhất.

Họ là bốn người được lựa chọn.

Là người giám sát cuộc bầu chọn, Hồng y Mortati đã báo cho đội lính gác Thụy Sĩ về sự vắng mặt của bốn vị này. Đức cha biết rằng những vị Hồng y khác đã để ý đến sự vắng mặt bất thường này. Những lời xì xào lo lắng bắt đầu nổi lên. So với toàn thể Hội đồng Hồng y, bốn vị này phải đúng giờ nhất mới phải! Hồng y Mortati bắt đầu lo ngại rằng một đêm dài đang chờ đợi toàn bộ Hội đồng Hồng y.

Đức cha không thể hiểu nổi.



## CHƯƠNG 35

Vì lí do an toàn và để tránh tiếng ồn, sân bay của Vatican phải ở bên rìa phía Tây Bắc của thành phố, càng xa Đại thánh đường St. Peter càng tốt.

“Tiếp đất,” viên phi công thông báo khi họ đã hạ cánh. Anh ta háo hức mở cánh cửa trượt cho Langdon và Vittoria.

Langdon trèo ra khỏi chiếc máy bay và quay sang định đỡ Vittoria xuống, nhưng cô gái đã nhẹ nhàng xuống gần đến mặt đất. Tất cả sức mạnh trên người cô dường như đã được huy động tối đa cho mục tiêu trước mắt - tìm ra phản vật chất trước khi nó gây ra những hậu quả khủng khiếp.

Sau khi phủ tấm vải dầu chống nắng lên cửa sổ khoang lái, viên phi công dẫn họ đến chiếc xe điện cỡ lớn đang đợi sẵn gần chỗ đậu máy bay. Chiếc xe nhẹ nhàng lăn bánh dọc theo biên giới phía Tây của quốc gia này - một bức tường xi măng dày, cao khoảng 15 mét, đủ để tránh được những cuộc tấn công, kể cả bằng xe tăng. Bên trong, cứ cách 15m lại có một lính gác Thụy Sĩ đứng nghiêm canh gác. Chiếc xe đột ngột rẽ phải vào trạm quan sát. Các biển báo chỉ về khắp mọi hướng:

PALAZZO GOVERNATORATO<sup>(34)</sup>

COLLEGIO ETHIOPIANA<sup>(35)</sup>

BASILICA SAN PIETRO<sup>(36)</sup>

CAPELLA SISTINA<sup>(37)</sup>

Họ tăng tốc trên con đường được chăm sóc rất cẩn thận, qua một toà nhà thấp đề hàng chữ RADIO VATICANA<sup>(38)</sup>. Langdon kinh ngạc nhận ra trụ sở của làn sóng phát thanh có nhiều thánh giả nhất thế giới - *Radio Vatican* - nơi truyền bá những lời của Chúa đến với hàng triệu con chiên trên khắp thế giới.

“Attenzione<sup>(39)</sup>” người phi công nói rồi đột ngột rẽ ngoặt vào một con đường hình vòng cung.

Khi chiếc xe quay vòng, Langdon hầu như không thể tin vào những gì mà chính mắt anh đang nhìn thấy. *Giardini Vaticani*<sup>(40)</sup>, anh thầm nghĩ. Trái tim của Vatican. Ngay trước mặt họ là phía sau của Đại thánh đường St. Peter - một khung cảnh rất ít người được chiêm ngưỡng. Bên tay phải là Cung pháp đình, nơi ở của Giáo hoàng - một công trình được trang trí theo phong cách

oroco lộng lẫy y như cung điện Versailles. Sau lưng họ là toà nhà chính phủ với dáng vẻ uy nghi đường bệ - đại bản doanh của chính quyền thành phố Vatican. Bên trái, trước mặt họ là toà nhà hình chữ nhật đồ sộ - Bảo tàng Vatican. Langdon biết rằng trong chuyến đi này, anh sẽ chẳng có thời gian để vào thăm bảo tàng.

“Mọi người đâu cả rồi.” Vittoria hỏi, đưa mắt nhìn khắp những bãi cỏ và lối đi vắng tanh vắng ngắt.

Người lính gác nhìn chiếc đồng hồ đeo tay màu đen kiểu nhà binh - một vật lỗi thời kỳ dị mà anh đang đeo bên trong ống tay áo phòng của mình.

“Hội đồng Hồng y đã tập trung trong nhà nguyện Sistine. Chưa đầy một giờ đồng hồ nữa, Mật nghị Hồng y sẽ bắt đầu.”

Langdon gật đầu, lảng máng nhớ lại trước khi Mật nghị Hồng y khai mạc, Hội đồng Hồng y thường dành hai giờ đồng hồ trong nhà nguyện Sistine để suy ngẫm và thăm hỏi những vị Hồng y khác từ khắp nơi trên thế giới. Khoảng thời gian này được dành cho việc gặp gỡ và ôn lại kỷ niệm giữa những người bạn cũ nhằm giảm bớt căng thẳng cho tiến trình bầu cử.

“Thế còn tất cả những cư dân khác và những người phục vụ?”

“Họ bị cấm vào thành phố cho đến khi cuộc họp kết thúc, vì lí do bảo mật và an ninh.”

“Và khi nào cuộc họp kết thúc?”

Người lính gác nhún vai:

“Chỉ có Chúa mới biết.”

Sau khi xe dừng lại trên bãi cỏ rộng ngay sau lưng Đại thánh đường St. Peter, người lính gác hộ tống Langdon và Vittoria leo lên một đoạn dốc rải sỏi, tới một đại sảnh xây bằng đá hoa cương ở phía sau Đại thánh đường. Vượt qua công trình này, họ tiến tới bức tường phía sau Đại thánh đường, men theo tường, đi qua một khoảnh sân hình tam giác, rồi đi qua Via Belvedere tới một loạt các toà nhà xây sát vào nhau. Chuyên nghiên cứu về lịch sử nghệ thuật nên Langdon biết chút ít tiếng Ý đủ để hiểu những bảng chỉ dẫn như Phòng in ấn Vatican, Phòng Phục chế tham trang trí, Phòng quản lí Bru điện và Nhà thờ thánh Ann. Họ băng qua một quảng trường nhỏ nữa và đến đích.

Sở chỉ huy của đội lính gác Thụy Sĩ nằm ngay sát phòng tình báo, chéch về hướng Đông Bắc so với Đại thánh đường St. Peter.

Văn phòng này là một toà nhà thấp lè tè xây bằng đá. Hai bên lối vào có hai người lính đứng gác, tương y như hai bức tượng đá.

Langdon phải thừa nhận rằng trang phục của những người lính này trông không đến nỗi nào. Mặc dù họ cũng mặc bộ đồng phục màu xanh vàng, mỗi người cầm một *thanh kiếm Vatican* truyền thống - thanh gươm dài gần 2,5 mét, đầu nhọn hoắt. Theo truyền thuyết kể lại thì những thanh gươm này đã chặt đầu vô số tín đồ Hồi giáo trong cuộc Thập tự chinh thế kỷ XV.

Thấy Langdon và Vittoria tiến vào, hai người lính gác bước lên một bước, bắt chéo hai thanh gươm, chắn lối vào. Một trong hai người lúng túng nhìn viên phi công.

“Pantaloni<sup>(41)</sup>,” anh ta vừa nói vừa chỉ tay vào chiếc quần soóc của Vittoria.

Người phi công phẩy tay nói:

“Il comandante vuole vederli subito<sup>(42)</sup>”

Hai người lính nhú mày, nhưng vẫn miễn cưỡng đứng lùi sang hai bên.

Bên trong sở chỉ huy thật mát mẻ, khác xa so với những gì Langdon tưởng tượng về một sở chỉ huy quân đội. Căn phòng được trang trí rất cầu kỳ và tỉ mỉ, còn ngoài hành lang thì treo đầy những bức tranh mà chắc chắn nhiều viện bảo tàng lớn trên thế giới sẽ trân trọng treo trong phòng tranh chính.

Người phi công chỉ một cầu thang dẫn xuống dưới.

“Xin mời xuống dưới này.”

Lần bước theo những bậc thang bằng đá hoa cương trắng, Langdon và Vittoria đi giữa hai hàng tượng chạm khắc hình các chàng trai khoả thân. Mỗi chàng trai chỉ có một thứ trang phục duy nhất: một chiếc lá vả khá sáng màu, sáng hơn so với phần da thịt trên cơ thể họ.

*Đại họa quan*, Langdon nghĩ thầm.

Đây là một trong những tấn bi kịch thê thảm nhất của nghệ thuật thời kỳ Phục Hưng. Năm 1857, Giáo hoàng Pius IX cho rằng bộ phận sinh dục nam giới được khắc hoạ quá rõ nét có thể khơi gợi lên những ham thích nhục dục ở Vatican. Thế là vị Giáo hoàng này đã đích thân cầm búa đe bỏ bộ phận sinh dục trên tất cả các bức tượng nam giới trong toà thánh. Kết quả là các tác phẩm của Michelangelo, Bramante và Bernini đều bị biến dạng.

Những chiếc lá vả bằng nhựa dẻo này giờ đây được dùng để đậy kín những phần bị đục đe đó. Hàng trăm bức tượng bị thiến.

Langdon đã mấy lần tự hỏi, không hiểu cả đồng dương vật bằng đá kia giờ đang ở chỗ nào.

“Đây rồi!” người lính gác lên tiếng.

Họ đã tới chân cầu thang và đang đứng trước một cánh cửa bằng thép nặng nề. Người lính gác gõ mã số, cánh cửa mở ra. Langdon và Vittoria cùng bước vào.

Đằng sau cánh cửa là cả một sự hỗn độn.

## CHƯƠNG 36

Sở chỉ huy của đội lính gác Thụy Sĩ.

Đứng ở ngay lối vào, Langdon quan sát sự tương phản giữa các thời đại khác nhau đang bày ra trước mắt. Đủ mọi loại phương tiện liên lạc. Căn phòng là một thư viện được trang trí theo kiểu Phục hưng với những giá sách chìm trong tường, những tấm thảm phương đông treo tường, và những tấm thảm trải sàn màu sắc sặc sỡ. Trong phòng ngồn ngộn những thiết bị công nghệ cao, nào là máy tính, máy fax, bản đồ điện tử của lò hợp Vatican, lại còn có cả một màn hình ti-vi đang mở kênh CNN. Những người đàn ông mặc bộ đồng phục sặc sỡ đang miệt mài gõ máy tính, trên đầu họ đeo loại tai nghe cực kỳ hiện đại.

“Các vị hãy đợi ở đây,” người lính gác nói.

Langdon và Vittoria đứng chờ, còn người lính gác tới gần một người đàn ông cao ráo, rắn rỏi, mặc bộ quân phục màu xanh sẫm. Ông ta đang nói chuyện bằng điện thoại cầm tay và đứng nghiêm đến nỗi gần như ngả người về đằng sau. Người lính gác nói điều gì đó, thế là ông ta đưa mắt nhìn Langdon và Vittoria. Ông ta gật đầu rồi quay lưng về phía họ, tiếp tục cuộc điện thoại.

Người lính gác quay lại.

“Tư lệnh Olivetti sẽ đến gặp các vị ngay.”

“Cảm ơn.”

Anh ta leo lên cầu thang và ra ngoài.

Langdon quan sát Tổng Tư lệnh Olivetti đang đứng ở góc đối diện. Ông ta đúng là Tổng Tư lệnh các lực lượng vũ trang của toàn bộ quốc gia này. Vittoria và Langdon cùng chờ đợi và quan sát những hoạt động diễn ra trước mặt họ. Những người lính gác mặc bộ quân phục sáng màu đang tút tít bận rộn, và họ liên tục đưa ra những mệnh lệnh bằng tiếng Ý.

“*Continue! a ccrcare*<sup>(43)</sup>!” Một người nói lớn trên điện thoại.

“*Ha Provato al museo?*<sup>(44)</sup>” Một người khác hỏi.

Langdon không cần phải thạo tiếng Ý cũng có thể biết được rằng trung tâm an ninh đang trong tình trạng tìm kiếm tích cực. Đây là tin tốt lành. Tin xấu là họ chưa tìm thấy phán vật chất.

“Cô không sao chứ?” Langdon hỏi Vittoria.

Cô gái nhún vai, mỉm cười mệt mỏi.

Cuối cùng thì viên Tổng Tư lệnh cũng tắt máy điện thoại và tiến về phía họ, càng đến gần càng thấy ông ta cao lênh khênh.

Bản thân Langdon là người cao lớn và không quen nhìn lên khi nói chuyện với người khác, nhưng lần này anh phải làm thế với Tổng Tư lệnh Olivetti. Viên chỉ huy này thuộc kiểu người dầm mưa dãi nắng, khuôn mặt khỏe mạnh và rắn chắc. Mái tóc đen được cắt ngắn theo kiểu nhà binh, còn ánh mắt của ông ta thì rục lên một ý chí sắt đá chỉ có thể có được sau nhiều năm rèn luyện miệt mài. Bước đi vững chãi và chuẩn xác, tai nghe bí mật giấu sau một vành tai, Olivetti trông giống một sĩ quan tình báo Hoa Kỳ hơn là chỉ huy của đội lính gác Thụy Sĩ.

Viên tư lệnh chào họ bằng tiếng Anh. Trái ngược với thân hình đồ sộ giọng nói của ông ta trầm và bé đến mức Langdon thấy ngạc nhiên. Olivetti gần như thì thầm, với vẻ chững chạc, chuẩn xác kiểu nhà binh:

“Xin chào. Tôi là Tư lệnh Olivetti” *Comandante Principale*<sup>(45)</sup> của đội lính gác Thụy Sĩ. Tôi là người đã gọi cho giám đốc của các vị.

Vittoria ngược lên.

“Cám ơn ông đã gặp chúng tôi.”

Viên Tổng Tư lệnh không nói gì. Ông ta ra hiệu bảo họ đi theo và dẫn họ qua một đồng các thiết bị điện tử chất ngồn ngang, đến trước một cánh cửa.

“Vào đi,” Ông ta nói và giữ cửa cho hai người.

Langdon và Vittoria bước vào trong. Đó là một phòng điều khiển mờ mờ tối, trên tường treo đầy những màn hình giám sát đang truyền về những hình ảnh đen trắng từ khắp mọi nơi trong tổ hợp. Một người lính trẻ đang chăm chú theo dõi những hình ảnh ấy.

“*Fuori*<sup>(46)</sup>,” Olivetti nói.

Người lính gác thu dọn và đi ra.

Olivetti bước đến và chỉ tay vào một màn hình. Rồi ông quay sang những vị khách của mình:

“Hình ảnh này được truyền về từ một camera điều khiển từ xa giấu ở đâu đó trong thành Vatican. Tôi muốn có lời giải thích.”

Langdon và Vittoria nhìn vào màn hình và cùng thở phào. Hình ảnh rất rõ ràng. Không còn nghi ngờ gì nữa. Đó chính là hộp phản vật chất của CERN. Bên trong, một giọt kim loại lấp lánh đang treo lơ lửng trong không trung, ánh sáng nhấp nháy theo từng nhịp của đồng hồ điện tử LED. Thật kỳ lạ, khu vực bao quanh chiếc hộp hoàn toàn tối, như thể cái hộp đang ở một hốc trong tủ hay phòng tối nào đó. Phía trên màn hình lấp lóe dòng chữ: TRUYỀN TRỰC TIẾP - CAMERA số 86.

Vittoria nhìn thời gian còn lại ở bảng báo hiệu trên hộp.

“Còn chưa đến 6 tiếng đồng hồ nữa,” cô thì thầm với Langdon, khuôn mặt lộ vẻ căng thẳng.

Langdon kiểm tra lại đồng hồ.

“Vậy chúng ta còn...” Anh chột ngừng lời, ruột gan như thắt lại.

“Nửa đêm,” Vittoria nói với vẻ mệt mỏi.

*Nửa đêm, Langdon nghĩ. Tình hình trở nên phức tạp rồi đây.*

Rõ ràng là đêm qua kẻ ăn cắp chiếc hộp đã tính toán một cách kỹ lưỡng. Langdon cảm thấy bất an khi thấy mình đang có mặt tại điểm zero.

Giọng nói thì thào của Olivetti lúc này càng trở nên khó nghe hơn:

“Cái vật này thuộc về trung tâm của các vị hả?”

Vittoria gật đầu.

“Vâng, thưa ông. Nó đã bị đánh cắp. Cái hộp này chứa một chất nổ cực mạnh có tên là phản vật chất.”

Olivetti trợn mắt:

“Tôi không lạ gì các chất nổ, thưa cô Vetra. Nhưng tôi chưa bao giờ nghe nói đến phản vật chất.”

“Đây là một công nghệ mới. Chúng ta phải xác định vị trí của nó ngay lập tức, nếu không sẽ phải sơ tán toàn bộ những người có mặt trong thành Vatican.”

Olivetti từ từ nhắm mắt lại rồi mở mắt ra, như thể đang hi vọng rằng Vittoria sẽ cải chính lại những điều vừa nói.

“Sơ tán à? Các vị có biết chuyện gì sẽ diễn ra trong toà thánh tối nay không?”

“Chúng tôi biết, thưa ông. Nhưng tính mạng các vị Hồng y Giáo chủ đang bị đe dọa. Chúng ta chỉ còn khoảng 6 tiếng đồng hồ nữa. Các ông đã tìm được đầu mối nào để xác định vị trí của cái hộp chưa?”

Olivetti lắc đầu.

“Chúng tôi vẫn chưa bắt đầu tìm kiếm.”

Vittoria nghẹn lời:

“Cái gì? Nhưng chúng tôi nghe thấy những người lính gác nói về việc tìm kiếm...”

“Tìm kiếm, thì đúng là thế.” Olivetti nói, “nhưng không phải cái hộp đó. Người của chúng tôi đang tìm kiếm một thứ không liên quan gì tới các vị.”

Giọng Vittoria như vỡ ra:

“Các ông vẫn chưa bắt đầu tìm kiếm cái hộp sao?”

Hai tròng mắt của Olivetti như tụt hẳn vào trong hốc mắt, trông vô cảm, hết như mắt của côn trùng.

“Thế sao? Cô Vetra? Để tôi giải thích cho cô hiểu nhé. Trên điện thoại, ông giám đốc của cô nhất định không chịu cho tôi biết những thông tin chi tiết về vật thể này. Ông ta một mực yêu cầu tôi phải tổ chức tìm kiếm ngay tức khắc. Chúng tôi cực kỳ bận rộn, và cũng không thừa thãi nhân lực để làm

những công việc tù mù thế này.”

“Vào thời điểm này thì chúng tôi chỉ có thể thông báo với ông một thông tin thôi, thưa ông chỉ huy,” Vittoria nói. “Trong vòng 6 tiếng đồng hồ nữa, thiết bị đó sẽ khiến cho toàn bộ khu vực này tan thành mây khói.”

Olivetti đứng im như trời trồng:

“Cô Vetra, có một điều cô nên biết.” Giọng ông ta đầy vẻ kẻ cả. “Mặc dù nhìn từ bên ngoài thì thành phố Vatican có vẻ cổ kính, nhưng trên từng lối đi, cả ở nơi công cộng lẫn khu vực riêng, đều được gắn các thiết bị cảm biến tối tân. Nếu có kẻ muốn mang bất kỳ loại chất nổ nào đột nhập vào đây, hắn sẽ bị phát hiện ngay lập tức. Chúng tôi có máy quét chất phóng xạ đồng vị, những máy lọc mùi do các chuyên gia của DEA<sup>(47)</sup> ở Mỹ thiết kế nhằm phát hiện dấu hiệu nhỏ nhất của những chất cháy nổ và gây độc. Chúng tôi cũng sử dụng những máy dò kim loại và máy quét tia X-quang tân tiến nhất.”

“Rất ấn tượng,” Vittoria nói, cũng lạnh lùng không kém. “Thậm chí không may, phần vật chất không phải chất phóng xạ, ký hiệu hoá học của nó chỉ đơn thuần là hydro, và cái hộp thì được làm bằng nhựa. Không một thiết bị nào ở đây có thể phát hiện ra nó.”

“Nhưng thiết bị đó có nguồn năng lượng lớn,” Olivetti nói, tay chỉ vào ánh đèn điện tử LED<sup>(48)</sup> đang nhấp nháy. “Thậm chí chỉ cần một dấu vết nhỏ của hợp chất Niken- Cadmi<sup>(49)</sup> cũng có thể...”

“Nhưng pin của nó cũng bằng nhựa.”

Sự kiên nhẫn của Olivetti rõ ràng là đang mất dần đi.

“Pin bằng nhựa?”

“Chất lỏng điện phân polyme kết hợp với Teflon.”

Olivetti khom lưng xuống, như thể muốn nhấn mạnh lợi thế chiều cao của mình.

“Xin thưa với quý cô, mỗi tháng Vatican là mục tiêu của hàng chục vụ uy hiếp bằng bom. Đích thân tôi đã đào tạo từng người trong đội lính gác Thụy Sĩ về các kỹ thuật gây nổ hiện đại. Theo như tôi được biết thì trên thế giới này chưa có một loại chất nổ nào có sức mạnh như cô miêu tả, trừ khi cô muốn đề cập đến một đầu đạn hạt nhân có lõi bé bằng quả bóng chày.”

Vittoria bực bội nhìn ông ta:

“Thiên nhiên còn nhiều điều bí ẩn chưa được khám phá lắm.”

Olivetti cúi xuống thấp hơn nữa:

“Tôi xin hỏi cô là ai? Vị trí của cô ở CERN là gì?”

“Tôi là thành viên cấp cao trong hội đồng nghiên cứu và được chỉ định tới Vatican để giải quyết vụ khủng hoảng này.”

“Xin lỗi vì sự thô lỗ của tôi, nhưng nêu thực sự có một cuộc khủng hoảng như thế thì tại sao tôi phải làm việc với cô chứ không phải giám đốc của cô? Và tại sao cô bắt kính đến nỗi mặc quần cộc để vào trong toà thánh?”

Langdon muốn rên lên. Không thể tin nổi, trong tình cảnh này mà ông ta vẫn còn tâm trí để mà lo chuyện quần áo. Nhưng rồi anh lại nhớ ra rằng nếu những dương vật bằng đá mà còn bị xem là dâm ô thì quần soóc của Vittoria hẳn phải là một mối đe dọa đối với an ninh quốc gia.

“Thưa Tổng Tư lệnh Olivetti,” Langdon can thiệp, cố gắng tháo ngòi quả bom nổ chậm thứ hai. “Tên tôi là Robert Langdon. Tôi là giáo sư nghiên cứu tôn giáo ở Mỹ và không có mối quan hệ nào với CERN. Tôi từng được chứng kiến vụ thử phản vật chất và xác nhận rằng những lời của cô Vetra là đúng, phản vật chất cực kỳ nguy hiểm. Chúng tôi có đủ mọi lí do để tin rằng một tổ chức chống tôn giáo đã đem vật đó vào đặt trong khu vực của các ông nhằm mục đích phá hoại *Mật nghị Hồng y*.”

Olivetti quay phắt lại, chăm chú nhìn Langdon:

“Một phụ nữ mặc quần soóc nói với tôi rằng một giọt chất lỏng sắp làm nổ tung cả thành Vatican, rồi lại còn một vị giáo sư người Mỹ nói rằng chúng tôi là mục tiêu của một tổ chức bài tôn giáo. Nói trắng ra thì các vị muốn tôi làm gì?”

“Tìm cái hộp,” Vittoria nói, “Ngay bây giờ.”

“Không thể được. Thiết bị này có thể ở bất kỳ chỗ nào trong tổ hợp Vatican rất rộng lớn.”

“Hệ thống camera của toà thánh không có bộ phận định vị toàn cầu sao?”

“Bình thường chúng không mấy khi bị đánh cắp. Phải mất vài ngày mới xác định được vị trí của chiếc camera mất tích.”

“Chúng tôi không có vài ngày.” Vittoria nói một cách cương quyết. “Chúng tôi chỉ có 6 tiếng đồng hồ.”

“Sau 6 tiếng thì sao, cô Vetra?” Olivetti đột ngột lớn tiếng. Ông ta chỉ vào hình ảnh trên màn hình. “Sau khi những con số này đếm ngược đến 0 sao? Thành Vatican biến mất sao? Các vị nghe đây, tôi không thể tử tế với những người đem hệ thống an ninh của chúng tôi ra làm trò đùa. Và tôi cũng chẳng thích thú gì khi cái hộp xuất hiện một cách bí ẩn bên trong khu tổ hợp này. Nhưng tôi quả thật có lo lắng. Phận sự của tôi là thế. Nhưng những gì quý vị vừa nói thì không thể chấp nhận được.”

Không kiềm chế thêm được nữa, Langdon lên tiếng:

“Ông đã bao giờ nghe nói đến hội Illuminati chưa?”

Vẻ lạnh lùng của ông Tổng tư lệnh lập tức tan biến. Mắt ông ta trợn ngược lên như thể sắp bị cá mập tấn công.

“Tôi cảnh cáo các vị! Tôi không có thời gian cho những trò đùa kiểu này.”

“Vậy là ông đã nghe nói đến hội Illuminati rồi phải không?”

Hai tròng mắt của Olivetti tưởng như sắp lồi hẳn ra ngoài:

“Tôi đã thề sẽ bảo vệ giáo hội Thiên Chúa. Đương nhiên là tôi phải biết đến hội Illuminati. Chúng đã bị đập tan từ nhiều thập kỷ nay rồi.”



Langdon thò tay vào túi áo lôi ra bản *fax* có hình ảnh cơ thể Leonardo Vetra bị đóng dấu sắt nung rồi đưa cho Olivetti.

“Tôi là một học giả chuyên nghiên cứu về Illuminati,” Langdon nói trong khi Olivetti đang xem xét bức ảnh. “Phải hết sức khó khăn tôi mới dám chấp nhận rằng hội Illuminati vẫn còn hoạt động, vì sự xuất hiện của dấu hiệu này và cũng vì lời nguyền sẽ tiêu diệt thành Vatican của họ, tôi đã thay đổi ý kiến.”

“Một lò lửa đảo bằng kỹ thuật vi tính.” Olivetti đưa trả tờ *fax* lại cho Langdon.

Langdon trợn tròn mắt, không tin vào mắt mình:

“Trò bịp là thế nào? Ông hãy nhìn hình đối xứng này đi! Đáng lẽ ông phải là người đầu tiên nhận ra tính xác thực của...”

“Tính xác thực là thứ đầu tiên các vị thiếu. Có lẽ cô Vetra chưa cho ông biết đầy thôi, từ hàng chục năm nay, các nhà khoa học của CERN lúc nào cũng chỉ trích các chính sách của Vatican. Họ liên tục yêu cầu chúng tôi tự phủ nhận thuyết Sáng tạo, chính thức xin lỗi Galileo và Copernicus, rút lại những lời chỉ trích của chúng tôi về các công trình khoa học nguy hiểm hoặc vô đạo đức Theo các vị thì giả thuyết nào đúng hơn: Một là một nhóm tà giáo đã diệt vong từ cách đây 400 năm bây giờ bỗng nhiên trở dậy và sở hữu một loại vũ khí huỷ diệt hàng loạt vô cùng hiện đại. Hai là một số kẻ lừa dai ở CERN đang bày ra một trò xảo trá nhằm phá hoại một sự kiện vô cùng thiêng liêng ở thành Vatican. Giả thuyết nào đây?”

“Người trong bức ảnh đó,” Vittoria nói, giọng cô gái sùng sục như một dòng nham thạch đang sôi, “chính là cha tôi. Người vừa bị sát hại. Ông tưởng là tôi nói đùa đây à?”

“Tôi không biết, thưa cô Vetra. Tôi chỉ biết rằng khi nào được nghe một lời giải thích hợp lý thì tôi mới phát lệnh báo động. Cảnh giác và thận trọng là phận sự của tôi... đối với những vấn đề tôn giáo kiểu này thì luôn phải giữ cho đầu óc thật sáng suốt. Nhất là trong ngày hôm nay.”

Langdon nói:

“Ít ra thì cũng phải cho hoãn *Mật nghị Hồng y* lại chứ.”

“Hoãn?” Olivetti há hốc mồm. “Thật là ngông cuồng. Mật nghị Hồng y không phải là trận đấu bóng chày ở Mỹ để mà tạm hoãn chỉ vì trời mưa. Đây là một sự kiện thiêng liêng với những quy định và thủ tục nghiêm ngặt. Chưa kể đến một tỉ tín đồ Thiên Chúa giáo trên thế giới đang chờ đợi một vị lãnh tụ tinh thần mới, và chưa tính đến các nhà báo đang châu chực ở ngoài kia, thì bản thân *Mật nghị Hồng y* cũng đã vô cùng thiêng liêng rồi - không thể thay đổi được. Kể từ năm 1179, tất cả *Mật nghị Hồng y* đều được tiến hành đúng theo quy định, bất chấp cả động đất, nạn đói, thậm chí cả đại dịch. Các vị nghe đây, không thể nào huỷ bỏ *Mật nghị Hồng y* chỉ vì một nhà khoa học bị ám sát và một giọt chất mà chỉ có Chúa mới biết đó là cái gì.”

“Đưa tôi đến gặp người có thẩm quyền,” Vittoria yêu cầu.

Olivetti gầm lên:

“Cô đang nói chuyện với người đó đây.”

“Không,” cô nói. “Một người trong giới tăng lữ kia.”

Những tia máu trên trán Olivetti bắt đầu vằn lên:

“Tất cả giới tăng lữ đã ra khỏi thành phố. Ngoài đội lính gác Thụy Sĩ ra, những người duy nhất có mặt ở đây lúc này là Hồng y đoàn. Và họ đang ở trong nhà nguyện Sistine.”

“Thế còn Giáo chủ Thị thần?” Langdon nói nhẹ như không.

“Ai?”

“Thị thần của cố Giáo hoàng.” Langdon vừa lặp lại từ đó một cách tự tin vừa thầm mong rằng mình không nhớ nhầm. Anh đã từng đọc tài liệu về cách sắp xếp thứ tự quyền lực ở Vatican sau khi Giáo hoàng tạ thế. Nếu Langdon nhớ không nhầm, trong khi chờ Giáo hoàng mới được bầu, quyền lực tuyệt đối tạm thời thuộc về trợ lý riêng của cố Giáo hoàng “viên thị thần của Người - thư ký thuộc hạ của Người, người giám sát tiến trình của Mật nghị Hồng y, cho đến khi một Giáo hoàng mới được bầu chọn xong.”

“Tôi tin rằng lúc này thì Giáo chủ Thị thần là người có thẩm quyền.”

“Il camerlengo?<sup>(50)</sup>” Olivetti cau kinh. “Giáo chủ Thị thần là vị thầy tu duy nhất tại đây. Ngài là người giúp việc của cố Giáo hoàng!”

“Nhưng Giáo chủ Thị thần đang có mặt ở đây. Thế mà ông lại đứng ra giải quyết thay ông ấy sao?”

Olivetti khoanh tay trước ngực:

“Thưa ông Langdon, đúng là theo quy định ở Vatican thì Giáo chủ Thị thần là người điều hành chính trong thời gian diễn ra *Mật nghị Hồng y*, nhưng lý do duy nhất là vì vị thầy tu này không đủ điều kiện để được đề cử làm Giáo hoàng tiếp theo nên sẽ không thể làm thiên lệch kết quả của cuộc bỏ phiếu. Cũng như trong trường hợp tổng thống của các vị từ trần, một trong những trợ lý của ông ta sẽ tạm thời ngồi thay trong phòng nghị sự. Vị Giáo chủ Thị thần này còn khá trẻ, và sự hiểu biết của người về mặt an ninh, hay bất cứ vấn đề gì khác liên quan đều rất hạn chế. Trên thực tế, tôi là người chịu trách nhiệm chính ở đây.”

“Đưa tôi đến chỗ Giáo chủ Thị thần.” Vittoria nói.

“Không được. *Mật nghị Hồng y* sẽ bắt đầu trong vòng 40 phút nữa. Giáo chủ Thị thần đang ở trong Văn phòng của Giáo hoàng để chuẩn bị. Tôi không có ý định làm phiền ngài về những vấn đề an ninh.”

Vittoria mở miệng định nói tiếp nhưng đột nhiên có tiếng gõ cửa. Olivetti ra mở cửa.

Một người lính mặc lễ phục chỉnh tề đứng bên ngoài chỉ tay vào đồng hồ: *É I ora, comandante*<sup>(51)</sup>.

Olivetti nhìn đồng hồ và gật đầu. Ông ta quay lại nhìn Langdon và Vittoria như thể một vị quan toà đang chuẩn bị đưa ra phán quyết về sinh mạng của họ.

“Đi theo tôi.”

Ông ta đưa hai người ra khỏi phòng điều hành, qua trung tâm an ninh, đến một phòng nhỏ có tường bằng kính trong suốt sát mảng tường phía sau:

“Văn phòng của tôi.” Ông ta dẫn họ vào trong. Căn phòng không có gì đặc biệt “bàn làm việc bừa bãi, ngăn đựng tài liệu, ghế gấp, bình lọc nước. - Tôi sẽ quay trở lại đây sau 10 phút nữa. Tôi đề nghị hai vị dành khoảng thời gian này để nghĩ cho kỹ xem các vị muốn gì.”

Vittoria mặt bình tĩnh:

“Ông không được bỏ đi như thế! Cái hộp đó...”

“Tôi không có thời gian,” Olivetti cau kính. “Có lẽ tôi nên tạm giữ cô cho đến khi cuộc bầu chọn kết thúc, lúc đó thì tôi sẽ có thời gian.”

“*Signore*<sup>(52)</sup>” người lính thúc giục, chỉ tay vào đồng hồ lần nữa.

“*Spazzare la cappella!*<sup>(53)</sup>”

Olivetti gật đầu và chuẩn bị đi.

*Spazzare la cappella?* - Vittoria hỏi lại - Các ông định đi rà soát nhà nguyện sao?

Olivetti quay lại, ánh mắt sắc như dao nhìn xoáy vào cô gái:

“Chúng tôi rà soát để tìm bộ điện tử, cô Vetra ạ” cần tắc vô áy náy. “Ông ta chỉ vào chân Vittoria: “Tôi nghĩ rằng chuyện này thì cô không hiểu nổi đâu.”

Ông ta đóng sầm cánh cửa tấm kính rung lên bần bật. Trong cơn tức giận, ông ta rút chìa khoá ra, tra vào ổ và vặn. Chốt khoá nặng nề bật ra.

- *Idiota!*<sup>(54)</sup> - Vittoria rên lên. - Ông không được nhốt chúng tôi ở đây!

Nhìn xuyên qua cửa kính, Langdon thấy Olivetti nói gì đó với người lính gác. Anh ta gật đầu. Khi Olivetti sải bước ra khỏi phòng, anh ta xoay lại đứng đối diện với họ qua lớp kính, hai tay khoanh trước ngực, vũ khí kè kè sát bên hông.

*Hoàn hảo, Langdon thầm nghĩ. Hoàn hảo chết người.*

## CHƯƠNG 37

Vittoria chăm chăm nhìn người lính gác Thụy Sĩ đang đứng bên ngoài cánh cửa đã bị khoá. Người lính gác cũng chòng chọc nhìn lại hai người, bộ quần áo sặc sỡ tương phản với vẻ mặt hằm hằm của anh ta.

*Che fiasco<sup>(55)</sup>, Vittoria nghĩ. Giam giữ con tin bằng một người trang bị đầy đủ vũ khí nhưng lại mặc piama.*

Langdon không nói gì, Vittoria hy vọng anh chàng Harvard này sẽ vận dụng trí thông minh của mình để tìm ra cách giải quyết vấn đề. Nhưng nhìn nét mặt của anh, cô biết anh vẫn còn đang sốc và chưa kịp suy nghĩ bất cứ điều gì. Cô cảm thấy ân hận vì đã lôi Langdon vào cuộc.

Theo bản năng, Vittoria rút điện thoại di động và gọi cho Kohler, nhưng cô chợt nhận ra mình thật ngớ ngẩn. Trước hết, người lính gác có thể đi vào và tước mất điện thoại của cô. Thứ hai, nếu Kohler được cấp cứu kịp thời, ông ta chắc vẫn đang nằm liệt một chỗ. Mà nếu có đi được chẳng nữa... thì lúc này Olivetti cũng chẳng thèm đếm xỉa đến lời nói của bất cứ ai.

*Phải nhớ lại! Cô tự nhủ. Hãy nhớ lại giải pháp cho phép thử này!*

*Lục lại trí nhớ là phương pháp của một triết gia theo đạo Phật.*

Thay vì đặt câu hỏi cho trí não để tìm giải pháp cho một vấn đề tưởng như vô vọng, Vittoria chỉ cần yêu cầu trí não của mình nhớ lại vấn đề. Giả thuyết là một khi người ta biết câu trả lời nằm trong đâu thì câu trả lời đó ắt hẳn phải tồn tại... vì vậy sẽ loại bỏ được những ý nghĩ tuyệt vọng. Vittoria thường sử dụng cách này để giải những bài toán hóc búa trong khoa học... những thách thức mà đa số người cho rằng không thể giải quyết nổi.

Nhưng giờ đây, phương pháp này chẳng mang lại kết quả gì.

Thế là cô cân nhắc các sự lựa chọn... những điều cần làm. Cần phải cảnh báo một người nào đó. Một nhân vật nào đó của toà thánh phải nghiêm túc lắng nghe ý kiến của cô. Nhưng người đó là ai? Giáo chủ Thị thần? Nhưng bằng cách nào? Khi cô đang bị nhốt trong một cái hộp kính chỉ có một cửa ra duy nhất.

*Công cụ, cô tự nhủ. Công cụ lúc nào cũng sẵn có. Phải xem xét mọi thứ xung quanh.*

Theo bản năng, Vittoria thả lỏng hai vai, mắt nhắm lại thư giãn, hít thở sâu ba lần. Cô cảm thấy trái tim mình đang đập chậm dần lại, các cơ bắt đầu

mềm ra. Cảm giác kinh hoàng trong lòng tan biến. *Được rồi, cô gái thâm nghĩ, hãy để cho đầu óc được thư thái. Những yếu tố tích cực trong tình huống này là gì? Mình đang có những gì?*

Một khi đã bình tĩnh trở lại, khả năng phân tích của Vittoria trở nên cực kỳ mạnh mẽ. Trong vòng vài giây, cô gái nhận ra rằng chính tình cảnh bị giam giữ nơi đây lại là chìa khoá giúp họ trốn thoát.

“Tôi sẽ gọi điện thoại,” cô bắt chọt lên tiếng.

Langdon ngược mắt lên:

“Tôi cũng định nhắc cô gọi cho Kohler nhưng...”

“Không phải Kohler. Một người khác.”

“Giáo chủ Thị thần.”

Langdon hoàn toàn không hiểu gì cả.

“Cô định gọi cho Giáo chủ Thị thần? Nhưng bằng cách nào?”

“Olivetti nói rằng Giáo chủ Thị thần đang ở trong văn phòng của Giáo hoàng.”

“Được rồi. Thế cô có biết số điện thoại riêng của Giáo hoàng không?”

“Không. Nhưng tôi không gọi bằng điện thoại *của tôi*.” Cô gạt đầu chỉ về phía hệ thống điện thoại công nghệ cao trên bàn của Olivetti. Hệ thống này dày đặc những nút gọi nhanh. “Người đứng đầu của cơ quan an ninh phải có đường dây liên lạc trực tiếp với văn phòng của Giáo hoàng.”

“Ông ta cũng đã bố trí một vận động viên cử tạ được trang bị đầy đủ vũ khí đứng cách chúng ta có 1,8 mét.”

“Và chúng ta bị khoá bên trong.”

“Tôi biết rất rõ điều đó.”

“Ý tôi là người lính gác kia bị khoá ở phía ngoài. Đây là phòng riêng của Olivetti. Tôi nghĩ không ai khác có chìa khoá.”

Langdon nhìn người lính gác:

“Lốp kính này tương đối mỏng còn khẩu súng thì khá lớn.”

“Thế anh ta sẽ làm gì, chẳng lẽ lại bắn chúng ta chỉ vì tội gọi điện thoại?”

“Có trời mới biết! Đây là một nơi kỳ lạ, và mọi thứ đều sắp...”

“Chỉ có một trong hai giải pháp,” Vittoria nói. “Nếu không làm thế thì chúng ta sẽ ở trong nhà tù của Vatican trong vòng 5 giờ 48 phút nữa. Ít ra thì chúng ta sẽ ngồi ngay hàng ghế đầu, khi phản vật chất phát nổ.”

Mặt Langdon tái đi:

“Nhưng người lính kia sẽ gọi cho Olivetti ngay khi cô nhắc máy. Ngoài ra, có những 20 nút bấm trên máy điện thoại. Và tôi cũng chẳng thấy có chú thích nào cả. Cô định bấm thử tất cả các nút rồi cầu may hay sao?”

“Không.” Cô nói và sải bước đến bên máy điện thoại. “Chỉ một nút thôi. - Vittoria nhắc máy lên và ấn nút trên cùng.”

“Số 1. Tôi cá những đồng đô la Mỹ mang biểu tượng của Illuminati trong túi anh đây. Đây là số văn phòng của Giáo hoàng. Đối với tư lệnh của đội

lính gác Thụy Sĩ thì còn có gì quan trọng hơn số máy này?”

Langdon không còn thời gian để phản đối. Người lính gác bên ngoài lấy báng súng gõ nhẹ vào lớp kính. Anh ta ra hiệu cho cô đặt máy xuống.

Vittoria nháy mắt với anh ta, thế là người lính gác bắt đầu nổi cơn thịnh nộ.

Langdon lùi xa khỏi cánh cửa và quay về đứng cạnh Vittoria.

“Hi vọng là cô đoán không sai, anh chàng ngoài kia có vẻ chẳng hài lòng chút nào!”

“Chết tiệt!” Cô gái nói trong khi nghe tín hiệu. “Vớ phải máy ghi âm rồi.”

“Ghi âm?” Langdon hỏi lại. “Giáo hoàng dùng máy ghi âm để trả lời điện thoại?”

“Đây không phải là văn phòng của Giáo hoàng,” Vittoria nói rồi gác máy. “Đó là thực đơn hàng tuần chết tiệt dành cho nhà bếp của Vatican.”

Langdon cười gượng với người lính gác bên ngoài cửa kính.

Anh ta đang giận dữ nhìn qua tấm kính, tay rút máy bộ đàm và gọi cho Olivetti.

## CHƯƠNG 38

Tổng đài Vatican được bố trí trong phòng thông tin phía sau bưu điện Vatican. Đây là một căn phòng nhỏ chứa hệ thống tổng đài điện thoại Corelco 141 gồm 8 đường dây. Văn phòng này mỗi ngày tiếp nhận trên 2000 cuộc gọi, đa số được tự động chuyển vào hệ thống ghi âm điện thoại.

Tôi nay, nhân viên thông tin trực ban đang một mình ngồi nhấm nháp tách trà ướp cà phê, lòng cảm thấy tự hào là người duy nhất được phép ở lại Vatican đêm nay. Tất nhiên, niềm vinh dự này thỉnh thoảng bị phá hỏng bởi sự hiện diện của những người lính canh Thụy Sĩ cứ lượn lờ ngoài cửa. *Được hộ tống tới tận nhà vệ sinh*, người trực ban thầm nghĩ. *Thế đấy, phải chịu khổ sở vì Mật nghị Hồng y thần thánh.*

May mắn là những cuộc điện thoại tối nay đều rất nhẹ nhàng. Hay có lẽ đây chính là điều không may, anh ta nghĩ. Trong vài năm vừa qua, sự quan tâm của thế giới đối với những sự kiện ở Vatican đang giảm dần. Những cuộc gọi của giới báo chí cũng ít dần, và thậm chí những kẻ cuồng tín cũng không hay gọi đến quấy nhiễu nữa. Văn phòng báo chí đã hy vọng rằng sự kiện tối nay sẽ vui như hội. Nhưng buồn thay, dù cho xe hòm của giới truyền thông đỗ chật quảng trường St. Peter, thì cũng chỉ toàn thấy các hãng thông tấn của Italia và châu Âu. Chỉ thấy lác đác vài hãng tin lớn phủ sóng toàn cầu... và rõ ràng là những hãng này cũng chỉ cử đến đây toàn *những phóng viên hạng hai.*

Người nhân viên trực tổng đài với lấy cốc trà. Thầm bần khoản *không hiểu đêm nay Mật nghị Hồng y sẽ kéo dài bao lâu. Có lẽ đến nửa đêm hoặc muộn hơn*, anh ta ước đoán. Ngày nay, trước khi cuộc bầu chọn bắt đầu, những người trong cuộc đều đã biết trước ai được ưu ái và có khả năng trở thành Giáo hoàng. Vì vậy *Mật nghị Hồng y* chỉ còn là một nghi lễ kéo dài khoảng ba đến bốn giờ đồng hồ, chứ không phải là cuộc bầu chọn thực sự như xưa.

Đương nhiên là những bất đồng giữa các thành viên của Hồng y đoàn có thể khiến cho *Mật nghị Hồng y* kéo dài, có thể đến rạng sáng hoặc... lâu hơn nữa. *Mật nghị Hồng y* năm 1831 kéo dài 54 ngày. Đừng có là đêm nay, anh ta tự nhủ; nghe đồn rằng *Mật nghị Hồng y* đêm nay chẳng qua chỉ là *hình thức* mà thôi.

Dòng suy nghĩ của người trực tổng đài bất chợt bị cắt ngang bởi tiếng chuông phát ra từ đường dây nội bộ trong tổng đài.

Anh ta nhìn ánh đèn đỏ nhấp nháy và gãi đầu. *Kỳ lạ thật, anh ta nghĩ thầm. Đường dây số 0. Ai ở trong khu vực tin gọi tổng đài vào tối nay nhỉ? Ai mà giờ này vẫn còn ở trong toà thánh?*

“Citta del Vaticano, prego<sup>(56)</sup>?” Anh ta nhắc máy lên.

Người ở đầu dây nói tiếng Ý rất nhanh. Nhân viên trực tổng đài lờ mờ nhận ra giọng nói này, đó là kiểu nói của những người lính gác Thụy Sĩ - một thứ tiếng Ý trôi chảy pha chút âm điệu của người Thụy Sĩ gốc Pháp. Tuy nhiên, người gọi điện này chắc chắn không phải là một lính gác Thụy Sĩ.

Khi nghe thấy giọng phụ nữ trong máy, người trực tổng đài sững lại, suýt làm đổ cốc trà. Anh ta nhìn đường dây một lần nữa. *Không hề có sự nhầm lẫn. Số nội bộ. Cuộc gọi này là từ bên trong thành Vatican. Chắc chắn là có sự nhầm lẫn! Anh ta thầm nghĩ. Một phụ nữ ở trong thành Vatican? Tối hôm nay?*

Người phụ nữ đó nói rất nhanh và có vẻ giận dữ. Sau nhiều năm trực tổng đài, người nhân viên đã có kinh nghiệm và biết phải làm thế nào để đối phó với một kẻ điên khùng. Nhưng giọng nói của người này không hề điên khùng chút nào. Khẩn cấp nhưng có ý thức. Bình tĩnh và rõ ràng. Anh ta lắng nghe yêu cầu của người đang gọi đến và bối rối.

“*Il camerlengo?*<sup>(57)</sup>” người trực ban hỏi lại, anh ta đang cố tìm xem cuộc gọi quý quái này từ đâu đến. “Tôi không thể nói máy... vâng, tôi biết Giáo chủ Thị thần đang ở trong văn phòng của Giáo hoàng nhưng... cô là ai, và cô muốn cảnh báo ngài về chuyện... - Anh ta lắng nghe, mỗi lúc một thêm mất bình tĩnh. *Mọi người đang gặp nguy hiểm? Sao cơ? Và cô đang gọi từ đâu? Có lẽ tôi nên liên lạc với đội cận vệ Thụy Sĩ... - Người trực ban ngừng đột ngột. - Cô nói cô đang ở đâu? ở đâu?*”

Anh ta lắng nghe, vẻ kinh ngạc, rồi quyết định:

“Xin hãy giữ máy, anh ta nói rồi tạm gác máy trước khi người phụ nữ kịp trả lời. Rồi anh ta lại gọi trực tiếp cho tư lệnh Olivetti. *Người phụ nữ đó không thể nào...*”

Phía bên kia đường dây ngay lập tức có người trả lời.

“Per l amore di Dio!<sup>(58)</sup>” người phụ nữ ấy lập tức hét toáng lên. “Hãy nói máy đi!”

Cánh cửa văn phòng đội Cận vệ Thụy Sĩ bật mở. Người lính gác đứng tránh sang một bên và Tổng Tư lệnh Olivetti lao vào phòng. Những gì người lính gác nói với ông ta trên máy bộ đàm không hề sai chút nào. Vittoria Vetra đang đứng cạnh bàn làm việc sử dụng điện thoại riêng của Olivetti.

*Che coglioni che hà questaz!*<sup>(59)</sup> Olivetti thầm nghĩ. Nhanh thật!



Nhanh như cắt, ông ta sải bước đến bên cánh cửa, tra mạnh chìa khoá vào ổ. Olivetti giật cánh cửa ra và hỏi:

“Các người đang làm cái gì thế?”

Vittoria làm như không nghe thấy gì.

“Vâng,” cô vẫn tiếp tục nói trên điện thoại. “Và tôi phải cảnh báo...”

Olivetti giật phắt chiếc điện thoại từ tay cô gái rồi đưa lên ngang tai. - Gã nào đang nói chuyện đây!

Trong phút chốc, thân hình cứng ngắc của Olivetti sụp xuống.

“Vâng, thưa Giáo chủ Thị thần...” Ông ta nói. “Đúng thế, thưa cha... nhưng yêu cầu của bộ phận an ninh... dĩ nhiên là không ạ... con đang giữ cô ấy ở đây vì... được ạ, nhưng mà... - Ông ta lắng nghe. - Vâng, thưa cha. - Cuối cùng ông ta thốt lên. - Con sẽ đưa họ lên ngay lập tức.”

## CHƯƠNG 39

Cung điện của Giáo hoàng gồm một tổ hợp những khối nhà nằm ngay bên cạnh nhà nguyện Sistine, về phía Đông Bắc của thành Vatican. Mặt trước của cung điện hướng ra quảng trường St. Peter, và cả khu ở lẫn văn phòng của Giáo hoàng đều được bố trí bên trong công trình tráng lệ này.

Vittoria và Langdon im lặng đi theo Tổng Tư lệnh Olivetti, qua những hành lang dài trang trí hoa văn cầu kỳ theo kiểu rococo. Olivetti tức tối đến nỗi chòm cơ trên cổ ông ta nổi gò hần lên. Sau khi leo hết ba tầng cầu thang, họ tiến vào một hành lang rộng rãi, sáng mờ.

Langdon sửng sờ trước những kiệt tác nghệ thuật treo đầy trên tường - những bức tượng bán thân mới tinh, những tấm thảm thêu, những cây cột trụ - những tác phẩm trị giá hàng trăm ngàn đô la. Một đài phun nước bằng thạch cao tuyệt hoa kéo dài hai phần ba dãy hành lang. Olivetti rẽ trái rồi bước tới bên một khung cửa rộng chưa từng thấy.

“L'ufficio del Papa!<sup>(60)</sup>” Vị Tổng Tư lệnh tuyên bố và quắc mắt nhìn Vittoria một cách đầy bực tức. Cô gái không hề nao núng, bước qua Olivetti và gõ mạnh vào cánh cửa.

*Văn phòng của Giáo hoàng, Langdon thầm nghĩ, anh không dám tin rằng mình đang đứng ngay trước cửa một trong những căn phòng thiêng liêng nhất của mọi tôn giáo trên thế giới.*

“Avanti!<sup>(61)</sup> - có người từ bên trong nói vọng ra.”

Khi cánh cửa mở ra, Langdon phải lấy tay che mắt. Ánh nắng mặt trời thật chói chang. Dần dần, quang cảnh trước mắt anh trở nên rõ nét.

Văn phòng của Giáo hoàng trông giống phòng đại tiệc hơn là phòng làm việc, bàn đá hoa cương đỏ, tường được trang trí bằng những bức bích họa. Một cây đèn chùm khổng lồ treo trên trần, và những ô cửa sổ hình vòm. Quảng trường St. Peter trong ánh nắng chiếu hiện ra đẹp đến sửng sờ.

“Chúa ơi, Langdon thầm nghĩ. *Đứng đây mà ngắm cảnh mới tuyệt làm sao!*”

Ở phía cuối phòng, bên một cái bàn chạm trổ rất cầu kỳ, một người đàn ông đang viết lách gì đó, vẻ giận dữ.

“Avanti!” người này nhắc lại một lần nữa, rồi đặt bút xuống và vẫy họ lại

gần.

Với những bước đi chắc nịch kiểu nhà binh, Olivetti dẫn đầu.

“*Signore*<sup>(62)</sup>” Ông ta nói về biết lỗi. *Non ho potuto*<sup>(63)</sup>....

Người đàn ông đó ngắt lời Olivetti, rồi đứng dậy quan sát hai vị khách.

Giáo chủ Thị thần trông không giống những ông già yếu ớt và hiền lành mà Langdon vẫn thường mừng tượng. Vị thầy tu này không đeo tràng hạt hay dây thánh giá, cũng không mặc tấm áo chùng nặng nề. Thay vào đó, ngài mặc bộ áo thầy tu màu đen nhẹ nhàng, khiến cho thân hình săn chắc nổi bật hẳn lên. Trạc 40 tuổi Giáo chủ Thị thần thực ra chỉ là một đứa trẻ so với độ tuổi trung bình của một thị thần ở Vatican. Ngài có khuôn mặt đẹp đến kinh ngạc, mái tóc dày màu nâu gọn sóng, đôi mắt xanh sáng long lanh như thể được truyền sức mạnh từ vô vàn những bí ẩn của vũ trụ. Tuy nhiên, khi Giáo chủ Thị thần đến gần, Langdon nhận thấy trong đôi mắt xanh ấy vẻ mệt mỏi kiệt quệ - giống như một linh hồn vừa trải qua 15 ngày khó khăn nhất trong cuộc đời của mình.

“Ta là Carlo Ventresca,” vị thầy tu này nói tiếng Anh cực kỳ trôi chảy. “Thị thần của cố Giáo hoàng. - Giọng nói của ngài chỉ pha một chút âm sắc của tiếng Ý, toát lên vẻ khiêm tốn và nhân từ.”

“Vittoria Vetra,” cô gái bước lên phía trước và chìa tay ra. “Cám ơn cha đã cho chúng con được gặp mặt.”

Olivetti co rúm người khi nhìn thấy Giáo chủ Thị thần bắt tay Vittoria.

“Đây là ông Robert Langdon,” Vittoria nói. “Nhà nghiên cứu sử học tôn giáo thuộc trường Đại học Harvard.”

“Padre<sup>(64)</sup>,” Langdon cố gắng phát âm tiếng Ý thật chuẩn. Anh cúi đầu và chìa tay ra.

“Không, không,” Giáo chủ Thị thần đỡ Langdon dậy. “Đứng trong văn phòng của Giáo hoàng không khiến cho ta trở thành Giáo hoàng. Ta chỉ là một thầy tu bình thường - một kẻ tội tở của Người.”

Langdon đứng im.

“Xin mời,” Giáo chủ Thị thần nói, “mời tất cả mọi người ngồi xuống. - Ngài kéo vài chiếc ghế xung quanh bàn làm việc.”

Langdon và Vittoria cùng ngồi xuống. Còn Olivetti thì rõ ràng là muốn đứng.

Giáo chủ Thị thần ngồi xuống bên bàn làm việc của mình, khoanh tay thờ dài rồi nhìn từng vị khách.

“Thưa cha,” Olivetti nói, “Trang phục của người phụ nữ này là do sơ suất của con. Con...”

“Trang phục của cô ấy không phải là thứ khiến ta bận tâm,” Giáo chủ Thị thần uể oải đáp, dường như ngài đã quá mệt mỏi nên cũng không để tâm đến chi tiết đó. “Nhân viên trực tổng đài của toà thánh điện cho ta nửa tiếng

trước giờ khai mạc Mật nghị Hồng y và nói rằng có một phụ nữ đang gọi từ phòng làm việc của ông để cảnh báo về một mối đe dọa lớn mà ta chưa được biết, đó mới chính là điều khiến ta phải bận tâm.”

Olivetti đứng như trời trồng, lưng chùng xuống, y như một người lính đang phải trải qua một kỳ sát hạch gắt gao.

Langdon như bị thôi miên trước sự hiện diện của Giáo chủ Thị thần. Dù còn rất trẻ và có vẻ mỗi mệ, vị thầy tu này vẫn thể hiện phong thái của một anh hùng bí ẩn với dáng vẻ quyền uy và sức hút mạnh mẽ.

“Thưa cha,” Olivetti nói, giọng có vẻ hồi lỗi, nhưng vẫn rất cứng nhắc. “Cha không cần phải bận tâm về những vấn đề an ninh. Cha còn có những trọng trách khác.”

“Ta biết rõ những phận sự của mình. Ta cũng hiểu rằng ở cương vị của một người phụ trách lâm thời, ta có trách nhiệm đảm bảo cho tất cả những thành viên của Hồng y đoàn được bình an vô sự. Đã xảy ra chuyện gì?”

“Con vẫn đang kiểm soát được tình hình.”

“Rõ ràng là không.”

“Thưa cha,” Langdon ngắt lời, anh lôi ra tờ *fax* nhàu nhĩ rồi đưa cho Giáo chủ Thị thần. “Cha hãy xem đi.”

Tổng Tư lệnh Olivetti bước lên, định can thiệp.

“Thưa cha, xin đừng bận tâm về...”

Giáo chủ Thị thần cầm lấy tờ *fax*, chẳng thèm để ý đến Olivetti. Ngài nhìn bức ảnh chụp Leonardo Vetra bị sát hại rồi thở dài.

“Gì thế này?”

“Đó là cha của con,” Vittoria nói, giọng run rẩy. “Ông ấy là một linh mục và một nhà khoa học. Đêm qua, cha của con đã bị sát hại.”

Vẻ mặt của vị thầy tu trẻ ngay lập tức dịu lại. Ngài quay sang nhìn Vittoria:

“Con của ta, ta rất lấy làm tiếc.” Giáo chủ Thị thần làm dấu thánh rồi lại tiếp tục nhìn tấm hình, ánh mắt của ngài lộ vẻ kinh hãi. “Kẻ nào đã... và vết bồng trên... - Giáo chủ Thị thần ngừng lời, nheo mắt nhìn kỹ tấm hình.”

“Đó là biểu tượng của Illuminati,” Langdon nói. “Chắc cha không lạ gì cái tên đó.”

Giáo chủ Thị thần thoáng ngỡ ngàng.

“Ta đã từng nghe thấy cái tên đó, đúng thế, nhưng mà...”

“Illuminati đã sát hại Leonardo Vetra để đánh cắp công nghệ mới mà ông ấy đang...”

“Thưa cha,” Olivetti xen vào. “Câu chuyện này thật lố bịch. Hội Illuminati ư? Rõ ràng đây là một trò lừa bịp có tính toán.”

Giáo chủ Thị thần dường như đang cân nhắc những lời nói của Olivetti. Rồi ngài quay sang và nhìn Langdon kỹ đến nỗi anh cảm thấy nghẹt thở.

“Ông Langdon, ta cống hiến cả đời mình cho giáo hội, cho nên ta không

lạ gì những lời đồn đại về Illuminati... và truyền thuyết về những dấu sắc nung. Nhưng xin ông nhớ rằng ta là người của thực tại. Chưa cần dựng lại những bóng ma này thì Thiên Chúa giáo đã có nhiều kẻ thù lắm rồi.”

“Biểu tượng này là thực,” Langdon có ý bảo vệ quan điểm của mình. Anh với lấy tờ *fax* và xoay ngược lại cho Giáo chủ Thị thần xem.

Vị thầy tu trẻ tuổi im bật khi nhìn thấy biểu tượng đối xứng hai chiều đó.

“Kể cả công nghệ máy tính hiện đại,” Langdon nói thêm, cũng không thể làm giả biểu tượng đối xứng hai chiều này.

Khoanh tay trước ngực và im lặng hồi lâu, cuối cùng Giáo chủ Thị thần cũng lên tiếng:

“Hội Illuminati đã diệt vong. Từ lâu lắm rồi. Đó là một sự thật lịch sử.”

Langdon gật đầu.

“Con cũng nghĩ như cha, cho đến tận ngày hôm qua.”

“Ngày hôm qua?”

“Trước khi một loạt sự kiện xảy ra trong ngày hôm nay. Con tin rằng hội Illuminati đã sống dậy để thực hiện những mục đích xa xưa của họ.”

“Tha lỗi cho ta. Kiến thức lịch sử của ta không được tốt cho lắm. Mục đích gì vậy?”

Langdon hỏi một hơi thật sâu:

“Phá huỷ thành Vatican.”

“Phá huỷ thành Vatican?” Giáo chủ Thị thần có vẻ bối rối nhưng không hề hoảng hốt. “Điều đó là không thể.”

Vittoria lắc đầu:

“Sợ rằng chúng con còn có vài tin xấu khác.”

## CHƯƠNG 40

Có đúng như thế không? - Giáo chủ Thị thần kinh ngạc hỏi lại, hết quay sang Vittoria lại đến Olivetti.

“Thưa cha,” Olivetti trấn an, “Con phải thừa nhận rằng chúng ta đang có một bằng chứng. Một camera giám sát đang truyền về hình ảnh của nó, nhưng khi cô Vetra nói về sức mạnh của vật này thì con không thể...”

“Khoan đã nào,” Giáo chủ Thị thần nói. “Ông có thể nhìn thấy thứ đó à?”

“Vâng, thưa cha. Trên camera không dây số 86.”

“Thế tại sao không thu hồi vật đó?” Giáo chủ Thị thần có vẻ giận dữ.

“Rất khó, thưa cha.” Trong tư thế đứng nghiêm, Olivetti giải thích tình hình.

Giáo chủ Thị thần lắng nghe và Vittoria nhận thấy vị thầy tu này mỗi lúc một thêm lo lắng.

“Ông có chắc (hẳn là camera đó vẫn còn ở trong thành Vatican hay không? Biết đâu có kẻ đã đem chiếc camera đó ra ngoài và truyền hình ảnh từ nơi khác về thì sao?”

“Không thể nào, Olivetti nói” Các bức tường ngoài của chúng ta được trang bị hàng rào điện tử để bảo vệ hệ thống viễn thông ở bên trong. Tín hiệu này chỉ có thể được truyền đi từ bên trong toà thánh, nếu không chúng ta không thể nhận được tín hiệu!

“Và theo phán đoán của ta thì các ông đang huy động toàn bộ lực lượng để tìm kiếm chiếc camera mất tích đó?” Giáo chủ Thị thần hỏi.

Olivetti lắc đầu:

“Không, thưa cha. Phải mất hàng trăm giờ đồng hồ tìm kiếm mới có thể xác định được vị trí của nó. Lúc này thì chúng con còn phải quan tâm đến một số vấn đề an ninh khác, và theo lời của cô Vetra đây thì giọt chất đó rất nhỏ, nó không thể nào gây ra vụ nổ lớn như cô ấy nói được ạ.”

Vittoria không thể kiên nhẫn thêm được nữa:

“Giọt chất đó đủ sức san phẳng toàn bộ thành Vatican đấy! Ông không hiểu những gì tôi nói hay sao?”

“Thưa cô,” Olivetti nói, giọng đanh như thép. “Tôi rất hiểu biết về chất nổ.”

“Kiến thức của ông đã lỗi thời rồi,” cô phản bác lại không kém phần cứng

rắn. “Tôi biết là bộ quần áo này của tôi khiến ông cảm thấy vô cùng khó chịu, nhưng xin nói để ông biết, tôi là một nhà vật lý học cao cấp chuyên nghiên cứu về lượng tử ở một viện nghiên cứu tiếng tăm nhất thế giới. Chính bản thân tôi là người đã thiết kế cái bẫy phản vật chất để giữ cho mẫu vật đó không san phẳng tất cả mọi thứ ngay bây giờ. Và tôi cũng xin báo trước với ông là phải tìm chiếc hộp trong vòng 6 tiếng nữa, nếu không thì những người lính gác của ông sẽ chẳng còn gì để bảo vệ trong thế kỷ sau, trừ một cái hố toang hoác trên mặt đất.”

Olivetti lao tới bên Giáo chủ Thị thần, cặp mắt vô hồn của ông ta bùng bùng giận dữ.

“Thưa cha, lương tâm của con không cho phép chuyện này đi xa hơn nữa. Những kẻ quấy rối này đang làm lãng phí thời gian quý báu của cha. Hội Illuminati ư? Một giọt chất mà huỷ diệt được tất cả chúng ta hay sao?”

“Đủ rồi,” Giáo chủ Thị thần tuyên bố. Dù cho Thị thần của Giáo hoàng chỉ nói rất khẽ, nhưng âm thanh ấy như vang vọng khắp căn phòng. Sau đó chỉ còn sự im lặng. Ngài nói tiếp bằng một giọng như đang thì thầm:

“Dù có nguy hiểm hay không, dù có phải là hội Illuminati hay không, dù vật đó là gì đi chăng nữa thì cũng không nên để nó ở trong thành Vatican... nhất là lại vào đúng thời điểm diễn ra *Mật nghị Hồng y*. Ta yêu cầu các ông phải tìm cho ra và mang nó đi. Hãy tổ chức tìm kiếm ngay lập tức.”

Olivetti vẫn khăng khăng:

“Thưa cha, nếu như có sử dụng tất cả lực lượng tìm kiếm trong khu vực thì cũng phải mất vài ngày mới tìm được chiếc camera đó. Sau khi nói chuyện với cô Vetra, con đã yêu cầu một lính gác Thụy Sĩ kiểm tra lại thông tin về các loại tên lửa đạn đạo, nhưng chẳng hề thấy bất kỳ thông tin nào về phản vật chất. Chưa có trang web nào đề cập đến nó. Chưa hề.”

“*A con lừa vênh váo, Vittoria nghĩ thầm. Tên lửa đạn đạo? Ông tìm trong từ điển bách khoa toàn thư chứ gì? Phải tìm ở vắn A chứ?*”

Olivetti vẫn tiếp tục nói thao thao:

“Thưa cha, nếu cha nghĩ rằng chúng con nên tìm kiếm bằng mắt trần toàn bộ khu vực Vatican thì con kịch liệt phản đối.”

“Ông chỉ huy.” Giọng nói của Giáo chủ Thị thần như sôi lên:

“Xin nhắc cho ông nhớ, nói chuyện với ta tức là nói chuyện với ngôi vị Giáo hoàng. Ta nhận thấy rằng ông không hề tỏ ra phục tùng bề trên của mình” tuy nhiên, theo luật thánh, ta là người chịu trách nhiệm ở đây. Nếu ta không nhầm thì toàn bộ Hồng y đoàn đang an toàn trong nhà nguyện Sistine, và từ giờ cho đến khi Mật nghị Hồng y kết thúc thì công việc của ông chẳng có gì là bận rộn cả. Ta không hiểu tại sao ông lại lưỡng lự không muốn tìm kiếm thiết bị đó. Nếu ta không nhầm thì ông đang cố tình đặt *Mật nghị Hồng y* vào vòng nguy hiểm.

Olivetti tỏ vẻ khinh bỉ:

“Cha lại nói thế hay sao! Tôi đã phục vụ Giáo hoàng của ngài suốt 12 năm! Và cả đời Giáo hoàng trước đó 14 năm! Kể từ năm 1438, đội lính gác Thụy Sĩ đã từng...!”

Chiếc máy bộ đàm bên hông Olivetti ré lên, ngắt lời ông ta.

“Thưa Tổng tư lệnh?”

Olivetti bật nắp và ấn nút:

“Tôi đang bận, có chuyện gì!”

“Xin lỗi,” một người lính gác Thụy Sĩ nói. “Sĩ quan thông tin báo cáo. Báo cáo Tổng Tư lệnh, chúng ta vừa bị đe dọa đánh bom.”

Olivetti chẳng hề quan tâm.

“VẬY CÁC ANH TỰ GIẢI QUYẾT ĐI! TIẾN HÀNH RÀ SOÁT NHƯ THƯỜNG LỆ RỒI BÁO CÁO LÊN CHO TÔI.”

“Chúng tôi đã tiến hành rồi, thưa chỉ huy, nhưng kẻ gọi điện đến...” Người lính ngừng lại. “Tôi sẽ không gọi cho chỉ huy thế này nếu hấn ta không đề cập đến thứ mà chỉ huy đã lệnh cho chúng tôi tìm kiếm. Phản vật chất.”

Mọi người trong phòng kính ngạc nhìn nhau.

“Hấn ta nói gì?” Olivetti lắp bắp.

“Phản vật chất, thưa chỉ huy. Trong khi rà soát tìm bom thì chúng tôi cũng tiện thể tìm luôn thứ mà hấn đe dọa.” Thông tin về phản vật chất thì... thành thật mà nói là rất đáng lo ngại.

“Sao nãy anh bảo rằng trong những hướng dẫn về đạn đạo không nhắc gì đến phản vật chất?”

“Tôi tìm thấy thông tin trên mạng.”

*Alleluia*<sup>(65)</sup>, Vittoria trầm nghĩ.

“Vật chất đó dường như có sức nổ khá lớn,” người lính ấy nói tiếp. “Khó có thể tin được rằng những thông tin này là chính xác. Nhưng theo tài liệu tôi vừa đọc thì phản vật chất có sức công phá gấp 100 lần so với đầu đạn hạt nhân.”

Olivetti sụp xuống. Ý như một ngọn núi bỗng dưng đổ sụp xuống. Cảm giác đặc thảng trong lòng Vittoria nhanh chóng bị xoá sạch bởi vẻ mặt kinh hãi của Giáo chủ Thị thần.

“Đã xác định được kẻ nào gọi đến chưa?” Olivetti lắp bắp.

“Vô vọng. Điện thoại di động, sóng khoá mã. Đường dây liên lạc từ vệ tinh đang rối loạn nên chúng ta đã bị mất tín hiệu phân vùng tam giác. Tần sóng IF cho thấy hấn ta đang ở đâu đó trong thành Rome, nhưng không có cách nào tìm được hấn.”

“Hấn có yêu cầu gì không?” Olivetti khẽ hỏi.

“Không, thưa chỉ huy. Hấn chỉ cảnh báo rằng có phản vật chất đặt trong khu vực toà thánh. Hấn rất ngạc nhiên khi thấy tôi chưa biết gì. Hấn hỏi tôi đã nhìn thấy phản vật chất chưa. Vì ban nãy chỉ huy có hỏi tôi về phản vật



chất nên tôi quyết định gọi ngài để xin ý kiến.”

“Anh làm thế là đúng,” Olivetti nói. “Tôi sẽ xuống đó trong vòng một phút nữa. Báo cho tôi ngay nếu hắn gọi tới.”

Người trong máy bộ đàm thoáng ngập ngừng:

“Kẻ gọi đến vẫn đang giữ máy, thưa chỉ huy.”

Olivetti trông như bị điện giật:

“Hắn vẫn đang giữ máy?”

“Vâng. Trong vòng 10 phút vừa qua chúng tôi đã cố gắng lần theo dấu vết của hắn, nhưng chỉ càng rối thêm. Hắn biết chúng ta không thể tìm được hắn nên khăng khăng đòi nói chuyện với Giáo chủ Thị thần. Hắn nhất định không chịu gác máy.”

“Nói máy cho hắn đi,” Giáo chủ Thị thần ra lệnh. “Ngay lập tức!”

Olivetti thương lượng.

“Thưa cha, đừng làm thế. Việc này nên để cho một người lính gác Thụy Sĩ được đào tạo bài bản xử lý thì tốt hơn ạ.”

“*Ngay lập tức!*”

Olivetti đành tuân lệnh.

Một lát sau, điện thoại trên bàn Giáo chủ Thị thần Ventresca đổ chuông. Giáo chủ Thị thần nhấn nút bật loa ngoài.

“Nhân danh Chúa, anh là ai?”

## CHƯƠNG 41

Giọng nói phát ra từ máy điện thoại của Giáo chủ Thị thần nghe vừa sắc lạnh vừa ngạo mạn. Mọi người trong phòng đều lắng nghe.

Langdon cố xác định ngữ điệu của anh ta, vùng Trung Đông, có lẽ thế chẳng?

“Ta là sứ giả của một hội kín cổ xưa,” anh ta nói giọng lơ lớ của người ngoại quốc. “Hội kín mà bao thế kỷ nay các người đã tìm cách tiêu diệt. Ta là sứ giả của Illuminati!”

Langdon nhận thấy các cơ trên người anh co cứng lại, những nghi ngờ cuối cùng tan biến. Trong thoáng chốc, anh nhớ cảm giác kinh hoàng và ghê sợ trước cảnh giết chóc sáng sớm hôm nay, lúc mới trông thấy biểu tượng hai chiều đối xứng.

“Các người muốn gì?” Giáo chủ Thị thần hỏi.

“Ta đại diện cho các nhà khoa học. Những người cũng đang đi tìm chân lý giống như các người. Những người đang đi tìm câu trả lời về số phận của con người, về mục đích của cuộc sống, và về tạo hoá.”

“Cho dù ngươi là ai đi chẳng nữa thì ta...,” Giáo chủ Thị thần đáp Im đi. Tốt nhất là ngươi nên lặng im mà nghe cho hết. Trong suốt hai thiên niên kỷ qua, giáo hội của các ngươi đã tỏ ra độc đoán đối với những nỗ lực tìm kiếm chân lý. Các người đã đàn áp những ai không cùng chính kiến với các người bằng những lời dối trá và dọa nạt. Các người đã bóp méo chân lý để phục vụ cho mục đích của các người, và sát hại tất cả những ai có phát minh không phục vụ cho ý đồ chính trị của các người. Ngươi có ngạc nhiên không, khi trở thành mục tiêu của những người khai sáng trên toàn thế giới? Những người khai sáng không dùng đến biện pháp tổng tiền để thực hiện mục đích của họ.

“Tổng tiền ư?” Kẻ gọi điện đến cười phá lên. “Đây không phải là tổng tiền. Chúng ta không đòi hỏi gì hết. Xoá sổ Vatican không còn là chuyện đề bàn cãi nữa. Chúng ta đã đợi ngày này 400 năm nay rồi. Đúng nửa đêm, toàn bộ toà thánh của các ngươi sẽ bị san phẳng. Các ngươi sẽ không kịp trở tay.”

Olivetti lao tới bên máy điện thoại:

“Các người không thể lọt vào trong toà thánh được! Không có chuyện các người cài được chất nổ vào đây!”

“Lời lẽ của người nghe có vẻ tận tụy và vô cùng ngu độn của bọn lính gác Thụy Sĩ, có khi người còn là sĩ quan ấy chứ? Chắc chắn người phải biết rằng suốt bao thế kỷ qua, Hội Illuminati đã thâm nhập được vào những tổ chức danh giá nhất trên thế giới. Người tưởng rằng Vatican tránh được điều đó hay sao?”

*Chúa ơi, Langdon thầm nghĩ, chúng cài người làm nội gián.*

Mọi người đều biết rằng khả năng thâm nhập chính là thế mạnh của Illuminati. Những thành viên của hội này luôn sâu vào hội Tam Điểm, vào hệ thống các ngân hàng lớn, các cơ quan chính phủ trên thế giới. Trên thực tế, đã có lần Thủ tướng Churchill nói với các phóng viên rằng, nếu tình báo Anh xâm nhập được vào hàng ngũ của Đức quốc xã ở mức độ mà hội Illuminati đã luôn lách được vào Nghị viện Anh thì chắc chắn chiến tranh sẽ kết thúc chỉ trong vòng một tháng.

“Bịp bợm,” Olivetti ngắt lời hẳn. “Ảnh hưởng của các người không thể sâu như vậy.”

“Sao lại không? Bởi vì lũ lính gác Thụy Sĩ các người lúc nào cũng thận trọng ư? Bởi vì bọn họ lục lọi kỹ từng góc ngách trong toà thánh ư? Thế còn chính bản thân những người lính gác Thụy Sĩ thì sao? Họ không phải là người chắc? Các người có thực sự tin rằng họ sẵn sàng đánh đổi cả tính mạng của mình chỉ vì câu chuyện tào lao về một người có khả năng bước đi trên mặt nước hay không? Hãy tự hỏi mình xem, làm thế nào mà cái hộp có thể vào được bên trong thành phố của các người. Và hãy tự hỏi mình xem bằng cách nào mà chiều nay bốn nhân vật quan trọng nhất của các người đã biến mất.”

“Nhân vật quan trọng nhất?” Olivetti giận dữ. “Ý người muốn nói gì?”

“Một, hai, ba, bốn. Bây giờ các người vẫn chưa biết là họ đã mất tích hay sao?”

“Người đang nói chuyện quái quỷ gì thế.” Olivetti đột ngột dừng lại, hai mắt ông ta trợn ngược lên như thể vừa bị đâm một đòn chí mạng vào giữa bụng.

“Hay đấy,” kẻ gọi điện nói -Ta đọc tên bốn người này lên cho mà nghe nhé?

“Chuyện gì thế này?” Giáo chủ Thị thần hỏi, vẻ sững sờ.

Kẻ đang nói ở đầu dây bên kia cười hô hố:

“Thuộc hạ của người chưa chịu báo cáo lên à? Thế thì hơi tệ đấy. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên cả. Các người vốn ngạo mạn lắm mà. Chắc chắn là bọn chúng sẽ cảm thấy vô cùng nhục nhã khi phải báo cho người biết sự thật... rằng bốn vị Hồng y mà người thề phải bảo vệ đã biến mất...”

Olivetti nhảy dựng lên.

“Người lấy thông tin đó từ đâu?”

“Này Giáo chủ Thị thần,” kẻ gọi điện tỏ ra vô cùng hả hê. “Hãy hỏi gã

chỉ huy kia xem có phải tất cả các vị Hồng y đang có mặt trong nhà nguyện Sistine không.”

Giáo chủ Thị thần quay sang nhìn Olivetti, đôi mắt xanh của ngài như đang đòi hỏi một lời giải thích.

“Thưa cha,” Olivetti thì thầm vào tai Giáo chủ Thị thần:

“Đúng là chưa thấy bốn vị Hồng y đó đến nhà nguyện Sistine, nhưng không cần thiết phải báo động. Sáng hôm nay, tất cả bốn vị ấy đều đã nhận phòng ở, vì vậy chắc chắn là họ vẫn an toàn, và đang ở bên trong phạm vi thành Vatican. Chính cha cũng vừa dùng trà với họ cách đây vài tiếng đồng hồ. Họ chỉ chưa đến gặp mặt bạn bè thân hữu trước giờ khai mạc *Mật nghị Hồng y* thôi ạ. Chúng con đang tìm kiếm, chắc là bốn vị ấy mãi đi ngắm cảnh đến nỗi quên cả thời gian thôi mà.”

“Đang mãi ngắm cảnh là thế nào?” Giáo chủ Thị thần không còn giữ được bình tĩnh nữa. “Đáng ra bốn vị ấy phải có mặt trong nhà nguyện từ cách đây một tiếng đồng hồ rồi chứ!”

Langdon sững sốt quay sang nhìn Vittoria. *Bốn vị Hồng y bị mất tích? Có phải vì thế mà ở dưới kia người ta đang bỏ đi tìm?*

“Những thông tin của ta chắc chắn sẽ khiến cho các người phải tâm phục khẩu phục. - Kẻ gọi điện tuyên bố. - Hồng y Lamassé đến từ Paris, Hồng y Guidera đến từ Barcelona, Hồng y Ebner đến từ Frankfurt...”

Olivetti co rúm người lại khi tên của từng vị bị xướng lên.

Kẻ gọi điện ngừng lại, như thể đang rất khoái trá vì được đọc lên cái tên cuối cùng.

“Và từ Italy... Hồng y Baggia.”

Giáo chủ Thị thần thông người xuống như một con tàu lớn đang hạ buồm đi vào vùng biển chết. Chiếc áo thầy tu phồng lên, rồi ngài ngồi sụp xuống ghế.

“*I preferiti*<sup>(66)</sup>,” vị thầy tu trẻ tuổi thì thào. “Bốn vị được ưu ái... cả Baggia nữa... là người có nhiều khả năng kế thừa ngôi vị Giáo hoàng... sao chuyện này lại có thể xảy ra được kia chứ?”

Langdon đã từng đọc rất nhiều về những cuộc bầu chọn Giáo hoàng hiện đại, đủ để hiểu nỗi tuyệt vọng đang hằn lên khuôn mặt của Giáo chủ Thị thần. Mặc dù theo luật thánh thì bất cứ Hồng y nào dưới 80 tuổi cũng có thể trở thành Giáo hoàng, nhưng chỉ có vài người đúc cao vọng trọng mới có thể giành được hai phần ba số phiếu trong cuộc bỏ phiếu hết sức khốc liệt này. Họ được gọi là các *preferiti*. Bây giờ tất cả đều đã biến mất.

Những giọt mồ hôi lăn trên trán Giáo chủ Thị thần.

“Các người định làm gì với những vị Hồng y đó?”

“Thế theo người thì ta sẽ làm gì? Ta là hậu duệ của *Hassassin* đây,”

Langdon rùng mình. Anh biết rất rõ cái tên đó. Sau nhiều thế kỷ tồn tại, giáo hội đã có rất nhiều kẻ thù - nhóm *Hassassin*, các hiệp sĩ Đền Thờ,

những đội quân từng bị Vatican phản bội hoặc săn đuổi.

“Hãy thả những vị Hồng y đó ra,” Giáo chủ Thị thần nói -Chẳng lẽ đe dọa san phẳng toàn bộ toà thánh vẫn còn chưa đủ hay sao?

“Quên bốn vị Hồng y đó đi. Các người đã để mất họ rồi. Nhưng chắc chắn là cái chết của họ sẽ được... hàng triệu người ghi nhớ. Niềm mơ ước của những con chiên tử vì đạo đây. Ta sẽ khiến cho họ trở thành tâm điểm chú ý của giới truyền thông. Từng người một. Đúng vào lúc nửa đêm hôm nay, tất cả mọi người sẽ phải chú ý đến hội Illuminati. Nếu chẳng ai biết đây là đâu thì tại sao phải thay đổi thế giới? Giết người ở nơi công cộng mới thực sự kinh hoàng, phải thế không nhỉ? Các người từng chứng minh điều đó từ lâu lắm rồi... toà án dị giáo, cuộc hành hình các hiệp sĩ Đền Thờ, các cuộc Thập tự chinh.” Hấn ngừng một lát. “Và đương nhiên, *la purga*<sup>(67)</sup> nữa.”

Giáo chủ Thị thần im lặng.

“Chẳng lẽ nhà ngươi không còn nhớ *la purga* hay sao?” Kẻ gọi điện hỏi. “Đương nhiên là không rồi. Vì ngươi vẫn còn trẻ lắm. Dù sao thì các linh mục thường cũng chẳng mấy hiểu biết về lịch sử Hay là tại lịch sử khiến họ cảm thấy hồ thẹn?”

“*La purga*,” Langdon lên tiếng. “Năm 1668, Giáo hội đã đóng dấu sắc nung hình cây thánh giá lên người bốn nhà khoa học của Illuminati, để thanh lọc tội lỗi của họ.”

“Ai đang nói đây?” Kẻ gọi điện hỏi, có vẻ nghi ngờ hơn là lo lắng. “Còn có ai ở đó nữa thế?”

Langdon run lên.

“Tên tôi là gì cũng được, anh nói, cố giữ giọng mình khỏi run. Nói chuyện với một thành viên còn sống của Illuminati làm anh cảm thấy mất phương hướng... như thể đang nói chuyện với George Washington.” Tôi là một học giả chuyên nghiên cứu về lịch sử tồn tại của Illuminati.

“Tuyệt,” giọng nói đó đáp lại. “Ta rất mừng là người thời nay vẫn còn nhớ những tội ác chống lại chúng ta.”

“Đa số chúng tôi nghĩ rằng hội Illuminati đã diệt vong rồi.”

“Hoàn toàn sai lầm. Những người anh em của ta đã nỗ lực hết mình để phát triển. Ngươi có biết gì thêm về vụ thanh trừng không?”

Langdon ngập ngừng.

“Tôi còn biết gì nữa ư? Rằng toàn bộ chuyện này là sự điên khùng đây là tất cả những gì tôi biết! Sau vụ đóng dấu sắt nung đó, các nhà khoa học bị sát hại, rồi bị phơi thây ở những địa điểm công cộng quanh thành Rome để cảnh báo những nhà khoa học khác không nên gia nhập hội Illuminati.”

“Đúng thế. Và chúng tao cũng sẽ làm tương tự như vậy. *Quid pro quo*<sup>(68)</sup>. Để báo thù cho những huynh đệ của chúng ta đã bị các người giết hại dã man.. Bốn Hồng y giáo chủ của các ngươi sẽ chết, mỗi giờ một người bắt

đầu từ 8 giờ. Đến nửa đêm thì cả thế giới sẽ phải kinh sợ.”

Langdon tiến lại bên máy điện thoại:

“Các ông định đóng dấu sắt nung lên người bốn vị đó và giết họ sao?”

“Lịch sử lặp lại, tại sao không? Đương nhiên, chúng ta sẽ lịch sự hơn, và cũng liêu lĩnh hơn Giáo hội. Các người bí mật giết người, rồi nhân lúc không ai nhìn thấy thì đem xác họ ném đi. Hèn hạ quá.”

“Ông nói gì?” Langdon hỏi lại. “Các ông định đóng dấu sắt nung và giết người công khai hay sao?”

“Tốt lắm, nhưng thế nào là công khai thì còn tùy thuộc vào quan niệm của các người. Ta thấy rằng ngày càng ít người đi lễ nhà thờ.”

Langdon hỏi dò:

“Các ông định giết họ trong nhà thờ sao?”

“Một cử chỉ cao đẹp đấy. Để cho linh hồn họ được mau chóng về bên Chúa. Được đấy chứ. Ta tin là giới báo chí sẽ vô cùng thích thú.”

“Đừng có khoác lác,” Olivetti nói, giọng nói của viên Tổng Tư lệnh đã điềm tĩnh trở lại. “Nếu giết người trong nhà thờ thì các người sẽ không thể thoát thân được.”

“Khoác lác là thế nào? Chúng tao đi chuyên như ma quỷ ngay trước mắt bọn lính gác Thụy Sĩ, đem bốn Hồng y của các người ra khỏi địa phận toà thánh, đặt chất nổ cực mạnh ở chính nơi linh thiêng nhất trong thành Vatican mà nhà ngươi vẫn còn bảo là khoác lác hay sao? Sau khi chúng tao giết người xong, khi phát hiện thấy xác chết, giới truyền thông sẽ đổ xô đến. Đến nửa đêm thì cả thế giới sẽ biết động cơ hành động của Illuminati.”

“Nhưng nếu chúng tao cấm chốt gác ở mọi nhà thờ thì sao?” Olivetti nói.

Hắn cười phá lên:

“Ta e rằng vì thói khoa trương của giáo hội nên các người sẽ không thể làm nổi việc đó. Thế gần đây ngươi không đếm lại hay sao? Có đến hơn 400 nhà thờ Thiên Chúa giáo nằm rải rác khắp thành Rome. Nhà thờ, nhà nguyện, đền thờ, tu viện, trường dòng, viện nữ tu...”

Vẻ mặt của Olivetti vẫn rất cứng rắn.

“Sau 90 phút nữa mọi việc sẽ bắt đầu,” kẻ gọi điện thoại nói một cách dứt khoát. “Cứ mỗi tiếng đồng hồ thì sẽ có một người bị giết. Bây giờ ta phải đi đây.”

“Đợi đã! Langdon yêu cầu.” Hãy nói cho tôi biết dấu sắt nung các ông định sử dụng.

Kẻ giết người có vẻ thích thú:

“Ta cho rằng ngươi đã biết đó là những dấu nào. Hay ngươi vẫn còn nghi ngờ? Ngươi sẽ sớm được trông thấy thôi mà. Để chứng minh rằng những truyền thuyết cổ xưa là có thực.”

Langdon thấy đầu óc choáng váng. Anh hiểu gã này muốn nói gì. Langdon mừng tưng ra dấu sắt nung trên ngực Leonardo Vetra. Theo

những truyền thuyết về Illuminati thì có đến năm dấu sắt nung cả thảy. Còn bốn dấu nữa, Langdon thăm nghĩ, là có bốn vị Hồng y mất tích.

“Ta thề,” Giáo chủ Thị thần lên tiếng. “Sẽ có một Giáo hoàng mới trong đêm nay. Thề có Chúa chứng giám.”

“Này Giáo chủ Thị thần,” kẻ gọi điện nói. “Thế giới này chẳng cần Giáo hoàng mới làm gì đâu. Sau đêm nay thì Giáo hoàng sẽ chẳng còn gì để mà trị vì, ngoài một đồng gạch vụn. Giáo hội Thiên Chúa sẽ bị diệt vong. Sự hiện diện của các người trên thế gian này sẽ chấm dứt.”

Im lặng kéo dài.

Giáo chủ Thị thần có vẻ vô cùng buồn bã.

“Ngươi nhầm rồi. Gạch và vữa không làm nên nhà thờ. Ngươi không thể dễ dàng tiêu diệt một đức tin đã tồn tại hơn 2000 năm... Bất cứ đức tin nào cũng thế. Nếu chỉ tìm cách tiêu huỷ những gì tồn tại trên mặt đất thì các người không thể phá vỡ được đức tin. Giáo hội Thiên Chúa giáo sẽ trường tồn, dù cho thành Vatican có còn tồn tại hay không.”

“Nói dối nghe hay ho gớm. Nhưng vẫn chỉ là dối trá thôi. Cả ngươi và ta đều biết sự thật. Hãy nói cho ta nghe, tại sao Vatican lúc nào cũng là một thành trì kiên cố có bốn bức tường bao quanh?”

“Những người con của Chúa phải sống trong một thế giới đầy rẫy những hiểm nguy.” Giáo chủ Thị thần đáp.

“Ngươi bao nhiêu tuổi rồi?” Vatican là một pháo đài bởi vì giáo hội Thiên Chúa tích trữ đến phân nửa tài sản của nó trong bốn bức tường đó. Những tác phẩm hội họa và điêu khắc quý giá, những đồ trang sức và những cuốn sách vô giá... rồi còn những nén vàng và những khế ước bất động sản đang nằm trong Ngân hàng Vatican. Ước chừng giá trị tài sản bên trong thành Vatican là 48,5 tỉ đô la. Các người đang nằm trên quả trứng vàng. Nhưng ngày mai sẽ chỉ còn lại tro tàn, mọi thứ sẽ tan thành mây khói. Các người sẽ phá sản. Sẽ chẳng còn ai làm việc không công cho các người.

Về mặt sững sờ của cả Olivetti lẫn Giáo chủ Thị thần cho thấy những thông tin mà kẻ gọi điện kia vừa nói là hoàn toàn chính xác.

Giáo hội có những ngàn ấy tiền, mà không hiểu bằng cách nào mà Illuminati lại biết được thông tin này. Langdon phân vân không biết trong hai thông tin đó thì sự thật nào gây sốc nhiều hơn.

Giáo chủ Thị thần thở dài nãy nê:

“Không phải tiền, mà là đức tin đã tạo nên nền tảng cho giáo hội của chúng tôi.”

“Lại một lời giả dối nữa,” kẻ gọi điện nói tiếp. “Năm ngoái các người đã chi 183 triệu đô la để hậu thuẫn cho những giáo khu của các người trên khắp thế giới. Số người đi lễ nhà thờ giảm chưa từng thấy - giảm 46% trong vòng 10 năm vừa qua. Tiền quyên tặng cũng giảm một nửa so với 7 năm trước đây. Càng ngày càng ít người theo học trong các trường dòng. Dù cho các

người không chịu thừa nhận, nhưng giáo hội Cơ đốc đang chết dần chết mòn. Hãy xem như đây là một cơ hội để được chết một cách nhanh chóng và nhẹ nhàng.”

Olivetti bước lên, ông ta đã bốt vể hung hăng, như thể đã cảm nhận được thực tại trước mắt. Dường như vị Tổng Tư lệnh đang tin cách giải quyết vấn đề. Bất cứ cách nào.

“Thế nếu một phần số vàng đó được dùng để tài trợ cho tổ chức của các người thì sao?”

“Đừng có lãng mạ cả hai bên.”

“Chúng tôi có tiền.”

“Chúng tao cũng vậy. Nhiều hơn chúng mày tưởng kia.”

Langdon điem qua số tài sản mà người ta ước đoán Illuminati đang sở hữu: những ngôi nhà cổ bằng đá Bavarian, gia tài của dòng họ Rothschild, dòng họ Bilderbergers, những viên kim cương huyền thoại của Illuminati.

“Những người được chọn lựa,” Giáo chủ Thị thần thay đổi chủ đề, giọng van lơn. “Hãy tha cho họ. Họ già rồi. Họ...”

“Họ là những vật hiến tế trình tiết.” Kẻ gọi điện cười lớn. “Hãy nói ta nghe xem nào, người có nghĩ rằng họ thực sự trình tiết không? Liệu những con chiên nhỏ bé ấy có kêu thét lên trước khi bị hành quyết không nhỉ?

*Sacrifici vergini nell altare di scienza*<sup>(69)</sup>.”

Giáo chủ Thị thần im lặng hồi lâu.

“Họ là những người của đức tin,” cuối cùng vị thầy tu trẻ tuổi cũng thốt lên. “Họ không sợ chết đâu.”

Kẻ gọi điện mỉa mai:

“Leonardo Vetra là người có đức tin, nhưng đêm qua ta đã thấy vể kinh hãi trong mắt hắn. Và ta đã chấm dứt nỗi kinh hãi ấy.”

Vittoria từ đầu đến giờ vẫn im lặng, vụt đứng phắt dậy, toàn thân cô gái như căng lên, đầy căm thù:

“*Asino*<sup>(70)</sup>! ông ấy là cha ta.”

Tiếng lục khục vọng ra từ máy điện thoại.

“Cha cô em à? Gì thế này? Vetra có một đứa con gái sao? Cô em nên biết rằng vào phút cuối, cha cô đã run sợ y như một đứa con nít. Thật đáng thương ông già tội nghiệp.”

Vittoria loạn choạng, như thể bị những lời lẽ kia giáng cho một đòn chí mạng. Langdon nhào sang định đỡ Vittoria khỏi ngã, nhưng cô gái đã lấy lại được thăng bằng, và đôi mắt đen nhìn xoáy vào chiếc điện thoại. - Ta thề rằng trước khi đêm nay kết thúc, ta sẽ tìm ra người. - Giọng cô sắc lạnh như dao. - Và lúc đó thì...

Kẻ gọi điện cười khà ố:

“Một cô gái có ý chí mạnh mẽ đây.” ra thích cô em đấy. Có lẽ trước khi



đêm nay kết thúc, ta sẽ tìm cô em. Và lúc đó thì...

Những lời nói thật đều giả. Rồi hẳn gác máy.

***chú thích:***

[66] I preferiti (tiếng Ý): Những người được chọn lựa.

[67] La purga (tiếng Ý): Vụ thanh trừng.

[68] Quid pro quo (tiếng Ý): Ăn miếng trả miếng, máu phải trả nợ máu

[69] Sacrifici vergini nell altare di scienza (tiếng Ý): Vật hiến tế trình tiết trước bàn thờ khoa học.

[70] Asino (tiếng Ý): Đồ con lừa.

## CHƯƠNG 42

Hồng y Mortati toát mồ hôi hột trong chiếc áo tể thụng màu đen. Không phải chỉ vì nhà nguyện Sistine nóng như trong lò hơi, mà còn vì *Mật nghị Hồng y* sẽ khai mạc trong vòng 20 phút nữa, thế mà bốn vị Hồng y vẫn bật vô âm tín. Sự vắng mặt của họ đã khiến cho những lời xì xào e ngại ban đầu của các Hồng y khác chuyển thành nỗi lo lắng thực sự.

Hồng y Mortati không thể tưởng tượng những vị vắng mặt này có thể ở đâu. *Chẳng lẽ họ đang ở chỗ Giáo chủ Thị thần?* Dĩ nhiên là theo truyền thống, Giáo chủ Thị thần thể nào cũng dùng trà riêng với bốn vị được lựa chọn vào đầu giờ chiều, nhưng việc đó phải từ cách đây mấy tiếng rồi. *Họ ốm chẳng? Hay họ ăn phải cái gì?* Hồng y Mortati nghi ngờ chuyện đó. Dù có bị cái chết cận kề thì những người *được chọn lựa* vẫn có mặt ở đây. Chỉ một lần trong đời, thường là *không bao giờ*, một vị Hồng y có cơ hội được bầu chọn làm Giáo hoàng. Theo luật Vatican thì vị Hồng y đó phải ở bên trong nhà nguyện Sistine khi cuộc bỏ phiếu diễn ra. Nếu không thì vị đó sẽ không thể được bầu chọn.

Mặc dù có đến bốn người được chọn lựa nhưng rất nhiều thành viên của Hồng y đoàn đã biết trước ai sẽ là Giáo hoàng tương lai. Trong vòng 15 ngày qua đã có cả một cơn bão những cuộc điện thoại và bản *fax* thảo luận về những ứng cử viên tiềm năng. Theo thông lệ, người ta sẽ *chọn lựa* bốn cái tên, mỗi người trong số này đều đáp ứng được những điều kiện tiên quyết bắt thành văn để trở thành Giáo hoàng.

*“Phải nói được tiếng Ý, Tây Ban Nha và Anh.*

*Không dính líu đến vụ tai tiếng nào.*

*Tuổi từ 65 đến 80”.*

Thông thường, một trong số những người được lựa chọn nổi bật hơn cả sẽ là người được Hồng y đoàn bầu chọn. Đêm nay, người đó là Hồng y Aldo Baggia đến từ Milan. Hồ sơ trong sạch của Hồng y Baggia, cùng với khả năng ngôn ngữ vô song và tài giao tiếp tuyệt vời với các con chiên đã làm vị Hồng y này trở thành ứng viên nổi bật nhất.

*Vậy thì ông ta ở chỗ quý quái nào nhỉ?* Hồng y Mortati băn khoăn.

Hồng y Mortati cực kỳ lo lắng về sự kiện các Hồng y mất tích, vì đức cha chính là người điều hành *Mật nghị Hồng y*. Một tuần trước đây, Hồng y đoàn

đã nhất trí bầu Hồng y Mortati vào cương vị Đại Cử Tri - người dẫn dắt các nghi lễ của Mật nghị Hồng y. Dù là người có quyền lực trong giáo hội, nhưng Giáo chủ Thị thần chỉ là một linh mục, và còn chưa quen với các thủ tục bầu chọn phức tạp, vì vậy người ta phải bầu ra một vị Hồng y để chủ trì các nghi lễ bên trong nhà nguyện Sistine.

Các vị Hồng y vẫn thường nói đùa rằng được bổ nhiệm làm Đại cử tri là vinh dự *khó khăn* nhất trong giáo hội Cơ đốc.

Người ta thường cử một người không đủ điều kiện trở thành ứng viên cho ngôi vị Giáo hoàng, và trước khi *Mật nghị Hồng y* khai mạc, người được bổ nhiệm phải dành nhiều ngày để nghiên cứu từng trang trong cuốn *Universi Dominici Gregis*<sup>(71)</sup> để xem xét thật tỉ mỉ các nghi thức bí mật nhằm đảm bảo rằng cuộc bầu cử của *Mật nghị Hồng y* sẽ diễn ra theo đúng luật thánh.

Dù vậy, Hồng y Mortati không hề cảm thấy bức bối. Ngài biết trước rằng mọi người sẽ bầu mình. Không chỉ là vị Hồng y cấp cao, ngài còn là người thân tín của cố Giáo hoàng, và điều đó khiến ngài được mọi người quý trọng. Xét theo luật thì Hồng y Mortati vẫn nằm trong khung độ tuổi được bầu chọn, nhưng ngài đã quá lớn tuổi. Ở tuổi 79, ngài đã vượt qua giới hạn bất thành văn về tuổi tác. Hồng y đoán cho rằng cha không còn đủ sức khỏe để đảm nhiệm những trọng trách nặng nề của ngôi vị Giáo hoàng. Giáo hoàng thường phải làm việc 14 tiếng một ngày, 7 ngày một tuần và sau khoảng 6,3 năm thì sẽ chết vì kiệt sức.

Trong giáo hội, mọi người vẫn thường nói tếu rằng đảm nhận ngôi vị Giáo hoàng là *con đường nhanh nhất để đi tới Thiên đàng* của các vị Hồng y Giáo chủ.

Nhiều người tin rằng Hồng y Mortati đã có thể trở thành Giáo hoàng từ thời còn trẻ nếu ngài không quá khoáng đạt. Đến khi đức cha muốn theo đuổi ngôi vị Giáo hoàng thì chỉ còn Chúa ba ngôi<sup>(72)</sup>: Bảo thủ. Bảo thủ. Bảo thủ.

Hồng y Mortati để ý thấy một chi tiết hơi buồn cười: cố Giáo hoàng, cầu cho linh hồn của Người được an nghỉ bên Chúa, đã bộc lộ một suy nghĩ rất tự do khi lên nắm quyền. Có lẽ Người đã cảm nhận được sự lạc hậu của nhà thờ so với cuộc sống hiện đại, nên tỏ ra nhân nhượng và giảm bớt vai trò của nhà thờ đối với giới khoa học, thậm chí Người còn tài trợ cho một số công trình nghiên cứu tiêu biểu. Thật đáng buồn, đó lại là một thất bại về chính trị. Phe bảo thủ trong giáo hội cho rằng Giáo hoàng đã trở nên *lú lẫn* còn những nhà khoa học thuần túy lại buộc tội Người là rắp tâm mở rộng ảnh hưởng của nhà thờ vào một địa hạt vốn không thuộc về tôn giáo.

“Vậy họ đâu rồi?”

Hồng y Mortati quay lại.

Một vị Hồng y đang lo lắng vỗ vai đức cha.

“Ngài biết họ ở đâu đúng không?”

Hồng y Mortati cô tỏ ra không lo lắng:

“Có lẽ vẫn đang dùng trà với Giáo chủ Thị thân.”

“Vào giờ này ư? Thật không đúng phép tắc chút nào!” Vị Hồng y nhún mày vẻ không tin. Chẳng lẽ Giáo chủ Thị thân quên cả thời gian hay sao?

Đức cha Mortati cũng nghi ngờ điều đó, nhưng không nói gì.

Đức cha biết rằng đa số các vị Hồng y không quý mến Giáo chủ Thị thân, họ cho rằng vị thầy tu này còn quá trẻ so với niềm vinh dự được trực tiếp phục vụ Giáo hoàng. Đức cha cho rằng thái độ thiếu thiện cảm đó chẳng qua chỉ là thói đồ kỵ, ngài khâm phục vị thầy tu trẻ này, và vẫn ngắm ngẫm đồng tình với sự lựa chọn của cố Giáo hoàng. Khi nhìn sâu vào mắt viên thị thân trẻ tuổi, Mortati chỉ thấy một niềm tin vững chắc. Không giống như các vị Hồng y khác, viên thị thân này đặt giáo hội và đức tin lên trên những động cơ chính trị nhỏ nhen. Con người trẻ trung này mới thực sự là người của Chúa.

Trong suốt thời gian phục vụ Giáo hoàng, viên thị thân này đã tỏ ra tận tụy đến mức trở thành huyền thoại. Nhiều người cho rằng sự tận tụy ấy là do một sự kiện màu nhiệm xảy đến với Giáo chủ Thị thân từ thuở còn bé... một sự kiện như thế chắc chắn sẽ để lại dấu ấn không phai mờ trong tim bất cứ ai. Thần diệu và màu nhiệm.

Hồng y Mortati đôi khi vẫn thầm ước được trải qua một sự kiện như thế trong thời thơ ấu của mình, để ngài cũng có được đức tin mạnh mẽ như chàng trai trẻ này.

Thật không may cho giáo hội, Giáo chủ Thị thân sẽ không bao giờ thăng tiến được đến ngôi vị Giáo hoàng. Để trở thành Giáo hoàng thì phải có tham vọng chính trị, mà đó chính là thứ Giáo chủ Thị thân không hề có. Viên thị thân trẻ tuổi này đã nhiều lần khước từ những vị trí cao trong giáo hội, và nói với Giáo hoàng rằng chỉ muốn phụng sự nhà thờ như một người bình thường.

“Giờ phải làm thế nào?” vị Hồng y ban nãy lại vỗ vai đức cha Mortati, vẻ chờ đợi.

Đức cha ngẩng mặt lên:

“Ngài nói gì?”

“Họ đến muộn! Chúng ta phải làm gì bây giờ?”

“Chúng ta còn có thể làm được gì?” Mortati đáp. “Phải đợi chờ. Phải có đức tin.”

Có vẻ không hài lòng với câu trả lời của Hồng y Mortati, vị Hồng y đó rút lui vào bóng tối.

Hồng y Mortati đứng im một lúc, tay day nhẹ thái dương, cố giữ cho đầu óc được tỉnh táo. *Thực ra thì mình nên làm gì nhỉ?* Đức cha ngược lên, nhìn qua bàn thờ chúa, và ngắm bức họa nổi tiếng của Michelangelo *Ngày Phán*

*xét cuối cùng*. Bức tranh không thể làm dịu đi nỗi lo lắng trong lòng đức cha. Bức tranh khủng khiếp này cao khoảng 15,5 mét, mô tả cảnh Chúa Giê-su phân chia loài người thành hai loại: người tử tế và người tội lỗi, rồi chuẩn bị ném những người tội lỗi vào địa ngục. Ở đó có những xác chết bị lột da, thiêu cháy, một kẻ thù của Michelangelo đang ngồi trong địa ngục, đeo đôi tai lừa. Guy de Maupassant từng viết rằng bức hoạ này chẳng khác gì tranh cổ động cho trận đấu vật trong một lễ hội hoá trang, và tác giả của nó chỉ là một người công nhân bốc vác.

Hông y Mortati đồng tình với nhận xét này.

## CHƯƠNG 43

Langdon đứng im bên cửa sổ chống đạn trong văn phòng của Giáo hoàng, mắt nhìn những chiếc xe hòm của các hãng truyền thông đang đậu dưới quảng trường St. Peter. Cuộc nói chuyện điện thoại kỳ lạ vừa rồi làm anh có cảm giác rối rắm và có phần căng thẳng. Như thể anh không còn là chính mình nữa.

Hội Illuminati, giống như một con quỷ tượng đã bị chôn vùi trong quá khứ xa xăm, bỗng trở dậy để bủa vây kẻ thù truyền kiếp của mình. Không yêu sách. Không thương lượng. Chỉ có sự báo thù. Xuất quỷ nhập thần. Khủng khiếp. Cuộc trả thù của 400 năm. Dường như sau hàng thế kỷ bị truy đuổi và áp bức, giới khoa học đang bắt đầu phản đòn.

Giáo chủ Thị thần đứng bên bàn, mắt tròn tròn nhìn chiếc máy điện thoại. Olivetti là người đầu tiên phá vỡ sự im lặng.

“Carlo! -Ông ta gọi tên riêng của Giáo chủ Thị thần, giọng có vẻ như một người bạn mật mỗi hơn là một sĩ quan.” 26 năm nay, con đã thề sẽ bảo vệ giáo hội này. Thế mà đêm nay con phải chịu thất bại một cách nhục nhã.

Giáo chủ Thị thần lắc đầu.

“Ông và ta cùng phụng sự Chúa, dù ở những vị trí khác nhau, nhưng đều đáng quý như nhau.”

“Những sự việc như thế này... con không thể tưởng tượng làm thế nào... chuyện này...” Olivetti có vẻ choáng váng.

“Ông cũng biết rằng chúng ta phải cùng nhau hành động. Ta phải chịu trách nhiệm về sự an toàn của Hồng y đoàn.”

“Đó chính là phận sự của con, thưa cha.”

“Các phụ tá của ông phải phác thảo kế hoạch sơ tán ngay tức khắc” Cha nói gì ạ?

“Những cách giải quyết khác sẽ được cân nhắc sau” xác định vị trí của phản vật chất, tìm những vị Hồng y mất tích và kẻ bắt cóc. Nhưng trước hết các vị Hồng y phải được đưa đến nơi an toàn đã. Tính mạng con người phải được đặt trên hết. Họ chính là nền tảng của giáo hội này.

“Cha định huỷ bỏ Mật nghị Hồng y hay sao?”

“Ta có còn sự lựa chọn nào khác đâu?”

Vị thầy tu trẻ tuổi thở dài và quay ra nhìn thành Rome trải rộng bên ngoài

khung cửa sổ.

“Giáo hoàng đã có lần nói với ta rằng người luôn bị giằng xé dữ dội giữa hai thế giới... thế giới thực và thế giới thần thánh. Người cảnh báo rằng nếu tự bịt mắt trước thực tại thì không một tôn giáo nào có thể tồn tại để vươn tới được thế giới thần thánh.” Giọng Giáo chủ Thị thần đột nhiên già dặn hơn hẳn so với tuổi của mình. “Đêm nay chúng ta đang phải đối mặt với thực tại. Chúng ta sẽ trở thành những kẻ vô dụng nếu cố tình không nhận ra điều đó. Không thể để cho niềm kiêu hãnh và tiền lệ che mờ lí trí.”

Olivetti gạt đầu đầy vẻ kính nể:

“Bao lâu nay con đã đánh giá thấp cha.”

Dường như không nghe thấy những lời nói ấy, Giáo chủ Thị thần vẫn tiếp tục hướng mắt ra ngoài cửa sổ nhìn xa xăm.

“Xin cha cho phép con được nói thẳng. Thế giới thực tại chính là thế giới của con. Để vươn được đến những điều cao đẹp, ngày nào con cũng phải đối mặt với những cái xấu xa, và không phải ai cũng làm được điều này. Con xin được khuyên cha một điều. Vì đây là nghề nghiệp của con. Bản năng của cha dù có thể rất nhạy bén trước thực tại... nhưng rất có thể gây ra tai hoạ.”

Giáo chủ Thị thần quay đầu lại.

Olivetti thở dài:

“Tổ chức sơ tán toàn bộ Hồng y đoàn ra khỏi nhà nguyện Sistine lúc này là một giải pháp vô cùng tồi tệ.”

Giáo chủ Thị thần hơi lúng túng, nhưng không hề tỏ ra phật ý:

“Thế ông có gợi ý gì không?”

Lúc này ta không nên cho Hồng y đoàn biết chuyện. Cứ niềm phong nhà nguyện lại. Chúng ta sẽ có thêm thời gian để thử các biện pháp khác.

Giáo chủ Thị thần bối rối:

“Ông khuyên ta khoá trái toàn bộ Hồng y đoàn trong nhà nguyện dù biết rằng họ đang ở ngay trên một trái bom hẹn giờ hay sao?”

“Vâng, thưa cha. Tạm thế đã. Sau này, nếu cần thiết, ta có thể bố trí sơ tán.”

Giáo chủ Thị thần lắc đầu.

“Trì hoãn *Mật nghị Hồng y* trước khi nó bắt đầu vì lí do an ninh thì còn được, nhưng một khi các cánh cửa đã được niêm phong, không ai được phép can thiệp vào. Các thủ tục của cuộc bầu chọn bắt buộc...”

“Thế giới thực tại, thưa cha. Đêm nay cha đang phải đối mặt với thực tại. Xin cha hãy nghe con.” Olivetti giải thích với vẻ của một sĩ quan đầy kinh nghiệm chiến trường:

“Đưa 165 Hồng y ra khỏi thành Rome trong khi chưa kịp làm công tác tư tưởng cho họ, và không có phương án bảo vệ kỹ lưỡng là một việc làm hết sức khinh suất. Một số vị Hồng y có tuổi rất có thể bị hoảng loạn; và thẳng thắn mà nói thì *một vụ đột quy chết người* trong tháng này đã là quá đủ rồi.”

*Một vụ đột quy chết người.* Lời nói của viên tư lệnh làm Langdon nhớ lại tiêu đề một bài báo mà anh đã đọc được khi ăn tối với các sinh viên ở trường Harvard:

**GIÁO HOÀNG BỊ ĐỘT QUY,  
TẠ THỂ TRONG KHI ĐANG NGỦ.**

“Ngoài ra,” Olivetti nói. “Nhà nguyện Sistine còn là một pháo đài Dù toà thánh không thông báo rộng rãi cho công chúng nhưng kết cấu của nó đã được gia cố để có thể chống lại bất cứ vụ tấn công nào, thậm chí bằng tên lửa tầm ngắn. Chiều nay, trong quá trình chuẩn bị, con đã ra lệnh rà soát từng cen-ti-mét bên trong nhà nguyện để rà quét tất cả các loại bọ nghe lén và các thiết bị do thám khác. Nhà nguyện hoàn toàn sạch sẽ và an toàn. Phần vật chất không thể ở trong nhà nguyện được. Lúc này thì không một nơi nào khác an toàn bằng nhà nguyện. Nếu cần ta vẫn có thể bàn chuyện sơ tán Hồng y đoàn vào bất cứ lúc nào cũng được.”

Langdon bị gây ấn tượng mạnh. Cách lập luận sắc sảo và lạnh lùng của Olivetti khiến anh nhớ tới Kohler.

“Thưa Tổng Tư lệnh,” Vittoria nói, giọng đầy căng thẳng:

“Còn có những vấn đề khác rất đáng quan tâm. Chưa có ai tạo ra một lượng phản vật chất lớn đến như vậy. Tôi cũng chỉ có thể ước lượng bán kính của vụ nổ. Một số khu vực xung quanh thành Rome cũng sẽ gặp nguy hiểm. Nếu cái hộp bị đặt trong toà nhà trung tâm hay dưới mặt đất thì những tác động của nó ở bên ngoài tường bao là không đáng kể, nhưng nếu nó ở gần vành đai... ví dụ như ở trong toà nhà này...” Cô gái lo lắng nhìn đám đông đang tụ tập tại quảng trường St. Peter.

“Tôi ý thức được trách nhiệm của mình với thế giới bên ngoài. Và tôi không muốn mất thêm bất kỳ mạng sống nào nữa. Bảo vệ nơi thiêng liêng này là nhiệm vụ duy nhất của tôi trong suốt hơn hai thập kỷ qua. Tôi không có ý định để cho loại vũ khí đó phát nổ.” Olivetti đáp.

Giáo chủ Thị thần Ventresca ngược mắt lên.

“Ông nghĩ là có thể tìm được phản vật chất sao?”

“Con sẽ thảo luận với các chuyên gia về dò tìm chất nổ. Nếu ngắt điện ở thành Vatican thì rất có thể chúng ta sẽ loại trừ được các loại tàn số vô tuyến cơ bản, và tạo ra một môi trường đủ sạch để đọc được từ trường trên chiếc hộp.”

Vittoria sững sốt, rồi ngay sau đó tỏ ra đầy thán phục:

“Ông định cắt điện toàn bộ thành Vatican à?”

“Có thể lắm. Giờ thì tôi chưa biết là làm thế có được hay không, nhưng đây là một khả năng tôi đang tính đến.”

“Chắc chắn các vị Hồng y sẽ băn khoăn không hiểu có chuyện gì xảy ra.” Vittoria nhận xét.

Olivetti lắc đầu:



“*Mật nghị Hồng y* được tiến hành bằng ánh sáng nến. Các vị Hồng y sẽ không biết gì cả. Sau khi niêm phong nhà nguyện, tôi sẽ để lại vài người lính canh gác khu vực ngoại biên, còn lại tất cả những người khác sẽ bắt đầu tìm kiếm. Trong vòng 5 giờ đồng hồ, 100 người có thể rà soát được một khu vực khá rộng lớn.”

“Bốn tiếng thôi,” Vittoria đính chính. “Tôi cần thời gian để đưa chiếc hộp trở lại CERN. Nếu không nạp được điện vào pin thì cái hộp chắc chắn sẽ phát nổ.”

“Nạp luôn ở đây không được hay sao?”

Vittoria lắc đầu.

“Giao diện của nó rất phức tạp. Nếu có thể thì tôi đã đem theo rồi.”

“Như vậy là chỉ có 4 tiếng,” Olivetti nói. “Vẫn còn đủ thời gian. Đừng để ai bị hoảng loạn. Cha có 10 phút. Cha hãy đến niêm phong cửa nhà nguyện. Hãy cho người của con có đủ thời gian để làm nhiệm vụ. Gần đến giờ chót thì chúng ta sẽ đưa ra quyết định cuối cùng.”

Langdon băn khoăn không hiểu Olivetti định đợi đến tận lúc nào.

Giáo chủ Thị thần vẫn còn băn khoăn:

“Nhưng Hồng y đoàn sẽ hỏi những vị được lựa chọn đang ở đâu... nhất là Hồng y Baggia...”

“Thì cha phải nghĩ ra cách gì chứ. Cha hãy nói là họ bị đau bụng vì trong lúc dùng trà với cha, họ đã ăn phải món gì đó chẳng hạn.”

Giáo chủ Thị thần tỏ ra phân nộ:

“Đứng trước bàn thờ Chúa trong nhà nguyện Sistine, và nói dối Hồng y đoàn mà được hay sao?”

“Vì sự an toàn của họ. *Una bugia veniale*<sup>(73)</sup>. Lời nói dối vô hại có thể bỏ qua được. Việc của cha là giữ yên bình chốn đó.” Olivetti tiến về phía cửa. “Bây giờ, nếu cha cho phép, con phải bắt đầu công việc ngay.”

“Ông Tổng Tư lệnh,” Giáo chủ Thị thần thúc giục. “Chúng ta không thể bỏ mặc những vị Hồng y bị mất tích.”

Olivetti dừng lại ngay ở lối vào:

“Hồng y Baggia và những vị khác lúc này đang ở ngoài tầm kiểm soát của chúng ta. Chúng ta chần còn cách nào khác... vì lợi ích chung. Trong quân sự người ta gọi là *ưu tiên phân cấp cứu chữa*.”

“Ý người là phó thác hoàn toàn hay sao?”

Olivetti nói một cách khó nhọc:

“Thưa cha, nếu còn cách nào khác... bất cứ cách nào để xác định được tung tích của bốn vị ấy thì con sẽ làm hết sức mình. Nhưng...” Ông ta chỉ ra ngoài cửa sổ, nơi những tia nắng hoàng hôn đang chiếu xuống vô số những mái nhà của thành Rome. “Tìm kiếm trong một thành phố 5 triệu dân nằm ngoài khả năng của con. Con sẽ không lãng phí thời gian và nhân lực để thực thi một nhiệm vụ không hiệu quả. Con rất lấy làm tiếc.”

Vittoria đột ngột lên tiếng:

“Nhưng nếu chúng ta bắt được kẻ giết người, liệu ông có buộc được hắn nói ra không?”

Olivetti nhú mày nhìn cô gái:

“Một khi đã làm lính thì không thể làm thánh được, thưa cô Vetra. Xin cô hãy tin tôi, tôi rất thông cảm với mục đích riêng của cô trong nỗ lực truy bắt kẻ đó.”

“Không chỉ là mục đích của cá nhân tôi,” cô gái nói. “Kẻ giết người biết phản vật chất... và cả những vị Hồng y mất tích hiện đang ở đâu. Nếu chúng ta có thể bằng cách nào đó tìm ra hắn...”

“Thế thì chẳng khác nào bày cỗ cho chúng xơi.” Olivetti nói. “Xin cô hãy tin lời tôi, nếu chúng ta bỏ trống toàn bộ thành Vatican để lục soát hàng trăm nhà thờ thì đó chính là điều mà hội Illuminati đang mong muốn... làm thế là lãng phí thời gian cũng như nguồn nhân lực quý báu trong khi đáng lẽ ta phải gấp rút tìm kiếm... bỏ trống thành Vatican thì lại còn tồi tệ hơn. Phải tính đến những vị Hồng y còn lại nữa chứ.”

Mũi tên này đã trúng đích.

“Thế còn cảnh sát của Rome?” Giáo chủ Thị thần hỏi. “Chúng ta có thể ban bố tình trạng khẩn cấp trên toàn thành Rome. Tranh thủ sự giúp đỡ của họ để tìm kẻ đã bắt cóc các vị Hồng y.”

“Lại thêm một sai lầm nữa,” Olivetti nói. “Cha có biết *lực lượng cảnh sát* ở Rome nghĩ gì về chúng ta không? Sẽ có mấy tay gà mờ vô dụng được cử đến để hỗ trợ chúng ta, và để đổi lại thì họ sẽ bán đứng thông tin về vụ việc này cho giới truyền thông trên toàn thế giới. Đây chính là điều kẻ thù của ta đang mong muốn. Ngay lập tức chúng ta sẽ phải đối mặt với báo chí.”

*Ta sẽ khiến cho những Hồng y này trở thành tâm điểm của báo chí. Langdon nhớ lại từng lời nói của kẻ giết người. Xác của Hồng y đầu tiên sẽ xuất hiện lúc 8 giờ. Sau đó cứ mỗi tiếng một người. Giới báo chí sẽ thích lắm đấy.*

Giáo chủ Thị thần lại lên tiếng, vẻ rất giận giữ:

“Ông Tổng Tư lệnh, lương tâm không cho phép chúng ta bỏ mặc những vị Hồng y bị mất tích!”

Olivetti nhìn thẳng vào mắt Giáo chủ Thị thần:

“Người cầu nguyện của thánh Francis, thưa cha. Cha còn nhớ không?”

Vị linh mục trẻ thốt lên đầy đau xót:

“Chúa hãy cho con sức mạnh để chấp nhận những điều con không thể đổi thay.”

“Xin cha hãy tin con,” Olivetti nói. “Đây chính là một trong những điều ấy đấy.”

Rồi ông ta biến mất.



## CHƯƠNG 44

Văn phòng trung tâm của hãng truyền thông BBC tọa lạc ở Phía Tây quảng trường Piccadilly, London. Điện thoại tổng đài reo vang, người trợ lý biên tập nội dung nhắc máy.

“BBC xin nghe.” Cô ta vừa nói vừa dụi tắt điếu thuốc Dunhill.

Giọng nói khàn khàn của người đàn ông trên đường dây mang âm sắc vùng Trung Đông:

“Tôi có một tin giật gân mà chắc chắn đài của cô sẽ quan tâm.”

Biên tập viên lôi ra một cây bút chì và một tờ giấy:

“Liên quan đến vấn đề gì?”

“Cuộc bầu chọn Giáo hoàng.”

Người trợ lý biên tập nội dung nhú mày mệt mỏi. Hôm qua đài BBC đã phát một chương trình về chủ đề này nhưng chỉ được đánh giá ở mức bình thường. Dường như công chúng ngày càng ít quan tâm đến Vatican.

“Xét theo khía cạnh nào?”

“BBC có phóng viên thời sự ở Rome để đưa tin về cuộc bầu chọn không?”

“Tôi nghĩ là có.”

“Tôi muốn nói chuyện trực tiếp với người đó.”

“Xin lỗi, nhưng tôi không thể trao cho ông số điện thoại mà không có lý do...”

“*Mật nghị Hồng y* đang bị đe dọa. Đó là tất cả những gì tôi có thể nói với cô!”

Người trợ lý bắt đầu ghi chép.

“Tên của ông?”

“Tôi không có tên.”

Người trợ lý không lấy làm ngạc nhiên:

“Ông có bằng chứng nào không?”

“Có.”

“Tôi rất lấy làm vinh hạnh được nhận thông tin của ông, nhưng quy định của hãng là không được tiết lộ số điện thoại của phóng viên trừ khi...”

“Tôi hiểu. Để tôi gọi cho hãng tin khác vậy. Cảm ơn. Tạm b...”

“Khoan đã.” Cô nói. “Xin ông giữ máy chờ một chút.”

Biên tập viên giữ máy và ngẩng cổ lên. Kỹ năng sàng lọc những cuộc gọi vớ vẩn điên rồ luôn là một yếu tố có tầm quan trọng sống còn; và người gọi điện này đã vượt qua hai bài kiểm tra chiến lược của BBC về tính xác thực của nguồn tin. Anh ta từ chối nêu tên và nôn nóng muốn gác máy. Những kẻ tầm phào và háo danh thường tỏ ra lơ lửng và quy lụy.

May mắn là các phóng viên lúc nào cũng ở trong tâm trạng sợ bỏ lỡ mất những vụ việc lớn vì vậy rất hiếm khi họ trách cô vì đã chuyển đến họ những kẻ bị bệnh tâm thần và ảo giác.

Làm mất năm phút của phóng viên còn có thể tha thứ được, nhưng để lỡ một vụ việc thì không.

Ngáp ngắn ngáp dài, người trợ lý nhìn màn hình máy tính và gõ từ khoá *Thành Vatican*. Khi nhìn thấy tên của người được cử đến đưa tin trực tiếp về cuộc bầu chọn Giáo hoàng, cô ta tủm tủm cười. Đây là một gã mới được BBC nhật về từ một tờ báo lá cải ở London để phụ trách những tin vụn vặt. Rõ ràng là ban biên tập hiện đang xếp phóng viên này vào hạng thấp kém nhất.

Phóng viên này hẳn đang rất chán chường vì phải chờ đợi suốt đêm để ghi hình một đoạn băng chỉ kéo dài có 10 giây. Anh ta sẽ vô cùng cảm kích vì được thoát khỏi cảnh đơn điệu và nhàm chán ở đó.

Biên tập viên nội dung đài BBC ghi lại số điện thoại vệ tinh của người phóng viên hiện đang có mặt tại Vatican. Rồi cô ta châm một điếu thuốc khác, và đọc cho kẻ gọi điện nặc danh số máy ấy.

## CHƯƠNG 45

“Không có tác dụng gì đâu!” Vittoria vừa nói vừa đi đi lại lại trong phòng làm việc của Giáo hoàng. Cô ngược mắt nhìn Giáo chủ Thị thần. “Dù cho *đội lính* Thụy Sĩ có khả năng lọc được nhiều điện tử thì họ cũng phải đứng ngay bên trên thiết bị ấy mới dò được tín hiệu của nó. Đây là mới nói đến khả năng tiếp cận được chiếc hộp... mà không gặp phải chướng ngại nào. Ngộ nhớ chiếc hộp bị cho vào một cái thùng kim loại rồi chôn dưới lòng đất thì sao? Hay trong một đường ống thông gió bằng kim loại nào đó. Sẽ không cách gì tìm ra được. Ngộ nhớ chính đội lính gác Thụy Sĩ bị mua chuộc thì sao? Ai dám khẳng định rằng cuộc rà soát này là đáng tin cậy?”

Giáo chủ Thị thần có vẻ vô cùng mệt mỏi:

“Cô có đề nghị gì không, cô Vetra?”

Mặt Vittoria đỏ bừng. *Chẳng phải điều đó là quá hiển nhiên rồi sao?*

“Thưa cha, hãy tiến hành các biện pháp an toàn khác ngay lập tức Chúng ta tiếp tục hi vọng rằng nỗ lực truy tìm của ông chỉ huy mang lại kết quả tốt đẹp. Nhưng cha hãy nhìn ra ngoài cửa sổ đi. Cha có thấy những người kia không? Cha có trông thấy những toà nhà bên kia quảng trường không? Cả những chiếc xe hòm của giới báo chí, cả khách du lịch. Rất có thể họ đang nằm trong tầm sát thương của vụ nổ. Cần phải hành động ngay lập tức!”

Giáo chủ Thị thần gật đầu lơ đãng.

Vittoria muốn nổi xung. Olivetti ra sức khẳng định là còn rất nhiều thời gian. Nhưng cô biết, nếu tin tức về tình trạng nguy hiểm của Vatican bị lọt ra ngoài thì chỉ vài phút sau, toàn bộ khu vực này sẽ chật ních những người hiếu kỳ. Cô đã từng chứng kiến cảnh tượng ấy ở toà nhà Nghị viện Thụy Sĩ. Một kẻ cài bom trong người bắt giữ con tin, hàng ngàn người đã đổ xô đến xem.

Dù cảnh sát liên tục cảnh báo về khả năng họ bị nguy hiểm đến tính mạng, người ta vẫn cứ xúm đen xúm đỏ. Không gì kích thích sự hiếu kỳ của loài người hiệu quả hơn bi kịch của đồng loại.

“Thưa cha,” Vittoria thúc giục, “kẻ đã sát hại cha của con đang nhón nhơ ngoài kia. Từng đường gân thớ thịt trên cơ thể con đều đang thôi thúc con ra ngoài đó để truy tìm hắn. Thế nhưng con lại đang có mặt tại phòng làm việc của cha... vì con cảm thấy đó là trách nhiệm của chính mình. Trách nhiệm

đôi với cha, và những người khác. Rất nhiều mạng sống đang bị đặt vào vòng nguy hiểm, thừa cha. Cha có nghe con nói không?”

Giáo chủ Thị thần không đáp.

Tim Vittoria đập thình thịch trong lồng ngực. *Tại sao đội lính gác Thụy Sĩ không xác định được kẻ gọi đến nhỉ? Sát thủ Illuminati chính là chìa khoá của vấn đề! Hẳn biết phản vật chết đang ở đâu. Quý thật, hẳn cũng biết luôn vị Hồng y Giáo chủ đang bị giam giữ ở chỗ nào! Chỉ cần bắt được hẳn là giải quyết xong hết mọi chuyện.*

Tâm trí Vittoria trở nên rối bời, y như hồi còn ở trại trẻ mồ côi, cảm thấy mình bất lực vì không cách gì giải được các bài toán khó. *Mình biết cách, cô tự nhủ, lúc nào mình cũng có cách mà.*

Chẳng có tác dụng gì. Bao nhiêu ý nghĩ đang bủa vây, bóp nghẹt cô gái. Vittoria là nhà nghiên cứu, là người phải giải quyết vấn đề. Nhưng vấn đề này thì đâu có cách gì giải quyết được. *Mình có gì trong tay nào? Mình muốn gì nào?* Vittoria tự ra lệnh cho mình hít thở thật sâu, nhưng lần đầu tiên trong đời, cô gái không thể làm nổi điều đó. Cô cảm thấy nghẹt thở.

Đầu Langdon đau như búa bổ, cảm tưởng như lý trí sắp sửa đầu hàng trước tình huống khó khăn này. Mắt anh hướng về phía Vittoria và Giáo chủ Thị thần, nhưng trong đầu hiện lên toàn những cảnh tượng gớm ghiếc: vụ nổ, giới báo chí đổ xô đến, máy ảnh chớp lia lịa, bốn thân thể bị đóng dấu sắt nung.

*Shaitan... ma vương... Sự giả của ánh sáng... Quý Sa-tăng.*

Langdon cố xua những hình ảnh khủng khiếp ấy khỏi tâm trí. *Hành động khủng bố có tính toán, anh tự nhủ, cố nắm bắt thật thấu đáo tình huống hiện tại. Tình trạng hỗn loạn được lên kế hoạch từ trước.* Langdon nhớ lại một cuộc hội thảo ở Radcliffe mà anh đã tham dự khi nghiên cứu về biểu tượng học thời La Mã. Chủ nghĩa khủng bố đã hiện diện ngay từ thời ấy.

“Chủ nghĩa khủng bố chỉ có một mục tiêu duy nhất.” Vị giáo sư khẳng định. “Có ai biết đó là gì không?”

“Là giết những người vô tội phải không ạ?” Một sinh viên mạnh dạn lên tiếng.

“Sai. Chết chóc chỉ là tác động phụ không mong muốn của chủ nghĩa khủng bố.”

“Để phô trương sức mạnh phải không ạ?”

Không. Kẻ yếu không thể làm được điều đó.

“Để gây hoang mang ạ?”

“Hoàn toàn chính xác. Rất đơn giản, mục tiêu của chủ nghĩa khủng bố là tạo ra tâm lý sợ hãi và hoảng loạn. Tâm lý sợ hãi sẽ dần dần bào mòn niềm tin của người ta đối với các thể chế. Nó khiến cho kẻ thù bị suy yếu từ bên trong... và tạo ra tâm trạng bất an trong dân chúng. Các bạn hãy ghi nhớ điều này. Khủng bố không phải là biểu hiện của sự phẫn nộ, mà là một công

cụ trong đấu tranh chính trị. Mục đích là huỷ hoại hình ảnh của nhà nước, và bào mòn lòng tin của dân chúng đối với thể chế ấy.”

*Mất lòng tin...*

Phải chăng đó chính là mục tiêu của bọn chúng? Langdon tự hỏi không hiểu những con chiên Thiên Chúa giáo trên toàn thế giới sẽ phản ứng thế nào nếu thi thể các vị Hồng y Giáo chủ bị quăng ngoài đường hết như xác chết của loài súc vật. Nếu đức tin của các vị Hồng y không thể bảo vệ chính bản thân họ trước quý Sa-tăng thì những người bình thường biết trông cậy vào đâu?

Mạch máu trên thái dương anh càng đập dữ dội hơn... Vô số giọng nói cùng đồng thanh vang lên trong tâm trí anh, náo loạn.

*Đức tin không thể bảo vệ các người. Thuốc là những phương tiện hiện đại sẽ đảm đương sứ mệnh đó. Chúa không thể bảo vệ các người. Trí tuệ sẽ che chở các người. Sự khôn sáng. Các người hãy đặt niềm tin vào những gì cụ thể là có thật. Con người biết đi trên mặt nước từ bao giờ nào? Những phép nhiệm màu thời hiện đại này đều nhờ khoa học mà có đấy chứ, máy vi tính, vắc-xin phòng bệnh sân bay vũ trụ... ngay cả sự nhiệm màu của tạo hoá. Vật chất được tạo ra từ hư không ngay tại phòng thí nghiệm. Nhân loại cần đến Chúa Trời làm gì nữa? Không cần! Khoa học chính là Chúa.*

Những lời nói của hung thủ cứ tiếp tục vang lên trong tâm trí Langdon. *Đúng nửa đêm... sự huỷ diệt chuẩn xác. Sacrifici vergini nell altare di scienza*<sup>(74)</sup>.

Rồi bỗng nhiên tất cả những giọng nói ấy im bật, chẳng khác nào đám đông lập tức trở nên trật tự khi nghe thấy một tiếng súng bắn chỉ thiên.

Robert Langdon bất thần đứng bật dậy. Chiếc ghế anh đang ngồi bị xô mạnh ra sau rồi đổ rầm xuống sàn nhà lát đá hoa cương.

Cả Vittoria lẫn Giáo chủ Thị thần đều giật mình.

“Thế mà tôi quên mất,” Langdon thì thầm, từng từ một. “Ngay trước mũi mà tôi không nhớ ra”

“Nhớ ra cái gì?” Vittoria chất vấn.

Langdon quay sang vị tu sĩ.

“Thưa cha, ba năm nay con đã bảy lần xin phép được vào Nhà mái vòm của Vatican, nhưng cả bảy lần bị từ chối.”

“Langdon, xin ông thứ lỗi, nhưng đây đâu phải lúc để cập đến chuyện ấy.”

“Con cần phải vào đó ngay lập tức. Vì bốn vị Hồng y mất tích. Con có thể đoán được họ sẽ bị hành quyết ở địa điểm nào.”

Vittoria nhìn anh chăm chăm, tưởng mình vừa nghe lầm.

Giáo chủ Thị thần hình như không bằng lòng, như thể vừa phải nghe một lời đùa cợt đầy ác ý.

“Ông tin rằng thông tin ấy nằm trong Nhà mái vòm của chúng ta sao?”



“Con không dám hứa chắc chắn là sẽ tìm thấy kịp thời, nhưng nếu cha cho phép con vào trong đó thì...”

“Ông Langdon này, bốn phút nữa ta sẽ phải có mặt ở nhà nguyện Sistine. Nhà mái vòm lại ở tận phía bên kia của Vatican.”

“Anh nói thật không đấy?” Vittoria ngắt lời, cô nhìn sâu vào mắt Langdon, dường như đã cảm nhận được sự háo hức trong lòng anh.

“Đây đâu phải là tức nói đùa.” Langdon đáp.

“Thưa cha, nếu có cơ hội... bất kỳ cơ hội nào tin được địa điểm sẽ xảy ra cảnh thám sát các vị Hồng y mất tích thì chúng ta sẽ có thể khoan vùng khu vực nguy hiểm và...”

“Nhưng sao lại là Nhà mái vòm?” Giáo chủ Thị thần vặn hỏi. “Làm sao lại có thể tìm được thông tin trong đó?”

“Để giải thích cho cha hiểu cặn kẽ thì sẽ mất rất nhiều thời gian.” Langdon nói. “Nhưng nếu suy đoán của con là đúng thì chúng ta sẽ tìm thấy thông tin để truy lùng sát thủ từ trong kho lưu trữ đó.”

Giáo chủ Thị thần có vẻ rất muốn tin điều Langdon vừa nói nhưng vẫn không tránh khỏi hoài nghi:

“Tất cả những cuốn sách chép tay thiêng liêng nhất của Thiên Chúa giáo được lưu trữ trong đó. Ngay cả ta cũng không có quyền tự ý ra vào.”

“Con biết điều đó.”

“Chỉ được vào khi có giấy cho phép của người quản lý và Hội đồng thủ thư Vatican.”

“Hoặc là...” Langdon tiếp lời. “Nếu có giấy uỷ nhiệm của Giáo hoàng. Điều này đã được nhắc đi nhắc lại trong tất cả bảy lá thư khước từ đề nghị của con.”

Giáo chủ Thị thần gật đầu.

“Con không có ý tỏ ra hỗn xược,” Langdon lại nói tiếp. “Nhưng nếu con không nhầm thì giấy uỷ nhiệm của đức Giáo hoàng được soạn thảo tại chính căn phòng này. Và theo con được biết thì đêm nay chính cha đảm nhiệm vai trò của Giáo hoàng. Và tình thế lúc này thì đang vó cùng cấp bách...”

Giáo chủ Thị thần rút từ trong túi áo thầy tu một chiếc đồng hồ đeo tay và xem giờ.

“Ông Langdon này, đêm nay ta sẵn sàng hi sinh mạng sống của mình để bảo vệ nhà thờ.”

Nhìn ánh mắt của vị thầy tu trẻ tuổi, Langdon cảm nhận sự chân thành không thể chối cãi trong câu nói vừa rồi.

“Con có chắc là tài liệu này nằm trong thư viện Nhà mái vòm không?” Giáo chủ Thị thần nói tiếp. “Con có chắc là sẽ giúp chúng ta tìm được bốn vị Hồng y Giáo chủ mất tích không?”

“Nếu không vì niềm tin ấy thì con đã không bảy lần liền gửi thư xin được vào đó. Với đồng lương giáo viên thì làm sao con có thể đến Rome chỉ để

chơi không. Những tài liệu cổ trong đó...”

“Khoan đã.” Giáo chủ Thị thần ngắt lời. “Thứ lỗi cho ta, đầu óc ta lúc này không thể tư duy mạch lạc được nữa rồi. Con có biết Nhà mái vòm bí mật đó ở chỗ nào không?”

Langdon chột cảm thấy vô cùng phấn khích:

“Ngay sau cổng Santa Ann ạ!”

“Rất ấn tượng. Đa số các học giả đều tưởng là ở sau một cánh cửa bí mật cạnh ngai của Thánh Peter.”

“Không phải. Ở chỗ đó là Archivio della Reverenda di Fabbrica di St. Pietro<sup>(75)</sup>. Rất nhiều người nhầm lẫn về điểm này.”

“Bình thường luôn có một giảng sư đi theo tất cả những ai vào trong đó. Nhưng tối nay không một giảng sư nào có mặt ở đây cả.”

“Con đang yêu cầu được toàn quyền hành động.”

“Trong khi chính các Hồng y Giáo chủ cũng không được tự vào đó một mình.”

“Con xin hứa sẽ hết sức cẩn trọng trong mọi hành động. Những người giữ thư viện của đức cha sẽ không tìm thấy bất kỳ dấu vết nào của con trong đó.”

Từ trên cao, chuông nhà thờ St. Peter bắt đầu vang lên. Giáo chủ Thị thần xem đồng hồ:

“Ta phải đi ngay bây giờ.” Ngài dừng lại một giây rồi nhìn thẳng vào mắt Langdon. “Ta sẽ phái một người lính Thụy Sĩ đợi con ở cửa Nhà mái vòm. Ta đặt trọn niềm tin vào con đó, Langdon. Giờ thì hãy đi đi.”

Langdon không thốt nên lời.

Vị thầy tu trẻ tuổi lúc này dường như đã trở nên đĩnh đạc và điềm tĩnh kỳ lạ. Ngài đặt tay lên vai Langdon, một bàn tay có sức mạnh khác thường:

“Hãy tìm cho được cái con đang tìm kiếm.”

Và tìm thật nhanh nhé.

## CHƯƠNG 46

Nhà mái vòm bí mật của Vatican được bố trí ở cuối đại sảnh Borgia, cách cổng Santa Ana một con dốc. Bên trong toà nhà này chứa khoảng 20.000 cuốn sách, và theo những lời đồn đại thì trong số đó có những báu vật như cuốn nhật ký bị thất lạc của Leonardo Da Vinci và những cuốn Kinh thánh chưa được công bố.

Langdon sai những bước dài mạnh mẽ dọc con dốc Via Della Fondamenta vắng vẻ, anh không dám tin là mình sắp được đặt chân vào thư viện của toà thánh. Vittoria nhẹ nhàng theo sát anh.

Một làn gió nhẹ thoảng qua, mái tóc nâu bồng bênh của cô gái thoảng mùi thơm quả hạnh, Langdon tưởng như mùi hương ấy đang ôm ấp, mơn man cơ thể mình. Anh chợt thấy lòng xao động.

Vittoria lên tiếng:

“Anh có thể cho tôi biết là chúng ta đang đi tìm cái gì không?”

“Một cuốn sách nhỏ, tác giả mang tên Galileo.”

Cô gái ngạc nhiên:

“Anh nói nghiêm túc đấy chứ? Nội dung của nó là gì?”

Người ta nói rằng cuốn sách đó chứa thông tin về Segno<sup>(76)</sup>.

“Dấu hiệu à?”

“Dấu hiệu, đầu môi, manh mối... Tùy vào cách hiểu của mỗi người.”

“Đầu môi của cái gì?”

Langdon sai bước nhanh hơn:

“Một địa điểm bí mật. Hội Illuminati của Galileo cần một biện pháp để tự vệ trước thế lực của Vatican, thế là họ chọn ra một địa điểm cực kỳ bí mật ở ngay trong thành Rome. Họ đặt cho nó cái tên là *Nhà thờ ánh sáng*.”

“Táo tợn thật, dùng từ *nhà thờ* để đặt tên cho hang ổ của quỷ dữ.”

Langdon lắc đầu.

“Hội Illuminati của Galileo không hề giống quỷ dữ chút nào. Họ là những nhà khoa học tôn sùng sự khai sáng. Địa điểm bí mật đó đơn giản chỉ là nơi họ tụ họp để bàn những vấn đề mà Vatican cấm ngặt. Dù biết rằng địa điểm đó đã từng tồn tại, nhưng ngày nay không ai tìm ra được.”

“Có vẻ như hội Illuminati rất biết cách giữ bí mật.”

“Chính xác. Sự thật là họ không hề tiết lộ địa điểm bí mật này cho bất kỳ

ai không phải là thành viên của hội. Bí mật đó bảo vệ cho họ, nhưng nó lại trở thành một trở ngại khi họ muốn tuyển mộ thêm thành viên mới.”

“Nếu không quảng bá hình ảnh thì không thể phát triển.” Vittoria nhận định, tư duy của cô gái sắc sảo và nhanh nhạy chẳng kém gì đôi chân.

“Đúng thế. Tin đồn về hội kín của Galileo bắt đầu lan rộng từ những năm 1630, và những nhà khoa học từ khắp nơi trên thế giới bí mật hành hương về Rome với hi vọng được gia nhập Illuminati... Họ háo hức được ngắm nhìn bầu trời bằng ống kính thiên văn của Galileo và nghe chính bậc thầy này giảng giải. Thật đáng tiếc, do tính chất bí mật của Illuminati nên những nhà khoa học từ xa đến Rome không bao giờ được biết phải đến đâu và phải hỏi ai để tham dự những cuộc tụ họp ấy. Hội Illuminati muốn thay máu, nhưng lại không dám mạo hiểm tiết lộ bí mật của mình bằng cách công bố địa điểm bí mật đó.”

Vittoria nhíu mày:

“Nghe có vẻ giống một tình thế tiến thoái lưỡng nan nhỉ.”

“Đúng thế.”

“Rồi họ làm thế nào?”

“Là những nhà khoa học, họ đã xem xét vấn đề và tìm ra một giải pháp. Thực sự là một giải pháp rất xuất sắc. Hội Illuminati đã lập nên một loại bản đồ cực kỳ tài tình để chỉ đường cho các nhà khoa học đến địa điểm bí mật của họ.”

Đột nhiên Vittoria tỏ ra hoài nghi, cô bước chậm hẳn lại:

“Bản đồ à? Nghe có vẻ quá bất cần. Chỉ cần một tấm bản đồ rơi vào tay những kẻ phản bội là...”

“Không thể có chuyện đó.” Langdon đáp. “Chỉ có một tấm bản đồ duy nhất. Đó không phải là loại bản đồ vẽ trên giấy. Bản đồ này cực lớn. Nó là một loạt những ký hiệu rải khắp thành phố.”

Những bước chân của Vittoria lại một lần nữa chậm lại:

“Những mũi tên vẽ khắp nơi trên các vỉa hè à?”

“Đại loại thế, nhưng tinh tế hơn nhiều. Bản đồ đó gồm những biểu tượng được che giấu một cách tài tình ở những địa điểm công cộng trong thành phố. Biểu tượng thứ nhất chỉ đường đến biểu tượng thứ hai, biểu tượng thứ hai dẫn đến biểu tượng thứ ba, và cứ thế, cái đích cuối cùng sẽ là địa điểm bí mật.”

Vittoria nhìn anh đầy hoài nghi:

“Nghe như một hành trình đi tìm kho báu ấy nhỉ?”

Langdon cười khùng khục:

“Trong chừng mực nào đó thì quả đúng là như vậy. Hội Illuminati gọi những biểu tượng dẫn đến địa điểm bí mật này là “*Con đường ánh sáng*“, tất cả những người muốn gia nhập hội của họ đều phải lần theo những biểu tượng ấy từ đầu đến cuối. Như là một thử thách.”

“Nếu thế thì Vatican cũng cứ theo những mũi tên đó là tìm được địa điểm bí mật của hội Illuminati.”

“Không, con đường đó được giữ bí mật, như một sự thách đố. Những dấu hiệu đó được thiết kế theo một kiểu nhất định. Chỉ một nhóm người có khả năng hiểu được nó và biết được địa điểm bí mật của hội Illuminati nằm ở đâu. Hội Illuminati muốn dùng nó như một sự thử thách, không chỉ nhằm mục đích an ninh, mà còn để lựa chọn những nhà khoa học tài ba nhất.”

“Tôi không tin. Trong thế kỷ XVII thì những người tài giỏi nhất chính là giới tu sĩ. Nếu những dấu hiệu đó được khắc ở nơi công cộng thì chắc chắn một tu sĩ nào đó của Vatican sẽ lần ra địa điểm đó.”

“Đúng thế, với điều kiện là họ phải được biết về những dấu hiệu đó. Nhưng họ đâu có biết. Và họ cũng không bao giờ nhận ra chúng, vì hội Illuminati đã thiết kế những biểu tượng của họ theo một kiểu mà nhà thờ sẽ không bao giờ nghi ngờ. Họ sử dụng một phương pháp mà ngành biểu tượng gọi là *Đồng hoá*.”

“Nguy trang à?”

Langdon nhạc nhiên:

“Cô biết thuật ngữ đó à?”

“*Dissimulazione*<sup>(77)</sup>, biện pháp tự vệ hiệu quả nhất trong thiên nhiên. Đố anh phát hiện được con cá kèn đang bơi lượn trong đám rong biển.”

“Đúng thế.” Langdon nói tiếp, “Hội Illuminati cũng sử dụng khái niệm ấy. Họ tạo ra những dấu hiệu hoàn toàn hoà lẫn vào thành Rome cổ kính. Họ không thể dùng những biểu tượng khoa học hay biểu tượng đối xứng hai chiều vì như vậy sẽ gây ra nghi ngờ. Họ đã yêu cầu một nghệ sĩ của hội tạo ra bốn bức điêu khắc chính nhà nghệ sĩ vô danh đã tạo nên sự đối xứng tuyệt vời cho biểu tượng của hội Illuminati.”

Các bức điêu khắc của Illuminati?

“Đúng thế,” các tác phẩm điêu khắc với hai yêu cầu khắt khe. Thứ nhất, chúng phải giống với những công trình nghệ thuật ở Rome... mà Vatican không bao giờ nghi ngờ rằng chúng thuộc về hội Illuminati.

“Một loại hình nghệ thuật có tính tôn giáo.”

Langdon gật đầu, lòng tràn ngập cảm giác phấn khích, anh nói nhanh:

“Và yêu cầu thứ hai là bốn biểu tượng này phải biểu hiện những đề tài cụ thể. Mỗi bức điêu khắc thể hiện sự tôn sùng đối với một trong bốn ngành khoa học.”

“Bốn ngành à?” Vittoria hỏi lại. “Có những hơn 100 ngành cơ mà?”

“Vào thời điểm của thế kỷ XVII cơ mà” Langdon nhắc Vittoria. “Các nhà giả kim thời đó tin rằng toàn thể vũ trụ được tạo nên từ bốn yếu tố duy nhất: Đất, Khí, Lửa và Nước.”

Langdon biết rằng ban đầu cây thánh giá chính là biểu tượng của bốn yếu tố đó - bốn nhánh, tượng trưng cho Đất, Khí, Lửa và Nước. Tuy nhiên, còn

có hàng chục kiêu biểu tượng khác trong lịch sử nhân loại tượng trưng cho bốn yếu tố Đất, Khí, Lửa, Nước - vòng luân hồi của trường phái Pitago, biểu tượng Lưỡng Nghi của người Trung Hoa, sự phân chia yếu tố đực và cái của trường phái Jungian, cách chia đường hoàng đạo thành bốn cung, và thậm chí cả người Hồi giáo cũng tôn thờ bốn yếu tố sơ khai có tên là gió, mây, chớp và sóng. Và bốn yếu tố này có một công dụng khá hiện đại mà vẫn luôn khiến Langdon thấy rợn - bốn mức chia huyền bí trong triết lý của hội Tam Điểm về sự khởi đầu tuyệt đối: Đất Khí, Lửa và Nước.

Vittoria vẫn chưa hết thắc mắc:

“Tức là người nghệ sĩ của hội Illuminati tạo ra bốn tác phẩm nghệ thuật mà thoát nhìn thì mang đậm chất tôn giáo, nhưng thực ra lại tượng trưng cho bốn yếu tố nguyên thủy là Đất, Khí, Lửa và Nước à?”

“Chính xác.” Langdon vừa nói vừa nhanh chân bước về phía Via Sentinel, hướng về phía Nhà mái vòm bí mật. “Những tác phẩm này bị lẫn vào giữa vô số những tác phẩm nghệ thuật có tính tôn giáo ở thành Rome. Bằng cách nặc danh hiến tặng những tác phẩm này cho các nhà thờ đã được chọn lựa từ trước và lợi dụng ảnh hưởng chính trị của nhà thờ ấy, hội Illuminati đã khiến cho bốn tác phẩm điêu khắc đó được trưng bày trong bốn nhà thờ ở Rome. Dĩ nhiên là mỗi tác phẩm đóng vai trò của một tấm biển chỉ đường tinh tế để dẫn người ta đến nhà thờ tiếp theo... nơi mà tác phẩm thứ hai đang đợi sẵn. Chúng giống như những đầu mối khoác lớp nguy trang tôn giáo. Nếu một người muốn gia nhập hội xác định được nhà thờ đầu tiên và đầu mối chỉ Đất, anh ta sẽ theo dấu đó mà lần đến Khí... rồi đến Lửa... đến Nước, và cuối cùng là đến *Nhà thờ ánh sáng*.”

Vittoria mỗi lúc một cảm thấy khó hiểu:

“Và điều này lại có liên quan đến việc truy tìm hung thủ sao?”

Langdon mỉm cười, lật nốt quạt át chủ bài:

“Đúng thế. Hội Illuminati đặt cho bốn nhà thờ này những cái tên rất đặc biệt. *Những Điện thờ Khoa học*.”

Vittoria nhíu mày:

“Xin anh thứ lỗi, nhưng tôi chẳng hiểu.” Rồi bỗng nhiên ngừng bật. “L'altair di Scienza<sup>(78)</sup>! Sát thủ Illuminati! Hấn muốn cảnh báo rằng bốn vị Hồng y sẽ là những sinh linh trinh tiết được hiến tế trước bàn thờ khoa học!”

Langdon mỉm cười nhìn cô gái:

“Bốn vị Hồng y, bốn nhà thờ, bốn bàn thờ khoa học.”

Vittoria bối rối:

“Anh vừa nói là bốn vị Hồng y sẽ bị hành quyết tại bốn nhà thờ đánh dấu *Con đường ánh sáng* phải không?”

“Đúng, tôi tin là thế.”

“Thế tại sao tên sát thủ lại cho chúng ta những đầu mối đó?”

“Tại sao lại không?” Langdon đáp. “Rất ít sử gia biết đến bốn tác phẩm

điều khắc đó. Và số người tin là chúng tồn tại thực thì lại càng ít hơn. Đã thế những địa điểm này lại được giữ bí mật suốt 400 năm nay. Chắc hẳn hội Illuminati tin rằng nó sẽ còn là bí mật trong 5 giờ đồng hồ sắp tới. Bên cạnh đó, hội Illuminati giờ đây không còn cần đến *Con đường ánh sáng* nữa. Có lẽ chỗ ẩn nấp bí mật của họ từ lâu đã không còn tồn tại. Họ đang sống trong thế giới hiện đại. Họ có thể tụ họp tại các phòng họp của cơ quan, những câu lạc bộ buổi tối, các sân golf tư nhân. Đây chính là giây phút họ vẫn hằng chờ đợi. Thời điểm bí mật vĩ đại của họ được công bố.”

Langdon sợ rằng cách thức mà hội Illuminati lựa chọn để công bố bí mật của họ sẽ bao gồm một sự đối xứng đặc biệt mà anh chưa kịp nói cho Vittoria nghe. *Bốn nhánh*. Tên sát thủ đã thề rằng thi thể bốn vị Hồng y sẽ bị đóng dấu bốn biểu tượng khác nhau. *Để chứng minh rằng những huyền thoại cổ xưa là có thật*, hắn đã tuyên bố như vậy. Huyền thoại về ý nghĩa biểu tượng đối xứng của bốn nguyên tố ban đầu cũng cổ xưa như chính Illuminati vậy: Đất, Khí, Lửa và Nước - bốn chữ ấy được chạm khắc với một sự cân xứng tuyệt đối. Và mỗi vị Hồng y sẽ bị khắc lên người một biểu tượng cổ xưa tượng trưng cho những thành tố của khoa học. Các nhà sử học hiện vẫn chưa hết tranh cãi về lời đồn rằng những chữ đó được viết bằng *tiếng Anh* chứ không phải tiếng Ý. Tiếng Anh có vẻ như là một lựa chọn ngẫu nhiên, mà Illuminati thì không làm gì một cách ngẫu nhiên bao giờ.

Đến trước toà nhà mái vòm, Langdon rẽ vào một lối đi lát gạch. Những hình bóng ma quái vẫn tiếp tục ám ảnh tâm trí anh. Âm mưu của Illuminati bắt đầu chứng tỏ sự kiên trì vô tận của tổ chức này. Hội Illuminati đã thề sẽ im lặng trong một thời gian thật dài, tập hợp sức mạnh và thế lực để đến một ngày lại xuất hiện công khai mà không phải sợ hãi, để thiết lập vị thế của mình, và tiếp tục sự nghiệp đấu tranh của họ giữa thanh thiên bạch nhật. Illuminati không cần phải ẩn mình trong bóng tối nữa. Họ sắp phô diễn sức mạnh của mình, sắp khẳng định với nhân loại rằng những huyền thoại về họ là có thật. Đêm nay chính là thời điểm đó.

Vittoria thốt lên:

“Người hộ tống chúng ta đến rồi kìa.”

Langdon ngược nhìn lên và thấy một người lính gác Thụy Sĩ đang hồi hả băng qua khoảng sân gần đó và tiến về cửa trước.

Trông thấy họ, người lính gác dừng phắt lại. Anh ta trừng trừng nhìn hai người, vẻ như tưởng mình bị ảo giác. Không nói một lời, anh ta quay đi, lôi máy bộ đàm ra. Rõ ràng là người lính này thấy nhiệm vụ vừa được giao là quá kỳ quặc, nên đang vội vàng trao đổi với đầu dây bên kia. Langdon không hiểu được những âm thanh giập dứ vang lên từ trong máy, nhưng thông điệp của chúng thì đã quá rõ ràng. Người lính chùng hấn xuống, cất máy bộ đàm, rồi quay sang nhìn họ với vẻ không bằng lòng. Chẳng nói chẳng rằng, người lính dẫn họ vào trong toà nhà.

Cả ba đi qua bốn cánh cửa bằng thép, hai lối đi mở bằng chìa khoá vạn năng, xuống một cái cầu thang, rồi vào một sảnh đợi có hai lớp khoá bảo vệ. Vượt qua một loạt những cánh cổng điện tử kỹ thuật cao, họ tiến đến cuối hành lang dài dẫn tới cánh cửa hai lớp rất lớn bằng gỗ sồi. Người lính gác dừng lại, nhìn hai người từ đầu đến chân một lần nữa, miệng lầm bầm điều gì đó, rồi tiến tới bên một hộp kim loại gắn trên tường. Anh ta mở hộp, thò tay vào trong và gõ mật khẩu. Cánh cửa bắt đầu kêu u u, rồi then cửa mở ra.

Người lính quay lại và nói:

“Nhà mái vòm ở sau cánh cửa này.”

“Tôi được lệnh dẫn các vị đến đây rồi phải quay về ngay để báo cáo về một việc khác nữa.”

“Anh quay về ngay bây giờ đây à?” Vittoria hỏi.

“Linh gác Thụy Sĩ không được phép vào bên trong Thư viện bí mật. Nhờ có lệnh trực tiếp từ Giáo chủ Thị thần mà các vị được có mặt ở đây đây,”

“Nhưng chúng tôi sẽ ra ngoài như thế nào?”

“Theo nguyên tắc an ninh một chiều. Các vị sẽ không gặp trở ngại gì.”

Toàn bộ cuộc hội thoại chỉ vồn vện có thế, người lính gác quay gót và đi ra.

Vittoria bình phẩm điều gì đó, nhưng Langdon không nghe thấy. Tâm trí anh đang bị hút chặt vào cánh cửa hai lớp trước mặt, tò mò muốn khám phá những bí ẩn đằng sau chúng.



## CHƯƠNG 47

Dù biết rằng chỉ còn rất ít thời gian, Giáo chủ Thị thần Carlo Ventresca vẫn bước đi thong thả. Cần phải có thời gian để sắp xếp lại những ý nghĩ ngổn ngang trong tâm trí trước khi tham dự nghi lễ cầu nguyện đầu tiên. Đã có quá nhiều sự kiện. Những biến cố trong suốt 15 ngày qua đang đè nặng lên vai khi viên thị thần trẻ tuổi đang một mình sải bước dọc hành lang phía Bắc.

Giáo chủ Thị thần đã làm theo tất cả những chỉ dẫn viết trong thư. Theo đúng nghi thức của toà thánh, sau khi Giáo hoàng tạ thế,

Giáo chủ Thị thần đặt một ngón tay lên động mạch của Đức Thánh Cha, nghe hơi thở của Người và gọi tên Người ba lần để khẳng định rằng Người đã thực sự về nước Chúa. Theo luật, không có khám nghiệm tử thi. Sau đó, ngài đã niêm phong phòng riêng của Giáo hoàng, đập vỡ chiếc nhẫn ngự phủ và con dấu của ngài, rồi lo sắp xếp hậu sự. Sau khi tất cả đã xong xuôi, ngài mới bắt đầu chuẩn bị cho *Mật nghị Hồng y* để bầu Giáo hoàng mới.

*Mật nghị Hồng y*, Giáo chủ Thị thần thầm nghĩ. *Thử thách cuối cùng.* Đây là một trong những truyền thống cổ xưa nhất của Thiên Chúa giáo. Ngày nay, mọi người dường như đều biết trước kết quả, nên nghi thức này bị chỉ trích là nhiều kê, là giống trò khôi hài hơn là một cuộc bầu cử. Tuy nhiên, ngài hiểu rằng thái độ đó chỉ là kết quả của sự thiếu hiểu biết mà thôi.

*Mật nghị Hồng y* không phải là một cuộc bầu cử, mà là một nghi lễ chuyển giao quyền lực huyền bí và cổ xưa. Một truyền thống vô cùng cổ xưa... sự bí mật, những mảnh giấy gấp làm đôi, nghi thức đốt phiếu bầu, quy trình hoà trộn những hợp chất hoá học, tín hiệu bùng khói...

Đặt chân đến hành lang ngoài mang tên Gregory XIII, Giáo chủ Thị thần thầm băn khoăn không hiểu Hồng y Giáo chủ Mortati có cảm thấy lo lắng hay không. Chắc chắn đức cha cũng đã biết sự vắng mặt của bốn vị được chú ý đặc biệt. Không có họ thì quy trình bỏ phiếu sẽ kéo dài suốt đêm. Việc Hồng y Mortati được tấn phong làm Đại Cử Tri là hoàn toàn đúng đắn, Giáo chủ Thị thần tự trấn an mình. Đức cha là người có đầu óc khoáng đạt, và có quyền được nói thẳng mọi ý nghĩ của mình. Hơn lúc nào hết, đêm nay, *Mật nghị Hồng y* thực sự cần có một người lãnh đạo ra trò để mà lèo lái.

Lên đến những bậc trên cùng của cầu thang Hoàng gia, Giáo chủ Thị thần Carlo Ventresca tưởng như đang phải đứng trên vách núi cheo leo nhất trong

cuộc đời. Từ tít trên cao này, Giáo chủ Thị thần vẫn có thể nghe rất rõ những âm thanh vọng lên từ nhà nguyện Sistine ở dưới kia - những lời trao đổi không mấy thoải mái của 165 vị Hồng y Giáo chủ.

*161* *thời chừ*, vị thầy tu trẻ tuổi tự đĩnh chính lại.

Trong khoảnh khắc, Giáo chủ Thị thần tưởng như mình đang rơi thẳng xuống địa ngục, tiếng người gào thét, những lưới lửa trùm kín cơ thể ngài, rồi đất đá và máu từ trời cao trút xuống như mưa.

Sau đó là sự tĩnh lặng.



Tĩnh dậy, chú bé tưởng mình đang ở trên thiên đàng. Xung quanh cậu cái gì cũng trắng. Ánh sáng tinh khiết và rực rỡ. Chắc nhiều người sẽ nghĩ một đứa bé 10 tuổi thì làm sao hiểu được thiên đàng là thế nào, nhưng Carlo Ventresca thì lại biết rất rõ xứ sở ấy. Ngay lúc này đây, cậu bé đang ở trên thiên đàng. Còn có thể ở nơi nào khác được đây? Trong một thập kỷ ngắn ngủi có mặt trên trần thế, Carlo đã cảm nhận được vẻ uy nghi của Chúa trời - tiếng đàn rền vang, mái vòm cao vợi vợi, những bài thánh ca ngân lên cao vút, những tấm kính màu, ánh sáng lấp lánh của đồng và vàng. Ngày nào mẹ Maria cũng đưa Carlo đi lễ nhà thờ.

Nhà thờ chính là nhà của chú bé.

“Tại sao ngày nào mình cũng đi lễ hả mẹ?” Carlo hỏi, tuy cậu bé rất thích được đi lễ.

“Bởi vì mẹ đã hứa với Chúa như vậy,” mẹ cậu trả lời. “Và lời hứa với Chúa quan trọng hơn bất kỳ lời hứa nào khác. Không được thất hứa với Chúa.”

Carlo hứa với mẹ là sẽ không bao giờ thất hứa với Chúa. Cậu bé yêu mẹ hơn hết thầy. Mẹ là thiên thần. Đôi khi cậu gọi mẹ là *Maria beneddeta* - Mary được ban phước lành - dù mẹ không thích thế tí nào. Quỳ cạnh mẹ trong buổi lễ, cảm nhận mùi hương ngọt ngào tỏa ra từ cơ thể mẹ, chú bé nghe tiếng mẹ rì rầm tụng kinh. *Ave Maria, mẹ của đấng Chúa xin hãy cầu nguyện cho tội lỗi của chúng con ngay lúc này vào lúc chúng con từ giã cõi trần.*

“Cha con đâu? - Carlo hỏi, dù cậu biết rằng cha đã qua đời trước khi chú được sinh ra.”

“Bây giờ Chúa chính là cha của con.” Lúc nào mẹ cũng nói như vậy. “Con là con của nhà thờ.”

Carlo thích điều đó.

“Bất cứ khi nào con cảm thấy sợ hãi, hãy nhớ rằng Chúa chính là cha của con. Chúa sẽ dõi theo từng bước chân con, che chở cho con mãi mãi. Người

có những *dự định rất lớn lao* cho con, Carlo ạ.”

Cậu bé tin rằng những gì mẹ nói chính là sự thật. Cậu cảm nhận được sự hiện diện của Chúa trong dòng máu của mình.

Máu...

*Máu từ trên trời đổ xuống!*

Tĩnh lặng. Sau đó là thiên đường.

Khi luồng sáng rực rỡ ấy bị người ta tắt đi, Carlo nhận ra rằng thiên đường của chú chính là phòng Hồi sức cấp cứu của bệnh viện Santa Clara ở ngoại vi Palermo. Carlo là người duy nhất sống sót khi bọn khủng bố cho nổ tung nhà nguyện nhỏ nơi hai mẹ con đang cầu nguyện trong khi đi du lịch tới khu vực ấy. 37 người thiệt mạng, trong đó có mẹ của Carlo. Chỉ mình Carlo thoát chết. và báo chí đều cho rằng đó là phép nhiệm màu của thánh Francis. Không hiểu vì lý do gì, chỉ mấy giây trước khi nhà nguyện nổ tung, Carlo đã rời khỏi chỗ của cậu gần bên mẹ và đến chỗ hốc tường được bảo vệ để xem tâm thảm thêu minh họa sự tích thánh Francis.

*Chúa đã gọi mình lên đó, Carlo tự nhủ. Người muốn cứu mình.*

Carlo phải chịu rất nhiều đau đớn. Cậu bé vẫn nhớ như in hình ảnh mẹ đang quỳ trong nhà nguyện, gửi chú một cái hôn gió, rồi ngay sau đó là tiếng nổ dữ dội, cơ thể ngọt ngào của mẹ bị xé toang thành từng mảnh. Cậu bé thấy ngay trước mắt tội ác của con người. Máu đỏ như suốt. Máu của mẹ! Máu của Maria được ban phước lành!

*Chúa sẽ dõi theo con và luôn chở che cho con*, mẹ đã nói với Carlo như thế.

*Nhưng lúc ấy có thấy Chúa đâu!*

Thế rồi, như để chứng minh rằng lời nói của mẹ là đúng, một vị tu sĩ tìm đến bệnh viện. Không phải ai khác, mà chính là đức cha Giám mục. Cha cầu nguyện cho Carlo. Phép nhiệm màu của thánh Francis. Khi Carlo bình phục hẳn, cha thu xếp cho chú ở trong một nhà tu nhỏ liền kề nhà thờ lớn nơi ngài trụ trì.

Carlo được các tu sĩ nuôi nấng, dạy dỗ, thậm chí chú bé còn trở thành phụ lễ cho những người bảo trợ mới của mình. Đức giám mục gợi ý bảo Carlo nhập học ở một trường công lập, nhưng cậu bé từ chối. Nhà thờ là nơi khiến chú thấy hạnh phúc nhất. Lúc này cậu đã thực sự được sống trong ngôi nhà của Chúa. Đêm nào Carlo cũng cầu nguyện cho mẹ.

*Chúa đã cứu mình vì một lý do nào đó, cậu bé thầm nghĩ. Lý do đó là gì nhỉ?*

16 tuổi, theo luật của nước Ý, Carlo buộc phải tham dự khoá huấn luyện quân dự bị trong hai năm. Đức giám mục bảo rằng nếu vào học ở trường dòng, cậu sẽ không phải gia nhập quân dự bị. Và Carlo đã trả lời rằng cậu bé dự định sẽ vào học trường dòng, nhưng trước hết cậu cần phải hiểu rõ thế nào là *tội lỗi* đã.

Đức giám mục không thể hiểu nổi.

Carlo tin rằng nếu định dành cả đời trong nhà thờ để chiến đấu với tội lỗi thì trước tiên cần phải hiểu thật rõ về tội lỗi. Và làm gì có nơi nào thuận tiện cho việc đó hơn trại lính đây! Quân đội thì phải sử dụng súng đạn. Một trái bom đã cướp đi mạng sống của mẹ Maria được ban phước lành!

Đức giám mục ra sức khuyên can, nhưng Carlo đã quyết.

“Hãy cẩn trọng, con của ta.” Đức giám mục dặn dò. “Con hãy nhớ rằng nhà thờ vẫn luôn đợi con quay trở lại.”

Hai năm quân ngũ của Carlo là thời gian thật khủng khiếp. Thời thơ ấu của anh thật yên tĩnh và đầy ắp những suy tưởng. Trong quân ngũ không có chỗ cho cả sự yên tĩnh lẫn suy tưởng. Lúc nào cũng ồn ào. Chỗ nào cũng thấy những cỗ máy to lớn. Không có nổi một giây phút yên bình. Dù hàng tuần những người lính cũng dự lễ Mi sa trong doanh trại, nhưng Carlo không thể cảm nhận được sự hiện diện của Chúa trong tâm hồn những người đồng ngũ của anh. Tâm trí của họ quá động loạn, và họ không thể nào thấy được Chúa.

Carlo căm ghét cuộc sống mới này là chỉ mong được nhanh chóng trở về nhà. Nhưng anh vẫn quyết tâm thực hiện cho xong dự định của mình. Anh cần phải nhìn rõ thế nào là tội lỗi. Vì anh cương quyết từ chối học bắn súng, họ đành phải dạy anh cách lái máy bay cứu thương. Carlo ghét tiếng ồn và mùi xăng nồng nặc của máy bay trực thăng nhưng ít ra thì nhờ nó anh có thể bay lên trời cao, để được gần mẹ trên thiên đàng. Khi được thông báo rằng một phần nội dung trong chương trình học sẽ là nhảy dù, Carlo khiếp sợ.

Nhưng không còn sự lựa chọn nào khác.

*Chúa sẽ che chở cho mình, anh tự nhủ.*

Nhưng lần nhảy dù đầu tiên hoá ra lại mang đến cho Carlo cảm giác vui sướng chưa từng thấy. Anh tưởng như mình được bay tới bên Chúa. Carlo muốn thu nhận tất cả mọi thứ vào lòng... sự tĩnh lặng... cảm giác bồng bênh... khuôn mặt mẹ hiện lên nơi những đám mây trắng cuộn cuộn đang lao vút lên cao khi anh rơi tự do xuống mặt đất. *Chúa có những dự định lớn lao cho con đấy Carlo ạ.* Sau khi mãn hạn quân dịch, Carlo quay về tu viện.

Thế mà đã 23 năm trôi qua.

Giờ đây, đặt chân lên từng bậc thang dẫn xuống nhà nguyện, Giáo chủ Thị thần Carlo Ventresca cố hiểu thật thấu đáo chuỗi sự kiện đã khiến ngài phải đứng trước ngã rẽ khác thường này.

Hãy dẹp mọi sợ hãi, ngài tự bảo mình. và dâng trọn đêm nay cho Chúa.

Đã trông thấy cánh cửa lớn bằng đồng của nhà nguyện Sistine với bốn lính canh Thụy Sĩ đang gác bên ngoài. Những người lính kéo chốt, mở toang cánh cửa. Mọi mái đầu trong phòng đều quay lại. Giáo chủ Thị thần đưa mắt nhìn khắp lượt những chiếc áo chùng đen và khăn choàng đỏ trước mặt mình. Ngài hiểu ra dự định của Chúa đối với bản thân mình. Định mệnh của

Giáo hội đang được đặt trọn vào tay ngài.

Giáo chủ Thị thân đưa tay làm dấu rồi bước qua ngưỡng cửa.

## CHƯƠNG 48

Ngồi trong chiếc xe đưa tin chuyên dụng đang đỗ ở phía Đông quảng trường St. Peter, Gunther Glick, phóng viên của đài BBC, đang thâm nguyên rửa công việc được tổng biên tập giao cho. Mục tổng hợp tin hàng tháng mà anh làm lần đầu đã được ca ngợi hết lời là sắc bén, đáng tin cậy, và rất nhiều thông tin. Ấy thế mà giờ này anh phải ngồi chết dí ở đất Vatican để đợi tin về Giáo hoàng.

Anh tự nhắc mình rằng đưa tin cho đài BBC thì danh giá hơn và không thể nào giống việc ngồi bịa tin vịt cho tờ British Tattler, nhưng kiểu này thì nhất định không thể coi là đưa tin được.

Công việc của Glick cực kỳ đơn giản. Đơn giản đến mức quá đáng. Anh phải ngồi đây mà chờ mấy lão già cóc đế bí mật bầu ra một lão trùm sò cũng già cóc đế. Sau đó anh sẽ đứng trước ống kính máy quay, thực hiện một mẫu tin kéo dài 15 giây, lấy cảnh Vatican làm nền.

Thông minh gồm.

Glick không thể ngờ đài BBC giờ vẫn còn cử phóng viên đến tận nơi để đưa những tin rác rưởi kiểu này. *Mấy ông lớn của làng truyền thông Hoa Kỳ đêm nay có thấy mặt mũi đâu. Đòi nào họ thềm tới!* Mà làm thế là quá đúng. Họ chỉ cần xem đài CNN, tóm lấy những nét chính, rồi cho người đứng nói trước một tấm phong màu xanh, sau đó ghi chồng lên một đoạn phim thật nào đó. MSNBC thậm chí còn có cả thiết bị tạo tiếng gió và mưa trong trường quay để cho những thước phim y như thật. Người xem bây giờ có cần sự thật nữa đâu, họ chỉ cần giải trí và thư giãn mà thôi.

Glick ngồi nhìn qua cửa kính xe, mỗi lúc một thêm buồn chán. Trước mắt anh, hình khối những toà nhà của Vatican nhô cao trên nền trời như một bằng chứng buồn thảm về những gì bàn tay con người có thể tạo ra nếu họ thực sự quyết tâm.

“Suốt đời mình đã tạo ra được cái gì chưa nhỉ?” Anh chợt nói to ý nghĩ của mình. “Chưa thì phải.”

“Thế thì đừng có cố quá nữa.” Một giọng phụ nữ cất lên ngay cạnh anh.

Glick giật nảy người. Anh gần như quên hẳn rằng trong xe còn có một người nữa. Glick quay xuống hàng ghế sau. Chinita Macri, kỹ thuật viên camera đi cùng với anh, đang lặng lẽ ngồi lau kính mắt. Lúc nào cũng thấy

chị ta lau kính. Chinita là người da đen, nhưng thích được gọi là người Mỹ gốc Phi, một cách nói đầy oai vệ và bảnh choẹ. Và chị ta không bao giờ cho phép mọi người quên điều đó. Người phụ nữ này khá kỳ cục, nhưng Glick thích thế. Và dĩ nhiên anh phải tận dụng người bạn đồng hành này.

“Có chuyện gì thế hả Gunther?” Chinita hỏi.

“Chúng ta đang làm cái quái gì ở đây thế nhỉ?”

Chinita vẫn tiếp tục lau kính:

“Chúng kiến một sự kiện trọng đại.”

“Mấy ông già tự giam mình trong phòng tối mà trọng đại à?”

“Anh biết là sau khi chết anh sẽ xuống thẳng địa ngục, đúng thế không nào?”

“Đang ở đó rồi thì đúng hơn.”

“Nói tôi nghe xem nào.” Giọng Chinita sao nghe giống giọng nói của mẹ anh đến thế.

“Tôi muốn bỏ cuộc quá rồi.”

“Trước đây anh viết cho tờ à?”

“Đúng thế, nhưng chẳng làm được gì tiếng tăm cả.”

“Thôi mà, tôi nghe nói anh đã viết một bài cực kỳ xuất sắc về cuộc sống tình dục bí mật của Nữ hoàng với những người hoàn toàn xa lạ.”

“Cảm ơn.”

“Này, mọi sự đang tốt đẹp dần lên đấy. Tối nay anh sẽ làm nên 15 giây lịch sử của ngành truyền hình.”

Glick rên lên. Ngay lúc này anh như đã nghe thấy giọng nói của người dẫn chương trình: *Cảm ơn Gunther, thông tin thật tuyệt - Sau đó người này sẽ đưa mắt nhìn sang hướng khác và chuyển sang bản tin thời tiết. - Có lẽ chúng ta nên chuyển sang mục tiếp theo.*

Macri cười phá lên:

“Không cần có chút kinh nghiệm nào à? Lại còn chòm râu kia nữa chứ! Quên chuyện đó đi.”

Glick đưa tay lên sờ chòm râu đỏ trên cằm.

“Để thế này trông tôi thông minh sáng láng hơn đấy chứ.”

Điện thoại trong xe đổ chuông, vừa đúng lúc để tránh cho Glick một thất bại nữa.

“Có khi là tổng biên tập đấy,” anh nói, lòng chột tràn đầy hi vọng. “Biết đâu ông ấy định bảo chúng ta về làm tin tại trường quay.”

“Về đề tài này à?” Macri cười lớn. “Anh chỉ được cái mơ hão.”

Glick trả lời điện thoại với phong thái điềm tĩnh nhất anh có thể nặn ra được:

“Gunther Glick, BBC, đưa tin trực tiếp tại thành phố Vatican.”

Từ đầu dây bên kia vang lên giọng đàn ông đặc sệt chất Trung Đông:

- Nghe cho kỹ nhé. - Ông ta nói - Tôi sắp cho anh đổi đời đấy.





## CHƯƠNG 49

Lúc này, chỉ có Langdon và Vittoria đang đứng trước cánh cửa đôi hai lớp bằng đồng dẫn vào sảnh chính của Nhà mái vòm bí mật. Những tấm thảm treo tường cực lớn chạy dọc mọi mảng tường, nền đá cẩm thạch của gian phòng lớn chẳng hề ăn nhập với một dãy camera không dây được lắp ngay sát hình trạm trở các tiểu thiên sứ trên trần nhà. Langdon đặt tên ngay cho kiểu trang trí này là Phục Hưng Chết. Ngay bên cạnh lối vào có một tấm biển đồng.

ARCHIVIO VATLCANO<sup>(79)</sup>

Curatore, Padre Jaqui Tomas<sup>(80)</sup>

*Cha Jaqui Tomaso.* Langdon nhận ra cái tên trong những bức thư khước từ mà anh vẫn để nguyên trong ngăn kéo. *Thưa ông Langdon, tôi rất lấy làm tiếc khi phải viết bức thư này để từ chối việc...*

*Tiếc. Láo toét.* Từ khi triều đại của Jaqui Tomaso bắt đầu, Langdon chưa thấy bất kỳ nhà khoa học Mỹ không theo Thiên Chúa chính thống nào được cấp phép vào Nhà mái vòm bí mật của Vatican. Người giữ đền, giới khoa học vẫn thường gọi ông ta như thế. Jaqui Tomaso chắc chắn là vị thủ thư cứng nhắc nhất thế giới.

Đẩy cửa để bước vào lối đi có mái vòm dẫn vào đại sảnh chính, Langdon mơ hồ có cảm giác là sẽ thấy cha Jaqui trong bộ quân phục; đầu đội mũ bảo hiểm, tay cầm khẩu bazôca đang đứng gác. Nhưng thực ra chẳng thấy có ai hết.

Yên tĩnh. Chỉ có ánh sáng dịu.

Nhà mái vòm Vatican, giấc mơ cả đời của Langdon.

Đưa mắt nhìn khắp căn phòng thiêng liêng một lượt, anh không khỏi tự cảm thấy hổ thẹn. Langdon nhận ra rằng mình thật là viễn vông và ngây ngô. Suốt bao nhiêu năm nay, anh đã mừng tưng ra một căn phòng hoàn toàn khác. Anh đã nghĩ về những giá sách lớn, bụi bặm bám đầy trên những cuốn sách rách tơi tả, các tu sĩ thì dùng ánh nến và ánh sáng từ những khung cửa kính màu để tra cứu danh mục, còn các thầy tu thì miệt mài bên những cuốn sách.

*Sai toét.*

Thoạt nhìn, căn phòng giống như một cái nhà chứa máy bay được phân chia thành vô số sân chơi quần vợt biệt lập. Dĩ nhiên là Langdon hiểu công dụng của những lớp vỏ bọc bằng kính này; anh không ngạc nhiên khi nhìn thấy chúng. Hơi ẩm và nhiệt độ cao sẽ nhanh chóng huỷ hoại những tấm giấy da cừu và da bê cổ.

Để bảo vệ sách theo đúng quy chuẩn thì cần phải có những cái lồng kính như thế này - những mái vòm kính có tác dụng khử hơi ẩm và axit tự nhiên trong không khí. Langdon đã rất nhiều lần vào bên trong những lồng kính kiểu này, nhưng bao giờ anh cũng có một cảm giác bất an... cảm giác vừa bước vào một cái thùng kín mít, nguồn cung cấp khí ôxi hoàn toàn phụ thuộc vào một nhân viên thủ thư xa lạ.

Hiện lên mờ mờ dưới nguồn sáng nhạt từ cuối mỗi dãy, tất cả các lồng kính đều có vẻ tăm tối, thậm chí hơi ma quái. Trong vùng bóng tối được bao kín bởi những lồng kính, Langdon như trông thấy vô vàn bóng ma khổng lồ, tầng tầng lớp lớp trên những giá sách cao ngất, nặng trĩu lịch sử. Quả là đáng sợ.

Hình như cả Vittoria cũng đang cảm thấy y như thế. Đứng sát bên anh, cô lặng lẽ quan sát những lồng kính trong suốt.

Họ không có nhiều thời gian, và Langdon lập tức tìm khắp căn phòng lớn mờ tối để tìm cuốn danh mục tra cứu - một cuốn bách khoa toàn thư trong đó có tên của những cuốn sách lưu trữ tại đây. Nhưng chỉ thấy vài chiếc máy tính cá nhân đặt rải rác quanh phòng. Có vẻ như ở đây họ sử dụng Biblion, toàn bộ danh mục tra cứu đã được nhập vào máy tính.

Vittoria có vẻ đầy hi vọng:

“Thế thì đỡ tốn thời gian.”

Langdon thầm ước giá anh cũng có thể lạc quan như cô gái trẻ, nhưng có vẻ như họ có khá nhiều tin xấu. Anh bước lại bên một cái máy và bắt đầu gõ vào bàn phím. Những âu lo trong đầu anh ngay lập tức được xác thực.

“Chính ra họ nên dùng hệ thống kiểu cũ thì hơn.”

“Tại sao?”

Anh rời chiếc máy:

“Bởi vì theo hệ thống đó thì những cuốn sách thật không có mã số bảo vệ. Tôi không nghĩ rằng tất cả các nhà vật lý đều là những tin tặc bẩm sinh.”

Vittoria lắc đầu:

“Nhưng tôi có thể bắt lũ hén mở miệng, vấn đề là thế.”

Langdon hít một hơi thật sâu và quay lại nhìn những vòm kính kỳ quái bên trong gian đại sảnh. Anh bước đến bên vòm kính gần nhất và nheo mắt nhìn vào bên trong. Bên trong lớp kính thấp thoáng những hình khối khá quen thuộc đối với Langdon: các kệ sách, hộp đựng giấy da, và quầy kiểm tra. Anh ngược mắt nhìn ký hiệu chỉ dẫn điện tử đang phát sáng ở cuối vòm kính. Giống như mọi thư viện khác, những bảng điện tử này cho biết những

cuốn sách trên giá thuộc loại nào. Anh đọc những đề mục trên đó và bước dọc theo bức tường kính trong suốt.

PIETRO L EREMITA<sup>(81)</sup>... .. LE CROCIATE... URBANO<sup>(82)</sup> II... LEVANT<sup>(83)</sup>...

“Chúng được phân loại, - anh nhận xét. - Nhưng không xếp theo thứ tự bảng chữ cái tên tác giả. - Langdon không hề cảm thấy ngạc nhiên. Các thư viện cổ không bao giờ được sắp xếp theo trật tự bảng chữ cái, vì có rất nhiều tác giả vô danh. Tên cuốn sách cũng không có tác dụng, vì rất nhiều tài liệu lịch sử là những bức thư không có tiêu đề, thậm chí chỉ là một mẩu giấy. Hầu hết tài liệu được xếp theo niên đại. Đáng tiếc là tài liệu ở đây không được tổ chức theo cả hai kiểu trên.

Langdon cảm thấy lượng thời gian quý giá đang dần cạn kiệt:

“Hình như Vatican có kiểu sắp xếp riêng thì phải.”

“Lạ thật.”

Langdon xem lại các đề mục một lần nữa. Những tài liệu này thuộc về những thế kỷ khác nhau, nhưng tất cả các từ khoá đều thể hiện cùng một mối liên hệ.

“Tôi nghĩ là họ sắp xếp theo chủ đề.”

“Theo chủ đề à?” Vittoria thốt lên, vẻ không đồng tình. “Nghe không mấy thuyết phục.”

*Thật ra, thì Langdon thâm nghĩ, chính ra đây mới là cách sắp xếp hiệu quả nhất. Anh vẫn thường khuyến khích sinh viên của mình cố đạt được cái nhìn tổng quát về nội dung của một giai đoạn nghệ thuật thay vì bị lạc lối giữa một rừng những tên tuổi, ngày tháng và các tác phẩm cụ thể. Hình như Nhà mái vòm Vatican sắp xếp tài liệu của họ theo triết lý đó. Quả là tân tiến...*

“Mọi tài liệu trong vòm kính này đều liên quan đến cuộc Thập tự chinh. - Lúc này anh đã thấy vững tin hơn. - Đó chính là chủ đề của kho lưu trữ này.”

*Mọi thứ. Những bằng chứng lịch sử, thư từ, tác phẩm nghệ thuật, thống kê xã hội học, những phân tích mới đây tất cả đều tập trung vào một chỗ... như khích lệ người đọc tìm hiểu sâu hơn về đề tài. Giỏi thật.*

Vittoria nhú mày:

“Nhưng các dữ liệu đồng thời cũng liên quan đến các lĩnh vực khác nữa chứ.”

“Cho nên họ mới dùng các ký hiệu này để chú thích.” Langdon chỉ tay vào những mảnh nhựa nhiều màu được cài vào giữa những tập tài liệu. “Chúng chỉ ra những tài liệu liên quan đến đề tài lớn này còn nằm ở các khu khác nữa.”

“Đúng thế thật.” Vittoria đáp, có vẻ như không muốn tranh cãi nữa. Cô đứng chông chênh, đưa mắt nhìn khắp gian đại sảnh rộng mênh mông, rồi

quay sang nhìn Langdon.

“Thưa giáo sư, tên của cuốn sách mà chúng ta đang tìm là gì vậy?”

Langdon không nén nổi nụ cười mãn nguyện. Anh vẫn còn chưa hết bàng hoàng và sung sướng vì được đặt chân vào căn phòng này. *Không phải trong khu này, anh thầm nghĩ. Nó ở đâu đó trong vùng tối kia thôi, và đang đợi ta.*

“Theo tôi nào, - Langdon bảo cô gái. Anh nhanh nhẹn sải bước dọc theo vòm kính ngoài cùng, vừa đi vừa đọc những bảng chỉ dẫn mới. - Cô còn nhớ những gì tôi kể về *Con đường ánh sáng* không? Về cách thức tuyển mộ thành viên mới của hội Illuminati ấy?”

“Cuộc săn lùng kho báu,” Vittoria vừa đáp vừa theo sát anh.

“Vấn đề của hội Illuminati là sau khi đã đặt các ám hiệu ở đúng chỗ cần thiết thì phải nghĩ cách để cho giới khoa học biết về sự tồn tại của con đường đó.”

“Rất lôgic.” Vittoria nói. “Nếu không thì làm gì có ai biết mà đi tìm Đúng thế. Mà giả sử có nghe nói đến con đường đó thì các nhà khoa học cũng không biết bắt đầu tìm kiếm từ điểm nào. Thành Rome vô cùng rộng lớn.”

“Đúng thế.”

Langdon tiếp tục bước dọc theo vòm kính thứ hai, vừa nói vừa đọc lướt qua những bảng chỉ dẫn. - Cách đây khoảng 15 năm, một số nhà sử học ở trường đại học Sorbonne và tôi đã cùng phát hiện được một loạt thư tay của hội Illuminati, trong đó có rất nhiều lời ám chỉ đến *segno*.

“Dấu hiệu. Tiết lộ về sự tồn tại của con đường và điểm khởi đầu của nó.”

“Đúng thế, và từ đó đến nay, rất nhiều chuyên gia nghiên cứu về Illuminati, kể cả bản thân tôi, đã phát hiện thêm nhiều bức thư khác có nói bóng gió đến *segno*. Ngày nay ai cũng thừa nhận rằng những đầu mối đó quả thực có tồn tại và Galileo đã công bố rộng rãi về chúng trong giới khoa học mà Vatican không hề hay biết.”

“Bằng cách nào vậy?”

“Không rõ, nhưng rất có thể bằng các ấn bản. Trong suốt quãng đời còn lại của mình, ông đã cho in rất nhiều cuốn sách và bài báo.”

“Mà Vatican lại không hề hay biết. Thế thì quá mạo hiểm.”

“Đúng thế. Tuy nhiên, *segno* đã được phát tán rộng rãi.”

“Nhưng đã có ai thực sự tìm ra chúng chưa?”

“Chưa. Nhưng bất cứ khi nào xuất hiện sự ám chỉ tới *segno*” trong nhật ký của hội Tam Điểm, trong những bài báo cáo khoa học cổ xưa, trong những bức thư của hội Illuminati “nó luôn được nhắc tới thông qua một con số.”

“666 phải không?”

Langdon mỉm cười:

“Thực ra là 503”

“Nghĩa là gì?”

“Chưa ai luận ra được nghĩa của con số đó. Tôi trở nên nghiên con số 503, và đã thử tất cả mọi cách để tìm ra ý nghĩa của nó” số học, phân tích bản đồ, cả độ cao nữa. “Langdon đã đến cuối sảnh và bắt đầu xem xét vòm kế tiếp, miệng vẫn nói: - Sau nhiều năm tôi cũng chỉ biết được rằng nó bắt đầu bằng chữ số 5, một trong những con số thiêng của hội Illuminati. - Chợt Langdon ngừng lời.”

“Tôi đoán anh vừa chợt hiểu ra nghĩa của nó, vì thế cho nên chúng ta mới vào tận đây.”

“Đúng thế. Langdon đáp, anh chợt thấy tràn ngập tự hào về thành quả lao động của mình.” Cô đã nghe nói tới một cuốn sách của Galileo có tiêu đề là *Dialogo*<sup>(84)</sup> chưa?

“Có chứ. Nó được giới khoa học coi là cuốn sách bán chạy nhất mọi thời đại.”

*Sách bán chạy không thể hiện hết được ý nghĩa*, nhưng Langdon hiểu ý Vittoria. Vào đầu những năm 1630, Galileo muốn xuất bản một cuốn sách ủng hộ mô hình nhật tâm của Copernic, nhưng toà thánh cương quyết không cho phép Galileo phát hành cuốn sách nếu ông không thêm vào đó một minh chứng thuyết phục cho mô hình *địa tâm* của nhà thờ - mô hình mà Galileo biết là hoàn toàn sai lầm. Không còn cách nào khác, ông buộc phải chấp nhận yêu sách của nhà thờ và cho xuất bản một cuốn sách gồm hai phần tương xứng để bàn về cả hai mô hình - một đúng, một sai.

“Chắc cô cũng đã biết,” Langdon nói tiếp, “dù đã làm thế, cuốn sách vẫn bị coi là dị giáo, và Vatican đã cho giam lỏng Galileo tại nhà.”

“Làm phúc đôi khi lại phải tội thế đấy.”

Langdon mỉm cười.

“Đúng thế. Và Galileo tỏ ra rất ngoan cường.”

Trong thời gian bị giam lỏng tại gia, ông vẫn bí mật viết một cuốn sách khác ít được biết đến hơn, cuốn sách mà nhiều người vẫn thường nhầm là *Dialogo*. Cuốn này có tiêu đề là *Discorsi*<sup>(85)</sup>.

Vittoria gật đầu đồng tình:

“Tôi cũng đã nghe nói về cuốn sách đó *Luận về Thủy triều*.”

Langdon dừng phất lại, ngạc nhiên vì cô gái trẻ thế mà đã nghe nói tới cuốn sách được xuất bản bí mật, luận giải về chuyển động của hành tinh và tác động của nó đối với thủy triều.

“Ngày giáo sư,” Vittoria nói, “Anh đang nói chuyện với một nhà nghiên cứu hải dương học người Ý có một người cha rất tôn thờ Galileo đấy.”

Langdon cười lớn. Dù sao thì họ cũng không tìm cuốn *Discorsi* làm gì. Anh tiếp tục giải thích với cô gái rằng *Discorsi* không phải là cuốn sách duy nhất mà Galileo đã bí mật viết trong thời gian bị giam lỏng. Các sử gia tin rằng ông còn viết một cuốn nữa tiêu đề là *Diagramma*.

“*Diagramma della Verita*,” Langdon nói, “Biểu đồ chân lý.”

“Chưa thấy ai nhắc tới cuốn đó bao giờ.”

“Chẳng có gì đáng ngạc nhiên. *Diagramma* là cuốn sách bí mật nhất của Galileo” được cho là chứa đựng những kiến thức khoa học mà ông không được phép công khai trình bày. Giống như những bản thảo trước đó của Galileo, một người bạn của ông đã bí mật đem *Diagramma* ra khỏi Rome và lặng lẽ xuất bản ở Hà Lan. Nó nhanh chóng trở thành cuốn sách bí mật được yêu thích của giới học giả châu Âu. Sau đó thì Vatican biết tin về cuốn sách, và họ đã tổ chức cả một chiến dịch để thiêu huỷ nó.

Lúc này Vittoria tỏ vẻ hồ nghi:

“Và anh cho rằng *Diagramma* nói đến đầu môi đó à? *Segno* ấy mà. Thông tin về *Con đường ánh sáng* ấy mà.”

“*Diagramma* chính là cách đề Galileo công bố về nó. Cái này thì tôi tin chắc.” Langdon đến bên vòm kính thứ ba và tiếp tục đọc các tấm biển chú thích. “Các chuyên gia về văn thư lưu trữ vẫn tìm kiếm cuốn sách này suốt bao nhiêu năm nay. Nhưng sau chiến dịch thiêu huỷ của Vatican, cộng thêm chỉ số bảo quản thấp của cuốn sách, thì dường như nó không còn tồn tại trên trái đất này nữa.”

“Chỉ số bảo quản nghĩa là gì vậy?”

“Độ bền ấy mà. Các nhân viên lưu trữ đánh giá mức độ bền vững của tài liệu bằng thang điểm mười. *Diagramma* được in trên giấy gió làm từ bột cỏ nên. Rất giống loại khăn ăn bằng giấy ngày nay. Tuổi thọ của nó không thể vượt quá một thế kỷ.”

“Sao người ta không chọn chất liệu khác bền hơn nhỉ?”

“Theo lệnh của Galileo. Đề bảo vệ các đồ đệ của ông ấy. Khi bị bắt quả tang mang theo tài liệu này, các nhà khoa học chỉ việc quăng nó vào nước để phi tang. Để phá huỷ bằng chứng thì loại giấy đó rất tuyệt, nhưng để lưu trữ thì không. Nhiều người cho rằng một cuốn *Diagramma* vẫn còn tồn tại đến sau thế kỷ 18.”

“Một à?” Vittoria dường như đầy hi vọng. Cô gái đưa mắt nhìn khắp gian sảnh rộng. “Và nó đang ở đây sao?”

“Vatican tìm được một bản ở Hà Lan ngay sau khi Galileo qua đời. Suốt mấy năm liền tôi đã gửi đơn xin được đọc cuốn sách đó. Tôi biết nội dung của cuốn này mà.”

Dường như đã hiểu rõ ý định của Langdon, Vittoria cũng bắt đầu bước dọc theo vòm kính kế bên, chăm chú xem các biển chú thích. Tốc độ tìm kiếm bắt đầu tăng lên gấp đôi.

“Cảm ơn cô.” Anh nói. “Chúng ta cần tìm một biển chú thích nào đó có nội dung là Galileo, khoa học, nhà khoa học. Nhìn thấy nó là cô nhận ra ngay.”

“Được rồi. Nhưng anh vẫn chưa giải thích làm thế nào mà anh đoán được

rằng *Diagramma* có chứa các đầu mối. Chắc nó có liên quan đến con số 503 trong các bức thư của hội Illuminati chứ?”

Langdon mỉm cười:

“Đúng vậy. Cũng mất một thời gian, nhưng rồi tôi phát hiện ra rằng 503 thực ra là một mã số rất đơn giản. Rõ ràng là mã số đó dùng để chỉ *Diagramma*.”

Trong thoáng chốc, tâm trí Langdon quay về với thời điểm anh tình cờ phát hiện ra ý nghĩa đó: ngày 16 tháng 8. Cách đây hai năm. Lúc ấy anh đang đứng bên hồ nước, dự đám cưới con trai của một người bạn. Tiếng nhạc rộn ràng vang lên khi đám rước dâu vượt qua hồ nước một cách độc đáo: bằng một chiếc bè lớn.

Chiếc bè đó được trang hoàng bằng rất nhiều hoa. Trên thân bè là số hiệu DCII - được sơn bằng chữ số La Mã, đầy vẻ tự hào.

Không hiểu, Langdon hỏi bố của cô dâu:

“Sao lại 602?”

“602 nào?”

Langdon chỉ tay vào số hiệu:

“DCII chính là cách viết theo kiểu La Mã của 602.”

“Ông ta cười lớn:”

“Không phải ký tự La Mã gì đâu. Chỉ là tên của chiếc bè này thôi mà.”

“Bè DCII à?”

Ông ta gật đầu:

“Viết tắt của Dick và Connie II.”

Langdon tự nhận thấy rằng mình quả thật là ngô nghê. Dick và Connie chính là tên của đôi uyên ương trẻ. Chiếc bè đã được đặt tên theo hai bạn trẻ may mắn đó.

“Thế còn DCI thì sao rồi?”

Ông ta rên rỉ:

“Hôm qua nó bị chìm trong khi hạ thủy mất rồi.”

Langdon cười phá lên:

“Tôi rất lấy làm tiếc.” Anh quay lại nhìn thân bè một lần nữa. *Chẳng khác gì phiên bản thu nhỏ của QEII*. Một giây sau, anh chợt nghĩ ra.

Lúc này Langdon quay sang Vittoria:

“Như tôi đã nói với cô, 503 là một loại mật mã. Đây là cách mà hội Illuminati dùng để ám chỉ một chữ số La Mã. Dùng ký tự La Mã để viết thì 503 sẽ thành...”

“DIII.”

Langdon ngược mắt lên:

“Cô nhanh trí thật đấy. Xin đừng nói với tôi là cô cũng là người của Illuminati.”

Cô gái cười phá lên:

“Tôi vẫn thường xuyên dùng ký tự La Mã để đặt tên cho các via địa tầng của đại dương mà.”

*Thảo nào, Langdon thâm nghĩ. Chúng ta cũng khá giống nhau đấy.*

Vittoria ngược lên nhìn anh và hỏi:

“Vậy thì DIII nghĩa là gì?”

“DI, DII, DIII là những cách viết tắt rất cổ. Các nhà khoa học thuở trước vẫn dùng những ký tự này để chỉ ba cuốn sách của Galileo mà mọi người hay nhầm lẫn với nhau.”

Vittoria hít một hơi thật sâu:

“Dialogo... *Discorsi*... *Diagramma*.”

“D-một, D-hai, D-ba. Đề bàn về khoa học. Đề gây nhiều tranh cãi 503 chính là DIII. *Diagramma*. Cuốn sách thứ ba của ông ấy.”

Vittoria tỏ ra lo lắng:

“Nhưng như thế vẫn chưa giải thích được điều gì. Nếu như *segno*, đầu mỗi, một kiểu truyền bá cho *Con đường ánh sáng* thực sự có trong cuốn sách đó thì tại sao Vatican lại không phát hiện ra khi họ tìm được cuốn sách?”

“Có thể họ đã đọc cuốn này rồi, nhưng không để ý. Cô hãy nhớ phương châm của Illuminati: Che giấu thông tin bằng hình thức công khai. Nguy trang. *Segno* chắc chắn cũng tuân theo tôn chỉ đó” công khai. Và những người không hiểu được nó sẽ chẳng nhận ra điều gì cả.

“Nghĩa là sao?”

“Nghĩa là Galileo đã che giấu rất tài tình. Theo một số tài liệu sử học thì *segno* được thể hiện theo một cách thức mà hội Illuminati gọi là *Linga Pura*<sup>(86)</sup>.”

Ngôn ngữ tinh túy à?

“Đúng thế.”

“Toán học phải không?”

“Tôi cũng đoán thế. Có vẻ khá rõ ràng. Galileo là một nhà khoa học và độc giả ông ấy hướng tới là các nhà bác học. Toán học chính là thứ ngôn ngữ logic để chuyển tải chân lý. Tên của cuốn sách là *Diagramma*, cho nên rất có thể các sơ đồ toán học cũng là một phần của đầu mỗi.”

Vittoria có vẻ yên tâm hơn một chút:

“Chắc là Galileo đã phát minh ra một loại ký hiệu toán học mà các tu sĩ không nhận ra được.”

“Cô không tin lắm thì phải.” Langdon hỏi, chân vẫn bước dọc thềm vòm kính.

“Không. Cái chính là vì cả anh cũng có tin đâu. Nếu anh tin chắc rằng DIII chính là *Diagramma* thì sao không công bố? Để một người khác tiếp cận được với Nhà mái vòm Vatican có thể đến đây để kiểm chứng điều đó một cách nhanh chóng.”

“Tôi không thích công bố. Langdon đáp.” Tôi đã phải trải qua bao khó



nhọc mới tìm được thông tin đó, cho nên... “Anh chột im bật, sượng sùng.”

“Anh muốn hưởng vinh quang.”

Langdon thấy máu dồn lên mặt:

“Nói cách khác thì... cô nói đúng đấy.”

“Anh không cần phải ngượng về điều đó. Anh đang nói chuyện với một nhà khoa học cơ mà. Một là công bố, hai là diệt vong. Ở CERN, chúng tôi vẫn thường nói với nhau là *Chứng minh hay là bóp chết*.”

“Không chỉ vì chuyện tôi muốn là người đầu tiên làm điều đó. Tôi sợ rằng nếu một người không thích hợp nào đó tìm thấy thông tin trong *Diagramma* thì đầu mỗi sẽ biến mất.”

“Những người không thích hợp chính là Vatican sao?”

“Không phải là họ không thích hợp, mà là toà thánh luôn xem thường những ảnh hưởng của Illuminati. Đầu thế kỷ XX, Vatican thậm chí còn tuyên bố rằng Illuminati chỉ là sản phẩm của những trí tưởng tượng viển vông. Giới tăng lữ cho rằng chẳng cần phải bận tâm đến trào lưu bài Thiên Chúa giáo đang len lỏi vào từng ngõ ngách của các nhà băng, trường đại học cũng như hệ thống chính trị của họ.”

*Động từ thời hiện tại chứ, Robert Langdon tự nhắc bản thân. Hiện nay, trào lưu bài trừ Thiên Chúa giáo đang len lỏi vào từng ngõ ngách các nhà băng, trường đại học cũng như hệ thống chính trị của họ.*

Anh cho rằng rất có thể Vatican sẽ chôn vùi bất kỳ dấu hiệu nào liên quan đến các mối đe dọa từ hội Illuminati à?

“Có thể lắm chứ. Bất kỳ mối đe dọa nào, dù là thật hay tưởng tượng, đều góp phần làm lung lay niềm tin vào sức mạnh của nhà thờ.”

“Một câu hỏi nữa nhé.” Bỗng nhiên Vittoria đứng lại và nhìn Langdon như thể anh là người ngoài hành tinh. “Anh nói nghiêm túc không đấy?”

Langdon cũng dừng bước:

“Ý cô là sao?”

“Tôi muốn hỏi có phải đây thực sự là kế hoạch cứu nguy cho toà thánh của anh hay không?”

Langdon không dám chắc anh vừa nhìn thấy gì trong ánh mắt của cô gái trẻ, sự thương hại đầy hài hước, hay cảm giác hốt hoảng thực sự.

“Cô muốn nói đến việc tìm cuốn *Diagramma* à?”

“Không, tôi muốn hỏi việc tìm cuốn *Diagramma*, xác định vị trí của *segno* 400 năm tuổi, giải một số mã toán học, rồi lần theo dấu những tác phẩm điêu khắc cổ mà chỉ có những nhà khoa học ưu tú nhất trong lịch sử mới có thể lần ra được... tất cả những việc đó trong vòng bốn giờ đồng hồ à?”

Langdon nhún vai:

“Nếu cô có ý kiến gì khác thì tôi rất sẵn lòng lắng nghe.”



## CHƯƠNG 50

Đứng bên ngoài vòm kính số 9, Robert Langdon đọc những tấm biển gài trên giá sách.

BRAHE... CLAVIUS... COPERNICUS... KEPLER... NEWTON...

Đọc lại những cái tên đó một lần nữa, anh thấy chột dạ. *Các nhà khoa học đều ở đây cả. Còn Galileo thì sao không thấy?*

Anh quay sang nhìn Vittoria, cô gái đang xem xét một vòm kính khác gần đó.

“Tôi tìm được đúng chủ đề rồi, nhưng chả thấy Galileo đâu cả.”

“Có đây!” Cô gái đáp, nheo mắt chỉ tay vào vòm kính bên cạnh. Ông ấy trong này này. Hi vọng anh mang theo kính, vì toàn bộ vòm này đều là về Galileo hết.

Langdon chạy lại. Vittoria nói đúng. Tất cả các biển chú thích trong vòm số 10 đều ghi cùng một cái tên.

IL PROCESSO GALILEANO<sup>(87)</sup>

Langdon à lên một tiếng, lúc này anh đã hiểu vì sao một mình Galileo chiếm trọn cả vòm kính.

“Vụ án Galileo.” Langdon kinh ngạc nhìn những kệ sách đằng sau lớp kính. “Những thủ tục pháp lý dai dẳng và tốn kém nhất trong lịch sử Vatican. 14 năm và 600 triệu lia. Tất cả đều nằm ở đây.”

“Khá nhiều tài liệu pháp lý đấy chứ.”

“Đã mấy thế kỷ rồi mà các thủ tục loại này có thay đổi gì mấy đâu.”

“Giống như lũ cá mập ấy mà.”

Langdon sải bước đến bên một cái nút khá lớn màu vàng bên cạnh vòm kính. Anh ấn nút, một loạt bóng điện bên trong vòm kính nhấp nháy rồi sáng lên. Ánh sáng màu đỏ sẫm, khiến cho toàn bộ vòm kính biến thành một cái hộp toả sáng màu đỏ thắm... một mê cung những kệ sách đầy chất ngất.

“Chúa ơi.” Vittoria có vẻ kinh hãi. “Chúng ta đang làm việc hay đang phơi nắng đây.”

“Giấy da cừu và da dê rất dễ mất màu, cho nên các bóng đèn lắp trong vòm kính lúc nào cũng tối màu.”

“Vào trong này thì phát điên lên mất.”

*Còn hơn thấy chứ,* Langdon thầm nghĩ, chân bước lại bên cánh cửa dẫn

vào trong vòm.

“Xin cảnh báo trước với cô là khí ôxi chính là chất ôxi hoá, cho nên các vòm kín kiểu này đều chứa rất ít ôxi. Bên trong vòm rất giống vùng chân không. Hô hấp sẽ khó khăn hơn đây.”

“Này, các vị Hồng y Giáo chủ già cả mà còn chịu được nữa là.”

*Đúng thế*, Langdon thầm nghĩ. *Hi vọng chúng ta cũng được may mắn giống họ.*

Cửa vào trong vòm là một cái cửa xoay điện tử loại đơn.

Langdon đã để ý thấy bốn cái nút xếp thành hàng bên trong cánh cửa, từ mỗi vị trí chỉ có thể bấm được một nút. Khi có người ấn nút, cánh cửa này sẽ tự động quay ngược chiều nửa vòng trước khi dừng lại - chu trình chuẩn để cách ly bầu không khí bên trong vòm với bên ngoài.

“Khi nào tôi vào xong thì cô hãy nhấn nút và theo tôi.” Anh dặn dò. “Trong đó độ ẩm chỉ là 8%, hãy chuẩn bị tinh thần là sẽ có cảm giác khô miệng.”

Langdon bước vào vị trí và nhấn nút. Cánh cửa kêu rì rì rồi bắt đầu quay. Chân bước theo cánh cửa quay vào trong, Langdon chuẩn bị tinh thần cho cảm giác sốc trong những giây đầu tiên khi bước vào vòm kính kín. Bước vào vòm kính kín kiểu này không khác gì bay lên đến độ cao trên 6000 mét tính từ mặt biển trong vòng một tích tắc. Nhiều người cảm thấy buồn nôn và đau đầu. *Gấp đôi tầm nhìn, gấp đôi trở ngại*, Langdon tự nhắc mình câu thần chú vẫn được các nhân viên lưu trữ rất ưa chuộng. Hai tai anh như muốn nổ tung. Có tiếng không khí rít mạnh, cánh cửa ngừng xoay.

Langdon đã ở bên trong vòm.

Điều trước tiên Langdon nhận thấy là không khí bên trong vòm loãng hơn anh tưởng. Có vẻ như Vatican nâng niu những vòm kính của họ hơn nhiều so với tất cả mọi kho lưu trữ khác. Anh cố kìm cảm giác muốn nôn ọe, và thư giãn các cơ lồng ngực trong khi các mao dẫn trong cả hai lá phổi đang nở ra hết cỡ. Cảm giác nôn nao qua đi khá nhanh. *Chẳng khác nào chui vào trong bụng cá voi*, anh thầm nghĩ bài tập bơi 50 vòng quanh bể bơi ở trường đại học cũng có lúc phát huy tác dụng. Hơi thở đã trở lại bình thường, Langdon bắt đầu nhìn quanh. Dù lớp kính bao xung quanh hoàn toàn trong suốt anh vẫn thấy có cảm giác lo âu quen thuộc. *Mình ở trong cái hộp kín*, anh thầm nghĩ. *Cái hộp kín đỏ như máu.*

Cánh cửa xoay lại kêu rì rì sau lưng Langdon, anh quay lại nhìn, Vittoria cũng đang vào trong vòm. Vừa vào đến nơi, cô lập tức bị chảy nước mắt và thở một cách nặng nhọc.

“Chỉ mất một phút thôi. Nếu cô thấy choáng váng thì cúi đầu xuống.”

“Tôi... thấy...” Vittoria nói khó nhọc, “như mang nhảm bình khí lúc lặn xuống... biển.”

Langdon đợi cho cô gái trở lại bình thường, anh biết là Vittoria sẽ chịu

đựng được. Trông cô gái trẻ này rất săn chắc và khỏe mạnh, khác hẳn bà cụ sinh viên ốm ho già lão mà dạo trước anh phải dẫn vào khu vòm kính lại thư viện trường Widener. Bà ta thở mạnh đến nỗi suýt văng cả mấy cái răng giả ra ngoài. Đến khi kết thúc chuyến đi thì Langdon gần như phải hô hấp nhân tạo cho bà già khô sở đó.

Đỡ hơn rồi chứ? - Anh hỏi.

Vittoria gật đầu.

“Tôi đã một lần đi thử chiếc máy bay đáng nguyên rủa của viện cô, nên thấy rất nề cô.”

Câu nói đùa của anh khiến cô gái mỉm cười:

“Cảm động quá.”

Langdon vớ tay lên chiếc hộp gắn cạnh cánh cửa và lấy ra một đôi găng tay cô-tông màu trắng.

“Lắm lệ bộ thể cơ à?” Vittoria hỏi.

“Vì tay có axít. Nếu không có găng thì không thể sờ vào sách được. Cô cũng phải đeo vào.”

Vittoria lấy găng.

“Chúng ta còn bao nhiêu lâu nữa?”

Langdon kiểm tra chiếc đồng hồ đeo tay có hình chuột Mickey:

“Giờ là 7 giờ.”

“Chỉ có khoảng một giờ để tìm quyển sách thôi.”

“Thực ra thì không được nhiều thế đâu.” Langdon chỉ tay vào thiết bị lọc khí trên nóc vòm:

“Bình thường thì người quản lý sẽ bật hệ thống tái ôxi hoá mỗi khi có người vào trong vòm, nhưng hôm nay thì không. 20 phút thôi, lâu hơn thế thì chúng ta sẽ chết ngạt.”

Dưới ánh sáng màu đỏ, trông Vittoria nhợt nhạt hẳn đi.

Langdon mỉm cười, vuốt thẳng chiếc găng trên tay:

“Chúng mình hay là chết, Vittoria ạ. Chú Mickey này bắt đầu đếm thời gian rồi đây.”

## CHƯƠNG 51

Phóng viên đài BBC Gunther Glick cứ chòng chọc nhìn ống nghe điện thoại đang cầm trên tay đến 10 giây rồi mới gác máy.

Từ phía sau xe, Chinita Macri chăm chú quan sát anh:

“Chuyện gì thế? Ai đấy?”

Glick quay lại, cảm giác như một đứa trẻ vừa nhận được quà Giáng sinh nhưng vẫn chưa dám tin đó thực sự là quà của mình.

“Có người vừa báo tin. Trong toà thánh có chuyện. Chuyện đó xưa nay người ta vẫn gọi là Mật nghị Hồng y.”

Chinita đáp.

“Có gì mà báo.”

“Không, chuyện khác cơ.” Chuyện tà trời. Anh tự hỏi không biết những gì người kia nói với anh có xảy ra thật không. Glick xấu hổ nhận thấy mình đang cầu cho nó xảy ra thật. “Nếu tôi nói là bốn Hồng y Giáo chủ đã bị bắt cóc và sẽ bị hành quyết tại bốn nhà thờ trong đêm nay thì sao?”

“Thì có kẻ rồi hơi ở đài truyền hình muốn trêu anh cho đỡ buồn chứ sao.”

“Thế nếu tôi bảo là có người sẽ báo cho chúng ta biết chính xác địa điểm của vụ hành quyết đầu tiên thì sao?”

“Nói tôi nghe, anh vừa nói chuyện với gã phải gió nào thế?”

“Anh ta không chịu xưng tên.”

“Chắc vì anh ta báo tin vọt.”

Glick đã đoán từ trước rằng Chinita sẽ nghi ngờ, nhưng người phụ nữ này quên mất rằng suốt gần 10 năm làm việc cho tờ British Tattler, anh đã biết quá rõ những kẻ mất trí và dối trá. Người này không thuộc hai loại đó. Anh ta tỉnh táo đến mức lạnh lùng. Logic lắm. *Gần 8 giờ tôi sẽ gọi lại, và cho anh biết chính xác địa điểm hành quyết. Những hình ảnh ghi được sẽ khiến anh nổi tiếng ngay lập tức*, anh ta đã nói đúng y như thế. Khi Glick hỏi vì sao anh ta lại báo tin cho anh, câu trả lời đặc giọng Trung Đông cũng thật lạnh lùng. *Phương tiện truyền thông là cánh tay phải của tình trạng hỗn loạn.*

“Anh ta còn bảo tôi một điều nữa cơ.” Glick nói với Chinita.

“Cái gì?” Bảo là Elvis Presley mới được bầu làm Giáo hoàng à?

“Chỉ kết nối cho tôi cơ sở dữ liệu của đài đi.” Hoóc-môn adrenaline đang tăng lên rất nhanh trong cơ thể Glick. “Tôi muốn biết chúng ta đang đưa

những tin gì liên quan đến anh chàng này.”

“Anh chàng nào?”

“Nói hộ đi mà.”

Macri thở dài và bắt đầu kết nối với cơ sở dữ liệu.

“Phải mất một phút đấy.”

Glick bắt đầu thấy đầu óc chao đảo. - Người vừa gọi đến còn hỏi bằng được liệu chúng ta có nhân viên quay phim không.

“Kỹ thuật viên hình ảnh chứ.”

“Và liệu chúng ta có truyền hình trực tiếp được không.”

“Trên tần số 1.537 MHZ. Có chuyện gì nào?” Tiếng bíp, đã kết nối với cơ sở dữ liệu. “Rồi, đã nối xong. Anh cần biết về ai đây?”

Glick đọc từ khoá cho Chinita.

Macri quay lại nhìn anh chăm chăm:

- Anh đùa đấy à?

## CHƯƠNG 52

Cách sắp xếp bên trong vòm kính số 10 không giống như Langdon nghĩ, và cũng chẳng thấy cuốn *Diagramma* ở chỗ những cuốn sách cùng loại của Galileo. Không thể truy cập vào chương trình Biblion và danh mục tra cứu, Vittoria và Langdon lúc này đang lâm vào thế bế tắc.

Có chắc là *Diagramma* ở trong thư viện này không? - Vittoria hỏi.

Chắc mà. Tên cuốn sách còn có cả trong danh mục *Ufficio delta Propaganda delle Fede*<sup>(88)</sup>

“Được rồi. Chỉ cần anh khẳng định chắc chắn. - Vittoria tìm bên phải, Langdon tìm bên trái.”

Langdon bắt đầu tìm theo cách thủ công. Anh phải cố nén lòng để không dừng lại và đọc tất cả những báu vật đang hiện ra trước mắt. Quả là một bộ sưu tập quý giá. *Nhà phân tích... Người đưa tin Những bức thư... Bức thư của nữ công tước Christina... Lời xin lỗi gửi Galileo.*

Cuối cùng thì chính Vittoria lại là người tìm thấy vật báu ở gần cuối vòm. Cô kêu to:

“*Diagramma della Verita!*<sup>(89)</sup>”

Từ đầu kia của vòm kính Langdon chạy ngay lại:

“Đâu?”

Vittoria đưa tay chỉ, vã ngay lập tức Langdon hiểu vì sao trước đó họ không tên thấy cuốn sách. Bản thảo này được đựng trong một cái hộp chứ không nằm trên kệ. Những tài liệu không được đóng thành quyển vẫn thường được cất giữ trong hộp. Không còn chút nghi ngờ nào về tài liệu bên trong hộp nữa, bên ngoài hộp in dán nhãn đàng hoàng:

DIAGRAMMA DELLA VERITA.

Galileo Galilei, 1639

Langdon quỳ xuống, tim đập thình thịch.

“*Diagramma.*” Anh tươi cười nhìn Vittoria. “Cừ lắm. Nào, giúp tôi lôi cái hộp ra!”

Vittoria cũng quỳ xuống cạnh Langdon, cả hai cùng lấy đà.

Chiếc khay kim loại đỡ cái hộp lập tức quay hướng về phía họ, nắp hộp lộ hẳn ra ngoài.



“Không có khoá sao?” Vittoria ngạc nhiên trước cái chết được thiết kế quá đơn giản.

“Không bao giờ. Đôi khi cần phải sơ tán tài liệu một cách nhanh chóng. Do lụt lội hoặc hoả hoạn.”

“Thế thì mở ra thôi.”

Langdon không đợi phải giục đến lần thứ hai. Một phần vì giấc mơ khoa học bao lâu nay đang ở ngay trước mắt, phần vì không khí trong vòm rất loãng, anh không còn lòng dạ nào mà chân chừ. Langdon tháo chốt và nhắc nắp hộp ra. Có một cái túi nhỏ màu đen bằng vải thô nằm dưới đáy hộp. Độ thoáng khí của loại vải này là vô cùng quan trọng trong việc bảo quản cuốn sách. Dùng cả hai tay, Langdon nhẹ nhàng nâng cái túi vải lên theo đúng phương ngang, rồi nhắc ra khỏi hộp.

“Cứ tưởng phải tìm được cả một hòm châu báu, hoá ra lại được một vật giống như cái vỏ gôi bé tí hìn thế này.” Vittoria nói.

“Theo tôi!”

Langdon bảo cô gái. Hai tay nâng cái túi vải như thể trong đó là một lễ vật hiến tế linh thiêng nào đó. Langdon bước lại bên bàn kiểm tra bằng kính trong vòm. Chiếc bàn được để chính giữa vòm chủ yếu là để hạn chế việc di chuyển tài liệu lưu trữ, tuy nhiên hầu hết các học giả đều yêu thích vị trí kín đáo giữa các kệ sách này. Những phát kiến làm nên sự nghiệp đều được thực hiện tại những vòm kính lưu trữ hàng đầu thế giới kiểu này, và trong khi làm việc, không một học giả nào muốn để cho đôi thủ nhòm qua kính và biết chính xác họ đang làm gì.

Langdon đặt cái túi lên bàn và mở cúc cài. Vittoria đứng sát cạnh anh. Lục thùng dụng cụ ngay cạnh bàn, Langdon lấy ra một cái kẹp mà cánh nhân viên lưu trữ vẫn gọi đùa là chũm chọe con một loại nhíp kẹp lớn có gắn những miếng kim loại mỏng hình tròn ở đầu hai tay kẹp. Vừa cảm thấy vô cùng phấn khích,

Langdon vừa lo sợ, biết đâu đây chỉ là một giấc mơ và khi bất thành linh tinh dậy tại Cambridge, anh lập tức trông thấy một đồng bài vở của sinh viên cần phải chăm ngay. Hít một hơi thật sâu Langdon mở túi. Tay run run, anh lùa kẹp vào trong túi.

“Bình tĩnh nào.” Vittoria lên tiếng. “Giấy thôi, không phải bạch kim đâu.”

Langdon đưa kẹp vào cạnh xấp giấy, thận trọng dùng lực kẹp lại. Sau đó, thay vì rút tập tài liệu ra, anh giữ yên nó tại chỗ rồi từ từ gỡ chiếc túi vải - một thủ tục bắt buộc đối với các nhân viên lưu trữ để giảm tối đa lực ma sát tác động lên tài liệu. Rút túi vải ra, bật đèn bàn lên xong, Langdon mới thôi không nín thở nữa.

Luồng sáng từ chiếc đèn bàn dưới tấm kính hắt ngược lên, khiến cho Vittoria trông hao hao giống bóng ma.

“Giấy cỡ nhỏ.” Cô gái nhận xét, giọng đầy thành kính.

Langdon gật đầu. Xấp giấy trước mặt họ trông rất giống một cuốn tiểu thuyết bìa mềm đã bị long gáy. Có thể thấy rằng trang giấy được trang trí cầu kỳ trên cùng chính là bìa tác phẩm, có tiêu đề ngày hoàn thành, và tên tác giả do chính tay Galileo tự viết.

Trong khoảnh khắc này, Langdon hoàn toàn không còn nhớ đến khu chung cư chật chội của anh, sự mệt mỏi của bản thân, cũng như linh hướng cấp bách và ngặt nghèo đã khiến anh có mặt ở nơi này. Langdon ngần ngừ ngắm nhìn cuốn sách. Trong những khoảnh khắc được chạm tay vào lịch sử như thế này,

Langdon thường mù mịt đi vì một niềm thành kính đến tận cùng... giống như khi được ngắm nhìn những nét vẽ tài hoa trên khuôn mặt của nàng Mona Lisa.

Xấp giấy nền màu vàng cam lặng trước mặt Langdon lúc này đúng là bản thảo viết tay của tác giả và đúng với niên đại giả định của nó. Nếu không kể đến độ bạc màu không thể tránh khỏi, cuốn sách rõ ràng đã được bảo quản một cách hoàn hảo. Có những vết rạn màu không đáng kể, độ mịn của giấy nền cũng không còn được hoàn hảo lắm. Nhưng nhìn một cách tổng quan thì quả là được bảo quản rất tốt. Langdon quan sát kỹ đường viền trang trí bằng tay quanh trang bìa, mắt anh bắt đầu mờ đi do độ ẩm quá thấp. Vittoria không thốt nên lời.

“Đưa cho tôi con dao nhỏ nào.” Langdon chỉ cho Vittoria cái khay đựng đầy những dụng cụ dùng cho công tác lưu trữ làm bằng thép không gỉ. Vittoria lấy con dao cho anh. Langdon đưa tay đón lấy. Con dao thuộc loại tốt. Langdon dùng tay kiểm tra bề mặt của dao để đảm bảo rằng không có dị vật cứng nào mắc ở đó. Rất thận trọng, anh lách lưỡi dao dưới vỏ hộp rồi nạy nhẹ, chiếc nắp bật tung.

Trang đầu tiên đầy những dòng chữ bay bướm cầu kỳ đến mức gần như không thể đọc nổi. Langdon nhận thấy ngay lập tức không có sơ đồ hay con số nào hết. Đây là một bài luận.

“Thuyết nhật tâm.” Vittoria dịch tiêu đề trên tờ giấy đôi. Cô nhìn lướt khắp trang giấy. “Hình như Galileo muốn phản đối bằng được thuyết địa tâm. Tiếng Ý cổ, cho nên tôi không thể dịch được.”

“Quên chuyện đó đi, chúng ta đang tìm kiếm toán học. Langdon đáp.”  
Ngôn ngữ thuần khiết.

Anh lại dùng con dao giờ sang trang tiếp theo. Một bài luận nữa. Không thấy toán học và sơ đồ Bàn tay đeo găng của Langdon bắt đầu nhom nhóp mồ hôi.

“Chuyển động của các hành tinh.” Vittoria lại tiếp tục dịch tiêu đề bài luận.

Langdon nhú mày. Giờ mà là một thời điểm nào khác thì Langdon đã say

sua đọc kỹ bài này; không thể tin được là mô hình chuyển động của các hành tinh mà NASA đang sử dụng, kết quả của quá trình quan sát bằng các loại kính thiên văn hiện đại nhất, lại giống y xì những phán đoán ban đầu của Galileo.

“Không có toán học.” Vittoria nói. “Bài này nói về chuyển động lùi và quỹ đạo hình e-líp hay cái gì đó tương tự.”

*Quỹ đạo e-líp.* Langdon nghĩ đến vô số những rắc rối mà Galileo đã phải đương đầu khi ông miêu tả rằng các hành tinh chuyển động theo quỹ đạo hình e-líp. Vatican ưa thích sự hoàn hảo của quỹ đạo hình tròn và khẳng định cho rằng quỹ đạo di chuyển chuẩn xác phải là hình tròn. Trái lại, hội Illuminati của Galileo lại cho rằng hình e-líp cũng rất hoàn hảo, và tôn sùng đặc điểm đối ngẫu và nhị tâm của nó. Đến tận thời hiện đại, hình e-líp vẫn còn rất phổ biến trong các phù điêu và biểu tượng của hội Tam Điểm.

“Trang tiếp đi.” Vittoria nói.

Langdon lật trang giấy.

“Chu kỳ của mặt trăng và thủy triều.” Vittoria nói. “Không có chữ số không thấy sơ đồ.”

Langdon lại giở tiếp. Không thấy gì. Anh tiếp tục lật thêm hơn chục trang nữa. Không thấy gì. Không thấy gì. Không thấy gì.

“Tôi cứ tưởng ông ấy là nhà toán học chứ.” Vittoria nói. “Ở đây thấy toàn chữ là chữ.”

Langdon thấy không khí bắt đầu loãng dần. Hi vọng cũng đang tiêu tan dần. Xấp giấy thì đang mỏng dần đi.

“Trang này không có gì.” Vittoria nói. “Không toán học. Có mấy ngày tháng, vài chữ số, nhưng không thấy gì có hơi hướng đóng vai trò đầu mối cả.”

Langdon lật nốt trang giấy cuối cùng và thở dài. Cũng vẫn chỉ là một bài luận.

“Cuốn sách mỏng thật.” Vittoria nhú mày.

Langdon gật đầu.

“Merdra.” Dân thành Rome vẫn thường nói thế.

*Chết tiệt,* Langdon rửa thầm. Hình của anh phản chiếu trong lớp kính trông đầy mai mỉa, chẳng khác gì hình ảnh phản chiếu sáng nay nhìn anh từ bên ngoài cửa sổ máy bay. *Con ma già khú đế.*

“Chắc chắn phải có cái gì chứ.” Langdon lên tiếng, chính anh cũng bị giật mình vì giọng nói khàn đặc của bản thân. “*Segno* chỉ ở quanh đâu đây thôi. Tôi biết mà.”

“Hay suy đoán của anh về DIII không chính xác?”

Langdon quay lại, chăm chăm nhìn cô gái.

“Thôi được” Vittoria nhượng bộ. “Suy luận đó rất logic. Hay đầu mối không phải dưới dạng toán học?”

“*Ngôn ngữ thuần khiết*. Còn là cái gì khác được đây?”

“Nghệ thuật thì sao?”

“Cả cuốn sách không có sơ đồ hay tranh minh họa nào.”

“Tôi chỉ biết là ngôn ngữ thuần khiết tức là không phải tiếng Ý.”

“Lôgic nhất vẫn là toán học.”

“Tôi cũng thấy thế.”

Langdon không thể chấp nhận thất bại nhanh chóng đến vậy.

“Chắc các con số được viết bằng chữ. Toán học được diễn tả bằng lời thay vì bằng các phương trình.”

“Tôi sẽ dành thời gian đọc tất cả các trang vậy.”

“Chúng ta làm gì có thời gian. Phải chia đôi việc ra.” Langdon lật xấp giấy lại trang đầu. “Tôi biết chút ít tiếng Ý nên đọc được các con số. - Anh dùng dao gạt xấp giấy ra làm hai, kiểu như những người chơi bạc chia đôi xấp bài, rồi đặt gần chục trang trước mặt Vittoria. - Chắc chắn ở trong này. Tôi biết mà.”

Vittoria cúi xuống và dùng tay lật trang giấy đầu tiên.

“Dùng dao!” Langdon nói ngay: Anh lấy một con dao nữa trong khay và đưa cho cô gái. “Phải dùng dao!”

“Tôi đeo găng rồi còn gì.” Vittoria làu bàu. “Làm sao mà hỏng được cơ chứ!”

“Thì cô cứ dùng dao đi.”

Vittoria cầm lấy con dao.

“Anh có đang cảm thấy giống tôi không?”

“Căng thẳng á?”

“Không. Thiếu không khí.”

Rõ ràng là Langdon cũng đã bắt đầu cảm nhận thấy điều đó.

Không khí hết nhanh hơn anh tưởng. Họ phải khấn trương lên.

Những vấn đề học búa thuộc lĩnh vực lưu trữ kiểu này không có gì xa lạ đối với anh, nhưng vẫn cần phải có thời gian. Không nói thêm một lời, Langdon cúi xuống dịch trang giấy đầu tiên.

*Hiện ra đi quý tặc, hiện ra đi nào.*

## CHƯƠNG 53

Ở một địa điểm trong thành Rome, có một bóng đèn lẳng vẳng quanh một con dốc lát đá dẫn xuống ga tàu điện ngầm. Lối đi cổ được thấp sáng bằng đuốc, khiến cho bầu không khí càng nóng nực và ngột ngạt. Từ trên đỉnh dốc vang lên tiếng nói hoảng hốt của những người đã có tuổi, vang vọng trong không gian chật hẹp tù túng.

Vào đến trong ngách nhỏ, hắn nhìn thấy họ vẫn y nguyên như lúc hắn bỏ họ lại đó - bốn ông già trong trạng thái khiếp đảm, bị giam phía sau những song sắt rỉ ngoét của một căn phòng nhỏ.

“Người là ai?” Một người hỏi bằng tiếng Pháp. “Người muốn gì ở chúng ta?”

“Này!” Một người khác nói tiếng Đức. “Thả chúng ta ra!”

“Người có biết chúng ta là ai không?” Một người nữa hỏi bằng tiếng Anh, chất giọng Tây Ban Nha.

“Tất cả im mồm!” Hắn ra lệnh, giọng rít lên đầy dã tâm.

Một trong bốn ông già ấy, ông già người Ý nhìn sâu vào khoảng trống đen ngòm trong mắt hắn và quả quyết rằng vừa trông thấy địa ngục. *Chúa hãy cứu giúp chúng con*, ông cầu nguyện.

Tên sát thủ xem đồng hồ một lần nữa và quay lại nhìn những nạn nhân của hắn.

- Đến lúc rồi. - Hắn tuyên bố. - Lão nào đầu tiên đây?

## CHƯƠNG 54

Trong vòm lưu trữ số 10, Robert Langdon đang sẫm soi từng chữ trên trang giấy trước mặt, miệng lầm nhảm các số đếm bằng tiếng Ý. *Ngàn... trăm... một hai, ba... năm mươi.. Anh cần những gì liên quan đến các con số. Bất kì thứ gì!*

Dò đến hết trang, anh dùng con dao lật trang giấy qua một bên.

Trong khi gài sẵn lưỡi dao vào trang giấy tiếp theo, Langdon luống cuống, không cầm vững nổi con dao nữa. Mấy phút sau, anh cúi xuống và thấy con dao trong tay đã bị quăng sang một bên từ lúc nào, anh đang dùng tay để lật các trang giấy. Ôi! Langdon kêu thầm, cảm thấy mình thật không phải phép chút nào. *Khả năng kiểm soát bản thân của anh đang giảm đi nhanh chóng do thiếu ôxi. Sau khi chết chắc mình sẽ bị thiêu trong hoả ngục dành riêng cho các nhân viên lưu trữ mật thôi.*

“Thế có phải tiện hơn hẳn không.” Vittoria thốt lên khi thấy Langdon dùng tay để lật tài liệu. Cô cũng quăng con dao sang một bên và làm hết như vậy.

“Thấy gì không?”

Vittoria lắc đầu:

“Chẳng có dấu vết nào của toán học cả. Tôi đang đọc lướt đây... nhưng chẳng tìm thấy gì giống đầu mối cả.”

Langdon tiếp tục đọc xấp tài liệu, cảm thấy mỗi lúc một khó khăn hơn. Khả năng đọc tiếng Ý của anh vốn đã kém, lại thêm chữ viết nhỏ, ngôn ngữ cổ nên rất chậm. Vittoria đọc xong trước, đang lật trang cuối cùng với vẻ thất vọng. Rồi đột nhiên lại đặt tờ giấy xuống để xem xét một cách kỹ lưỡng. Xem xong trang cuối cùng, Langdon vừa rửa thầm trong bụng vừa ngược mắt lên nhìn Vittoria. Cô gái đang nheo mắt, chăm chú nhìn vào một điểm trên trang giấy.

“Gì thế?” Anh hỏi.

Vittoria không ngẩng lên:

“Các trang của anh có chú thích ở dưới không?”

“Không thấy có. Sao?”

“Trang này có chú thích. Rất mờ, lại đúng vào chỗ giấy nhàu.”

Langdon nhìn sang xem cô gái thấy cái gì, nhưng chỉ thấy mỗi số trang

ghi ở góc trên bên phải của tờ giấy. Trang 5. Phải sau giây lát anh mới nhận ra sự trùng lặp ngẫu nhiên của con số 5.

*Trang số 5. Năm, môn đồ của thuyên Pitago, sao năm cánh, hội Illuminati.* Langdon băn khoăn không hiểu có phải hội Illuminati đã chọn đúng trang 5 để gài đầu mối vào hay không. Trong ánh sáng màu đỏ sẫm mờ mờ ảo ảo đang phủ trùm lên cả hai người,

Langdon chợt thấy lóe lên một tia hi vọng mong manh.

“Chú thích đó có phải toán học không?”

Vittoria lắc đầu:

“Chữ viết. Chỉ có một dòng. Khô chữ nhỏ vô cùng. Gần như không đọc nổi.”

Hi vọng tiêu tan.

“Đáng ra phải là toán học chứ. Ngôn ngữ thuần khiết cơ mà.”

“Đúng thế, tôi cũng biết thế.” Cô gái lưỡng lự. “Nhưng mà rất có thể anh muốn nghe nội dung chú thích này đây.”

Vittoria có vẻ khá hào hứng.

“Đọc đi!”

Dí sát mặt vào tờ giấy, Vittoria đọc lo:

“*Con đường ánh sáng, thử thách linh thiêng.*”

“*Con đường ánh sáng à?*” Langdon thấy các cơ bắp căng lên. “Lại xem nào?”

“*Con đường ánh sáng, thử thách linh thiêng.*”

Nghe xong, Langdon lại thấy tràn trề hi vọng. *Con đường ánh sáng, thử thách linh thiêng.* Chưa thể biết ngay dòng chữ này sẽ giúp gì cho họ, nhưng rõ ràng là nó đề cập trực tiếp đến *Con đường ánh sáng. Con đường ánh sáng. Thử thách linh thiêng.* Đầu óc anh như một cỗ máy phải hoạt động hết tốc lực nhưng lại không được cấp đủ năng lượng.

“Dịch chính xác chưa đây?”

Vittoria chần chừ:

“Thật ra thì...” Cô gái ngược lên nhìn anh,

Ánh mắt là lạ:

“Thực ra thì tôi không hề dịch. Dòng này viết bằng tiếng Anh.”

Trong thoáng chốc, Langdon tưởng vom kính quá kín đã ảnh hưởng đến thính lực của mình.

“Tiếng Anh à?”

Vittoria đẩy tờ giấy tới trước mặt anh, Langdon đọc dòng chữ nhỏ xíu ở lề dưới.

*Con đường ánh sáng thử thách linh thiêng.*

“Tiếng Anh à? Tiếng Anh đóng vai trò gì trong một cuốn sách viết bằng tiếng Ý nhỉ?”

Vittoria nhún vai. Có vẻ như cả cô gái cũng đang cảm thấy choáng váng.

“Hay chính tiếng Anh là cái mà họ cho là *ngôn ngữ thuần khiết*? Nó là ngôn ngữ quốc tế của khoa học mà. Ở CERN chúng tôi chỉ sử dụng mỗi thứ tiếng này thôi.”

“Nhưng đây là từ thế kỷ 17 cơ mà.” Langdon phản bác. “ở Ý hồi đó làm gì có ai nói tiếng Anh, thậm chí cả... -. Chợt nhận ra điều mình sắp nói, anh ngừng lời. - Thậm chí cả...giới tăng lữ nữa.”

Trí não Langdon căng ra như sợi dây đàn, và những lời nói của anh mỗi lúc một gấp gấp hơn.

“Vào thế kỷ 17, tiếng Anh chính là ngôn ngữ mà Vatican chưa để mắt tới. Họ giao tiếp với nhau bằng tiếng Ý, tiếng La-tinh, tiếng Đức, thậm chí cả tiếng Pháp và tiếng Tây Ban Nha, nhưng trong toà thánh không một ai biết tiếng Anh. Họ coi đó là thứ ngôn ngữ ứ tạp nên chỉ phù hợp với những kẻ phàm phu tục tử như Chaucer và Shakespeare.”

Langdon chợt nghĩ tới bốn phân nhóm của hội Illuminati: Đất, Nước, Khí và Lửa. Truyền thuyết về những cái tên bằng tiếng Anh của các nhóm này bất giác trở nên sáng rõ lạ kỳ. Anh cho rằng tiếng Anh được Galileo coi là ngôn ngữ thuần khiết là vì Vatican không sử dụng ngôn ngữ này à?

“Đúng thế. Hoặc là bằng cách dùng tiếng Anh để chỉ đầu môi, Galileo muốn bịt mắt Vatican một cách kín đáo.”

“Nhưng có thấy đầu môi nào đâu.” Vittoria không đồng tình. “*Con đường ánh sáng, thử thách linh thiêng*. Câu này có ý nghĩa quái quỷ gì vậy?”

*Đúng thế thật*, Langdon ngẫm nghĩ. Dù sao thì dòng chữ này cũng chẳng mang lại lợi ích gì. Nhưng rồi anh chợt nhận ra một chi tiết kỳ lạ khi lặp đi lặp lại những từ ngữ ấy trong đầu. *Lạ thật*, Langdon nghĩ. *Nếu thế thật thì sao đây?*

“Phải ra khỏi đây ngay. - Vittoria nói, giọng hỗn hển.”

Langdon chẳng nghe thấy gì. *Con đường ánh sáng, thử thách linh thiêng*.

“Đây là một dòng thơ ngũ âm viết theo nhịp *Iambic*<sup>(90)</sup>. Bất thành linh anh nói lớn.” Năm cặp gồm những âm có trọng âm và không có trọng âm.

Vittoria không hiểu:

“*Iambic* là thế nào?”

Trong thoáng chốc, tâm trí Langdon chợt trở về với những buổi sáng chủ nhật ngồi trong lớp học Anh ngữ tại Học viện Phillips Exeter. *Địa ngục trần gian*. Hôm đó ngôi sao bóng rổ của trường Peter Greer không thể nào nhớ được những cặp âm cần thiết trong một dòng thơ viết theo thể *Iambic* của Shakespeare.

Thầy Bissel, một giáo viên rất nhiệt tình và sôi nổi, đã nhảy lên bàn và gào to lên:

“Greer, năm âm tiết! Hãy nghĩ đến những cái đĩa trong chạn bát nhà em mà xem! Lầu Năm góc! Năm cạnh! Năm! Năm! Năm! Thế!”

*Năm cặp âm*, Langdon nhớ lại. Theo định nghĩa thì mỗi cặp có hai âm



tiết. Không ngờ sự nghiệp của anh lại dựa trên những liên tưởng kỳ lạ đến vậy. *Iambic* là một thể thơ rất cân đối dựa trên hai con số thiêng của hội Illuminati: số 5 và số 2!

*Tìm thấy rồi!* Langdon muốn gạt ý nghĩ ấy ra khỏi tâm trí. Chỉ là sự trùng lặp ngẫu nhiên thôi mà! Nhưng nó vẫn cứ bám lấy anh. Năm... liên quan đến Pitago và ngôi sao năm cánh. Hai... chỉ sự tồn tại song song của mọi hiện tượng.

Trong thoáng chốc, một ý nghĩ nữa khiến Langdon sửng sờ.

Thể thơ *Iambic*, do sự đơn giản của nó, vẫn được mệnh danh là thể thơ thuần khiết. Ngôn ngữ thuần khiết? Không lẽ đây chính là ngôn ngữ thuần khiết mà hội Illuminati vẫn nhắc đến? *Con đường ánh sáng, thử thách linh thiêng...*

“Chà chà.” Vittoria thét lên.

Langdon quay lại và thấy cô gái đang xoay ngược tờ giấy.

Langdon chột dạ. Lại nữa à?

“Câu thơ này không thể là biểu tượng đối xứng hai chiều được đâu!”

“Không, không phải biểu tượng đối xứng hai chiều... nhưng mà...” Cô gái tiếp tục xoay xoay tờ giấy theo những góc vuông.

“Cái gì thế!”

Vittoria ngẩng lên:

“Đó không phải là dòng thơ duy nhất.”

“Còn dòng nữa à?”

Mỗi lẽ có một dòng. Trên, dưới, phải, trái. Có vẻ là một bài thơ.

“Bốn dòng à?” Langdon xúc động đến nỗi cả gai ốc. *Galileo là nhà thơ ư?* “Đề tôi xem nào.”

Vittoria không chịu rời tờ giấy. Cô vẫn tiếp tục xoay tờ giấy theo những góc 90 độ.

“Ban này tôi không nhìn thấy là vì chúng được in ở ngoài lề.” Cô gái dí sát mặt xuống tờ giấy. “Chà, anh biết không, Galileo không tự viết những vần thơ này đâu.”

“Cái gì?”

“Thấy có chữ ký của John Milton.”

“John Milton à?”

Nhà thơ nổi tiếng người Anh, người đã viết tuyệt tác *Thiên đường đã mất* là người cùng thời với Galileo, và là người đầu tiên trong danh sách những người bị tình nghi có dính líu đến Illuminati. Từ lâu Langdon đã cho rằng những giai thoại về mối liên hệ giữa Milton và hội Illuminati của Galileo là đúng.

Milton không những đã hành hương đến Rome năm 1638 để *tiếp kiến những người khai sáng*, một chuyến đi được rất nhiều người biết tới mà ông còn có những buổi gặp gỡ với Galileo trong suốt thời gian nhà khoa học vĩ

đại này bị giam lỏng tại gia. Những cuộc gặp này đã được ghi lại trong các bức hoạ Phục Hưng, đặc biệt là bức Galileo và Milton của Annibale Gatti hiện vẫn được trưng bày tại bảo tàng IMSS ở Florence.

“Milton có biết Galileo, phải thế không?” cuối cùng thì Vittoria cũng chịu đưa cho Langdon tờ giấy. “Biết đâu vì lòng ái mộ mà ông ấy đã viết tặng Galileo bài thơ này.”

Môi bặm lại, Langdon đón lấy tờ giấy. Đặt trang giấy phẳng phiu trên mặt đất, anh bắt đầu đọc dòng thơ ở lề trên. Rồi quay tờ giấy 90 độ, anh đọc hàng chữ in dọc theo lề phải. Xoay một lần nữa, anh đọc hàng chữ ở lề dưới, và cuối cùng là lề trái. Tất cả có bốn dòng. Dòng đầu tiên Vittoria phát hiện được thực ra là dòng thứ ba của bài thơ. Kinh ngạc đến sững sờ, anh đọc đi đọc lại bốn dòng chữ, xoay theo chiều kim đồng hồ: trên, phải, dưới, trái. Đọc xong, Langdon thở phào. Không còn nghi ngờ gì nữa.

“Cô đã tìm ra, thưa cô Vetra.”

Cô gái khẽ cười:

“Bây giờ chúng ta ra ngoài được chưa?”

“Tôi phải chép lại những dòng này cái đã. Cần phải tìm một cái bút chì và một tờ giấy.”

Vittoria lắc đầu:

“Quên ý nghĩ đó đi thôi, thưa giáo sư. Làm gì có thời gian mà chép. Chuột Mickey đang kêu tích tắc kia kia.” Cô gái giằng lấy tờ giấy trên tay Langdon và lao ra ngoài.

Langdon đứng phất dậy:

“Không được mang tờ giấy ra ngoài! Làm thế thì...”

Nhưng Vittoria đã ra khỏi vòm kính.

## CHƯƠNG 55

Langdon và Vittoria chạy như bay ra khoảng sân trước cửa Nhà mái vòm bí mật. Không khí trong lành ủa mạnh vào hai lá phổi Langdon. Cảm giác hoa mắt nhanh chóng biến mất. Tuy nhiên, cảm giác tội lỗi thì không. Anh vừa đồng loã với hành động lấy cắp một thứ tài sản vô giá vốn được bảo vệ trong những vòm kính tốt nhất trên thế giới. Giáo chủ Thị thần vừa mới nói ban nãy, *ta hoàn toàn tin tưởng ở con.*

“Nhanh chân lên.” Vittoria vừa nói vừa đi như chạy qua Via Borgia để về văn phòng của Tổng Tư lệnh Olivetti, tay vẫn cầm tờ giấy.

“Nếu không khí ẩm bám vào tờ giấy nền đó thì...”

“Bình tĩnh nào. Khi nào giải mã xong, chúng ta sẽ trả tờ giấy thiêng số 5 này về vòm kính ngay lập tức.”

Langdon sai bước thật nhanh để theo cho kịp. Vượt qua cảm giác tội lỗi, anh vẫn thấy vô cùng kinh ngạc về những thông tin vừa có được. *Hoá ra John Milton là thành viên của hội Illuminati. Chính ông ấy đã sáng tác bài thơ trong trang sách thiêng số 5 của Galileo mà Vatican không hề hay biết.*

Đi hết khoảng sân rộng, Vittoria đưa cho Langdon tờ giấy.

“Có chắc là anh sẽ giải mã được bài thơ này không? Hay chúng ta vừa mất toi mấy nơ-ron thần kinh trong cái vòm kính ấy rồi?”

Langdon cẩn thận đón lấy tờ giấy rồi nhanh chóng đút vào túi áo khoác rộng nhất của mình, để tránh ánh mặt trời và hơi ẩm.

“Tôi giải mã xong rồi.”

Vittoria dừng phất lại:

“Anh làm sao?”

Langdon vẫn đi tiếp. Vittoria hỏi hả bước theo:

“Anh mới đọc có một lần mà! Tôi tưởng giải mã phải kỳ công lắm chứ!”

Langdon biết cô gái nói không sai, nhưng chỉ đọc một lần duy nhất là anh đã giải mã *segno* được ngay. Một khổ thơ viết theo nhịp *Iambic* vô cùng hoàn hảo, và bàn thờ đầu tiên của khoa học đã hiện ra rõ mồn một. Thật lòng mà nói thì thành công quá dễ dàng này khiến Langdon cảm thấy hơi bất ổn. Từ bé anh đã được giáo dục đức tính chăm chỉ lao động của người Thanh giáo.

Trong tâm trí anh vẫn còn vang lên câu cách ngôn vùng New England mà

cha anh rất hay đọc: *Không khó khăn gian khổ mà vẫn đạt được tức là đã sai đường.* Hi vọng câu nói này không phải lúc nào cũng đúng.

“Tôi đã giải mã xong.” Anh vừa nói vừa rảo bước. -Tôi biết vụ hành quyết đầu tiên sẽ diễn ra ở đâu. Chúng ta phải cảnh báo cho Olivetti ngay lập tức.

Vittoria gạn hỏi:

“Làm thế nào mà anh biết ngay được thế? Cho tôi xem lại tờ giấy cái nào?” Cô gái nhanh nhẹn thò cánh tay mềm mại vào túi áo của Langdon rồi lôi tờ giấy ra ngoài.

“Cẩn thận! Đừng có...” Langdon phản ứng.

Vittoria mặc kệ. Tay mở rộng tờ giấy, cô nhẹ nhàng bước đi bên anh, cố tận dụng ánh sáng để xem cho kỹ. Cô gái bắt đầu ngâm nga đọc, Langdon giơ tay định lấy lại tờ giấy, nhưng lập tức bị cuốn hút bởi chất giọng trầm trầm êm ái đến không ngờ của Vittoria.

Trong thoáng chốc, những vận điệu nhịp nhàng như đưa Langdon ngược về quá khứ... tưởng chừng như mình trở thành người cùng thời với Galileo, và đang nghe bài thơ lần đầu trong đời. biết rằng đây là một bước kiểm tra, là sơ đồ, là đầu mối dẫn đến những bàn thờ khoa học... bốn cột mốc đánh dấu con đường. bí mật xuyên qua thành Rome. Những vận thơ đang được ngân lên từ đôi môi của Vittoria:

*Từ nắm mồ trần tục của Santi, lãng mộ hang quý  
Nguyên tố huyền bí hiển nhiên khắp thành Rome  
Con đường ánh sáng, thử thách linh thiêng  
Thiên thần dẫn lối trên hành trình cao cả.*

Vittoria đọc bài thơ hai lần, như thể muốn để cho những câu chữ kia tự ngân vang trong tĩnh lặng.

*Từ nắm mồ trần tục của Santi, lãng mộ hang quý  
Nguyên tố huyền bí hiển nhiên khắp thành Rome*

Nguyên tố huyền bí. Rõ quá rồi. Đất, Khí, Lửa, Gió. Các thành tố của khoa học, bốn mốc chỉ đường của hội Illuminati được nguy trang thành những tượng đài tôn giáo.

“Mốc đầu tiên dường như là lãng mộ của Santi.” Vittoria nói.

Langdon mỉm cười:

“Tôi đã bảo là không đến nỗi quá khó mà lại!”

“Santi là ai?” Vittoria hào hứng hỏi. “Và mộ của ông ấy nằm ở đâu?”

Langdon cười một mình. Thật lạ, rất ít người biết đến Santi, họ của một trong những nghệ sĩ Phục Hưng nổi tiếng nhất. Tên riêng của ông thì cả thế giới đều biết đến... mới 25 tuổi, người nghệ sĩ có tài năng thiên bẩm này đã được Giáo hoàng Julius đệ nhị tin cậy, và đến khi từ giã cõi đời ở tuổi 38, ông đã để lại cho hậu thế một di sản độc nhất vô nhị gồm những bức hoạ tuyệt tác trên tường. Santi là một vĩ nhân trong giới nghệ sĩ, và chỉ những

nhân vật thật tầm cỡ mới được biết đến bằng tên riêng: Napoleon, Galileo, Jesus... và dĩ nhiên là những vị á thánh mà tên tuổi luôn được nhắc đến trong khuôn viên đại học Harvard như Sting, Madonna, Jewel, và cả một nghệ sĩ vốn tên là Prince, sau đổi thành XXX - biểu tượng mà Langdon đặt tên là *Hình chữ thập chìa khoá lưỡng tính*.

Langdon nói:

“Santi là họ của nghệ sĩ Phục Hưng bậc thầy Raphael.”

Vittoria có vẻ ngạc nhiên:

“Raphael à? Có thật là Raphael không?”

“Không thể có người nào khác.” Langdon tiếp tục sải bước về phía văn phòng của đội lính gác Thụy Sĩ.

“Tức là con đường bắt đầu từ lăng mộ của Raphael à?”

“Hoàn toàn hợp lý.” Langdon vẫn bước tiếp. “Hội Illuminati vẫn thường coi các họa sĩ và nghệ sĩ điêu khắc vĩ đại là những thành viên danh dự của phong trào Khai sáng. Rất có thể họ đã chọn lăng mộ của Raphael như một cách để tôn vinh người nghệ sĩ này.”

Langdon còn biết rằng, cũng giống như nhiều nghệ sĩ bậc thầy khác, Raphael đã từng bị nghi ngờ có liên quan đến chủ nghĩa vô thần.

Vittoria cẩn thận trả tờ giấy vào trong túi áo khoác của Langdon.

“Raphael được chôn cất ở đâu?”

Langdon hít một hơi thật sâu:

“Nghe có vẻ khó tin, nhưng ông ấy được an táng trong điện Pantheon.”

Vittoria hoài nghi:

“Điện Pantheon à?”

“Raphael được chôn cất lại điện Pantheon.”

Quả thật Langdon hơi thất vọng, không ngờ điểm đầu tiên của con đường ánh sáng lại chính là điện Pantheon. Anh những tưởng bàn thờ số một của khoa học phải là một nơi nào đó yên tĩnh, khác hẳn các nhà thờ, nó phải là một nơi nào đó rất thanh tịnh. Ngay từ thế kỷ XVII, điện Pantheon được thiết kế với một mái vòm cực lớn có lỗ ở giữa, đã trở thành một trong những địa danh nổi tiếng nhất ở thành Rome.

“Mà Pantheon có phải là *nhà thờ* không nhỉ?” Vittoria thắc mắc.

“Nhà thờ Thiên Chúa cổ kính nhất ở Rome đấy.”

Vittoria lắc đầu:

“Anh có thực sự tin rằng vị Hồng y Giáo chủ đầu tiên sẽ bị hành quyết ở điện Pantheon không? Đó đâu phải là một trong những điểm du lịch đông đúc nhất ở Rome.”

Langdon nhún vai:

“Illuminati đã tuyên bố là họ muốn cả thế giới phải trông thấy. Hành quyết một vị Hồng y Giáo chủ ở Pantheon thì dĩ nhiên sẽ gây chú ý rồi.”

“Nhưng làm gì có kẻ nào dám táo tợn giết người ở điện Pantheon rồi tẩu

thoát trót lọt được cơ chứ? Không thể có chuyện đó.”

“Không thể giống như việc bắt cóc bốn vị Hồng y Giáo chủ ngay tại Vatican chứ gì? Bài thơ này đã nêu chính xác địa điểm đó.”

“Và anh *tin chắc* là Raphael được an táng tại Pantheon à?”

“Tôi đã trông thấy mộ của ông ấy nhiều lần rồi.”

Vittoria gật đầu, nhưng có vẻ vẫn chưa tin tưởng lắm:

“Mấy giờ rồi?”

Langdon xem đồng hồ:

“7 giờ 30 phút.”

“Điện Pantheon có xa không?”

“Khoảng độ một dặm. Còn kịp.”

“Bài thơ nói đến *nấm mồ trần tục của Santi*. Anh nghĩ xem còn có ý nghĩa gì khác nữa không?”

Langdon phăm phăm băng qua khoảng sân rộng của thánh đường Sentinel:

“Trần tục à? Thực ra thì khắp thành Rome chẳng có nơi nào trần tục hơn điện Pantheon. Cái tên của nó bắt nguồn từ tên của một giáo phái vốn vẫn tiến hành các nghi lễ của họ tại đó: Pantheism, họ thờ tất cả các thần, đặc biệt là Mẹ Đất.”

Hồi còn học kiến trúc ở trường đại học, Langdon đã vô cùng kinh ngạc khi biết rằng kích thước của gian chính trong cung điện này liên quan đến nữ thần đất Gaia. Kích thước chính xác đến mức mái vòm hình cầu khổng lồ vừa khít với cung điện, không lệch một li.

“Được rồi.” Vittoria nói, có vẻ đã bị thuyết phục. “Thế còn cái hang quý? Từ *nấm mồ trần tục của Santi, lăng mộ hang quý?*”

Về điều này thì Langdon không được rõ lắm.

“Rất có thể hang quý chính là *oculus*,” anh phỏng đoán. “Là cái giếng trời hình tròn nổi tiếng trên mái điện Pantheon.”

Nhưng đây là nhà thờ cơ mà. - Vittoria vừa nói vừa bước thoăn thoắt. - Sao họ lại gọi nó là hang quý?

Chính bản thân Langdon cũng đã dẫn đo về chi tiết này. Anh chưa bao giờ nghe nói tới cái tên hang quý, nhưng đã từng đọc một bài luận viết từ thế kỷ thứ VI, nội dung của nó lúc này bỗng trở nên thích hợp kỳ lạ. Thiên tài Bede đã từng viết rằng cái lỗ tròn trên mái điện Pantheon là do một con quỷ đã đục ra để thoát khỏi toà nhà sau khi được đức thánh cha Baniface đệ tử phong thánh.

“Tại sao hội Illuminati lại dùng cái tên Santi trong khi hoạ sĩ này nổi tiếng khắp nơi với cái tên Raphael?” Vittoria hỏi khi hai người đi đến một khoảng sân nhỏ.

“Cô hỏi nhiều thật đấy.”

“Cha tôi vẫn thường bảo thế.”

“Có thể là vì hai lí do. Thứ nhất, Raphael có quá nhiều âm tiết, và không hợp với nhịp thơ *Iambic*.”

“Có vẻ hơi suy diễn.”

Langdon đồng ý:

“Thôi được, rất có thể dùng tên *Santi* là để cho đầu mỗi trở nên khó hiểu hơn, để đảm bảo rằng chỉ có người của phong trào Khai sáng mới hiểu được.”

Cách giải thích này cũng không thuyết phục được Vittoria:

“Chắc chắn cả cái tên *Santi* cũng rất nổi tiếng khi Raphael còn sống.”

“Không nổi tiếng mới hay chứ. Phải rất danh giá mới được gọi bằng tên riêng. Raphael không thích người ta nhắc đến họ của mình, giống hệt các ca sĩ nhạc pop thời nay. Như Madonna chẳng hạn, cô ta có bao giờ dùng cái họ *Cicccone* của mình đâu.”

Vittoria có vẻ khoái trá:

“Hoá ra anh biết họ của Madonna.”

Langdon hơi ngượng. Khi phải chung sống với 10.000 đứa trẻ vị thành niên, đầu óc con người ta rất dễ trở thành một mớ hỗn độn.

Khi Langdon và Vittoria đang vượt qua cánh cổng cuối cùng để vào Văn phòng của đội lính gác Thụy Sĩ thì họ bất thần bị chặn lại.

“*Fennatevi!*<sup>(91)</sup> Tiếng hô đồng dục vang lên ngay sau lưng họ.”

Langdon và Vittoria quay lại, một khẩu súng trường đang chĩa thẳng vào cả hai.

“*Attento!*<sup>(92)</sup>” Vittoria vừa lùi lại vừa thét lên. “Cẩn thận...”

“*Non spostatevi!*<sup>(93)</sup>” Người lính gác ngắt lời, lách cách lên cò súng.

“*Soldato!*<sup>(94)</sup>” Từ bên kia khoảng sân có người lên tiếng. Olivetti xuất hiện trước cửa trung tâm an ninh. “Đề họ vào!”

Người lính gác có vẻ bối rối:

“Ma, Signore, è una donna...”

“Cho vào!” Olivetti quát.

“Signore, non posso<sup>(95)</sup>...”

“Ngay lập tức! Anh vừa được lệnh mới rồi đây. Hai phút nữa đại tá Rocher sẽ thông báo tình hình với cả đội. Chúng ta phải tổ chức truy lùng.”

Vội về bối rối, người lính gác sai bước vào trung tâm an ninh.

Olivetti từ từ tiến lại bên Langdon và Vittoria, vẻ rất nóng nảy:

“Vào tận Nhà mái vòm bí mật của chúng tôi cơ à? Tôi muốn có một lời giải thích.”

“Chúng tôi có một tin tốt đây.” Langdon đáp.

Olivetti nhú mày:

“Còn chưa biết có tốt thật hay không.”





## CHƯƠNG 56

Bốn chiếc xe Alfa Romeo 155 T-Sparks rú ga lao như bay dọc con đường Via Dei Coronari chẳng khác gì máy bay phản lực đang cất cánh từ đường băng. Trên xe là hơn chục lính gác Thụy Sĩ mặc thường phục được trang bị súng lục bán tự động Cherchi-Pardini, hộp hơi cay, súng gậy mê nòng dài. Ba xạ thủ mang súng lazer.

Từ ghế của mình cạnh người lái xe trên chiếc xe dẫn đầu, Olivetti quay lại nhìn Langdon và Vittoria, ánh mắt đầy giận dữ.

“Các vị hứa hẹn với tôi là sẽ giải thích rõ ràng cặn kẽ, vậy mà chỉ có thế?”

Trong chiếc xe chật chội, Langdon cảm tưởng như bị bỏ tù:

“Tôi hiểu là ông đang...”

“Này làm sao mà ông hiểu nổi cơ chứ!” Olivetti không bao giờ cao giọng, nhưng lúc này ông ta đang gần từng lời nói. “Ngay trong đêm diễn ra *Mật nghị Hồng y*, thế mà tôi phải cử những người lính được việc nhất đi ra khỏi phạm vi thành Vatican. Và giờ tôi lại còn phải bao vây điện Pantheon chỉ vì những lời phỏng đoán của một tay người Mỹ lạ hoắc sau khi gã đọc một bài thơ được sáng tác từ 400 năm trước. Đã thế tôi lại còn phải giao việc tìm kiếm phản vật chất cho những sĩ quan hạng hai nữa chứ!”

Langdon phải hết sức kìm chế mới ngăn được ý định lôi tờ giấy trong túi áo ra và dúi vào tận mặt Olivetti.

“Tôi chỉ biết là những thông tin tôi tìm được nhắc đến mộ của Raphael, mà mộ của Raphael thì ở trong Pantheon.”

Người sĩ quan đang lái xe gật đầu:

“Anh ấy nói đúng đấy, thưa chỉ huy. Tôi đã cùng với vợ...”

“Lái xe đi.” Olivetti cộc cằn. Ông ta lại quay về phía Langdon. “Làm sao tên sát thủ có thể giết người rồi tẩu thoát ở một địa điểm đông đúc như thế được cơ chứ?”

“Tôi không biết.” Langdon đáp. “Nhưng rõ ràng là hội Illuminati vô cùng cao tay. Họ đã đột nhập được vào CERN và Vatican. Phải nhờ vận may chúng ta mới được biết địa điểm hành quyết đầu tiên. Điện Pantheon là cơ hội duy nhất để ông có thể tóm được kẻ sát nhân.”

“Lại càng thêm mâu thuẫn.” Olivetti lớn tiếng. “Cơ hội duy nhất là sao?”

Ông vừa mới nói là có hẳn một con đường kia mà. Hàng loạt tín hiệu chỉ đường cơ mà. Nếu điện Pantheon là đúng thì chúng ta có thể lần theo các dấu hiệu đó. Chúng ta có *bốn* cơ hội để tóm cổ hắn.”

“Ban nãy tôi cũng có hi vọng đó.” Langdon đáp. “Và cách đây một thế kỷ thì... chúng ta cũng đã có cơ hội đó.”

Phát hiện ra bàn thờ khoa học đầu tiên chính là Pantheon là một sự kiện buồn vui lẫn lộn. Lịch sử quả là có lắm trò ma mãnh để trêu ngươi những người đeo đuổi nó. Khả năng những tác phẩm điêu khắc phong phú trong điện Pantheon còn y nguyên như cũ sau bao thế kỷ thật là mong manh. Bao lâu nay, Langdon vẫn khát khao được tìm thấy con đường này và được đặt chân đến thánh địa của hội Illuminati. Nhưng buồn thay, điều này giờ đây là không thể.

“Cuối thế kỷ XVII, Vatican đã di chuyển và phá huỷ hầu hết các tác phẩm điêu khắc trong điện Pantheon.”

Vittoria kinh ngạc:

“Tại sao?”

“Vì chúng là tượng các vị thần Olympia. Đáng tiếc là đầu mỗi đầu tiên cũng đã bị mất... cùng với nó là...”

“Liệu còn có hi vọng tìm được con đường ánh sáng và những đầu mối khác hay không?” Vittoria hỏi.

Langdon lắc đầu:

“Chúng ta chỉ có một vận may duy nhất: điện Pantheon. Sau đó thì con đường ánh sáng bị mất dấu hoàn toàn.”

Olivetti trừng trừng nhìn hai người một hồi, rồi quay lên phía trước.

“Quay lại!” ông ta gất gồng bảo người lái xe.

Anh lái xe đánh xe sang vệ đường và nhấn phanh. Ba chiếc Alfa Romeo sau lưng họ cũng lập tức dừng lại. Cuộc truy lùng của đội lính gác Thụy Sĩ bỗng nhiên ngừng lại.

“Ông làm cái gì thế?” Vittoria chăt vấn.

“Việc của tôi chứ còn cái gì.” Olivetti đáp, vẫn ngồi nguyên trên ghế, giọng ông ta lạnh như băng:

“Thưa ông Langdon, khi ông hứa hẹn sẽ giải thích trên đường đến điện Pantheon, tôi tưởng là sẽ có một lời giải thích rõ ràng vì sao đội lính gác của chúng tôi phải có mặt ở đó. Nhưng sự thật không phải vậy. Vì để đến đây, tôi đã phải bỏ dở những công việc khác vô cùng quan trọng, và cũng vì những lời giải thích của ông về những vật hiến tế trình tiết cũng như bài thơ cổ kia không hề rõ ràng, tôi không thể tiếp tục làm việc này được nữa. Tôi sẽ cho dừng điệp vụ này ngay lập tức.”

Ông ta rút máy bộ đàm, nhấn nút bật máy.

Vittoria chộp lấy cánh tay Olivetti:

“Ông không được làm thế.”

Olivetti đập máy bộ đàm, trợn cặp mắt vằn đỏ và nhìn Vittoria chòng chọc:

“Cô đã bao giờ đến điện Pantheon chưa, thưa cô Vetra?”

“Chưa bao giờ, nhưng mà...”

Thế thì để tôi nói cho mà nghe, Pantheon là một căn phòng duy nhất. Căn phòng hình tròn xây bằng đá và xi măng. Chỉ có một lối vào. Không cửa sổ, chỉ có một lối vào duy nhất rất hẹp.

Và lúc nào cũng có ít nhất bốn lính gác La Mã đứng canh ở đó để giữ cho điện thờ khỏi bị phá hoại bởi những kẻ khủng bố ngoại đạo và đám khách du lịch Gypsy láu cá.

“Kết luận?” Vittoria lạnh lùng hỏi.

Kết luận à? - Những ngón tay của Olivetti ghi chặt nệm ghế. - Kết luận là không thể có những chuyện như cô vừa nói! Cô có thể cho tôi ví dụ về khả năng có một Hồng y Giáo chủ bị sát hại ngay trong Pantheon được không? Làm thế nào mà kẻ xấu có thể qua mặt lính gác để đưa con tin vào bên trong điện? Olivetti nhoài hẳn người về phía sau, hơi thở sục mùi cà phê của ông ta lúc này phả thẳng vào mặt Langdon:

“Bằng cách nào hả ông Langdon? Cho tôi một kịch bản xem nào.”

Langdon cảm tưởng như chiếc xe chật chội đang thu hẹp lại.

“Làm sao mà biết được! Tôi có phải là kẻ sát nhân đâu mà biết hẳn ta sẽ hành động kiểu nào! Tôi chỉ biết là...”

“Một kịch bản à?”

Vittoria đập lại, giọng vô cùng điềm tĩnh:

“Ông nghe thử nhé. Hẳn dùng máy bay trực thăng, thả vị Hồng y Giáo chủ đã bị khắc dấu nung đỏ trên người qua lỗ tròn trên mái vòm. Nạn nhân thét lên thất thanh, rồi rơi xuống sàn đá cẩm thạch và chết.”

Tất cả mọi người trong xe đều quay đầu lại nhìn Vittoria chăm chăm. Langdon chẳng còn biết nói gì. *Trí tưởng tượng của cô đáng sợ thật, cô gái ạ, lại còn nhanh nữa chứ.*

Olivetti nhíu mày:

“Có thể, tôi thừa nhận... nhưng khó có thể...”

“Hay kẻ sát nhân cho Hồng y Giáo chủ uống thuốc, rồi đặt ông ấy lên xe lăn, đẩy vào như kiểu người ta đẩy một vị khách du lịch cao tuổi. Vào đến bên trong, hẳn dùng dao cắt cổ nạn nhân, rồi bước ra ngoài.”

Giả thuyết này khiến Olivetti thay đổi thái độ.

*Không tôi chút nào!* Langdon thầm nghĩ.

“Hoặc là kẻ sát nhân có thể...” Vittoria nói tiếp.

“Tôi nghe rồi.” Olivetti ngắt lời. “Đủ rồi.”

Ông ta thở một hơi thật sâu. Có tiếng gõ côm cốp vào cửa sổ xe khiến mọi người giật nảy mình. Hoá ra là một sĩ quan ngồi trên chiếc xe theo sau.

Olivetti hạ kính cửa sổ xuống.

“Ồn cả chứ, thưa chỉ huy?” Người lính gác này mặc thường phục.

Anh ta vén tay áo lên, để lộ ra chiếc đồng hồ nhà binh màu đen đeo trên cổ tay. - 7 giờ 40 rồi sếp ạ, chúng ta cần thời gian để vào đúng vị trí

Olivetti trầm ngâm gật đầu, im lặng một hồi. Ông ta đi đi ngón tay trên kính cửa sổ, vẽ thành một vệt dài trên tấm kính phủ đầy bụi, mắt chăm chú nhìn hình ảnh của Langdon phản chiếu trong gương xe. Langdon thấy mình bị sẫm soi tỉ mỉ.

Cuối cùng ông ta quay lại nói với người lính bên ngoài cửa sổ, giọng đầy miễn cưỡng:

“Chia cả đội thành các nhóm độc lập. Các xe theo thứ tự đi về Piazza Della Rotunda, Via Degli Orfani, Piazza Sant Ignazio, và Sant Eustachio. Cụ li là hai toà nhà tính từ mục tiêu. Vào đúng vị trí, nổ máy sẵn sàng và đợi lệnh tôi. Ba phút.”

“Tốt lắm, thưa chỉ huy.” Anh lính nói và quay về xe của mình.

Langdon gật đầu nhìn Vittoria đầy tán thưởng. Cô gái cũng mỉm cười với anh. Trong thoáng chốc, Langdon cảm nhận thấy một sức hút mạnh mẽ, như thể một thói nam châm nào đó đang hút hai người lại gần nhau.

Vẫn ngồi nguyên trên ghế, viên chỉ huy quay lại nhìn Langdon chòng chọc:

“Thưa ông Langdon, mong rằng những phỏng đoán của ông là chính xác.”

Langdon mỉm cười, không được thoải mái lắm. sao mà sai được cơ chứ?

## CHƯƠNG 57

Cảm thấy chất cromolyn và leukotriene mát lạnh đang toả ra khắp cơ thể, làm giãn hai thanh quản và các mao mạch phổi, Maximilian Kohler, giám đốc của CERN mở mắt ra. Ông đã thở được bình thường. Kohler thấy mình đang nằm ở một phòng riêng trong khu trạm xá của CERN, chiếc xe lăn ở ngay cạnh giường.

Kohler nhận thấy người ta đã mặc cho ông chiếc áo bệnh nhân bằng giấy, quần áo ông mặc lúc trước giờ được gấp gọn ghẽ và để ngay đầu giường. Từ ngoài cửa vọng vào tiếng nói chuyện của các cô y tá. Nằm im, nghe ngóng trong một phút, rồi hết sức nhẹ nhàng, ông trườn lên đầu giường, đưa tay với bộ quần áo. Vật lộn với hai cẳng chân bị liệt, Kohler tự mặc quần áo, sau đó trườn sang xe lăn.

Cổ nén cơn ho, ông dùng tay đẩy xe lăn ra cửa, thận trọng không dùng động cơ. Đến sát cánh cửa, Kohler nhòm ra ngoài.

Sảnh ngoài không có ai.

Lặng lẽ, Maximilian Kohler lên ra khỏi khu trạm xá.

## CHƯƠNG 58

17 giờ 46 phút... và 30 giây.

Mặc dù đang nói chuyện qua máy bộ đàm, Olivetti cũng chỉ nói rất khẽ.

Mặc chiếc áo khoác vải tuyết, ngồi ở ghế sau của chiếc xe Alfa Romeo đang đỗ tại quảng trường Concorde, cách điện Pantheon ba toà nhà, Langdon toát mồ hôi. Cảnh anh, Vittoria đang chăm chú theo dõi Olivetti ra những mệnh lệnh cuối cùng cho đội lính gác Thụy Sĩ.

“Dàn quân thành vòng vây tám điểm.” Ông ta nói. “Bao vây kín lối vào. Đối tượng có thể đã biết mặt các anh, nên phải nắp kín. Chỉ dùng vũ khí không sát thương. Bố trí một người cảnh giới mái vòm. Ưu tiên một là mục tiêu. Ưu tiên hai là tài sản.”

*Lạy chúa tôi*, Langdon cảm thấy ớn lạnh khi nghe Olivetti nói đến khả năng vị Hồng y Giáo chủ có thể bị hại. *Ưu tiên hai là tài sản.*

“Nhắc lại. Vũ khí không sát thương. Bắt sống đối tượng. Bắt đầu hành động. - Olivetti ngắt máy bộ đàm.”

Vittoria có vẻ ngạc nhiên và giận dữ.

“Thưa chỉ huy, không có ai vào bên trong à?”

Olivetti quay lại:

“Vào trong à?”

“Vào trong Pantheon chứ sao! Vào địa điểm hành quyết ấy!”

“Cô nghe đây.” Olivetti nói, ánh mắt sắc lạnh. “Nếu trong đội lính của tôi đã có người bị mua chuộc thì chắc chắn hung thủ đã biết mặt tất cả đội. Đồng nghiệp của cô vừa cảnh báo với tôi rằng đây là cơ hội duy nhất để tóm cổ đối tượng. Tôi không có ý định cho người của tôi vào trong để đánh động hung thủ.”

“Thế nhờ hắn đã có mặt ở trong đó sẵn rồi thì sao?”

Olivetti xem đồng hồ:

“Hắn đã báo hiệu thời điểm: 8 giờ. Chúng ta còn 15 phút.”

“Hắn nói là sẽ sát hại vị Hồng y đầu tiên vào lúc 8 giờ. Nhưng rất có thể hắn đã đưa nạn nhân vào trong đó trước rồi. Nhờ người của ông thấy hắn đi ra nhưng không biết hắn là hung thủ thì sao? Phải có người vào đó để chắc chắn là trong điện không có gì chứ.”

“Thế thì quá mạo hiểm!”

“Không hề, nếu người vào trong đó không bị nhận ra.”

“Cải trang lúc này sẽ là quá mất thì giờ và...”

“Tức là tôi đây này.” Vittoria nói.

Langdon quay lại, chăm chăm nhìn cô gái. Olivetti lắc đầu:

“Không thể được.”

“Hắn đã giết cha tôi.”

“Chính xác. Hắn có thể nhận ra cô.”

“Ông đã nghe hắn nói trên điện thoại rồi đây. Hắn không hề biết rằng Leonardo Vetra có một cô con gái. Chắc chắn hắn không biết tôi là ai. Tôi có thể giả làm khách du lịch và vào trong. Nếu thấy có gì khả nghi thì tôi sẽ bước ra giữa quảng trường và ra hiệu cho người của ông vào ngay.”

“Tôi rất tiếc, nhưng làm thế là không được.”

“Báo cáo.” Máy bộ đàm của Olivetti kêu khọt khẹt. “Chúng tôi đã vào vị trí ở hướng Bắc, nhưng bị đài phun nước chặn mất tầm nhìn. Chúng tôi chỉ nhìn thấy lối vào nếu chuyển đến đứng nấp ở quảng trường. Ý chỉ huy thế nào? Chấp nhận không nhìn thấy gì hay là mạo hiểm ạ?”

Rõ ràng là Vittoria không thể chịu đựng thêm được nữa.

“Thấy chưa? Để tôi vào!” Cô gái mở cửa xe và lao ra ngoài.

Olivetti vút ngay máy bộ đàm xuống ghế, chạy vòng ra trước đón đầu cô gái.

Langdon cũng lao ra khỏi xe. *Vittoria định làm cái quái gì thế không biết!*

Olivetti chặn Vittoria lại:

“Cô Vetra, cô có trực giác rất tốt, nhưng tôi không thể để thường dân can thiệp vào chuyện này được.”

“Can thiệp à? Ông đang chơi trò mạo hiểm. Hãy để tôi giúp ông.”

“Tôi cũng muốn bố trí trinh sát bên trong, nhưng mà...”

“Nhưng mà làm sao?” Vittoria căn vặn nhưng mà tôi là đàn bà phải không?

Olivetti làm thinh.

“Tốt nhất là ông đừng bao giờ nói ra điều đó, ông chỉ huy ạ.”

“Ông biết quá rõ rằng ý kiến đó là đúng, và nếu ông để những quan điểm kỳ quặc cổ xưa...”

“Hãy để yên cho chúng tôi làm việc.”

“Hãy để tôi giúp các ông một tay.”

“Quá nguy hiểm. Chúng tôi sẽ không thể giữ liên lạc với cô. Không thể để cô cầm theo máy bộ đàm được. Lộ ngay.”

Vittoria thò tay vào túi áo, lôi ra chiếc điện thoại cầm tay:

“Vô số khách du lịch vẫn mang theo cái này đây.”

Olivetti nhú mày.

Vittoria mở máy điện thoại và giả gọi một cuộc:

“Chào anh yêu. Em đã ở trong Pantheon rồi. Anh cũng nên vào ngay đi.”

Cô đập máy và nhìn thẳng vào Olivetti. “Ai mà biết được nào? Tình huống này thì nguy hiểm thế nào được? Để tôi làm trinh sát cho các ông!”

Cô gái đưa tay chỉ chiếc máy bộ đàm giắt trên thắt lưng Olivetti:

“Số của ông là gì?”

Olivetti không trả lời.

Trong lúc hai người đang tranh luận, anh lái xe chăm chú quan sát và đường như có những suy nghĩ riêng. Anh ta ra khỏi xe và kéo viên chỉ huy sang một góc. Họ thì thảo trao đổi khoảng mười giây, rồi Olivetti gật đầu và quay lại bên Vittoria:

“Cô hãy ghi số này vào máy.” Rồi ông ta bắt đầu đọc số.

Vittoria ghi số vào máy của mình.

“Giờ thì gọi thử xem!”

Vittoria bấm nút gọi tự động. Điện thoại của Olivetti đổ chuông. Ông ta mở máy, nói đồng dục:

“Hãy vào trong toà nhà, cô Vetra, nhìn quanh, rồi ra khỏi đó và gọi về báo lại những gì cô trông thấy.”

Vittoria đập mạnh điện thoại:

“Rõ, thưa chỉ huy.”

Langdon chợt thấy lo cho sự an toàn của cô gái.

“Từ từ đã.”

Anh nói với Olivetti:

“Ông định cử cô ấy vào trong đó *một mình* hay sao?”

Vittoria từ mắt nhìn anh:

“Robert, tôi sẽ không sao đâu mà.”

Người lái xe của đội lính gác Thụy Sĩ lại kéo Olivetti sang một góc.

“Làm thế quá nguy hiểm.” Langdon bảo Vittoria.

“Đúng thế đấy.” Olivetti nói. “Thậm chí nhân viên cừ nhất của tôi cũng không bao giờ tác chiến một mình. Anh trung úy này vừa mới thuyết phục tôi rằng để cả hai người cùng vào vai thì sẽ thích hợp hơn.”

“Cả hai chúng tôi à?” Langdon do dự. “Thực ra ý tôi là...”

“Cả hai người hãy vào cùng nhau,” Olivetti đề nghị. “Như thế các vị sẽ giống như một đôi uyên ương đang đi du lịch. Và như thế thì người nọ sẽ hỗ trợ cho người kia. Được thế thì tôi yên tâm hơn.”

Vittoria nhún vai:

“Được thôi, nhưng chúng ta phải nhanh chân lên.”

Langdon rên lên. *Ý tưởng hay ho lắm, thưa các vị.*

Olivetti chỉ tay xuống cuối đường:

“Đi hết phố này là đến Via Degli Orfani. Rẽ trái. Đi thẳng là đến Pantheon. Hai phút đi bộ là đến nơi. Tôi sẽ ở đây để bao quát chung và đợi tin của hai người.”

“Các vị cũng cần có vũ khí để tự vệ.” Ông ta rút ra một khẩu súng lục.



“Có ai biết bắn không?”

Tim Langdon đập thình thịch. *Chúng tôi không cần đến súng đâu.*

Vittoria chìa tay ra:

“Từ cách xa 40 mét, trên boong tàu đang lắc lư tôi có thể bắn trúng một con cá heo đang nhảy nước.”

“Tốt lắm.” Olivetti đưa khẩu súng cho cô gái. “Giấu đi.”

Vittoria liếc nhìn chiếc quần soóc cô đang mặc. Rồi quay sang nhìn chiếc áo khoác của Langdon.

“Ồ xin đừng! Langdon thầm nghĩ, nhưng nhanh như cắt, Vittoria mở nắp túi áo ngực của Langdon rồi cất khẩu súng vào đó. Ý như có người vừa thả tảng đá vào trong áo. Niềm an ủi duy nhất của Langdon là *Diagramma* được cất ở túi áo kia.”

“Thế này trông hoàn toàn vô hại. Chúng tôi đi luôn đây.”

Vittoria nói rồi khoác tay Langdon đi xuống cuối phố.

Người lái xe gọi với theo:

“Cầm tay nhau được thì càng tốt. Nhớ rằng các vị là khách du lịch. *Thậm chí còn đang hưởng tuần trăng mật cơ đấy.* Hãy thử cầm tay nhau xem nào?”

Đi đến cuối phố, Langdon thấy rõ ràng Vittoria đang cố giấu nụ cười trên mặt.

## CHƯƠNG 59

Phòng tác chiến của đội lính gác Thụy Sĩ cạnh doanh trại Corpo Di Vigilanza thường là nơi sắp xếp lực lượng an ninh để bảo vệ Đức Thánh Cha khi người xuất hiện trước công chúng trong các sự kiện quan trọng của Vatican. Nhưng hôm nay, căn phòng này được dùng vào một mục đích khác.

Người đang đứng trước mặt đội lính gác Thụy Sĩ lúc này là đại tá Elias Rocher, sĩ quan chỉ huy số hai của đội lính gác Thụy Sĩ.

Rocher có khuôn ngực rộng, dáng khoan thai. Ông ta mặc bộ quân phục màu xanh lam truyền thống của sĩ quan cấp tá, trên đầu là chiếc mũ bê-rê đỏ chói đội lệch. Giọng nói của ông ta nghe thanh thoát và du dương lạ lùng so với vẻ ngoài to lớn. Dù ăn nói lưu loát và mạch lạc, ánh mắt của Rocher lúc nào cũng mờ đục y như mắt những loài thú ăn đêm. Lính của Rocher vẫn gọi đùa ông ta là *Orso* - chàng gấu mít ướt. Đôi khi họ còn nói đùa rằng Rocher là *chú gấu lạc lè mượn oai rắn độc*. Chỉ huy trưởng Olivetti chính là rắn độc. Rocher cũng có nọc độc chết người y như con rắn kia, nhưng ít ra còn nghe tiếng bước chân mỗi khi ông ta đến gần.

Tất cả binh lính của Rocher đều đang đứng nghiêm, mọi cơ bắp trên cơ thể họ đều im phắc, mặc dù những tin tức họ đang được cập nhật khiến cho huyết áp của toàn đội đang tăng dần lên.

Đứng tận cuối hàng thiếu úy tân binh Chartrand thầm ước giá như anh được là một trong 99% những người đã nộp đơn nhưng không đủ điều kiện để được nhận vào đội ngũ này. Mới 20 tuổi đầu, Chartrand là người ít tuổi nhất trong đội lính gác Thụy Sĩ. Anh mới phục vụ ở Vatican được ba tháng. Giống như tất cả các thành viên khác của đội, Chartrand được quân đội Thụy Sĩ huấn luyện, rồi phục vụ hai năm tại Bern, sau đó mới được tham gia vào các cuộc sàng lọc của Vatican tại các căn cứ bí mật đặt ở ngoại vi thành Rome. Tuy nhiên, không một bài huấn luyện nào trong suốt quá trình dài đó để cập đến một tình huống nguy kịch đến mức này.

Lúc đầu, Chartrand tưởng những gì đang được thông báo chỉ là một bài tập huấn luyện mà thôi. Vũ khí của tương lai? Giáo phái cổ xưa? Các vị Hồng y Giáo chủ bị bắt cóc? Sau đó Rocher cho cả đội xem thứ vũ khí đó do camera truyền về. Rõ ràng đây không phải là tập dượt.

“Chúng ta sẽ buộc phải cắt điện ở một số khu vực để loại trừ những sóng

từ nhiều không cần thiết. Cả đội chia thành các nhóm bốn người, đeo kính hồng ngoại để nhìn trong đêm tối. Tiến hành rà soát bằng máy dò thiết bị nghe lén truyền thống, hiệu chỉnh đối với những từ trường dưới  $3\Omega$  (Omega). Có ai thắc mắc gì không?”

Không.

Thần kinh Chartrand căng như sợi dây đàn.

“Lỡ chúng ta không tìm thấy kịp thời thì sao?” Anh lên tiếng, và ngay lập tức thấy hối tiếc vì đã hỏi câu đó.

Gấu mít ướm đội mũ bê-rê đỏ nhìn anh chăm chăm, sau đó ông ta buồn bã ra lệnh giải tán:

- Nhanh chân lên, các bạn.

## CHƯƠNG 60

Cách điện Pantheon hai khu phố, Vittoria và Langdon đi lướt qua hàng dãy xe tải đang đỗ, cánh lái xe đa số đang gà gật ngủ.

Trong thành phố Vĩnh Cửu này, thời gian ngủ trưa dường như dài vô tận. Đâu đâu cũng thấy cảnh người ta gà gật ngủ giữa nơi công cộng, một tập quán có từ xa xưa ở Tây Ban Nha.

Langdon cố tập trung tư tưởng, nhưng tình huống này kỳ quặc ngoài sức tưởng tượng. Cách đây có sáu giờ đồng hồ, anh còn đang ngon giấc ở Cambridge. Nhưng lúc này đây, anh đang ở châu Âu và bất đắc dĩ phải tham gia vào một cuộc tỉ thí giữa những gã không lồ, mang một khẩu súng lục bán tự động trong túi áo ngực, nắm tay một cô gái mà anh chỉ vừa mới gặp.

Langdon quay sang nhìn Vittoria. Cô gái đang tập trung quan sát phía trước. Vittoria siết tay anh rất chặt, biểu hiện của một phụ nữ độc lập và kiên quyết. Những ngón tay của cô gái đan trong tay anh một cách tự nhiên và thân mật. Không một chút do dự. Langdon mỗi lúc một cảm thấy bị cuốn hút. *Phải thật tỉnh táo*, anh tự nhắc nhở bản thân.

Dường như Vittoria đọc được suy nghĩ của anh:

“Hãy thư giãn đi nào.” Cô gái nói với anh, nhưng mặt vẫn hướng thẳng ra phía trước. Chúng ta phải đóng giả làm một đôi uyên ương đấy.

“Tôi vẫn thư giãn đấy chứ.”

“Anh bóp nát tay tôi đến nơi rồi đây này.”

Langdon đỏ mặt, anh nói lỏng các ngón tay.

“Anh hãy thở qua mắt đi.” Cô gái khuyên.

“Gì cơ?”

“Để giúp cơ bắp được thư giãn. Tên gọi của bài tập này là *Pranayama*.”

“Piranha hả?”

“Không phải loài cá ăn thịt đó. *Pranayama* cơ. Nhưng cái đó không quan trọng.”

Họ băng qua góc phố và rẽ vào Piazza Della Rotunda, điện Pantheon đã hiện ra trước mắt. Như bao lần trước, Langdon chiêm ngưỡng cung điện với nỗi kinh sợ. Pantheon. *Đền thờ tất cả các vị chúa. Các vị chúa của người vô thần. Chúa của tự nhiên và trái đất.* Nhìn từ bên ngoài, cấu trúc của toà nhà có vẻ vuông và thấp.

Phần lớn mái vòm hình tròn bị những cây cột cao và những mảng trang trí lớn hình tam giác che khuất. Tuy nhiên, hàng chữ phô trương và kiêu ngạo khắc trên lối vào khẳng định rằng họ đã đến đúng chỗ. M. AGRIPPA L F COS TERTIUM FECIT. Langdon thầm dịch hàng chữ sang tiếng Anh, như bao nhiêu lần trước, lòng đầy hứng khởi. *Marcus Agrippa, quan tổng trấn nhiệm kỳ 3, đã cho xây ngôi đền này.*

*Thật là khiêm tốn,* Langdon thầm nhận xét và đưa mắt ngắm khu vực xung quanh. Lác đác có mấy người khách du lịch vai đeo máy ảnh đang đi tha thẩn trong điện. Mấy người khác đang ngồi thưởng thức cà phê đá tại quầy cà phê ngoài trời La Tazza di D oro s. Ngay ngoài lối vào điện Pantheon có bốn người lính đang đứng gác, đúng như Olivetti dự đoán.

“Trông có vẻ yên tĩnh.” Vittoria nhận xét.

Langdon gật đầu, nhưng lòng cảm thấy vô cùng bất ổn. Giờ đây anh đã đến tận nơi, anh mới thấy tình huống này quả là không thực tế. Bất chấp thái độ tin tưởng tuyệt đối của Vittoria, anh cảm thấy tất thảy mọi người đã bị anh đặt vào một tình huống thật bấp bênh. Bài thơ của hội Illuminati vang lên trong tâm trí. *Từ nắm mồ trần tục của Santi, lẳng mộ hang quý. ĐÚNG RỒI,* Langdon tự nhủ. Đây chính là chỗ đó. Nắm mồ của Santi. Đã rất nhiều lần anh đến nơi này, đứng dưới mái vòm hình tròn có lỗ trống ở chính giữa, và ngắm nhìn nắm mồ của Raphael vĩ đại.

“Mấy giờ rồi?” Vittoria hỏi.

Langdon xem đồng hồ:

“7 giờ 55. Còn 10 phút nữa.”

“Hi vọng mấy anh chàng kia bắn chuẩn xác.” Vittoria vừa nói vừa đưa mắt nhìn những du khách đứng rải rác trong điện. “Nếu xảy ra chuyện trong điện này thì chúng ta dễ bị bắn chéo cánh sẻ lắm.”

Đến gần lối vào, Langdon thở một cách nặng nhọc. Khẩu súng trong túi áo khoác nặng trĩu xuống. Anh thầm e ngại nhờ những người lính gác này chặn hai người lại và lục soát rồi phát hiện ra khẩu súng thì không biết sẽ thế nào. Nhưng những người lính này chẳng buồn nhìn họ đến lần thứ hai. Rõ ràng là cả hai đang đóng giả rất đạt.

Langdon thì thào bảo Vittoria:

“Chắc cô cũng chưa bao giờ dùng súng trừ trường hợp bắn chỉ thiên, đúng thế không?”

“Anh không tin tôi à?”

“Tin á? Tôi đã biết cô là ai đâu!”

Vittoria nhíu mày:

- Thế mà tôi lại nghĩ rằng chúng ta là một cặp uyên ương cơ đấy!

## CHƯƠNG 61

Đặc quán chất lịch sử, bầu không khí trong điện Pantheon có vẻ lạnh lẽo và ẩm ướt. Trên đầu họ, khoảng trần đồ sộ thoải rộng như thể không trọng lượng - với vòm thoải dài tới 42 mét không có cột đỡ trần cung điện này còn rộng hơn cả mái vòm của nhà thờ St. Peter. Như bao lần khác, Langdon thấy rờn rợn khi bước vào căn phòng thênh thang này. Tại đây, kỹ thuật và nghệ thuật hoà quyện vào nhau thật tuyệt vời. Từ trên cao, những tia nắng hoàng hôn đang chiếu xuyên qua giếng trời hình tròn trứ danh. *Oculus*, Langdon thầm nghĩ, *hang quý*.

Họ đã vào đến nơi.

Langdon dõi mắt theo nhịp cuốn của trần nhà thoải dần xuống những mảng tường rất nhiều cột, thoải xuống đến tận nền đá hoa cương dưới chân họ. Thấy có tiếng nói chuyện rì rầm hoà lẫn với tiếng chân bước của các du khách, Langdon đưa mắt nhìn một lượt khoảng hơn chục người khách du lịch đang tha thẩn trong toà nhà chạng vạng tối. *Hắn đã đến chưa nhỉ?*

“Có vẻ khá yên ắng. - Vẫn cầm tay Langdon, Vittoria nhận xét.”

Langdon gật đầu.

“Mộ của Raphael ở đâu?”

Langdon cố xác định phương hướng. Anh đưa mắt nhìn khắp gian điện hình tròn. Những ngôi mộ. Những bàn thờ. Những cây cột. Các hốc tường. Anh đưa tay chỉ mộ phần được trang trí lộng lẫy bên tay trái.

“Tôi nghĩ mộ của Raphael nằm ở góc kia kia.”

Vittoria nhìn một lượt khắp gian phòng lớn.

“Tôi chả thấy có kẻ nào giống một tên sát thủ sắp hành quyết vị Hồng y Giáo chủ ở đây cả! Hay chúng ta đi một vòng xem thế nào?”

Langdon gật đầu.

“Trong điện này thì hẳn chỉ có thể trốn ở một nơi duy nhất. Chúng ta nên kiểm tra các hốc tường.”

“Các hốc tường à?”

“Đúng thế.” Langdon chỉ tay. “Các hốc xây lõm vào trong tường kia kia.”

Rải rác khắp căn phòng tròn, xen giữa những ngôi mộ là những hốc được xây lõm vào trong tường. Dù không lớn lắm, nhưng những hốc này đủ để một người có thể nấp kín bên trong.

Những hốc này một thời từng là nơi đặt tượng các vị thánh Olympia, nhưng buồn thay, chúng đã bị phá huỷ khi Vatican quyết định biến Pantheon thành nhà thờ Thiên Chúa. Langdon cảm thấy công phần, anh đang đứng ngay tại bàn thờ khoa học đầu tiên, nhưng tất cả các đầu mối đều đã biến mất. Không hiểu xưa kia bức tượng đó được đặt ở đâu, và không hiểu nó chỉ tay về hướng nào. Đối với Langdon, không gì tuyệt vời bằng tìm được pho tượng với cánh tay kín đáo chỉ về hướng con đường ánh sáng - manh mối của hội Illuminati. Và không hiểu người nghệ sĩ vô danh của hội Illuminati là ai nhỉ?

“Tôi sẽ đi về mạn trái,” Vittoria chỉ tay sang bên trái. “Anh đi về bên phải nhé. Hẹn gặp nhau sau 180 độ.”

Langdon gật đầu đồng ý.

Vittoria đi về bên trái, và lập tức tính chất cấp thiết và mức độ nguy hiểm của thực tại choán lấy tâm trí của anh. Anh quay người, đi về bên phải. Giọng nói của kẻ sát nhân như văng vẳng khắp đại diện lạnh lẽo. *Đúng 8 giờ. Những vật tế trình tiết sẽ được dâng trước bàn thờ khoa học. Vào những thời điểm hết sức chính xác. Tám, chín, mười, mười một giờ, rồi nửa đêm.* Langdon xem đồng hồ: 7 giờ 52 phút. Còn 8 phút.

Hướng đến hốc tường đầu tiên, Langdon phải băng qua mộ một vị vua theo đạo Thiên Chúa của ý. Nhưng giống như nhiều ngôi mộ khác ở Rome, chiếc quan tài bằng đá này không nằm thẳng bức tường, mà tạo thành những góc xiên lệch kì dị. Một nhóm du khách có vẻ như đang thắc mắc về điều này. Nhưng Langdon không thể dừng lại để giải thích cho họ. Quan quách của nhiều người theo đạo Thiên Chúa chính thống không được đặt ngay ngắn so với kiến trúc chung, và mục đích là để đảm bảo rằng người quá cố được đặt quay đầu về hướng Đông. Vừa mới tháng trước, Langdon đã thảo luận về tập tục mang đậm màu sắc mê tín này với các sinh viên ở lớp biểu tượng học khoá 212.

“Thật là phi lý hết sức!” Một nữ sinh ngồi bàn đầu đã thốt lên sau khi nghe Langdon thuyết giảng về những ngôi mộ quay về hướng Đông. “Tại sao những người theo đạo Thiên Chúa lại phải bố trí ngôi mộ quay đầu về phía mặt trời mọc cơ chứ? Chúng ta đang bàn về đạo Thiên Chúa cơ mà... có phải những giáo phái thờ mặt trời đâu?”

Langdon mỉm cười, vừa đi đi lại lại trên bục giảng vừa ăn một trái táo.

“Mời anh Hitzrot!” Anh nói lớn.

Một chàng thanh niên đang gà gât ở bàn cuối giật nảy mình:

“Sao? Em ạ?”

Langdon chỉ tay vào một bức tranh Phục Hưng dán trên tường:

“Ai đang quỳ trước chúa kia?”

“Dạ... một vị thánh ạ.”

“Tốt lắm. Làm sao anh biết đó là thánh?”

“Vì có một vầng hào quang ạ.”

“Tốt. Và vầng hào quang có gợi cho anh nghĩ tới cái gì không?”

“Hitzrot cười toét miệng:”

“Có ạ. Những đồ tạc tác của người Ai Cập học từ kỳ trước. Những... những... đĩa mặt trời!”

“Cảm ơn Hitzrot. Mời anh ngủ tiếp.” Langdon quay lại nói với cả lớp. “Những vầng hào quang này giống như hầu hết các biểu tượng khác của Thiên Chúa giáo, được du nhập từ tín ngưỡng thờ mặt trời của người Ai Cập cổ đại. Chúng ta thấy rất nhiều ví dụ của tín ngưỡng thờ mặt trời trong Thiên Chúa giáo.”

“Nhưng thưa thầy,” cô gái ngồi bàn đầu lên tiếng. “Tuần nào em cũng đi nhà thờ, nhưng có thấy thờ thần mặt trời đâu?”

“Thế à? Thế ngày 25 tháng 12 hàng năm là ngày gì thế?”

“Lễ giáng sinh ạ. Ngày sinh của chúa Giê-su.”

“Nhưng theo kinh thánh, chúa sinh vào tháng 3, vậy ta kỷ niệm cái gì vào cuối tháng 12 đây?”

Im lặng.

Langdon mỉm cười:

“Thưa các bạn, ngày 25 tháng 12 là ngày những người ngoại đạo cổ xưa thờ Mặt trời Bất khuất, trùng với ngày đông chí. Đó là một thời khắc rất tuyệt diệu trong năm, khi mặt trời trở lại, và ngày bắt đầu dài ra.”

Langdon gặm thêm một miếng táo nữa.

“Các tôn giáo trên con đường chinh phục các giáo phái khác, thường duy trì những ngày lễ cũ để đỡ gây sốc. Hiện tượng này được gọi là sự *chuyển hoá*.” Langdon giảng giải. “Điều này giúp người ta nhanh quen với đức tin mới. Họ vẫn kỷ niệm những ngày lễ thánh như trước, vẫn cầu nguyện ở những thánh địa cũ, vẫn giữ nguyên các biểu tượng... và người ta chỉ đơn giản thay các vị chúa khác vào.”

Lúc này cô sinh viên ngồi bàn đầu có vẻ đã phát cáu:

“Thầy nói rằng đạo Thiên Chúa chỉ là một hình thức tân trang lại tín ngưỡng thờ mặt trời hay sao?”

“Không phải thế. Thiên Chúa không chỉ vay mượn các biểu tượng từ độc nhất tín ngưỡng thờ mặt trời. Nghi lễ phong thánh của chúng ta cũng bắt nguồn từ nghi lễ *tôn thánh* của người Euhemerus cổ xưa. Nghi lễ *bữa ăn thánh*” tức Lễ ban Thánh thể cũng có nguồn gốc từ nền văn minh của người Aztecs. Thậm chí cả khái niệm chúa hi sinh thân mình để chịu tội thay cho loài người cũng không phải là thuần túy cơ đốc giáo; sự hi sinh của một chàng trai trẻ vì tội lỗi của những người khác trong tộc của mình là tập tục cổ xưa của người Quetzacoatl.

Cô gái tròn tròn mắt:

“Thế thì có bất cứ cái gì thực sự xuất phát từ đạo Thiên Chúa không?”



“Trong bất kỳ tôn giáo lớn có tổ chức nào, *rất ít* nghi lễ thực sự được sinh ra bởi chính tôn giáo ấy. Chẳng có tôn giáo nào bắt đầu từ vạch xuất phát cả. Mỗi tôn giáo đều kế thừa các tôn giáo khác. Những tôn giáo hiện nay đều là một tập hợp những nỗ lực của loài người trong nỗ lực chung nhằm tìm hiểu về đáng tối linh.”

“Nhưng mà... thưa thầy,” Hitzrot đánh bạo lên tiếng, có vẻ đã tỉnh ngủ. “Em biết có một thứ chắc chắn là có nguồn gốc Thiên Chúa giáo. Đó là hình tượng Chúa, đúng không ạ? Các nghệ sĩ theo đạo Thiên Chúa không bao giờ vẽ đức Chúa giống như hình tượng con chim ưng của người Aztec, hay bất kỳ hình tượng kỳ quặc nào khác. Chúa luôn được vẽ trong hình hài một ông già có chòm râu trắng. Vậy *hình tượng* đức Chúa của chúng ta có phải là sản phẩm của chính Thiên Chúa giáo không ạ?”

Langdon mỉm cười. Những người mới chuyển sang đạo Thiên Chúa từ bỏ những vị thần mà trước đây họ tôn thờ như các vị chúa vô thần, Chúa của người La Mã, người Hi Lạp, Thần mặt trời, Mithraic... Họ hỏi nhà thờ rằng đức Chúa trời mới trông như thế nào. Một cách rất khôn ngoan, nhà thờ đã chọn khuôn mặt quen thuộc nhất, uy lực nhất và đáng sợ nhất trong lịch sử.

Hitzrot có vẻ hoài nghi:

“Là một ông già có chòm râu dài bạc trắng ạ?”

Langdon đưa tay chỉ một loạt ảnh những vị thần cổ đại dán trên tường. Trên cùng là bức vẽ một ông già có chòm râu dài bạc trắng trong tư thế ngồi.

“Thần Zeus trông có quen không nào?”

Đúng lúc đó giờ học kết thúc.



“Xin chào.” Một người đàn ông nói.

Langdon giật bản người. Tâm trí anh trở lại với điện Pantheon.

Quay lại, Langdon thấy một ông già mặc áo khoác màu xanh lam có chữ thập đỏ trước ngực. Ông già mỉm cười, phô ra hàm răng xám xịt.

“Anh chắc là người Anh?” Ông ta nói đặc giọng vùng Tuscan.

Langdon chớp mắt, một lúc mới hiểu được câu hỏi của ông già:

“À... không. Tôi là người Mỹ.”

Ông ta có vẻ hơi ngượng:

“Lạy chúa, anh ăn mặc lịch sự quá, tôi cứ tưởng... xin được lượng thứ.”

“Tôi giúp gì được cho ông?” Langdon hỏi, trống ngực đập thình thịch.

“Thực ra thì tôi đang nghĩ rằng có thể giúp anh được chút gì đó. Tôi là hướng dẫn viên ở đây.” Ông ta kiêu hãnh chỉ tay vào tấm phù hiệu gắn trên ngực. “Công việc của tôi là làm cho chuyến thăm quan thành Rome của anh trở nên hấp dẫn hơn.”

*Hấp dẫn hơn! Chắc chắn là bản thân chuyến thăm này đã đủ hấp dẫn lắm rồi.*

“Trông anh có vẻ rất đặc biệt,” người hướng dẫn viên đưa đây. “Chắc là anh rất quan tâm đến lĩnh vực văn hoá. Cho phép tôi giới thiệu với anh lịch sử của cung điện này.”

Langdon lịch sự mỉm cười:

“Ông tử tế quá. Nhưng tôi là một giáo sư về lịch sử nghệ thuật, và...”

“Thế thì tuyệt!” Mắt ông già sáng lên như thể vừa vớ được món hời. “Chắc chắn anh sẽ rất thích nơi này!”

“Có lẽ tôi thích được...”

Ông già bắt đầu thao thao bài diễn văn đã học thuộc sẵn:

“Điện Pantheon được Marcus Agrippa cho xây dựng từ năm 27 trước công nguyên.”

“Đúng thế!” Langdon ngắt lời. “Và được Hadrian cho xây dựng lại năm 119 sau công nguyên.”

“Cho đến tận năm 1960, nó là toà nhà mái vòm không cột đỡ lớn nhất thế giới. Nhưng toà nhà vòm Superdome ở New Orleans giờ đã chiếm mất kỷ lục đó.”

Langdon rên lên. Không thể làm thế nào cho ông ta im đi được.

“Và vào thế kỷ thứ 5, một nhà thần học đã gọi điện Pantheon là Ngôi nhà của Quỷ dữ, ông ta cảnh báo rằng lỗ tròn hình tròn trên nóc vòm sẽ là lối đi quỷ dữ nhập vào cung điện!”

Langdon cố không nghe. Anh hướng mắt lên lỗ tròn lớn trên nóc vòm, và nhớ lại giả thuyết lạnh sống lưng mà Vittoria đưa ra lúc nãy. *Một vị Hồng y bị đóng dấu sắt nung, rồi bị thả cho rơi qua lỗ vòm, rơi xuống sàn đá cẩm thạch. Nếu thế thì quỷ là một sự kiện để giới truyền thông đổ xô đến.* Langdon nhìn quanh tìm cánh nhà báo. Không thấy ai. Anh hít một hơi thật sâu. Thật là một ý tưởng kỳ quặc. Khâu hậu kỳ cho sự kiện động trời này quả là không chu đáo chút nào.

Langdon bước đi, tiếp tục cuộc tìm kiếm, và hướng dẫn viên kia vẫn tiếp tục thao thao bất tuyệt bên tai anh. y như một kẻ gàn dở. *Khiếp thật,* Langdon thầm nghĩ trong bụng, *không gì đáng sợ hơn một sự gia sốt sáng đến mức thái quá.*

Phía bên kia cung điện, Vittoria cũng đang ra sức tìm kiếm. Lần đầu tiên kể từ khi nghe tin cha mất, cô gái ở một mình. Những sự kiện ảm đạm dồn dập trong 8 tiếng đồng hồ vừa qua giờ đây đang tái hiện lại trong tâm trí cô gái trẻ. Cha cô mới bị sát hại bất thành linh, vô cùng dã man. Một điều không kém phần đau đớn là phát minh của cha cô đã bị phá hỏng - giờ thì nó đã trở thành một loại phương tiện của bọn khủng bố. Nỗi ân hận dâng đầy trong tâm trí Vittoria - chính phát minh của cô đã tạo ra khả năng đưa phản vật chất ra khỏi phòng thí nghiệm... lúc này cái hộp của cô đang chờ nổ ở một

góc nào đó trong toà thánh. Vì sốt sáng muốn giúp cha chứng minh bằng được một chân lý giản đơn, cô gái đã vô tình gây ra tai hoạ.

Nhưng cũng thật kỳ lạ, sự có mặt của một người hoàn toàn xa lạ lại đang khiến cho cô gái cảm thấy vô cùng yên tâm. Robert Langdon. Trong đôi mắt của anh, cô gái cảm nhận được sự bình yên... y như mặt biển hiền hoà mà cô vừa phải rời bỏ sáng sớm hôm nay. Thật hạnh phúc vì Langdon đang ở đây. Anh không chỉ là nguồn sức mạnh, là tia hi vọng của cô, mà còn dùng bộ óc sắc bén của mình để vạch ra phương án truy bắt kẻ sát nhân.

Hít thở thật sâu, Vittoria tiếp tục tìm kiếm dọc theo bức tường uốn tròn. Chính bản thân cô gái cũng phải kinh ngạc khi nhận thấy niềm khát khao muốn báo thù đang dâng lên ngùn ngụt trong lòng mình suốt từ sáng đến giờ. Dù đã nguyện một lòng yêu thương tất cả mọi chúng sinh... cô vẫn muốn kẻ sát nhân phải chết. Không một lời giáo huấn nào về *ngiệp báo* có thể khiến Vittoria chìa nốt bên má kia ra để nhận thêm một cái tát nữa. Bị kích động, đầy cảnh giác, lần đầu tiên trong đời Vittoria cảm nhận một luồng ý chí ngùn ngụt trong *dòng máu Italy* của mình... lời thề sẽ dùng sức mạnh công lý để bảo vệ danh dự gia đình của tổ tiên *Sicili. Báo thù*. Vittoria thầm nhắc nhở bản thân, và lần đầu tiên trong đời, cô thật sự hiểu ý nghĩa của hai âm tiết ấy. Ý nghĩ về sự báo thù khiến cô gái trở nên mạnh mẽ hơn.

Vittoria đến bên ngôi mộ của Raphael Santi. Từ đằng xa đã thấy ngay đây là mộ phần của một nhân vật đặc biệt. Khác với những mộ phần khác, quan tài của ông được đặt thụt vào trong tường và có một tấm chắn Plexiglas bảo vệ đằng trước. Đứng bên ngoài lan can, Vittoria có thể trông thấy dòng chữ ở mặt trước của chiếc quan tài đá. Cô xem xét mộ phần, rồi đọc những dòng chữ khắc trên một tấm biển cạnh quan tài của Raphael.

RAPHAEL SANTI, 1483-1520.

Vittoria đọc lại lần nữa.

Rồi lại đọc lại.

Một tích tắc sau, Vittoria lao vụt đi như tên bắn.

- Robert! Robert!

## CHƯƠNG 62

Người hướng dẫn viên vẫn bám theo sát gót khiến Langdon phải hết sức vất vả mới kiểm tra hết được phần bên phải của cung điện. Anh đang chuẩn bị kiểm tra nốt hốc tường cuối cùng thì ông già lại bắt đầu thao thao bất tuyệt.

“Anh có vẻ thích mấy cái hốc tường này ghê nhỉ!” Ông ta nói đầy hào hứng. “Anh biết không, tường ở đây khá dày, cho nên mới không cần cột đỡ cái mái vòm trên kia đây.”

Langdon gật đầu, chẳng buồn nghe, và tiếp tục xem xét cái hốc tường tiếp theo. Đột nhiên có ai đó ở đằng sau túm chặt lấy anh. Đó là Vittoria. Thở không ra hơi, cô gái đang túm chặt lấy cánh tay Langdon. Ánh mắt hoảng sợ của Vittoria khiến cho anh không thể nghĩ đến bất kỳ tình huống nào khác. *Đã tìm thấy thi thể của nạn nhân.* Langdon chợt cảm thấy sợ hãi.

“A... vợ anh đây rồi!” Ông già hướng dẫn viên reo lên, sung sướng vì có thêm một vị khách nữa. Ông ta chỉ đôi giày đi bộ và chiếc quần soóc của Vittoria:

“Nhìn thì biết ngay cô là người Mỹ!”

Vittoria nheo mắt:

“Tôi là người Ý.”

Nụ cười của ông ta tắt ngấm:

“Thế à?”

“Robert này,” Vittoria thì thào, cố quay lưng về phía ông già hướng dẫn viên. “*Diagramma* của Galileo đâu. Đưa tôi xem cái nào.”

“*Diagramma* à?” Ông già hỏi, giọng lầy lờn. “Chà chà, hai vị chắc hẳn rất am hiểu lịch sử đây! Tiếc thay, không thể xem tài liệu đó được đâu. Nó được bí mật cất giữ trong Nhà mái vòm...”

“Xin lỗi ông một chút.” Langdon nói, lúng túng trước sự sợ hãi của Vittoria. Kéo cô sang một bên, anh cẩn thận rút tờ giấy từ trong túi áo ra. “Chuyện gì thế?”

“Ngày tháng ghi ở đây là bao giờ?” Vittoria vừa sẫm soi tờ giấy vừa hỏi.

Ông già hướng dẫn viên đã đứng ngay cạnh họ, mắt chăm chăm nhìn tờ giấy, miệng há hốc:

“Này, đây... không phải là...”

“Bản sao dành cho khách du lịch thôi mà.” Langdon nói chặn trước.

“Cảm ơn ông đã giúp đỡ, hai vợ chồng chúng tôi muốn nói chuyện riêng một lúc.”

Ông già lùi lại một chút, mắt vẫn không rời tờ giấy.

“Ngày... tháng?” Vittoria nhắc lại. “Galileo xuất bản cuốn này bao giờ.”

Langdon chỉ tay vào những chữ số La Mã ở cuối trang giấy:

Ngày xuất bản đây. Chuyện gì thế?

Vittoria đọc con số.

“1639 à?”

“Ừ. Sao thế?”

Ánh mắt Vittoria đầy vẻ lo lắng:

“Lôi thôi rồi, Robert ạ. Tôi thôi to rồi. Ngày tháng không khớp nhau.”

“Ngày tháng nào không khớp nhau?”

Ngày trên mộ phần của Raphael. Mãi đến năm 1759 ông ấy mới được đưa về chôn cất ở đây. Một thế kỷ sau khi *Diagramma* được xuất bản.

Langdon trợn tròn mắt, không hiểu cô gái vừa nói gì.

“Không. Raphael mất năm 1520, trước *Diagramma* rất lâu đấy chứ.”

“Đúng thế, nhưng mà mãi sau này ông ấy mới được đưa về an táng tại đây.”

Langdon lại không hiểu gì.

“Cô vừa nói cái gì thế?”

“Tôi vừa đọc thấy mà. Di hài của Raphael được chuyển về Pantheon năm 1758, trong một dự án tôn vinh các nhân vật kiệt xuất của nước Ý.”

Hiểu ra những lời ấy, Langdon thấy đất dưới chân như sụp xuống.

“Khi bài thơ này được sáng tác thì phần mộ của Raphael được đặt ở một địa điểm khác.” Vittoria tuyên bố. “Vào thời đó, Pantheon chẳng liên quan gì đến Raphael cả!”

Langdon như nghẹt thở.

“Nhưng điều đó... có nghĩa là...”

“Đúng vậy! Có nghĩa là chúng ta đến nhầm địa điểm rồi!”

Langdon thấy đầu óc quay cuồng. *Không thể nào... rõ ràng là...*

Vittoria chạy lại và túm tay ông già hướng dẫn viên, kéo lại:

“Thưa ông, xin hãy cho chúng tôi biết, vào thế kỷ 17 thì mộ phần của Raphael được đặt ở đâu?”

“Ở Urb... Urbrino,” Ông ta lấp bắp vẻ bối rối. “Ở quê hương của ông ấy.”

“Không thể nào!” Langdon lầm bầm nói một mình. “Bàn thờ khoa học của hội Illuminati ở Rome, chắc chắn là thế!”

“Illuminati à?” Ông già há hốc miệng lại một lần nữa đưa mắt nhìn tờ giấy Langdon đang cầm trên tay. “Các vị là ai thế?”

Vittoria lại hỏi tiếp:

“Chúng tôi đang tìm một địa danh được gọi là *lăng mộ trần tục của Santi*.

Ở Rome. Ông có biết nó ở đâu không?”

Ông ta có vẻ băn khoăn:

“Đây chính là lăng mộ duy nhất của Raphael ở Rome.”

Langdon cố tập trung suy nghĩ, nhưng đầu óc cứ đờ ra. Nếu vào năm 1655, mộ phần của Raphael không được đặt tại Rome thì bài thơ nói đến nơi nào nhỉ? *Từ nắm mồ trần tục của Santi, lăng mộ hang quỷ? Nghĩa là sao nhỉ? Nghĩ đi nào!*

“Thế có nghệ sĩ nào khác tên là Santi không? - Vittoria hỏi.”

Ông hướng dẫn viên nhún vai:

“Theo tôi biết thì không có.”

“Thế có *bất kỳ ai* nổi tiếng có tên như thế không? Ví dụ một nhà thơ, nhà thiên văn học, hay nhà khoa học nào đó tên là Santi, có không?”

Lúc này thì hình như ông già hướng dẫn viên lại muốn bỏ đi.

“Không có đâu cô ạ. Santi duy nhất mà tôi biết chính là kiến trúc sư Raphael.”

“Kiến trúc sư à?” Vittoria hỏi vặn. “Tôi tưởng ông ấy là họa sĩ chứ!”

“Ông ấy là cả hai chứ. Tất cả họ đều thế cả, Michelangelo, Da Vinci, Raphael.”

Không hiểu là nhờ có những lời nói của ông già, hay vì những mộ phần trang trí cầu kỳ xung quanh khiến cho Langdon nghĩ ra, nhưng điều đó không quan trọng, anh bỗng nảy ra ý ấy. Santi là kiến trúc sư. Từ ý tưởng, những ý nghĩ khác lần lượt hiện ra như trong một thế cờ đô-mi-nô. Các kiến trúc sư thời Phục Hưng sống chỉ để làm hai việc: tôn vinh chúa trong các nhà thờ lớn, và tôn vinh những nhân vật đức cao vọng trọng bằng những mộ phần lộng lẫy. *Mộ phần của Santi. Lẽ nào lại là thế?* Những suy nghĩ lúc này nảy ra nhanh hơn nữa...

*Mona Lisa* của Da Vinci

*Hoa huệ nước* của Monet

*David* của Michelangelo.

*Lăng mộ trần tục* của Santi...

“Santi đã thiết kế lăng mộ đó.” Langdon lên tiếng.

Vittoria quay phắt lại:

“Gì cơ?”

“Bài thơ không nhắc đến mộ phần của Santi, mà một mộ phần do ông ấy thiết kế.”

“Anh nói gì cơ?”

“Tôi đã nhầm. Không phải là phần mộ nơi Santi được chôn cất mà là mộ phần Santi thiết kế cho người khác cơ. Một nửa các công trình kiến trúc ở Rome thời Phục Hưng và Ba-rốc là các mộ phần.” Langdon vừa nói vừa mỉm cười. “Chắc Raphael phải thiết kế đến hàng trăm lăng mộ!”

Vittoria có vẻ khố sở:

“Hàng trăm cơ à?”

Nụ cười của Langdon tắt ngấm:

“Ồi trời đất ơi.”

“Có cái nào trong số đó *trần tục* không, thưa giáo sư?”

Langdon chợt thấy rối bời. Anh biết quá ít về các tác phẩm của Raphael. Michelangelo thì còn đỡ, chứ anh đã bao giờ để ý đến các tác phẩm của Raphael đâu. Anh nhớ tên một vài lăng mộ nổi tiếng nhất của Raphael, nhưng không biết hình dạng chúng thế nào.

Thấy Langdon lúng túng, Vittoria quay sang hỏi ông hướng dẫn viên, khi ông ta đang định bỏ đi. Cô gái túm tay ông ta lôi lại:

“Tôi cần tìm một lăng mộ do Raphael thiết kế. Một lăng mộ có thể coi là *trần tục*.”

Ông già lúc này cũng lúng túng:

“Một lăng mộ của Raphael à? Tôi cũng không biết đâu. Ông ấy thiết kế nhiều lắm. À, có thể các vị cũng biết một nhà nguyện nhỏ do ông ấy thiết kế, nhà nguyện chứ không phải lăng mộ. Các kiến trúc sư thường thiết kế các nhà nguyện thông với lăng mộ.”

Langdon chợt nhận ra điều đó.

“Thế có lăng mộ hay nhà nguyện nào của Raphael mà *trần tục* không?”

Ông già nhún vai:

“Tiếc quá. Cái đó thì tôi không hiểu gì cả. Tôi chẳng thấy cái nào có thể coi là *trần tục* hết. Có lẽ tôi phải đi đây.”

Vittoria túm tay ông ta, rồi đọc dòng đầu tiên của bài thơ. *Từ nắm mồ trần tục của Santi, lăng mộ hang quỷ*. Ông có hiểu thế là sao không?

“Tôi chẳng hiểu gì cả.”

Đột nhiên Langdon ngẩng phắt lên. Vừa rồi anh quên biến mất phần sau của câu thơ. *Hang quỷ?*

“Đúng rồi! - Langdon hỏi ông già hướng dẫn viên - Đúng rồi! Có nhà nguyện nào của Raphael có giếng trời hình tròn không?”

Ông ta lại lắc đầu lần nữa:

“Theo như tôi biết thì chỉ có ở mỗi điện Pantheon này thôi.” Ngừng một lát. “Nhưng mà...”

“Nhưng sao?” cả Vittoria lẫn Langdon cùng đồng thanh.

Lúc này ông già lại ngẩng cao đầu và tiến lại bên họ.

“Hang quỷ...” ông ta tự lẩm bẫm một mình. “Hang quỷ... thì là... *buco diavolo* phải không nhỉ?”

Vittoria gật đầu:

“Hiểu theo nghĩa đen thì đúng là thế.”

Ông già khẽ mỉm cười:

“Có một thuật ngữ mà lâu rồi không thấy ai nhắc đến. Nếu tôi không nhầm, thì *buco diavolo* nghĩa là cái hầm.”

“Cái hầm à?” Langdon hỏi lại. “Giống như hầm mộ phải không?”

“Đúng, nhưng là một dạng hầm mộ đặc biệt. Chắc *hang quý* là một từ cổ để nói đến một hầm mộ lớn đặt trong nhà nguyện, bên dưới một mộ phần khác.”

“Một cái hầm mộ đào thêm à?” Langdon hỏi ngay, anh đã hiểu ông già định nói đến cái gì.

Người hướng dẫn viên già có vẻ rất nề phục:

“Đúng rồi, tôi định dùng từ ấy đấy.”

Langdon phân vân. Hầm mộ đào thêm là một giải pháp rẻ tiền của nhà thờ trong một số tình huống rất khó xử. Khi nhà thờ muốn thể hiện sự tôn vinh với một thành viên của mình bằng cách đặt mộ phần của người đó trong nhà nguyện, những người còn lại trong gia tộc thường yêu cầu phải chôn các thành viên khác của gia đình họ chung vào một chỗ... để đảm bảo rằng họ cũng sẽ được mai táng trong nhà thờ. Tuy nhiên, nhiều nhà thờ không có đủ tiền bạc và diện tích để xây mộ phần cho cả một gia tộc như thế, nên họ cho đào những hầm mộ đào thêm - một cái hố để chôn những thành viên khác của hoàng tộc nhưng không phải là những người thực sự kiệt xuất - gần mộ phần ban đầu. Sau đó, người ta đặt lên trên miệng hố một cái nắp mà các nghệ sĩ thời Phục Hưng gọi là cái nắp công, không hơn. Tuy tiện lợi, nhưng trào lưu xây hầm mộ đào thêm nhanh chóng hết thời vì người ta rất hay ngửi thấy mùi thối trong nhà thờ. *Hang quý*, Langdon thầm nghĩ. Anh chưa bao giờ nghe thấy thuật ngữ này. Nhưng nó phù hợp đến mức lạ lùng.

Lúc này thì trông ngực Langdon đập thình thịch. *Từ năm mô trần tục của Santi, lăng mộ hang quý*. Chỉ còn một chi tiết duy nhất cần phải hỏi cho rõ.

“Raphael có thiết kế lăng mộ nào có hang quý loại này không?”

Người hướng dẫn viên gãi gãi đầu:

“Thực ra thì... tiếc quá... tôi chỉ nghĩ ra được có một thôi.”

*Chỉ một?* Langdon không mong ước gì hơn.

“Ở đâu?” Vittoria gần như hét lên.

Ông già hướng dẫn viên ngạc nhiên nhìn họ:

“Đó là nhà nguyện Chigi. Lăng của Agostino Chigi và anh trai ông ấy, nhà Mạnh Thường Quân giàu có của khoa học và nghệ thuật.”

“Khoa học à?” Langdon vừa đưa mắt sang Vittoria vừa hỏi lại.

“Ở đâu?” Vittoria lại hỏi.

Ông già phớt lờ câu hỏi đó, lại sung sướng được làm nhiệm vụ hướng dẫn. - Cũng không thể khẳng định chắc chắn là nó có trần tục hay không, nhưng chắc chắn là rất khác biệt.

“Khác biệt à?” Langdon hỏi. “Khác thế nào?”

Khác biệt trong cách kiến trúc. Một nghệ sĩ khác đảm nhiệm phần trang trí nội thất, tôi không nhớ rõ người đó là ai.

Langdon lúc này đã sốt sắng lắm rồi. *Một nghệ sĩ vô danh của hội*



*Illuminati* à? Có thể lắm.

“Nhưng dù người đó là ai đi nữa thì phần nội thất cũng không được xuất sắc lắm.” Ông già nói tiếp. “Làm gì có ai muốn bị chôn dưới một cái Kim tự tháp cơ chứ!”

Langdon gần như không dám tin vào tai mình:

“Kim tự tháp à? Trong nhà nguyện có cả Kim tự tháp à?”

“Tôi biết, thật chẳng hợp chút nào.” Ông già đáp.

Vittoria túm chặt cánh tay ông ta:

“Thưa ông, nhà nguyện Chigi ở chỗ nào?”

“Cách đây một dặm về hướng Bắc. Ở thánh đường Santa Maria Del Popolo.”

Vittoria thở phào:

“Cảm ơn ông. Nào...”

“Này, tôi vừa nghĩ ra, đúng là tôi ngốc thật.”

Vittoria đứng phắt lại:

“Xin đừng nói là ông lại nhầm nữa nhé.”

Ông ta lắc đầu:

“Không đâu, nhưng đáng ra tôi phải nghĩ ra sớm hơn mới phải. Nhà nguyện Chigi còn có một cái tên nữa, trước đây người ta gọi nó là *Capella Della Tera*.”

“Nhà thờ Đất à? - Langdon hỏi.”

“Không.” Vittoria vừa trả lời vừa lao ra cửa. “Nhà thờ Trái Đất.”

Vừa lao ra khỏi Piazza Della Rotunda, Vittoria Vetra vừa lôi điện thoại đi động ra.

“Chỉ huy Olivetti, không phải ở đây rồi!”

Olivetti có vẻ ngỡ ngàng:

“Sao? Cô nói gì?”

“Bàn thờ khoa học đầu tiên là nhà nguyện Chigi cơ!”

“Ở đâu?” Olivetti bắt đầu cáu. “Nhưng mà ông Langdon nói là...”

“Santa Maria Del Popolo! Một dặm về phía Bắc! Đưa người của ông sang đây ngay. Còn 4 phút nữa!”

Nhưng người của tôi vào vị trí ở đây hết rồi! Làm sao có thể...

“Đi ngay đi!” Vittoria dập điện thoại.

Sau lưng cô gái, Langdon cũng vừa hỏn hển lao ra khỏi điện Pantheon.

Cô gái túm tay Langdon, kéo anh chạy ra dãy xe tải trông như không người lái đang đợi sẵn. Vittoria đâm ầm ầm vào mũi chiếc xe đầu tiên. Người lái xe đang ngủ gật giật bắn người, và ngồi thẳng dậy, đầy sợ hãi. Vittoria mở ngay cửa sau, ấn Langdon vào trong xe, rồi cô cũng nhảy nốt vào.

“Santa Maria Del Popolo.” Cô hô to. “Nhanh lên!”

Nửa sợ hãi, nửa thụ động, người lái xe gạt cần số, chiếc xe trườn ra giữa

đường.

## CHƯƠNG 63

Gunther Glick đã giăng con chuột máy tính từ tay Chinita Macri, và giờ chị ta đang đứng lom khom ở cuối chiếc xe hòm chật chội của BBC, nhìn qua vai Glick.

“Thấy chưa.” Glick vừa nói vừa gõ thêm vài ký tự vào bàn phím.

“Có phải mỗi British Tattler cho đăng bài về những gã này đâu?”

Macri cúi xuống gần hơn. Glick nói đúng. Cơ sở dữ liệu của BBC cho thấy rằng họ đã cho đăng sáu bài báo cả thảy trong vòng 10 năm qua về một hội kín tên là Illuminati. *Trời ơi không thể tin nổi*, Macri thầm nghĩ.

“Tay nào viết những bài đó thế? Máy tay ba hoa chích chòe chứ gì?”

“BBC đâu có thuê những đồ rác rưởi đó.”

“Họ thuê anh đây thôi.”

Glick gầm gừ:

“Sao cô lại đa nghi thế không biết! Có rất nhiều tài liệu chứng minh sự tồn tại của Illuminati trong một giai đoạn lịch sử dài đấy.”

“Thì máy mụ phù thủy vật thể bay không xác định, rồi cả thủy quái hồ Loch Ness nữa chứ.”

Glick đọc tên những bài báo được liệt kê.

“Cô đã bao giờ biết có người tên là Winston Churchill chưa?”

“Tên kêu gớm nhỉ.”

“BBC đã từng đăng một loạt phóng sự về cuộc đời của ông ta. Mà là tin đó Cơ đốc giáo trung thành đấy nhé. Cô có biết là năm 1920, Churchill cũng đã lên án hội Illuminati và cảnh báo người dân Anh về một âm mưu toàn cầu chống lại lương tri không?”

Macri vẫn chưa tin:

“Báo nào đăng tuyên bố đó? British Tattler à?”

Glick cười mỉm:

“London Herald. Ngày 8 tháng 2 năm 1920.”

“Không thể nào.”

“Cô nhìn cho kỹ đi!”

Macri nhìn chăm chăm vào màn hình máy tính. *London Herald, ngày 8 tháng 2 năm 1920. Sao mình lại không biết nhỉ?*

“Thế thì chắc Churchill bị bệnh hoang tưởng rồi.”

“Không phải mỗi mình ông ấy đâu.” Glick vừa đọc tiếp vừa nói. “Có vẻ như năm 1921 thì Woodrow Wilson cũng đã cho phát đi ba lời cảnh báo trên đài phát thanh về nguy cơ hội Illuminati khống chế hệ thống ngân hàng của Mỹ. Có cần tải nguyên văn những lời đó xuống cho cô xem không?”

“Thôi khỏi cần.”

Nhưng Glick vẫn tải về một bản phát thanh.

“Ông ấy nói đây nhé: *Có một thế lực được tổ chức rất chặt chẽ, rất tinh vi, rất hoàn hảo. Nó có mặt ở hầu hết mọi nơi, đến nỗi người ta chỉ dám thì thầm thật khẽ mỗi khi cả gan chỉ trích nó.*”

“Tôi chưa bao giờ nghe nói đến chương trình phát thanh đó.”

“Chắc là vì năm 1921 thì cô còn vắt mũi chưa sạch.”

“Hay đấy.” Macri lại thấy thích lời châm chọc này. Cô biết tuổi tác đang ngày một hiện rõ trên khuôn mặt của mình. Ở tuổi 43, những lọn tóc đen dày của cô đã bắt đầu ngả sang màu muối tiêu. Nhưng quá kiêu hãnh, Macri không bao giờ nhuộm tóc. Mẹ của Macri, một tín đồ Baptist ở miền Nam, đã dạy cô biết tự bằng lòng và tôn trọng bản thân. *Vì con là một phụ nữ da đen, mẹ cô dặn dò, đừng bao giờ cố che giấu bản thân. Ngày con làm điều đó cũng là ngày con chết. Hãy đứng thật thẳng, mỉm cười rạng rỡ, và để mọi người phải băn khoăn không hiểu điều bí mật nào đã khiến con cười rạng rỡ đến thế.*

“Đã nghe nói đến Cecil Rhodes bao giờ chưa? - Glick hỏi.”

Macri nhìn lên:

“Nhà tài chính người Anh đó hả?”

“Đúng rồi. Người thành lập quỹ học bổng Rhodes đấy. Đừng nói với tôi là...”

“Người của Illuminati.”

“Báo nào?”

“BBC, thật đấy. Ngày 16 tháng 11 năm 1984.”

“Báo mình đăng tin Rhodes là người của Illuminati á?”

“Chứ sao. Và theo thông tin của chúng ta thì quỹ học bổng Rhodes được thành lập từ nhiều thế kỷ nay để tuyển mộ những bộ óc lỗi lạc nhất cho hội Illuminati.”

“Thật lộ bịch! Bác tôi ngày xưa cũng nhận học bổng Rhodes đây!”

Glick nháy mắt:

“Cả Bill Clinton cũng thế.”

Macri lúc này đã thật sự phát điên. Chưa bao giờ chị chấp nhận những bài báo nhăng nhít kiểu này. Nhưng Macri cũng biết rằng BBC luôn cho thẩm định kỹ lưỡng tất cả những thông tin mà hãng công bố.

“Sự kiện này thì chắc cô biết.” Glick đọc. “BBC, ngày 5 tháng 3 năm 1998. Chủ tịch Ủy ban hạ viện, Chris Mullin, yêu cầu tất cả các nghị sĩ Anh là thành viên hội Tam Điểm phải công khai mối quan hệ đó.”

Macri còn nhớ sự kiện này. Rốt cuộc thì hội kín đó hoá ra lại có liên quan đến các nhân viên cảnh sát, thậm chí cả quan toà.

“Nhưng để làm gì thế?”

Glick đọc tiếp:

“Lo lắng rằng có thể những chi nhánh bí mật của hội Tam Điểm sẽ không chế toàn bộ thế chế chính trị và hệ thống tài chính.”

“Đúng thế.”

“Gây ra bao nhiêu là âm ỹ. Hội Tam Điểm trong nghị viện đã tỏ ra công phần. Mà thế là phải thôi. Hoá ra đa số họ chỉ là những người ngây thơ gia nhập hội Tam Điểm để làm các công việc từ thiện. Họ không hề biết gì về những mối liên hệ trong quá khứ của hội đó.”

“Những liên hệ chưa được chứng minh rõ ràng.”

“Thế cả thôi” Glick đọc lướt các bài báo. “Xem đây này. Thông tin cho thấy Illuminati liên quan đến cả Galileo, hội Guerenets ở Pháp, hội Alumbrados ở Tây Ban Nha. Thậm chí cả Karl Max và cách mạng Nga.”

“Rất có thể lịch sử bị bóp méo lắm chứ.”

“Được rồi. Cô muốn những sự kiện gần đây chứ gì? Xem đi. Đây là bài trên tờ *Wall Street Journal* nhắc đến Illuminati nhé.”

Tên tờ báo khiến Macri chú ý.

“*Journal* à?”

“Đoán xem trò chơi điện tử được ưa thích nhất ở Mỹ hiện nay là gì nào?”

“*Sex với Pamela Anderson* chứ gì?”

“Gần đúng. Tên của nó là *Illuminati: trật tự thế giới mới*.”

Macri nhìn qua vai Glick để đọc phần giới thiệu trò chơi: *Steve Jackson Games đã thành công ngoài sức tưởng tượng... một cuộc thám hiểm có tính lịch sử. Trong đó một hội kín xấu xa ở Bavaria rắp tâm muốn thống trị cả thế giới. Hãy lên mạng để tham gia...*

Macri ngược mắt lên như sắp sửa phát ốm đến nơi:

“Mấy gã hội viên Illuminati này thì có liên quan gì đến Thiên Chúa giáo đây?”

“Không chỉ mỗi Thiên Chúa giáo đâu nhé.” Glick nói. “Mà là mọi tôn giáo nói chung! - Glick ngẩng mặt lên, cười toe toét. - Nhưng qua cuộc gọi ban nãy thì có thể đoán rằng họ quan tâm đặc biệt tới Vatican đấy.”

“Ồ thôi đi! Anh không *thật sự* tin vào những lời tự giới thiệu của gã đó đấy chứ?”

- Rằng gã là sứ giả của Illuminati ư? Chuẩn bị hành quyết bốn Hồng y Giáo chủ ư? - Glick mỉm cười. - Tôi hi vọng đó là sự thật.

## CHƯƠNG 64

Chiếc taxi đưa Vittoria và Langdon chạy hết một vòng qua Via Della Scrofa chỉ trong một phút. Xe dừng lại ở phía Nam của Piazza Del Popolo, sát 8 giờ. Không có đồng lia nào trong túi, Langdon trả người lái xe bằng tiền đô la một cách hết sức hậu hĩnh. Cả hai lao vội ra khỏi xe. Quảng trường khá yên ắng, chỉ nghe thấy tiếng nói cười của mấy người dân địa phương vọng ra từ một quán cà phê Rosati gần đó vốn rất được giới trí thức Ý ưa chuộng. Không khí thoảng mùi cà phê và bánh ngọt.

Langdon vẫn chưa hết choáng váng vì những phán đoán sai lầm của mình ở Pantheon. Tuy nhiên, chỉ cần nhìn lướt qua quảng trường một lượt là giác quan thứ sáu của anh đã cảm nhận được ngay. Quảng trường này được thiết kế với khá nhiều biểu tượng quan trọng của Illuminati. Không những được xây hình e-líp, mà ở chính tâm của nó còn có một cột tháp kiểu Ai Cập - một cây cột bằng đá hình Kim tự tháp. Những cột tháp kiểu này, vốn là chiến lợi phẩm thu được sau những chuyến viễn chinh của đế chế Rome, ngày nay vẫn còn nằm rải rác khắp thành Rome, và được các nhà biểu tượng học gọi là Kim tự tháp cao quý - luôn luôn vươn thẳng lên trời.

Ngước mắt nhìn lên đỉnh cây cột tháp bằng đá nguyên khối, Langdon nhận ra một thứ khác nữa, một thứ rất đặc biệt.

“Chỗ này đúng rồi đây.” Anh nói khẽ, cảm thấy mọi lo lắng vừa tiêu tan hết. “Cô nhìn xem. - Langdon đưa tay chỉ Porta Del Popolo - cổng vòm bằng đá phía cuối quảng trường. Suốt bao thế kỷ nay, nó vẫn đứng đó. Trên đỉnh vòm có một biểu tượng được khắc vào đá. - Có thấy quen không?”

Vittoria ngước lên nhìn.

“Một ngôi sao toả sáng trên đỉnh cột đá hình tam giác phải không?”

Langdon lắc đầu:

“Một luồng ánh sáng toả xuống từ đỉnh Kim tự tháp.”

Vittoria quay lại, tròn mắt kinh ngạc:

“Giống hệt như... hình quốc huy của nước Mỹ kìa.”

“Chính xác. Biểu tượng của hội Tam Điểm trên tờ bạc một đô la.”

Vittoria hít thở thật sâu và đưa mắt nhìn khắp quảng trường một lượt. - Thế cái nhà thờ quái quỷ ấy đâu?

Thánh đường Santa Maria Del Popolo trông như một chiến thuyền bị đặt

sai chỗ, đứng xiên xẹo dưới chân một ngọn đồi ở phía Đông Nam của quảng trường. Với một lô giàn giáo xây dựng choán hết mặt tiền, công trình kiến trúc từ thế kỷ 11 này trông lại càng kỳ dị hơn.

Cùng Vittoria tiến thẳng đến nhà thờ nhỏ này, Langdon cảm tưởng như đang đi trên mây. Anh ngược lên nhìn toà nhà, thăm bản khoản. Chẳng lẽ một vụ án mạng lại sắp xảy ra đằng sau những bức tường này thật sao? Ước gì Olivetti nhanh chân lên một chút. Khẩu súng trong túi áo ngực của Langdon tự nhiên trở nên thật vô dụng.

Cầu thang ở mặt tiền của thánh đường nhỏ này có kiểu dáng khá thân thiện. Nhưng tấm biển treo ở giàn giáo thì lại đề: “**NGUY HIỂM - CẤM VÀO**“, thật chẳng hợp nhau chút nào.

Một thánh đường trong thời kỳ đóng cửa để sửa chữa thế này quả là lý tưởng đối với kẻ sát nhân. Khác với ban nãy ở điện Pantheon, hai người chẳng cần bày đặt đóng vai làm gì, chỉ cần tìm một lối vào.

Không do dự, Vittoria len ngay vào khe hở giữa hai giàn giáo, định leo lên cầu thang.

“Vittoria! Biết đâu hắn vẫn còn ở trong đây!” Langdon gọi to.

Vittoria làm như không nghe thấy gì. Cô gái bước tới sát cánh cửa gỗ dẫn vào trong nhà thờ. Langdon vội chạy theo sát gót Vittoria. Anh chưa kịp nói gì thì Vittoria đã nắm cánh cửa rồi kéo ra. Langdon nín thở. Cánh cửa không nhúc nhích.

“Chắc phải có một lối vào khác.” Vittoria nói.

“Có thể lắm, nhưng chỉ một phút nữa là Olivetti có mặt ở đây.” Langdon nói. “Bây giờ mà vào trong luôn thì quá nguy hiểm. Chúng ta nên đứng đây mà đợi cho đến khi...”

Vittoria quay sang nhìn Langdon, mắt tóe lửa:

“Nếu có một lối vào nữa thì cũng có một lối ra nữa. Gã này mà thoát thân được là chúng ta cảm chắc thất bại.”

Langdon hiểu điều đó.

Lối đi nhỏ bên phải nhà thờ vừa hẹp vừa tối hai bên đều có tường cao. Không khí nồng nặc mùi nước giải - thứ mùi thường gặp ở thành phố này, nơi mà số lượng quán bar lớn gấp 20 lần số nhà vệ sinh công cộng.

Langdon và Vittoria hồi hải bước đi trên lối nhỏ nồng nặc mùi khai đó. Đi xuống được khoảng 15 mét thì Vittoria giật giật cánh tay Langdon rồi chỉ về phía trước.

Langdon cũng đã trông thấy. Trước mặt họ là một cánh cửa gỗ nặng nề, đúng là một lối đi điển hình dành riêng cho các tu sĩ. Từ nhiều năm nay, hầu hết những lối đi kiểu này không còn được sử dụng nữa vì đất đai chật hẹp cộng với những công trình mới được xây dựng sát bên cạnh nhà thờ đã khiến cho những lối đi này trở nên bất tiện.

Vittoria tiến ngay về phía cánh cửa. Đến nơi, cô gái bối rối nhìn quả đấm

cửa. Phía sau Vittoria mấy bước, Langdon trông thấy một cái đai bằng sắt lỏng lỏng ở chỗ đáng ra phải có quả đấm cửa.

“Cái đai đây mà!” Langdon khẽ thì thảo và nhẹ nhàng đưa tay kéo nó lên. Cái đai bật đánh tách. Vittoria đứng né sang một bên, vẻ lo lắng. Khẽ khàng, Langdon quay cái đai theo chiều kim đồng hồ. Cái vòng sắt quay đủ một vòng 360 độ, chẳng thấy gì. Nhíu mày, Langdon xoay theo chiều ngược lại, vẫn y như thế.

Vittoria nhìn xuống cuối lối đi.

“Liệu còn lối vào nào khác không?”

Langdon nghĩ là không. Hầu hết các thánh đường thời Phục Hưng đều được thiết kế như những pháo đài để phòng trường hợp thành phố bị cướp phá. Càng ít lối vào càng tốt. Anh nói:

“Nếu có một lối nữa thì chắc phải ở đằng sau. Là lối thoát ra ngoài thì đúng hơn là lối vào.”

Chân Vittoria đã xăm xăm bước tới.

Langdon theo cô gái đi sâu thêm vào trong. Hai bên là hai bức tường cao ngất. Chuông nhà thờ đâu đó điểm 8 giờ...



Vittoria gọi anh, nhưng Langdon không nghe thấy. Anh đang dùng chân bên một khung cửa sổ bụi bặm, và cố nhòm vào bên trong.

“Robert!” Cô gái thì thảo rất khẽ.

Langdon ngẩng lên. Vittoria đã đi đến cuối ngõ hẹp. Cô gái đứng lại đợi anh, tay chỉ về phía sau nhà thờ. Langdon phải chạy mới theo kịp. Dưới chân bức tường đằng sau thánh đường, một chiếc cổng được trổ trên một mảng tường bao bằng đá - một lối đi hẹp dẫn xuống tầng hầm của nhà thờ.

“Lối vào đây có phải không?” Vittoria hỏi.

Langdon gật đầu. *Thực ra là lối ra, nhưng không cần thiết phải tranh luận về chi tiết nhỏ này làm gì.*

Vittoria quỳ xuống, nhòm vào con đường hầm.

“Thử vào xem thế nào, biết đâu cửa mở.”

“Đợi đã!” Langdon nói.

Cô gái quay lại nhìn Langdon, vẻ sốt ruột.

Langdon thở dài:

“Để tôi đi trước.”

Vittoria tỏ ra ngạc nhiên:

“Lại một cử chỉ nghĩa hiệp nữa ư?”

“Tuổi tác nên dẫn đường cho cái đẹp.”

“Đây có phải là lời ngợi khen không nhỉ?”



Langdon cười mỉm, vượt lên trước cô gái, và bước vào vùng tối trước mặt.

“Cẩn thận cầu thang đây.”

Anh dò dẫm từng bước một trong bóng tối, một tay lần dọc theo bức tường, đầu ngón tay chạm vào một mảng tường xù xì.

Trong khoảnh khắc, Langdon chợt nhớ lại huyền thoại về Daedalus, cậu bé đã dùng một bàn tay để lần theo bức tường, thế mà có thể ra khỏi mê cung, chỉ vì biết rằng nếu chạm được vào bức tường là sẽ không bị lạc lối. Langdon tiến lên phía trước, dù trong thâm tâm không hề muốn một chút nào.

Càng đi càng thấy đường hầm dần dần hẹp lại, Langdon cũng bước chậm hơn. Vittoria vẫn theo sát gót anh. Bức tường ngoặt sang bên trái, và họ thấy một cái hốc hình bán nguyệt. Thật lạ, ở đây có ánh sáng mờ. Langdon lơ mơ trông thấy một khung cửa bằng gỗ nặng nề.

“Ái chà.” Anh thốt lên.

“Khoá à?”

“Trước đây thôi.”

“Sao lại *trước đây* thôi?” Vittoria đã đứng ngay cạnh anh.

Langdon đưa tay chỉ. Từ bên trong, một luồng sáng hắt ra, soi rõ cánh cửa mở hé... bản lề cửa đã bị bật tung ra, và thanh sắt được dùng làm dụng cụ vẫn còn dựng ngay cạnh đó.

Hai người lặng đi trong giây lát. Rồi trong bóng tối, Langdon thấy Vittoria lần tay vào ngực anh, sờ soạng trong túi áo khoác.

“Thư giãn đi nào, giáo sư.” Cô gái nói. “Tôi chỉ lấy khẩu súng ra thôi mà.”

Cũng vào lúc ấy, trong Bảo tàng Vatican, một đội lính gác Thụy Sĩ đang toả ra khắp mọi hướng. Bảo tàng tối om, và cả đội đều đeo loại kính nhìn xuyên bóng tối bằng tia hồng ngoại của hải quân Hoa Kỳ. Đeo cặp kính này vào, tất cả mọi vật đều chuyển thành một thứ màu xanh rất kỳ quái. Họ đeo những chiếc tai nghe gắn với một máy dò có hình ăng-ten đang đu đưa nhịp nhàng trước mặt - loại thiết bị họ vẫn dùng hai tuần mỗi lần để tìm máy nghe lén trong toà thánh. Cả nhóm di chuyển một cách trật tự và nhịp nhàng, kiểm tra từng bức tượng, từng hốc tường, từng ngăn tủ, thậm chí cả dưới gầm tủ. Những chiếc ăng-ten này sẽ phát tín hiệu báo động nếu phát hiện từ trường, dù vô cùng yếu.

Tuy nhiên, đêm nay họ chưa phát hiện được gì.

## CHƯƠNG 65

Được chiếu bởi một luồng ánh sáng yếu ớt, bên trong nhà thờ Santa Maria Del Popolo trông như một cái hang âm u. Nền điện chính đang bị lật tung lên để sửa, ngổn ngang những đất đá; bàn xoa, cuốc, và cả xe cút kít - thánh đường lúc này trông chẳng khác gì một nhà ga tàu điện ngầm chưa thi công xong. Những cây cột khổng lồ sừng sững chống đỡ cho mái vòm trên cao. Dù ánh sáng rất yếu, họ vẫn nhìn thấy vô số hạt bụi đang lơ lửng trong không khí. Langdon và Vittoria đứng giữa khung cảnh ngổn ngang, nhìn điện thờ đang bị cày xới tơi tả.

Không gian lặng ngắt. Sự yên ắng đầy chết chóc.

Vittoria dùng cả hai tay để giương khẩu súng lên. Langdon xem đồng hồ: *8 giờ 4 phút. Vào đây thế này thì đúng là mất trí thật rồi.* Nguy hiểm quá, Langdon thầm nghĩ. Tuy nhiên, anh biết rằng nếu kẻ sát nhân có còn ở đây đi chẳng nữa thì hẳn cũng có thể ra ngoài bằng bất cứ cửa nào, và cuộc tập kích một súng của họ sẽ chẳng có tác dụng gì. Cách duy nhất là bắt quả tang đúng lúc hắn đang hành động... nhưng đây là trong trường hợp hắn vẫn còn ở đây. Langdon cảm thấy thật áy náy, vì sai lầm của anh mà họ đã đến Pantheon và lỡ mất cơ hội. Lúc này anh chẳng còn tư cách gì để bàn đến chuyện có an toàn hay không nữa, chính anh đã đẩy mọi người vào tình thế bất lợi này.

Vittoria đưa mắt nhìn khắp nhà thờ một lượt, vẻ mặt khô sở.

“Đây chính là nhà nguyện Chigi đây à?” Cô thì thào hỏi.

Nhìn xuyên qua bầu không khí âm u ma quái, Langdon nhìn về phía cuối điện thờ và những mảng tường bao ngoài. Không như nhiều người vẫn lầm tưởng, các nhà thờ thời Phục Hưng đều gồm có nhiều nhà nguyện nhỏ, những nhà thờ lớn như Notre Damme còn có hơn chục nhà nguyện bên trong. Các nhà nguyện này trông giống những cái hốc hơn là những căn phòng thực thụ - chúng là những hốc tường hình bán nguyệt, kết nối các mô phần xung quanh với bức tường ngoài của thánh đường.

*Tin xấu rồi,* Langdon thầm nghĩ khi trông thấy mỗi bên tường có tới bốn cái hốc. Ở đây có 8 nhà nguyện tất cả. Dù 8 chưa phải là một con số quá lớn, nhưng vì đang trong quá trình tu sửa, nên tất cả 8 nhà nguyện đều được phủ một lớp nilông trong suốt ở bên ngoài - chắc chắn là để tránh không cho bụi

lọt vào những mộ phần bên trong.

“Có thể là bất cứ nhà nguyện phủ nilông nào trong số này.” Langdon đáp. “Nếu không nhìn vào bên trong từng hốc một thì không có cách gì xác định được đâu là nhà nguyện Chigi. Có lẽ chúng ta nên đợi đến khi Oli...”

“Cái nào là nhà nguyện thứ hai bên trái?” Cô gái hỏi.

Langdon nhìn Vittoria, anh thấy ngạc nhiên về thuật ngữ ngành kiến trúc mà cô vừa nói - Nhà nguyện thứ hai bên trái á?

Vittoria đưa tay chỉ mảng tường sau lưng Langdon. Có một phiến đá được gắn trên tường được khắc những hình y hệt như anh vừa thấy ở bên ngoài nhà thờ: Kim tự tháp dưới ánh sao.

Cạnh đó là một tấm biển phủ đầy bụi với dòng chữ:

GIA HUY CỦA ALEXANDER CHIGI

MỘ PHẦN THỨ HAI BÊN TRÁI

Langdon gật đầu. *Gia huy của Chigi cũng có hình Kim tự tháp và một ngôi sao à? Anh chợt băn khoăn, biết đâu nhà Mạnh Thường Quân giàu có Chigi cũng là người của hội Illuminati. Anh gật đầu với Vittoria:*

“Giỏi lắm, Nancy Drew ạ.”

“Gì cơ?”

“Không có gì, tôi chỉ...”

Một tấm kim loại bất chợt rơi xuống ngay sát chỗ họ đang đứng. Tiếng loảng xoảng âm ỹ vang khắp cả nhà thờ. Vittoria chĩa ngay súng về phía có tiếng động, còn Langdon thì kéo cô gái vào sau một cây cột lớn. Im lặng. Họ đợi. Lại thấy động nữa, lần này là tiếng sột soạt. *Langdon nín thở. Đáng ra mình không nên vào trong này mới phải!* Tiếng động dần trở nên rõ hơn, từng chập một như thể tiếng người đi cà nhắc. Rồi đối tượng của họ bất thần xuất hiện từ sau một cây cột.

“*Figlio di puttana!*” Vittoria vừa làu bàu vừa nhảy lùi lại.

Langdon cũng giật bắn người.

Cạnh cây cột con chuột cống khổng lồ đang tha cái bánh mì ai đó bỏ dở. Nhìn thấy họ, nó dừng lại hồi lâu, đưa mắt nhìn dọc theo nòng súng trên tay Vittoria, sau đó, rõ ràng là chẳng có cảm giác gì đặc biệt, nó tiếp tục tha chiến lợi phẩm của mình ra phía sau nhà thờ.

“Đồ chết dẫm!” Langdon thở hắt ra, trống ngực đập liên hồi.

Vittoria hạ súng xuống, nhanh chóng lấy lại bình tĩnh.

Langdon nhìn về phía cây cột ban nãy và trông thấy một hộp đồ nghề của thợ mộc nằm xiên xẹo trên sàn, rõ ràng là vừa bị con chuột kia kéo rơi từ trên giá để đồ xuống.

Langdon đưa mắt quan sát thánh đường dài và sâu, rồi thì thầm:

“Nếu hấn vẫn còn ở trong này thì chắc chắn cũng nghe thấy tiếng loảng xoảng vừa xong. Có chắc là cô không muốn đợi Olivetti đến không?”

“Mộ phần thứ hai bên trái là chỗ nào?” Vittoria lặp lại câu hỏi lúc trước.

Langdon đành phải miễn cưỡng quay lại để xác định phương hướng, các nhà thờ luôn được bài trí rất giống sân khấu, không thể dùng trực giác mà đoán hướng được. Anh quay mặt về phía điện thờ chính. Trung tâm sân khấu. Rồi Langdon chỉ tay ra sau vai.

Cả hai cùng quay lại và nhìn về hướng anh vừa chỉ.

Hình như nhà nguyện Chigi là cái thứ ba trong số bốn hốc tường bên phải. Tin tốt là Langdon và Vittoria đang ở đúng bên tay phải của thánh đường rộng. Tin xấu là họ ở tận đầu kia so với mộ phần đó. Họ sẽ phải đi dọc theo thánh đường, đi qua ba mộ phần khác, mà cái nào cũng được phủ một tấm nilông ở ngoài y hết mộ phần của Chigi.

“Đợi đã!” Langdon bảo cô gái. “Để tôi đi trước.”

“Không được.”

“Tôi là người đã phạm sai lầm ở Pantheon.”

Cô gái quay sang nhìn anh:

“Nhưng tôi lại là người đang cầm súng.”

Nhìn vào mắt cô gái, Langdon có thể đoán được Vittoria đang nghĩ gì... *Tôi là người vừa bị mất người cha yêu quý. Tôi chính là người góp phần tạo nên thứ vũ khí chết người đó. Da đầu của hắn phải thuộc về tôi...*

Langdon thấy rằng nếu cố ngăn cản cũng chẳng ích lợi gì, nên để mặc cô gái. Anh đi dọc theo thánh đường, sát bên Vittoria.

Ngang qua mộ phần che nilông đầu tiên, anh cảm thấy căng thẳng như thể đang tham gia vào một trò chơi siêu thực nào đó. *Minh sẽ vén bức màn thứ ba, anh thầm nghĩ.*

Nhà thờ thật yên ắng, những bức tường đá dày đã chặn hết mọi âm thanh của thế giới bên ngoài. Trong khi hai người vượt qua hết mộ phần này đến mộ phần khác, những bóng người ồm ỹện hiện lên trên những tấm nilông trong phủ đầy bụi, trông như ma. *Đá cẩm thạch chạm khắc*, Langdon tự nhủ, hi vọng lần này không nhầm lẫn nữa. Giờ đã là 8 giờ 6 phút tối. Không hiểu kẻ giết người có hành động chính xác và thoát ra ngoài trước khi anh và Vittoria vào đây không nhỉ? *Hay hắn vẫn còn ở đây?* Langdon cũng không biết anh thích tình huống nào hơn.

Trong thánh đường mỗi lúc một tối dần hốc tường thứ hai trông khá rùng rợn. Những cánh cửa kính mốc meo, phủ đầy bụi bặm càng tạo cảm giác đêm xuống nhanh hơn. Đúng lúc họ đi qua, tấm rèm nhựa ngay sát hai người bỗng nhiên bay phấp phới, như thể một luồng gió vừa bất ngờ thốc vào. Langdon bắn khoả, không biết có phải một người nào đó vừa mở một cánh cửa hay không.

Gần đến nơi, Vittoria bước chậm lại. Cô gái chìa thẳng súng về phía trước, gạt đầu ra hiệu bảo Langdon đọc tấm bia đá cạnh mộ phần. Có mấy chữ được khắc trên đá cẩm thạch:

**NHÀ NGUYỄN CHIGI**

Langdon gật đầu. Không một tiếng động, họ di chuyển vào trong hốc tường, nấp sau một cây cột lớn. Vittoria giương súng lên, chĩa vào tấm nilông trước mặt, xăm soi một hồi. Rồi cô ra hiệu bảo Langdon kéo tấm nilông ra.

*Đây mới là lúc nên cầu nguyện đây.* anh thầm nghĩ. Một cách miễn cưỡng, anh với tay qua vai cô gái. Hết sức thận trọng, Langdon kéo tấm nilông sang một bên. Được khoảng 2 cm thì tấm nilông bắt đầu kêu sột soạt. Cả hai cứng người lại. Lặng phắc. Một lát sau, Vittoria chậm rãi, nhòai người về phía trước, nhòm qua khe hở. Langdon nhìn qua vai Vittoria.

Trong thoáng chốc, cả hai đều nín thở.

“Trông không.” Cuối cùng Vittoria lên tiếng, cô hạ khẩu súng xuống. “Chúng ta muộn mất rồi.”

Langdon không nghe thấy gì. Anh cảm thấy vô cùng kinh ngạc và như vừa mới lạc vào một thế giới hoàn toàn khác lạ. Anh chưa bao giờ tưởng tượng được một nhà nguyện đẹp đến thế này. Với từng màu chủ đạo là nâu hạt dẻ, nhà nguyện Chigi có một vẻ đẹp thật độc đáo. Con mắt sành sỏi của Langdon được thoả thê ngắm nghía. Nhà nguyện này không thể nào trần tục hơn được nữa, dường như chính Galileo và hội Illuminati đã trang trí cho một phần này.

Trên cao, mái vòm của nhà nguyện được chiếu sáng bởi những ngôi sao và bày hành tinh của hệ *mặt trời* đang phản chiếu ánh sáng. Dưới đó là 12 biểu tượng của hoàng đạo - những biểu tượng phi Thiên Chúa giáo và trần tục bắt nguồn từ thiên văn học. Hoàng đạo là một khái niệm gắn bó chặt chẽ với Đất, Khí, Lửa và Nước. Bốn cung phân tư tượng trưng cho quyền lực, trí tuệ, nhuệ khí và cảm xúc. *Đất tượng trưng cho quyền lực*, Langdon nhớ lại.

Trên tường, sâu vào trong, là biểu tượng của bốn mùa trong năm - *xuân, hạ, thu, đông*. Nhưng đáng kinh ngạc hơn cả chính là hai cấu trúc khổng lồ choán gần hết căn phòng.

Langdon lặng đi, say sưa chiêm ngưỡng. *Không thể tưởng tượng được*, anh thầm nghĩ. *Không thể tưởng tượng được!* Nhưng hoàn toàn có thật. Hai bên nhà nguyện là hai Kim tự tháp bằng đá cẩm thạch cao 3 mét.

“Không thấy vị Hồng y nào cả.” Vittoria thì thào. “Cũng chẳng thấy hung thủ. Cô gái kéo tấm nilông sang một bên rồi bước vào trong.”

Langdon say sưa ngắm hai toà Kim tự tháp bằng đá cẩm thạch. *Chúng có chức năng gì trong một nhà nguyện Thiên chúa giáo nhỉ?* Và không thể tin nổi, đó chưa phải là tất cả. Ở chính tâm của hai Kim tự tháp này là hai tấm phù hiệu bằng vàng... những tấm phù hiệu mà chưa bao giờ Langdon nhìn thấy... hình e-lip hoàn hảo. Hai chiếc đĩa bóng loáng này phản chiếu ánh mặt trời rọi xuống từ trên mái vòm. Phải chăng là hình e-lip, Kim tự tháp, và cả chòm sao của Galileo? Căn phòng này chứa trong nó nhiều biểu tượng của hội Illuminati hơn bất kỳ căn phòng nào Langdon có thể tưởng tượng

được.

“Robert!” Vittoria kêu lên, giọng khiếp đảm. “Nhìn kia!”

Langdon quay lại, nhìn theo hướng tay cô gái đang chỉ, quay về với thực tại.

“Quý thần ơi!” Anh thét lên, lùi ra xa.

Trên sàn nhà, một bộ khung xương đang chòng chọc nhìn hai người - một bức khảm chi tiết, cầu kỳ trên nền cẩm thạch, mô phỏng thần chết đang bay. - Bộ khung xương này đang cầm một tấm bảng khắc những hình biểu tượng mà họ vừa trông thấy bên ngoài. Tuy nhiên, không phải những biểu tượng ấy làm máu trong người Langdon đông cứng lại mà vì hình chạm khắc này được thực hiện trên một phiến đá tròn đã được nhấc sang một bên y như một cái miệng cống, và giờ được để ghéch lên bên cạnh miệng hố hình tròn trên sàn.

“Hang quý đây rồi.” Langdon hỏn hển nói. Quá mải mê với những trang trí trên trần nhà, anh đã không trông thấy nó. Mùi thối bốc lên nồng nặc.

Vittoria đưa hai tay lên che miệng.

“Kinh quá.”

“Khí từ dưới xông lên đây.” Langdon giải thích khí thoát ra từ các thi hài đang phân huỷ.

Anh lấy ống tay áo bịt mũi và cúi xuống miệng hố, nhìn xuống dưới. Đen ngòm.

“Chẳng trông thấy gì cả.”

“Liệu dưới đó có người không nhỉ?”

“Chỉ có trời mới biết.”

Vittoria đưa tay chỉ một cái thang gỗ đã một dẫn xuống dưới, được ghéch lên miệng hố.

Langdon lắc đầu:

“Chẳng khác gì địa ngục.”

“Biết đâu trong đồng đờ nghề ngoài kia lại có cái đèn pin nào đó.”

Dường như Vittoria muốn lấy cớ để chạy khỏi nhà nguyện hôi thối này:

“Để tôi ra xem sao.”

“Cẩn thận đây.” Langdon nói với theo. “Không biết chừng hung thủ vẫn còn...”

Nhưng Vittoria đã chạy ra ngoài.

*Quả là một phụ nữ mạnh mẽ*, Langdon thầm nhận xét.

Anh quay lại miệng hố, mùi hôi thối nồng nặc đến mức Langdon thấy choáng váng. Nín thở, anh cúi đầu xuống dưới miệng hố để nhòm vào bóng tối mịt mù bên dưới. Dần dần, khi mắt đã quen với bóng tối, Langdon bắt đầu trông thấy những hình bóng lơ mờ. Cái hố này hoá ra là một căn phòng nhỏ. *Hang quý*. Không hiểu bao nhiêu thế hệ nhà Chigi đã được lạng lẽ mai táng tại căn phòng này. Langdon nhắm mắt lại và đợi cho hai đồng tử giãn ra

đề nhìn được rõ hơn. Mở mắt ra, anh thấy một hình bóng cam lạng nhảy múa bên dưới. Langdon run lên, nhưng tụ ép bản thân không được ngồi nhòm dậy. Minh trông thấy một cái gì đó. Không biết có phải là xác chết không nhỉ? Hình bóng ấy mờ đi. Langdon lại nhắm mắt lần nữa và đợi, lần này lâu hơn, để cho hai mắt có thể thu nhận được những tia sáng yếu ớt nhất.

Bắt đầu có cảm giác chóng mặt, và tâm trí Langdon không thể tập trung nổi. Chỉ vài giây nữa thôi mà. Không hiểu vì nhìn thờ và hít phải mùi thối hay vì chúi đầu xuống quá lâu mà Langdon bắt đầu thấy buồn nôn. Cuối cùng anh mở mắt ra, và cảnh tượng bày ra trước mắt thật không thể tin nổi.

Anh đang thấy một hầm mộ nhỏ tràn ngập thứ ánh sáng xanh kỳ quái. Nghe có tiếng xì xì quanh đây. Ánh sáng lập lòe trên những mảng tường quanh miệng hố. Đột nhiên một bóng đen dài xuất hiện ngay trước mặt Langdon. Giật bản người, anh ngồi phất dậy.

“Cẩn thận!” Có người kêu lên ngay sau lưng anh.

Chưa kịp quay lại, Langdon đã cảm thấy đau nhói sau gáy.

Vittoria đang quay đầu cây đèn xì ra khỏi gáy Langdon, ánh sáng xanh ma quái cùng với tiếng xì xì tràn ngập khắp nhà nguyện nhỏ.

Langdon chụp tay lên gáy:

“Cô đang làm cái quái gì thế hả?”

“Tôi chiếu sáng cho anh mà.” Cô gái đáp. “Anh nhôm lên trúng vào cây đèn.”

Langdon nhìn cây đèn xì trên tay Vittoria.

“Tôi tìm mãi mới được đây. Không có đèn pin.” Cô gái nói.

Vittoria đưa cho anh cây đèn xì, mặt nhăn lại vì mùi thối.

“Loại khí này có bắt lửa không nhỉ?”

“Hi vọng là không.”

Anh cầm cây đèn và chậm chậm tiến lại bên miệng hố. Cẩn thận, Langdon đứng bên miệng hố, chĩa cây đèn xuống dưới, soi sáng mảng tường bên phải hầm mộ. Chiều đèn sang hướng khác, anh trông thấy những bậc cầu thang dẫn xuống dưới.

Hầm mộ này có hình tròn, bán kính khoảng 6 mét. Cách mặt sàn 10 mét là nền hầm. Sàn của nó màu sẫm và không bằng phẳng. Tràn tục. Rồi Langdon trông thấy một người.

Bản năng mách bảo anh hãy lùi lại.

“Đây rồi.” Langdon nói, tụ ép mình đứng nguyên tại chỗ. Trên mặt sàn màu sẫm, người này có vẻ khá xanh xao.

“Hình như ông ấy đã bị lột hết quần áo.”

Langdon rọi đèn vào thi thể trần trụi.

“Có phải một trong bốn vị Hồng y đây không?”

Langdon chưa thể khẳng định chính xác, nhưng còn có thể là ai khác được nữa cơ chứ. Anh chăm chú quan sát khuôn mặt tái nhợt ấy. Bất động.

Không còn sự sống. Nhưng mà... Langdon ngập ngừng. Tư thế của người này có vẻ gì đó rất lạ. Hình như là...

Langdon nói vọng xuống:

“Xin chào!”

“Anh nghĩ rằng ông ấy còn sống à?”

Không thấy người bên dưới trả lời.

“Không thấy cử động,” Langdon nói với Vittoria. “Nhưng mà trông ông ấy... Không thể nào.”

“Trông ông ấy làm sao?” lúc này Vittoria cũng bắt đầu nhòm xuống dưới.

Langdon cố căng mắt nhìn:

“Trông như là ông ấy đang đứng.”

Vittoria nín thở, cúi xuống để nhìn vào trong hầm mộ. Thoáng sau, cô lùi lại.

“Anh nói đúng. Ông ấy đang đứng! Biết đâu ông ấy còn sống và đang cần chúng ta giúp đỡ!” Cô gọi xuống. “Xin chào! *Mi puó sentire?*<sup>(97)</sup>”

Không thấy có tiếng vọng nào trong hầm mộ ảm thấp. Yên lặng hoàn toàn.

Vittoria quay sang cái thang gỗ ọp ẹp:

“Tôi xuống xem thế nào.”

Langdon túm tay cô gái:

“Đừng! Nguy hiểm lắm. Để tôi xuống!”

Lần này thì Vittoria không phản đối.



## CHƯƠNG 66

Chinita Macri tức phát điên. Cô đang ngồi trên hàng ghế sau, chiếc xe hòm của hãng BBC đang đỗ ở góc phố Via Tomacelli.

Gunther Glick đang sẫm soi bản đồ thành Rome, rõ ràng là đã bị mất phương hướng. Đúng như cô e ngại, người báo tin bí hiểm kia đã gọi lại, và lần này họ đã có thông tin cụ thể.

“Piazza Del Popolo.” Glick lẩm bẩm. “Đó là nơi chúng ta cần đến. Ở đó có nhà thờ, và bên trong là bằng chứng.”

“Bằng chứng gì?” Chinita dùng tay lau ống kính máy quay, quay sang hỏi. “Bằng chứng rằng một vị Hồng y Giáo chủ đã bị giết hại à?”

“Anh ta nói chính xác như thế đây.”

“Anh tin anh ta thật đấy à?”

Như bao lần khác, Chinita ước gì cô được là người đưa ra quyết định. Tuy nhiên, kỹ thuật viên camera luôn luôn phải tuân theo mọi ý tưởng kỳ quặc của các phóng viên. Nếu Gunther Glick muốn nghe theo sự chỉ dẫn của nhân vật nào đó qua điện thoại, thì Macri chỉ là một con chó bị xích vào dây của anh ta.

Chinita quan sát Glick. Anh ta đang ngồi trên ghế lái xe, có vẻ quyết làm bằng được chuyện này. Chắc chắn cha mẹ anh ta đều là diễn viên hài và đang lúc phần chí nên đặt cho anh ta cái tên Gunther Glick. Chả trách anh chàng lúc nào cũng sôi sùng sục muốn thể hiện bản thân mình. Tuy nhiên, dù vô cùng hăm hở và háo hức, Glick vẫn chỉ là một anh chàng làng nhàng và tầm thường... nhưng dễ mến. Gần giống như Hugh Grant.

“Hay là chúng ta quay lại nhà thờ St. Peter?” Macri cố tỏ ra nhẹ nhàng. “Sau đó chúng ta xác minh lại tin này cũng được mà. Mật nghị Hồng y đã bắt đầu được một giờ rồi. Nhỡ các Hồng y công bố quyết định đúng lúc chúng ta vắng mặt thì sao?”

Glick dường như không muốn nghe thấy gì.

“Tôi nghĩ là chúng ta sẽ phải rẽ phải ngay ở chỗ này.” Anh ta xoay tấm bản đồ, rồi tiếp tục sẫm soi. “Đúng rồi, rẽ phải ở đây... sau đó rẽ trái ngay lập tức. Anh ta bắt đầu cho xe quay sang con phố nhỏ trước mặt họ.”

“Cẩn thận!” Macri hét lên. Là kỹ thuật viên camera, cô có cặp mắt cực kỳ tinh tường. May mà Glick cũng nhanh nhẹn không kém. Anh ta đạp mạnh

cần phanh, tránh khỏi ngã tư đúng lúc một đoàn bốn chiếc xe Alfa Romeo thình lình xuất hiện, lao nhanh như tên bắn. Vừa vượt qua sát mặt họ, lập tức cả bốn chiếc xe đều phanh lại, giảm tốc độ, rồi rẽ vào khu phố trước mặt. Chúng đi đúng con đường mà Glick đang định rẽ vào.

“Khủng khiếp!” Macri kêu lên.

Glick có vẻ giật mình.

“Cô có thấy không?”

“Có chứ! Sao lại không! Suýt nữa họ cho chúng ta đi đời còn gì.”

“Không, tôi nói đến những cái xe kia cơ mà.” Giọng Glick chột trở nên vô cùng hào hứng.

“Tất cả đều cùng một loại.”

“Tức là bọn họ vừa điên vừa không có một tí trí tưởng tượng nào.”

“Cả bốn chiếc xe đều chập kín.”

“Thì sao?”

“Tình cờ là bốn chiếc xe giống hệt nhau, mỗi chiếc đều tình cờ chở bốn người sao?”

“Anh chưa bao giờ nghe nói tới đội xe tuần tra à?”

“Ồ Ý á? Glick quan sát ngã tư.” Làm gì mà đã tân tiến được đến mức ấy.

“Anh ta gạt cần tăng tốc lao theo bốn chiếc xe vừa chạy qua.”

Macri bị hất ngược vào lưng ghế. - Anh đang làm cái quái gì thế hả?

Glick tăng tốc lao xuống phố rồi rẽ trái theo những chiếc xe Alfa Romeo.

- Linh cảm mách bảo tôi rằng chúng ta không phải là những kẻ duy nhất tìm đến nhà thờ đó.

## CHƯƠNG 67

Không thể leo xuống một cách nhanh chóng được.

Trong nhà nguyện Chigi, Langdon lần từng bậc trên chiếc thang cọt kẹt... mỗi lúc một xuống sâu thêm. Xuống hang quý, anh nghĩ thầm. Mặt Langdon hướng về bức tường, lưng quay về phía hầm mộ, lòng thầm hỏi không hiểu hôm nay anh sẽ còn phải xông vào bao nhiêu chỗ tối tăm tù túng kiểu này nữa. Mỗi bước chân của Langdon lại khiến cái thang gỗ như muốn rên lên, và mùi thịt đang phân huỷ, mùi âm thấp cùng một lúc ập vào lỗ mũi khiến anh ngạt thở. Không hiểu lúc này Olivetti đang ở chỗ nào.

Vittoria đang đứng trên miệng hố, đưa cây đèn xì xuống dưới để soi đường cho Langdon. Càng xuống sâu, ánh sáng toả ra từ đốm lửa càng yếu đi. Thứ duy nhất trở nên mạnh thêm chính là mùi hôi thối.

Xuống được mười hai bậc thì Langdon giẫm phải một bậc thang bị mục trơn nhầy và trượt chân. Anh vội nhào người về phía trước, hai tay bám chặt vào bậc thang để khỏi rơi xuống dưới. Vừa nguyên rủa những vết trầy xước trên cánh tay, anh vừa bám chặt vào cái thang và tiếp tục trèo xuống.

Thêm được ba bậc nữa, Langdon lại suýt ngã, nhưng lần này chẳng có nấc thang nào bị mục. Thật hãi hùng. Anh vừa đối mặt với một cái hốc trong tường và trông thấy vô số đầu lâu ngay trước mặt. Cố giữ cho hơi thở đều đặn, anh nhìn quanh và nhận ra rằng ở độ sâu này thì tất cả các mảng tường đều có những hốc lõm như thế - hốc nào cũng đầy hài cốt. Trong ánh sáng xanh của đèn xì, cảm giác như cả một mê cung những hốc mắt trống toang hoác và những bộ khung xương đang trong quá trình phân huỷ vây chặt lấy Langdon.

Những bộ khung xương trong ánh lửa bập bùng, anh nhìn mặt đầy hài hước, nhớ lại cách đây đúng một tháng, anh cũng đã trải qua một buổi tối y như hôm nay. *Một buổi tối với những bộ khung xương và ánh lửa bập bùng.* Bữa ăn tối trong ánh nến để gây quỹ cho viện khảo cổ học New York - món cá ngừ sốt trong bóng của một bộ xương khủng long. Anh là khách mời của Rebecca Strauss người mẫu một thời, nay là bình luận viên trong chuyên mục nghệ thuật của tờ *Thời báo*, một trận cuồng phong với vải nhung đen, thuốc lá, và bộ ngực được tôn cao đầy khiêu khích. Từ hôm đó Rebecca đã gọi cho anh hai lần. Nhưng Langdon vẫn chưa trả lời cả hai cú gọi đó. *Minh*

*chả lấy gì làm mã thượng*, anh tự la rầy bản thân. Không hiểu trong cái hồ hôi thối này thì Rebecca sẽ chịu được bao lâu nhỉ.

Hết bậc thang cuối cùng, đặt chân xuống nền đất xộp và ẩm ướt Langdon thấy nhẹ cả người. Tự trấn an rằng các bức tường xung quanh sẽ không ủa vào quây chặt lấy mình, Langdon đưa mắt quan sát hầm mộ. Hình tròn, đường kính khoảng 6 mét. Lại tiếp tục lấy ống tay áo bịt mũi, Langdon quay lại nhìn cái xác. Trong ánh sáng yếu ớt, cái xác hiện ra mờ mờ. Một cái xác trắng ớn, nhẽo nhẹt, mặt quay về phía đối diện. Bất động. Im lìm.

Vừa bước dò dẫm trong hầm mộ âm u, Langdon vừa tự hỏi người này đang nhìn cái gì. Ông ta quay lưng lại nên Langdon không thể trông thấy mặt, nhưng rõ ràng là ông ta đang đứng.

“Xin chào.” Langdon đã sắp sửa chết ngạt đến nơi. Không thấy gì Đến gần hơn, anh nhận thấy người này rất thấp. Quá thấp...

“Có chuyện gì thế!” Từ trên cao, Vittoria hỏi vọng xuống, cây đèn xi trên tay cô gái hơi rung rung. Langdon không trả lời. Anh đang đến gần để quan sát. Với cảm giác kinh tởm, anh dần hiểu ra sự việc Hầm mộ như đang co hẹp lại quanh Langdon. Thân thể ông già này như một con quỷ nhô lên từ trong lòng đất. Một nửa thân thể thì đúng hơn. Ông ta bị chôn đến ngang thắt lưng trong đất. Bị đặt trong tư thế đứng, nửa người bị vùi dưới đất. Quần áo bị lột sạch. Hai tay bị trói quặt ra sau bằng chính chiếc khăn choàng của Hồng y. Tắm thân đã mềm rũ ra bị dựng thẳng lên, sống lưng ngả ra sau, y như một cái ba lô du lịch đã bị gãy sống bằng sắt ở trong. Đầu người này ngửa hẳn ra sau, mắt hướng lên thiên đường như thể đang cầu xin chúa xuống cứu giúp.

“Ông ấy chết rồi à?” Vittoria gọi xuống.

Langdon tiến lại gần cái xác. *Hy vọng là thế để ông ấy đỡ phải chịu đựng.* Còn cách không đầy 1 mét, Langdon nhìn vào đôi mắt đang hướng lên trên - chúng lờ lửng ra ngoài, xám xịt và bê bết máu. Langdon cúi xuống để nghe hơi thở, nhưng lập tức lùi phắt ra. - Lạy chúa tôi.

“Gì thế?”

Langdon gần như nghẹn lời.

“Ông ấy chết rồi. Tôi vừa phát hiện ra nguyên nhân!” Cảnh tượng thật khủng khiếp. Miệng vị Hồng y này đã bị gãy ra, rồi bị lèn dày đất. “Hung thủ đã nhét một nắm đất vào họng ông ấy. Ông ấy bị chết ngạt rồi.”

“Đất à? Vittoria hỏi.” Đất phải không?

Langdon chợt nhớ ra *đất*. Anh gần như quên hẳn. Bốn thành tố *Đất Khí, Lửa và Nước*. Kẻ sát nhân đã đe dọa sẽ dùng bốn thành tố cổ xưa của khoa học để đóng dấu lên từng nạn nhân. Yếu tố đầu tiên là *đất*. *Từ lăng mộ trần tục của Santi*. Choáng váng vì mùi hôi thối, Langdon vòng ra trước mặt thi thể của vị Hồng y. Với hiểu biết sâu sắc về biểu tượng học, anh băn khoăn không hiểu biểu tượng đối xứng của *Đất* trông như thế nào. Nhưng chỉ sau

tích tắc, biểu tượng ấy đã hiện ra ngay trước mắt. Bao thế kỷ tồn tại của hội Illuminati xoay đảo trong tâm trí Langdon. Ngực vị Hồng y già cả này đã bị nung cháy, và bê bết máu. Da thịt cháy đen. *Ngôn ngữ thuần khiết...*

Langdon trân trối nhìn biểu tượng ấy, và bắt đầu thấy hầm mộ tròn trành xoay đảo.



Earth

“Đất!” Langdon lảo bảm, cố nghiêng đầu để nhìn biểu tượng này ngược từ dưới lên. “Đất!”

Rồi kinh hãi đến tột độ, anh nhớ ra. Còn ba biểu tượng nữa.

## CHƯƠNG 68

Ánh nến dịu dàng soi sáng nhà nguyện Sistine không thể khiến Hồng y Mortati cảm thấy yên lòng. Mật nghị Hồng y đã chính thức bắt đầu. Và đã bắt đầu với điềm gờ.

Nửa giờ trước, Giáo chủ Thị thần Carlo Ventresca đã bước vào nhà nguyện theo đúng thể thức. Ngài đã bước đến trước bàn thờ chúa và đọc diễn văn khai mạc. Sau đó, viên Thị thần của cố Giáo hoàng mở rộng hai bàn tay, và phát biểu với thái độ vô cùng thẳng thắn, thẳng thắn đến mức chưa từng có trong nhà nguyện Sistine, trước bàn thờ chúa.

“Các vị đều biết rõ là bốn vị Hồng y được lựa chọn hiện không có mặt ở đây trong Mật nghị Hồng y của chúng ta.” Giáo chủ Thị thần nói. “Nhân danh cố Giáo hoàng, tôi đề nghị các vị hãy vì đức tin và sứ mệnh của mình, hãy tiến hành nghi lễ. Cầu Chúa phù hộ để Mật nghị của chúng ta có được một lựa chọn sáng suốt. - Sau đó Giáo chủ Thị thần đi ra ngoài.”

Một Hồng y Giáo chủ lên tiếng:

“Nhưng các ngài ấy đâu?”

Giáo chủ Thị thần dừng lại:

“Điều đó thì quả thực là tôi không thể nói ra.”

“Khi nào thì họ sẽ trở lại đây?”

“Điều đó quả thực là tôi không thể nói ra.”

“Các ngài ấy đều bình an chứ?”

“Điều đó thì tôi không dám khẳng định.”

“Liệu các ngài ấy có trở về đây *hay không?*”

Im lặng hồi lâu.

“Xin các ngài hãy giữ đức tin.” Giáo chủ Thị thần nói rồi ra khỏi phòng.

Theo đúng truyền thống, cánh cửa dẫn vào nhà nguyện được khoá ngoài bằng hai vòng xích. Ngoài hành lang có bốn lính Thụy Sĩ đứng gác. Hồng y Mortati biết rằng từ giờ đến lúc bầu xong Giáo hoàng mới, chỉ có một cách duy nhất để mở cánh cửa đó ra - một là có người bên trong bị ốm nặng, hai là những người được lựa chọn quay trở lại. Đức cha cầu mong rằng tình huống thứ hai sẽ xảy ra, dù trong thâm tâm, cha không mấy tin tưởng rằng sẽ có chuyện đó.

Ý chí mạnh mẽ thể hiện trong giọng nói của Giáo chủ Thị thần đã giúp

Hồng y Mortati đưa ra quyết định, vì *bốn phận trước Chúa, chúng ta phải tiến hành*. Và cha đã tiến hành bỏ phiếu. Còn có thể làm được gì khác nữa đây?

Phải mất 30 phút thì Hồng y Mortati mới làm xong những nghi lễ mở đầu cho lần bỏ phiếu đầu tiên vì kiên nhẫn đợi bên bàn thờ. Theo thứ bậc từ cao xuống thấp, các vị Hồng y Giáo chủ đến bên bàn thờ và tiến hành chính xác thủ tục bỏ phiếu.

Rồi vị Hồng y cuối cùng cũng đã đến bên bàn thờ và quỳ xuống.

“Xin chúa Ki-tô chứng giám, lá phiếu của con sẽ dành cho người mà con tin rằng nên được bầu.”

Vị Hồng y này tuyên bố, y hệt như các vị khác đã làm trước đó.

Vị Hồng y đứng dậy, giơ lá phiếu lên cao cho tất cả các Hồng y trong phòng nhìn thấy. Sau đó hạ lá phiếu xuống chiếc đĩa đặt trên chén thánh lớn. Vị này cầm đĩa lên, sau đó trút lá phiếu của mình vào trong chén thánh. Dùng đĩa thế này để đảm bảo rằng mỗi vị Hồng y chỉ có thể bỏ một lá phiếu duy nhất.

Dốc xong lá phiếu vào chén thánh, vị Hồng y này đặt lại cái đĩa lên miệng chén, cúi lạy cây thánh giá, rồi quay về chỗ ngồi của mình.

Lá phiếu cuối cùng đã được bỏ.

Giờ đã đến lúc Hồng y Mortati làm công việc của mình. Một tay giữ cái đĩa trên miệng chén thánh. Hồng y Mortati có cái cốc vài lần để đảo vị trí các lá phiếu, sau đó bỏ đĩa sang một bên, nhặt ngẫu nhiên từng lá phiếu lên và mở ra, lá phiếu có bề ngang đúng 5,8 cm. Cha đọc to lên cho tất cả mọi người đều nghe thấy.

Cha đọc hàng chữ được in sẵn ở hàng trên cùng trong phiếu bầu. *Tôi bầu người sau đây vào vị trí Giáo hoàng...* Rồi cha đọc tên người được bầu ở bên dưới. Xướng tên xong, cha giơ kim chỉ lên, chọc kim đúng vào chữ Eligo, cẩn thận đẩy nhẹ tờ phiếu theo sợi chỉ. Cuối cùng, cha chú thích vào trong sổ nhật ký bầu chọn.

Sau đó, Hồng y Mortati lại lặp lại đầy đủ những thủ tục ấy: nhặt một lá phiếu trong chén thánh, đọc to lên, rồi ghi vào sổ nhật ký bầu chọn. Ngay lập tức, Hồng y Mortati biết là lần bỏ phiếu đầu tiên đã không thành. Không có sự đồng thuận. Mới đọc bảy lá phiếu đã thấy tên những bảy vị Hồng y. Và như thường lệ, mọi người giấu nét chữ viết tay điển hình của mình bằng cách viết chữ vuông hoặc chữ thật bay bướm - một động tác thật mỉa mai vì trong trường hợp này họ bầu cho chính bản thân mình. Nhưng cha biết rằng sự lừa dối này không xuất phát từ lòng tự tôn hay tham vọng cá nhân, nó chỉ là một cách để kéo dài thời gian. Một biện pháp phòng vệ - mục đích của nó là để không một vị Hồng y nào có đủ số phiếu trúng cử... để buộc phải tiến hành vòng bỏ phiếu lần hai.

Tất cả các vị giáo chủ đều muốn đợi những người được lựa chọn...

Sau khi kiểm xong lá phiếu cuối cùng, Hồng y Mortati tuyên bố vòng bỏ phiếu đã *thất bại*. Ngài cột hai đầu sợi chỉ lại, buộc tất cả các lá phiếu vào với nhau, sau đó đặt lên một cái đĩa bằng bạc và rắc hoá chất lên trên, rồi mang chiếc đĩa lại bên ống khói sau lưng và châm lửa. Khi các lá phiếu bốc cháy, hoá chất vừa được rắc lên sẽ tạo ra một làn khói đen. Theo ống khói này, làn khói sẽ bay lên nóc nhà nguyện để mọi người nhìn thấy. Hồng y Mortati vừa gửi thông điệp đầu tiên ra thế giới bên ngoài.

Một vòng bỏ phiếu. Chưa có Giáo hoàng.



## CHƯƠNG 69

Tưởng như sắp chết đến nơi vì mùi thối, Langdon loạng choạng trèo lên trên chỗ có ánh sáng trên miệng hầm mộ. Anh nghe thấy nhiều giọng nói trên đó, nhưng chẳng hiểu gì cả. Biểu tượng của Illuminati trên ngực đức Hồng y giáo chủ xấu số quay cuồng trong tâm trí anh. *Đát. đát.* Leo lên gần đến nơi, thị lực của anh bỗng nhiên giảm hẳn, Langdon như sắp ngã. Còn hai bậc thang nữa thì anh bị trượt chân. Langdon dưới người lên, cố bám lấy bậc thang bên trên, nhưng vớ không đến. Anh tuột tay, và suýt nữa thì rơi xuống hầm mộ tối om. Hai cánh tay đau nhức, rồi đột nhiên Langdon thấy mình lơ lửng trong không trung, và lắc lư ngay trên miệng hầm.

Những cánh tay mạnh mẽ của hai người lính gác Thụy Sĩ xóc nách Langdon và kéo anh lên. Trong giây lát, anh đã nhô đầu lên trên miệng hầm và thở hổn hển. Họ kéo anh qua cái nắp hầm hình tròn, rồi đặt anh nằm ngửa trên mặt sàn cẩm thạch.

Lúc này Langdon không nhớ nổi mình đang ở đâu. Anh thấy những ngôi sao ở ngay trên đầu... những hành tinh đang quay trong quỹ đạo. Những hình bóng mờ mờ lướt qua trước mắt. Mọi người đang quát tháo. Anh cố nhồm người dậy và thấy mình đang nằm ngay dưới chân Kim tự tháp. Một giọng nói quen thuộc đang quát tháo âm ỹ làm Langdon tỉnh táo hẳn.

Olivetti đang quát mắng Vittoria:

“Tại sao các vị không phát hiện ra chỗ này ngay từ đầu?”

Vittoria đang cố gắng giải thích tình hình. Cô gái chưa nói hết câu thì ông ta đã quay sang quát tháo đám nhân viên của mình.

“Đưa đức Hồng y ra khỏi chỗ đó mau! Lục soát toàn bộ nhà thờ!”

Langdon gắng sức ngồi dậy. Nhà nguyện Chigi đặc những lính gác Thụy Sĩ. Tấm nilông che lối vào đã bị xé toạc đi, không khí trong lành ứa vào hai lá phổi của Langdon. Các giác quan dần dần hồi phục trở lại, Langdon thấy Vittoria tiến lại bên anh, vẻ mặt như một thiên thần.

“Anh ổn chứ?” Vittoria cầm tay anh để bắt mạch. Những ngón tay dịu dàng chạm vào da thịt Langdon.

“Cảm ơn.” Lúc này thì Langdon đã ngồi được ngay ngắn. “Olivetti điên mất rồi.”

Vittoria gật đầu:

“Ông ấy có quyền làm như thế. Lúc đầu chúng ta đã sai lầm mà.”

“Sai lầm của tôi đấy chứ.”

“Vậy thì anh hãy chuộc lỗi đi. Lần sau thì phải tóm được hắn.”

*Lần sau*, Langdon thấy lời động viên này thật ác. Làm gì còn lần nào khác nữa! Chúng ta thua mất rồi!

Vittoria xem đồng hồ đeo tay của Langdon.

“Mickey nói rằng chúng ta còn 40 phút nữa. Anh hãy tỉnh táo lại đi để giúp tôi tìm đầu mối thứ hai.”

“Tôi đã nói rồi, Vittoria, các tác phẩm điêu khắc giờ không còn nữa. Con đường ánh sáng bây giờ...” Langdon chột bỏ dở câu nói.

Vittoria mỉm cười dịu dàng.

Đột nhiên Langdon loạng choạng đứng lên. Anh liên tục quay đầu hết vòng này đến vòng khác, chăm chú nhìn những hình vẽ và tác phẩm nghệ thuật quanh mình. Kim tự tháp, những ngôi sao, các hành tinh, hình e-lip. Đột nhiên anh nhận ra tất cả. Đây mới chính là bàn thờ khoa học đầu tiên! Đây chứ không phải điện Pantheon!

Lúc này anh mới hiểu thế nào là nhà nguyện của hội Illuminati, tinh tế hơn cung điện Pantheon trứ danh nhiều! Nhà nguyện Chigi là một góc kín đáo, đứng ra thì nó chỉ là một cái hốc tường, một công trình để tôn vinh nhà Mạnh Thường Quân vĩ đại của khoa học, và được trang trí bằng những hình tượng rất thể tục.

*Thật là hoàn hảo.*

Langdon đứng trước bức tường, chăm chú quan sát hình Kim tự tháp khổng lồ được khắc trên đá. Vittoria nói hoàn toàn đúng. Nếu nhà nguyện này chính là bàn thờ khoa học đầu tiên thì ở đây phải có tác phẩm điêu khắc được dùng để chỉ hướng.

Langdon chột thấy một luồng điện xuyên khắp toàn thân, hoá ra anh vẫn còn cơ hội. Nếu dấu hiệu chỉ đường vẫn còn nguyên ở đây thì họ có thể lần theo dấu để tìm ra bàn thờ khoa học tiếp theo, và vẫn còn cơ hội tóm được hung thủ.

Vittoria đến bên Langdon:

“Tôi đã biết người nghệ sĩ vô danh của hội Illuminati là ai rồi.”

Langdon quay phắt lại:

“Gì cơ?”

“Giờ chúng ta chỉ việc xác định xem tác phẩm điêu khắc nào ở đây chính là...”

“Gượng đã nào! Cô biết nhà điêu khắc của hội Illuminati à?”

Langdon đã dành cả một thập kỷ để tìm cái tên đó.

Vittoria mỉm cười:

“Chính là Bernini.” Cô gái ngừng một lát. “Là Bernini.”

Langdon biết ngay cô gái đã nhầm. Không thể nào là Bernini được.

Gianlorenzo Bernini cũng là nhà điêu khắc nổi tiếng của mọi thời đại, danh tiếng của ông chỉ kém mỗi Michelangelo mà thôi. Trong suốt thế kỷ XVII, Bernini đã sáng tạo ra nhiều tác phẩm hơn bất kỳ nghệ sĩ nào khác. Tiếc là họ đang tìm một nghệ sĩ khác, một người vô danh.

Vittoria nhíu mày:

“Trông anh chả có tí hào hứng nào.”

“Không thể là Bernini được.”

“Sao không? Bernini cũng cùng thời với Galileo. Lại cũng là một nghệ sĩ điêu khắc thiên tài.”

“Ông ấy rất nổi tiếng và rất sùng đạo Cơ đốc.”

“Đúng thế. Ý hệt như Galileo.” Vittoria đáp.

“Không.” Langdon tranh luận. “Chẳng giống Galileo chút nào.”

Galileo là cái gai trong con mắt của Vatican. Còn Bernini lại là cục cưng của tầng đoàn. Giáo hội cưng chiều Bernini. Ông ấy còn được chọn là người phụ trách các công trình nghệ thuật cho Vatican. Thậm chí ông ấy còn sống trong khuôn viên toà thánh suốt đời cơ mà!

Một lớp vỏ bọc hoàn hảo. Chiến thuật cài người của Illuminati.

Langdon thấy bối rối.

“Vittoria này, những thành viên của Illuminati vẫn nhắc đến người nghệ sĩ của họ bằng cụm từ bậc thầy vô danh.”

“Đúng thế, vô danh đối với riêng họ thôi. Anh hãy nghĩ về những bí mật của hội Tam Điểm mà xem” chỉ những thành viên cao cấp nhất mới được biết toàn bộ sự thật. Có thể là Galileo giữ bí mật về danh tính của Bernini và không cho các thành viên khác biết... vì sự an toàn của chính nghệ sĩ này. Vì thế cho nên Vatican mới không thể phát hiện ra ông ấy.

Langdon vẫn chưa tin hẳn, nhưng buộc phải thừa nhận là những lập luận của Vittoria rất có ý nghĩa. Hội Illuminati vẫn nổi tiếng về phương pháp giữ bí mật đặc biệt này, chỉ những thành viên cấp cao mới được biết toàn bộ sự thật. Đó chính là yếu tố then chốt để đảm bảo sự bí mật của cả hội... rất ít người được biết toàn bộ sự thật.

Và bởi vì Bernini là người mà hội Illuminati cài vào toà thánh cho nên mới có hình hai Kim tự tháp như thế này. - Vittoria mỉm cười Langdon quay sang ngắm hai bức điêu khắc khổng lồ và lắc đầu: Bernini là một nhà điêu khắc sùng đạo. Không có lý gì ông ấy lại khắc hai Kim tự tháp này.

Vittoria nhún vai:

“Anh hãy khăng định điều đó với tám biển sau lưng kia kìa.”

Langdon quay sang nhìn tám biển:

**MỸ THUẬT Ở NHÀ NGUYỄN CHIGI**

*Kiên trúc sư là Raphael,*

*Những trang trí nội thất do Gianlorenzo Bernini đảm nhiệm.*

Langdon đọc tám biển hai lần, vẫn chưa cảm thấy thuyết phục.

Gianlorenzo Bernini nổi tiếng với những tác phẩm điêu khắc rất thánh thiện như Đức mẹ đồng trinh Mary, các thiên thần, những nhà thông thái, và các Giáo hoàng. Ông ấy tạc hai Kim tự tháp này để làm gì?

Langdon ngược lên nhìn hai bức điêu khắc cao ngất, hoàn toàn mất phương hướng. Hai Kim tự tháp, mỗi bên một cái đĩa hình e-líp sáng loáng. Trông chẳng có chút hơi hướng Thiên Chúa giáo nào. Hai Kim tự tháp, các vì sao trên trời, biểu tượng hoàng đạo. *Trang trí nội thất do Gianlorenzo Bernini đảm nhiệm.*

Nếu như vậy thì quả là Vittoria đã nói đúng. Tức là Bernini là nghệ sĩ vô danh của hội Illuminati, không một bàn tay nào khác liên quan đến những tác phẩm nghệ thuật trong nhà nguyện này! Langdon không thể tiếp nhận thông tin này một cách dễ dàng.

*Bernini là người của hội Illuminati.*

*Bernini đã sáng tạo ra các biểu tượng đối xứng hai chiều của hội Illuminati.*

*Bernini là người đã đánh dấu con đường ánh sáng.*

Langdon không nói nên lời. Có thể nào chính tại nhà nguyện bé nhỏ này, bậc thầy Bernini đã đặt tác phẩm điêu khắc chỉ ra con đường đến bàn thờ khoa học thứ hai ngay trong thành Rome?

“Bernini. Tôi không thể tưởng tượng nổi.”

Nếu không phải là một nghệ sĩ lừng danh của Vatican thì ai là người có đủ tài năng để rải các tác phẩm nghệ thuật của mình khắp thành Rome mà đánh dấu con đường ánh sáng đây? Chắc chắn không thể là người không có tên tuổi rồi.

Langdon phân vân. Anh nhìn hai Kim tự tháp, bản khoả liệ một trong hai kim tự tháp có thể là dấu hiệu để lần theo hay không. *Hay là cả hai?* Hai Kim tự tháp này quay về hai hướng khác nhau. Langdon nói:

“Tôi không dám khẳng định là có thể hiểu được hàm ý của chúng. Hai tác phẩm này quá giống nhau, không biết phải...”

“Nhưng tôi nghĩ rằng đó không phải là thứ chúng ta cần tìm.”

“Ở đây làm gì có tác phẩm điêu khắc nào khác.”

Vittoria đưa tay chỉ về phía Olivetti và mấy người lính gác Thụy Sĩ đang đứng bên miệng hang quý.

Langdon đi theo hướng tay chỉ của cô gái đến bức tường ở đằng xa. Lúc đầu anh không trông thấy gì. Rồi một người lính đứng dịch đi một chút, anh thoáng nhìn thấy. Đá cẩm thạch trắng. Cánh tay. Thân mình. Rồi một khuôn mặt được tạc trên đá. Nửa bị che khuất bởi hốc tường. Hai bức tượng to bằng người thật quấn chặt lấy nhau. Mạch Langdon đập rộn. Quá chú ý đến Kim tự tháp và hang quý, anh đã không trông thấy tác phẩm này.

Langdon băng qua căn phòng, chen qua đám lính gác Thụy Sĩ. Đến gần, anh nhận ra chất Bernini không thể trộn lẫn - bố cục đầy xúc cảm, khuôn mặt

được chạm khắc tỉ mỉ, trang phục buông thùng xuống, trên nền đá cẩm thạch trắng, loại trắng nhất mà Vatican có thể mua được bằng tiền. Đứng nhìn hai khuôn mặt trên đá, Langdon thờ dốt.

“Họ là ai?” Vittoria đã đến đứng cạnh anh, cô gái lên tiếng.

Langdon kinh ngạc.

“*Habakkuk và Thiên thần,*” anh nói, gần như thì thầm. Đây là một tác phẩm khá nổi tiếng của Bernini, và được nhắc đến trong một số giáo trình về lịch sử nghệ thuật. Langdon quên mất rằng nó được đặt chính tại đây.

“Habakkuk?”

“Ừ. Nhà tiên tri đã tiên đoán về sự diệt vong của trái đất.”

Vittoria có vẻ lo lắng:

“Theo anh đây có phải là dấu hiệu dẫn đường không?”

Langdon gật đầu, vẫn chưa hết sửng sờ. Chưa bao giờ anh cảm thấy một niềm tin chắc chắn hơn thế này. Đây chính là dấu hiệu đầu tiên của hội Illuminati. Không còn nghi ngờ gì nữa. Dù đoán rằng dấu hiệu sẽ chỉ ra bàn thờ khoa học tiếp theo, Langdon không ngờ nó lại rõ ràng đến mức này. Cả thiên thần lẫn Habakkuk đều giương thẳng cánh tay và chỉ vào trong không trung.

Langdon bắt giác mỉm cười:

“Cũng không đến nỗi quá khó hiểu, phải không?”

Vittoria có vẻ rất phấn khởi, nhưng không hiểu.

“Tôi cũng thấy là họ đang chỉ, nhưng hai người chỉ về hai hướng ngược nhau. Thiên thần chỉ một đằng, còn nhà tiên tri thì chỉ hướng ngược lại.”

Langdon cười khùng khục. Quả thế thật. Dù cả hai bức tượng đều chỉ tay vào trong không trung, chúng chỉ những hướng hoàn toàn ngược nhau. Nhưng Langdon đã giải xong câu đố này. Chợt cảm thấy mình lại tràn đầy sinh lực, anh quay ngay ra cửa.

“Anh đi đâu đấy?” Vittoria gọi.

“Ra ngoài trời!” Langdon lại đã có thể bước đi phăm phăm. “Tôi xem bức tượng chỉ về hướng nào!”

“Từ từ đã nào! Anh đã biết là phải theo chỉ dẫn của tượng nào chưa?”

“Bài thơ đấy!” Langdon đáp. “Dòng cuối cùng!”

*Thiên thần dẫn lối trên hành trình cao cả?* Cô gái ngược lên cánh tay của thiên thần. Bất chợt hai mắt Vittoria nhoà lẹ:

- Lạy chúa tôi!

## CHƯƠNG 70

Gunther Glick và Chinita Macri đang ở trong chiếc xe hòm của hãng BBC tại quảng trường Popolo. Họ đến đây ngay sau đội xe Alfa Romeo, và vừa kịp để chứng kiến một chuỗi sự kiện cực kỳ khác thường. Chưa biết những gì trông thấy có ý nghĩa gì, nhưng Chinita vẫn bật máy quay.

Vừa đến nơi, lập tức Chinita và Glick trông thấy một đội thanh niên trẻ lao ra từ bốn chiếc xe đỗ quanh nhà thờ, còn giương súng ống. Một người đàn ông đã luống tuổi, vẻ răn rỏi, dẫn một đội qua cửa chính vào trong nhà thờ. Họ lấy súng phá tan khoá cửa. Macri không nghe thấy gì, cô đoán súng của họ có lắp bộ phận giảm thanh. Rồi những người lính vào bên trong.

Chinita đề nghị ngồi im trong xe để quay phim. Suy cho cùng thì súng vẫn là súng, và lại ngồi đây cũng có thể quan sát rất tốt. Glick cũng không có ý kiến gì. Lúc này, bên kia quảng trường, người đi ra đi vào tấp nập, gọi nhau ý ới.

Chinita điều chỉnh ống kính để theo sát một toán lính đang sục sạo xung quanh nhà thờ. Tất cả bọn họ, dù đang mặc quần áo dân sự, đều di chuyển với sự chuẩn xác của cánh nhà binh.

“Theo anh thì họ là ai?” cô hỏi.

“Tôi làm thế quái nào mà biết được.” Glick ngồi như mọc rễ trên ghế. “Quay được hết đây chứ?”

“Không sót chút nào.”

Glick tỏ vẻ tự mãn:

“Giờ cô còn muốn về đợi tin Giáo hoàng nữa không nào?”

Chinita không biết nói gì. Chắc chắn ở đây đang có chuyện, nhưng cô đã hoạt động trong lĩnh vực báo chí lâu năm, và biết rằng nhiều sự kiện trông có vẻ hấp dẫn nhưng thực ra lại chẳng gây ấn tượng gì.

“Chưa có gì chắc chắn cả. Rất có thể những anh chàng này cũng nhận được cùng một cú gọi giống như chúng ta và đang kiểm tra thôi.” Cô đáp. “Biết đâu chỉ là báo động giả.”

Glick chộp lấy cánh tay cô:

“Kìa kìa! Chú ý!” Anh ta chỉ về phía nhà thờ.

Chinita xoay máy về hướng đó.

“Xin chào anh bạn.” Cô vừa căn tâm hình vào đúng người đàn ông mới.

Từ trong nhà thờ bước ra.

“Gã nhanh nhẹn đó là ai thế?”

Chinita quay cận cảnh.

“Chưa thấy mặt bao giờ.” Cô quay sát khuôn mặt và nụ cười của người đó. “Nhưng nếu được gặp lại thì tôi không phản đối đâu.”

Robert Langdon chạy xuống cầu thang và ra giữa quảng trường. Trời đang tối dần, ngày xuân ở thành Rome thường khá dài. Mặt trời đã khuất sau những toà nhà xung quanh, bóng tối bắt đầu tạo thành những vệt ngang dọc khắp quảng trường.

“Được rồi Bernini.” Langdon tự nói một mình. “Thiên thần chỉ về nơi nào không biết.”

Langdon quay lại nhìn kỹ hướng của nhà thờ. Anh tưởng tượng nhà nguyện Chigi bên trong với bức điêu khắc *Thiên thần và nhà tiên tri*. Không chút do dự, Langdon quay về hướng Tây, về hướng mặt trời sắp lặn. Thời gian đang cận dần.

“Tây Nam.” Langdon nói và cau có nhìn những quầy bán hàng che khuất mắt tầm nhìn. “Dấu hiệu tiếp theo ở hướng kia kia.”

Langdon vắt óc hồi tưởng lại từng giai đoạn lịch sử nghệ thuật của nước Ý. Dù rất quen thuộc với các tác phẩm của Bernini, Langdon biết nghệ sĩ này đã sáng tạo ra vô số tác phẩm, và những người không chuyên như anh không bao giờ nhớ hết được. Tuy nhiên, nếu xem xét mức độ nổi tiếng của dấu hiệu đầu tiên - *Habakkuk và thiên thần* - Langdon hi vọng dấu hiệu thứ hai cũng là một tác phẩm mà anh đã biết.

*Đất, Khí, Lửa và Nước*. Anh nghĩ *Đất* thì họ đã tìm được trong nhà nguyện Chigi - *Habakkuk*, người đã tiên đoán về sự diệt vong của trái đất.

Tiếp theo sẽ là *Khí*. Langdon cố động não. Một tác phẩm của Bernini có liên quan đến *Khí*! Trí nhớ anh hoàn toàn trống rỗng. Nhưng trong trái tim thì tràn trề sinh lực. Minh đang đứng trên con đường ánh sáng! Con đường này vẫn còn nguyên vẹn!

Nhìn về hướng Tây Nam, Langdon căng mắt tìm một cái tháp chuông, hay mái chóp nhọn nhà thờ. Chẳng thấy gì. Cần phải có bản đồ. Nếu biết được nhà thờ nào nằm ở phía Tây Nam, biết đâu anh lại nảy ra ý tưởng nào đó. *Khí*, anh cố vắt óc. *Khí*. Bernini. *Điêu khắc*. *Khí*. Nghĩ đi!

Langdon quay lại, lao vào trong nhà thờ. Đến chân cầu thang thì anh gặp Olivetti và Vittoria đang chạy trở ra.

“Hướng Tây Nam,” Langdon vừa nói vừa thở hổn hển. “Nhà thờ tiếp theo nằm về hướng Tây Nam.”

Olivetti lạnh lùng khế hỏi:

“Lần này có chắc không đấy?”

Langdon chẳng để tâm.

“Cần một cái bản đồ. Bản đồ các nhà thờ ở Rome.”

Viên chỉ huy chòng chọc nhìn Langdon một hồi, mặt lạnh tanh.

Langdon xem đồng hồ.

“Chúng ta chỉ còn có nửa giờ nữa thôi.”

Olivetti bước qua trước mặt Langdon, ra chỗ đỗ xe ngay trước cửa chính nhà thờ. Langdon hi vọng ông ta đi lấy bản đồ.

Vittoria có vẻ rất phân khởi:

“Thiên thần chỉ về hướng Tây Nam à? Anh không biết nhà thờ nào nằm hướng đó sao?”

“Toà nhà chết dẫm kia làm tôi chả nhìn thấy gì cả.” Langdon lại quay ra nhìn những toà nhà bao quanh quảng trường. “Vả lại tôi cũng không thông thạo lắm về các nhà thờ ở thành Rome... - Chợt anh ngừng bật.”

Vittoria có vẻ giật mình:

“Gì thế?”

Langdon lại quay ra nhìn quảng trường. Bước lên mấy bậc cầu thang, giờ anh đã ở cao hơn một chút. Vẫn chưa nhìn thấy gì, nhưng anh nhận thấy mình đang đi đúng hướng. Mắt Langdon ngược lên giàn giáo ngồn ngang cao ngất ngay trước mặt tiền nhà thờ. Cao những sáu tầng, lên gần đến chóp nhà thờ, cao hơn nhiều so với những toà nhà bao quanh quảng trường. Ngay tức khắc anh biết phải làm gì.

Bên kia quảng trường, Gunther Glick và Chinita Macri vẫn ngồi nguyên trong chiếc xe truyền hình lưu động của hãng BBC.

“Quay được cảnh vừa rồi chứ?” Gunther hỏi.

Macri chỉnh ống kính, hướng về người đàn ông đang trèo lên giàn giáo. - Anh chàng này ăn mặc quá bảnh nên không hợp với vai người nhện.

“Thế còn phu nhân của người nhện là ai thế?”

Chinita liếc nhìn cô gái xinh đẹp đứng bên dưới giàn giáo:

“Tôi cá là anh sẽ tìm hiểu bằng được đấy.”

“Có lẽ tôi nên gọi cho tổng biên tập.”

“Đừng vội. Xem thế nào đã. Tốt nhất là có cái gì chắc chắn trong tay rồi hãy lộ chuyện bỏ không trực tin về *Mật nghị Hồng y*.”

“Liệu có đúng là thằng cha nào đó đã giết chết một lão khom già không nhỉ?”

Chinita mắng:

“Sau này anh phải xuống địa ngục là cái chắc.”

- Và sẽ mang theo giải Pulitzer xuống dưới đó.



## CHƯƠNG 71

Càng lên cao, giàn giáo càng lắc lư. Tuy nhiên, cứ mỗi bước Langdon lại thấy toàn cảnh thành phố rõ nét hơn. Anh tiếp tục leo lên.

Lên đến giàn trên cùng, Langdon thở hổn hển. Anh đu người lên tấm gỗ cao nhất, phui bỏ lớp bụi vữa, đứng thẳng lên. Độ cao không hề khiến Langdon khó chịu. Trái lại, nó càng khiến anh thấy mạnh mẽ hơn.

Quang cảnh thật đáng kinh ngạc. Những mái ngói đỏ của thành Rome trải ra trước mắt Langdon y như một biển lửa đang bùng lên trong ánh hoàng hôn. Từ trên cao này, lần đầu tiên trong đời, Langdon nhìn cao hơn những lớp khói xăng ô tô và những ô nhiễm khác để thấy thành Rome vẫn cổ kính như xưa - thành phố của Chúa.

Nheo mắt nhìn về phía mặt trời lặn, Langdon tìm một mái nhọn của nhà thờ, hay một tháp chuông. Nhưng nhìn mãi về phía chân trời vẫn chẳng thấy gì. Ở thành phố này có hàng trăm nhà thờ, anh thầm nghĩ. Chắc chắn phải có một nhà thờ nào đó nằm về hướng Tây Nam nhà thờ này! Giá như nhà thờ đó vẫn còn nguyên, anh tự nhắc bản thân. Giá như nó vẫn chưa trở thành phế tích!

Tự nhủ rằng phải nhìn cho thật kỹ, Langdon nhìn lại theo hướng ấy một lần nữa. Tuy nhiên, anh biết không phải nhà thờ nào cũng có chóp nhọn nổi bật lên, đặc biệt là những thánh đường nhỏ nằm khuất nẻo. Đây là chưa kể đến sự thay đổi kinh khủng của thành phố này từ thế kỷ XVII đến nay. Thời đó, luật quy định rằng không một công trình nào được xây cao hơn nhà thờ. Nay thì đã thấy vô số toà nhà chọc trời, tháp truyền hình và cao ốc.

Lần thứ hai, mắt Langdon lại chạm đến tận đường chân trời mà vẫn chưa thấy gì. Không có một chóp nhọn nào! Tít phía xa, nằm sát rìa thành phố, mái vòm vĩ đại của Michelangelo che mất mặt trời. Đại thánh đường St. Peter. Thành Vatican. Langdon băn khoăn không hiểu *Mật nghị Hồng y* đang diễn tiến thế nào, không hiểu đội lính Thụy Sĩ đã tìm thấy hộp phản vật chất chưa.

Linh tính mách bảo anh rằng họ chưa thấy... và sẽ không thể nào tìm thấy được. Bài thơ lại vang lên trong tâm trí Langdon. Anh nghiên cứu thật kỹ, từng dòng một. *Từ nắm mồ trần tục của Santi, hầm mộ hang quỷ*, Langdon đã tìm thấy lăng mộ của Santi. Nguyên tố huyền bí hiện hiện khắp

thành Rome. Các yếu tố này là Đất, Khí, Lửa và Nước. *Con đường ánh sáng, thử thách linh thiêng.* Con đường của hội Illuminati được đánh dấu bằng các tác phẩm điêu khắc của Bernini. *Thiên thần dẫn lối trên hành trình cao cả.*  
Thiên thần chỉ tay về hướng Tây Nam...



“Cầu thang đằng trước kia?” Glick thốt lên, cuống quýt chỉ tay qua kính chắn gió. “Cái gì kia kia!”

Macri ngay lập tức hướng ống kính về cửa chính. Rõ ràng là có chuyện. Một người đàn ông dáng dấp nhà binh đưa một chiếc Alfa Romeo lại sát gần chân cầu thang và mở sẵn cửa sau xe. Lúc này ông ta đang quan sát khắp quảng trường như thể sợ có người nhìn trộm. Trong một thoáng chốc, Macri tưởng đã bị phát hiện, nhưng rồi cặp mắt ấy lại tiếp tục hướng sang phía khác. Về hài lòng, anh ta rút máy bộ đàm ra và nói câu gì đó. Gân như ngay lập tức, một đội quân từ trong nhà thờ kéo ra.

Hệt như một đội bóng Mỹ tản ra để vào vị trí sau khi đã hội ý xong, những người lính Mỹ này xếp thành một hàng ở bậc thang trên cùng. Di chuyển theo kiểu xếp hàng rào bằng người, họ đi xuống dưới. Phía sau họ, bị che khuất hoàn toàn, là bốn thanh niên đang khiêng một vật gì đó. Khá nặng. Khá chật vật.

Glick nhòai người về phía trước:

“Có phải bọn họ lấy cắp cái gì không nhỉ?”

Chinita siết chặt ống thu máy quay, hướng ống kính về phía bức tường, hi vọng chộp được một khe hở. Chỉ một phần mười giây là đủ cô thăm cầu mong. *Một tấm hình duy nhất thôi*, Macri thầm nghĩ, tôi chỉ cần có thể thôi mà. Nhưng hàng người di chuyển như thể họ đã bị móc chặt vào nhau. *Một khe hở thôi mà!* Macri kiên trì hướng ống kính về phía họ, và rốt cuộc thì cô cũng được toại nguyện. Khi những người lính có nhắc vật họ đang khiêng vào trong xe, Macri đã có được tấm hình đang ao ước. Một người lính đứng tuổi bị lờ chân. Chỉ trong một giây đồng hồ, nhưng thế đã là quá đủ Macri đã chộp được khoảnh khắc đó. Được hơn mười kiểu ảnh cả thấy.

“Gọi cho tổng biên tập đi.” Chinita bảo Glick. “Có một xác chết đấy!”

Cách đó rất xa, tại CERN, Maximilian Kohler cho xe lăn chạy về phòng nghiên cứu của Leonardo Vetra. Với sự chuẩn xác đến kinh ngạc, ông ta lục tìm trong xấp tài liệu của Vetra. Không thấy thứ cần tìm, Kohler chuyển sang phòng ngủ của nhà khoa học này.

Ngăn kéo trên cùng của chiếc bàn cạnh giường ngủ được khoá cẩn thận. Kohler lấy một con dao trong nhà bếp để cạy tung ra.

Trong ngăn kéo chính là thứ ông ta đang tìm kiếm.



## CHƯƠNG 72

Langdon tụt xuống khỏi giàn giáo, anh phủ bụi vôi vữa vương đầy quần áo. Vittoria đã đứng đợi sẵn dưới mặt đất.

“Không thấy gì à?” Cô gái hỏi.

Anh lắc đầu:

“Họ đã đưa thi thể đức Hồng y lên xe rồi.”

Langdon đưa mắt nhìn chiếc xe, Olivetti và mấy người lính đang trải một tấm bản đồ thành phố lên mui xe.

“Họ đang tìm về hướng Tây Nam đây à?”

Vittoria gật đầu.

“Không thấy nhà thờ. Tính từ đây thì nhà thờ đầu tiên là thánh đường St. Peter.”

Langdon cần nhìn. Ít ra thì họ cũng đã thống nhất được một điểm. Anh tiến lại phía Olivetti, những người lính đứng dạt ra để nhường đường.

Olivetti ngẩng lên nói:

“Không thấy gì. Nhưng bản đồ này không đánh dấu tất cả các thánh đường. Chỉ thấy những nhà thờ lớn thôi. Ít nhất là 50 thánh đường.”

“Chúng ta đang ở đâu?” Langdon hỏi.

Olivetti lấy ngón tay chỉ vị trí quảng trường Piazza Del Popolo và đi tay theo hướng Tây Nam. Ngón tay chạy qua một mảng đặc những ô vuông đen, biểu tượng của những nhà thờ lớn của Rome. Rủi thay, những nhà thờ lớn này đều được xây từ thế kỷ XVII.

“Chúng ta phải quyết thật nhanh.” Olivetti nói. “Anh có chắc là hướng Tây Nam không?”

Langdon mừng rỡ lại cánh tay vươn thẳng của thiên thần, tình hình lúc này đã cấp bách lắm rồi.

“Rất chắc chắn.”

Olivetti nhún vai rồi lại đi ngón tay theo hướng Tây Nam một lần nữa. Ngón tay ông ta lướt qua cầu Hoàng hậu Margherita, Via Cola Di Rienzo, rồi quảng trường Piazza Del Risorgimento, không gặp bất kỳ một nhà thờ nào cho đến khi chạm vào quảng trường St. Peter.

“Đại thánh đường St. Peter thì sao?” Một người lính có vết sẹo rất dài trên mặt hỏi. “Đó cũng là nhà thờ đây chứ.”

Langdon lắc đầu:

“Phải là một địa điểm công cộng cơ. Trông chỗ đó chẳng có vẻ gì là công cộng cả.”

“Nhưng nhà thờ St. Peter nằm đúng hướng ấy còn gì.” Vittoria góp ý cô đang đứng sau lưng Langdon. “Quảng trường thì phải là nơi công cộng chứ.”

Langdon đã nghĩ đến điều đó từ trước:

“Nhưng làm gì có bức tượng nào đâu?”

“Ở giữa quảng trường có một tảng đá nguyên khối đầy thôi.”

Cô gái nói đúng. Có một Kim tự tháp bằng đá nguyên khối đặt ở chính giữa quảng trường St. Peter. *Kim tự tháp cao cả*. Một sự trùng lặp kỳ lạ, Langdon nghĩ thầm. Nhưng anh gạt địa điểm đó khỏi đầu:

“Các Kim tự tháp của Vatican không phải do Bernini sáng tạo ra. Đó là do Caligula mang về đặt ở đó. Và chẳng liên quan gì đến Khí cả.” Đây là chưa kể còn một vấn đề nữa: *Bài thơ nói rằng những nguyên tố trái khắp thành Rome*. Quảng trường St. Peter nằm trong Vatican cơ mà, có thuộc địa phận Rome đâu.

“Cái đó còn tùy.” Người lính gác ban nãy ngắt lời.

Langdon ngẩng lên:

“Gì cơ?”

“Chỉ là một bất đồng nhỏ thôi. Hầu hết các bản đồ đều coi quảng trường St. Peter là thuộc Vatican, nhưng vì nó nằm ngoài đường bao, nên suốt bao thế kỷ nay, các nhà chức trách thành phố vẫn cho rằng nó thuộc về thành Rome.”

“Anh nói đùa!” Langdon thốt lên. Chi tiết này thì anh chưa hề biết.

“Tôi nói thế là vì chỉ huy và cô Vittoria hỏi về một tác phẩm điêu khắc có liên quan đến Khí.”

Langdon tròn mắt:

“Và anh biết một tác phẩm như thế ở quảng trường St. Peter à?”

“Không hẳn. Đó không hẳn là một tác phẩm điêu khắc. Nói thế không đúng lắm.”

“Để anh ta nói xem nào.” Olivetti yêu cầu.

Người lính nhún vai:

“Tôi biết tác phẩm đó chẳng qua vì ngày nào cũng gác ở quảng trường. Tôi biết rõ từng viên gạch trên quảng trường St. Peter.”

“Tác phẩm điêu khắc đó trông thế nào?” Langdon hỏi. Anh bắt đầu băn khoăn, chẳng lẽ hội Illuminati lại táo bạo đến mức đặt biểu tượng của họ ngay bên cạnh Đại thánh đường St. Peter.

“Ngày nào tôi cũng đi tuần ở đó.” Người lính nói. “Tác phẩm đó nằm đúng hướng Tây Nam tính từ đây, cho nên tôi mới nhớ ra. Ban nãy tôi đã nói rồi, không hẳn là một tác phẩm điêu khắc, nó chỉ là một.. khối dẹt thôi.”

Olivetti có vẻ thất thần:

“Khôi dẹt à?”

“Vâng, thưa chỉ huy. Một khối đá cẩm thạch được gắn trên nền quảng trường. Ngay dưới chân Kim tự tháp. Nhưng không phải hình chữ nhật, mà là hình e-líp. Trên khối đá đó có khắc hình một cơn gió đang thổi rất mạnh.” Anh ta ngừng lời giây lát. “Khí, nếu anh muốn nói cho có vẻ học thuật một chút.”

Langdon kinh ngạc nhìn người lính trẻ tuổi:

“Tác phẩm chạm khắc!” anh thốt lên.

“Chạm khắc là một thể loại khác của nghệ thuật điêu khắc!” Langdon nói.

*Điêu khắc là nghệ thuật tạo hình đa diện và cả trên mặt phẳng nữa.* Bao năm nay anh vẫn dùng phấn viết định nghĩa đó lên bảng đen trên giảng đường. Chạm khắc là các tác phẩm điêu khắc có hai mặt, như hình Abraham Lincoln trên đồng tiền xu. Những tấm bảng tròn trong nhà nguyện Chigi do Bernini tạo nên cũng là những ví dụ điển hình cho thể loại này.

“*Bassorelievo* phải không?” Người lính gác dùng thuật ngữ bằng tiếng Ý.

“Đúng rồi!” Tay Langdon đập mạnh xuống mui xe. “Thế mà suýt nữa tôi không nghĩ ra. Tấm lát lớn mà anh vừa nhắc đến trên quảng trường St. Peter có tên là Gió Tây. Nó còn được gọi là *Respiro di Dio*<sup>(98)</sup>.”

“Hơi thở của Chúa à?”

“Đúng rồi! Khí! Chính tay nhà điêu khắc đã đặt tấm đá ở đó!”

Vittoria có vẻ không hiểu:

“Tôi tưởng Michelangelo thiết kế Đại thánh đường St. Peter?”

“Đúng, chỉ mỗi thánh đường thôi!” Langdon thốt lên đầy đắc thắng. “Còn quảng trường St. Peter là do Bernini thiết kế!”

Khi chiếc xe hòm Alfa Romeo lao ra khỏi quảng trường Piazza Del Popolo, mọi người đều quá vội vàng nên không trông thấy chiếc xe truyền hình của hãng BBC đang bám theo sau.

## CHƯƠNG 73

Gunther Glick tăng ga hết cỡ, lạng lách giữa dòng xe cộ để bám theo đội xe Alfa Romeo đang phóng qua cầu Margherita trên sông Tiber. Thường thì Glick thận trọng giữ một khoảng cách an toàn, nhưng hôm nay phải cố hết sức mới theo kịp đoàn xe này. Máy gã này đúng là đang bay chứ không phải đang chạy.

Ngồi ở khu làm việc phía sau xe, Macri vừa kết thúc cuộc gọi về tổng đài ở London. Cô gác máy và gào to cho Glick nghe thấy:

“Anh muốn nghe tin tốt hay tin xấu?”

Glick nhú mày. Lần nào liên hệ với đại bản doanh là lần đó thấy khó khăn.

“Tin xấu đi.”

“Tổng biên tập tức phát điên vì chúng ta bỏ vị trí.”

“Ngạc nhiên thật.”

“Mọi người ở nhà cũng tưởng người báo tin đó nói láo.”

“Dĩ nhiên.”

Và sếp doạ là thêm chút nữa thì anh bị lột da đầu.

Glick gằm gù:

“Tuyệt lắm. Thế còn tin tốt?”

“Họ đồng ý xem thử đoạn phim chúng ta vừa quay được.”

Glick thôi lâu nhàu, toét miệng cười. *Rồi sẽ biết kẻ nào bị lột da đầu.*

“Truyền về đi.”

“Phải dừng xe thì mới truyền được.”

Glick cho xe lao thẳng vào phố Via Cola Di Rienzo

“Giờ không dừng được đâu.”

Anh cho xe ngoặt trái tại Piazza Risorgimento, bám sát đội xe Alfa Romeo.

Macri phải ra sức giữ cho máy tính khỏi rơi xuống sàn, mọi thứ đến chao đảo.

“Thiết bị truyền hình của tôi mà vỡ thì xin mời anh chạy bộ mà mang đoạn băng này về London.”

“Giữ cho chắc vào, bạn thân mến. Tôi linh cảm là sắp đến đích rồi.”

Macri hỏi ngay:

“Đến đâu?”

Glick đưa mắt nhìn mái vòm quen thuộc vừa hiện ra ngay trước mắt. Anh mỉm cười:

“Đúng nơi chúng ta khởi hành.”

Bốn chiếc xe Alfa Romeo hoà vào dòng xe cộ quanh quảng trường St. Peter. Họ tản ra những vị trí khác nhau trên quảng trường, lặng lẽ đưa những lính gác mặc thường phục vào những vị trí đã chọn sẵn. Xuống xe, những người lính này hoà lẫn vào đám đông du khách cùng xe ô tô của các hãng truyền thông rồi nhanh chóng biến mất. Một người lính tiến về phía dãy cột ở mé quảng trường. Dường như họ cũng vừa tan biến nốt. Ngồi trong xe quan sát, Langdon thấy lưới đang được chằng khắp quảng trường St. Peter.

Sau khi phái hết người của mình vào vị trí, ông chỉ huy Olivetti còn điện vào toà thánh yêu cầu bố trí thêm lính gác mặc thường phục quanh tác phẩm *Gió Tây* của Bernini. Nhìn không gian rộng lớn ở quảng trường St. Peter, một mối băn khoăn lại đẩy lên trong lòng Langdon: *sát thủ của Illuminati định tẩu thoát khỏi đây bằng cách nào? Làm sao hắn có thể đưa được một vị Hồng y tới đây rồi hành quyết lộ liễu thế này?*

Langdon giờ đồng hồ Mickey lên xem giờ. 8 giờ 54 phút. Sáu phút nữa.

Đang ngồi trên ghế trước, Olivetti quay lại bảo Langdon và Vittoria:

“Tôi nhờ hai vị vào quan sát ngay tại đỉnh của tác phẩm điêu khắc hay chạm trổ hay quý tặc gì đó. Y như lần trước. Giả làm khách du lịch. Nếu thấy gì thì dùng điện thoại báo cho tôi.”

Chưa kịp nói gì, Langdon đã bị Vittoria cầm tay lôi ra ngoài.

Mặt trời sắp lặn sau thánh đường St. Peter. Bóng toà nhà đổ xuống, phủ gần kín quảng trường. Bước vào vùng bóng râm, lạnh và ẩm ướt, Langdon chợt cảm thấy buốt giá. Luôn lách giữa đám đông du khách, anh quan sát từng khuôn mặt, tự hỏi không hiểu ai trong số họ chính là sát thủ. Bàn tay của Vittoria thật ấm áp.

Băng qua quảng trường St. Peter rộng lớn, Langdon nhận thấy Bernini thực sự đã mang lại cho địa danh này dáng vẻ mà người ta mong muốn: khiến cho tất cả những ai đặt chân đến đây đều cảm thấy mình nhỏ bé. Lúc này, Langdon thấy mình quả thực rất nhỏ bé. Nhỏ bé và đói khát. Các ý tưởng nảy sinh trong đầu mình đúng là một mớ hỗn loạn xạ, anh thậm nhận xét.

“Ta đến chỗ Kim tự tháp chứ?” Vittoria hỏi.

Langdon gật đầu, quay sang trái và sai bước.

“Mấy giờ rồi?” Vittoria bước đi nhanh nhẹn nhưng không hề có vẻ vội vàng.

“Năm phút nữa.”

Vittoria không nói gì, nhưng Langdon thấy cô gái siết tay anh chặt hơn. Khẩu súng vẫn ở trong túi áo Langdon, hi vọng cô gái không phải dùng đến



nó. Anh không dám nghĩ đến cảnh Vittoria giương súng lên giữa quảng trường St. Peter, bắn vỡ sọ hung thủ, trong khi giới truyền thông đang hướng tất cả sự chú ý vào cô gái. Tuy nhiên, sự kiện kiêu đó vẫn chẳng thấm tháp gì so với cảnh một vị Hồng y Giáo chủ bị đóng dấu sắt nung lên người và bị sát hại ngay tại nơi này.

Khí, Langdon ngẫm nghĩ. *Nguyên tố thứ hai của khoa học.* Anh cố mừng tượng biểu tượng này, và cả cách thức bọn chúng sát hại nạn nhân. Một lần nữa, Langdon quan sát tấm đá granite lớn ngay dưới chân mình - quảng trường St. Peter - một hoang mạc dày đặc lính gác Thụy Sĩ. Nếu kẻ sát nhân dám hành động một cách liều lĩnh, không hiểu hấn sẽ tẩu thoát bằng cách nào.

Tại trung tâm quảng trường, Kim tự tháp Ai Cập bằng đá nguyên khối do Caligula mang về vẫn vươn thẳng lên trời xanh. Đỉnh Kim tự tháp cao đúng 24 mét, có gắn một cây thánh giá lớn bằng sắt. Vừa đủ cao để đón những tia nắng cuối cùng còn toả xuống quảng trường, nó ánh lên một cách kỳ diệu... không biết bao nhiêu người vẫn tin rằng trong cây thánh giá này có một máu sắt từ cây thập tự mà đức Ki tô đã bị đóng đinh lên.

Hai đài phun nước được bố trí đối xứng hai bên Kim tự tháp bằng đá. Các chuyên gia về lịch sử nghệ thuật đều biết rằng hai đài phun nước này được Bernini đặt đúng hai tâm điểm của quảng trường hình e-líp, nhưng cho đến tận ngày hôm nay, Langdon chưa bao giờ quan tâm đến chi tiết đặc biệt này. Đột nhiên anh nhận thấy thành Rome đầy rẫy những Kim tự tháp, hình e-líp, và sự đối xứng.

Đến gần khối đá, Vittoria bước chậm lại. Cô gái thở thật sâu, như muốn thầm bảo Langdon hãy cùng thư giãn với mình. Langdon cũng bắt chước, anh chùng vai xuống, thả lỏng những cơ mặt đang căng lên.

Ngay sát Kim tự tháp bằng đá này, bên ngoài thánh đường rộng lớn nhất thế giới, là bàn thờ khoa học thứ hai - *Gió Tây* của Bernini - một khối hình e-líp ngay trên quảng trường St. Peter.



Từ chỗ dãy cột bao quanh quảng trường, Gunther Glick quan sát Những hôm khác thì người đàn ông mặc áo khoác vải tuyết và cô gái mặc quần soóc ka ki sẽ chẳng khiến anh mấy may chú ý. Trông họ y như những du khách bình thường đang đi ngắm cảnh. Nhưng hôm nay thì khác, ngày hôm nay có cuộc gọi báo tin đầy bí ẩn, có những chiếc xe lạ lùng chạy như bay khắp thành Rome, rồi người đàn ông mặc áo khoác vải tuyết kia trèo lên tận trên giàn giáo cao ngất để tìm kiếm cái gì đó. Glick sẽ quan sát họ thật kỹ.

Anh nhìn sang phía bên kia quảng trường và trông thấy Macri. Cô ta đang

có mặt ở đúng vị trí anh yêu cầu - cách xa hai người đó chéch về một bên. Macri cầm máy quay một cách uể oải, nhưng dù cho Chinita đã cố tỏ ra lơ đãng, Glick vẫn cảm thấy như thế là quá lộ liễu. Không một nhà báo nào khác ra tận góc xa đó, và ba chữ cái BBC sơn rõ mồn một trên máy quay đang khiến một số du khách để ý.

Lúc này thì đoạn phim quay thi thể bị lộ trần đang được truyền về đại bản doanh BBC bằng thiết bị truyền sóng vệ tinh trên xe hòm. Giờ đây những hình ảnh trong phim đang bay qua ngay trên đầu anh về London. Không hiểu tổng biên tập sẽ quyết định thế nào.

Giá như ban nãy Macri tiếp cận được cái xác sớm một chút trước khi đám quân nhân mặc thường phục kia can thiệp vào thì thật là tốt. Lúc này thì chính đội quân mặc thường phục đó đang vây kín quảng trường. Sắp có một sự kiện động trời xảy ra.

*Truyền thông sẽ góp phần tạo nên sự hỗn loạn*, kẻ giết người đã tuyên bố như vậy. Biết đâu anh vừa bỏ lỡ một tin giật gân. Glick quan sát những chiếc xe hòm trên quảng trường, rồi quay lại nhìn Macri đang bám chặt hai người khách du lịch bí ẩn. Glick linh cảm rằng anh chưa bỏ lỡ gì hết...

## CHƯƠNG 74

Còn hơn 3 mét nữa mới tới nơi, Langdon đã đưa mắt quan sát.

Dù lát đá có khách du lịch chắn mắt tầm nhìn, anh vẫn thấy *Gió Tây* của Bernini nổi bật hẳn so với những phiến đá granite xám lát quảng trường. Vittoria cũng đã trông thấy tác phẩm này, cô gái siết chặt nắm tay.

“Thư giãn đi nào.” Langdon nhắc khẽ. “Hãy làm động tác *Yoga* ban nãy đi.”

Tay Vittoria rời lỏng ra một chút.

Đến tận nơi, họ thấy mọi thứ đều rất bình thường. Du khách đang tha thẩn ngắm nhìn, mấy nữ tu sĩ đang nói chuyện, một cô bé đang cho bò câu ăn ngay dưới chân Kim tự tháp bằng đá.

Langdon cố không gioi đồng hồ lên xem. Chắc chắn đã gần đến giờ.

Hai người đã giẫm chân lên tấm đá hình e-líp. Cả hai dừng lại, không tỏ ra quá đột ngột, chỉ như hai du khách ghé lại để xem xét chút đỉnh *Gió Tây*, Vittoria đọc dòng chữ khắc trên tảng đá.

Langdon trân trân nhìn tác phẩm điêu khắc trên đá hoa cương, đột nhiên thấy mình thật ngỡ ngàng. Đọc bao nhiêu sách, đến Rome không biết bao nhiêu lần, thế mà ý nghĩa của *Gió Tây* chưa bao giờ lóe lên trong đầu anh.

Cho đến tận hôm nay...

Tác phẩm chạm khắc này có hình e-líp, dài khoảng hơn 1 mét, được thực hiện trên nền đá thô - *Gió Tây* được biểu hiện bằng một khuôn mặt thiên thần. Bernini đã vẽ một luồng gió mạnh thổi ra từ miệng thiên thần, thổi từ Vatican ra... hơi thở của Chúa.

Đây chính là cách Bernini tôn vinh nguyên tố thứ hai của khoa học... Khí... làn gió siêu trần từ một đôi môi thiên thần. Ngắm nghía một lúc, Langdon càng thấy thêm nhiều sắc thái ý nghĩa sâu xa hơn nữa. Bernini vẽ *năm luồng gió giật*... năm! Chưa hết, hai bên phiến đá hình e-líp còn có hai vì sao toả sáng. Langdon nghĩ đến Galileo. Hai vì sao, gió giật năm lần, hình e-líp, sự đối xứng...

Langdon thấy choáng váng, đầu đau nhức.

Gần như ngay lập tức, Vittoria lại bắt đầu sỏi bước, cô gái lôi Langdon ra khỏi phiến đá hình e-líp.

“Có người đang theo dõi chúng ta thì phải.” Cô gái nói.

Langdon ngẩng lên nhìn:

“Đâu?”

Đi được khoảng 10 mét nữa Vittoria mới trả lời. Cô đưa tay làm ra bộ chỉ cho Langdon xem mái vòm trên cao:

“Có một người đã đi theo chúng ta khắp quảng trường.” Làm ra bộ vô tình, Vittoria liếc sang bên. “Vẫn đang bám theo đây, cứ đi tiếp đi.”

“Cô cho rằng đó là thủ phạm à?”

Vittoria lắc đầu:

“Không. Trừ phi hội Illuminati quyết định thuê một phụ nữ mang theo camera của hãng BBC để làm việc đó.”

Khi chuông nhà thờ St. Peter vang lên, cả Vittoria lẫn Langdon cùng giật nảy người. Đã đến giờ. Nhằm cắt cái đuôi nhà báo kia, họ đã bước ra xa *Gió Tây*, giờ cả hai cùng quay trở lại bên tác phẩm chạm khắc bằng đá này.

Bất chấp những hồi chuông lạnh lạnh, quang cảnh vẫn thực sự yên bình. Du khách đang dạo bước. Một ông lão vô gia cư say bét nhè đang ngồi gà gât một cách kỳ dị ngay dưới chân Kim tự tháp.

Một cô bé đang cho lũ chim bồ câu ăn. Langdon băn khoăn, hay nhà báo kia đã khiến cho hung thủ thấy chờn? *Không đời nào*, anh nhớ lại giọng điệu của hắn trên điện thoại. *Tôi sẽ khiến cho các vị Hồng y đó trở thành tâm điểm của báo chí.*

Khi hồi chuông thứ chín đã tắt hẳn, một bầu không khí yên ắng đầy chết chóc bao phủ quảng trường.

Thế rồi... bé gái bắt đầu thét lên.

## CHƯƠNG 75

Langdon là người đầu tiên lao đến bên cô bé.

Cô bé tội nghiệp sợ cứng cả người, chỉ tay về phía ông già say đang ngồi trên những bậc thềm của Kim tự tháp. Trông thật khổ sở chắc ông lão là một trong những người vô gia cư ở thành phố này. Từng đám tóc nâu bê bết xoà trước trán, và tám vãi bẩn quần quanh người. Vẫn tiếp tục gào ầm ỹ, cô bé chạy vụt về phía đám đông.

Kinh hoảng, Langdon lao về phía ông già đó. Một vết màu tối đang loang rộng trên tám vãi bẩn thiu. Máu tươi, vẫn đang chảy.

Thế rồi, dường như tất cả cùng xảy ra đồng thời.

Như thể bị vò nhàu từ tận trong gan ruột, ông già ngã vật xuống. Langdon lao vội đến, nhưng không kịp. Ông già lộn nhào về phía trước, lăn qua mấy bậc đá, rồi ngã sấp mặt xuống nền.

Bất động.

Langdon quỳ xuống. Vittoria đã đứng ngay cạnh anh. Đám đông bắt đầu xúm quanh họ.

Vittoria đặt tay lên gáy người vừa ngã.

“Mạch còn đập.” Cô nhận định. “Lật ông ấy lên.”

Không đợi phải bảo, Langdon đã túm hai vai ông già và lật lên. Mớ xống áo bẩn thiu tuột xuống như tảng thịt thối tự rời ra. Ông già ngã phịch xuống nền đá. Ngay giữa ngực con người khốn khổ này, da thịt bị nung cháy đen.

Vittoria thở hắt ra, lùi ngay lại.

Langdon đờ người vừa buồn nôn, vừa kinh sợ. Biểu tượng được khắc lên người vị Hồng y này thật đơn giản:



“Khí (*air*),” Vittoria nghẹn lời. “Đây chính là Hồng y Giáo chủ.”

Lính gác Thụy Sĩ ngay lập tức có mặt, lòng sục tìm hung thủ, âm ỹ quát tháo.

Một du khách đứng gần đó kể lại rằng trước đó mấy phút, một thanh niên da màu đã tử tế dìu ông già vô gia cư này đến giữa quảng trường, thậm chí còn nán lại bên ông ta giây lát rồi mới hoà vào đám đông du khách.

Vittoria xé toang tấm giẻ rách quấn quanh thân mình nạn nhân. Có hai vết thủng khá sâu ở hai bên vết sắt nung, ngay dưới mạng sườn. Cô gái xoay mặt nạn nhân lại và bắt đầu hô hấp nhân tạo. Langdon hoàn toàn không lường nổi những gì diễn ra sau đó. Vittoria vừa bắt đầu hà hơi thì máu cũng bắt đầu phun vọt ra từ hai vết thương hai bên, chẳng khác gì một con cá voi đang phun nước. Chất lỏng mẩn mẩn ấy bắn đầy vào mặt Langdon.

Vittoria ngừng lại ngay lập tức, vẻ vô cùng kinh hãi:

“Phôi của đức cha...,” cô gái lắp bắp, “hắn đã chọc thủng hai lá phôi!”

Langdon lấy tay gạt máu trên mặt, quan sát hai vết thủng.

Tiếng xì xì vẫn còn chưa hết hẳn. Hai lá phôi của vị Hồng y Giáo chủ đã bị huỷ hoại. Ngài đã tạ thế.

Vittoria lấy tấm vải đậy kín thi thể, đó cũng là lúc những người lính gác Thụy Sĩ có mặt.

Langdon đứng đó, tâm trí rối bời. Và anh trông thấy người đó: Người phụ nữ cầm máy quay vẫn bám theo anh và Vittoria từ nãy đang đứng khom lưng ngay gần đó. Chiếc máy quay của hãng BBC trên vai cô ta đang chạy rè rè. Ánh mắt của Langdon và của người đó gặp nhau, chỉ trong một tích tắc, anh biết rằng toàn bộ sự việc đã bị ghi lại. Rồi nhanh như một con mèo, cô ta chạy vụt đi.

## CHƯƠNG 76

Chinita Macri chạy thục mạng. Cô vừa quay được những thước phim để đời.

Chiếc máy quay lúc này chẳng khác gì cái mỏ neo trong khi Macri ý ạch chạy len qua đám đông trên quảng trường. Hầu như tất cả mọi người đều đang di chuyển theo hướng ngược lại - về phía có người bị sát hại. Macri lại đang cố chạy khỏi nơi đó càng nhanh càng tốt. Người đàn ông mặc áo khoác vải tuyết đã trông thấy cô, lúc này chắc chắn nhiều người đang tìm cách bắt cô lại, những người mà Macri không hề biết mặt.

Macri vẫn chưa hết bàng hoàng trước những hình ảnh mà cô vừa ghi được. Không hiểu người bị sát hại có đúng là Hồng y Giáo chủ hay không. Lúc này thông tin mà Glick nhận đã có vẻ bớt hoang đường.

Macri đang chạy về chiếc xe hòm của hãng BBC thì một thanh niên dáng dấp nhà binh bất ngờ hiện ra ngay trước mắt. Cả hai nhìn thẳng vào mắt nhau, và cùng dừng lại. Nhanh như chớp, anh ta giơ máy bộ đàm lên nói gì đó, rồi tiến lại phía Macri. Lập tức quay trở lại đám đông, Macri vọt chân lên cỏ, tìm đập thành thành.

Vừa lao bừa vào đám đông chen chúc, Macri vừa tháo cuộn phim ra khỏi máy quay. *Nhãn hiệu Cellulose Gold đây*, Macri thầm nghĩ, rồi gài cuộn phim vào túi sau, lấy vạt áo khoác lấp lên. Lần đầu tiên trong đời, Macri lấy làm mừng vì đã gài thêm một cái túi da vào thắt lưng. *Glick đang ở chỗ quái nào không biết!*

Một người lính khác xuất hiện bên tay trái, chân sải bước rất nhanh. Macri biết không còn nhiều thời gian nữa. Cô lại lao vào giữa đám đông. Lấy một cuộn phim trắng từ trong túi ra, Macri lắp ngay vào máy quay. Rồi bắt đầu cầu nguyện.

Khi Macri chỉ còn cách chiếc xe hòm của BBC khoảng gần 30m thì hai người lính ban nãy lù lù hiện ra ngay trước mắt, tay khoanh trước ngực. Không còn đường chạy nữa.

“Phim.” Một người cúi kính nói. “Nhanh lên.”

Macri lùi lại, tay ôm lấy máy quay:

“Không đời nào.”

Một người lính gạt vạt áo khoác sang một bên, để lộ ra khẩu súng giắt ở thắt lưng.

“Có giỏi thì các người cứ việc bắn đi.” Bản thân Macri cũng phải ngạc nhiên vì giọng điệu táo tợn của mình.

“Phim.” Người lính thứ nhất nhắc lại.

*Glick biên đi đâu rồi không biết!* Macri giậm chân, cố sức nói thật to:

“Tôi là nhà báo chuyên nghiệp của BBC! Theo điều 12 luật Tự do báo chí, cuộn phim này là tài sản của công ty Phát thanh và Truyền hình Anh quốc!”

Anh ta không hề nao núng. Người thanh niên cầm súng đã tiến sát đến bên Macri:

“Tôi là trung úy đội lính gác Thụy Sĩ, và theo luật thánh về quyền giám sát đối với mảnh đất mà cô đang đứng đây, cô sẽ bị lục soát, cuộn phim sẽ bị tịch thu.”

Đám đông bắt đầu xúm lại.

Macri kêu to:

“Dù thế nào tôi cũng không giao cuộn phim cho anh nếu chưa có ý kiến của ban biên tập ở London: Các anh phải...”

Hai người lính không để cho Macri nói thêm. Một người tước chiếc máy quay trên tay Macri, người kia túm lấy cô và lôi về phía Vatican.

“Đi.” Anh ta vừa lôi Macri xềnh xệch qua đám đông vừa nói.

Macri thầm cầu nguyện là họ sẽ không khám người cô và tịch thu cuộn băng. Nếu cô có thể bảo vệ nó đến lúc...

Đột nhiên, một điều tưởng như thần thoại đã xảy ra. Trong đám đông, một người luồn tay quanh thắt lưng Macri, cuộn băng bị lấy khỏi chiếc túi da trên thắt lưng cô. Macri quay lại, và lập tức im bật. Sau lưng cô, Gunther Glick vừa nháy mắt đầy tinh quái rồi lẩn vào đám đông.



## CHƯƠNG 77

Robert Langdon loạng choạng bước vào nhà vệ sinh cạnh phòng làm việc của Giáo hoàng. Anh chùi máu trên mặt và trên môi. Không phải máu của anh, mà là của Hồng y Giáo chủ Lamassé, người vừa bị sát hại dã man giữa quảng trường tập nập ngay bên cạnh Vatican. *Sinh linh trinh tiết hiến tế trên bàn thờ khoa học.* Đến lúc này thì kẻ sát nhân đã thực hiện thành công lời đe dọa của hắn.

Nhìn hình ảnh của mình trong gương, Langdon cảm thấy bất lực Hai mắt anh trĩu sâu, cằm bắt đầu thấy râu mọc lờm chờm.

Căn phòng này thật sang trọng và sạch sẽ - đá hoa cương đen, đồ đạc bằng vàng, khăn bông, xà phòng thơm.

Langdon cố gạt khỏi trí não biểu tượng đầy máu me ấy. *Khí.*

Nhưng nó vẫn bám chặt vào tâm trí. Từ lúc thức dậy đến giờ, anh đã trông thấy hai biểu tượng đối xứng... và sẽ còn trông thấy hai cái nữa.

Ngoài kia, hình như Olivetti, Giáo chủ Thị thần và đại tá Rocher đang bàn bạc xem nên làm gì tiếp. Rõ ràng là toán lính được phân công tìm hộp phản vật chất vẫn chưa thấy gì. Hoặc là những người lính đã bỏ sót hốc nào đó, hoặc là cái hộp đó đã được đặt vào những nơi mà Olivetti không dám nghĩ tới.

Langdon lau khô mặt và tay. Rồi anh quay sang tên chỗ đi tiêu.

Không thấy. Chỉ có một bệ xí duy nhất. Langdon mở nắp bô.

Khi sự căng thẳng rút dần khỏi cơ thể, anh bắt đầu cảm nhận sự mệt mỏi ghê gớm đã ngấm vào tận xương tuỷ từ bao giờ.

Những cảm giác anh vừa trải qua thật là khủng khiếp, và cũng thật phi lý. Langdon kiệt sức, anh đã qua một ngày không ăn, không ngủ, lần theo con đường ánh sáng, và chứng kiến hai vụ giết người man rợ. Cảm giác kinh sợ hãi hùng về một kết cục không tránh khỏi xoáy sâu vào tâm can anh.

*Nghĩ đi,* Langdon tự ra lệnh cho mình. Nhưng đầu óc anh hoàn toàn trống rỗng.

Đúng vào lúc giật van xả nước một ý nghĩ bất chợt nảy ra trong óc Langdon. *Đây là nhà vệ sinh của Đức Thánh Cha,* anh thầm nghĩ. *Mình vừa trút bao nhiêu ô trọc vào nhà vệ sinh của Giáo hoàng.*

Langdon bật cười thành tiếng. *Chốn linh thiêng.*



## CHƯƠNG 78

Tại London, một kỹ thuật viên của đài BBC lấy cuộn băng ra khỏi thiết bị thu sóng vệ tinh và lao như tên bắn qua phòng máy.

Cô ào vào phòng tổng biên tập, bật đầu máy VCR trong phòng rồi nhấn nút.

Trong khi đoạn phim được chiếu lên, cô giải thích với tổng biên tập về cuộc điện thoại với Gunther Glick hiện đang có mặt tại Vatican. Và ban lưu trữ hình ảnh của BBC cũng vừa xác định được danh tính của nạn nhân trên quảng trường St. Peter.

Từ trong văn phòng lao ra ngoài, tổng biên tập vừa sai bước vừa hô hào âm ỹ. Tất cả mọi hoạt động trong ban biên tập đều đồng loạt ngừng lại.

Năm phút nữa truyền hình trực tiếp! - ông ta hô lớn. - Chuẩn bị phát tin trực tiếp! Bộ phận phối hợp mạng đâu, bắt đầu vào việc! Chúng ta có tin hay để bán, có cả hình ảnh đi kèm!

Các nhân viên phối hợp thị trường vội vã vồ lấy những chiếc máy Rolodexes trên bàn.

“Chuyên gia hình ảnh đâu!” Một người gọi to.

“30 giây nữa là cắt xong.” Người phụ trách đáp.

“Nội dung?”

“An mạng, trực tiếp!”

Người phụ trách bộ phận thị trường có vẻ phẫn chấn:

“Giá bản quyền và phát lại?”

“Mỗi thứ một triệu đô la Mỹ.”

“Nhiều cái đầu cùng ngẩng lên:”

“Cái gì?”

“Nghe thấy không hả? Tôi muốn nhằm vào những gã to đầu nhất CNN, MSNBC, và ba gã lớn nhất. Cho họ xem trước nhé.”

“Cho họ 5 phút để cân nhắc trước khi BBC phát sóng.”

“Chuyện quái quỷ gì thế?” Một người hỏi. “Thủ tướng bị lột da sống à?”

Tổng biên tập lắc đầu:

“Còn hay hơn thế.”

Cũng vào lúc đó, tại thành Rome, trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, kẻ giết người đang thương thức sự tĩnh lặng trên một chiếc ghế bành êm ái. Hẳn

ngắm nghĩa căn phòng với ánh mắt thán phục. *Mình đang ngồi trong Đèn thờ ánh sáng, hẳn thâm nghĩ. Đại bản doanh của Illuminati.* Không thể tin nổi, căn phòng vẫn còn đây sau bao nhiêu năm tháng.

Theo đúng mệnh lệnh được giao, hẳn quay số của người phóng viên BBC mà hẳn đã gọi lúc trước. Đến lúc rồi. Cả thế giới sẽ bị một cú sốc kinh hoàng.

## CHƯƠNG 79

Vittoria nhấp mấy ngụm nước và nhấm nháp mấy cái bánh điểm tâm mà một người lính gác Thụy Sĩ vừa mang lại cho cô.

Biết là nên ăn chút ít, nhưng Vittoria chẳng còn lòng dạ nào. Lúc này bầu không khí trong văn phòng của Giáo hoàng thật hồi hộp, mọi người đang sôi nổi bàn luận. Đại tá Rocher, Tổng Tư lệnh Olivetti và khoảng gần chục người lính đang đánh giá mức độ thiệt hại và thảo luận hành động tiếp theo.

Đứng ngay gần họ, Robert Langdon nhìn ra quảng trường St. Peter với vẻ thất vọng. Vittoria tiến lại bên anh:

“Có ý tưởng gì không?”

Langdon lắc đầu.

“Ăn bánh vậy?”

Nhìn thấy cái bánh, tâm trạng Langdon bỗng nhiên khá hẳn lên.

“Hay lắm, cảm ơn.” Rồi anh ăn ngon lành.

Những tiếng bàn luận xung quanh họ đột nhiên ngưng bật khi hai người lính gác hộ tống Giáo chủ Thị thần Ventresca vào phòng. Nếu như trước đó trông ngài chỉ có vẻ phờ phạc thì lúc này đã thực sự thất thần.

“Có chuyện gì thế?” Ngài hỏi Olivetti. Nhìn ánh mắt của Giáo chủ Thị thần, có thể đoán rằng ngài đã được thông báo những sự kiện tồi tệ nhất.

Olivetti báo cáo vắn tắt tình hình, hết như các sĩ quan vẫn làm ngoài mặt trận. Các sự kiện được miêu tả một cách chính xác và chân thực.

“Tìm thấy thi thể của đức Hồng y Ebner trong thánh đường Santa Maria Del Popolo ngay sau 8 giờ. Ngài chết vì ngạt và bị khắc lên người biểu tượng đối xứng của từ *Đất*.”

“Đức Hồng y Lamassé bị sát hại trên quảng trường St. Peter cách đây 10 phút. Hai lá phổi bị chọc thủng. Ngài cũng bị đóng dấu sắt nung hình chữ *Khí* lên ngực. Cả hai lần hung thủ đều chạy thoát.”

Giáo chủ Thị thần bước lại bên bàn làm việc của Đức Thánh Cha, nặng nhọc ngồi xuống, đầu cúi gục.

“Tuy nhiên, đức Hồng y Guidera và Baggia vẫn còn sống.”

Giáo chủ Thị thần ngẩng lên, ánh mắt đau đớn:

“Đây là lời động viên của ông đấy ư? Hai vị Tổng giám mục đã bị sát hại, ông chỉ huy ạ. Và hai vị nữa cũng chẳng còn sống được bao lâu nếu ông

không tìm thấy họ.”

“Chúng ta sẽ tìm được.” Olivetti trấn an. “Con tin là thế.”

“Tìm à? Chúng ta đã làm được gì ngoài thất bại đâu.”

“Không đúng. Chúng ta thua hai keo nhỏ, thua đức cha, nhưng nhìn đại cục thì vẫn thắng. Bọn Illuminati muốn cho vụ việc này rùm beng trên báo chí, nhưng cho đến lúc này chúng ta đã chặn được đã tâm đó. Thi thể của cả hai đức Tổng giám mục đã được đưa về một cách kín đáo. Ngoài ra, đại tá Rocher còn khẳng định rằng nhóm binh lính đang tìm khôi phục vật chất đã có những tiến bộ đáng kể.”

Đầu vẫn đội mũ bê-rê đỏ, đại tá Rocher bước lại gần. Vittoria thấy dù sao thì ông ta cũng có vẻ hơn những người lính gác khác - người này cương quyết nhưng không cứng nhắc. Giọng nói của Rocher trong trẻo và du dương, chẳng khác gì tiếng đàn vi-ô-lông:

“Thưa cha, hi vọng là trong vòng một giờ nữa chúng ta sẽ tìm được cái hộp đó.”

“Ông đại tá, có thể ta đang bị quan, nhưng để lục khắp Vatican thì phải mất nhiều thời gian hơn thế.” Giáo chủ Thị thần nói.

“Lục soát toàn bộ thì đúng là thế. Nhưng sau khi xem xét tình hình, con tin rằng cái hộp đó được đặt ở một trong bốn khu vực trắng của chúng ta: những khu vực mở cửa cho du khách vào thăm, bảo tàng trong Đại thánh đường St. Peter chẳng hạn. Con đã cho cắt điện ở những khu vực đó và tổ chức tìm kiếm.”

“Ông chỉ cho lục soát một phần nhỏ trong địa phận của Vatican thôi à?”

“Vâng, thưa cha. Kẻ địch khó có thể thâm nhập sâu hơn vào trong lòng thành phố này. Chiếc camera bị mất được lắp ở một địa điểm công cộng” câu thang lên xuống viện bảo tàng. Như thế có nghĩa là kẻ đó không có khả năng thâm nhập sâu hơn. Vì lí do đó hẳn chỉ có thể đặt camera và phản vật chất ở một địa điểm công cộng khác mà thôi. Và chúng ta đang tập trung tìm kiếm những khu vực đó.

“Nhưng kẻ đó đã bắt cóc cả bốn vị Hồng y cơ mà. Điều này cho thấy hẳn có khả năng thâm nhập vào sâu hơn ta tưởng nhiều?”

“Không nhất thiết phải thế. Cần phải nhớ rằng hôm nay các vị Tổng giám mục đều dành phần lớn thời gian ở thánh đường St. Peter và các bảo tàng của Vatican để chiêm ngưỡng địa điểm vốn đông đúc này. Rất có thể bốn vị Hồng y Giáo chủ mất tích đã bị bắt đi tại những địa điểm này.”

“Nhưng làm cách nào hẳn đưa được các ngài qua bức tường bao?”

“Cái này thì chúng con đang xem xét ạ.”

“Ta hiểu.” Giáo chủ Thị thần thở hắt ra và đứng dậy. Ngài bước tới bên Olivetti. “Ông chỉ huy, ta muốn nghe kế hoạch sơ tán của ông trong trường hợp cần thiết.”

“Chúng con vẫn đang tiến hành việc đó, thưa cha. Nhưng chắc chắn là

không bao lâu nữa đại tá Rocher sẽ tìm được hộp phản vật chất.”

“Đại tá Rocher giậm gót giày như thể chuẩn bị ra mắt trong một cuộc bỏ phiếu tín nhiệm nào đó.” Linh của con đã dò xong hai phần ba khu vực trắng rồi, thưa cha. Chắc chắn sẽ tìm thấy.

Hình như Giáo chủ Thị thân không được vững tin như vậy.

Đúng lúc ấy, người lính có vết sẹo dài dưới mắt mang vào phòng một cái kẹp dài cùng với tấm bản đồ. Anh ta tiến đến bên Langdon:

“Thưa ông Langdon, tôi đã tin được những thông tin ông yêu cầu liên quan tới *Gió Tây*.”

Langdon nuốt vội cái bánh ăn dở.

“Tốt lắm. Chúng ta cùng xem nào.”

Những người kia vẫn tiếp tục thảo luận, Vittoria đến bên Langdon khi người lính trải tấm bản đồ lên bàn làm việc của Giáo hoàng.

Anh ta chỉ quảng trường St. Peter:

“Chúng ta đang ở đây. *Gió Tây* thổi về phía Đông, tính từ thành phố Vatican.” Người lính gác Thụy Sĩ di ngón tay từ quảng trường St. Peter, qua sông Tiber, vào trung tâm thành Rome cổ. “Ông thấy đấy, hướng này quét qua hầu hết thành Rome. Có tới gần 20 nhà thờ nằm rải rác dọc hướng này.”

Langdon thất vọng:

“20 cơ à?”

“Có thể nhiều hơn.”

“Có nhà thờ nào nằm ngay trên đường thẳng này không?”

“Một số nhà thờ có vẻ khá gần.” Người lính đáp. “Nhưng lấy tay di trên bản đồ kiểu này thì khó mà chính xác được.”

Langdon quay ra trần trần nhìn quảng trường St. Peter. Anh càu nhàu tay gãi cằm. Thế còn LỬA? Có nhà thờ nào trong số đó có tác phẩm của Bernini liên quan đến LỬA không?

Im lặng.

“Còn Kim tự tháp đá thì sao?” Anh lại hỏi. “Có nhà thờ nào khác được xây dựng gần Kim tự tháp đá không?”

Người lính bắt đầu xem bản đồ.

Vittoria thấy mắt Langdon ánh lên một tia hi vọng, và cô hiểu anh đang nghĩ gì. Đúng đấy! Hai nhà thờ đầu tiên đều ở cạnh những Kim tự tháp bằng đá nguyên khối! Biết đâu chúng chính là dấu chỉ đường! Những Kim tự tháp vươn cao đánh dấu con đường ánh sáng chẳng? Càng nghĩ, Vittoria càng thấy điều đó có lý. bốn ngôi sao vươn lên trên bầu trời thành Rome, đánh dấu bốn bàn thờ khoa học.

“Có vẻ hơi suy diễn, nhưng tôi biết rằng trong thời đại của Bernini, rất nhiều Kim tự tháp đá được dựng lên hoặc bị di dời sang chỗ khác. Chắc chắn có liên quan đến việc này.”

“Hoặc là Bernini có thể đặt những dấu hiệu chỉ đường gần các Kim tự

tháp có sẵn.” Vittoria nói thêm.

Langdon gật đầu:

“Đúng đấy.”

“Tin xấu rồi.” Người lính đáp. “Chẳng có Kim tự tháp đá nào trên đường thẳng này. - Anh ta lại đi ngón tay trên bản đồ. - Cả những Kim tự tháp nằm xa xa một chút cũng không có. Không có cái nào.”

Langdon thở dài.

Vittoria muốn sụp xuống. Cô cứ ngỡ ý tưởng đó phải sáng giá lắm. Rõ ràng là không dễ dàng như cô tưởng. Vittoria cố giữ tâm trạng lạc quan:

“Robert, anh suy nghĩ đi. Chắc chắn anh phải biết một tác phẩm nào đó của Bernini có liên quan đến LỬA chứ. Bất kỳ tác phẩm nào.”

“Tin tôi đi, tôi cũng đang vất óc đây. Nhưng Bernini sáng tác nhiều kinh khủng. Hàng trăm tác phẩm. Cứ tưởng *Gió Tây* sẽ chỉ đường đến một nhà thờ cụ thể nào đó, một địa điểm dễ nhận ra nào đó.”

“Lửa.” Vittoria nhắc lại. “Lửa. Không có cái tên nào nảy ra trong óc à?”

Langdon nhún vai:

“Có một bản phác họa rất nổi tiếng tên là Pháo Hoa, nhưng không thuộc thể loại điêu khắc, đã thể lại được lưu trữ ở Leipzig, tận bên Đức.”

Vittoria nhíu mày:

“Anh có tin chắc rằng *hơi thở* là dấu hiệu chỉ hướng đi tiếp theo không?”

“Cô cũng trông thấy tác phẩm đó rồi, Vittoria. Bộ cục cân xứng tuyệt đối, Yếu tố duy nhất có thể chỉ hướng đi chính là *hơi thở*.”

Vittoria biết rằng Langdon nói đúng.

“Đây là còn chưa suy luận rằng *Gió Tây* tượng trưng cho *Khí*, cho nên bay theo *hơi thở* là hoàn toàn hợp lý.”

Vittoria gật đầu. *Tức là chúng ta sẽ lần theo hướng của hơi thở. Nhưng đến điểm nào?*

Olivetti đến bên họ:

“Các vị tìm được gì chưa?”

“Quá nhiều nhà thờ, thừa chỉ huy.” Người lính Thụy Sĩ đáp.

“Khoảng hơn 20 nhà thờ tất cả. Tôi nghĩ rằng chúng ta nên chia người ra...”

“Quên chuyện đó đi.” Olivetti đáp. “Biết rõ địa điểm mà chúng ta còn bắt hụt hẫng những hai lần. Chia người ra như thế tức là bỏ ngõ. Vatican không người bảo vệ và bỏ dở cuộc tìm kiếm hộp phản vật chất.”

“Chúng tôi cần có một cuốn sách tham khảo.” Vittoria nói. “Một phụ lục các tác phẩm của Bernini. Đọc tên các tác phẩm biết đâu lại tìm được cái gì đó.”

“Cũng không chắc lắm đâu.” Langdon nói. “Nếu tác phẩm đó được sáng tác riêng cho hội Illuminati thì biết đâu nó được đặt ở nơi kín đáo, và có thể không được liệt kê trong danh sách.”



Vittoria không chịu tin.

“Hai tác phẩm kia đều thuộc loại nổi tiếng và anh đều đã biết về chúng đấy thôi.”

Langdon nhún vai:

“Thì đúng là như vậy.”

Nếu có thể lần theo danh sách để tìm một tác phẩm có tiêu đề liên quan đến Lửa, thì có thể chúng ta sẽ tìm được một bức tượng nào đó được đặt đúng trên đường thẳng này!

Langdon buộc phải chấp nhận rằng đó là một suy diễn lôgic.

Anh quay sang nói với Olivetti:

“Tôi cần có danh sách các tác phẩm của Bernini. Chắc các ông phải có một cuốn sách nhỏ để trên bàn trà nào đó chứ?”

“Sách để trên bàn trà là sao?” Olivetti không hiểu thuật ngữ này.

“Cái đó không quan trọng. Bất kỳ danh sách nào cũng được. Trong bảo tàng của Vatican thì sao nhỉ? Chắc phải có danh sách tác phẩm của Bernini chứ?”

Người lính gác có sẹo trên mặt nhíu mày:

“Bảo tàng giờ đã bị cắt điện, và phòng danh mục tham khảo thì quá rộng lớn. Nếu không có nhân viên ở đó giúp một tay thì...”

“Các tác phẩm mà Bernini sáng tác trong thời gian làm việc cho Vatican à?” Olivetti ngắt lời người lính.

“Chắc thế.” Langdon đáp. “Ông ấy làm việc tại đây gần như suốt đời. Và chắc chắn là trong giai đoạn có vụ việc về Galileo.”

Olivetti gật đầu:

“Thế thì còn có một danh mục tham khảo khác!”

Vittoria chợt cảm thấy đầy hi vọng:

“Ở đâu?”

Người chỉ huy không trả lời. Ông ta kéo người lính sang một bên, thì thào gì đó. Người lính có vẻ không tin lắm, nhưng vẫn gật đầu vẻ phục tùng. Olivetti nói xong, người lính quay sang bảo Langdon:

“Thưa ông Langdon, xin mời đi lối này. 9 giờ 15 rồi, chúng ta phải khẩn trương lên.”

Langdon và người lính quay ra cửa. Vittoria định đi theo:

“Tôi sẽ đi cùng các anh.”

Olivetti túm tay cô gái:

“Không đâu, thưa cô Vetra. Có điều này tôi phải nói với cô.” Giọng ông ta chắc nịch.

Langdon và người lính ra ngoài. Lúc kéo Vittoria lại bên mình, trông mặt Olivetti rất nghiêm trọng. Không biết Olivetti muốn trao đổi với Vittoria chuyện gì nhưng chưa kịp nói thì máy bộ đàm của Olivetti lúc đó lại kêu khọt khẹt: *Báo cáo chỉ huy.*

Tất cả mọi người trong phòng đều quay lại.  
Một giọng nói lo lắng vang lên trong máy:  
- Chỉ huy hãy bật ti-vi lên.

## CHƯƠNG 80

Hai giờ trước, lúc ra khỏi toà nhà mái vòm bí mật của Vatican, Langdon không nghĩ rằng mình sẽ quay lại nơi này sớm đến vậy.

Bờ hơi tai vì phải chạy cho kịp người lính gác Thụy Sĩ suốt cả đoạn đường dài, Langdon lại đang đứng trước cửa nhà vòm.

Người lính có vết sẹo trên mặt hộ tống Langdon qua những vòm kính sáng mờ. Lúc này, sự yên ắng trong nhà vòm có vẻ rờn rợn, thật may là Langdon không phải vào đây một mình.

“Chắc là vòm này.” Người lính nói khi dẫn Langdon đến cuối căn phòng lớn, trước một dãy vòm kính. Người lính đọc các tấm bảng ở đầu các vòm và ra hiệu cho Langdon. “Đúng đây rồi, y như phỏng đoán của chỉ huy.”

Langdon đọc tấm bảng: ATTIVI VATLCANI. Tài sản của Vatican? Anh đọc lướt danh sách. Bất động sản... tiền tệ... ngân hàng Vatican... đồ cổ... danh sách còn rất dài.

“Tài liệu về toàn bộ tài sản của Vatican đây.” Người lính nói.

Langdon nhìn cái vòm kính. *Lạy chúa tôi*. Dù bên trong tối om, Langdon vẫn thấy tài liệu xếp đầy ngổn ngộn.

“Chỉ huy nói rằng tất cả các tác phẩm mà Bernini sáng tác trong thời gian được Vatican bảo trợ đều được liệt kê ở đây.”

Langdon gật đầu, trực giác của ông chỉ huy quả là tốt. Vào thời của Bernini, tất cả các tác phẩm mà một họa sĩ sáng tác trong thời kỳ được Vatican bảo trợ đều trở thành tài sản của toà thánh theo luật định. Đúng ra thì đây là một điều luật phong kiến chứ không phải là sự bảo trợ. Nhưng hầu như không một nghệ sĩ bậc thầy nào phàn nàn về điều đó. - Bao gồm cả những nhà thờ đặt bên ngoài lãnh địa Vatican sao?

Người lính gật đầu, vẻ ngạc nhiên:

“Dĩ nhiên. Tất cả các nhà thờ Thiên Chúa giáo ở thành Rome đều là tài sản của toà thánh.”

Langdon nhìn danh sách đang cầm trên tay. Khoảng 20 nhà thờ toạ lạc gần như đúng trên đường thẳng mà *Gió Tây* chỉ tới.

Một trong số đó là bàn thờ khoa học thứ ba, hi vọng anh có đủ thời gian để xác định được nhà thờ đó. Thường thì Langdon sẽ rất sung sướng khi được đích thân xem xét từng nhà thờ. Tuy nhiên, hôm nay anh chỉ có khoảng

20 phút để tìm được cái cần tìm - nhà thờ duy nhất có chứa một tác phẩm của Bernini liên quan đến Lửa.

Langdon bước đến bên cánh cửa quay điện tử để vào trong vòm. Người lính vẫn đứng yên. Hình như anh ta đang lưỡng lự, không được thoải mái lắm. Langdon mỉm cười:

“Không sao đâu. Không khí hơi loãng, nhưng vẫn thở được.”

“Nhiệm vụ của tôi là hộ tống ông đến đây và quay về trụ sở ngay.”

“Anh đi ngay à?”

“Vâng. Lính gác Thụy Sĩ không được phép vào trong vòm. Vào tận trong này thế là đã vi phạm điều lệnh rồi. Chỉ huy vừa nhắc tôi xong.”

“Vi phạm điều lệnh à?” Các người không cần biết đêm nay có chuyện gì sao? Ông chỉ huy chết tiệt nhà anh là người phía mình hay phía địch thế?

Bao nhiêu vẻ thân thiện trên sắc mặt của người lính tiêu tan hết sạch. Vết sẹo dài dưới mắt anh ta bắt đầu giật giật. Người lính tròn tròn mắt, đột nhiên trông có vẻ giống Olivetti đến lạ lùng.

“Tôi xin lỗi.” Langdon nói, thậm lấy làm tiếc vì câu nói của mình. “Chỉ là vì... tôi muốn nhờ anh giúp một tay.”

Người lính vẫn không chớp mắt.

“Xin lỗi, tôi phải làm theo mệnh lệnh, và không được phép thảo luận gì hết. Nếu ông tìm thấy gì thì hãy liên lạc với chỉ huy ngay lập tức.”

Langdon bối rối:

“Nhưng ông ấy đang ở tận đâu đâu kia mà?”

Người lính lấy máy bộ đàm giắt ở thắt lưng và để trên một cái bàn cạnh đó:

- Kênh một nhé. - Sau đó anh ta biến mất trong bóng tối.

## CHƯƠNG 81

Chiếc ti vi Hitachi màn hình rộng được đặt kín đáo ở một ngăn tủ khuất trong góc đối diện với bàn làm việc của Giáo hoàng. Hai cánh tủ lúc này mở toang, và tất cả mọi người đều xúm lại.

Vittoria cũng lại gần chiếc ti-vi. Sau khoảng gần một phút, trên màn hình hiện lên khuôn mặt của một nữ phát thanh viên trẻ tuổi.

Người phụ nữ tóc nâu này có đôi mắt nai thật mơ màng.

*Đây là chương trình thời sự của MSNBC. Kelly Horan Jones, truyền hình trực tiếp từ Vatican.*

Sau lưng người này là quang cảnh Đại thánh đường St. Peter trong đêm, đèn điện sáng trưng.

“Có phải trực tiếp đâu!” Đại tá Rocher bực bội. “Đây là cảnh nền chụp sẵn. Chúng ta tắt hết đèn rồi còn đâu.”

Olivetti xì một cái, ra hiệu bảo ông ta trật tự.

Người phát thanh viên nói tiếp, vẻ căng thẳng:

*Những diễn biến gây sốc trong thời gian diễn ra bầu cử ở Vatican tối nay. Chúng tôi vừa được tin hai thành viên của Hội đồng hồng y đã bị sát hại một cách dã man tại Rome.*

Olivetti lầm bầm nguyên rủa.

Khi cô phát thanh viên tiếp tục nói, một người lính xuất hiện ở cửa:

“Thưa chỉ huy, tổng đài báo rằng tất cả mọi đường dây đều có người gọi đến. Họ muốn biết quan điểm của chúng ta về...”

“Ngắt đi.” Olivetti nói, mắt không rời màn hình.

Người lính có vẻ không hiểu:

“Nhưng thưa chỉ huy...”

“Đi đi!”

Anh ta biến mất.

Hình như Giáo chủ Thị thần cũng định nói gì rồi lại thôi. Viên Thị thần trẻ tuổi chỉ giận dữ nhìn Olivetti một hồi rồi quay lại màn hình ti vi.

MSNBC bắt đầu cho phát một đoạn băng. Những người lính gác Thụy Sĩ khiêng thi thể đức Hồng y Ebner xuống cầu thang ở nhà thờ Santa Maria Del Popolo và chuyển ngài vào một chiếc xe Alfa Romeo. Hình ảnh đứng lại, thi thể trần trụi của vị Hồng y Giáo chủ lộ ra ngay trước khi họ đưa ngài vào

thùng xe.

“Kẻ chết tiệt nào quay cảnh này nhỉ?” Olivetti hỏi.

Người phát thanh viên của đài MSNBC vẫn đang nói tiếp.

*Người ta cho rằng đây chính là thi thể của Hồng y Giáo chủ Ebner đến từ Frankfurt, nước Đức. Những người đang đưa xác của ngài ra khỏi nhà thờ chắc chắn là các thành viên của đội lính gác Thụy Sĩ...*

Hình như cô phát thanh viên này đang cố tạo ra vẻ mặt đau buồn. Ông kính tập trung vào khuôn mặt của cô ta, và vẻ đau buồn lại rõ thêm chút nữa.

*Bây giờ, MSNBC xin có lời khuyến cáo. Những cảnh mà chúng tôi sắp phát đi là rất rõ nét và có thể không thích hợp với những ai quá mẫn cảm...*

Vittoria nhăn nhó, nhà đài chỉ giả vờ tỏ ra quan tâm đến phản ứng của người xem mà thôi. Lời cảnh báo này đã tạo được hiệu ứng mà họ muốn có - sự tò mò đến tột độ. Không một người nào có thể chuyển kênh sau khi đã nghe lời hứa hẹn này.

Người phát thanh viên nhắc lại một lần nữa:

*Xin nhắc lại, những ai quá mẫn cảm không nên xem những thước phim mà chúng tôi sắp phát sau đây...*

“Đoạn phim nào?” Olivetti chất vấn. “Các người làm gì có...”

Màn hình chiếu cảnh một đôi nam nữ trên quảng trường St. Peter, đang di chuyển giữa đám đông. Vittoria nhận ra ngay, đó chính là cô và Robert Langdon. Một dòng chữ hiện lên ở góc màn hình: BẢN QUYỀN: BBC. Một tiếng chuông vang lên.

“Ôi không thể nào.” Vittoria kêu lên. “Không thể nào.”

Giáo chủ Thị thần có vẻ bối rối. Ngài quay sang hỏi Olivetti:

“Tôi tưởng đã tịch thu được cuốn băng rồi?”

Đột nhiên, một đứa bé kêu thét lên. Ông kính hướng thẳng vào một bé gái đang chỉ tay vào ông già vô gia cư máu me bê bết. Ngay lập tức, Robert Langdon xuất hiện trong khung hình, tìm cách giúp đỡ đứa bé. Cận cảnh.

Những người có mặt trong phòng làm việc của Giáo hoàng đều sững sờ trước tấn bi kịch hiện ra trước mắt. Thi thể của Hồng y đổ vật xuống. Vittoria xuất hiện, gọi người đến giúp. *Máu. Dấu sắt nung.* Kinh hoàng, cô gái không thể tiếp tục hô hấp nhân tạo cho nạn nhân.

*Những thước phim kinh hoàng này vừa được quay cách đây vài phút bên ngoài bức tường bao của Vatican. - Người phát thanh viên bình luận. - Theo các nguồn tin chúng tôi có được thì đó chính là thi thể của đức Hồng y. Giáo chủ người Pháp Lamassé...*

Lý do ngài ăn vận kiểu này và bị sát hại đã man như vậy vẫn còn bí ẩn. Cho đến lúc này, Vatican vẫn từ chối đưa ra lời bình luận.

Đoạn băng lại được phát lại lần nữa.

“Từ chối bình luận à?” Rocher lẩm bẩm. “Phải cho người ta có thời gian đã chứ!”

Người phát thanh viên vẫn tiếp tục nói, mày nhíu lại.

“Mặc dù MSNBC vẫn chưa xác minh được động cơ của hành động này, nhưng các nguồn tin cho thấy trách nhiệm thuộc về một nhóm tự xưng là Illuminati.”

Olivetti giật mình:

“Cái gì?”

“Quý vị hãy tìm hiểu thêm về Illuminati bằng cách truy cập trang web của chúng tôi, địa chỉ là...”

“Không thể nào!” Olivetti kêu lên, cuống quýt bấm nút chuyển kênh.

Kênh truyền hình tiếp theo có một người dẫn chương trình gốc Bồ Đào Nha:

*...một giáo phái tôn thờ quỷ dữ có tên là Illuminati, theo các nhà sử học thì...*

Lúc này Olivetti bắt đầu bấm nút chuyển kênh như một cái máy. Kênh nào cũng đang có chương trình phát trực tiếp. Hầu hết đều bằng tiếng Anh.

“Tôi nay đội lính gác Thụy Sĩ đã chuyển một xác chết ra khỏi một nhà thờ. Nhiều người cho rằng đó chính là thi thể của Hồng y...”

Đèn điện trên quảng trường St. Peter và ở các bảo tàng đều đã bị tắt hết và cuộc truy lùng...

“Chúng tôi đã mời đến trường quay một người chuyên nghiên cứu về các hội kín, Tyler Tingley, và ông sẽ bình luận về sự kiện gây chấn động này...”

“Có tin đồn rằng trong buổi tối nay sẽ có thêm hai vụ hành quyết nữa...”

Đang đặt ra câu hỏi liệu Hồng y Baggia có thể thoát nạn hay không...

Vittoria quay mặt đi. Các sự kiện dồn dập quá. Ngoài kia, trong ánh hoàng hôn đang tắt dần, tấn bi kịch này đã trở thành một thời nam châm hút mọi người đến Vatican. Đám đông tụ tập ngoài quảng trường mỗi phút lại phình to hơn. Thêm rất nhiều người nữa đang đi bộ đến quảng trường, và cánh phóng viên đang dỡ dụng cụ từ trên xe xuống để bắt đầu tác nghiệp.

Olivetti đặt thiết bị điều khiển từ xa xuống bàn, quay sang Giáo chủ Thị thần.

“Thưa cha, con chẳng hiểu thế nào nữa. Con đã tịch thu cuốn băng trong camera của người phóng viên đó rồi cơ mà!”

Trong thoáng chốc, hình như người thầy tu trẻ tuổi này sững sờ đến mức không nói nên lời.

Tất cả mọi người trong phòng đều im lặng. Người lính gác Thụy Sĩ đứng im, sẵn sàng đợi lệnh.

Hình như Giáo chủ Thị thần mệt mỏi đến mức không còn sức để nổi câu nữa:

“Dường như tình hình tồi tệ hơn nhiều so với những gì ta được báo cáo lại.” Ngài nhìn đám đông đang tụ tập ngoài cửa sổ. “Ta phải phát biểu đôi lời.”

Olivetti lắc đầu:

“Xin cha đừng làm thế. Đó chính là điều mà Illuminati đang mong muốn. Khẳng định sự thật lúc này khác gì tăng cường thêm sức mạnh cho bọn chúng. Chúng ta nên yên lặng.”

“Còn những người ngoài kia? Giáo chủ Thị thần chỉ tay ra ngoài cửa sổ.”  
Chẳng mấy chốc sẽ có cả chục ngàn người. Rồi hàng trăm ngàn. Cứ mập mờ thế này thì họ sẽ gặp nguy hiểm. Ta cần phải cảnh báo họ. Sau đó chúng ta phải sơ tán Hội đồng hồng y.

“Chúng ta vẫn còn thời gian, thưa cha. Hãy để đại tá Rocher kết thúc cuộc tìm kiếm phản vật chất đã.”

Giáo chủ Thị thần quay sang ông ta:

“Ông dám ra lệnh cho ta đấy à?”

“Không. Con chỉ khuyên cha thôi. Nếu cha lo lắng cho những người ngoài kia thì chúng ta có thể thông báo rằng một ông dân ga bị rò rỉ và phải giải tán đám đông. Thừa nhận rằng chúng ta đã trở thành con tin thì còn nguy hiểm hơn thế nhiều.”

“Ông chỉ huy, ta nói một là một, hai là hai. Ta sẽ không biến căn phòng này thành nơi để rao truyền những lời dối trá. Ta sẽ chỉ nói sự thật mà thôi.”

“Sự thật ư? Sự thật rằng thành Vatican đang bị một giáo phái ma quỷ đe dọa sẽ huỷ diệt tất cả ư? Làm thế chỉ khiến chúng ta thêm bất lợi.”

Giáo chủ Thị thần trừng mắt:

“Còn có thể bất lợi hơn thế này được nữa cơ à?”

Bất ngờ Rocher kêu lên, ông ta chộp lấy điều khiển, cho tiếng to lên. Tất cả đều quay lại.

Trên màn hình, vẻ mặt của cô phát thanh viên kênh MSNBC lúc này đã thật sự hoang mang. Ngay cạnh cô là bức ảnh của cố Giáo hoàng ... Tin động trời, đài BBC vừa mới chuyển cho chúng tôi. Có ta liếc nhìn xuống dưới như thể muốn khẳng định lại một lần nữa rằng quả thực đây là tin tức phải loan báo. Không còn băn khoăn nữa, cô ta ngược lên, vẻ mặt nghiêm trọng:

“Hội Illuminati vừa nhận trách nhiệm về...” Cô phát thanh viên vẫn lưỡng lự. “Họ đã nhận trách nhiệm về cái chết của cố Giáo hoàng cách đây 15 ngày.”

Giáo chủ Thị thần há hốc mồm.

Rocher đánh rơi dụng cụ điều khiển từ xa đang cầm trên tay.

Vittoria không dám tin vào tai mình.

“Theo luật thánh thì không được phép khám nghiệm tử thi đối với thi thể của Giáo hoàng, nên hội Illuminati tuyên bố rằng không ai có thể khẳng định được hành động giết người của họ.”

Người phát thanh viên nói tiếp:

“Tuy nhiên, họ khẳng định rằng nguyên nhân dẫn tới cái chết đột ngột của Đức Thánh Cha chính là do bị đầu độc chứ không phải do bị nhồi máu



cơ tim như Vatican đã thông báo.”

Căn phòng lại trở nên yên lặng như tờ.

Olivetti kêu lên:

“Diên rồ! Nói dối trắng trợn!”

Rocher lại lia lia chuyên kênh. Tin này cũng đang xuất hiện trên tất cả các kênh khác, như thể một thứ bệnh dịch vậy. Kênh nào cũng chỉ nói về một chuyện. Người ta thi nhau chọn những tiêu đề thật kêu để tác động đến tình cảm người xem.

ÁN MẠNG TẠI VATICAN

GIÁO HOÀNG BỊ ĐÀU ĐỘC

QUỲ SA-TĂNG ĐÃ ĐẶT CHÂN VÀO NGÔI NHÀ CỦA CHÚA.

Giáo chủ Thị thần quay mặt đi:

“Cầu chúa lòng lành.”

Rocher bấm nút, định bỏ qua kênh BBC.

“...báo tin cho tôi về vụ án mạng tại nhà thờ Santa Maria Del Popolo...”

“Khoan đã.” Giáo chủ Thị thần nói. “Lại kênh đó đi.”

Rocher lại nhấn nút. Trên màn hình, một người đàn ông vẻ mặt đứng đắn đang ngồi bên bàn điểm tin. Màn hình lớn ngay cạnh ông ta hiện lên ảnh một người có chòm râu đỏ khá kỳ dị. Bên dưới màn hình có dòng chữ:

GUNTHER GLICK - TRỰC TIẾP TỪ VATICAN.

Rõ ràng là Glick đang dùng điện thoại để báo tin về, dường đây lạo xạo. *...Kỹ thuật viên camera đi cùng với tôi đã ghi lại cảnh thi thể của Hồng y Giáo chủ được đưa ra khỏi nhà nguyện Chigi...*

“Tôi xin được nhắc lại với quý khán giả.” Người đàn ông ngồi bên bàn điểm tin lên tiếng. “Phóng viên Gunther Glick của BBC chính là người đầu tiên đưa tin về sự kiện này. Đến lúc này thì anh đã hai lần tiếp xúc trên điện thoại với một người được cho là sát thủ của Illuminati. Gunther này, anh nói là người này vừa gọi điện và chuyển cho anh thông điệp của Illuminati phải không?”

“Đúng thế.”

“Có đúng là người này tuyên bố rằng hội Illuminati nhận trách nhiệm về cái chết của Giáo hoàng không?” Chính người dẫn chương trình cũng tỏ ra hoài nghi.

“Chính xác. Người này nói với tôi rằng Giáo hoàng tạ thế *không phải* vì bị nhồi máu cơ tim, như Vatican vẫn tưởng thế. Thực ra hội Illuminati đã đầu độc ngài.”

Tất cả mọi người có mặt trong phòng làm việc của Đức Thánh Cha đến như hoá đá.

“Đầu độc à?” Người dẫn chương trình hỏi lại. “Nhưng mà... nhưng mà... *bằng cách nào?*”

“Họ không nói cụ thể, chỉ có mỗi chi tiết là... họ đã giết ngài bằng một

loại thuốc có tên là...” Có tiếng giấy sột soạt. “Một loại thuốc có tên là Heparin.”

Giáo chủ Thị thần, Olivetti và Rocher sững sờ nhìn nhau.

“Heparin à?” Rocher lên tiếng, vẻ vô cùng bối rối. “Chẳng phải là...”

Mặt Giáo chủ Thị thần tái xám:

“Chính là thuốc của Đức Thánh Cha.”

Vittoria kinh ngạc:

“Giáo hoàng dùng thuốc Heparin à?”

“Người bị chứng nghẽn mạch.” Giáo chủ Thị thần đáp. “Ngày nào Đức Thánh Cha cũng phải tiêm một mũi.”

Rocher kinh ngạc đến lặng người:

“Nhưng Heparin có phải là thuốc độc đâu. Sao Illuminati lại tuyên bố là...?”

“Nếu dùng không đúng liều thì Heparin sẽ trở thành thuốc độc” Vittoria giải thích. “Nó là một chất chống đông cực mạnh. Dùng quá liều sẽ gây ra hiện tượng xuất huyết bên trong và cả xuất huyết não.”

Olivetti nhìn cô gái đầy nghi hoặc:

“Làm sao cô biết điều đó?”

“Các nhà nghiên cứu hải dương học thường tiêm thuốc này cho các loài thú có vú họ bắt được để phòng hiện tượng máu vón cục do giảm vận động. Nhiều con thú đã chết vì bị chích thuốc không đúng liều.” Vittoria ngừng giây lát. “Dùng Heparin quá liều ở người thường gây ra các triệu chứng rất dễ nhầm với chứng nhồi máu cơ tim... đặc biệt là nếu không được khám nghiệm tử thi.”

Giáo chủ Thị thần lúc này có vẻ thực sự lo lắng.

“Thưa cha, rõ ràng đây là thủ đoạn của Illuminati nhằm buộc chúng ta công khai mọi chuyện. Không một ai có thể cho Giáo hoàng dùng thuốc quá liều được. Những kẻ đó không có cách gì tiếp cận được Đức Thánh Cha. Giả sử chúng ta có ăn phải mồi nhử của chúng và tìm cách bác bỏ lời buộc tội đó chẳng nữa thì cũng làm gì có cách? Luật thánh nghiêm cấm khám nghiệm tử thi đối với Đức Thánh Cha. Mà có khám nghiệm tử thi thì cũng chẳng tìm được gì. Chỉ có vết tích của Heparin trong cơ thể do Đức cha vẫn tiêm hàng ngày mà thôi.”

“Đúng thế.” Giáo chủ Thị thần gằn giọng. “Nhưng có một chi tiết vẫn khiến ta phải suy nghĩ. Không một ai ở ngoài có thể biết những loại thuốc Đức cha vẫn dùng.”

Im lặng.

“Nếu Đức Thánh Cha dùng Heparin quá liều, sẽ có các dấu vết trên cơ thể.” Vittoria nói.

Olivetti quay phắt lại phía cô gái:

“Cô Vetra, nếu cô chưa nghe thấy thì tôi xin nhắc lại rằng luật thánh

nghiêm cấm khám nghiệm tử thi trong trường hợp này. Chúng ta không thể phạm đến sự uy nghiêm của Đức Thánh Cha bằng cách mổ xẻ cắt vụn cơ thể người ra mà xem xét chỉ vì một lời cáo buộc hiểm độc của kẻ địch!”

Vittoria thấy ngượng.

“Tôi không có ý nói rằng...” Cô không có ý tỏ ra bất kính. “Dĩ nhiên là tôi không định nói rằng chúng ta nên khai quật thi thể của người...”

Tuy nhiên cô vẫn do dự. Những lời Robert nói với cô trong nhà nguyện Chigi chột vang lên trong tâm trí cô. Anh đã nói rằng quách của Giáo hoàng không bao giờ được chôn dưới đất, và người ta cũng không dùng xi măng để trét kín nắp quan tài đá. Đây là một tục lệ bắt nguồn từ thời các vua Pharaoh, người ta tin rằng nếu bí kín quan tài thì linh hồn người chết sẽ vĩnh viễn bị nhốt ở trong đó. Và người ta dùng trọng lực để thay thế cho vữa, nắp các quan tài đá thường nặng hàng tạ. Về mặt kỹ thuật thì có thể...

“Những dấu vết gì vậy?” Đột nhiên Giáo chủ Thị thân thắc mắc.

Quá sợ hãi, tim Vittoria đập loạn nhịp.

“Dùng Heparin quá liều sẽ gây ra chảy máu vom miệng.”

“Cái gì miệng?”

“Lợi của nạn nhân sẽ chảy máu. Sau khi nạn nhân đã chết, máu sẽ đông lại và toàn bộ vom miệng chuyển thành màu đen.”

Vittoria đã một lần xem bức ảnh chụp ở vườn thú London, người luyện thú ở đó đã có lần cho hai con cá heo dùng thuốc này quá liều. Hai cái xác cứng đờ nổi lềnh bềnh trong bể nuôi, miệng há hoác, để lộ ra hai cái lưỡi đen sì như trát bồ hóng.

Giáo chủ Thị thân không nói gì. Ngài nhìn ra ngoài cửa sổ.

Giọng nói của Rocher hết hẳn âm sắc lạc quan:

“Thưa cha, nếu lời cáo buộc rằng Đức Thánh Cha bị đầu độc là thật thì...”

“Thật là thế nào!” Olivetti lớn giọng. “Người ngoài không thể nào tiếp cận được Đức Thánh Cha!”

“Giả sử lời cáo buộc đó là thật, rằng Đức Thánh Cha đã bị đầu độc” Rocher lặp lại, “thì điều này có tác động rất lớn đến chiến dịch dò tìm phản vật chất. Vụ đầu độc này có nghĩa là Vatican đã bị cài nội gián ở cấp rất cao. Cho nên chỉ dò tìm trong khu vực trắng là không thích hợp. Có nghĩa là chúng ta không thể tìm thấy cái hộp đó trong khoảng thời gian còn lại.”

Olivetti chĩa sang đồng sự của mình một cái nhìn lạnh lẽo:

“Đại tá đề tôi nói cho anh nghe những gì sắp diễn ra ở đây.”

“Không.” Giáo chủ Thị thân đột nhiên quay lại. “Để ta nói cho các ông nghe những gì sẽ xảy ra. - Ngài nhìn thẳng vào Olivetti. - Tình hình đã trở nên quá tồi tệ. Trong vòng 20 phút nữa, ta sẽ đích thân quyết định có cần thiết phải sơ tán thành Vatican và hoãn *Mật nghị Hồng y* hay không. Quyết định của ta là tối thượng. Ông nghe rõ chưa?”

Olivetti không chớp mắt, cũng không nói gì.

Lúc này hình như người thầy tu trẻ bỗng mạnh mẽ hẳn lên, như thể vừa tìm được một nguồn sinh lực dự trữ nào đó trong cơ thể Đại tá Rocher:

“Ông hãy hoàn tất việc dò tìm khu vực trắng, và báo cáo trực tiếp với ta ngay khi hoàn thành nhiệm vụ.”

Rocher gật đầu và liếc nhìn Olivetti về e ngại.

Giáo chủ Thị thần chọn hai người lính gác.

“Ta muốn anh chàng phóng viên đài BBC, tên là Gunther Glick có mặt tại văn phòng này ngay lập tức. Vì đã liên lạc trực tiếp với Illuminati nên anh ta có thể giúp ích cho chúng ta. Đi ngay đi.”

Hai người lính ấy biến mất.

Lúc này Giáo chủ Thị thần quay sang ba người lính còn lại:

“Hôm nay ta không cho phép mất thêm bất kỳ sinh mạng nào nữa. Trong vòng hai giờ nữa, các anh phải xác định được hai địa điểm còn lại và tóm cổ thủ phạm về đây. Nghe rõ chưa?”

“Nhưng thưa cha, chúng ta còn chưa biết...” Olivetti nói.

“Ông Langdon đang lo chuyện đó rồi. Chắc chắn ông ấy sẽ làm được. Ta tin như thế.”

Nói xong, Giáo chủ Thị thần tiến về phía cửa ra vào bằng những bước chân đầy dũng khí. Vừa đi, ngài vừa chỉ ba người lính còn lại:

“Còn ba anh, hãy theo ta. Ngay bây giờ.”

Ba người lính làm theo.

Ra đến bậc cửa, Giáo chủ Thị thần dừng lại:

“Cô Vetra, cả cô nữa, hãy đi theo ta.”

Vittoria lưỡng lự:

“Cha định đi đâu?”

Người thầy tu sai bước:

- Đi thăm một người bạn cũ.

## CHƯƠNG 82

Tại CERN, cô thư ký Sylvie Baudeloque cảm thấy đói bụng và muốn về nhà. Nhưng rủi thay, Kohler đã vượt qua cơn nguy kịch. Ông ta vừa gọi điện, không phải là đề nghị, mà là yêu cầu Sylvie làm thêm giờ. Không một lời giải thích.

Bao năm nay, Sylvie đã tự dặn mình không nên để bụng sự trái tính trái nết của Kohler - sự im lặng, thói quen kỳ quặc muốn dùng chiếc máy quay phim kỳ dị của ông ta để ghi lại tất cả các cuộc gặp gỡ. Chị thậm ước con người này sẽ có lần bắn nhầm phải chính mình khi đang bắn súng trường trong trường bắn giải trí của trung tâm. Nhưng rõ ràng ông ta là một xạ thủ rất cừ.

Lúc này, ngồi một mình bên bàn làm việc, Sylvie thấy bụng đang sôi lên ùng ục. Kohler vẫn chưa quay lại, cũng chẳng có một lời chỉ dẫn về công việc của chị tối nay. Ngồi một mình mà chịu đói kiêu này thật là chán, chị thậm nghĩ. Sylvie để lại trên bàn một lời nhắn cho Kohler, định chạy ù sang khu nhà ăn của viện để kiểm thử gì ăn qua loa cho đỡ đói.

Nhưng Sylvie không thực hiện được ý định đó.

Đi ngang qua khu giải trí của CERN, một dãy phòng có trang bị ti-vi chị nhận thấy tất cả các phòng này đều đầy chật người, rõ ràng là những nhân viên này đã bỏ ăn tối để vào đây xem thời sự. Hình như có chuyện động trời. Sylvie bước vào phòng đầu tiên. Phòng này thấy toàn những anh chàng lập trình viên trẻ tuổi. Trông thấy hàng chữ lớn trên ti-vi, Sylvie há hốc mồm.

### THẢM HOA TẠI VATICAN

Nghe xong bản tin, Sylvie không dám tin vào tai mình. Một hội kín sát hại các Hồng y Giáo chủ? Để chứng minh điều gì? Lòng căm thù của họ ư? Địa vị thống trị của họ ư? Hay sự ngu dốt của họ?

Nhưng điều kỳ quặc là bầu không khí trong căn phòng này không một chút buồn bã hay ủ rũ.

Hai anh chàng kỹ thuật viên trẻ tuổi chạy qua, tay vẫy vẫy những chiếc áo phông in ảnh Bill Gates và lời nói của nhà tỉ phú này: RỒI MỘT NGÀY CÁC KỸ THUẬT VIÊN MÁY TÍNH SẼ THỐNG TRỊ THẾ GIỚI.

“Illuminati!” Một người hô to. “Tôi đã bảo là hội này có thật mà lại!”

“Không tin nổi! Cứ tưởng chỉ là một trò chơi thông thường.”

“Họ giết Giáo hoàng rồi, các bạn ơi! Giáo hoàng cơ đấy!”

“Ồi dào! Anh được bao nhiêu điểm rồi hả?”

Tất cả cười rộ lên.

Sylvie sững sờ. Là một con chiên mộ đạo làm việc cùng những nhà khoa học, đôi khi chị phải chịu đựng những lời xâm xỉ vô thần đầy báng bổ, nhưng những anh chàng này dường như vô cùng phấn khích trước mắt mát của giáo hội. Làm sao họ có thể nói những lời báng bổ đến thế? Sao họ lại căm thù nhà thờ đến thế?

Trong tâm thức của Sylvie, nhà thờ chỉ là một tổ chức vô hại... một nơi tràn ngập tình yêu thương và sự chia sẻ... đôi khi chỉ là nơi người ta đến để hát to lên mà không sợ bị người khác để ý.

Nhà thờ là nơi in dấu những sự kiện quan trọng trong đời chị - đám tang, đám cưới, lễ rửa tội, những ngày lễ - và nhà thờ chẳng bao giờ đòi hỏi gì để đổi lại cho vai trò của nó. Thậm chí tiền quyên góp cũng là tùy tâm. Sau những buổi giảng bài ngày Chủ nhật ở nhà thờ lũ trẻ trở nên đáng yêu hơn, tâm hồn chúng đầy ấp những ý tưởng giúp đỡ người khác và sống tốt hơn. Những cái đó có gì là xấu?

Sylvie luôn ngạc nhiên khi thấy những người được cho là lỗi lạc ở CERN không thể nào hiểu nổi tầm quan trọng của nhà thờ.

Chẳng lẽ họ thực sự tin rằng những hạt quark và meson có thể tác động đến những người bình thường? Rằng các phương trình có thể thực sự thay thế cho niềm tin vào đấng tối linh?

Choáng váng, Sylvie bước dọc hành lang, qua những phòng giải trí khác. Tất cả các phòng có ti-vi đều chật cứng. Lúc này, chị bắt đầu thắc mắc về cuộc gọi từ Vatican mà Kohler nhận lúc trước. Trùng hợp ngẫu nhiên? Rất có thể. Đôi khi Vatican vẫn gọi điện cho CERN, một động thái có tính chất ngoại giao trước khi đưa ra một lời bình luận gay gắt nào đó về những nghiên cứu ở đây - gần đây nhất là thành tựu đột phá của CERN về công nghệ nano, lĩnh vực mà giáo hội vẫn chỉ trích vì e ngại những liên quan của nó đến công nghệ gen. CERN chẳng bao giờ để ý.

Dường như đã thành lệ, gần như ngay sau loạt đạn của Vatican sẽ là cuộc điều tra của một tổ chức nào đó liên quan đến việc có cho phép triển khai tiếp nghiên cứu đó hay không. *Không gì đáng sợ bằng bị báo chí nhòm ngó*, Kohler vẫn thường nói vậy.

Sylvie cân nhắc việc nhắn tin cho Kohler, dù ông ta có đang ở đâu để bảo ông ta bật ti-vi lên. Ông ấy có quan tâm không nhỉ? Ông ấy đã biết chưa? Dĩ nhiên, chắc chắn ông ấy phải biết rồi. Biết đâu Kohler lại còn đang ghi băng toàn bộ bản tin này, và đang nở nụ cười đầu tiên trong năm.

Tiếp tục đi dọc hành lang, cuối cùng thì Sylvie cũng tìm được một nơi mà bầu không khí có vẻ dịu hơn... gần như là buồn bã.

Trong phòng này, chị thấy những gương mặt có tuổi và đáng kính trọng

nhất ở CERN. Lúc Sylvie bước vào trong phòng, họ thậm chí không ngẩng lên nhìn.



Ở đầu kia của toà nhà lớn, trong căn phòng lạnh lẽo của Leonardo Vetra, Maximilian Kohler đã đọc xong cuốn sổ nhật ký bọc da lấy từ ngăn kéo bàn của Vetra. Lúc này ông đang xem bản tin. Một phút sau, Kohler cất cuốn sổ vào chỗ cũ, tắt ti-vi và ra khỏi phòng.



Ở một nơi khác rất xa, tại Vatican, Hồng y Mortati bê khay lá phiếu. Tới chân ông khói nhà nguyện Sistine. Ngài đốt những lá phiếu trên khay, khói đen bốc lên.

Một lần bỏ phiếu. Chưa có Giáo hoàng.

## CHƯƠNG 83

Ánh sáng toả ra từ những chiếc đèn pin chẳng thấm thắp gì so với bóng tối âm u dày đặc trong Đại thánh đường St. Peter.

Khoảng không đen ngòm trên đầu như đang đè nặng xuống và Vittoria cảm thấy sự trống trải đen kịt xung quanh chẳng khác gì một vùng biển hoang vắng. Cô cố gắng bước đi sát bên cạnh những người lính gác Thụy Sĩ trong khi Giáo chủ Thị thần vẫn rải những bước dài. Trên cao, một chú chim câu kêu gù gù rồi vỗ cánh bay đi.

Dường như cảm nhận được tâm trạng bất an của Vittoria, Giáo chủ Thị thần bước chậm lại và đặt tay lên vai cô. Một luồng sức mạnh lập tức truyền qua bàn tay ấy, như thể con người này đang dùng phép màu nhiệm để truyền cho Vittoria sự điềm tĩnh rất cần thiết cho những công việc mà họ sắp tiến hành.

*Chúng ta định làm gì thế này?* Vittoria thầm nghĩ. *Thật là một hành động điên rồ!*

Tuy nhiên, Vittoria biết rằng đây là một việc không thể không làm, vì như thế có nghĩa là bất kính, là khủng khiếp. Cần có thông tin để đưa ra những quyết sách cần thiết... những thông tin đang bị chôn vùi trong nhà mồ của Vatican. Không hiểu họ sẽ tìm thấy gì. *Có đúng là hội Illuminati đã sát hại Đức Thánh Chúa không? Phải chăng cánh tay của họ có thể vươn dài đến thế? Không lẽ mình sẽ là người đầu tiên tổ chức khám nghiệm tử thi của một vị Giáo hoàng?*

Thật mỉa mai, trong thánh đường tăm tối này, Vittoria cảm thấy sợ hãi, khác hẳn những đêm cô bơi giữa bầy cá ăn thịt người ngoài biển khơi. Thiên nhiên chính là nhà của cô. Và lúc nào cô cũng hiểu thiên nhiên. Nhưng với cô, linh hồn của loài người thì luôn luôn bí hiểm. Đám đông nhà báo tập trung bên ngoài khiến Vittoria nghi đến loài cá ăn thịt người. Thi thể bị đóng dấu sắt nung của đức Hồng y trên ti-vi khiến cô nghĩ đến người cha của mình... và tiếng cười ghê rợn của kẻ giết người. Hắn đang ở đâu đó ngoài kia. Con giận dữ trong lòng Vittoria đã nhân chìm cảm giác sợ hãi từ lúc nào.

Đi qua một cây cột lớn - lớn hơn bất kỳ cây cột bằng gỗ nào khác cô gái trông thấy một luồng ánh sáng màu vàng cam. Luồng sáng này dường như



phát ra từ dưới nền của trung tâm Đại thánh đường. Đến gần hơn, Vittoria nhận ra đó chính là điện thờ dưới lòng đất nổi tiếng, nơi cất giữ những di vật quý giá nhất của Vatican. Đến gần hơn, Vittoria chăm chú nhìn cỗ quan tài lớn bằng vàng, được thắp sáng bởi hàng chục ngọn đèn dầu.

“Đây chính là lăng mộ trong thánh đường St. Peter phải không?” Hỏi vậy nhưng cô đã biết rõ đây là nơi nào. Tất cả những ai từng đến thánh đường St. Peter đều biết những gì được cất giữ trong những cỗ quan tài bằng vàng này.

“Thực ra thì không phải vậy.” Giáo chủ Thị thần đáp. “Rất nhiều người vẫn hiểu lầm như thế. Đây không phải là chỗ đựng thánh tích. Trong hòm này là những chiếc khăn choàng *pallium* để Giáo hoàng phát cho những Hồng y mới được phong chức!”

“Tôi tưởng là...”

“Rất nhiều người cũng tưởng thế đấy. Các sách hướng dẫn du lịch gọi nó là hầm mộ trong thánh đường St. Peter, nhưng hầm mộ thật sự nằm ở tận dưới sâu trong lòng đất cơ. Vatican khai quật được hầm mộ này từ những năm 40. Không một ai được phép xuống đó.”

Vittoria kinh ngạc. Bước theo những người khác, xa dần vùng sáng, cô nghĩ đến câu chuyện của những người hành hương vượt qua hàng ngàn cây số chỉ để được nhìn thấy chiếc quan tài bằng vàng này và nghĩ rằng họ đã đến được với Thánh Peter.

“Thế tại sao Vatican không công bố tin đó?”

“Tất cả chúng ta đều được một cái gì đó khi nghĩ rằng mình được tiếp xúc với đáng tối linh... dù chỉ trong tưởng tượng.”

Là một nhà khoa học, Vittoria không thể không công nhận rằng đây là một lập luận lôgic. Cô đã từng đọc vô số nghiên cứu về hiệu ứng của sự trấn an - thuốc aspirin chữa lành bệnh cho những bệnh nhân ung thư trong khi bản thân người bệnh thì tin chắc rằng họ đang dùng một loại thần dược nào đó. Suy cho cùng thì đó chẳng phải là *đức tin* hay sao?

Thay đổi chưa bao giờ là sở trường của Vatican. Thừa nhận những sai lầm trong quá khứ hay hiện đại hoá bản thân nó là những gì Giáo hội xưa nay luôn tìm cách tránh né. Và Đức Thánh Cha đã cố gắng thay đổi điều đó. - Giáo chủ Thị thần ngừng một lát - Hoà nhập với thế giới hiện đại, tìm những phương cách mới để tiếp cận Chúa.

Trong bóng tối, Vittoria gật đầu:

“Giống như khoa học chứ gì?”

“Thật ra mà nói thì có lẽ khoa học lại là cái không thích hợp.”

“Không thích hợp?” Vittoria có thể nghĩ ra rất nhiều từ ngữ để nói về khoa học, nhưng trong thời hiện đại này, từ không thích hợp rõ ràng không thể là một trong những từ ấy.

“Khoa học có thể chữa lành vết thương, nhưng cũng có thể giết chết người ta. Cái đó phụ thuộc vào người nắm khoa học trong tay. Linh hồn của

người đó mới chính là cái ta quan tâm tới.”

“Cha bắt đầu đến với Chúa từ bao giờ?”

“Từ trước khi ta chào đời.”

Vittoria tròn tròn mắt.

“Rất tiếc, câu hỏi đó đối với ta luôn có vẻ là lạ. Ta muốn nói rằng lúc nào ta cũng tâm niệm rằng mình sẽ phụng sự Chúa. Từ khi biết nghĩ. Tuy nhiên đến khi trở thành một thanh niên trong quân ngũ thì ta mới thực sự ý thức đầy đủ về tâm nguyện ấy của mình.”

Vittoria ngạc nhiên:

“Cha đã từng đi lính ư?”

“Hai năm. Ta nhất định không chịu cầm súng, thế là họ bắt ta lái máy bay. Loại trực thăng Medevac. Thỉnh thoảng ta vẫn lái máy bay đấy.”

Vittoria cố mừng tượng cảnh một vị thầy tu trẻ đang lái máy bay. Thật kỳ lạ, cô thấy con người này thật phù hợp với bảng điều khiển máy bay. Uy lực của Giáo chủ Thị thần Ventresca thực ra cũng là kết quả của phẩm chất này.

“Cha có bao giờ lái máy bay cho Đức Thánh Cha không?”

“Lạy chúa, không. Vị khách đặc biệt đó thì xin dành cho các phi công chuyên nghiệp. Nhưng đôi khi Đức Thánh Cha cho phép ta trở về Gandolfo bằng máy bay trực thăng.” Giáo chủ Thị thần im lặng giây lát, rồi quay sang nhìn Vittoria. “Cô Vetra, cảm ơn cô đã nhiệt tình giúp đỡ chúng tôi hôm nay. Ta rất lấy làm tiếc về cha của cô, thật đấy.”

“Cảm ơn cha!”

“Ta không bao giờ biết mặt cha ruột của mình. Ông ấy đã qua đời trước khi ta chào đời. Lên 10 tuổi thì ta mồ côi mẹ.”

Vittoria ngược nhìn lên.

“Cha cũng mồ côi ư?” Đột nhiên cô thấy vị thầy tu này trở nên thật gần gũi.

“Ta sống sót sau một tai nạn. Thảm họa đó đã khiến mẹ ta thiệt mạng.”

“Thế ai chăm sóc cha?”

“Chúa.” Giáo chủ Thị thần đáp. “Người đã gửi đến cho ta một người cha khác, theo đúng nghĩa đen của từ ấy. Một linh mục ở vùng Palermo xuất hiện ở bệnh viện và đón nhận ta. Lúc đó ta không hề ngạc nhiên. Từ khi còn bé, ta đã cảm nhận được sự quan tâm và tình yêu của Chúa dành cho mình. Sự xuất hiện của vị linh mục ấy đơn giản là đã khẳng định những gì ta nghĩ rằng sẽ xảy đến. Chúa đã chọn ta làm kẻ nô bộc của người.”

“Cha tin rằng Chúa đã chọn cha ư?”

“Phải. Bây giờ ta vẫn tin như vậy.” Không hề có chút giả dối nào trong giọng nói của Giáo chủ Thị thần, mà chỉ có lòng biết ơn sâu sắc. “Trong nhiều năm, ta đã làm việc dưới sự giám hộ của vị giám mục ấy. Sau đó người được phong chức Hồng y Giáo chủ Tuy nhiên, người vẫn không quên

ta. Trong tâm khảm của ta, người chính là cha.”

Một luồng sáng bất ngờ rọi vào khuôn mặt của vị thầy tu trẻ, và Vittoria đọc thấy sự cô đơn trong đôi mắt ấy.

Họ đến bên một cây cột rất cao, và những ánh đèn pin cùng chiếu xuống một cái hố. Nhìn những bậc thang dẫn xuống khoảng tối đen ngòm bên dưới, bất giác Vittoria muốn quay lui.

Những người lính gác đỡ Giáo chủ Thị thần bước xuống. Và cả cô nữa.

“Rồi sao nữa?” Vừa bước xuống, Vittoria vừa hỏi, cổ phát âm một cách mạch lạc. “Vị Hồng y Giáo chủ đó sau thế nào?”

“Người rời khỏi Hội đồng hồng y để đảm nhiệm một vị trí khác.”

Vittoria ngạc nhiên.

“Sau đó, đáng tiếc là người đã ra đi.”

“Thật sao?” Vittoria thốt lên. “Lâu chưa ạ?”

Giáo chủ Thị thần quay lại, trong bóng tối, vẻ mặt đầy đau đớn:

- Chính xác là cách đây 15 hôm. Và ngay bây giờ chúng ta sẽ gặp lại người.

## CHƯƠNG 84

Vòm kính lưu trữ của Vatican được chiếu sáng bởi những bóng đèn màu đỏ. Vòm kính này nhỏ hơn nhiều so với những vòm khác ở đây ít khí hơn, ít thời gian hơn. Giá mà ban nãy Langdon nhớ ra để yêu cầu Olivetti cho bật quạt thông gió lên thì tốt biết mấy.

Langdon nhanh chóng xác định được khu vực chứa các tài liệu về mỹ thuật. Khu vực này không thể lẫn vào đâu được. Nó chiếm trọn 8 giá sách đầy ắp. Giáo hội Cơ đốc sở hữu hàng triệu tác phẩm nghệ thuật ở khắp nơi trên thế giới.

Langdon nhìn lướt qua các giá đề tận cái tên Gianlorenzo Bernini. Anh bắt đầu tận từ giữa giá trở xuống, ở khu mà có lẽ sẽ thấy vắn B. Lúc đầu anh tưởng cuốn sổ đang cần tận đã bị thất lạc, nhưng chỉ sau chốc lát, Langdon kinh hãi phát hiện ra rằng những cuốn sổ này không được xếp theo thứ tự A, B, C. *Sao mình không thấy ngạc nhiên nhỉ?*

Mãi khi quay lại tìm từ đầu, trèo thang lên tận trên đỉnh giá cao nhất, anh mới hiểu ra cách sắp xếp tài liệu trong vòm này.

Cheo leo tận tầng trên cũng là những cuốn sổ cái dày nhất về các bậc thầy thời Phục Hưng - Michelangelo, Raphael, Da Vinci, Botticelli. Hoá ra là thế, vì đây là nơi lưu trữ tài liệu về *tài sản của Vatican* cho nên vị trí các cuốn sổ phụ thuộc vào *giá trị* của từng bộ sưu tập. Cuốn Bernini nằm giữa hai cuốn sổ đề Raphael và Michelangelo. Dày những gần mười phân.

Hồn hên vì phải vật lộn với cuốn sổ quá dày, Langdon xuống thang Rồi hết như một cậu bé vớ được cuốn truyện tranh yêu thích; anh nằm soài xuống sàn; lật trang bìa.

Cuốn sổ này có bìa vải rất chắc chắn. Bên trong là tiếng Ý, chữ viết tay. Mỗi trang nói về một tác phẩm, có cả một đoạn miêu tả ngắn gọn ngày tháng, địa điểm, giá nguyên liệu, đôi khi có cả phác hoạ tác phẩm đó. Langdon lật nhanh một lượt... 800 trang tất cả. Bernini quả là một người bận rộn.

Hồi còn là sinh viên, Langdon đã có lần thắc mắc tại sao một số nghệ sĩ có thể sáng tạo nhiều tác phẩm đến thế trong quãng đời ngắn ngủi của họ. Về sau, anh đã vô cùng thất vọng khi hiểu ra rằng các nghệ sĩ đó thực sự tự sáng tác rất ít. Họ lập ra các xưởng nghệ thuật và đào tạo các nghệ sĩ trẻ, và để

cho những nghệ sĩ học việc này thực hiện các ý tưởng của mình. Những nhà điêu khắc như Bernini thường nặn các nguyên mẫu thu nhỏ bằng đất sét sau đó thuê người khác sao chép sang chất liệu đá cẩm thạch. Nếu Bernini phải đích thân tạo ra tất cả các tác phẩm của mình, chắc đến tận đầu thiên niên kỷ thứ ba này ông vẫn chưa thể làm xong.

*Phụ lục.* Langdon tự nói một mình để gạt những ý nghĩ vẩn vơ không cần thiết khỏi tâm trí. Anh lật đến cuối cuốn sổ, định tìm vắn F để tận các tác phẩm có liên quan đến Lửa, nhưng không thấy. Anh làm bầm trong miệng: Làm sao những người này lại căm ghét kiểu xếp theo trật tự A, B, C đến thế không biết.

Các tác phẩm rõ ràng là được xếp theo trật tự thời gian. Xong tác phẩm này, Bernini lại bắt đầu tác phẩm khác. Tất cả được xếp theo ngày tháng. Chẳng ích lợi gì.

Nhìn phần phụ lục, một chi tiết đáng thất vọng nữa đập vào mắt anh. Không có một tác phẩm nào có tiêu đề liên quan đến Lửa. Hai tác phẩm đã tận được: *Habbakuk và thiên thần*, cũng như *Gió Tây*, đều không có tiêu đề liên quan trực tiếp đến Đất và Khí.

Langdon thử lật lung tung cuốn sổ, hi vọng một hình minh họa nào đó có thể đem lại cho anh một ý. Tưởng bất ngờ. Nhưng chẳng thấy gì. Anh chỉ thấy hàng chục tác phẩm mà anh chưa nghe nói tới bao giờ, và cũng có nhiều tác phẩm anh đã biết từ trước... *Daniel và Sư tử*, *Thần mặt trời và Daphne*, có cả gần chục đài phun nước. Những đài phun nước này bỗng khiến anh để tâm. Nước. Biết đâu bàn thờ khoa học thứ tư lại là một đài phun nước nào đó. Để ngợi ca nước thì một đài phun nước dĩ nhiên là không gì bằng.

Langdon hi vọng có thể tóm được kẻ sát nhân trước khi phải nghĩ đến *Nước* - Bernini đã thiết kế hàng chục đài phun nước ở Rome, và hầu hết đều được bố trí phía trước các thánh đường.

Langdon quay lại với vấn đề của hiện tại. *Lửa*. Mắt nhìn lướt cuốn sổ dày cộp, Langdon chợt thấy vang lên trong tâm trí những lời nói đầy khích lệ của Vittoria. *Hai tác phẩm trước đều rất quen thuộc đối với anh... rất có thể anh cũng đã biết tác phẩm thứ ba này rồi cũng nên.* Lại lại về phần phụ lục, Langdon tìm những tác phẩm anh đã biết. Một số có vẻ cũng quen quen, nhưng vẫn không thấy ý tưởng nào nảy ra trong đầu. Rất có thể anh sẽ chết trước khi tìm ra tác phẩm đó, dù thực sự không muốn, anh vẫn quyết định mang cuốn sổ cái ra khỏi vòm lưu trữ. *Thực ra chỉ là một cuốn sổ cái thôi mà, anh tự an ủi bản thân. Lần này rất khác với việc đưa nguyên tác của Galileo ra ngoài.* Nhớ đến tờ giấy nén viết về Galileo trong túi áo, anh tự nhủ phải nhớ mang trả vào chỗ cũ trước khi rời khỏi nơi này.

Vội vã Langdon định nhấc cuốn sổ lên, nhưng đúng lúc này một hình ảnh khiến anh dừng ngay lại. Dù phần phụ lục liệt kê rất nhiều, nhưng chỉ một tác phẩm khiến anh cảm thấy là lạ.

Phần chú thích cho thấy đây là một tác phẩm nổi tiếng của Bernini, *Khoảnh khắc đê mê của thánh Teresa*. Mới hoàn thành chưa được bao lâu, nó đã bị di chuyển khỏi vị trí ban đầu trong toà thánh: Điều này chưa có gì đáng chú ý, anh biết quá khứ sóng gió của tác phẩm này. Dù được nhiều người coi là kiệt tác, nhưng tác phẩm điêu khắc này bị Giáo hoàng Urban VIII cho là đậm chất tục dục và không thích hợp với Vatican. Ngài đã cho chuyển tác phẩm này đến một nhà thờ nhỏ hẻo lánh của thành phố. Điều đáng chú ý là tác phẩm này đã được dời đến một trong năm nhà thờ mà Langdon hiện đang quan tâm. Thêm vào đó ở đây còn ghi là *di chuyển theo đề nghị của tác giả*.

*Theo đề nghị của tác giả?* Thật khó hiểu. Khả năng Bernini muốn giấu tác phẩm của mình vào một nơi hẻo lánh là rất ít. Các nghệ sĩ đều muốn tác phẩm của mình được trưng bày trong những khung cảnh trang trọng, không phải ở...

Langdon dẫn đo. *Trừ phi...*

Anh thậm chí không dám tin vào suy đoán của mình. Không lẽ là thế thật? Phải chăng Bernini cố tình tạo ra một tác phẩm quá đậm chất tục dục tính để buộc Vatican phải chuyển nó đi chỗ khác?

Đến một địa điểm do Bernini tự chọn? Biết đâu là một nhà thờ khuất nẻo nào đó nằm đúng hướng mà *Gió Tây* chỉ tới?

Langdon bắt đầu thấy phấn khởi trong lòng, nhưng những gì anh biết về tác phẩm này lờ mờ hiện ra trong trí nhớ. Đâu có liên quan gì đến Lửa. Tất cả những ai đã từng nhìn thấy tác phẩm này đều phải thừa nhận rằng nó chẳng có vẻ gì liên quan đến khoa học. Liên quan đến tinh dục thì có, chứ khoa học thì không chút nào. Có nhà phê bình nghệ thuật người Anh đã từng nói rằng, không thể nào dùng *Khoảnh khắc đê mê của thánh Teresa* làm vật trang trí cho một nhà thờ Thiên Chúa giáo. Dĩ nhiên Langdon hiểu vì sao lại có sự bất đồng quan điểm như vậy. Dù được tạo ra bằng một đôi tay thiên tài, nó vẫn là tượng Thánh Teresa trong tư thế nằm ngửa đang uốn éo, quần quai trong cảm giác đê mê.

Khó có thể lọt vào mắt xanh của Vatican. Langdon vội lật đến trang miêu tả tác phẩm này. Trông thấy hình phác họa tác phẩm, anh bắt giác cảm thấy có hi vọng. Trong tranh, rõ ràng là Thánh Teresa đang trong cảm giác ngây ngất đê mê, nhưng cạnh thiếu phụ này còn có một hình vẽ nữa, bức tượng thứ hai mà Langdon không hề nhớ ra.

Một thiên thần.

Anh bắt giác nhớ lại truyền thuyết về bức tượng...

Vốn là một nữ tu sĩ, xơ Teresa đã được phong thánh sau khi tuyên bố rằng trong giấc ngủ, bà được một thiên thần ghé thăm. Về sau, các nhà phê bình đều cho rằng cuộc viếng thăm đó mang yếu tố tục dục tính chứ không có tính chất tâm linh. Cắn cuối trang giấy, Langdon thấy những đoạn trích dẫn

quen thuộc. Những lời nói của chính thánh Teresa khiến cho người ta không thể nghĩ theo bất kỳ hướng nào khác:

*Cây giáo lớn bằng vàng của thiên thần... rọc lửa... xuyên thẳng vào thân thể ta nhiều lần... xuyên vào ruột gan ta... một sự ngọt ngào đến vô cùng khiến ta muốn khoanh khắc đó không bao giờ chấm dứt.*

Langdon cười mỉm. *Những lời lẽ bóng bẩy này rõ ràng ám chỉ một cuộc truy hoan thực sự, không thể là bất kì thứ gì khác.* Đọc những câu miêu tả trong trang giấy này, anh càng thấy phấn khởi. Dù đây là tiếng Ý, từ Lửa vẫn thấy xuất hiện rất nhiều lần:

... mũi giáo của thiên thần rọc *lửa*

... đầu thiên thần toả ra những tia *lửa*

... người trinh nữ bùng bùng trong ngọn *lửa* đam mê...

Nhìn hình vẽ minh hoạ thêm một lần nữa, Langdon mới thực sự tin chắc. Cây giáo rọc lửa của thiên thần được giương lên cao, như một ngọn hải đăng chỉ hướng. *Thiên thần dẫn lối trên hành trình cao cả.* Thậm chí đây còn là một thiên thần Seraph, mà nghĩa đen của từ này chính là *đáng rọc lửa*.

Mặc dù không thuộc kiểu người tin vào số mệnh, nhưng khi đọc tên của thánh đường đó, Langdon cũng phải tin là có những yếu tố tiền định.

*Santa Maria Della Vittoria.*

*Vittoria*, anh vừa đọc nhầm vừa cười rạn rở. Tuyệt thật.

Lúc đứng lên, Langdon cảm thấy chóng mặt. Anh liếc nhìn cái thang, lưỡng lự không biết có nên đưa trả quyển sổ vào chỗ cũ không. *Mặc kệ*, anh thầm nghĩ. *Cứ để cha Jaqui cất cũng được.* Rồi anh gấp cuốn sổ lại, đặt ngay ngắn dưới đáy giá sách.

Vừa bước lại bên nút bấm đang toả sáng nhẹ nhàng ở cửa ra, Langdon vừa thở dốc. Tuy nhiên, vận may tình cờ vẫn khiến anh cảm thấy phấn chấn.

Nhưng đúng lúc Langdon giơ tay định nhấn nút mở cửa thì vận may ấy kết thúc...

Bất thành linh, vòm kính như thở dài đánh thượt một cái. Đèn mở dần, rồi nút khoá cửa cũng tắt ngấm. Như một con mãnh thú vừa thở hắt ra lần cuối cùng trong đời, toàn bộ vòm kính chuyển thành tối thui. Có người vừa cất câu dao điện.

## CHƯƠNG 85

Các hầm mộ linh thiêng của Vatican được bố trí bên dưới Đại thánh đường St. Peter. Những Giáo hoàng đã quá cố đều được an táng tại đây.

Vittoria đã xuống đến bậc thang cuối cùng, và bước vào trong hầm mộ. Đường hầm tối tăm nơi đây khiến cô nghĩ tới cỗ máy gia tốc hạt Hadron tại CERN - tối tăm và lạnh lẽo. Lờ mờ hiện ra dưới luồng sáng của những chiếc đèn pin, nơi này đầy vẻ ma quái. Hai bên lối đi có rất nhiều hốc được khoét sâu vào trong tường. Và sâu trong những hốc ấy là bóng dáng nặng nề thô kệch của những cỗ quan tài đá.

Vittoria thấy choáng váng. *Vì lạnh đấy mà*, cô tự nhủ, dù biết rằng đó không phải là lý do duy nhất. Cô có cảm tưởng như họ đang bị theo dõi, không phải bởi những con người bằng xương bằng thịt, mà bởi những bóng ma trong đêm tối nơi này. Bên trên các quan tài là những hình nộm mô phỏng các Giáo hoàng quá cố đầy đủ lễ phục, to bằng người thật, nằm chấp tay trước ngực.

Trông như thể những hình nhân ấy từ trong quan tài nhô lên, vượt qua sức cản của nắp quan tài bằng đá cẩm thạch, để thoát ra khỏi những ràng buộc của cái chết. Những luồng sáng từ mấy cây đèn pin tiếp tục tiến lên phía trước, những hình nhân ấy tạo thành những bóng đen, hiện ra trước mắt họ, đổ dài xuống, rồi biến mất, y như một vũ điệu ma quái mô phỏng một cuộc tị thí võ nghệ đầy ghê rợn.

Tất cả mọi người đều im lặng, không biết vì thành kính hay vì sợ hãi. Có lẽ là cả hai. Giáo chủ Thị thần nhắm mắt, chân bước thẳng về phía trước, như thể ngài đã thuộc lòng từng lối đi từ lâu lắm rồi. Vittoria có cảm giác rằng vị thầy tu trẻ tuổi này đã nhiều lần có những cuộc dạo chơi kỳ quái kiểu này từ khi Đức Thánh Cha tạ thế... có lẽ là để cầu nguyện bên quan tài của người.

*Ta đã nhiều năm làm việc dưới sự giám hộ của đức Hồng y Giáo chủ*, chính miệng viên Thị thần này đã nói thế. *Người như là cha của ta vậy.* Giáo chủ Thị thần đã nói những lời này khi kể về vị giám mục đã cứu ông ra khỏi quân ngũ. Tuy nhiên, đến lúc này cô mới hiểu hết toàn bộ câu chuyện. Chính vị giám mục đó sau này đã trở thành Giáo hoàng và người phụ tá trẻ của ngài đã trở thành Giáo chủ Thị thần.



*Chi tiết này làm cho tất cả trở nên rất rõ ràng.* Vittoria trầm nghĩ.

Cô gái luôn có những trực cảm rất chính xác về nội tâm của người khác, và vị thầy tu trẻ tuổi này đã khiến cô phải băn khoăn suốt từ lúc đặt chân đến toà thánh. Vừa mới gặp gỡ, Vittoria đã cảm nhận trong tâm can của con người này một nỗi đau vô xé, đáng sợ hơn nhiều so với những sự kiện dồn dập đang xảy đến ngay lúc này. Đằng sau vẻ điềm tĩnh này là một linh hồn bị giằng xé dữ dội. Giờ thì Vittoria biết chắc rằng trực giác của mình không sai chút nào. Vị thầy tu này không những đang đứng trước hiểm hoạ đáng sợ nhất trong lịch sử Vatican, mà còn phải chèo chống trong thế đơn thương độc mã.

Những người lính lúc này đã bước chậm lại, dường như trong bóng tối dày đặc, họ không thể xác định được vị trí của đức Giáo hoàng vừa tạ thế. Giáo chủ Thị thần thì vẫn phăm phăm bước tới đầy tự tin, sau đó dừng lại trước một mộ phần bằng đá hoa cương có vẻ sáng hơn so với những ngôi mộ khác. Ngay bên trên quách đá là hình mô phỏng cự Giáo hoàng. Nhận ra khuôn mặt mà có đã mấy lần trông thấy trên ti-vi, Vittoria chợt thấy kinh hãi. *Chúng ta định làm gì thế này?*

“Ta biết là chúng ta không còn nhiều thời gian.” Giáo chủ Thị thần nói. “Nhưng dù sao thì hãy cùng cầu nguyện một lát.”

Những người lính Thụy Sĩ cúi đầu xuống. Vittoria cũng làm theo, tim đập thình thịch. Giáo chủ Thị thần quỳ xuống và khấn nguyện bằng tiếng Ý. Nghe những lời cầu nguyện của vị thầy tu trẻ tuổi, nỗi đau trong lòng cô gái chợt dâng trào... những giọt nước mắt khóc cho người cha vừa qua đời... người cha linh thần của cô. Giáo chủ Thị thần như đang khấn nguyện cho cả cô Giáo hoàng lẫn cha của Vittoria.

“Cha tôn kính, người chỉ lỗi, người bạn lớn của con.” Giọng nói của Giáo chủ Thị thần âm vang trong bầu không khí tĩnh mịch. Hồi còn bé con đã được cha căn dặn rằng tiếng nói trong tim con cũng chính là tiếng nói của Chúa. Cha đã dặn con phải luôn tuân phục những mệnh lệnh trong tim ấy, bất chấp mọi khó khăn gian khổ. Lúc này con đang nghe thấy những mệnh lệnh ấy, và sắp sửa phải làm một việc thật khó khăn. Xin cha hãy cho con sức mạnh. Xin cha hãy xá tội cho con. Những gì con sắp làm... chính là vì tất cả những gì cha vẫn luôn tôn thờ. Amen!

*Amen.* - Những người lính lặp lại.

*Amen. Cha ơi.* Vittoria gạt nước mắt.

Giáo chủ Thị thần chậm rãi đứng dậy và bước tránh sang một bên.

“Hãy đẩy nắp quan tài ra.”

Những người lính gác Thụy Sĩ lưỡng lự:

“Thưa cha, theo luật thì chúng con phải tuân theo lệnh cha.” Một người lính nói. “Chúng con sẽ...”

Giáo chủ Thị thần hiểu những suy nghĩ của người lính trẻ:

“Một ngày nào đó, ta sẽ phải cầu xin sự tha thứ của các bạn vì đã đẩy các bạn vào tình huống khó khăn này. Nhưng hôm nay, bạn phận của các bạn là làm theo mệnh lệnh của ta. Luật thánh được ban hành là để bảo vệ Giáo hội. Lúc này, ta yêu cầu các bạn vi phạm luật thánh cũng là vì lợi ích của Giáo hội.”

Im lặng giây lát, người đội trưởng ra lệnh cho hai người còn lại. Cả ba người đặt đèn pin xuống đất, bóng họ đổ dài về phía trước. Họ tiến lại bên quan tài. Trong những luồng sáng từ mặt đất hắt lên, ba người lính đặt tay lên một đầu nắp quan tài, gõ người lên trong tư thế chuẩn bị. Nhận được hiệu lệnh, cả ba cùng ra sức đẩy thật mạnh. Nắp quan tài bằng đá gần như không hề nhúc nhích, Vittoria thầm cầu cho họ không đủ sức để mở chiếc quách đá này. Bỗng nhiên cô cảm thấy sợ hãi khi nghĩ tới những gì mình sẽ phải trông thấy.

Ba người lính đẩy mạnh hơn nữa, nhưng nắp quan tài vẫn không hề lay chuyển.

“Đề ta giúp một tay.” Giáo chủ Thị thần xắn ống tay áo thầy tu lên quá khuỷu. “Hai, ba nào! - Tất cả đều thở hồn hển.”

Vittoria định giúp họ, nhưng chưa kịp lên tiếng thì nắp quan tài bắt đầu dịch chuyển. Bốn người đàn ông lại đẩy thêm một lần nữa, tiếng đá nghiêng vào đá nghe lộng óc, nắp quan tài dịch hẳn sang một bên, mở ra một góc khá rộng - hình nộm của Giáo hoàng trên nắp quan tài bị ngửa hẳn đầu ra sau, còn hai chân thì xiên thẳng ra trước mặt họ.

Tất cả đều bắt giác lùi lại.

Một người lính nhặt cây đèn pin dưới chân lên. Anh ta lưỡng lự rồi chiếu đèn vào mộ phần. Luồng sáng lúc đầu run rẩy, rồi nhanh chóng ổn định. Những người lính khác cũng lần lượt làm theo. Dường như cả ba người lính đều muốn quay đầu bỏ chạy. Gần như đồng thời, họ đưa tay làm dấu thánh.

Quan sát mộ phần, Giáo chủ Thị thần rùng mình, hai vai rũ xuống như đang phải mang một gánh nặng quá sức. Một lúc lâu sau ngài mới quay mặt đi.

Vittoria tưởng miệng Đức Thánh Cha đã cứng đờ, và cô sẽ phải bẻ gãy xương hàm để quan sát lưỡi. Nhưng hoá ra điều đó là không cần thiết. Hai gò má đã chảy xệ hẳn xuống, và miệng Giáo hoàng mở rộng.

Lưỡi của ngài đen sì.

## CHƯƠNG 86

Không âm thanh. Không ánh sáng.

Nhà mái vòm bí mật tối đen như mực.

Nỗi khiếp sợ quả là một chất kích thích loại mạnh, và lúc này thì Langdon đã nhận ra điều đó. Hồn hèn, anh lần mò trong bóng tối hướng về cánh cửa xoay. Sờ thấy nút điều khiển trên tường, anh nhấn thật mạnh. Không thấy gì. Langdon đập mạnh một lần nữa. Cửa vẫn đóng im ỉm.

“Không nhìn thấy gì!” Langdon kêu to lên, nhưng cổ họng đã nghẹt lại. Anh chợt nhận ra mức độ nguy hiểm của tình thế này.

Hai lá phổi đang căng ra vì thiếu ôxy, trong khi adrenaline khiến cho nhịp tim tăng mạnh, làm Langdon cảm tưởng như có ai vừa đảo tung toàn bộ lục phủ ngũ tạng trong người mình.

Langdon xô mạnh cánh cửa, trong thoáng chốc, hình như cánh cửa vừa nhúc nhích chút đỉnh. Anh đẩy mạnh một lần nữa, mắt hoa lên. Hoá ra toàn bộ vòm kính vừa xô dịch chứ không phải cánh cửa. Loạng choạng, Langdon vấp phải một cái chân thang và ngã nhào. Đầu gối anh va mạnh vào cạnh sắc của một giá sách, rách toạc. Vừa lằm bằm trong miệng, Langdon vừa nhồm dậ và lần mò tìm cái thang.

Đã thấy. Thang nhôm chứ không phải bằng gỗ hay sắt như anh hy vọng. Túm chặt cái thang, Langdon giương nó về phía trước như thể những người lính thời trung cổ giương những phiến gỗ nặng để phá thành. Anh chạy lấy đà rồi phang mạnh cái thang vào bức tường kính. Anh đã đứng quá gần bức tường. Cái thang va vào bức tường kính rồi này bật lại. Nghe tiếng va chạm chẳng lấy gì làm mạnh, anh biết là cái thang nhôm này không có tác dụng.

Nghĩ tới khẩu súng lục bán tự động, hy vọng lóe lên rồi lập tức tan biến. Anh không còn giữ khẩu súng nữa. Lúc ở phòng làm việc của Giáo hoàng, Olivetti đã thu lại khẩu súng vì không muốn anh mang vũ khí trong người lúc tiếp kiến Giáo chủ Thị thần. Lúc đó lý do ông ta đưa ra có vẻ rất thuyết phục.

Lại một lần nữa Langdon cố gọi thật to, nhưng cổ họng đã nghẹt hơn hẳn lần trước.

Rồi anh nhớ tới chiếc máy bộ đàm mà người lính gác để trên bàn, bên ngoài vòm kính. *Sao lúc ấy mình không mang luôn vào đây chơ xong!* Hai

mắt đã bắt đầu hoa lên Langdon cố tập trung suy nghĩ. *Trước đây mình đã từng bị gài bẫy, anh tự nhủ. Tình thế hồi đó tồi tệ hơn nhiều, mình đã thoát được ra dù mới chỉ là một thằng bé con.* Bóng đêm đen kịt như muốn nuốt chửng tất thảy. *Nghĩ đi!*

Langdon nằm xuống sàn nhà, duỗi hai tay dọc theo mạng sườn rồi thu chân lại. Việc trước tiên phải làm là lấy lại bình tĩnh.

*Thư giãn nào. Bình tĩnh lại.*

Không còn phải bơm máu ngược hướng tác động của trọng lực nhịp tim của Langdon bắt đầu chậm lại. Những vận động viên bơi lội vẫn thường làm thế này để bổ sung dưỡng khí cho cơ thể trong những phút giải lao ngắn ngủi giữa các đợt đua.

*Trong vòm vẫn còn rất nhiều không khí, anh tự nhủ. Nhiều lắm.* Suy nghĩ đi. Langdon chờ đợi, biết đâu những bóng đèn điện này sắp sửa sáng lên trong chốc lát nữa. Vẫn thế. Trong tư thế cuộn người như vậy Langdon thấy dễ thở hơn, và trạng thái cam chịu kỳ lạ chợt xuất hiện. Anh thấy bình an trong lòng. Nhưng Langdon không chấp nhận trạng thái ấy.

*Khi thật, mình phải cố gắng lên chứ. Nhưng mà...*

Trên cổ tay Langdon, chú chuột Mickey sung sướng toả sáng như thể đang thưởng thức thứ bóng tối mịt mùng ở nơi này: 9 giờ 33 phút tối. Nửa giờ nữa là đến Lửa. Lúc này 30 phút đó dường như dài dằng dặc. Thay vì tìm cách thoát ra ngoài, tâm trí anh đang đòi hỏi một lời giải thích. *Kẻ nào đã ngắt điện? Liệu có phải là Rocher đang mở rộng diện tìm kiếm? Chẳng lẽ Olivetti không báo cho Rocher biết trước là mình đang ở trong này? Dù sao thì lúc này điều đó cũng chẳng có ý nghĩa gì đáng kể.*

Ngửa đầu ra sau, miệng mở thật rộng, Langdon hít thở thật sâu. Sau mỗi nhịp thở cảm giác mệt mỏi giảm đi đáng kể. Đầu óc minh mẫn ra. Anh tập trung toàn bộ tinh lực, cố vắt óc suy nghĩ.

*Trường kính, Langdon thầm nghĩ. Nhưng loại kính này dày kinh khủng.* Không hiểu có cuốn sách nào ở đây được lưu trữ trong các hộp kim loại chống cháy không. Thỉnh thoảng anh vẫn thấy những cái hộp kiểu đó trong các vòm lưu trữ, nhưng trong vòm này thì chưa nhìn thấy cái nào. Thêm vào đó, tìm kiếm trong bóng tối sẽ rất tốn thời gian. Mà có thấy thì anh cũng không thể một mình nhắc được lên, đặc biệt là trong điều kiện này.

*Còn cái bàn để kiểm tra tài liệu thì sao?* Langdon biết, cũng giống như các vòm khác, ở giữa các giá sách của vòm kính này có một cái bàn. *Thế thì sao?* Anh cũng không thể một mình nhắc cả cái bàn lên. Mà nếu có cố kéo lên thì cũng chẳng được bao xa. Các kệ sách ở đây được kê rất sát nhau, và lối đi quá hẹp.

*Lối đi quá hẹp...*

Bất giác, Langdon biết phải làm gì.

Chợt cảm thấy đầy tự tin, anh đứng phắt dậy. Đầu óc chao đảo Langdon

chơi với trong bóng đêm để tìm chỗ dựa. Tay anh quờ được một cái kệ. Kiên nhẫn đợi trong giây lát, anh tự nhắc mình phải cẩn trọng. Cẩn phải tận dụng toàn bộ sức lực thì mới được việc Ý như một cầu thủ bóng đá đang chống vào thanh trượt để tập luyện, Langdon chống tay vào cái kệ, chân choãi ra, và đẩy. *Đẩy được cho cái kệ này nghiêng đi thì tốt.* Nhưng kệ sách chẳng hề lay chuyển. Anh lấy lại tư thế, thử đẩy lại một lần nữa, hai chân Langdon trượt về phía sau. Cái kệ kêu kè kệt, nhưng vẫn không nhúc nhích.

Cần phải có đòn bẩy.

Lại dùng tay sờ soạng tìm bức tường kính để dò đường, Langdon tiến về phía đầu kia vòm kính. Bức tường cuối thành linh hiện ra, Langdon đâm sầm vào đó khiến vai anh đau điếng.

Lắm bầm nguyên rủa, Langdon bám vào một cái kệ cao đến ngang đầu. Một chân đạp vào bức tường kính sau lưng, một chân giẫm lên tầng thấp của cái kệ, anh bắt đầu trèo lên. Sách rơi tứ tung. Langdon chẳng cần biết. Bản năng sinh tồn trong anh lúc này đã hoàn toàn chế ngự ý thức bảo vệ các tài liệu lưu trữ. Cảm thấy bóng tối dày đặc bắt đầu khiến mình mất thăng bằng, Langdon nhắm mắt lại, cố tập trung sự chú ý vào các giác quan khác và trèo nhanh hơn. Càng lên cao càng có ít không khí để thở. Anh đu người lên tầng sách trên, giẫm bừa lên sách vở, cố tìm điểm tựa cho bàn chân. Rồi y như một vận động viên leo núi vừa chinh phục được đỉnh cao, Langdon đu được vào tầng sách cao nhất. Anh soãi tầng chân rả sau, đạp vào bức tường kính để leo lên, cho đến khi toàn thân gần như thành một đường ngang.

*Giây phút quyết định định đây, Robert.* Lời nhắc nhở vang lên trong tâm trí anh. *Y như động tác xuống tân ở phòng tập của trường Harvard đây nhé.*

Thu hết sức bình sinh, Langdon đạp chân vào tường làm điểm tựa, gồng hai tay, đẩy cái kệ về phía trước. Không được.

Hôn hên, anh lấy lại tư thế, lần này choãi chân rộng thêm ra, rồi lại đẩy. Cái kệ xô dịch chút đỉnh, anh tiếp tục đẩy. Cái kệ chúi về phía trước được khoảng gần hai phân, rồi lại ngã trở lại tư thế ban đầu. Tận dụng thời điểm thuận lợi này, Langdon hít thật sâu và tiếp tục đẩy. Cái kệ lắc lư mạnh thêm.

*Giống như xích đu của trẻ con ấy mà, anh tự nhủ. Phải tận dụng nhịp đung đưa của nó. Một chút nữa thôi.*

Langdon đẩy cái kệ, mỗi lần lại cố gắng choãi chân ra thêm.

Cơ bắp đau rát, nhưng anh mặc kệ. Cái kệ giờ đã lắc qua lắc lại như con lắc đồng hồ. *Ba lần đẩy nữa thôi,* anh tự động viên mình.

Nhưng thực ra chỉ cần có hai lần.

Có một khoảnh khắc chòng chành không trọng lượng, sau đó sách vở rơi tứ tung, Langdon và cái kệ đổ về đằng trước.

Cái kệ đang đổ đập mạnh vào kệ kế tiếp. Langdon vẫn bám thật chặt, dồn toàn bộ trọng lượng cơ thể xuống để khiến cho kệ tiếp theo cũng đổ theo. Có một tích tắc hãi hùng bất động, rồi không chịu được sức nặng của kệ thứ

nhất, kệ thứ hai cũng bắt đầu đổ về đằng trước. Langdon lại tiếp tục ngã cùng với cái kệ.

Như những quân cờ đô-mi-nô không lồ, các kệ sách lần lượt đổ nhào Kim loại nghiền vào kim loại, sách bắn tung tóe khắp mọi nơi. Langdon bám thật chặt khi chiếc kệ vẫn tiếp tục đổ xuống cùng với các kệ khác. Không hiểu có bao nhiêu kệ sách tất cả. Bức tường kính ở đằng kia dày kinh khủng...

Khi cái kệ mà Langdon đang bám vào gần như đã nằm ngang hẳn ra thì anh nghe thấy thứ âm thanh đang mong đợi - một sự va chạm khác. Tít đằng xa, phía cuối vòm kính. Tiếng rít của kim loại quật vào kính. Toàn bộ vòm kính rung chuyển. Cái kệ cuối cùng, dưới sức nặng của những kệ khác, đã đập rất mạnh vào bức tường kính. Nhưng âm thanh tiếp theo đó lại không phải là điều anh mong đợi.

Im lặng.

Không có tiếng loảng xoảng của kính vỡ, chỉ có một tiếng phịch dội lại, như thể bức tường đã lặng lẽ đón toàn bộ sức nặng của cả dãy kệ. Nằm trên đồng sách, Langdon trợn tròn mắt. Đầu đó phía xa vang lên tiếng kính nứt. Giá kệ còn không khí mà thở thì Langdon cũng không dám thở, anh căng tai lắng nghe.

Một giây. Hai...

Rồi đúng vào lúc mà anh bắt đầu thấy đầu óc mù đi, Langdon nghe thấy một loại âm thanh mới... một vết nứt đang lan dài khắp vòm kính. Rồi đột nhiên, toàn bộ vòm kính nổ tung như một quả đạn pháo. Cái kệ anh đang bám vào đổ sập xuống nền nhà.

Như trận mưa mát lạnh đổ ào xuống hoang mạc khô cằn, vô số mảnh kính vỡ rơi tung tóe khắp nơi trong bóng tối. Không khí ủa mạnh vào.



Sau đó 30 giây, tại khu hầm mộ của Vatican, Vittoria đang đứng trước thi thể của cố Giáo hoàng thì tiếng khọt khẹt của máy bộ đàm phá vỡ bầu không khí tĩnh mịch. Tiếng người nói vội vàng như sắp hụt hơi đến nơi.

“Tôi là Robert Langdon đây. Có ai nghe thấy không?”

Vittoria ngẩng lên. *Robert!* Bỗng nhiên cô ao ước có anh ở bên biết chừng nào.

Những người lính gác Thụy Sĩ bối rối nhìn nhau. Một người gỡ chiếc máy giắt ở thắt lưng ra.

“Ông Langdon đấy à? Đây là kênh số 3 rồi. Chỉ huy đang đợi tin của ông ở kênh 1 cơ.”

“Tôi biết ông ấy ở kênh 1. Tệ thật, tôi không muốn nói chuyện với ông ta. Tôi muốn gặp Giáo chủ Thị thần. Ngay bây giờ! Có ai biết Đức cha đang ở

đâu không?”

Trong bóng tối mịt mù bao phủ Nhà mái vòm bí mật của Vatican, Langdon đứng giữa đông đảo nát và thở hổn hển. Cảm thấy một dòng chất lỏng âm ỉ trên cánh tay trái, anh biết mình đã bị chảy máu. Giọng nói của Giáo chủ Thị thần vang lên gần như tức thì khiến Langdon giật mình.

“Ta là Giáo chủ Thị thần Ventresca đây. Có chuyện gì thế?”

Langdon nhún nhut, tim anh đang đập như trống trận trong lồng ngực.

“Hình như có kẻ muốn sát hại tôi.”

Đường dây im lặng.

Langdon cố giữ bình tĩnh.

“Và tôi cũng đã biết địa điểm hành quyết tiếp theo.”

Những lời nói vang lên ngay sau đó không còn là của Giáo chủ Thị thần nữa. Đó chính là chỉ huy Olivetti:

- Ông Langdon, đừng nói thêm gì nữa.

## CHƯƠNG 87

Langdon băng qua khoảng sân Belvedere, hướng tới đài phun nước trước cửa trụ sở của đội lính gác Thụy Sĩ, đồng hồ Mickey trên cổ tay anh dính đầy máu, đã 9 giờ 41 phút. Máu đã ngừng chảy, nhưng cánh tay anh giờ nhức nhối hơn nhiều. Đến nơi, anh thấy dường như tất cả những người khác cũng vừa mới đồng loạt tụ về Olivetti, Rocher, Giáo chủ Thị thần, Vittoria và mấy người lính Thụy Sĩ.

Vittoria chạy ngay đến bên Langdon.

“Robert! Anh bị thương rồi này!”

Langdon chưa kịp nói câu gì thì đã thấy Olivetti đứng ngay trước mặt.

“Ông Langdon, thấy ông vẫn an toàn thế này tôi nhẹ cả người. Tôi xin lỗi vì sự nhầm lẫn trong Nhà mái vòm bí mật.”

“Nhầm lẫn là thế nào?” Langdon chất vấn. “Ông biết quá rõ là...”

“Đó chính là lỗi của tôi.” Rocher bước lại, tỏ vẻ hối hận. “Tôi không hề biết ông đang ở trong phòng lưu trữ. Một số địa điểm thuộc khu vực trắng chung đường điện với toà nhà đó. Chúng tôi đã mở rộng khu vực tìm kiếm. Chính tôi đã đập cầu dao điện. Nếu mà biết trước thì tôi đã...”

“Robert, Đức Thánh Cha đã bị đầu độc.” Vittoria cầm bàn tay bị thương của anh. “Hội Illuminati đã ám hại người.”

Langdon nghe thấy, nhưng hầu như không hiểu gì. Quá nhiều sự kiện. Anh chỉ cảm thấy bàn tay Vittoria thật êm ái dễ chịu.

Giáo chủ Thị thần rút từ trong ống tay áo thầy tu ra một chiếc khăn tay lụa và đưa cho Langdon. Ngài không nói gì. Nhưng ánh mắt rục lên một ngọn lửa mới mẻ.

“Robert này, anh nói là đã xác định được địa điểm tiếp theo rồi phải không?” Vittoria hỏi.

Langdon thấy như đang bay:

“Đúng thế. Đó chính là...”

“Đừng.” Olivetti ngắt lời. “Ông Langdon, có một lý do khiến tôi bảo ông đừng nêu lên địa điểm đó trên máy bộ đàm. - Ông ta quay lại mấy người lính gác Thụy Sĩ đang có mặt trong phòng. - Phiền các anh ra ngoài hộ một chút.”

Những người lính rút hết sang trung tâm an ninh bên cạnh. Không một ai tỏ ra tự ái. Chỉ có sự phục tùng.



Olivetti quay lại với những người trong phòng.

“Tôi rất đau lòng khi phải nói ra điều này, nhưng để ám sát Đức Thánh Cha, kẻ xấu dứt khoát phải thông đồng với một kẻ nào đó trong hàng ngũ của chúng ta. Vì đại cục, chúng ta không thể tin tưởng bất kỳ người nào. Kể cả những người lính của tôi.” Dường như ông ta rất đau lòng khi phải nói ra những lời cuối cùng ấy.

Rocher có vẻ lo lắng:

“Có sự câu kết tức là...”

“Đúng thế!” Olivetti đáp. “Hiệu quả của việc dò tìm cũng không thể đảm bảo được. Tuy nhiên chúng ta phải chấp nhận canh bạc này. Cứ tìm tiếp đi.”

Dường như Rocher định nói gì đó, nhưng lại thôi. Ông ta đi ra ngoài.

Giáo chủ Thị thần hít một hơi thật sâu. Ngài không nói gì, nhưng Langdon cảm thấy trong con người này có một quyết tâm sắt đá dường như thời điểm có tính quyết định đã đến.

“Ông chỉ huy này.” Giáo chủ Thị thần tỏ ra quyết đoán. “Ta sẽ tuyên bố hoãn *Mật nghị Hồng y*.”

Olivetti bĩu môi, có vẻ không đồng tình:

“Con nghĩ rằng cha không nên làm thế. Chúng ta vẫn còn những 2 giờ 20 phút nữa.”

“Loáng một cái là hết.”

Giọng nói của Olivetti đầy thách thức:

“Thế cha định một mình sơ tán toàn bộ Hồng y đoàn hay sao?”

“Ta sẽ làm mọi việc có thể để cứu lấy Giáo hội. Còn cách thức thế nào thì không cần ông phải quan tâm.”

Olivetti đứng thẳng người lên:

“Dù cha có định làm gì thì con cũng không có quyền ngăn cản.” Ông ta ngừng giây lát. “Đặc biệt là sau thất bại này, trên cương vị chỉ huy đội lính gác Thụy Sĩ, con chỉ xin cha hãy kiên nhẫn thêm chút nữa. Cha hãy đợi thêm 20 phút... đợi đến sau 10 giờ. Nếu thông tin của ông Langdon chính xác thì chúng ta có cơ hội bắt sống được hung thủ. Tức là vẫn còn cơ hội để không phải phá vỡ truyền thống và giữ gìn sự tôn nghiêm cho Giáo hội.”

“Tôn nghiêm ư?” Giáo chủ Thị thần cười khẩy. “Chúng ta đã mất cái đó từ lâu rồi ông chỉ huy ạ. Có lẽ ông vẫn chưa chịu nhận ra, chúng ta đang trong tình trạng chiến tranh mất rồi.”

Một người lính từ trung tâm an ninh bước vào phòng, lên tiếng gọi Giáo chủ Thị thần:

“Thưa cha, có tin báo chúng ta đã bắt giữ được người phóng viên BBC đó, anh ta tên là Gunther Glick.”

Giáo chủ Thị thần gật đầu:

“Bảo cả anh ta lẫn người kỹ thuật viên camera đợi ta ở cửa nhà nguyện Sistine.”

Olivetti trợn tròn mắt:

“Cha định làm gì thế?”

“20 phút thôi đây, ông chỉ huy ạ!” Vị thầy tu trẻ tuổi bước ra ngoài.

Lần này, khi chiếc xe Alfa Romeo của Olivetti lao ra khỏi thành Vatican, không thấy có chiếc xe lạ nào bám theo sau. Trên băng ghế sau, Vittoria đang dùng những thứ tìm được trong một cái túi cứu thương để băng tay cho Langdon.

Mắt Olivetti vẫn nhìn thẳng về phía trước:

- Được rồi, ông Langdon, giờ chúng ta đi đâu?

## CHƯƠNG 88

Dù còi báo động rú âm ã, chiếc xe Alfa Romeo của Olivetti vẫn chẳng khiến mọi người để ý. Họ đang qua cầu và lao thẳng vào trung tâm thành Rome. Tất cả các xe cộ trên đường đều đi theo hướng ngược lại, hướng về Vatican. Dường như vùng đất thiêng này vừa trở thành địa điểm giải trí số một của Rome.

Langdon ngồi ở băng ghế sau, với vô số câu hỏi trong đầu, anh nghĩ đến hung thủ, không hiểu lần này có bắt được hắn không, liệu hắn có chịu khai ra những gì họ muốn biết hay không, hay là đã quá muộn mất rồi. Không hiểu Giáo chủ Thị thần đã công bố cho đám đông tụ tập trên quảng trường St. Peter biết hiểm họa này được bao lâu rồi. Sự kiện mới đây trong Nhà mái vòm bí mật vẫn ám ảnh tâm trí anh. *Do sơ ý.*

Không một lần đạp phanh, Olivetti cho xe lạng lách giữa dòng xe cộ, hướng về thánh đường Santa Maria Della Vittoria. Nếu là vào một thời điểm khác thì anh chắc hẳn đã sợ tái mặt. Nhưng lúc này, Langdon đã trở nên hoàn toàn vô cảm. Chỉ duy nhất cảm giác giật giật ở cánh tay nhắc anh nhớ đến thực tại.

Trên đầu họ, còi xe hú vang. *Báo cho hắn biết ta đang đến thì còn nước non gì*, Langdon thầm nghĩ. Nhưng quả là họ đang đi với tốc độ đáng kinh ngạc. Chắc là gần đến nơi thì Olivetti mới tắt còi đi.

Giờ đây, trong giây phút yên tĩnh, Langdon mới cảm thấy kinh ngạc về việc Giáo hoàng bị đầu độc. Không thể tin nổi, nhưng lại cũng rất hợp lôgic. Nội gián trong lòng kẻ địch vốn là nền tảng sức mạnh của Illuminati - phá hoại từ bên trong. Và khó có thể kháng định chắc chắn rằng không bao giờ có chuyện Giáo hoàng bị sát hại. Đã từng có vô số tin đồn về những hành động phản trắc, dù không ai có thể khẳng định bất kỳ điều gì, vì không được phép khám nghiệm tử thi. Cho tới gần đây, các nhà khoa học đã được phép dùng tia X để xem xét lăng mộ của Giáo hoàng Celestine V. Theo lời đồn thì ngài đã chết trong tay người kế nhiệm quá sớm sáng của chính mình, Boniface VIII. Họ hi vọng những tấm phim chụp X quang sẽ cho thấy một vài dấu vết của sự bạo hành - chẳng hạn như một cái xương bị gãy. Nhưng rồi phim chụp lại cho thấy cả một cái đinh dài 20 cm đã bị đóng vào hộp sọ của Giáo hoàng, thật kinh hãi.

Langdon nhớ đến hàng loạt bài báo mà những sinh viên say mê đề tài Illuminati đã gửi cho anh. Lúc đầu anh nghĩ những bài báo đó chỉ là trò nghịch ngợm, nên đã vào kho lưu trữ của trường Harvard để xác minh lại. Thật đáng kinh ngạc, tất cả đều rất xác thực. Anh vẫn dán những bài báo đó trên bảng tin trong văn phòng của mình, để chứng minh rằng những hăng tin lớn đôi khi cũng hoang tưởng về Illuminati. Lúc này thì những nghi ngờ đó chẳng còn là hoang tưởng nữa rồi. Langdon vẫn nhớ rõ như in những bài báo ấy...

## CÔNG TY PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH ANH QUỐC

*Ngày 14 tháng 6 năm 1998*

Giáo hoàng John Paul I, tạ thế năm 1978, chính là nạn nhân của một chi nhánh của hội Tam Điểm có tên là P2... Hội kín này đã sát hại ngài khi John Paul I quyết định buộc Tổng Giám mục người Mỹ Paul Macrinksu thôi giữ chức Giám đốc Ngân hàng Vatican. Ngân hàng này bị cáo buộc có dính líu đến những hoạt động tài chính mờ ám của hội Tam Điểm.

## THỜI BÁO NEW YORK

*Ngày 24 tháng 8 năm 1998*

Tại sao cố Giáo hoàng John Paul I lại mặc áo sơ mi khi đi ngủ? Tại sao chiếc áo bị xé toạc? Chưa hết. Không có bất kỳ một cuộc điều tra nào. Hồng y Villot cấm chỉ việc khám nghiệm tử thi với lý do là luật thánh không cho phép khám nghiệm tử thi đối với Giáo hoàng. Và tất cả thuốc men của John Paul I đều bị lấy đi khỏi phòng ngủ của ngài, cả kính, dép lê, và di nguyện của ngài cũng vậy.

## THƯ TÍN HÀNG NGÀY LONDON

*Ngày 27 tháng 8 năm 1998*

Một âm mưu. Cái vòi bạch tuộc của hội Tam Điểm hùng mạnh, dã man và bất hợp pháp đã vươn vào tận bên trong Vatican.

Điện thoại cầm tay của Vittoria chọt đồ chuông, giải thoát Langdon khỏi những ý tưởng đáng sợ.

Vittoria trả lời máy, cô gái có vẻ ngạc nhiên vì có người gọi cho mình vào lúc này. Từ xa, Langdon nhận ra ngay giọng nói lạnh lẽo của Maximilian Kohler.

“Vittoria à? Maximilian Kohler đây. Đã tìm được hộp phản vật chất chưa?”

“Max à? Ông có khỏe không?”

“Tôi đã xem tin tức trên truyền hình. Không ai nhắc gì đến CERN và hộp phản vật chất. Tốt lắm. Có chuyện gì thế?”

“Chúng tôi vẫn chưa tìm thấy hộp phản vật chất. Tình hình rất phức tạp. Robert Langdon làm việc vô cùng hiệu quả. Chúng tôi đang lần theo tung tích của kẻ đã sát hại Hồng y Giáo chủ. Bây giờ chúng tôi đang đi đến...”

“Cô Vetra.” Olivetti ngắt lời cô gái. “Nói thế thôi.”

Vittoria lấy tay che ống nói, vẻ bực bội.

“Ông ấy là giám đốc của CERN. Ông ấy có quyền được biết...”

“Nếu thế thì bảo ông ấy đến đây mà giải quyết vụ việc này đi -Olivetti lại chen ngang.” Cô đang sử dụng kênh liên lạc thông thường. Nói thế đủ rồi.

Vittoria hít một hơi thật sâu:

“Max?”

“Tôi có thông tin cho cô đây.” Max nói. “Liên quan đến cha cô hình như ông ấy đã tiết lộ thông tin về phản vật chất cho một người nào đó.”

Vittoria buồn buồn:

“Max, cha tôi nói là ông ấy không hề kể với bất kỳ ai.”

Vittoria này, tôi e là cha cô có kể đấy. Tôi phải kiểm tra lại các dữ liệu an ninh đã. Tôi sẽ sớm gọi lại cho cô.

Cuộc gọi bị ngắt.

Trông Vittoria bỗng xanh xao hẳn đi, cô gái cất điện thoại vào túi áo.

“Cô không sao chứ?” Langdon hỏi.

Vittoria gật đầu, nhưng những ngón tay đang run lên, chứng tỏ đó chỉ là lời nói dối.

“Nhà thờ này nằm ngay gần quảng trường Barberini.” Olivetti vừa nói vừa tắt còi hú và kiểm tra đồng hồ đeo tay. “Còn 9 phút nữa.”

Lúc mới xác định được địa điểm thứ ba này, vị trí của thánh đường đã khiến anh phải suy nghĩ. Quảng trường Barberini. Cái tên này nghe quen quá... nhưng sao anh chẳng nhớ ra điều gì. Giờ thì Langdon đã hiểu ra. Người ta đã tranh cãi rất nhiều về việc xây dựng một nhà ga xe điện ngầm dưới quảng trường này. Cách đây 20 năm, các nhà sử học đã tỏ ra lo lắng rằng việc xây dựng nhà ga xe điện ngầm bên dưới quảng trường có thể khiến cho Kim tự tháp đá đặt giữa quảng trường bị đổ. Và các chuyên gia quy hoạch đô thị đã cho thay Kim tự tháp đó bằng một cái đài phun nước được đặt tên là *Triton*.

Vào thời của Bernini, quảng trường Barberini đã từng có một Kim tự tháp bằng đá nguyên khối, lúc này thì Langdon đã nhớ ra điều đó. Tất cả những bản thảo trong lòng anh về địa điểm thứ ba này lập tức biến mất.

Cách quảng trường một toà nhà, Olivetti cho xe rẽ vào một lối nhỏ, rồi dừng phất lại giữa phố. Ông ta bỏ áo khoác ra, xắn tay áo lên, kiểm tra lại vũ khí trên người.

“Chúng ta phải thận trọng đề phòng bị hấn nhận ra.” Ông ta nói. “Các vị đã lộ diện trên truyền hình, nên bây giờ xin hãy vòng qua bên kia quảng trường cho kín đáo, và quan sát lối vào đằng trước. Tôi sẽ ra đằng sau. - Ông ta rút ra khẩu súng lục bán tự động lúc trước và đưa cho Langdon. - Chỉ để đề phòng thôi mà.”

Langdon nhú mày. Lần thứ hai trong ngày, anh lại phải cầm súng. Langdon tuồn khẩu súng vào túi áo khoác ngực, và chợt nhớ ra trang bản

thảo của cuốn *Diagramma* vẫn còn trong túi áo.

Hoá ra anh đã quên không trả nó lại chỗ cũ. Chắc chắn người phụ trách phòng lưu trữ của Vatican sẽ tức điên người khi biết rằng một trang của cuốn sách vô giá ấy đã bị tha đi khắp thành Rome, chẳng khác gì một tấm bản đồ du lịch tầm thường. Rồi anh nghĩ đến đồng đồ nát hoang lán trong Nhà mái vòm bí mật.

Người phụ trách còn có khối việc đẽ mà bận tâm. *Mà chắc gì Nhà mái vòm đã tồn tại được qua đêm nay...*

Olivetti ra khỏi xe và chỉ tay xuống đầu phố.

“Quảng trường ở đằng kia. Các vị phải quan sát cho kỹ, đừng để hấn phát hiện được.” Ông ta đập đập vào chiếc máy bộ đàm gài ngang thắt lưng. “Cô Vetra, kiểm tra lại một lần đã nào.”

Vittoria rút điện thoại cầm tay trong túi ra và ấn nút gọi tự động đã cài sẵn lúc ở điện Pantheon. Máy bộ đàm trên thắt lưng của Olivetti lập tức rung.

Ông chỉ huy gật đầu:

“Tốt lắm. Nếu thấy bất kỳ hiện tượng gì thì báo cho tôi ngay.” Ông ta vung vẩy khẩu súng. “Tôi sẽ đợi sẵn trong nhà thờ. Kẻ tà giáo này không thể thoát được.”

Cũng đúng lúc ấy, ngay sát họ, một chiếc điện thoại cầm tay khác cũng đang đổ chuông Tên sát thủ nghe máy:

“Nói đi.”

“Ta, Janus đây.” Một giọng nói vang lên.

Tên sát thủ mỉm cười:

“Xin chào chỉ huy.”

“Anh có thể bị phát hiện. Có người đang đến đó để lùng tìm.”

“Quá muộn mất rồi. Tôi đã chuẩn bị xong.”

“Tốt lắm. Nhớ là phải thoát ra an toàn. Còn nhiều việc cần làm lắm.”

“Kẻ nào dám cả gan cản đường tôi thì sẽ phải chết.”

“Những kẻ đang cản đường anh đều rất hiểu biết đấy.”

“Ngài muốn nói đến gã giảng viên đại học người Mỹ phải không?”

“Anh biết ông ta à?”

Tên sát thủ cười lớn.

“Điềm tĩnh, nhưng ngây ngô. Tôi đã nói chuyện với gã trên điện thoại rồi. Nhưng cô gái đi cùng với ông ta thì có vẻ ngược lại hoàn toàn.” Nghĩ đến tính cách sôi nổi của cô con gái nuôi của Leonardo Vetra, hấn chợt thấy tim đập mạnh.

Đường dây im lặng giây lát, và hình như tên sát thủ đã cảm nhận được sự do dự đầu tiên của người chỉ huy hội Illuminati.

Cuối cùng, Janus lên tiếng:

“Nếu cần thì phải loại bỏ cả hai.”

Tên sát thủ cười mỉm:

- Chuyện đó coi như xong. - Chỉ nghĩ đến cảnh tượng đó, hẳn đã thấy sung sướng vô cùng. *Nhưng con bé kia thì ta sẽ giữ lại làm chiến lợi phẩm.*

## CHƯƠNG 89

Một cuộc chiến đang nổ ra trên quảng trường St. Peter.

Quảng trường yên tĩnh bỗng chốc trở thành một bãi chiến trường. Xe hòm của các hãng tin kéo đến, y như những cỗ xe trên mặt trận đang đua nhau giành lấy những vị trí thuận lợi đằng sau công sự. Các phóng viên dọn đồ nghề từ trên thùng xe xuống, hết như những người lính đang chuẩn bị súng ống đạn dược. Quanh quảng trường, các hãng tin đua nhau xí chỗ để đặt loại vũ khí tối tân của họ trong cuộc chiến truyền thông này - các màn hình phẳng.

Màn hình phẳng được đặt trên nóc xe tải hoặc trên một giàn giáo di động. Chúng hiển thị lô-gô của hãng tin, và chủ yếu thực hiện chức năng quảng cáo cho hãng. Nếu chọn được vị trí đắc địa, ví dụ như ngay trước địa điểm xảy ra sự kiện chẳng hạn, thì các hãng tin khác sẽ bị buộc phải quảng bá cho đối thủ đang cạnh tranh với họ khi đưa tin về sự kiện đó.

Quảng trường nhanh chóng biến thành nơi tụ họp của các hãng tin, và của cả đám đông dân chúng. Những người hiếu kỳ từ khắp nơi nườm nượp đổ về. Trên quảng trường vốn rộng mênh mông này, chỗ trống nhanh chóng biến thành của quý. Người ta xúm đen xúm đỏ quanh các màn hình phẳng được đặt trên cao, háo hức xem các bản tin được phát đi trực tiếp.

Cách đó khoảng 100 mét, bên trong những bức tường đá của thánh đường St. Peter, bầu không khí vẫn hoàn toàn tĩnh mịch.

Thiếu úy Chartrand và ba người lính gác Thụy Sĩ khác đang di chuyển trong bóng tối. Tay cầm dụng cụ, mắt đeo kính hồng ngoại, họ vừa rà soát xong gian đại sảnh. Cho đến lúc này, nỗ lực rà soát các khu vực công cộng trong thành Vatican vẫn chưa mang lại kết quả.

“Đến đây thì tốt nhất là tháo kính ra.” Người chỉ huy của nhóm lên tiếng.

Chartrand lập tức làm theo. Họ đã tiến gần đến hốc Palliums - hốc lõm ở ngay giữa chính điện. Lúc nào cũng có 99 ngọn đèn dầu toả sáng trong hốc, và cặp kính khuếch đại ánh sáng này rất có thể thiêu cháy cặp mắt của họ.

Cảm thấy nhẹ nhõm sau khi gỡ bỏ cặp kính nặng nề, Chartrand vươn cổ mấy lần, rồi bước xuống và bắt đầu rà soát dưới hốc. Căn phòng quả là đẹp... lộng lẫy và toả sáng. Đây là lần đầu tiên anh có mặt ở căn phòng này.

Làm việc ở Vatican, dường như ngày nào anh cũng phát hiện thêm được



một vài chi tiết bí ẩn. Những ngọn đèn này là một trong những chi tiết ấy. Lúc nào cũng có chính xác 99 ngọn đèn toả sáng. Đó là một truyền thống. Chúng luôn được tiếp dầu đầy đủ và không bao giờ tắt. Mọi người nói rằng những ngọn đèn này sẽ cháy đến tận cùng của thời gian.

*Hay ít ra thì cũng đến nửa đêm hôm nay*, Chartrand trầm nghĩ, cảm thấy miệng lại khô đắng.

Chartrand vung thiết bị rà soát lên trên những cây đèn. Không thấy gì. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên, theo như hình ảnh trên màn hình an ninh thì cái hộp được đặt ở một cái hốc tối om.

Trong khi rà soát bên trong hốc Palliums, Chartrand tình cờ thấy một tấm vách ngăn đặt trên một cái hồ lớn trên sàn. Cái hồ này lại dẫn đến một cầu thang hẹp hướng thẳng xuống dưới. Anh đã nghe mọi người nói về cái hang này. May mắn là không cần phải xuống đó để rà soát. Mệnh lệnh của Rocher rất rõ ràng. *Chỉ rà soát những nơi công cộng bỏ qua khu vực trắng.*

“Mùi gì thế nhỉ?” Chartrand thắc mắc. Cái hốc này sực nức một mùi hương rất ngọt ngào.

“Từ những cây đèn kia toả ra đây.” Một người lính trả lời.

Chartrand ngạc nhiên:

“Giống mùi nước hoa thế, chẳng giống mùi dầu hoả tí nào.”

“Không phải dầu hoả đâu. Những cây đèn này ở rất gần bàn thờ Đức Thánh Cha, và một hỗn hợp gồm etanol, đường, butan và nước hoa được dùng thay cho dầu hoả.”

“Butan à?” Chartrand nhìn những cây đèn đầy cảnh giác.

Người lính kia gật đầu.

“Đừng có làm đổ đèn nhé. Thơm thì thơm thật, nhưng rất dễ cháy đây.”

Rà soát xong hốc Palliums, toán lính gác Thụy Sĩ đang quay trở lên thì máy bộ đàm của họ nhận được tín hiệu.

Là những tin tức cập nhật về tình hình. Tất cả đều lắng nghe.

Rõ ràng là đã có những diễn biến mới phức tạp không thể nói trên máy bộ đàm được, nhưng Giáo chủ Thị thần đã quyết định phá vỡ truyền thống, ngài đã phát biểu trước Hồng y đoàn.

Trong lịch sử Giáo hội, chưa bao giờ có sự kiện nào giống thế này. Và cũng trong toàn bộ lịch sử tồn tại của Giáo hội, chưa bao giờ Vatican bị đe dọa bởi một thứ vũ khí tối tân như lúc này.

Biết rằng đã có Giáo chủ Thị thần lo lắng mọi việc nên Chartrand cảm thấy yên tâm. Trong toà thánh này, Giáo chủ Thị thần là người anh kính trọng nhất. Trong đội lính của anh, một số người cho rằng ngài thuộc kiểu người cuồng tín - kiểu người mà Chúa đối với họ là nỗi ám ảnh thay vì lòng kính yêu - nhưng tất cả đều phải thừa nhận rằng... nếu cần phải đấu tranh chống lại kẻ thù của Chúa, thì chắc chắn Giáo chủ Thị thần sẽ là chiến binh can trường nhất.

Tuần vừa rồi, những người lính Thụy Sĩ thấy Giáo chủ Thị thần xuất hiện khá nhiều, ngài phải chuẩn bị cho *Mật nghị Hồng y* và ai cũng thấy rằng vị thầy tu trẻ tuổi này dường như trở nên mạnh mẽ hơn, cái nhìn của ngài có vẻ quyết liệt hơn. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên, bọn họ bàn luận, vì ngài không chỉ chịu trách nhiệm lên kế hoạch cho *Mật nghị Hồng y*, mà còn phải tiến hành công việc thiêng liêng ấy ngay sau cái chết của đức Giáo hoàng mà ngài hằng tôn thờ.

Mới vào phụng sự tại toà thánh được mấy tháng Chartrand đã nghe kể rằng một quả bom đã lấy đi mạng sống của mẹ đẻ Giáo chủ Thị thần ngay trước mắt ngài, khi ngài mới là một cậu bé.

*Một quả bom phát nổ trong nhà thờ... và giờ đây sắp có một quả bom nữa.* Điều đáng buồn là nhà chức trách không bắt được thủ phạm của vụ đánh bom đó, người ta tin rằng chắc chắn đó là một nhóm bài Thiên Chúa nào đó. Dần dần vụ việc chìm vào quên lãng. Chả trách Giáo chủ Thị thần rất ghét sự thờ ơ.

Cách đây mấy tháng, vào một buổi chiều yên ả trong toà thánh, Chartrand đã tình cờ gặp Giáo chủ Thị thần trên đường đi.

Biết Chartrand là lính mới, ngài đã rủ anh đi tản bộ. Hai người nói chuyện, và ngay lập tức, Chartrand thấy viên Thị thần này thật gần gũi.

“Con hỏi cha một câu hơi lạ một chút được không ạ?” Chartrand nói.

Giáo chủ Thị thần mỉm cười:

“Được, nếu ta cũng có thể trả lời hơi lạ một chút.”

Chartrand cười phá lên:

“Con đã hỏi tất cả những tu sĩ mà con biết, nhưng vẫn chưa thực sự hiểu thấu điều này.”

“Con băn khoăn về điều gì?” Giáo chủ Thị thần đi trước Chartrand một bước. Những bước chân nhanh nhẹn, và chiếc áo thầy tu bị hất về phía trước theo những bước chân. Đôi giày đế kép của ngài thật phù hợp, Chartrand thầm nhận xét, hơi cũ một chút, nó thể hiện bản chất của con người này... hiện đại mà khiêm nhường.

Chartrand hít một hơi thật sâu:

“Con không hiểu thế nào là *sự tuyệt đối*” *nhân đức*.

Giáo chủ Thị thần mỉm cười:

“Con vẫn chịu khó đọc Kinh thánh phải không?”

“Vâng.”

“Thấy khó hiểu khi Kinh thánh miêu tả Chúa là vị thánh tuyệt đối và nhân đức phải không?”

“Đúng thế ạ.”

“Tuyệt đối và nhân đức nghĩa là Chúa có quyền năng tuyệt đối và nhân đức, đơn giản thế thôi.”

“Con hiểu khái niệm đó. Nhưng mà... con cảm thấy có sự mâu thuẫn.”

“Đúng thế. Sự mâu thuẫn đó chính là nỗi đau. Loài người phải trải qua đói khát, chiến tranh, bệnh tật...”

“Đúng thế đấy ạ.” Chartrand đã biết thế nào Giáo chủ Thị thân cũng sẽ hiểu anh. “Bao nhiêu điều kinh khủng xảy ra trên trái đất. Những bi kịch của con người dường như chứng minh rằng Chúa không thể nào *vừa tuyệt đối vừa từ bi*. Nếu Người yêu thương chúng ta và có quyền năng để thay đổi mọi thứ thì chắc chắn Người đã không để loài người phải chịu đau đớn, phải không ạ?”

Giáo chủ Thị thân nhíu mày:

“Thật thế sao?”

Chartrand hơi lúng túng. Hay là anh đã đi quá đà? Phải chăng anh đã hỏi một câu không nên hỏi?

“Ý con là... nếu Chúa yêu thương chúng ta thì Người phải bảo vệ chúng ta chứ. Có lẽ là Người tuyệt đối nhưng chẳng quan tâm, hoặc Người từ bi nhưng không đủ sức mạnh để cứu giúp loài người.”

“Trung sĩ này, con đã có con chưa?”

Chartrand bối rối:

“Thưa cha, chưa ạ.”

“Chẳng hạn con có một đứa con trai 8 tuổi... liệu con có yêu thương thằng bé không?”

“Dĩ nhiên là có chứ ạ.”

“Liệu con có cho phép nó đi trượt pa-tanh không?”

Chartrand suy nghĩ. Giáo chủ Thị thân có vẻ là một tu sĩ khá nhạy cảm.

“Vâng, chắc là có ạ.” Chartrand đáp. “Chắc chắn con sẽ cho phép nó, nhưng con sẽ dặn dò nó phải cẩn thận.”

Tức là trên cương vị của một người cha, con sẽ bảo ban nó những điều căn bản, rồi để cho nó tự học lấy đúng không nào?

“Con sẽ không kè kè chạy theo nó từng bước một.”

“Thế nếu thằng bé bị ngã trầy đầu gối thì sao?”

“Thì nó sẽ tự học cách để không bị ngã nữa.”

Giáo chủ Thị thân mỉm cười:

“Nghĩa là mặc dù con có khả năng can thiệp để bảo vệ cho thằng bé khỏi phải trải qua đau đớn, con vẫn muốn thể hiện tình yêu thương của mình bằng cách cho thằng bé tự mình học khôn phải không?”

“Tất nhiên. Vì phải có đau đớn mới thành người được. Ai cũng phải trải qua điều đó.”

Giáo chủ Thị thân gật đầu:

- Con nói đúng rồi đấy.

## CHƯƠNG 90

Từ một con phố nhỏ tối tăm ở phía Tây, Langdon và Vittoria quan sát quảng trường Barberini. Nhà thờ đã ở ngay trước mặt họ, chóp mái của nó lơ mờ nhô lên từ sau những ngôi nhà chen chúc quanh quảng trường. Đêm đã mang lại cho nơi này một bầu không khí mát dịu, và Langdon ngạc nhiên thấy quảng trường không một bóng người. Những màn hình ti-vi toả sáng từ những ô cửa sổ trên đầu nhắc anh nhớ tới địa điểm mà tất cả mọi người đang đổ về trong đêm nay.

*Vatican vẫn chưa đưa ra lời bình luận nào... Illuminati đã sát hại hai Hồng y Giáo chủ... quý dữ đang có mặt ở thành Rome... các nhà phân tích cho rằng chắc chắn có nội gián bên trong toà thánh...*

Tin tức lan nhanh chẳng kém gì ngọn lửa của bạo chúa Neo. Thành Rome kinh ngạc, và cả thế giới cũng vậy. Không hiểu họ có thể chặn đoàn tàu tốc hành này lại không. Trong khi chờ đợi, Langdon đưa mắt quan sát quảng trường, và nhận thấy nó vẫn giữ được hình e-líp nguyên thủy, dù một số công trình xung quanh đã lấn vào khá nhiều. Trên cao, một ngọn đèn nê-ông chiếu sáng một khách sạn hạng sang, trông như một cái bàn thờ hiện đại để tưởng nhớ những anh hùng thời quá khứ. Vittoria đưa tay chỉ. Biển hiệu của khách sạn này thích hợp đến mức kỳ dị.

### KHÁCH SẠN BERNINI

10 giờ kém 5 phút. Vittoria vừa nói vừa đưa mắt nhìn khắp quảng trường. Đúng lúc ấy, cô túm chặt lấy cánh tay Langdon và lôi anh vào một góc khuất. Vittoria chỉ tay về phía trung tâm quảng trường.

Langdon nhìn theo hướng tay cô gái. Vừa trông thấy, cơ bắp trên người anh lập tức co cứng lại.

Hai bóng đen vừa xuất hiện, ngay dưới bóng đèn đường, trước mặt họ. Cả hai đều mặc áo khoác, đầu đội mũ trùm màu đen, loại mũ truyền thống của những goá phụ theo Cơ đốc giáo.

Langdon đoán rằng đây là hai người phụ nữ, nhưng tối thế này thì chẳng dám chắc bất cứ điều gì. Một người dường như đã có tuổi và đi lại một cách khó khăn, lưng còng xuống. Người kia to béo và ít tuổi hơn, đang dìu bà ta.

“Đưa súng cho tôi.” Vittoria nói.

“Không được...”

Nhanh như cắt, Vittoria đã thò tay vào túi anh và tự lấy ra. Lúc này khẩu súng đang lóe sáng trên tay cô gái. Rồi Vittoria đi vòng ra sau hai người kia, không một tiếng động, như thể gót chân cô không hề giẫm lên mặt đường trải sỏi. Thấy Vittoria bắt đầu tiến đến để đón lõng hai người kia từ phía sau, Langdon đờ ra. Rồi làm bằm tự nguyện rửa bản thân, anh vội vàng bám theo cô.

Hai người này đi rất chậm, và chỉ trong vòng nửa phút, Vittoria và Langdon đã ở sau lưng họ. Vittoria làm bộ khoanh tay trước ngực để giấu khẩu súng không lộ ra, nhưng chỉ một loáng là có thể sẵn sàng nhả đạn ngay được. Càng đến gần hai bóng đen kia, cô gái càng bước đi nhanh thoăn thoắt khiến Langdon phải vất vả lắm mới theo kịp. Anh đá phải một hòn sỏi làm nó văng tít ra xa, Vittoria liền quay sang, trừng mắt. Nhưng hai bóng đen kia dường như chẳng để ý gì cả. Họ đang nói chuyện.

Còn cách họ khoảng 10 mét, Langdon bắt đầu nghe thấy tiếng nói. Không nghe rõ được từng từ, chỉ là những lời thầm thì khe khẽ. Ngay cạnh anh, Vittoria đang sải bước mỗi lúc một nhanh hơn. Hai cánh tay khoanh trước ngực đã bắt đầu lơ lửng, sẵn sàng chĩa súng ngay lập tức. 6 mét. Những tiếng nói đã rõ hơn - một người nói to hơn hẳn. Giọng giận dữ, khàn khàn. Langdon cố lắng tai nghe xem bà ta đang nói gì, nhưng một giọng nói khác vang lên, phá tan bầu không khí tĩnh mịch.

“*Mi scusi!*<sup>(99)</sup>” Giọng nói thân thiện của Vittoria như một ngọn đuốc xé tan màn đêm trên quảng trường.

Thần kinh Langdon căng ra khi hai người kia quay lại. Vittoria vẫn phăm phăm tiến lên phía trước, thậm chí còn nhanh hơn ban nãy, như thể muốn đâm thẳng vào họ. Chắc chắn hai người này sẽ không kịp phản ứng. Langdon thấy hai chân mình đã dừng bước. Từ đằng sau, anh thấy hai cánh tay Vittoria nói lỏng hẳn ra, khẩu súng đung đưa phía trước. Rồi nhìn qua vai cô gái, anh trông thấy một khuôn mặt hiện ra dưới ánh đèn đường. Kinh hãi, Langdon nhao lên phía trước:

“Vittoria, dừng!”

Nhưng Vittoria đã nhanh hơn anh một tích tắc. Như thể vô tình, hai cánh tay Vittoria khoanh trước ngực, không trông thấy khẩu súng đâu nữa, cô gái co vai lại y như một thiếu phụ trong sương đêm lạnh giá. Langdon loạng choạng, suýt nữa thì vấp vào hai người mặc áo choàng đen trước mặt.

“*Buona sera!*<sup>(100)</sup>, Vittoria giật mình thốt lên, lùi ngay lại.”

Langdon thở phào nhẹ nhõm. Trước mặt họ, hai người phụ nữ đang quắc mắt nhìn. Một bà già đến nỗi gần như không đứng nổi. Bà thứ hai đang phải xóc nách bà ta. Cả hai đều cầm tràng hạt trên tay. Hình như Langdon và Vittoria đã làm họ bối rối.

Vittoria mỉm cười, dù vẫn chưa hết run.

“Nhà thờ Santa Maria Della Vittoria đâu ạ?”

Hai người đàn bà cùng giơ tay chỉ về phía toà nhà đồ sộ cạnh con dốc trước mặt. - E la!<sup>(101)</sup>

“*Glazie*<sup>(102)</sup>” Langdon đáp lời. Anh đặt tay lên vai Vittoria và nhẹ nhàng kéo cô gái đi. Hoá ra họ vừa định tấn công hai bà già.

“*Non Si puo entrare*<sup>(103)</sup>” một trong hai bà già nói. “Ha chiuso presto<sup>(104)</sup>”

“Đóng cửa sớm ạ?” Vittoria ngạc nhiên. “Tại sao thế?”

Cả hai người kia nhiệt tình giải thích mọi chuyện. Họ có vẻ giận dữ. Langdon chỉ hiểu bập bõm thứ tiếng Ý làu bàu của hai bà già này. Cách đây 15 phút, hai bà này đã đến nhà thờ để cầu nguyện cho Vatican, và một người đàn ông đến nói với họ rằng nhà thờ phải đóng cửa sớm.

“Hai bác có biết người đó không?” Vittoria hỏi với vẻ căng thẳng.

Cả hai cùng lắc đầu. Trông lạ hoắc, hấn đuổi hết mọi người ra ngoài, chẳng thèm để ý đến vị thầy tu trẻ và người gác nhà thờ dọa sẽ gọi cảnh sát đến. Hấn chỉ cười phá lên, lại còn dặn họ bảo cảnh sát nhớ mang máy quay phim đến.

“*Máy quay* à? Langdon băn khoăn.”

Hai người phụ nữ tỏ vẻ giận dữ, họ gọi hấn là *bar-à-rabo*. Rồi vẫn chưa hết làu bàu giận dữ, họ đi tiếp.

“*Bar-à-rabo?*” Langdon hỏi Vittoria. “Một kẻ vô giáo dục à?”

Vittoria đột nhiên trở nên căng thẳng.

“Không hấn. Đó là một lối chơi chữ thể hiện sự khinh thường. Có nghĩa là... Ả-rập.”

Langdon rùng mình, anh đưa mắt quan sát thánh đường. Đúng lúc ấy anh lơ mơ trông thấy một hình ảnh từ sau khung cửa kính của nhà thờ. Langdon thấy lạnh xương sống.

“Vẫn chưa biết gì,” Vittoria rút điện thoại ra và nhấn nút gọi tự động. “Phải báo cho Olivetti biết.”

Không nói nên lời, Langdon vươn tay ra, chạm vào cánh tay cô gái. Run run, anh chỉ về phía nhà thờ.

Vittoria há hốc mồm.

Trong thánh đường, lửa rùng rục cháy, những ô kính cửa sổ rục sáng, hết như những con mắt của quỷ.

## CHƯƠNG 91

Langdon và Vittoria lao vào thánh đường Santa Maria Della Vittoria, cánh cổng bằng gỗ bị khoá. Vittoria rút khẩu súng bán tự động mà Olivetti đưa cho, và bắn ba phát vào cái then gỗ, cánh cổng bật mở.

Không có phòng chờ, nên toàn cảnh thánh đường lập tức hiện ra sau khi hai người mở tung cửa chính. Cảnh tượng bên trong thật bất ngờ và kỳ dị, đến nỗi Langdon phải nhắm mắt vào rồi lại mở mắt ra trong giây lát, để cho trí não có thời gian xử lý những hình ảnh vừa trông thấy.

Thánh đường này được trang trí theo trường phái ba-rốc, rất cầu kỳ... với bàn thờ chúa dát vàng. Ngay giữa thánh đường, thẳng mái vòm xuống, một đồng ghế bằng bị xếp chồng lên nhau cao ngất ngưỡng đang cháy rùng rục như một giàn thiêu. Lửa bốc cao gần lên tới tận mái vòm. Langdon đưa mắt nhìn theo ngọn lửa, và anh trông thấy cảnh tượng khủng khiếp nhất.

Tít trên cao, những sợi dây cáp được kéo ra từ hai bên trần nhà, chúng vốn được dùng để lắc bình hương trên đầu những người đến đây hành lễ. Tuy nhiên, lúc này chẳng thấy có bình hương nào. Và cũng chẳng lắc lư. Những sợi dây lúc này đã được dùng với một mục đích khác...

Có một người bị treo trên đó. Quần áo bị lột sạch. Cổ tay và cổ chân bị buộc vào các đầu dây và bị kéo căng đến mức gần như sắp rách ra. Hai cánh tay bị kéo đang sang hai bên như thể bị đóng đinh vào một cây thập giá vô hình đang đu đưa trong chính ngôi nhà của Chúa.

Ngước nhìn lên, Langdon chờ người. Sau thoáng chốc, anh lại phát hiện thêm một chi tiết nữa. Người này vẫn còn sống, và đang ngóc đầu lên. Đôi mắt đờ đẫn hướng thẳng vào Langdon cầu cứu câm lặng. Trên ngực người này có một vết cháy xém. Nạn nhân đã bị đóng dấu sắt nung lên người. Không nhìn được rõ vết đóng dấu ấy, nhưng Langdon biết chắc chắn nó là cái gì. Lửa bốc cao thêm, bị lưỡi lửa tấp vào chân, ông già rùng mình và thét lên đau đớn.

Như thể vừa nhận được một sức mạnh vô hình, Langdon bắt giác lao nhanh về phía đám cháy rùng rục. Gần đến nơi, anh hít phải lớp khói dày đặc. Còn cách ngọn lửa 3 mét, đang chạy hết tốc lực, Langdon vấp phải một bức tường nhiệt nóng ran. Da mặt đau rát, anh ngã ngửa ra sau, người đập mạnh xuống sàn lát đá hoa cương. Anh loạng choạng đứng dậy và lại lao lên

phía trước, hai tay giơ thẳng ra để tự vệ.

Và Langdon tức khắc nhận ra. Ngọn lửa nóng vô cùng.

Đành phải lùi lại, anh đưa mắt nhìn bốn bức tường. *Một tâm thâm thật dày*, Langdon thâm nghĩ. *Biết đâu có thể dập tắt ngọn lửa...* Nhưng anh biết không thể tìm thấy thâm. *Nhà thờ này được xây dựng theo trường phái baróc, Robert a, có phải là một thánh đường kiểu Đức đâu cơ chứ! Nghĩ đi!* Langdon quay lại nhìn con người khốn khổ đang bị treo trên đồng lửa.

Lửa và khói cuộn lên cao, gần đến tận mái vòm. Những sợi dây buộc cổ tay nạn nhân được dùng qua hai cái ròng rọc sát trên trần nhà, và đầu kia của hai sợi dây được cố định vào hai đầu cọc được bố trí hai bên thánh đường. Langdon đưa mắt nhìn đầu cọc. Nó khá cao nhưng nếu anh vói được một đầu cọc và nhả cho sợi dây chùng xuống thì nạn nhân có thể tránh được ngọn lửa.

Đột nhiên, ngọn lửa bốc vụt lên, và Langdon nghe thấy tiếng kêu thét đầy đau đớn. Da chân của nạn nhân đã bắt đầu rộp. Hồng y Giáo chủ đang bị thiêu sống. Langdon chạy ngay đến bên cái cọc buộc dây.

Ở cuối thánh đường, Vittoria túm chặt lấy một cái ghế, cố lấy lại bình tĩnh. Những gì vừa trông thấy thật kinh hoàng. Cô cố gắng nhìn ra hướng khác. *Phải làm gì đi chứ?* Olivetti đâu rồi nhỉ? Ông ta đã trông thấy hung thủ chưa? Đã bắt được hắn chưa? Cả hai đang ở chỗ nào? Vittoria định tới giúp Langdon một tay, nhưng một tiếng động khiến cô chú ý.

Đúng lúc ấy, tiếng lửa cháy lách tách bỗng dừng lo hản lên, nhưng thứ tiếng động kia cũng rất rõ. Tiếng rung của kim loại. Rất gần. Tiếng rung liên hồi đó dường như vọng ra từ cuối hàng ghế, phía tay trái. Nghe như tiếng chuông điện thoại, rất gắt. Siết chặt khẩu súng, Vittoria tiến về phía cuối dãy ghế. Tiếng động ấy trở nên rõ ràng hơn. Dừng. Rồi lại rung. Lặp đi lặp lại.

Đến cuối dãy ghế, Vittoria cảm thấy tiếng động này phát ra từ trên mặt đất, đầu đó phía cuối một cái ghế băng dài. Tiếp tục tiến về phía trước, súng chĩa thẳng trước mặt, Vittoria nhận ra tay trái cô còn cầm một vật nữa - điện thoại cầm tay. Trong lúc hốt hoảng, cô quên rằng đã nhấn nút gọi tự động từ lúc ở ngoài cổng để báo động cho ông chỉ huy. Vittoria áp điện thoại vào tai.

Chuông vẫn đang đổ. Không thấy chỉ huy nghe máy. Đột nhiên, Vittoria kinh hãi nhận ra âm thanh mà cô đang nghe thấy. Run rẩy, cô gái tiến về phía trước.

Nhìn thấy hình hài bất động trên sàn, Vittoria cảm thấy đất dưới chân như sụt xuống. Không thấy vết máu chảy. Không có vết tích của ầu đả. Chỉ duy nhất cái đầu của ông chỉ huy... bị vặn ngược ra sau, 180 độ, thật đáng sợ. Vittoria cố gạt khỏi tam trí hình ảnh người cha của cô nằm chết sóng soài trên sàn nhà.

Chiếc máy bộ đàm giắt ở thắt lưng của Olivetti đang nằm lên sàn đá. Vittoria tắt điện thoại trên tay, máy bộ đàm cũng lập tức ngừng đổ chuông.



Trong yên tĩnh, Vittoria nghe thấy một âm thanh khác nữa. Tiếng thở, trong bóng tối, ngay sau lưng.

Cô gái lập tức xoay người lại, giương súng lên, nhưng đã quá muộn. Hung thủ đập mạnh khuỷu tay vào gáy cô gái, và Vittoria bị một luồng nhiệt truyền thẳng từ đỉnh đầu đến tận bàn chân.

“Giờ thì cô em là của ta.” Một giọng nói cất lên.

Sau đó chỉ còn một màn đêm thăm thẳm.

Sát bức tường đối diện, trong giáo đường, Langdon đang cố giữ thăng bằng trên lưng dựa của một cái ghế băng, cố vươn lên để với chiếc cộc. Cái cộc vẫn cao hơn đầu anh gần 2 mét. Trong các nhà thờ, những cái cộc kiểu này thường được bố trí khá cao để tránh va vào đầu mọi người. Các tu sĩ vẫn thường dùng một loại thang gỗ gọi là *piuoli* để trèo lên chỗ cái cộc. Chắc hẳn hung thủ cũng phải dùng cái thang đó để treo nạn nhân lên cao thế kia. *Khỉ thật, cái thang đó đâu rồi nhỉ?* Langdon cúi xuống, nhìn quanh. Hình như anh vừa thoáng thấy cái thang ở đâu đây. Chỗ nào cơ chứ? Sau giây lát, tim anh chùng hẳn xuống. Langdon đã nhớ ra chỗ của cái thang. Anh quay lại nhìn ngọn lửa đang bốc cao. Kia rồi, cái thang ở tít trên chóp, đang cháy rùng rục.

Tuyệt vọng, Langdon đứng nguyên tại chỗ, đưa mắt quan sát khắp nhà thờ, hi vọng tìm được cái gì để với đến cái cộc. Lúc này, anh mới chợt nhận ra.

*Vittoria đâu mất rồi? Chẳng thấy cô đâu cả. Hay Vittoria đi gọi người tới giúp?* Langdon gọi tên cô gái thật to. Không có tiếng đáp lại. *Còn Olivetti đâu?*

Có một tiếng rú đau đớn trên cao, và Langdon biết anh chẳng còn kịp làm gì được nữa. Ngược nhìn lên, anh thấy nạn nhân đang bị thiêu sống từ từ. Và anh chỉ còn nghĩ ra được một thứ.

*Nước. Thật nhiều nước để dập lửa. Ít ra thì cũng không cho nó bốc cao thêm nữa.*

“Khỉ thật, mình phải đi lấy nước!” Langdon kêu to.

“Cái đó để sau!” Một giọng nói cất lên từ cuối thánh đường.

Langdon quay lại, và suýt nữa ngã nhào.

Một gã đàn ông đen đúa như quỷ đang thẳng tiến tới chỗ anh.

Trong ánh lửa bập bùng, Langdon đã kịp trông thấy cặp mắt trắng dã của hắn. Và khẩu súng hắn đang cầm trên tay chính là khẩu súng ban nãy còn ở trong túi áo của anh... khẩu súng mà Vittoria đã cầm.

Một loạt những cảm giác kinh hãi đồng thời dâng lên trong anh. Sợ hãi và lo lắng cho Vittoria. Đồ thú vật kia đã làm gì cô gái? Vittoria có bị đau không? *Hay còn tồi tệ hơn thế.* Cùng lúc ấy vị Hồng y đang bị treo trên cao cũng kêu thét lên. Ông ấy chết mất. Nhưng không thể làm gì vào lúc này. Rồi trông thấy hung thủ đang giương súng nhắm vào ngực mình, Langdon

lại thấy lo sợ cho bản thân. Đúng lúc viên đạn bay ra khỏi nòng, theo bản năng, Langdon nhảy xuống khỏi lưng ghế, dang tay lao thẳng xuống dây ghế băng trước mặt.

Ngã vào đồng ghế, Langdon bị va mạnh, rồi ngã nhào xuống mặt sàn. Sàn đá cứng như thép. Tiếng bước chân đang tiến lại từ bên phải. Langdon quay người về phía trước, lồm cồm bò dưới những chiếc ghế băng để chạy trốn.

Bị treo ngược trên cao, Hồng y Guidera đang trải qua những giây phút đau đớn cuối cùng. Nhìn xuống, Đức cha thấy da chân mình đã rộp hẳn lên và bắt đầu bong rời ra. *Ta đang ở trong địa ngục, Hồng y thầm nghĩ. Chúa ơi, sao Người lại đoạ đày con thế này?*

Hồng y biết mình đang ở trong địa ngục, vì ngài đang nhìn dấu sắt nung trên ngục ngược từ dưới lên... ấy thế mà thật kỳ dị, nó có ý nghĩa rất rõ ràng.

**Tip**

## CHƯƠNG 92

Ba lần bỏ phiếu. Chưa có Giáo hoàng.

Trong nhà nguyện Sistine, Hồng y Mortati đang cầu mong một phép nhiệm màu. *Xin cho bốn người được lựa chọn xuất hiện!*

Trì hoãn thế là lâu lắm rồi. Nếu chỉ thiếu một vị thôi, thì đức cha còn hiểu được. Nhưng cả bốn cùng một lúc? Chẳng còn lựa chọn nào khác. Thế này thì chỉ có Chúa đích thân ra tay mới có được hai phần ba số phiếu cần thiết.

Khi then cửa nhà nguyện bắt đầu dịch chuyển, Hồng y Mortati và toàn thể Hồng y đoàn đều quay sang nhìn. Hành động mở dấu niêm phong thế này chỉ có thể có một ý nghĩa duy nhất.

Theo luật, cửa nhà nguyện chỉ được mở trong hai trường hợp - để đưa người bị ốm ra ngoài, và để đón các vị Hồng y đến muộn.

*Bốn vị được lựa chọn đã quay trở lại!*

Tim Hồng y Mortati đập rộn lên. *Mật nghị Hồng y có cơ hội thành công rồi!*

Khi hai cánh cửa mở ra, tất cả những ai có mặt trong nhà nguyện đều há hốc mồm, nhưng không phải vì vui sướng. Thấy người đó bước vào, đức cha kinh ngạc. Lần đầu tiên trong lịch sử Vatican, một Giáo chủ Thị thần dám cả gan phá dấu niêm phong trên cửa nhà nguyện Sistine sau khi đã đóng hai cánh cửa ấy lại.

*Viên Thị thần này đang nghĩ gì không biết!*

Giáo chủ Thị thần sải bước đến bên bàn thờ Chúa và bắt đầu phát biểu trước sự kinh ngạc tột cùng của toàn thể Hồng y đoàn.

- Thưa các ngài. - Anh ta nói - Tôi đã đợi quá lâu rồi. Chuyện này các ngài có quyền được biết.

## CHƯƠNG 93

Langdon chẳng cần biết sẽ đi đến đâu. Bản năng là phương tiện định hướng duy nhất để thoát khỏi hiểm nguy lúc này. Khuỷu tay và đầu gối đau rát vì phải bò lồm cồm dưới gầm ghế. Nhưng Langdon vẫn tiếp tục bò. Tâm trí mách bảo anh hãy di chuyển về bên trái. *Nếu ra được đến lối đi giữa là có thể chạy thoát ra ngoài.* Anh biết điều đó là không thể. *Lối đi chính đã bị cả một bức tường lửa bịt mắt rồi!* Đầu Langdon căng ra để tìm đường thoát thân, trong khi tay và chân vẫn tiếp tục bò. Tiếng bước chân bên phải đã gần hơn.

Langdon hoàn toàn bị bất ngờ. Anh cứ tưởng còn khoảng 3 mét nữa thì sẽ đến cửa trước của thánh đường. Nhưng anh đã ước lượng sai. Bất ngờ, những chiếc ghế đang che chắn cho anh biến mất. Langdon sợ cứng người, người anh nhô hẳn ra ngoài, ngay phía trước thánh đường. Từ góc nhìn kỳ dị của anh lúc này, Langdon thấy một hình khối rất lớn hiện ra phía tay trái, chính là tác phẩm nghệ thuật đã dẫn dắt anh đến đây. Langdon đã quên hẳn tác phẩm điêu khắc này. *Khoảnh khắc đê mê của thánh Teresa* hiện ra, chẳng khác nào một vật phẩm khiêu dâm thời hiện đại... vị thánh trong tư thế nằm ngửa, cơ thể oằn oại trong hoan lạc, miệng hé mở như thể đang rên rỉ đê mê, và trên người nữ thánh, một thiên thần đang giương cao cây giáo lửa.

Một phát đạn nổ ngay trên hàng ghế băng, sượt qua đầu Langdon. Anh bất giác căng người lên như một vận động viên thể thao đang chạy nước rút. Lượng adrenaline trong máu tăng vọt, theo bản năng, anh chạy, đầu cúi xuống, chạy ngang qua thánh đường rộng lớn, hướng về phía tay phải. Lại có tiếng súng nổ sau lưng, một lần nữa Langdon cúi xuống thật thấp, rồi trượt chân, văng một đoạn dài trên sàn đá hoa cương, rồi ngã vật xuống ngay trước hàng lan can của một cái hốc tường bên tay phải.

Đúng lúc này, anh trông thấy cô gái đang nằm bất động phía cuối thánh đường. *Vittoria!* Đôi chân trần của cô gái quặp lại, bất động, nhưng hình như vẫn còn thở. Langdon chẳng kịp làm gì để giúp Vittoria.

Ngay lập tức, tên sát thủ vòng qua những hàng ghế bên tay trái nhà thờ và bắt đầu sỏi bước về phía Langdon. Trong tích tắc, Langdon nhận ra, thế là hết. Hắn giương súng lên, và điều duy nhất Langdon có thể làm trong lúc này là lẳng người, nhảy qua lan can vào trong hốc. Đúng lúc Langdon chạm

chân xuống sàn đá bên trong hốc, hàng cột đá bao quanh hốc bị một loạt đạn phá tan tành.

Loạng choạng bò sâu thêm vào trong hốc, Langdon cảm thấy mình đã thật sự bị dồn vào chân tường trong cái hốc hình bán nguyệt này. Trước mắt anh, thứ duy nhất được đặt trong hốc hiện ra mới đúng lúc làm sao - một cái quách bằng đá. *Có lẽ để dành riêng cho mình*, anh thầm nghĩ. Đến cả kiểu dáng của nó cũng thích hợp một cách kỳ lạ. Đây là loại quan tài đá nhỏ, giản dị, không có các chi tiết trang trí cầu kỳ. Chúng tỏ gia tộc này không giàu có lắm. Chiếc quan tài được kê trên hai phiến đá hoa cương, Langdon quan sát khe hở giữa chiếc quan tài và sàn nhà, ước lượng xem có thể chui lọt xuống dưới không.

Tiếng bước chân vang lên ngay sau lưng.

Chẳng còn sự lựa chọn nào khác, Langdon dán chặt người xuống sàn, trườn vào bên dưới chiếc quan tài đá. Mỗi tay bám vào một phiến đá hoa cương, anh đẩy người vào trong, giống như một vận động viên bơi ếch, kéo thân mình vào bên dưới quan tài.

Súng nổ.

Cùng với tiếng súng là một cảm giác mà lần đầu tiên trong đời Langdon trải qua... một viên đạn sượt qua da thịt. Tiếng gió rít ròi như một cái roi da quất xuống thật mạnh, viên đạn sượt qua người anh, trúng vào tảng đá hoa cương và bụi bay tung tóe.

Tim đập thình thịch, Langdon đẩy tay thật mạnh, thu nột người vào hẵn dưới gầm quan tài. Lồm cồm, anh chui qua chiếc quan tài đá sang phía bên kia.

Hết đường.

Lúc này Langdon đang đối diện với bức tường sau của mộ phần. Không còn nghi ngờ gì nữa, cái góc chật hẹp này sẽ là nấm mồ của chính anh. *Và rất mau lẹ*, Langdon trông thấy nòng súng chĩa vào khe hở giữa quan tài đá và sàn nhà. Tên sát thủ hạ súng xuống song song với sàn nhà, chĩa thẳng vào người Langdon.

Không thể trượt được.

Bản năng tự vệ lúc này đã hoàn toàn chi phối đầu óc Langdon.

Anh xoay người nằm sấp xuống, song song với chiếc quan tài. úp mặt xuống, anh tì hai tay trên sàn, vết đứt do bị kính vỡ găm vào lúc ở trong Nhà mái vòm bí mật đau nhói lên. Mặc kệ, anh chống tay thật mạnh. Anh đẩy cho toàn thân cong lên trong một tư thế khá kỳ quặc, đúng lúc súng nổ. Đạn bay sượt qua dưới bụng Langdon, không khí rung lên, những phiến đá hoa cương lát sàn bị thủng lỗ chỗ. Mắt nhắm nghiền, cổ chống lại cảm giác mệt mỏi đến kiệt quệ, anh cầu cho loạt đạn chấm dứt.

Mãi rồi nó cũng phải hết.

Tiếng băng đạn rỗng lách cách thay cho tiếng đạn nổ ầm ầm.

Langdon chậm chạp mở mắt ra, chỉ sợ hai mí mắt có thể gây ra tiếng động. Cổ nén đau, anh giữ nguyên tư thế của mình, như một con mèo đang vươn vai. Không dám thở. Tai ù đi vì tiếng súng, nhưng Langdon vẫn cố lắng nghe xem kẻ giết người có dấu hiệu bỏ đi không. Yên lặng. Nghĩ đến Vittoria, anh thầm ước có thể làm gì đó để giúp cô gái.

Rồi một âm thanh khủng khiếp vang lên. Gần như không phải tiếng người mà là tiếng gầm gào lên gân lên cốt.

Chiếc quan tài đá bên cạnh Langdon bỗng nghiêng lên. Thấy khối đá hàng trăm cân sắp sửa đổ chụp xuống người, Langdon nằm bẹp xuống sàn. Trọng lực đã thắng lực ma sát, và nắp quan tài trượt xuống ngay bên cạnh anh. Tiếp đến là chiếc quan tài, nó trượt khỏi bệ đỡ, rồi úp xuống người Langdon.

Langdon biết hoặc là anh bị chụp vào bên trong cỗ quan tài, hoặc là sẽ bị nghiền nát dưới gô mép của nó. Thu đầu và chân lại hai tay ép chặt vào mạng sườn, Langdon nhắm mắt chờ đợi cỗ quan tài đá đổ sập xuống.

Rồi cỗ quan tài sập xuống, mặt đất rung lên. Mép trên của nó sập xuống chỉ cách đầu Langdon có vài li làm anh tê nhói đến tận chân răng. Cánh tay phải cứ tưởng sẽ bị nghiền nát, thế mà lại không hề hấn gì. Mở mắt ra, Langdon thấy một luồng sáng.

Cạnh bên phải của chiếc quan tài vẫn chưa trượt hẳn khỏi bệ đỡ và đang lơ lửng. Tuy nhiên, ngay trên đầu anh hiện ra khuôn mặt của thần chết, thần chết theo đúng nghĩa đen của nó.

Chủ nhân của mộ phần đang lơ lửng ngay trên đầu anh, những cái xác đã phân huỷ thường dính chặt vào đáy quan tài.

Bộ xương đung đưa như một người tình dịu dàng, rồi nghe có tiếng nứt gãy, nó đầu hàng trước trọng lực và đổ sụp xuống. Cái xác lao xuống, ôm ghì lấy Langdon, bộ xương mục đã mủn ra thành bột rơi như mưa vào mắt và miệng anh.

Langdon còn chưa kịp hoàn hồn thì đã thấy một bàn tay thò vào trong mép quan tài, lần mò, dò dẫm trên bộ xương mục, y như con trăn đói. Bàn tay ấy tiếp tục lần sờ cho đến khi chạm vào cổ Langdon, rồi siết chặt. Langdon cố sức chống cự lại những ngón tay cứng như thép đang siết chặt thanh quản của anh, nhưng tay áo bên trái của anh đã bị kẹp vào mép quan tài đá. Chỉ còn có tay phải được tự do, Langdon cuống quýt chống chọi.

Langdon thu chân lên, tận dụng khoảng trống ít ỏi bên trong cỗ quan tài, cố đặt bàn chân lên đáy quan tài trên đầu. Đây rồi. Thu người, anh dận mạnh hai chân. Đúng lúc những ngón tay cứng như sắt bắt đầu siết mạnh hơn nữa vào cổ họng, Langdon nhắm mắt, chống mạnh chân lên. Cỗ quan tài chuyển động rất ít, nhưng thế là đủ.

Có tiếng đá nghiền vào đá nghe lọng óc, rồi cỗ quan tài trượt hẳn khỏi bệ đỡ, và đổ hẳn xuống sàn. Mép quan tài nghiền vào bàn tay của hắn, kẻ giết

người đầu đón kêu thét lên. Những ngón tay đang siết cổ Langdon rời ra, rồi biến mất trong bóng tối. Khi hắn rút được bàn tay ra, cổ quan tài đổ phịch xuống, úp chặt xuống nền đá hoa cương.

Chỉ còn lại bóng tối mịt mù.

Không một tiếng động.

Không thấy có tiếng đập phá cay cú trên cổ quan tài đã bị lật úp. Không có bàn tay nào cô lằn mồ sờ soạng. Chẳng thấy gì.

Nằm cạnh đồng xương mục trong bóng tối, Langdon cố chống cự lại một thứ bóng tối khác đang muốn chụp lấy tâm trí, ảnh hưởng ý nghĩ của mình về cô gái.

“Vittoria. Em còn sống hay không?”

Nếu Langdon biết sự thật - cảm giác kinh hãi tột độ mà Vittoria sẽ phải trải qua khi hồi tỉnh lại - thì hẳn anh đã thương cô gái đến mức sẽ cầu cho Vittoria được chết đi.

## CHƯƠNG 94

Trong nhà nguyện Sistine, cùng với toàn thể Hồng y đoàn, Hồng y Mortati cố hiểu những gì vừa nghe được. Trước mắt đức cha, trong ánh sáng toả ra từ những cây nến, Giáo chủ Thị thần vừa mới nói về những mối cừ thù, về sự phản trắc, khiến cho đức cha thấy run lên. Giáo chủ Thị thần vừa kể về những vị Hồng y bị bắt cóc, bị đóng dấu sắt nung lên người và bị sát hại, về một hội kín cổ xưa có tên là Illuminati - chỉ riêng cái tên thôi cũng đã đủ gọi lại những lo lắng vốn đã chìm vào quên lãng. Illuminati vừa mới hồi sinh, và nguyên sẽ trả thù giáo hội. Với giọng nói đầy đau đớn, Giáo chủ Thị thần nói về cố Giáo hoàng... người đã bị Illuminati đầu độc. Rồi với giọng nói gần như thì thầm, vị thầy tu trẻ tuổi này nói về một thứ kỹ thuật mới thật đáng sợ, phản vật chất. Chưa đầy hai giờ nữa, nó sẽ tiêu huỷ toàn bộ Vatican.

Sau khi Giáo chủ Thị thần nói xong, toàn bộ dưỡng khí trong nhà nguyện tưởng như đã bị một con quỷ sa-tăng hút kiệt. Không một ai nhúc nhích. Những lời nói của Giáo chủ Thị thần như vẫn còn lơ lửng trong bóng đêm.

Tiếng động duy nhất mà Hồng y Mortati nghe thấy là tiếng sè sè của máy quay phim phát ra từ phía cuối nhà nguyện. Lần đầu tiên trong lịch sử giáo hội, một thiết bị điện tử được đưa vào căn phòng này, do Giáo chủ Thị thần khăng khăng đòi như vậy.

Trước sự kinh ngạc của toàn thể Hồng y đoàn, viên thị thần này đã dẫn hai phóng viên BBC vào nhà nguyện - một nam, một nữ - và tuyên bố trịnh trọng rằng họ sẽ truyền hình trực tiếp cho cả thế giới được biết.

Lúc này, hướng thẳng vào ống kính máy quay, Giáo chủ Thị thần nói:

“Có một điều ta xin nói với hội Illuminati và với các nhà khoa học,” ngài hạ giọng xuống. “Các người đã chiến thắng.”

Lúc này, sự im lặng tuyệt đối đã lan toả đến mọi góc ngách trong nhà nguyện. Mortati còn nghe được cả những nhịp đập tuyệt vọng trong lồng ngực mình.

“Bánh xe lịch sử đã bắt đầu lăn từ lâu lắm rồi.” Giáo chủ Thị thần nói. “Chiến thắng của các người là hiển nhiên. Và giờ đây điều đó càng rõ ràng hơn bao giờ hết. Khoa học chính là đức Chúa mới.”

*Anh ta đang nói cái gì không biết! Hồng y Mortati thầm nghĩ. Hay là anh chàng này hoá điên mất rồi? Cả thế giới đang nghe cơ mà!*



“Dược khoa, các phương tiện liên lạc hiện đại, du lịch trong không gian, biến đổi gene... chính là những phép màu nhiệm mà ngày nay chúng ta vẫn kể với con trẻ. Đó chính là những bằng chứng để tin rằng khoa học sẽ cho chúng ta những câu trả lời. Những huyền thoại cổ xưa về sự thụ thai trinh tiết, về những rừng cây bốc cháy, về những đại dương mới được hình thành không còn thích hợp nữa rồi. Chúa trời đã trở thành một khái niệm lỗi thời. Khoa học đã chiến thắng. Chúng ta thừa nhận điều đó.”

Tiếng xì xầm kinh ngạc lan toả khắp nhà nguyện.

“Nhưng chiến thắng của khoa học,” Giáo chủ Thị thần nói tiếp, “đi kèm với một cái giá rất đắt. Cái giá mà tất cả chúng ta đều phải trả.”

Im lặng.

“Khoa học có thể làm dịu những chỗ đau nhức trên cơ thể, giảm sự cực nhọc của con người, tạo ra những công cụ để giải trí, nhưng nó cũng khiến cho cuộc đời trở nên trần tục hơn nhiều. Hoàng hôn đã bị thay bằng những bước sóng và tần số. Sự kỳ diệu của vũ trụ bị chặt vụn ra thành những phương trình toán học. Thậm chí cả giá trị bản thân của mỗi chúng ta cũng bị huỷ hoại. Khoa học cho rằng trái đất và những sinh vật sống trên đó chẳng qua chỉ là những đóm nhỏ vô nghĩa trong vũ trụ bao la. Chỉ là một sự cố trong vũ trụ mà thôi.” Giáo chủ Thị thần ngừng giây lát:

“Thậm chí cả những kỹ thuật lúc đầu hứa hẹn khả năng kết nối chúng ta cuối cùng cũng khiến chúng ta bị chia rẽ. Mỗi chúng ta giờ đây được kết nối với thế giới bằng kỹ thuật điện tử, để rồi lại càng cảm thấy cô đơn hơn trước. Chúng ta phải chứng kiến biết bao cảnh bạo lực, sự chia rẽ, sự rạn nứt, và sự phản trắc. Thậm chí, giờ đây hoài nghi còn là một đức tính tốt. Sự nghi ngờ, sự đòi hỏi phải có bằng chứng giờ đây lại trở thành ý nghĩ thông thái. Phải chăng nhân loại đang cảm thấy tuyệt vọng và thất bại hơn bất kỳ một thời đại nào khác trong lịch sử? Khoa học có thể mang lại *bất cứ thứ gì* thiêng liêng không? Khoa học tìm câu trả lời bằng cách can thiệp vào những mầm sống chưa chào đời. Khoa học còn dự định tái sắp xếp chuỗi ADN của chúng ta. Khoa học biến Chúa trời thành muôn vàn mảnh nhỏ nhằm khám phá bản chất của Người... nhưng rồi lại càng tìm thấy thêm nhiều câu hỏi khác nữa.”

Hồng y Mortati kinh hãi quan sát. Lúc này Giáo chủ Thị thần gần như đã bị thôi miên. Chưa bao giờ đức cha thấy có ai nói một cách mạnh mẽ đến thế trước bàn thờ của Vatican.

Giọng nói của người tu sĩ này thấm đẫm cảm giác buồn bã và đau khổ.

“Cuộc chiến cổ xưa giữa tôn giáo và khoa học đã đi đến hồi kết.” Giáo chủ Thị thần nói. “Các người đã thắng. Nhưng thắng lợi đó không hề công bằng chút nào. Chiến thắng này không phải là kết quả của những lời giải đáp. Các người đã chiến thắng áp đảo bằng cách biến những chân lý vốn được coi là linh thiêng trở nên không còn thích hợp nữa. Tôn giáo không thể theo kịp các người. Khoa học phát triển theo cấp số nhân. Nó tự nuôi lớn bản

thân mình, y như những con virus. Mỗi bước đột phá lại mở đường cho những bước đột phá tiếp theo. Loài người phải mất hàng ngàn năm mới phát triển được cái bánh xe lên thành chiếc xe hơi. Nhưng chỉ sau đó vài thập kỷ, nhân loại đã có thể bay vào vũ trụ Giờ đây, sự phát triển của khoa học chỉ còn tính bằng tuần. Chúng ta đang lao rất nhanh,, đến mức không thể kìm giữ nổi. Sự rạn nứt giữa các cá thể đang lớn dần lên, tôn giáo thì đã bị bỏ lại đằng sau, loài người đối mặt với một khoảng trống trong tâm hồn. Chúng ta vật vã kiếm tìm ý nghĩa của cuộc sống. Và chúng ta đã bắt đầu cảm thấy tuyệt vọng. Chúng ta trông thấy các vật thể bay không xác định (UFO), thử nghiệm thần giao cách cảm, tìm hiểu về những kinh nghiệm thoát xác... tất cả những thứ đó đều mang một lớp vỏ khoa học, nhưng thật ra đều vô nghĩa. Đó thực ra là những tiếng khóc tuyệt vọng của tâm hồn trong thời hiện đại, cô độc và bị giày vò, không thể tìm thấy ý nghĩa của bất kỳ hiện tượng nào nếu tách rời khoa học và kỹ thuật.”

Hồng y Mortati nhào người về phía trước. Cũng như ngài, toàn bộ Hồng y đoàn và tất cả mọi người trên trái đất đang lắng nghe từng từ một. Giáo chủ Thị thần không tỏ ra hùng biện, cũng chẳng đả kích. Không hề nhắc đến kinh thánh hay Chúa Giê-su.

Toàn những ngôn từ hiện đại, giản dị, không màu mè. Nghe như thể chính Chúa trời đang lên tiếng, và dùng một thứ ngôn ngữ rất hiện đại... để chuyển tải bức thông điệp cổ xưa của mình. Lúc này thì Hồng y Mortati đã hiểu vì sao cố Giáo hoàng lại ưu ái con người này đến vậy. Trong một thế giới đầy những hoài nghi, lãnh cảm và sự sùng bái khoa học kỹ thuật như thời nay, một người vừa rất thực tế, vừa có khả năng lay động hồn người như Giáo chủ Thị thần đúng là tương lai của giáo hội.

Lúc này, những lời nói của Giáo chủ Thị thần càng trở nên mạnh mẽ hơn.

“Các người nói rằng khoa học sẽ cứu rỗi chúng ta. Còn ta lại cho rằng chính khoa học sẽ tiêu diệt chúng ta. Từ thời Galileo, Giáo hội đã ra sức ngăn cản những bước tiến tàn nhẫn của khoa học, đôi khi bằng những phương thức sai lầm nhưng với một mục đích cao cả và từ bi. Bất chấp điều đó, sức cám dỗ của khoa học quá lớn, và con người không thể chiến thắng được nó. Các người hãy nhìn lại mà xem, khoa học có giữ lời hứa đâu. Hứa hẹn về sự đơn giản và hiệu quả, nhưng khoa học lại đẻ ra sự hỗn loạn và ô nhiễm. Chúng ta, một loài vật điên loạn và cô đơn, đang bước trên con đường tuyệt diệt.”

Giáo chủ Thị thần ngừng lại giây lát, mắt hướng thẳng vào ống kính máy quay.

“Đức Chúa Khoa học này là thế nào? Chúa gì mà chỉ mang lại cho con người sức mạnh, nhưng không ban cho nhân loại một quy tắc đạo đức về cách thức sử dụng sức mạnh đó? Chúa nào mà đưa cho một đứa trẻ ngọn lửa để chơi, nhưng lại không cảnh báo nó về những nguy hiểm của trò chơi đó?

Ngôn ngữ của khoa học không đề cập đến cái tốt và cái xấu. Những cuốn sách giáo khoa về khoa học tự nhiên dạy người ta cách chế tạo bom nguyên tử nhưng lại không có bất cứ chương nào bàn xem đặc tính của nó là tốt hay xấu.”

Ta xin tuyên bố với giới khoa học rằng nhà thờ đã mệt mỏi rồi. Sau bao nhiêu nỗ lực để nhắc nhở về cái tốt và cái xấu, Giáo hội đã kiệt sức. Các nguồn lực của chúng ta đã cạn sau những chiến dịch để trở thành đôi trọng cho những cố gắng của các người nhằm tạo ra những con chip nhỏ hơn nữa, và những khoản lợi nhuận lớn hơn nữa. Chúng ta đã tự hỏi tại sao khoa học không thể tự kiềm chế bản thân nó, nhưng làm sao các người có thể làm được điều đó? Thế giới của các người tiến bộ nhanh đến nỗi nếu bất kỳ kẻ nào dừng lại để cân nhắc những hệ lụy từ phát kiến của chính mình thì sẽ bị kẻ khác qua mặt ngay lập tức. Thế là các người cứ tiến về phía trước. Các người tạo ra những loại vũ khí giết người hàng loạt, để rồi chính Đức Thánh Cha phải đi khắp thế giới để khuyên nhủ các nhà lãnh đạo cố gắng kiềm chế.

Các người tạo ra các mầm sống trong ống nghiệm, để rồi nhà thờ lại phải nhắc các người về những tác động đạo đức của phát kiến ấy. Các người khuyến khích nhân loại liên lạc bằng điện thoại di động, máy tính, màn hình video, để rồi chỉ có nhà thờ mở rộng cửa và nhắc nhở các con chiên của mình hãy giao tiếp với nhau theo đúng cách mà đáng ra phải luôn luôn như thế. Các người thậm chí còn nhân danh y học để giết hại những mầm sống chưa chào đời, để rồi Giáo hội lại phải chỉ ra tính nguy hiểm trong những luận cứ ấy.

Và các người cũng luôn cho rằng Giáo hội là dốt nát. Nhưng kẻ thực sự dốt nát là ai đây? Là người không thể định nghĩa được sấm chớp, hay là kẻ không biết kính trọng sức mạnh vĩ đại của hiện tượng ấy? Giáo hội luôn mở rộng lòng đối với các người, và với toàn nhân loại, thế nhưng chúng ta càng mở rộng lòng, thì các người càng đẩy chúng ta ra xa hơn nữa. Các người đòi hỏi phải có bằng chứng để chứng minh rằng có Chúa. Các người hãy dùng kính viễn vọng mà nhìn lên trời, chẳng thể thấy Chúa ở đó đâu! - Lúc này, hai mắt Giáo chủ Thị thần đã nhoà lệ. - Các người chất vấn là diện mạo của Chúa trông thế nào? Ta xin hỏi các người, câu hỏi đó xuất phát từ đâu? Câu trả lời chỉ có một mà thôi. Trong khoa học, các người không thấy Chúa đâu đúng không? Làm sao các người lại có thể không thấy Người cơ chứ! Các người tuyên bố rằng chỉ một thay đổi rất nhỏ của trọng lực hay trọng lượng một nguyên tử cũng có thể khiến cho toàn thể vũ trụ này biến thành một hoang mạc không sự sống, thay vì cả một thế giới vô cùng phong phú như chúng ta đang có hiện nay, chẳng lẽ các người không nhận ra rằng đó là nhờ bàn tay của Chúa sao? Như thế chẳng phải dễ dàng hơn nhiều so với cách giải thích rằng đó là một phần triệu xác suất may mắn hay sao? Chẳng lẽ tâm hồn các người đã trở nên cần cỗi đến mức đặt trọn niềm tin vào một điều

không thể xảy ra trên nguyên lý toán học thay vì tin vào một sức mạnh lớn lao hơn bản thân loài người?

“Bất kể các người có tin vào Chúa hay không,” Giáo chủ Thị thần hạ giọng từ tốn, “có một điều mà các người chắc chắn phải tin. Khi nhân loại từ bỏ niềm tin vào một thế lực lớn lao hơn bản thân chúng ta, thì chúng ta cũng đã từ bỏ ý thức tự chịu trách nhiệm. Đức tin... Tất cả mọi đức tin... đều răn dạy con người về một thế lực mà chúng ta không thể thấu hiểu, một thế lực luôn đổi theo từng hành động của chúng ta... Có đức tin, chúng ta sẽ chịu trách nhiệm trước chính bản thân mình và trước một đấng tối linh cao cả. Có thể tôn giáo còn nhiều thiếu sót, nhưng chẳng qua đó là vì bản thân loài người cũng không thể hoàn thiện. Nếu các người cũng nhìn Giáo hội với con mắt giống như ta... không chấp nhận những nghi lễ đằng sau những bức tường này... thì các người sẽ thấy có phép nhiệm màu ngay giữa thời hiện đại... một tập hợp những linh hồn giản dị và không hoàn thiện nhưng sẵn lòng cất lên tiếng nói vị tha và yêu thương giữa một thế giới đang trượt ra ngoài vòng kiểm soát của bản thân nhân loại.”

Giáo chủ Thị thần đang tay chỉ Hồng y đoàn. Theo bản năng, người kỹ thuật viên hình ảnh của BBC cũng lia máy theo, quay toàn bộ những người đang có mặt trong nhà nguyện.

“Chúng ta có lỗi thời không?” Giáo chủ Thị thần đặt câu hỏi. Những vị ngồi đây có phải là loài khủng long hay không? Ta có phải là khủng long không? Liệu thế giới này có cần một tiếng nói bên vực cho những kẻ nghèo hèn, yếu ớt, những kẻ bị áp bức, những sinh linh không được chào đời? Liệu thế giới này có cần những người như chúng ta, dù không phải lúc nào cũng hoàn thiện, nhưng sẵn lòng hiến dâng cả cuộc đời để nhắc nhở nhân loại hãy lắng nghe lương tâm mình, để đừng bị lạc lối?

Lúc này thì Hồng y Mortati đã nhận ra rằng, không biết vô tình hay hữu ý, Giáo chủ Thị thần đã đưa ra một quyết định xuất sắc. Bằng cách để các Hồng y xuất hiện, Giáo hội đã được nhân cách hoá. Thành Vatican không còn đơn thuần là một công trình, mà nó là những con người - giống như chính bản thân Giáo chủ Thị thần, người đã dành cả cuộc đời để phụng sự cái tốt.

“Đêm nay, chúng ta đang đứng bên bờ vực thẳm, Giáo chủ Thị thần nói tiếp” Không một ai trong chúng ta có thể thờ ở trước tình huống này. Dù các người có gọi tên chúng là quỷ Sa-tăng, “sự đồi bại, hay sự vô đạo, thì những thế lực đen tối vẫn đang tồn tại và phát triển từng giờ từng phút. Đừng thờ ở với điều đó!”

Giáo chủ Thị thần hạ thấp giọng, gần như là thì thầm, và người kỹ thuật viên hình ảnh tiến sát lên một chút:

“Thế lực này, dù rất mạnh, nhưng không phải là vô địch. Cái tốt sẽ chiến thắng. Hãy lắng nghe trái tim mình. Hãy lắng nghe giọng nói của Chúa. Hãy

sát cánh bên nhau, chúng ta có thể tránh được vực thẳm này.”

Đến giờ thì Hồng y Mortati đã hiểu. Hoá ra đây chính là lý do *Mật nghị Hồng y* đã bị cắt ngang, nhưng đây đúng là cách duy nhất. Đây là lời cầu cứu tuyệt vọng và khẩn thiết. Giáo chủ Thị thần đang hướng tới cả kẻ thù lẫn bằng hữu. Vị thầy tu này đang khẩn khoản kêu gọi tất cả, cả bằng hữu lẫn kẻ thù, hãy nhận ra chân lý và dừng ngay hành động điên rồ này. Chắc chắn trong số những người đang xem truyền hình trực tiếp, sẽ có người hiểu ra và ra tay hành động.

Giáo chủ Thị thần quỳ trước bàn thờ chúa.

“Chúng ta hãy cùng cầu nguyện.”

Toàn thể Hồng y đoàn cùng quỳ xuống và hướng về bàn thờ Chúa. Ngoài kia, trên quảng trường St. Peter, trên khắp địa cầu... toàn thể nhân loại đang quỳ xuống cùng với họ.

## CHƯƠNG 95

Đặt cô gái đang bất tỉnh nằm sóng soài ở sau xe hòm, tên sát thủ dành một chút thời gian để chiêm ngưỡng chiến lợi phẩm của mình. Không đẹp bằng những cô gái mà hắn vẫn dùng tiền để mua, nhưng cô gái này có một sức mạnh rất hoang dại, khiến hắn thấy vô cùng phấn khích. Nước da sáng, thân thể ướt đẫm mồ hôi. Có mùi thơm của xạ hương.

Mãi chiêm ngưỡng phần thưởng của mình, tên sát thủ quên hẳn vết đau ở tay. Vết bầm dập do bị cổ quan tài bằng đá chèn lên, dù rất đau, nhưng chẳng có gì đáng kể... phần thưởng này đã bù lại tất cả. Hắn tự an ủi bản thân rằng tay người Mỹ kia chắc giờ đã chết hẳn rồi.

Trần trẽn nhìn tù nhân của mình, tên sát thủ mừng tượng những gì sẽ diễn ra. Hắn lùa tay vào dưới vạt áo sơ mi của cô gái. Bầu ngực quả là hoàn hảo. *Hay lắm*, hắn cười mỉm. *Cô em đáng đồng tiền bát gạo lắm đây*. Cố kiềm chế ý muốn chiếm đoạt cô gái ngay lập tức, hắn đóng thùng xe lại, nổ máy phóng vụt đi trong đêm tối.

Không cần phải báo cho cánh báo chí về vụ hành quyết này... ngọn lửa sẽ thay hắn làm việc đó.



Tại CERN, Sylvie sững sờ nghe những lời phát biểu của Giáo chủ Thị thần. Là một tín đồ Cơ đốc, chưa bao giờ chị thấy tự hào đến thế. Là nhân viên của CERN, cũng chưa bao giờ chị cảm thấy xấu hổ đến mức này. Rời khỏi khu giải trí, chị thấy tất cả các phòng đều chung một bầu không khí nặng nề và buồn bã. Sylvie quay lại văn phòng của Kohler, tắt cả bảy máy điện thoại đều đang đổ chuông. Điện thoại của báo chí không bao giờ được nối máy tới văn phòng của Kohler, nên chắc chắn những cuộc gọi này là vì cùng một lý do.

Vì tiền.

Kỹ thuật phản vật chất đã có người mua.



Trong thành Vatican, Gunther Glick như đang đi trên mây. Anh đang theo Giáo chủ Thị thần ra khỏi nhà nguyện Sistine. Glick và Macri vừa làm một buổi truyền hình trực tiếp để đời. Quả là một chương trình tuyệt vời. Giáo chủ Thị thần quả là một nhà hùng biện tài ba.

Ra ngoài hành lang, Giáo chủ Thị thần quay sang bảo Glick và Macri:

“Ta đã yêu cầu lính gác Thụy Sĩ chuẩn bị sẵn ảnh cho anh” ảnh các vị Hồng y bị đóng dấu sắt nung, cả ảnh của Đức Thánh Cha đã tạ thế nữa. Ta phải báo trước cho anh biết là những bức ảnh này không được dễ chịu lắm đâu. Những dấu sắt nung trông rất khủng khiếp. Những cái lưỡi đen sì. Nhưng ta muốn nhờ anh phát những bức ảnh đó đi cho cả thế giới được thấy.

Glick cảm tưởng như ngày lễ Giáng sinh đang kéo dài vĩnh viễn trong thành Vatican. *Giáo chủ Thị thần yêu cầu mình phát đi những bức ảnh độc quyền chụp có Giáo hoàng thật sao?*

“Cha thực sự muốn làm điều đó ă?” Glick hỏi, cô không để lộ sự phản kích trong lòng.

Giáo chủ Thị thần gật đầu:

“Lính gác Thụy Sĩ cũng sẽ cung cấp cho anh hình ảnh camera của hộp phản vật chất đang đếm ngược thời gian.”

Glick trợn tròn mắt. *Giáng sinh! Giáng sinh! Giáng sinh!*

“Illuminati sẽ nhanh chóng phát hiện ra rằng chúng đã cường điệu hoá khả năng của bản thân.” Giáo chủ Thị thần tuyên bố.”

## CHƯƠNG 96

Giống như điệp khúc của một bản giao hưởng hải hùng, bóng tối ngọt ngào lại một lần nữa quay trở lại.

*Không có ánh sáng. Không có dưỡng khí. Không có lối ra.*

Nằm trong cỗ quan tài đá lộn ngược, Langdon thấy tâm trí mình đang ở sát mép vực thẳm. Để kéo những suy nghĩ trong đầu khỏi bầu không gian chật hẹp và ngọt ngào xung quanh, Langdon ép mình phải nghĩ về toán học, âm nhạc hay bất kỳ thứ gì. Nhưng những ý nghĩ an lành không thể nảy nở nổi. *Mình không thở được! Mình không cử động được!*

May mắn là bên tay áo bị kẹt đã tuột được ra khi cỗ quan tài đổ sập hẳn xuống, lúc này Langdon có thể sử dụng cả hai cánh tay. Tuy thế, khi Langdon lấy cả hai tay đẩy mạnh, cỗ quan tài vẫn không hề suy chuyển. Quả là kỳ quặc, lúc này anh ước gì cánh tay trái lại bị kẹt như lúc trước. *Ít ra thì còn có không khí để mà thở.*

Giờ hai tay định đẩy thêm một lần nữa, Langdon chợt trông thấy anh bạn chuột Mickey đang phát sáng. Khuôn mặt màu xanh của chú chuột trong phim hoạt hình như đang chế giễu anh.

Langdon nhìn kỹ khắp cỗ quan tài để xem có luồng sáng nào không nhưng mép đá phẳng lì ăn sát xuống sàn nhà. Chủ nghĩa toàn mỹ kiểu Ý chết tiệt, anh thâm nguyên rủa. Giờ đây, Langdon đang bị đẩy vào tình thế hiểm nghèo, chính bởi sự hoàn mỹ trong nghệ thuật mà anh vẫn dạy sinh viên của mình phải kính nể... những bờ mép hoàn hảo, những đường thẳng song song tuyệt đối và dĩ nhiên, trên một chất liệu duy nhất: đá hoa cương *Carnara* liền khối loại cứng nhất.

Sự chuẩn xác đến chết người.

Nhắc cái thứ quỷ quái này lên! - Langdon nói thành tiếng, tay cố đẩy mạnh hơn nữa. Cỗ quan tài hơi di chuyển chút xíu.

Nghiến răng, anh lại đẩy một lần nữa. Nặng kinh khủng, nhưng lần này nó nhích lên được khoảng nửa phân. Một luồng sáng le lói xuất hiện quanh Langdon, rồi cái hộp đá lại nhanh chóng rơi phịch xuống. Trong bóng tối, Langdon nằm thở hổn hển. Anh thử dùng hai chân để đẩy lên, nhưng lúc này cỗ quan tài đã nằm ngang hẳn xuống, chẳng còn chỗ để co chân lên.

Rồi cảm giác sợ bị giam hãm bủa vây lấy anh, Langdon nghĩ đến cảnh cỗ



quan tài đá thu nhỏ lại và vây kín lấy bản chân mình. Kinh hãi, Langdon ráng sức huy động toàn bộ lý trí để xua đi hình ảnh kinh hoàng đó.

*Cỗ quan tài đá.* Langdon nói lên thành tiếng bằng tất cả sự đồng dục và minh mẫn anh có thể huy động được. Nhưng hôm nay, cả đến học vấn cũng trở thành kẻ thù. *Từ này bắt nguồn từ tiếng Hi Lạp, nghĩa gốc của nó trong tiếng Hi Lạp là cái hộp ăn thịt. Mình đang bị kẹt trong một cái hộp ăn thịt.*

Những mường tượng về cái hộp sẽ ăn hết thịt và để lại bộ khung xương khiến anh càng nhớ đến bộ khung xương đang nằm ngổn ngang quanh anh. lúc này. Nghĩ đến sự thật đó, Langdon thấy buồn nôn và kinh hãi. Nhưng nó cũng khiến anh nảy ra một ý tưởng.

Quờ quạng, mò mẫm trong cỗ quan tài, Langdon tìm được một mẫu xương. Có phải xương sườn không nhỉ? Chẳng cần quan tâm. Anh đang cần một cái nêm. Nếu có nhấc được cái hộp đá này lên chút xíu, rồi chêm khúc xương này vào, thì sẽ có đủ không khí để...

Vòng tay qua người, xếp đầu nhọn của khúc xương vào đúng chỗ cái khe giữa quan tài và nền đá, Langdon dùng tay kia ra sức chống mạnh lên. Cỗ quan tài không suy chuyển chút nào. Anh cố thêm một lần nữa. Trong tích tắc, hình như cái hộp đá nhúc nhích chút xíu. nhưng tất cả chỉ có thế.

Thiếu khí ôxi, lại phải chịu đựng mùi hôi thối nồng nặc, Langdon biết anh chỉ còn đủ thời gian để cố thêm một lần nữa.

Và cần phải dùng cả hai tay.

Lần này, Langdon gài sẵn đầu nhọn của khúc xương vào chỗ cái khe, dịch người sát vào, dùng vai để đẩy khúc xương. Thận trọng để khúc xương khỏi văng đi mất, anh giơ cả hai tay lên. Bắt đầu thấy ngạt thở, Langdon chợt thấy sợ hãi. Lần thứ hai trong cùng một ngày, anh không có đủ dưỡng khí để thở. Hô to một tiếng, Langdon ráng hết sức đẩy hai tay thật mạnh. Cỗ quan tài bị đẩy cao lên trong một tích tắc. Nhưng thế là đã đủ. Anh đã dùng vai đẩy được khúc xương vào dưới mép đá. Khi cỗ quan tài rơi phịch xuống, mẫu xương vỡ vụn ra. Nhưng dù sao mép quan tài cũng đã bị chống lên chút xíu. Một luồng sáng yếu ớt chiếu xiên vào cạnh Langdon:

Kiệt sức, anh nằm vật ra. Hy vọng cảm giác nghiền nghệt ở cổ họng sẽ hết dần, anh kiên nhẫn đợi. Nhưng mỗi lúc cảm giác khó chịu đó càng mạnh thêm. Dù không khí có thể lọt qua cái khe, nhưng vẫn là quá ít. Không hiểu lượng dưỡng khí ít ỏi này có thể giúp anh tồn tại được không? Nếu được thì sẽ là bao lâu? Nếu anh không sống được, liệu có ai biết anh nằm ở đây hay không?

Hai cánh tay nặng như chì, Langdon cố xem đồng hồ: 10 giờ 12 phút. Cố giữ cho ngón tay khỏi run, Langdon nỗ lực thêm một lần nữa. Anh xoay một núm, rồi nhấn một nút. Đầu óc bắt đầu mụ đi, những bức tường đá xung quanh như thu hẹp lại, Langdon lại trải qua cảm giác kinh hãi thuở còn bé.

Như bao lần trước, anh cố tưởng tượng rằng mình đang ở ngoài bãi trống.

Hình ảnh ấy hiện ra trong óc, nhưng chẳng có tác dụng gì. Con ác mộng ám ảnh anh từ thuở bé bỗng chốc quay trở lại...

*Hoa đẹp như tranh vẽ, cậu bé nghĩ thầm, vừa cười vừa chạy băng qua thảm cỏ. Cậu nghĩ giá có bố mẹ đi cùng thì thật là tuyệt nhưng bố mẹ còn đang bận cắm trại.*

*Con đừng đi xa quá đây nhé! - Mẹ chú dặn.*

*Chú bé tăng lờ như không nghe thấy lời mẹ dặn..*

*Chạy qua thảm cỏ thân tiên, cậu bé đến bên một đống đá xếp chồng lên nhau. Chắc là của một trang trại cũ. Không nên đến gần chỗ đó. Chú biết thế. Và lại ánh mắt chú bé đã bị hút vào một bông hoa đồng nội tuyệt đẹp - giống hoa đẹp nhất và hiếm nhất ở New Hampshire mà chú chỉ mới được thấy trong sách mà thôi.*

*Trong tâm trạng đầy phấn khích cậu bé đến gần cây hoa và quỳ xuống. Mặt đất xốp và mềm. Hoá ra cây hoa này đã chọn được một chỗ đất rất màu mỡ. Nó mọc lên giữa một đám cây mục.*

*Háo hức với ý tưởng được mang bông hoa đẹp này về nhà, chú bé chìa tay ra... những ngón tay bé nhỏ vươn ra để chạm vào thân cây.*

*Nhưng chú không thể nào lướt tới được.*

*Nghe có tiếng nứt gãy rã rạc, đất thụt xuống.*

*Trong ba giây đồng hồ khủng khiếp, lúc bị ngã nhào xuống, chú biết mình sẽ phải chết. Bị ngã lộn nhào, cậu bé tưởng sẽ bị va đập mạnh đến gãy xương, nhưng hoá ra chẳng hề đau đớn chút nào. Chỉ có cảm giác mềm mại.*

*Và lạnh.*

*Chú ngã vục mặt xuống vũng chất lỏng lạnh giá và tối tăm đó. Cuộn mình, quây đạp lung tung, chú sờ thấy xung quanh chỗ nào cũng là tường dựng đứng. Theo bản năng, chú bé ngóc đầu lên.*

*Anh sáng.*

*Rất yếu ớt. Từ trên toả xuống. Dường như từ cách xa hàng dặm.*

*Hai tay chú bé khua khua trong làn nước lạnh, cố tìm một cái gờ hay mấu nào đó để bám vào, nhưng chỉ thấy toàn đá trơn tuột. Hoá ra chú bé đã ngã xuống một cái giếng nước bỏ hoang. Chú gào to kêu cứu nhưng chỉ nghe thấy tiếng vọng dội từ trong lòng giếng sâu hun hút. Chú bé gọi mãi, gọi mãi. Trên cao, cái miệng giếng nham nhở tối dần.*

*Đêm xuống.*

*Trong bóng tối, thời gian như kéo dài vô tận. Lạnh quá, chú bé vẫn đạp chân để giữ cho người nổi lên, chú gào khóc và kêu cứu. Mờng tượng cảnh những bức tường xung quanh đổ ụp xuống đầu, chôn sống mình, chú cảm thấy thật kinh hãi. Hai cánh tay mỏi nhừ. Mấy lần cảm tưởng như nghe thấy tiếng người, cậu bé gọi thật to, nhưng chỉ phát ra được những tiếng kêu tắc nghẹn... như trong một cơn ác mộng.*

*Đêm về khuya, cái giếng như càng sâu thêm. Những bức tường như tiến*

sát vào nhau. Cậu bé cố đẩy người ra xa bức tường. Kiệt sức! Suýt nữa cậu bé đã đầu hàng. Nhưng mặt nước như đang đỡ lấy chú, làm dịu đi cơn hoảng loạn điên cuồng, cho đến khi toàn thân chú bé lạnh cóng.

Khi đội cứu hộ đến, chú bé gần như đã bất tỉnh. Chú bé đã quẫy đạp trong nước liên tục 5 giờ đồng hồ. Hai ngày sau, tờ Boston Globe chạy trên trang nhất một hàng tít lớn: **“Thần đồng bơi lội bé nhỏ và dũng cảm”**.

## CHƯƠNG 97

Tên sát thủ mỉm cười đánh xe vào một toà nhà xây bằng đá trông ra dòng sông Tiber. Hắn mang cô gái lên cao... đi dọc theo một đường hầm xây bằng đá. May mà cô gái có vóc người mảnh khảnh.

Hắn đã đến bên cánh cửa.

*Đền thờ ánh sáng, hắn làm bầm. Phòng họp cổ xưa của hội Illuminati. Làm sao có thể ngờ được rằng nó ở ngay chỗ này cơ chứ.*

Vào bên trong, hắn đặt cô gái lên một cái tràng kỷ bọc da sang trọng. Rất thành thực, hắn trói chặt hai tay cô gái ra sau lưng, rồi trói hai cổ chân lại. Những gì hắn thèm khát sẽ phải hoãn lại đến khi mọi việc được hoàn tất. Nước.

Nhưng hắn vẫn có thể tự dành cho mình chút xíu thời gian, tên sát thủ trầm nghĩ. Quý xuống bên cô gái, hắn vuốt ve cặp đùi thon dài và mềm mại. Bàn tay hắn lần lên cao hơn. Những ngón tay đen đúa lần lên trên gấu quần soóc. Cao hơn nữa.

Rồi hắn dừng phắt lại. *Phải kiên nhẫn*, chợt tỉnh ra, hắn tự nhắc nhở bản thân. *Phải làm xong việc trước đã.*

Hắn bước ra ngoài ban công mát rượi. Làn gió đêm nhanh chóng làm dịu đi cơn thèm khát man dại trong hắn. Tít dưới kia, sông Tiber vẫn đang chảy xiết. Hắn ngược nhìn mái vòm của Đại thánh đường St. Peter, cách hắn khoảng ba phần tư dặm, hiện ra rõ mồn một trong ánh sáng phát ra từ hàng trăm máy quay.

“Giờ khắc cuối cùng đã tới.” Hắn nói to thành tiếng, trong lòng nghĩ tới hàng ngàn chiến binh Hồi giáo đã bị sát hại trong cuộc Thập tự chinh. “Đêm nay, các vị sẽ được đoàn tụ với Chúa của mình.”

Sau lưng hắn, cô gái bắt đầu cựa quậy. Tên sát thủ quay lại. Hắn cân nhắc xem có nên để cô gái thức dậy hay không. Nỗi khiếp đảm trong ánh mắt của phụ nữ luôn là liều thuốc kích dục tuyệt vời nhất đối với hắn.

Nhưng hắn chọn giải pháp chắc chắn hơn. Tốt nhất là cứ để cho cô gái nằm bất tỉnh trong khi hắn đi vắng. Dù cô gái đã bị trói chặt và không thể nào trốn thoát được, nhưng hắn không muốn để cho cơn đói của mình mệt mỏi đi vì giãy giụa quá nhiều. *Ta muốn cô em khỏe mạnh... để ta còn thưởng thức.*

Nhẹ nhàng nâng đầu cô gái lên, hấn lần ngón tay tìm chỗ hõm ngay dưới xương sọ. Hấn đã từng điêm vào huyết đạo kiểu này nhiều lần rồi. Với sức mạnh của loài mãnh thú, hấn nhấn ngón tay vào lớp xương sụn mềm, rồi ấn mạnh xuống. Cô gái nằm vật ra ngay lập tức. *20 phút thôi mà*, hấn thâm nghĩ. Con môi này sẽ là một kết thúc hoàn hảo cho một ngày tuyệt vời. Sau khi thưởng thức cô gái, chứng kiến cô ta chết ngay trên tay mình, hấn sẽ bước ra ban công để thưởng ngoạn pháo hoa trên bầu trời Vatican.

Để con môi nằm nguyên trên đi-văng, hấn xuống cầu thang, bước vào một căn phòng tối tăm, chỉ có một cây đuốc duy nhất toả sáng. Nhiệm vụ sau cùng. Hấn bước tới bên bàn, kính cần nhìn con dấu thiêng bằng sắt đã được để sẵn ở đó.

*Nước.* Con dấu sau cùng.

Như ba lần trước, hấn rút cây đuốc trên tường; nung cho con dấu nóng đỏ lên. Khi toàn bộ con dấu đã nóng đỏ, hấn bước vào trong ngục.

Một người đang đứng yên lặng: Già nua và cô độc.

“Này Hồng y Baggia.” Hấn rít lên. “Ông đã cầu nguyện chưa đây?”

Đôi mắt của vị Hồng y già người Ý không chút sợ hãi:

- Ta đã cầu nguyện cho linh hồn của ngươi đấy!

## CHƯƠNG 98

Sáu người lính cứu hoả đã nhận được lệnh dùng khí Halon để dập tắt ngọn lửa bốc cao trong nhà thờ Santa Maria Della Vittoria. Dùng nước đỡ tốn kém hơn nhiều, nhưng sẽ làm tổn hại đến các bức bích hoạ trong nhà nguyện. Vatican đã trả lương rất hậu cho các đội cứu hoả ở Rome để bảo vệ các công trình do Vatican sở hữu.

Do đặc thù công việc của mình, những người lính cứu hoả này gần như ngày nào cũng phải chứng kiến các bi kịch, nhưng những gì xảy ra trong nhà thờ này sẽ ghi dấu ấn rất đậm trong tâm trí họ. Quang cảnh trong nhà thờ như được dựng lại từ những cơn ác mộng, phần giống như giàn thiêu, phần giống như một cái giá treo, phần như bị thiêu sống.

Rủi thay, như mọi khi, cánh nhà báo đã nhanh chân hơn họ. Những người này đã quay phim chụp ảnh rất nhiều trước khi đội cứu hoả bắt tay vào hành động. Khi những người lính cứu hoả cắt được sợi dây thừng và hạ cái xác xuống mọi người nhận ra ngay lập tức đó là ai.

“*Hồng y Guidera,*” một người thì thào. “Phụ trách giáo xứ Barcelona.”

Nạn nhân bị lột hết quần áo. Nửa dưới cơ thể bị cháy đen sì, máu rỉ ra từ hai vết rách toạc trên đùi. Xương ống chân lòi cả ra ngoài. Một người lính cứu hoả nôn mửa ngay tại chỗ. Một người khác phải chạy ra ngoài để hít thở khí trời.

Tuy nhiên, đáng sợ nhất vẫn là dấu khắc nung trên ngực nạn nhân. Kinh hoàng, người đội trưởng xoay cái thi thể đúng một vòng. *Chắc chắn là bàn tay của quý Sa-tăng,* anh ta lầm bầm, và lần đầu tiên trong đời, người đội trưởng làm dấu thánh.

“*Un altro corpo!*”<sup>(105)</sup> Một người kêu lên. Một người lính cứu hoả vừa phát hiện thêm một xác người nữa.

Nạn nhân thứ hai thì người đội trưởng nhận ra ngay. Người đội trưởng khắc khổ của đội lính gác Thụy Sĩ, vốn không được những quan chức trong ngành hành pháp ưa thích. Anh ta gọi điện đến toà thánh, nhưng tất cả các đường dây đều bận. Dù sao thì vài phút nữa tin này cũng sẽ được phát trên ti-vi, đội lính gác Thụy Sĩ sẽ biết ngay thôi.

Khi người đội trưởng đang đánh giá mức độ thiệt hại và cố mừng tượng xem chuyện gì đã diễn ra trong thánh đường này, anh chợt nhìn thấy một cái

hồ chi chít vết đạn. Cỗ quan tài đá trong hốc đã bị lật khỏi bệ đỡ, rõ ràng là đã có một cuộc ẩu đả.

Mọi thứ tan hoang. Phần này thì để cảnh sát xử lý, người đội trưởng thăm nghĩ và định quay đi.

Đúng lúc ấy anh dừng ngay lại. Có một tiếng động phát ra từ trong cỗ quan tài lật úp. Thứ âm thanh mà những người lính cứu hoả không muốn nghe thấy chút nào.

“*Bomba!*<sup>(106)</sup>” Anh hét to. “*Tutti fuori!*<sup>(107)</sup>”

Khi đội phá bom lật cỗ quan tài lên, họ phát hiện ra nguyên do của những tiếng bíp bíp ấy. Họ sững sờ, trợn tròn mắt.

“*Gọi bác sĩ!* - Cuối cùng một người kêu lên.” *Gọi bác sĩ ngay!*

## CHƯƠNG 99

- Có tin tức gì của Olivetti không? - Giáo chủ Thị thần hỏi. Khi hộ tống Giáo chủ Thị thần từ nhà nguyện Sistine về phòng làm việc của Giáo hoàng, đại tá Rocher thấy ngài có vẻ mệt mỏi.

“Không, thưa cha. Con sợ là chuyện tồi tệ nhất đã xảy ra rồi.”

Về đến phòng làm việc của Giáo hoàng, giọng nói của Giáo chủ Thị thần có vẻ nặng nhọc:

“Ông đại tá này, tối nay ta chẳng còn làm thêm được gì nữa đâu. E rằng ta đã làm quá nhiều mất rồi. Ta sẽ cầu nguyện ở đây. Đừng làm phiền ta. Những gì còn lại xin phó thác nơi Chúa.”

“Vâng, thưa cha.”

“Muộn rồi đây, ông đại tá ạ. Tiếp tục tìm cái hộp đi.”

“Con vẫn đang tiến hành rà soát đây ạ.” Rocher lưỡng lự. “Hình như cái hộp đó được giấu ở một nơi rất kín đáo.”

Giáo chủ Thị thần chớp mắt, như thể ngài chưa hề nghĩ đến khả năng đó.

“Đúng thế. Đúng 11 giờ 15 phút, nếu vẫn còn trong tình trạng nguy hiểm thì ông hãy sơ tán toàn bộ Hồng y đoàn. Ta tin tưởng ở ông. Chỉ yêu cầu ông một điều: Hãy để họ ra khỏi Vatican trong danh dự. Hãy đưa họ ra quảng trường St. Peter và để họ đứng sát cánh với toàn thế giới. Ta không muốn hình ảnh cuối cùng của toà thánh là những ông già hốt hoảng chạy ra đằng cửa hậu.”

“Vâng, thưa cha. Còn cha thì sao? Đến 11 giờ 15 phút con đến đón cha luôn nhé?”

“Không cần đâu!”

“Cha bảo sao ạ?”

“Ta sẽ rời nơi này khi linh hồn đến gọi ta đi.”

*Có lẽ Giáo chủ Thị thần định sống chết với con thuyền sắp chìm*, Rocher thầm nghĩ.

Giáo chủ Thị thần mở cửa phòng làm việc của Giáo hoàng và bước vào trong.

“Thật ra thì...” ngài quay sang Rocher. “Còn một việc nữa. Đêm nay căn phòng này lạnh lẽo quá, ta đang run lên đây.”

“Lò sưởi điện đã bị ngắt mất rồi. Để con nhóm lò sưởi cho cha.”



Giáo chủ Thị thần cười mệt mỏi:

“Cảm ơn con. Cảm ơn con rất nhiều.”

Rocher ra khỏi phòng làm việc của Giáo hoàng. Giáo chủ Thị thần đang cầu nguyện bên tượng Đức mẹ đồng trinh Maria, trước ngọn lửa. Một cảnh tượng kỳ dị. Một bóng đen đang quỳ bên một đóm sáng bập bùng. Rocher đi đến cuối hành lang thì thấy một người lính chạy đến. Trong ánh nến mờ mờ, ông ta nhận ra ngay thiếu úy Chartrand, trẻ măng, mặt tái mét, rất sốt sắng.

“Thưa đại tá.” Chartrand gọi lớn, chìa ra chiếc máy điện thoại. “Chắc là lời kêu gọi của Giáo chủ Thị thần đã có tác dụng rồi. Có một người gọi đến, nói rằng có thể giúp chúng ta. Người này gọi đến số máy nội bộ của toà thánh. Không hiểu thế nào mà ông ta lại có được số máy này.”

Rocher dừng bước:

“Cái gì?”

“Ông ta yêu cầu được nói chuyện với cấp chỉ huy.”

“Có tin gì của Olivetti không?”

“Không ạ.”

Rocher cầm lấy điện thoại.

“Đại tá Rocher đây. Tôi hiện là cấp chỉ huy ở đây.”

“Rocher, tôi sẽ tự giới thiệu về mình!” Đầu dây bên kia nói. “Rồi tôi sẽ cho anh biết tiếp theo phải làm những gì.”

Khi người ấy nói xong và cúp máy, Rocher kinh ngạc. Giờ thì viên đại tá đã hiểu ông ta đang nhận mệnh lệnh của ai.



Tại CERN, Sylvie Baudeloque đang ra sức ghi lại tất cả những tin nhắn được gửi đến số máy của Kohler về việc mua bản quyền phát minh. Đường dây cá nhân trên bàn bồng đồ chuông, Sylvie giật nảy người. Không một ai có số máy này. Chị nhấc máy trả lời.

“Tôi nghe.”

- Cô Baudeloque đây à? Giám đốc Kohler đây. Hãy liên lạc với phi công của tôi. Bảo chuẩn bị máy bay riêng của tôi trong vòng 5 phút nhé.

## CHƯƠNG 100

Mở mắt ra, trông thấy mặt dưới của mái vòm nhà thờ được trang trí theo trường phái ba-rôc, Robert Langdon không biết anh đang ở đâu, và đã bất tỉnh trong bao lâu. Khói đang bốc lên. Miệng bị bịt. Hoá ra là mặt nạ ôxi. Langdon giật cái mặt nạ ra. Căn phòng này đặc quánh một thứ mùi khủng khiếp - như mùi thịt cháy.

Langdon nhắm mắt, đầu đau như búa bổ. Anh cố sức ngồi dậy.

Một người mặc bộ đồng phục màu trắng đang quỳ bên cạnh anh.

“*Riposati!* <sup>(108)</sup>” Anh ta vừa nói vừa đẩy Langdon nằm xuống.

Langdon phục tùng. Đầu óc choáng váng. Chuyện quái gì đã xảy ra nhỉ? Toàn thân anh đau nhức.

“*Topo salvatore* <sup>(109)</sup>, người nhân viên y tế nói” Chú chuột đã cứu mạng anh đây.

Langdon càng không hiểu gì. Chuột cứu mạng?

Anh ta chỉ tay vào chiếc đồng hồ có hình chuột Mickey đeo trên cổ tay Langdon. Anh bắt đầu hiểu ra. Anh nhớ rằng mình đã đặt chế độ báo thức. Lơ đễnh, Langdon nhìn đồng hồ. 10 giờ 28 phút.

Anh ngồi bật dậy.

Thế rồi Langdon nhớ lại tất cả.

Langdon đứng cạnh bàn thờ chúa, cùng với người đội trưởng đội cứu hoả và một số nhân viên của anh ta. Họ đã hỏi anh khá nhiều, nhưng Langdon như không nghe thấy gì. Anh cũng có những câu hỏi của riêng mình. Toàn thân đau như dầm, nhưng Langdon biết cần phải hành động ngay lập tức.

Một người lính cứu hoả tiến lại bên Langdon.

“Tôi đã kiểm tra lại rồi, chỉ thấy có thi thể của Hồng y Guidera và chỉ huy đội lính gác Thụy Sĩ. Không thấy có thi thể phụ nữ nào cả.”

“Cảm ơn anh.” Langdon đáp, anh không hiểu nổi mình đang cảm thấy nhẹ nhõm hay lo lắng thêm. Chắc chắn anh trông thấy Vittoria nằm bất tỉnh trên sàn. Lúc này thì không thấy cô gái đâu nữa. Nguyên do duy nhất nảy ra trong đầu anh lúc này chẳng dễ chịu chút nào. Trên điện thoại, tên giết người tỏ ra chẳng chút gì gượng nhẹ. *Cô có vẻ mạnh mẽ đấy. Tôi thích thế. Có thể lúc nào xong việc tôi sẽ đi tìm có em. Và lúc đó thì...*

Langdon nhìn quanh.

“Đội lính gác Thụy Sĩ đâu rồi?”

“Vẫn không liên lạc được. Tất cả các số máy của Vatican đều bận.”

Langdon cảm thấy kiệt quệ và đơn độc. Olivetti đã chết. Vị Hồng y cũng đã từ trần. Vittoria thì bị mất tích. Loáng một cái, anh đã để mất nửa giờ quý giá trong đời.

Ngoài kia, cánh nhà báo đã ùn ùn kéo đến. Chắc những hình ảnh về vị Hồng y Giáo chủ bị sát hại sắp được phát trên sóng, nếu không nói là bây giờ đã lên sóng rồi. Hi vọng Giáo chủ Thị thần đã sớm lường tới tình huống xấu nhất và đã kịp thời hành động. *Phải sơ tán toàn bộ Vatican! Đủ lắm rồi! Chúng ta đã thua!*

Langdon chợt nhận: thấy tất cả những gì đã thúc đẩy anh phải nỗ lực suốt ngày hôm nay - nghĩa vụ giúp Vatican tìm hộp phản vật chất, cứu bốn vị Hồng y, đối diện với một hội kín mà anh đã bỏ công sức nghiên cứu về nó bao năm nay - tất cả những thứ ấy bỗng nhiên không còn tồn tại nữa. Họ đã thua. Anh cảm thấy trong tâm trí một sự thúc bách mới. Một nhiệm vụ đơn giản. Nhưng quan trọng hơn hết thảy.

Tìm Vittoria.

Langdon chợt cảm thấy trống trải. Anh đã từng nghe nói rằng những tình huống hiểm nghèo có thể gắn kết hai con người lại với nhau mà quãng thời gian hàng chục năm cũng chưa chắc đã làm nổi. Giờ thì anh bắt đầu tin rằng chuyện đó là có thật.

Không có Vittoria, Langdon chợt cảm thấy một thứ tình cảm từ nhiều năm nay anh chưa một lần trải nghiệm. Sự cô đơn. Nỗi đau bỗng khiến anh trở nên mạnh mẽ.

Gạt khỏi tâm trí tất cả mọi thứ khác, Langdon tập trung suy nghĩ. Cầu cho tên sát thủ sẽ tập trung làm cho xong việc của hắn trước khi nghĩ đến chuyện hưởng thụ. Nếu không thì lúc này đã là quá muộn. Không đâu, anh tự an ủi bản thân, mình vẫn còn thời gian. Hắn còn việc phải làm. Hắn còn phải xuất hiện thêm một lần cuối cùng nữa trước khi biến mất mãi mãi.

*Bàn thờ khoa học cuối cùng*, Langdon thầm nghĩ. Tên sát thủ còn phải tiến hành một vụ hành quyết nữa. *Đất. Khí Lửa. Nước.*

Langdon xem đồng hồ. 30 phút. Bãng qua những người lính cứu hoả, anh lao đến bên *Khoảnh khắc đê mê của thánh Teresa* của Bernini và chăm chú quan sát. Lần này thì Langdon biết chắc chắn mình cần tìm cái gì.

*Thiên thần dẫn lối trên hành trình cao cả...*

Thiên thần của Bernini đang bay lượn ngay bên trên vị thánh, trên nền một lưỡi lửa mạ vàng. Trên tay thiên thần là một lưỡi giáo lửa, Langdon đưa mắt theo hướng cây giáo được giương lên cao, chỉ về bên tay phải thánh đường. Mắt Langdon chạm phải bức tường. Anh nhìn kỹ một lượt nhưng không thấy gì. Dĩ nhiên là lưỡi giáo này hướng về một địa điểm nữa bên

ngoài bức tường này, trong màn đêm, đâu đó phía bên kia thành Rome.

“Đây là hướng gì nhỉ?” Lòng tràn đầy quyết tâm!. “Langdon quay sang hỏi người đội trưởng đội cứu hoả.”

“Hướng à? Anh ta liếc nhìn về phía tay Langdon đang chỉ, vẻ hơi bối rối.” Không rõ lắm... chắc là hướng Tây!

“Ở phía ấy có nhà thờ nào không?”

Người đội trưởng càng có vẻ bối rối hơn.

“Hàng chục nhà thờ. Để làm gì?”

Langdon nhú mày. *Dĩ nhiên là phải đến hàng chục rồi.*

“Tôi cần một tấm bản đồ thành phố. Ngay lập tức.”

Người đội trưởng yêu cầu một nhân viên chạy về xe lấy bản đồ Langdon quay lại quan sát bức tượng Đát... Khí... Lửa... VITTORIA.

*Yếu tố cuối cùng là Nước, anh tự nhủ. Nước của Bernini. Trong một nhà thờ nào đó, đâu đây trong thành phố này. Như một cái kim giấu trong đồng cỏ khô, Langdon điem lại trong óc tất cả những tác phẩm của Bernini anh có thể nghĩ ra được lúc này. Cần tìm một tác phẩm liên quan đến Nước!*

Anh chợt nghĩ đến bức tượng Triton của Bernini - tượng thần biển của người Hi Lạp. Rồi lại nhớ ra rằng tác phẩm đó được đặt ở quảng trường ngay trước mặt thánh đường này, nhưng lại hoàn toàn sai hướng. Langdon cố tập trung suy nghĩ. *Bernini đã tạo ra tác phẩm nào để tôn vinh nước nhỉ? Thần biển hay thần mặt trời nhỉ?* Rủi thay, bức tượng đó đang được trưng bày ở bảo tàng Victoria và Albert ở tận London.

“Thưa ông, bản đồ đây.” Một người lính cứu hoả mang lại cho Langdon tấm bản đồ thành phố.

Sau khi cảm ơn người lính cứu hoả, Langdon trải rộng tấm bản đồ Ngay lập tức, anh biết mình đã hỏi đúng người cần hỏi; bản đồ thành Rome của đội lính cứu hoả quả là chi tiết.

“Giờ chúng ta đang ở đâu?”

Anh ta đưa tay chỉ.

“Gần quảng trường Barberini.”

Langdon lại quay sang nhìn theo hướng ngọn giáo giương cao của thiên thần. ước lượng của người đội trưởng quả là chính xác.

Theo tấm bản đồ này thì ngọn giáo chỉ về hướng Tây. Gần như ngay lập tức, hi vọng của anh giảm hẳn đi. Đọc, theo vệt tay đi của Langdon, cứ một hai phân lại thấy có một công trình được đánh dấu bằng một chữ thập màu đen nhỏ xíu. *Nhà thờ.* Thành phố này dày đặc những nhà thờ. Hết vùng nội đô, ngón tay Langdon đi ra đến vùng ngoại thành. Thở hắt ra, anh xem lại một lần nữa. *Khỉ thật!*

Quan sát bao quát bản đồ, Langdon xác định lại vị trí ba nhà thờ mà các vị Hồng y đã bị sát hại. *Nhà nguyện Chigi... Quảng trường St. Peter... và ở đây...*

Xác định xong cả ba vị trí, Langdon cảm thấy những địa danh này có gì đó đặc biệt. Lúc đầu anh nghĩ những địa điểm này sẽ nằm rải rác trong thành Rome, nhưng rõ ràng không phải thế.

Thật kinh ngạc, ba thánh đường này được bố trí ở những khoảng cách đều nhau, tạo thành một hình tam giác lớn trải rộng khắp thành phố. Langdon kiểm tra lại một lần nữa. Không phải là anh tự tưởng tượng.

“Cho tôi cái bút.” Anh nói, không ngẩng mặt lên.

Ai đó đưa cho Langdon một cây bút.

Anh khoanh tròn ba nhà thờ. Tim đập thình thịch. Rồi kiểm tra lại một lần nữa. *Hình tam giác đều!*

Thoạt đầu Langdon nghĩ đến hình con dấu vĩ đại trên tờ bạc một đô la - một hình tam giác bao quanh con mắt nhìn thấu suốt. Nhưng như thế không có nghĩa. Anh mới đánh dấu được có ba điểm. Cần phải có bốn điểm mới đủ.

*Nước ở chỗ nào nhỉ?* Thêm một điểm nữa vào bất kỳ chỗ nào thì hình tam giác đều cũng sẽ bị phá vỡ. Điểm duy nhất có thể bảo toàn được sự cân đối là ở trong hình tam giác, đúng vào tâm điểm. - Anh nhìn vào điểm ấy trên bản đồ. Không có gì. Nhưng ý tưởng đó vẫn khiến anh phải suy nghĩ. Bốn nguyên tố của khoa học được coi là *đồng đẳng*. Nước không có gì đặc biệt; nước không thể *được đặt ở giữa* ba nguyên tố còn lại.

Thế nhưng bản năng vẫn mách bảo Langdon rằng hình tam giác đều này không thể là sự ngẫu nhiên. *Minh vẫn chưa thấy hết toàn bộ bức tranh cơ mà!* Chỉ còn một lựa chọn nữa. *Nếu bốn điểm không tạo ra hình tam giác thì phải là một hình khác nữa.*

Langdon lại nhìn bản đồ. *Biết đâu lại là hình vuông?* Dù không hợp lý lắm, nhưng ít ra thì hình vuông còn có tính cân đối.

Langdon đặt ngón tay lên một điểm trên bản đồ để biến tam giác thành hình vuông. Anh lập tức nhận thấy rằng hình vuông là không hợp lý. Các thiên thần ở ba địa điểm này chỉ tay về những hướng chéch nhau, tạo ra một hình tứ giác rất méo mó.

Xem xét thêm một vài điểm nữa trên bản đồ, Langdon chợt phát hiện ra. Anh nhận thấy đường thẳng trước đó anh vừa vạch ra để chỉ theo hướng mũi giáo của thiên thần đi qua một trong những địa điểm anh phỏng đoán. Kinh ngạc. Langdon khoanh tròn điểm đó. Lúc này, anh quan sát bốn địa điểm được đánh dấu bằng bút bi, tạo thành viên kim cương hình cái điều khá kỳ dị.

Langdon nhú mày. Kim cương cũng không phải là biểu tượng của Illuminati. Ngừng một lát. *Thế nhưng...*

Trong thoáng chốc, Langdon nhớ đến viên kim cương Illuminati nổi tiếng. Tuy nhiên, ý nghĩ này thật kỳ quặc. Bên cạnh đó, viên kim cương này trông như một cái điều - khó có thể là một ví dụ cho tính khuôn mẫu, đối xứng của viên kim cương Illuminati vốn rất được tôn sùng.

Cúi xuống để nhìn cho kỹ địa điểm vừa đánh dấu, Langdon ngạc nhiên thấy nó rơi đúng vào trung tâm quảng trường Navona nổi tiếng của thành Rome. Anh biết cạnh quảng trường này là một thánh đường, nhưng ban này Langdon đã đi ngón tay qua, và đã nghĩ đến nó rồi. Theo như anh biết thì trong đó không có tác phẩm nào của Bernini cả. Thánh đường này có tên là *Nỗi đau của thánh Agnes*. Thánh Agnes là một thiếu nữ trẻ xinh đẹp, đã chấp nhận kiếp sống khổ nhục của một nô lệ tình dục chứ không chịu từ bỏ đức tin của mình.

*Chắc chắn trong nhà thờ này phải có cái gì đó!* Langdon cố vắt óc mừng tượng quang cảnh bên trong thánh đường. Anh chẳng nhớ ra tác phẩm nào của Bernini trong đó, liên quan đến nước thì lại càng không. Những sắp đặt hiện ra trên bản đồ cũng khiến Langdon băn khoăn. Hình viên kim cương. Đủ chính xác để không thể là ngẫu nhiên được, nhưng lại chưa đủ độ tuyệt đối để thể hiện bất kỳ ý nghĩa nào. *Hay là cái điều? Hay là Langdon đánh dấu không chính xác? Mình đã bỏ sót chi tiết nào rồi!*

Mất thêm 30 giây nữa anh mới nghĩ ra câu trả lời khi đã có câu trả lời, anh thấy vô cùng phấn khởi, chưa một giây phút nào trong sự nghiệp khoa học của mình khiến anh phấn khởi đến thế.

Dường như thiên tài của Illuminati không bao giờ bỏ qua chi tiết nào.

Đây không phải là hình viên kim cương. Bốn điểm này tạo ra hình viên kim cương chỉ vì Langdon *mới nói những điểm lân cận* với nhau. *Illuminati tôn thờ sự đối xứng!* Tay run run, Langdon nối hai cặp đỉnh đối diện. Trước mắt anh hiện ra hình cây thập tự khổng lồ. *Là hình chữ thập!* Bốn nguyên tố đầu tiên của khoa học hiện ra trên tấm bản đồ... nằm rải rác khắp thành Rome, tạo thành một chữ thập lớn trải rộng khắp thành phố.

Tròn mắt kinh ngạc, Langdon nhớ lại dòng thơ ấy... như một người bạn cũ, nay bỗng dựng mang một khuôn mặt mới.

“Nguyên tố huyền bí hiển hiện khắp thành Rome...”

“Khắp thành Rome...”

Sương mù bắt đầu tan. Hoá ra câu trả lời đã ở ngay trước mắt anh từ lâu rồi! Bài thơ của hội Illuminati đã mách bảo anh cách thức các nguyên tố này được bố trí. *Khắp.*

“Nguyên tố huyền bí hiển hiện khắp thành Rome...”

Quả là lời chơi chữ thông minh. Lúc đầu Langdon không để ý lắm đến từ *khắp*. Anh tưởng sự lựa chọn từ này chỉ là để đáp ứng yêu cầu về nhịp phách của dòng thơ. Hoá ra không chỉ có thế?

Lại thêm một đầu mối nữa hiện ra.

Hoá ra hình chữ thập trên bản đồ thể hiện tính đối ngẫu tuyệt đối mà Illuminati tôn sùng. Nó là một biểu tượng tôn giáo, được tạo nên bởi bốn nguyên tố của khoa học. *Con đường ánh sáng* của Galileo tôn vinh cả khoa học lớn Chúa trời!

Phần còn lại của câu đố học búa hiện ra gần như tức thì.

*Quảng trường Navona.*

Chính giữa quảng trường Navona, trước mặt nhà thờ *Nỗi đau của thánh Agnes*, là một trong những tác phẩm trứ danh nhất của Bernini. Tất cả những ai đến thăm thành Rome đều muốn chiêm ngưỡng tác phẩm này.

*Đài phun nước. Bốn dòng sông!*

Một cách thức tuyệt hảo để tôn vinh nước. *Đài phun, nước. Bốn dòng sông* của Bernini ngợi ca bốn dòng sông lớn của cựu lục địa - sông Nile, Ganges, Danube và Rio Plata.

*Nước, Langdon trầm nghĩ. Đầu mối cuối cùng.* Thật hoàn hảo.

Thêm một chi tiết tuyệt vời nữa, như một trái sơ-ri ngọt ngào trên chiếc bánh ga-tô, chính là toà Kim tự tháp bằng đá ngay giữa đài phun nước này.

Đứng phắt dậy, mặc kệ những người lính cứu hoả còn đang ngơ ngác, Langdon chạy tới bên thi thể của Olivetti.

10 giờ 32 phút rồi, anh trầm nghĩ. Vẫn còn thiếu thời gian. Lần đầu tiên trong ngày hôm nay, Langdon cảm thấy mình đi trước được một bước.

Quỳ xuống bên xác Olivetti, khuất sau mấy hàng ghế, Langdon kín đáo rút khẩu súng bán tự động và chiếc máy bộ đàm ở lưng ông ta. Anh phải gọi người ứng cứu, nhưng không phải ở đây.

Lúc này cần phải giữ bí mật về bản thờ khoa học cuối cùng. Đám đông các nhà báo cùng với đội xe cảnh sát rú còi âm ỹ lao về phía quảng trường Novona sẽ chẳng được tích sự gì.

Không nói không rằng, Langdon lén ra khỏi cửa, vòng ra sau lưng đám nhà báo lúc này đang lũ lượt kéo vào trong thánh đường.

Anh đi qua quảng trường Babernini, ra đến một góc tối, anh bật máy bộ đàm. Anh ra sức gọi nhưng chẳng thấy có tín hiệu. Một là anh đã ở ngoài vùng phủ sóng, hai là để sử dụng chiếc máy này cần biết một tần số đặc biệt nào đó. Langdon ra sức điều chỉnh những cái nút và cần gạt, nhưng chẳng tác dụng gì. Đột nhiên, anh nhận thấy kế hoạch gọi người đến trợ giúp không còn khả thi nữa. Langdon lập tức chạy đi tìm bộ điện thoại. Không có. Mà dù sao thì các đường dây của Vatican cũng đều bận hết rồi.

Đơn độc. Cảm giác tự tin lúc đầu nhanh chóng biến mất. Langdon đứng lặng đi, nghĩ đến tình cảnh thảm hại của mình: người dính đầy vụn xương mục, bị thương, kiệt sức và đói.

Anh quay lại nhìn nhà thờ. Khói đen cuộn cuộn trên mái vòm sáng trưng dưới ánh đèn máy quay và xe cứu hoả. Anh phân vân không biết có nên quay vào đó nhờ người giúp đỡ hay không.

Nhưng bản năng mách bảo rằng sự trợ giúp của những người không có chuyên môn sẽ chỉ mang lại nhiều bất lợi. Nhỡ tên sát thủ trông thấy mọi người kéo đến... Anh nghĩ đến Vittoria, và biết rằng đây là cơ hội cuối cùng để tóm được hung thủ.

Quảng trường Navona, anh nghĩ, thậm chí biết rằng còn đủ thời gian để đến đó và khoan vùng địa điểm. Anh nhìn quanh tìm xe taxi, nhưng phố vắng tanh. Hình như cả cánh lái xe taxi cũng bỏ hết mọi thứ để ngồi trước màn hình ti-vi. Quảng trường Navona chỉ cách có một dặm nhưng Langdon không muốn phung phí sức lực bằng cách cuộc bộ đến đó. Anh lại nhìn nhà thờ, cân nhắc khả năng mượn xe của ai đó để đi.

*Xe cứu hỏa? Xe hòm của nhà báo? Phải cẩn thận.*

Biết rằng càng do dự thì càng dễ để tuột mất cơ hội, Langdon nhanh chóng quyết định. Rút súng ra, anh hành động khác hẳn phong cách thường ngày của bản thân mình, khác đến mức Langdon nghĩ mình đã bắt đầu bị quỷ ám. Chạy đến bên một chiếc xe Citroen đang đỗ bên lề đường, Langdon chìa súng vào người lái xe đang ngồi bên trong và hét lên:

*“Fuori!”* [\(110\)](#)

Người lái xe run rẩy bước xuống.

Langdon nhảy ngay vào ngồi sau vô lăng và kéo cần ga.



## CHƯƠNG 101

Gunther Glick đang ngồi uống nước trong văn phòng của đội lính gác Thụy Sĩ. Anh đang cầu khẩn tất cả các vị thần linh trên đời. *Xin cho tối nay không phải là một giấc mơ.* Glick đã đưa được một bản tin để đời. Bản tin mà mọi phóng viên đều ao ước.

Lúc này, tất cả các phóng viên trên khắp hành tinh đều mơ ước được ở vào địa vị của Glick. *Mình đang tỉnh đấy chứ, anh ta tự nhủ. Và mình vừa trở thành một ngôi sao. Dan Rather lúc này sắp phát khóc lên rồi.*

Macri ngồi ngay cạnh Glick, có vẻ kinh ngạc. Glick không trách gì cô ta hết. Ngoài việc truyền hình trực tiếp bài phát biểu của Giáo chủ Thị thần, hai người đã cho cả thế giới xem những bức ảnh kinh hoàng về Giáo hoàng và các vị Hồng y - cái lưỡi của Người! Và cả hình ảnh trực tiếp về chiếc hộp chứa phản vật chất đang đếm ngược thời gian. *Không thể tin nổi!*

Dĩ nhiên là tất cả đều do mệnh lệnh của Giáo chủ Thị thần, cho nên lúc này hai người mới bị nhốt trong văn phòng của đội lính gác Thụy Sĩ. Đội lính gác không hài lòng về những thông tin ngoài lề mà Glick đã đưa thêm. Biết rằng mình không được phép nghe cuộc đàm thoại đó, nhưng đó là cơ hội ngàn năm có một. *Một hành động phi thường nữa của Glick!*

“Nhân vật bác ái lúc 11 giờ đêm là thế nào?” Macri rên rỉ, có vẻ không thích thú chút nào.

Glick mỉm cười:

“Ý tưởng thông minh đấy chứ?”

“Thông minh cái con khỉ.”

*Cô ta đang ghen,* Glick biết thế. Không bao lâu sau khi truyền hình trực tiếp bài phát biểu của Giáo chủ Thị thần, Glick lại tình cờ có mặt đúng lúc và đúng chỗ. Anh nghe lỏm được những mệnh lệnh mới của Rocher. Rõ ràng là ông đại tá này đã nhận được một cú điện thoại của một nhân vật bí ẩn, người mà Rocher cho rằng có những thông tin có tính chất sống còn trong tình huống ngàn cân treo sợi tóc này. Nghe khẩu khí của Rocher thì người này có thể giúp họ, và ông ta ra lệnh chuẩn bị đón khách.

Dù thông tin này thuộc loại bí mật, nhưng Glick đã hành động như tất cả những phóng viên tận tâm khác - không đếm xỉa đến danh dự. Anh ta tìm một góc tối, bảo Macri bí mật bấm máy quay từ xa, và thông báo tin đó.

*Những tiến triển gây sốc bên trong thành phố của Chúa*, Glick đã nói thế, anh ta lại còn nheo nheo mắt để tăng thêm độ biểu cảm. Sau đó anh ta thông báo rằng một vị khách bí ẩn sẽ đến cứu Vatican. Glick còn gọi người đó là *nhân vật bác ái lúc 11 giờ khuya*, cái tên thật thích hợp với một người giấu mặt xuất hiện vào phút chót, ra tay làm việc nghĩa. Tất cả các hệ thống phát thanh truyền hình khác lập tức chộp lấy tin đó, và lại một lần nữa Glick trở thành bất tử.

*Minh quả là xuất sắc*, Glick thâm nghĩ. *Peter Jennings chắc phải ghen tị đến mức nhảy cầu tự vẫn mất thôi.*

Dĩ nhiên là anh ta không chịu dừng ở đó. Nhân lúc cả thế giới đang chú ý đến mình, anh ta đã thêm mắm thêm muối vào cho mùi mẫn.

*Xuất sắc! Vô cùng xuất sắc!*

“Anh nói dối.” Macri nói. “Đó hoàn toàn là điều bịa đặt.”

“Cô nói cái gì thế Tôi cực kỳ thông minh chứ!”

Macri tròn tròn mắt, tỏ vẻ không tin.

“Cựu tổng thống George Bush, ông ấy là thành viên của Illuminati thật sao?”

Glick mỉm cười. Hiển nhiên đến thế còn gì nữa? Có vô số tài liệu về ông ta, Hội viên hội Tam Điểm, và là người đứng đầu CIA đứng vào thời gian cơ quan này quyết định dừng điều tra về Illuminati vì thiếu chứng cứ. Và những bài phát biểu về *một ngàn đốm sáng* và *một trật tự thế giới mới*... rõ ràng Bush là hội viên của Illuminati.

“Thế còn những chi tiết về CERN thì sao?” Macri nghiêm mặt. “Sáng mai anh sẽ phải đối mặt với hàng loạt luật sư đến kiện cáo đấy!”

“CERN à? Thôi đi mà! Điều đó quá hiển nhiên rồi còn gì! Cô nghĩ mà xem! Illuminati biến mất vào những năm 1950, đúng vào thời điểm CERN được thành lập. Đó là nơi quy tụ những bộ óc sáng láng nhất hành tinh. Hàng núi tiền tài trợ từ các cá nhân. Họ tạo ra một thứ vũ khí có khả năng phá huỷ các thánh đường, và rồi dùng một cái... vũ khí đó *bị mất cắp!*”

“Và anh muốn cả thế giới tin rằng CERN là trụ sở mới của Illuminati chứ gì?”

“Dĩ nhiên! Các hội kín có bao giờ biến mất hoàn toàn đâu. Illuminati chắc chắn phải rút vào một địa điểm nào đó chứ. CERN là nơi ẩn náu lý tưởng cho họ. Biết đâu đó còn là hang ổ của hội Tam Điểm ấy chứ! Đa số các nhân viên bình thường thì có thể không biết gì, nhưng những cấp lãnh đạo thì...”

“Anh đã bao giờ nghe nói tới tội vu khống chưa? Về các trách nhiệm pháp lý ấy.”

“Thế cô đã bao giờ biết thế nào là nghề báo thực thụ chưa?”

“Nghề báo cái gì? Anh đưa toàn những tin bịa đặt! Đáng ra lúc ấy tôi phải tắt ngay máy đi! Lại còn những điều lảm nhảm về lô-gô hợp nhất của CERN

nữa chứ. Biểu tượng của quỷ là thế nào? Anh mất trí rồi hay sao đây?”

Glick mỉm cười. Rõ ràng là Macri đang ghen tị đây mà. Ý tưởng về lô-gô của CERN hiển nhiên là ý tưởng thông minh nhất. Từ sau khi Giáo chủ Thị thần phát biểu trực tiếp, tất cả các kênh truyền hình đều nói về CERN và về phản vật chất. Một số kênh còn lấy luôn lô-gô của viện nghiên cứu đó làm phong nền. Thoạt nhìn thì biểu tượng đó trông khá chuẩn - hai hình tròn giao nhau tượng trưng cho hai máy gia tốc hạt, và năm đường tiếp tuyến tượng trưng cho các ống bắn hạt. Cả thế giới đang quan sát lô-gô đó, nhưng với tố chất của một nhà biểu tượng học, chính Glick là người luận ra được những biểu tượng của hội Illuminati ẩn trong đó.

“Anh đâu phải là nhà biểu tượng học.” Macri khiển trách. “Anh chỉ là một gã phóng viên chết đấm đang vớ bở. Đáng ra phải để câu chuyện về cái biểu tượng ấy cho anh chàng Harvard kia kìa.”

“Anh ta có đề ý đến nó đâu!” Glick đáp.

*Ý nghĩa biểu tượng của hội Illuminati trên lô-gô đó quá rõ ràng rồi còn gì nữa!*

Glick như mở cờ trong bụng. Dù CERN sở hữu rất nhiều máy gia tốc hạt, trên lô-gô chỉ có hai cái. *Hai chính là con số chặn được va chuộng của Illuminati.* Mặc dù tất cả các máy gia tốc hạt chỉ có một ống bắn hạt mà thôi, trên lô-gô có những năm ống. *Năm chính là con số tượng trưng cho ngôi sao năm cánh của Illuminati.* Và thế là Glick đã táo bạo hành động - đó mới chính là điểm mấu chốt nhất. Glick chỉ ra rằng trên lô-gô có một con số 6 rất lớn - rõ ràng là một trong những vòng tròn và những đường thẳng đã tạo ra con số đó. Và khi xoay ngược lô-gô, lại một số 6 nữa hiện ra... đến số 6 thứ ba. Trên lô-gô có ba con số 6 tất cả! 666! Con số của quỷ!

Glick quả là thiên tài.

Macri có vẻ như đang muốn bóp chết anh.

Cảm giác ghen tị rồi sẽ hết thôi, Glick biết thế. Đầu óc anh lúc này đang mơ tưởng đến chuyện khác. Nếu CERN chính là đại bản doanh của Illuminati thật, thì không hiểu viên kim cương Illuminati được cất giấu ở chỗ nào? Glick đã từng đọc về viên kim cương đó trên mạng - *một viên kim cương hoàn hảo, được tạo ra từ loại đá quý nguyên thủy, với sự chuẩn xác đến nỗi tất cả những ai được nhìn thấy nó đều phải trầm trồ thán phục.*

Glick mơ màng, biết đâu tung tích của viên kim cương Illuminati là một bí ẩn nữa mà anh ta có thể khám phá trong đêm nay.

## CHƯƠNG 102

Quảng trường Navona. *Đài phun nước Bốn dòng sông.*

Đêm ở thành Rome giống như trên sa mạc, lạnh đến mức kỳ lạ dù sau một ngày nắng ấm. Langdon đang hồi hải sải bước trên quảng trường, áo khoác quần sát vào người. Ý như tiếng rầm rầm của xe cộ, tiếng lao xao của các bản tin được phát đi vang vọng khắp nơi. Anh xem đồng hồ. 15 phút. May mắn là còn vài phút để nghỉ ngơi.

Quảng trường vắng tanh. Đài phun nước, tuyệt tác của Bernini đang phun xì xì như có ma thuật. Đài phun nước tạo ra một đám sương, được chiếu sáng từ dưới bằng những ngọn đèn đặt ngầm dưới nước. Dường như một luồng điện lạnh lẽo nào đó đang bao trùm khắp không gian.

Đặc điểm được ca ngợi nhiều nhất của đài phun nước này chính là độ cao của nó. Chỉ riêng phần lõi của đài phun đã cao tới 7 mét - một tảng non bộ bằng đá cẩm thạch để thô, có vô số hốc nhỏ phun nước ra. Toàn bộ quả núi nhỏ này được trang trí bằng các họa tiết có tính ngoại đạo. Trên đỉnh núi là một Kim tự tháp cao 12 mét. Langdon ngược mắt nhìn lên. Trên đỉnh Kim tự tháp có một chú chim bồ câu lặng lẽ, đơn độc.

*Hình chữ thập*, Langdon thầm nghĩ, anh vẫn chưa hết kinh ngạc về cách thức bố trí các đầu mối của con đường trên khắp thành Rome. *Đài phun nước Bốn dòng sông* của Bernini chính là bàn thờ khoa học cuối cùng. Cách đây vài giờ đồng hồ, Langdon còn đang đứng trong điện Pantheon, định ninh rằng con đường ánh sáng đã bị huỷ hoại, không ngờ giờ đây anh có thể đến được nơi này. Quả là một sai lầm ngớ ngẩn. Hoá ra toàn bộ con đường vẫn còn nguyên vẹn *Đất, Khí, Lửa, Nước*. Và Langdon đã lần theo dấu con đường này, từ đầu đến cuối.

*Chưa hẳn là đến cuối*, con đường này có năm điểm dừng, không phải là bốn. Đài phun nước thứ tư này sẽ chỉ ra cái đích sau cùng nơi tụ họp bí mật của hội Illuminati. Đèn thờ ánh sáng. Không hiểu địa điểm đó có còn tồn tại không? Không hiểu có phải tên sát thủ đã đưa Vittoria tới đó hay không?

Langdon quan sát kỹ đài phun nước, cố tìm một đầu mối nào đó dẫn tới điểm tụ họp bí mật kia. *Thiên thần dẫn lối trên hành trình cao cả*. Nhưng gần như ngay lập tức, anh nhận ra một điều không dễ chịu chút nào. Đài phun nước này không có thiên thần nào cả. Từ chỗ đứng hiện thời, Langdon

không thấy thiên thần nào hết... và xưa nay anh cũng chưa bao giờ trông thấy. *Đài phun nước Bốn dòng sông* là một tác phẩm ngoại đạo. Tất cả những hình chạm khắc ở đây đều đậm nét trần tục - người, thú, thậm chí cả một con ta-tu thô kệch nữa. Nếu có thì thiên thần cũng sẽ rất cô độc ở nơi này.

*Hay không phải là chỗ này?* Langdon lại suy nghĩ về hình chữ thập với bốn Kim tự tháp đá ở bốn điểm. Anh siết chặt nắm đấm. *Đài phun nước này quả là hoàn hảo.*

10 giờ 46 phút, một chiếc xe hòm màu đen xuất hiện từ một con hẻm bên kia quảng trường: Langdon đã chẳng mấy may để ý đến nó, nếu như chiếc xe không bật đèn. Y như một con cá mập đang tuần tiễu ở vùng vịnh sáng trắng, chiếc xe lượn một vòng quanh quảng trường.

Langdon khom người xuống, nép sát vào một góc tối dưới chân cầu thang nhà thờ *Nỗi đau của thánh Agnes*. Anh căng mắt nhìn ra quảng trường, tìm đập mỗi lúc một nhanh hơn.

Sau khi lượn hai vòng, chiếc xe hướng vào đài phun nước của Bernini. Nó lượn sát vào, cho đến khi áp thật sát vào mép đài phun. Rồi chiếc xe dừng lại cánh cửa trượt bên hông xe chỉ cách mặt nước chưa đến một tấc.

Bọt nước vẫn bắn tung toé.

Langdon cảm thấy sự kiện này báo điềm gở. Hay là tên sát thủ đến sớm? Chẳng lẽ hắn đến bằng xe hòm? Anh những tưởng hắn sẽ đi bộ và diu nạn nhân đến đây, y như lúc ở quảng trường St. Peter, như thế thì anh có thể ngắm bắn dễ dàng. Nhưng nếu hắn đi xe đến thì mọi thứ sẽ khác đi.

Bất thần, cánh cửa trượt bên hông thùng xe mở ra. Trên sàn xe, một người bị lột hết quần áo đang quằn quại đau đớn. Toàn thân người này quấn dây xích. Người đó đang cố quẫy ra, nhưng những mắt xích vừa to vừa nặng. Một mắt xích gang mềm nạn nhân, chắc để cho người này khỏi kêu cứu. Đúng lúc đó, Langdon trông thấy bóng một người nữa, trong bóng tối đang di chuyển phía sau nạn nhân, như thể đang chuẩn bị những chi tiết cuối cùng.

Langdon biết thời gian hành động của anh chỉ được tính bằng giây.

Súng cầm tay, anh thả áo xuống đất. Anh không muốn chiếc áo to nặng này cản bước, và cũng không muốn trang bản thảo của cuốn *Diagramma* bị đưa đến gần chỗ có nước. Trang tài liệu sẽ ở đây chỗ khô ráo và an toàn.

Langdon bò về bên phải. Vòng qua đài phun nước, anh hướng tới vị trí đối diện chiếc xe hòm. Hòn núi nhỏ giữa đài phun cản mắt tầm nhìn. Đứng thẳng người dậy, anh chạy thẳng đến bên đài phun nước, hi vọng tiếng nước phun sẽ lấp đi tiếng chân chạy thành thịch. Đến đài phun, anh trèo qua mép tường, nhảy vào trong bể nước ngẫu bọt.

Nước sâu đến ngang bụng và lạnh như băng. Langdon nghiêng rặng mà lội. Đáy bồn trơn nhầy, đã thế lại phủ một lớp dày những đồng xu người ta ném xuống để cầu may. Langdon biết lúc này anh không chỉ cần đến sự may

mẩn. Bụi nước mù mịt khắp xung quanh, Langdon thâm bấn khoăn, không hiểu vì lạnh hay vì sợ hãi mà khẩu súng lục trên tay anh run lên bần bật.

Vào đến gần giữa bồn nước, Langdon vòng qua bên trái. Anh cố lội thật nhanh, và luôn cố ẩn mình sau tảng núi đá nhỏ ở chính giữa đài phun nước. Nấp sau một chú ngựa đá ở trung tâm đài phun, Langdon nhìn ra quan sát. Chiếc xe hòm chỉ cách anh khoảng 5 mét. Tên sát thủ đang lom khom trên sàn xe, hai tay đặt lên người vị Hồng y đã bị trói chặt bằng dây xích, hấn sắp đẩy ngài qua cánh cửa trượt đã mở sẵn.

Trong bồn nước ngập đến ngang thắt lưng, Langdon giương súng, bước ra khỏi đám bụi nước mù mịt. Như thể anh chính là một chàng cao bồi đang chọn điểm ngắm bắn.

“Đứng im.”

Langdon hô to, giọng nói của anh nghe điềm tĩnh hơn bàn tay đang cầm khẩu súng.

Tên sát thủ ngược nhìn lên. Trong thoáng chốc, dường như hấn giật mình và không hiểu nổi những từ vừa nghe thấy. Rồi bĩu môi, hấn mỉm cười đầy xảo trá, giơ hai tay lên trời.

“Tay giờ rồi đây này.”

“Ra khỏi xe mau.”

“Ông bạn ước hết rồi kìa.”

“Mày đến hơi sớm.”

“Vì tôi muốn sớm quay về với chiến lợi phẩm của tôi.”

Langdon giương súng lên:

“Súng của tao không biết do dự đâu!”

“Ông bạn đang do dự rồi đấy thôi.”

Ngón tay Langdon siết chặt cò súng. Vị Hồng y Giáo chủ lúc này đang nằm bất động trên sàn xe. Trông ngài có vẻ đã kiệt sức, và dường như đang hấp hối.

“Cởi trói cho ông ấy mau.”

“Quên ông ta đi, ông bạn đến để tìm con bé cơ mà. Đừng giả bộ làm gì?”

Langdon phải cố kìm ý nghĩ muốn hạ thủ hấn ngay lúc này.

“Cô gái đâu?”

“Ở một nơi an toàn, đợi tôi trở về.”

*Vittoria còn sống.* Langdon thấy có một tia hi vọng.

“Có phải trong Đèn thờ ánh sáng không?”

Kẻ giết người nhếch mép cười.

“Ông bạn làm sao mà tìm được!”

Langdon thấy nghi ngờ. Hoá ra nơi gặp gỡ của họ vẫn còn tồn tại.

Anh chĩa súng vào người hấn.

“Ở đâu?”

“Đó là một địa điểm bí mật từ nhiều thế kỷ nay. Thậm chí đến cả tôi cũng

mới được biết chưa bao lâu. Có chết tôi cũng không tiết lộ bí mật đó.”

“Không cần mày tao cũng tự tìm được.”

“Ông bạn quá ngạo mạn.”

Langdon hát đầu về phía đài phun nước:

“Tao đã đến được đây đây thôi.”

“Thì khỏi người khác cũng thế. Bước cuối cùng bao giờ cũng khó nhất.”

Langdon tiên lại gần hơn, chân loạng choạng trong nước. Tên sát thủ có vẻ rất bình tĩnh, hắn đang ngồi xôm ở cuối xe, hai tay giơ lên. Chĩa súng vào ngực hắn, Langdon thậm bắn khoãn có nên bắn một phát đạn để kết liễu đời hắn ngay lúc này hay không. *Không nên. Hắn biết Vittoria ở chỗ nào. Hắn biết hộp phản vật chất giấu ở đâu. Mình thì đang cần thông tin.*

Ngồi trong thùng xe tối tăm, tên sát thủ chăm chú nhìn kẻ uy hiếp hắn, và không nén nổi cảm giác vừa thương hại vừa khoái trá. Gã người Mỹ này thuộc loại dững cảm, điều đó thì đã rõ.

Nhưng gã đúng là đồ gà mờ. Dững cảm mà không có kỹ năng thì chẳng khác nào tự sát. Muốn tự vệ phải biết các quy tắc. Những quy tắc từ ngàn xưa. Và gã người Mỹ này đã vi phạm tất cả những quy tắc đó.

*Ông bạn có một lợi thế - đó là yếu tố bất ngờ. Nhưng ông bạn đã lãng phí cái đó.*

Gã người Mỹ này không quyết đoán... có lẽ gã đang đợi người đến hỗ trợ... hay đợi mình lỡ lời để lộ thông tin quan trọng nào đó.

*Nếu chưa đánh bại được đối thủ thì chưa được phép tra khảo. Con môi bị dòn vào chân tường chính là đối tượng nguy hiểm nhất.*

Gã này lại nói tiếp, giọng dõ dành.

Suýt nữa thì tên sát thủ cười phá lên. *Đây đâu phải là một bộ phim tà giáo của Hollywood cơ chứ... chẳng ai đi tào lao mãi trong khi đang bị chĩa súng vào người. Thời điểm quyết định đã tới. Nào!*

Vẫn nhìn thẳng vào mắt Langdon, tên sát thủ lần tay lên nóc xe cho đến khi hắn tìm thấy vật cần tìm. Vẫn chăm chăm nhìn thẳng về phía trước, hắn cầm vật đó gọn trong lòng bàn tay.

Rồi hắn bắt đầu hành động.

Hành động của hắn vô cùng bất ngờ. Trong một thoáng chốc, Langdon tưởng như tất cả các quy luật vật lý đều không còn tác dụng. Tên sát thủ đu người lên cao, hai chân hắn vươn dài ra, hát vị Hồng y đã bị trói bằng xích xuống nước. Nạn nhân của hắn rơi tòm xuống, nước bắn lên tung tóe.

Nước văng đầy lên mặt, Langdon nhận ra quá muộn màng. Kẻ giết người đã bám vào một thanh giằng trên nóc xe để đu người về phía trước. Trong bụi nước mịt mù, hắn lao thẳng vào người Langdon, chân choãi ra trước.

Langdon kéo cò, bộ phận giảm thanh kêu đánh cách một tiếng.

Viên đạn nổ đúng vào mũi giày bên trái của hắn. Nhưng ngay lập tức anh bị hai gót giày của hắn đá mạnh vào ngực, và bị hát về phía sau.

Hai người đàn ông ngã nhào xuống, nước lẫn máu bắn tung tóe.

Bị thứ chất lỏng lạnh kinh khủng ấy bao kín lấy toàn thân, cảm nhận đầu tiên của Langdon là đau. Bản năng sinh tồn trỗi dậy trước tiên. Anh nhận thấy khẩu súng không còn trên tay mình nữa. Nó đã bị đá văng đi. Lặn sâu xuống, Langdon mò mẫm quờ quạng dưới đáy bốn nước. Tay anh chạm vào kim loại. Hoá ra là một nắm tiền xu. Anh thả ra. Langdon mở mắt, quan sát đáy bốn. Làn nước lạnh buốt đang vây kín lấy anh.

Cô nhin thở Langdon lặn xuống đáy bốn để khỏi bị tấn công. Không ngừng quẫy đạp. Không biết cú đánh tiếp theo sẽ từ hướng nào. Phải tìm cho được khẩu súng! Hai tay anh tuyệt vọng dò dẫm.

*Minh đang có một lợi thế*, anh tự khích lệ bản thân, *minh đang ở trong môi trường của mình*. Dù chiếc áo len sũng nước trở nên rất vướng víu, Langdon vẫn là một tay bơi nhanh nhẹn. Nước chính là môi trường của mình.

Tay sờ phải kim loại lần thứ hai, Langdon chắc mẫm vận rủi của mình đã kết thúc. Thứ anh cảm trong tay không còn là một nắm tiền xu nữa. Nắm thật chặt, lõi nó về phía mình, nhưng thay vì kéo được vật ấy, anh thấy mình bị kéo về đằng trước. Vật đó không hề xô dịch chút nào.

Còn chưa chạm vào thân thể đang quần quai của đức Hồng y, Langdon đã nhận ra ngay, anh vừa nắm phải sợi dây xích đang kéo vị thầy tu này xuống dưới đáy nước. Trông thấy khuôn mặt đầy kinh hãi dưới đáy nước đang nhìn mình chằm chằm, Langdon chờ người, chùng chằng mất một khoảnh khắc.

Nhưng ngay khi thấy đôi mắt ấy vẫn ánh lên sự sống, Langdon lập tức hành động: Anh sục tay xuống, tóm lấy sợi dây xích, rồi ra sức kéo ông già khốn khổ lên khỏi mặt nước.

Thân thể của nạn nhân nổi lên rất chậm chạp, chẳng khác gì cái mỏ neo. Langdon kéo mạnh tay hơn. Khi mặt nhô được lên khỏi mặt nước, vị Hồng y già thở hắt hên một cách tuyệt vọng. Rồi bỗng dừng thân thể của ngài lặn mạnh, khiến cho sợi xích trơn tuột vuột ra khỏi tay Langdon. Như một tảng đá nặng, Hồng y Baggia rơi xuống nước, rồi chìm ngấm dưới làn nước ngẫu bọt.

Langdon lặn xuống, căng mắt ra để nhìn xuyên làn nước tối âm u. Anh tìm được đức Hồng y Giáo chủ. Nhưng lần này, khi Langdon chạm tay vào, sợi xích ngang ngực nạn nhân bị kéo lệch đi để lộ ra thêm một vết thương đau đớn trên cơ thể nạn nhân... một dấu sắt nung làm cháy sém da thịt.



# WINTER

Trong giầy lát, hai chiếc giày hiện ra trong tầm mắt Langdon. Một chiếc đỏ lôm nhữnɡ máu.

## CHƯƠNG 103

Là vận động viên môn bóng Polo nước, Robert Langdon đã từng chịu rất nhiều đòn chơi xấu ngầm dưới mặt nước. Trong lòng nước, nơi mà trọng tài không thể trông thấy, cuộc ganh đua có thể trở nên quyết liệt và bạo lực chẳng kém gì một trận đấu vật. Langdon bị đá, bị cào, bị ghì chặt, thậm chí có lần còn bị một cầu thủ hậu vệ phát khùng cắn cho đau điếng vì anh ta không thể tóm được anh.

Tuy nhiên, Langdon biết những trận đấu Polo ở trường Harvard còn lâu mới bị được với những gì đang xảy ra trong bồn nước buốt giá lúc này. Anh đang phải tranh đấu, không phải để giải trí, mà để bảo vệ mạng sống của mình. Đây là lần thứ hai anh phải đối chọi với hắn. Ở đây không có trọng tài, cũng chẳng có hiệp đấu thứ hai. Hai bàn tay của hắn đang ghì chặt đầu anh và dúi xuống nước thật mạnh, chắc chắn là với mục đích giết người.

Theo bản năng, Langdon xoay người như một quả ngư lôi. *Phải bẻ gãy gọng kìm này!* Nhưng hai bàn tay cứng ngắc xoay anh lại.

Kẻ đang tấn công Langdon có một lợi thế mà không một cầu thủ Polo nào có được - hai bàn chân vững chãi trên nền bồn nước.

Langdon vùng vẫy, cố chạm chân xuống đáy bồn. Dường như kẻ giết người này chỉ thích dùng một tay... nhưng bàn tay hắn cứng kinh khủng.

Lúc này, Langdon hiểu ra rằng anh sẽ không có cách gì để ngoi lên được. Thế là anh làm điều duy nhất có thể nghĩ ra được trong tình huống này. Anh không tìm cách ngoi lên nữa. *Nếu không đi được về hướng Bắc thì hãy chuyển sang hướng Đông.* Thu hết sức lực còn lại trong cơ bắp, Langdon co hai chân đạp thật mạnh rồi vươn hai tay xuống dưới, kiểu như một người đang tập bơi bướm. Thân thể anh trôi về phía trước.

Sự chuyển hướng đột ngột của Langdon khiến tên sát thủ bị bất ngờ. Hai tay hắn chới với, hai chân lảo đảo. Bàn tay túm cổ ánh hơi lơ lửng, Langdon đạp mạnh một cú nữa. Cảm giác như sợi dây néo của con thuyền đột ngột đứt phăng ra, Langdon được tự do.

Nhả hết khí thải trong phổi ra, Langdon ngoi lên mặt nước. Anh chỉ hít được một hơi duy nhất. Tên sát thủ này rất khỏe, và hắn lại đã đứng sát bên cạnh, hai tay chộp lấy vai Langdon, rồi dồn hết sức lực dúi anh xuống một lần nữa. Hai chân Langdon chới với tìm điểm tựa, nhưng hắn choãi chân ra,

đẩy mạnh anh xuống.

Langdon lại bị chìm dưới nước một lần nữa.

Cơ bắp đau nhức, nhưng anh vẫn quấy thật mạnh. Lần này chẳng có tác dụng gì. Anh nhìn xuống đáy nước, cố tìm khẩu súng.

Tất cả đều mờ mịt. Nước ngầu bọt. Một luồng sáng chói loà chiếu thẳng vào mắt Langdon khi hắn cúi anh xuống sâu, thẳng xuống một bóng đèn điện chìm dưới đáy đài phun nước. Langdon với tay tóm lấy hộp đèn. Nóng rẫy. Anh bám chặt, cố thoát khỏi tay tên sát thủ, nhưng cái hộp được gắn bản lề, nó xoay một vòng trong tay anh. Lập tức Langdon bị mất đà.

Kẻ giết người lại cúi anh xuống sâu thêm.

Đúng lúc này, Langdon trông thấy một vật hình trụ nhỏ, màu đen nhô lên giữa lớp tiền xu phủ kín đáy đài phun, ngay trước mắt anh. Bộ phận giảm thanh trên khẩu súng của Olivetti!

Langdon với tay ra, nhưng khi chạm tay vào, Langdon nhận ra nó không phải bằng kim loại, mà chỉ là đồ nhựa. Lúc anh rút lên, cái ống nhựa mỏng bập bênh như một côn rắn nhỏ. Cái ống này dài hơn nửa mét, một đầu có gắn ống tạo bọt. Thứ anh vừa tìm được không phải là khẩu súng, mà chỉ là một cái ống tạo bọt vô hại... một trong vô số ống tương tự ở đài phun nước này.

Cách đó chỉ mấy thước, Hồng y Baggia cảm thấy linh hồn mình sắp rời khỏi thể xác. Dù cả đời đã chuẩn bị tinh thần cho giờ phút này, vị thầy tu già vẫn không ngờ kết cục lại thế này.

Phần xác thịt của ngài đang đau đớn... bị nung bằng sắt nung, bị bầm dập, và bị vật nặng kéo xuống đáy nước. Hồng y tự nhắc nhở bản thân rằng thể này vẫn chưa thấm tháp gì so với những khổ ải mà Giê-su đã phải chịu đựng.

*Người đã hi sinh thân mình để chuộc lỗi cho chúng con...*

Hồng y Baggia nghe rõ tiếng hai người vật lộn ngay sát bên ngài. Tên giết người này sắp sát hại thêm một người nữa... một người có đôi mắt hiền từ, người đã tìm cách cứu giúp ngài.

Cơn đau trở nên dữ dội hơn, Hồng y Baggia nằm ngửa ra, nhìn xuyên qua làn nước, trông lên bầu trời đen kịt trên cao. Trong thoáng chốc, vị Hồng y già tưởng như vừa trông thấy những vì sao.

Đã đến lúc rồi.

Bỏ qua tất cả sợ hãi và lo lắng, vị Hồng y Giáo chủ mở miệng, thở ra, ngài biết đây là hơi thở cuối cùng. Ngài nhìn linh hồn theo những bọt nước nổi dần lên. Rồi như một phản xạ tự nhiên, ngài ngáp. Nước ộc vào hai lá phổi, như những mũi dao găm. Cảm giác đau đớn chỉ kéo dài trong giây lát.

Sau đó là... sự bình an.

Mặc cho bàn chân đau như xé, tên sát thủ ra sức dìu người đàn ông Mỹ xuống dưới nước. *Làm cho xong mọi chuyện.* Hắn siết chặt bàn tay, biết chắc

*lần này thì Langdon không thể thoát chết. Đúng như hấn dự đoán, nạn nhân quấy đạp mỗi lúc một yếu đi.*

Đột nhiên toàn thân Langdon gồng cứng lên, rồi co giật dữ dội.

*Hay lắm, tên sát thủ thâm nghĩ. Hấn giãy chết. Nước bắt đầu chảy vào phổi.* Hấn biết cơn giãy chết sẽ kéo dài khoảng 5 giây.

6 giây sau Langdon mới thôi co giật.

Sau đó, đúng như dự đoán của tên sát thủ, toàn thân nạn nhân mềm nhũn ra. Như một quả bóng bị xì hơi, Langdon rũ ra. Thế là hết. Tên sát thủ tiếp tục chìm anh xuống thêm 30 giây nữa, để cho nước vào đầy hai lá phổi. Rồi hấn từ từ thả tay, để cho thi thể nạn nhân chìm dần xuống đáy. Cuối cùng hấn buông hấn tay ra. Cánh nhà báo sẽ tha hồ mà kinh ngạc khi kéo đến *Đài phun nước Bốn dòng sông*.

- *Tabban!*<sup>(111)</sup>

Kẻ sát nhân chửi thề, loạng choạng ra khỏi bồn nước, rồi nhìn bàn chân bê bết máu. Mũi giày của hấn nát bét và đầu ngón chân cái đã bị bắn văng mất. Cáu tiết vì sự bất cẩn của bản thân, hấn xé ống quần, nhồi mảnh vải vào mũi giày. Con đau buốt lên tận cẳng chân Hấn nghiến răng nhét mảnh vải vào sâu thêm nữa. Máu chảy chậm dần, cuối cùng chỉ còn nhỏ giọt.

Quên cả đau đớn, tên sát thủ nghĩ tới chuyện hưởng thụ, và leo lên cabin xe. Nhiệm vụ của hấn ở Rome thế là đã hoàn tất.

Hấn biết rõ phải làm gì để xoa dịu vết đau ở chân. Vittoria Vetra, bị trói chặt, đang đợi hấn. Dù đang bị ướt sũng và lạnh cóng, tên sát thủ cảm thấy cơ thể hấn lập tức cương cứng lên.

*Ta đã giành được một chiến lợi phẩm.*



Ở đầu bên kia thành Rome, Vittoria tỉnh dậy, đau nhức khắp toàn thân. Toàn bộ cơ bắp nặng như chì. Cứng ngắc. Căng dừ. Hai cánh tay đau dữ dội. Khi cố gắng cử động, cô gái thấy vai nhức buốt. Một lúc sau Vittoria mới biết mình đã bị trói trật cánh khuỷu về phía sau. Cô gái cảm thấy bối rối. *Mình đang ngủ mơ hay sao?* Nhưng khi bắt đầu ngẩng đầu lên, cảm giác đau buốt ở gáy nhắc nhở rằng cô đang tỉnh.

Từ bối rối chuyển sang sợ hãi, cô gái đưa mắt quan sát xung quanh. Vittoria đang ở trong một căn phòng xây bằng đá rộng rãi, có nhiều đồ đạc sang trọng, được thắp sáng bằng đuốc. Một kiểu phòng họp cổ xưa. Ngay gần đó là những chiếc ghế bành kiểu cổ xếp quây thành một vòng tròn.

Lúc này Vittoria mới nhận thấy một làn gió lạnh buốt đang thổi vào người ngay gần chỗ cô nằm là một cánh cửa đôi mở rộng, trông ra ban công. Qua khe hở giữa các thanh lan can, Vittoria trông thấy Vatican.



## CHƯƠNG 104

Robert Langdon nằm trên đồng tiền xu phủ kín đáy bồn của *Đài phun nước Bốn dòng sông*. Miệng anh vẫn ngậm chặt cái ống nhựa mỏng. Sau khi được bơm qua cái ống nhỏ này, luồng không khí vào đến phổi Langdon không còn tinh khiết nữa, khiến cổ họng anh đau rát. Nhưng Langdon không mấy bận tâm. Anh đã giữ được mạng sống.

Langdon không dám chắc là màn đóng giả người chết đuối vừa rồi có giống thật lắm không, vốn ưa bơi lội, anh đã nghe kể rất nhiều chuyện. Langdon đã cố hết sức. Gần đến lúc cuối, anh còn thở hết không khí trong phổi ra và ngừng thở để cho toàn thân chìm dần xuống.

May mắn là hần đã bị mắc lừa và buông tay ra.

Lúc này, nằm nghỉ xả hơi dưới đáy nước, Langdon cố đợi thật lâu. Anh sắp sửa ngạt thở đến nơi. Không biết hung thủ có còn ở đó không, anh hít thêm một hơi thở nữa, thứ không khí đã trở thành cay xè sau khi chảy qua cái ống. Langdon vút bỏ cái ống, anh bơi vào giữa đài phun nước, và dừng lại khi tìm thấy một chỗ đáy bồn dốc lên, sát tảng núi đá nhỏ ở chính giữa. Anh khẽ khàng trôi lên mặt nước, ở một góc khuất sau những hình khối trang trí được đục trên đá cẩm thạch.

Chiếc xe đã đi khỏi.

Langdon chỉ chờ có thế. Hít không khí tinh khiết vào đầy hai lá phổi, anh bơi lại chỗ Hồng y Baggia. Anh biết rằng lúc này thì chắc chắn vị thầy tu già đã bất tỉnh rồi, và cơ hội sống sót là rất mỏng manh, nhưng vẫn cần phải cố gắng hết sức. Khi tìm thấy nạn nhân, anh choãi rộng hai chân, khom lưng xuống, tay túm sợi xích sắt quấn quanh thân thể Hồng y. Rồi anh kéo mạnh lên. Đưa được vị thầy tu ra khỏi lòng nước, Langdon thấy hai mắt nạn nhân đã lồi ra và trợn ngược lên. Không phải là điềm lạnh. Không thấy có hơi thở, mạch cũng đã dừng.

Biết không thể nào nhấc được nạn nhân qua thành bồn nước, Langdon kéo vị thầy tu đến một chỗ nước nông gần trung tâm đài phun. Ở chỗ này đáy bồn hơi dốc lên, khá nông. Langdon ráng sức kéo thân thể Hồng y Baggia lên cao. Nhưng chẳng được bao xa.

Rồi anh bắt đầu hành động. Ấn mạnh ngực Hồng y đang bị quấn dây xích, anh đẩy cho nước trong hai lá phổi chảy hết ra ngoài, rồi bắt đầu làm

động tác hô hấp nhân tạo. Cẩn thận, từ tốn, từng thao tác một, cổ không hơi nhanh và mạnh quá. Trong vòng 3 phút, Langdon làm tất cả để cấp cứu cho vị thầy tu già. Sau 5 phút, anh đành chấp nhận sự thật, không còn cơ hội nữa.

Người được ân sủng. Người đáng ra đã trở thành Giáo hoàng, giờ đã chết, ngay trước mắt Langdon.

Tuy nhiên, ngay cả vào giờ phút này, dù nằm sõng soài trên nền đài phun mờ tối, nước ngập ngang người, Hồng y Baggia vẫn toát ra một thứ uy lực nào đó. Nước vỗ nhẹ nhẹ lên ngực ngài, như thể muốn bày tỏ sự ân hận... như thể cầu xin được tha thứ vì đã huỷ hoại tâm thân của ngài... như thể muốn rửa sạch vết thương trên lòng ngực bị đóng dấu sắt nung...

Langdon vuốt nhẹ nhàng để đôi mắt của ngài khép lại. Đúng khoảnh khắc ấy anh thấy hai mắt mình nhoà lẹ. Langdon ngạc nhiên. Rồi anh khóc, đã bao nhiêu năm nay anh chưa cảm thấy xúc động đến thế này.

## CHƯƠNG 105

Cơn xúc động dần qua đi, Langdon chậm chạp lội trở lại chỗ nước sâu, để thi thể của Hồng y Baggia nằm lại giữa đài nước.

Kiệt sức, cô độc, Langdon tưởng mình sắp đổ sụp. Thế mà một luồng năng lượng mới đã lại dâng lên trong anh. Mạnh mẽ. Không thể nào cưỡng lại nổi. Langdon thấy toàn bộ cơ bắp của anh chột căng ra. Bất chấp cảm giác đau đớn trong lòng, tâm trí anh cũng đồng thời gạt quá khứ sang một bên, tập trung toàn bộ tinh lực vào một mục đích trước mắt.

*Tìm điểm tụ họp của hội Illuminati. Cứu Vittoria.*

Lại tập trung chú ý vào hòn núi nhỏ của Bernini giữa đài phun nước, Langdon thấy hi vọng lại nhen lên trong lòng. Anh bắt đầu tìm kiếm dấu hiệu chỉ đường cuối cùng của hội Illuminati. Đầu mỗi dẫn đến điểm tụ họp của họ nằm đâu đó trên tầng đá sần sùi này. Tuy nhiên, quan sát toàn bộ đài phun nước, tia hi vọng trong lòng anh nhanh chóng biến mất. Hai chữ *đầu mỗi* cứ vang lên trong tâm trí như muốn trêu ngươi. *Thiên thần dẫn lối trên hành trình cao cả.* Langdon quan sát kỹ những hình trang trí khắc trên đá. *Đài phun nước này hoàn toàn mang tính chất ngoại đạo! Chẳng thấy thiên thần nào cả!*

Quan sát phần trung tâm đài phun xong, Langdon ngược mắt nhìn lên toà Kim tự tháp bằng đá nguyên khối cao ngất. *Bốn đầu mỗi trái khắp thành Rome*, anh thầm nghĩ, *tạo thành một hình chữ thập khổng lồ.*

Tiếp tục quan sát những họa tiết trang trí trên đài phun nước, Langdon nghĩ đến khả năng đầu mỗi anh cần tìm được thể hiện bằng các ký tự Ai Cập. Nhưng ngay lập tức, Langdon từ bỏ giả thuyết này vì lối viết tượng hình đó ra đời trước thời đại của Bernini những mấy thế kỷ, và mãi đến khi tìm được tảng đá Rosetta người ta mới phát hiện ra cách đọc loại chữ này. Langdon tiếp tục phỏng đoán. Biết đâu Bernini đã khắc thêm một ký hiệu nào đó lên hòn núi nhỏ này? Biết đâu ký tự đó nằm lẫn giữa những hoa văn trang trí dày đặc ở đây?

Cảm thấy có chút hi vọng, Langdon đi vòng quanh đài phun thêm một lần nữa, xem kỹ cả bốn mặt của Kim tự tháp. Mất 2 phút tất cả, và sau khi xem xong mặt cuối cùng của Kim tự tháp bằng đá, hi vọng lại tiêu tan. Không thấy có bất kỳ ký tự tượng hình nào cả. Còn thiên thần thì lại càng không



thấy đâu.

Langdon xem đồng hồ. 11 giờ đúng. Chẳng biết thời gian đang trôi nhanh hay chậm nữa. Chân Langdon vẫn bước quanh đài phun nước, trong khi hình ảnh Vittoria và tên sát thủ cứ xoay đảo trong đầu. Cảm giác bực bội lại càng tăng thêm khi anh đi hết vòng thứ ba quanh đài phun mà vẫn chẳng tìm thấy gì. Kiệt quệ, thất thểu, Langdon như muốn đổ sụp xuống. Anh ngửa cổ, mặt hướng lên trời cao và hét thật to.

Nhưng tiếng thét lập tức ngưng bật trong cổ họng. Trên đỉnh Kim tự tháp có một thứ, lúc đầu anh đã trông thấy nó, nhưng rồi quên luôn. Đúng lúc này, nó lại bất ngờ hiện ra trước mắt.

Không phải là thiên thần. Một thứ hoàn toàn khác. Thậm chí lúc đầu anh còn tưởng đó không phải là *một phần* của công trình này. Anh cứ tưởng nó là một sinh vật sống, tưởng rằng một trong những con chim cô độc của thành phố đang đậu trên đó.

*Một con chim cu.*

Langdon nheo mắt nhìn lên, làn bụi nước dày quanh đài phun chặn tầm mắt. Có phải chim cu không nhỉ? Anh nhìn thấy rõ cái mỏ và cái đầu hiện lên giữa nền trời sao. Từ nãy đến giờ chú chim này không hề nhúc nhích, thậm chí cả lúc hai người vật lộn với nhau dưới nước. Lúc này con chim vẫn đậu nguyên đó, y như lúc anh mới đặt chân đến đây. Nó đậu trên đỉnh Kim tự tháp, bình thản nhìn về hướng Tây.

Langdon chăm chú nhìn con chim cu một hồi, rồi anh vục tay xuống nước, nhặt một nắm tiền xu, tung lên cao. Những đồng xu bay đến tận gần đỉnh Kim tự tháp. Con chim không nhúc nhích.

Langdon lại một lần nữa ném tiền xu lên. Lần này thì một đồng xu bay trúng đích. Có tiếng kim loại va vào kim loại.

Con chim cu quái quỷ này được làm bằng đồng.

*Mình đang tìm thiên thần chứ có tìm chim cu đâu*, Langdon nghe có lời nhắc nhở vang lên trong tâm trí. Nhưng đã quá muộn. Langdon vừa kịp nhớ ra. Anh nhận ra rằng đó không phải là chim cu.

Đó là một chú bồ câu.

Không chút do dự, Langdon lộn ngay vào giữa bồn nước, rồi trèo lên hòn núi bằng đá hoa cương. Anh sải tay thật dài, đu người lên nhanh thoăn thoắt. Lên đến lưng chừng, vượt qua được đám bụi nước và bắt đầu nhìn rõ chú chim đậu trên đỉnh.

Không còn nghi ngờ gì nữa. Chim bồ câu. Màu sẫm của chú chim này chẳng qua là do lớp gỉ đồng bám bên ngoài. Rồi ý nghĩa tượng trưng của biểu tượng hiện ra trong đầu Langdon. Chiều nay anh đã trông thấy hai chú chim câu trong điện Pantheon. *Một đôi* thì không mang ý nghĩa biểu tượng nào. Nhưng chú chim này thì đứng một mình.

Con chim bồ câu đơn độc là vật tượng trưng cho Thần Hoà bình.

Đường như phát hiện này đã đang tay nâng Langdon lên đến tận Kim tự tháp trên đỉnh ngọn núi đá hoa cương. Bernini đã chọn một biểu tượng *ngoại đạo* cho hình ảnh thiên thần để có thể đặt nó lên trên một cái đài phun nước đầy những hoa tiết trang trí ngoại đạo. *Thiên thần dẫn lối trên hành trình cao cả. Chú chim câu này chính là thiên thần!* Chú đậu trên đỉnh Kim tự tháp cao chót vót, quả là không thể tìm được vị trí nào lý tưởng hơn thế.

Chú chim câu đang nhìn về hướng Tây. Langdon cũng quay nhìn theo hướng đó, nhưng bị các toà nhà cao tầng chắn mất tầm mắt. Anh leo lên cao hơn nữa. Một câu trích dẫn trong cuốn St. Gresory của Nyssa bỗng lóe lên trong óc Langdon. *Khi một linh hồn được khai sáng... nó bắt đầu mang dáng dấp của chú chim câu xinh xắn.*

Langdon leo thẳng lên, nhìn theo hướng chú chim câu. Lúc này anh gần như đang bay. Lên đến đỉnh núi, tức là chân Kim tự tháp, anh dừng lại. Nhìn quanh một lượt, Langdon biết không cần thiết phải leo cao nữa làm gì. Toàn cảnh thành Rome đã hiện ra trong tầm mắt. Một quang cảnh thật kỳ vĩ.

Bên trái là những luồng sáng phát ra từ ánh đèn máy quay của cánh nhà báo đang tập trung ở quảng trường St. Peter. Bên phải là mái vòm cuộn cuộn khói của thánh đường Santa Maria Della Vittoria. Xa xa phía trước là quảng trường Del Popolo. Ngay dưới chân anh là điểm thứ tư và cũng là điểm cuối cùng. Một cây thánh giá khổng lồ được đánh dấu bằng những Kim tự tháp đá.

Langdon run run ngược lên nhìn chú chim bồ câu. Anh quay mặt về đúng hướng ấy, rồi dỗi mắt ra xa.

Và anh trông thấy ngay lập tức.

Quá rõ ràng. Quá hiển nhiên. Vô cùng đơn giản.

Trợn tròn mắt, Langdon không thể tin rằng điểm gặp gỡ của hội Illuminati có thể bí mật được lâu đến vậy. Cảnh toàn thành phố như nhòa đi khi Langdon tập trung quan sát toà lâu đài xây bằng đá khổng lồ ngay bên kia sông. Một trong những toà nhà nổi tiếng nhất thành Rome, tọa lạc ngay bên bờ sông Tiber, chéo góc với Vatican.

Hình khối của nó khá đơn giản - một toà lâu đài được thiết kế theo hình tròn, nằm lọt trong một pháo đài hình vuông, và một công viên hình ngôi sao năm cánh bao bọc cả lâu đài lẫn pháo đài.

Pháo đài cổ bằng đá này được chiếu sáng bằng các ngọn đèn đặt dưới chân tường. Trên đỉnh lâu đài là tượng một thiên thần cực lớn bằng đồng đỏ. Trong tay thiên thần là thanh kiếm chỉ thẳng xuống chính giữa lâu đài. Chưa hết, còn có cây cầu Thiên thần nổi tiếng dẫn tới cổng vào... cổng này được trang hoàng bởi 12 tượng thiên thần do chính tay Bernini tạc.

Thêm một chi tiết kỳ diệu nữa: Langdon nhận thấy hình chữ thập khổng lồ đánh dấu bằng Kim tự tháp của Bernini in đậm dấu ấn của hội Illuminati; tâm của hình chữ thập nằm đúng vào tâm điểm của cây cầu dẫn vào toà lâu

đài chia cây cầu thành hai nửa bằng nhau.

Langdon nhặt áo khoác lên, cẩn thận gỡ áo ra xa để khỏi chạm vào thân thể ướt sũng nước của mình. Sau đó anh nhảy vào chiếc xe tô vừa cướp được, dận mạnh cần số, lao vụt đi.

## CHƯƠNG 106

11 giờ ? phút.

Chiếc xe của Langdon lao vun vút trong bóng đêm. Chạy dọc con đường song song với bờ sông mang tên *Tor Di Nona*, Langdon bắt đầu trông thấy cái đích anh đang nhắm đến nhô lên cao vút như một dãy núi, ngay bên tay phải.

*Castel Sant Angelo*<sup>(112)</sup>. Lâu đài của Thiên thần.

Bất thành linh, anh thấy hiện ra trước mắt con đường nhỏ dẫn vào cầu Thiên thần - Ponte Sant Angelo. Dận mạnh cần phanh, Langdon cho xe rẽ ngoặt sang. Xe của anh ngoặt vừa kịp lúc, nhưng lối lên cầu đã bị cản lại. Chiếc xe trượt lên thêm khoảng 3 mét nữa, va mạnh vào dãy cột xi măng trước mắt. Rồi chiếc xe hộc lên, máy chết, Langdon bị xô hẳn về đằng trước. Anh đã quên mất rằng nhằm mục đích bảo tồn, cầu Thiên thần giờ đã được biến thành khu vực dành cho người đi bộ.

Run lẩy bẩy, bước ra khỏi chiếc xe bẹp dúm, Langdon thầm ước giá như lúc nãy anh chọn lối đi khác. Bị ướt sũng từ khi rời khỏi đài phun nước, Langdon lạnh run lên. Anh khoác áo choàng ra ngoài chiếc sơ-mi sũng nước, thầm ơn chúa vì đã chọn mua loại áo Harris hai lớp lót này. Trang sách *Diagramma* sẽ không bị ướt. Bên kia cầu, pháo đài bằng đá: hiện ra trước mắt anh như một chỏm núi. Kiệt sức, đau đốn, Langdon lê chân chạy.

Hai bên đường hiện ra hai hàng tượng thiên thần, như một đoàn hộ tống, đang chào đón anh đến đích cuối cùng. *Thiên thần dẫn lối trên hành trình cao cả*. Càng đến gần, anh càng thấy đỉnh tháp của pháo đài cao thêm mãi, thậm chí còn gây ấn tượng hơn cả quảng trường St. Peter. Vừa thở hổn hển, anh vừa chạy nhanh về hướng ấy, mắt ngược lên nhìn mái vòm hình tròn của toà lâu đài nhô cao, trên đỉnh của nó là một bức tượng thiên thần không lồ tay cầm kiếm.

Toà lâu đài vắng tanh.

Langdon biết rằng suốt bao thế kỷ qua, Vatican đã dùng địa điểm này như một khu lãng mộ, pháo đài, nơi nghỉ dưỡng của Giáo hoàng, nhà tù để giam cầm những kẻ tà đạo; và làm viện bảo tàng. Dĩ nhiên là trong toà lâu đài này còn có thêm một nhóm người nữa - hội Illuminati. Quả là kỳ lạ. Dù toà lâu đài này thuộc sở hữu của toà thánh, nhưng nó chẳng mấy khi được dùng đến,

và trong quãng thời gian của mình, Bernini đã nhiều lần bỏ công tôn tạo công trình này. Ngày nay, người ta vẫn đồn rằng trong toà nhà này chằng chịt những lối đi ngầm, cùng vô số các căn phòng và cửa ra vào bí mật. Chắc chắn những pho tượng thiên thần và công viên hình ngôi sao năm cánh bao quanh nơi này cũng là tác phẩm của Bernini.

Đến bên cánh cửa đôi đồ sộ, Langdon xô thật mạnh. Đúng như anh dự đoán, cửa không hề nhúc nhích. Treo ngang tầm mắt là hai cái búa gỗ cửa bằng sắt, nhưng anh chẳng buồn bận tâm đến chúng. Langdon lùi lại một bước, ngửa cổ lên và quan sát bức tường cao ngất bao quanh lâu đài. Những bức tường kiên cố này đã chặn bước biết bao toán cướp, bao đội quân người Moor và người Berber. Chuyện đột nhập vào bên trong có vẻ không khả thi chút nào.

*Vittoria*, Langdon thầm nghĩ. *Em có ở trong đó không?*

Langdon vội chạy quanh bức tường ngoài. *Chắc phải có một lối vào khác?*

Anh chạy về hướng Tây, và đến mảng tường thứ hai thì trông thấy bãi đỗ xe Lungoteve Castello. Có một lối vào nữa, nhưng nó là một cây cầu kéo bắc qua hào nước, lúc này đã bị kéo dựng hẳn lên bên bức tường bao cài khoá kỹ càng. Lại một lần nữa, Langdon ngược mắt nhìn lên cao.

Những bóng đèn duy nhất chiếu sáng cho toà lâu đài này được bố trí dưới chân mặt tiền, hắt ánh sáng lên cao. Tất cả các khung cửa sổ đều tối đen. Langdon ngược nhìn lên cao hơn nữa. Có một cái ban công chia ra sát trên đỉnh toà tháp trung tâm, cách mặt đất khoảng 30 mét, thẳng dưới mũi kiếm của thiên thần. Hàng cột đá cẩm thạch ngoài lan can sáng mờ mờ, hình như có ánh đuốc.

Langdon dừng lại, toàn thân anh chột run lên. Có phải là một bóng đen trên kia không nhỉ? Anh căng mắt ra để nhìn, vô cùng căng thẳng. Rồi bóng đen ấy hiện ra thêm một lần nữa. Langdon thấy lạnh sống lưng. *Trên kia có người!*

Không thể kìm lòng Langdon gọi lớn:

“Vittoria!”

Nhưng dòng sông Tiber đang ào ạt chảy át mất tiếng gọi của anh. Langdon nhìn khắp xung quanh, băn khoăn không hiểu đội lính gác Thụy Sĩ đã biến mất đằng nào. Không hiểu họ đã nhận được tin nhắn của anh chưa?

Ở phía bên kia bãi đỗ xe, anh thấy có một chiếc xe hòm của báo chí. Langdon chạy tới đó. Trong ca-bin có một anh chàng bụng phệ, tai đeo ống nghe, tay đang điều chỉnh mấy cái cần.

Langdon đập thình thình vào cửa, khiến cho anh chàng giật nảy mình, ngẩng lên nhìn. Trông thấy bộ quần áo ướt rượt đang rỏ nước tong tong trên người Langdon, anh ta gạt ống nghe khỏi tai.

“Có chuyện gì thế anh bạn?” Anh ta nói giọng Úc.

“Cho tôi mượn điện thoại!” Langdon vội cuống cuồng.

Anh ta nhún vai:

“Không có tín hiệu đâu. Tôi cố gọi suốt từ tôi có được đâu. Tất cả các đường dây đều bận.”

Langdon chửi thề. Rồi anh đưa tay chỉ cây cầu:

“Anh có thấy ai vào kia không?”

“Có đấy. Tôi thấy một chiếc xe hòm màu đen đi ra đi vào mấy lần rồi.”

Ruột gan Langdon như lửa đốt.

“Thằng cha may mắn thật.” Anh chàng người Úc vừa bình phẩm vừa ngược lên nhìn toà tháp, rồi lại nhăn nhó nhìn vào màn hình máy quay trước mặt mình. “Đứng trên đó mà quay thì chắc chắn là được hình đẹp rồi. Quảng trường St. Peter đông quá nên tôi phải ra tận đây để bấm máy.”

Langdon chẳng để tâm đến những lời kể lể ấy. Anh đang cân nhắc tìm giải pháp.

“Anh nghĩ thế nào?” Anh chàng người Úc hỏi. “Nhân vật từ tám lúc 11 giờ khuya ấy.”

Langdon quay lại:

“Cái gì cơ?”

“Anh không biết à? Đội trưởng đội lính gác Thụy Sĩ nhận được một cú điện thoại. Có một người tuyên bố rằng anh ta có thông tin và sẽ bay đến Vatican ngay lập tức. Tôi chỉ biết là nếu ông ta cứu vãn được tình thế thì quả là... không thể mong gì hơn thế.”

Anh ta cười.

Langdon chẳng hiểu gì. Một người hảo tâm sẵn sàng giúp đỡ ư? Liệu người đó có biết hộp phản vật chất đang nằm ở chỗ nào không? Nếu biết thì sao không thông báo luôn cho đội lính gác Thụy Sĩ? Tại sao lại phải đích thân đến tận nơi? Nghe có vẻ rất kỳ quặc, nhưng Langdon không có thời gian để nghĩ đến chuyện này.

“Này ông bạn.” Anh chàng người Úc đột nhiên nhìn Langdon chăm chăm. “Có phải chính anh là người đã xuất hiện trên ti-vi không đấy? Có phải anh đã cấp cứu cho vị Hồng y ở quảng trường St. Peter không hả?”

Langdon không trả lời. Đột nhiên anh trông thấy bộ phận máy lắp thêm vào trên nóc chiếc xe thùng - chảo thu tín hiệu về tinh gắn trên một cái cần đỡ có thể gấp lại. Langdon lại quay sang nhìn toà lâu đài. Bức tường bao bên ngoài cao những 15 mét. Và tháp pháo đài trong kia còn vươn cao hơn nữa. Một địa điểm cố thủ lý tưởng. Đứng từ đây mà nhìn thì thấy nó cao quá chừng, nhưng nếu như có thể vượt qua được bức tường này thì...

Langdon quay phắt lại hỏi anh chàng phóng viên:

“Cái cần đỡ này vươn cao được bao nhiêu mét?”

“Hả?” Anh ta có vẻ bị bất ngờ. “15 mét. Để làm gì?”

“Cho xe xích lên đi. Đỡ cạnh tường ấy. Giúp tôi một tay.”

“Anh bảo cái gì cơ?”

Langdon giải thích ý định của mình.

Anh chàng người Úc tròn tròn mắt:

“Anh có điên không đấy? Cái máy quay tê-lê này trị giá những 200 ngàn đô la cơ đấy. Không phải thang để trèo đâu!”

“Anh có muốn nổi tiếng không? Tôi có một thông tin sẽ khiến anh danh nổi như cồn ngay lập tức.” Langdon đã bắt đầu thấy tuyệt vọng.

“Thông tin ấy có bõ 200 ngàn đô la của tôi không?”

Langdon nói cho anh ta biết thứ thông tin mà anh ta sẽ có được.

90 giây sau, nước từ người Langdon đã nhỏ tong tong lên cái cần đỡ đất tiền đang lắc lư trong gió cạnh bức tường cao ngất.

Nhoài người ra, anh túm lấy gờ bức tường bao quanh pháo đài, rồi đu người lên, sau đó nhảy sang pháo đài.

“Bây giờ thì thực hiện lời hứa của anh đi.” Anh chàng phóng viên người Úc gọi to. “Ông ấy ở đâu?”

Langdon cảm thấy hơi tội lỗi vì phải tiết lộ thông tin này, nhưng thoả thuận là thoả thuận. Mà biết đâu tên sát thủ cũng đã báo cho cánh nhà báo rồi cũng nên.

“Quảng trường Navona.” Langdon hét to. “Trong đài phun nước ấy.”

Anh chàng phóng viên hạ cần đỡ chảo thu tín hiệu vệ tinh xuống, rồi cho xe lao vút đi. Đây sẽ là bản tin sốt dẻo để đời trong sự nghiệp của anh ta.

Trên cao, trong căn phòng lát đá, tên sát thủ tháo bỏ đôi giày sũng nước và băng chặt ngón chân bị thương lại. Đau, nhưng không đến nỗi không thể tận hưởng chiến lợi phẩm hấn đang có trong tay.

Hắn quay lại bên con mồi của mình.

Cô gái đang nằm ngửa trên đi-văng, hai tay bị trói quặt ra sau, mồm bị nhét giẻ. Tên sát thủ tiến lại gần. Lúc này con mồi của hắn đã tỉnh lại. Điều này khiến hắn hài lòng. Nhưng thật ngạc nhiên, trong mắt cô gái ta ngọn lửa căm hờn, thay vì vẻ sợ hãi.

*Rồi cô em sẽ biết sợ ngay thôi.*

## CHƯƠNG 107

Langdon chạy như bay quanh bức tường bao, thật may là người ta đã cho lắp những ngọn đèn chiếu sáng đặt dưới chân tường.

Anh thấy khoảng sân bên trong bức tường bao này giống hệt như một viện bảo tàng về các cuộc chiến thời xưa - nòng súng cao su, đạn súng thần công, và la liệt những cỗ máy trông hết sức kỳ dị.

Một phần toà lâu đài được mở cửa cho khách du lịch vào tham quan, và chắc hẳn người ta đã cho phục chế lại khu này.

Langdon đưa mắt nhìn qua bên kia khoảng sân rộng, anh quan sát phần trung tâm. Pháo đài hình tròn này cao khoảng 35 mét, hướng thẳng lên pho tượng thiên thần trên đỉnh. Ban công trên cùng vẫn có ánh sáng từ trong hắt ra. Langdon chỉ muốn gọi to, nhưng anh biết đó là điều không nên làm. Giờ cần phải tìm đường vào trong đã.

Langdon giơ tay xem đồng hồ:

11 giờ 12 phút.

Chạy xồng xộc xuống những bậc đá sạt bên trong bức tường, Langdon ra giữa khoảng sân rộng. Xuống đến mặt đất, anh chạy xuôi chiều kim đồng hồ quanh pháo đài, thấy có ba cái cổng, nhưng tất cả đều bị khoá chặt. *Tên sát thủ làm thế nào mà vào được nhỉ?* Langdon tiếp tục chạy. Anh trông thấy thêm hai cái cổng mới xây, nhưng cả hai đều bị khoá bên ngoài. *Không phải lối này.* Langdon lại chạy tiếp.

Chạy gần hết một vòng khép kín quanh pháo đài thì Langdon trông thấy một lối đi cắt ngang qua khoảng sân rộng trước mặt. Cuối lối đi này là một cái cầu kéo dẫn vào trong. Đầu kia của con đường biến mất sau cửa pháo đài. Hình như lối đi này dẫn vào một đường hầm nào đó - một đường hầm dẫn vào tận trung tâm pháo đài. *Đây rồi.* Langdon đã từng đọc về lối đi hình xoắn ốc hướng lên trên, nó cho phép các vị tướng lĩnh cùng với ngựa chiến của họ có thể phi từ dưới đất lên đến tầng cao nhất một cách nhanh chóng. *Kẻ giết người đã đánh xe lên đây!* Cánh cổng dẫn vào lối đi ngầm này bỏ ngõ, Langdon vào trong và hồ hởi chạy thẳng tới đầu đường hầm. Nhưng đến nơi, sự hào hùng trong lòng anh lập tức tan biến.

Con đường này dẫn *xuống dưới*.

Nhầm đường rồi. Chắc chắn đây là lối đi xuống khu nhà ngục, không



phải lồi lên trên.

Anh đang đứng trước miệng hầm tối om, đường hầm này có vẻ khá quanh co ngoắt ngoéo. Lưỡng lự, Langdon ngược lên nhìn bàn công trên cao một lần nữa. Rõ ràng anh nhìn thấy một bóng đen đang di chuyển. *Quyết định đi!* Không còn cách nào khác, Langdon lao xuống đường hầm tối om.

Tít trên cao, tên sát thủ đang đứng nhìn con mồi của mình. Hắn vuốt nhẹ một bên cánh tay để trần của cô gái. Làn da mịn như nhung. Nghĩ đến cảnh được thưởng thức tấm thân ngà ngọc trước mắt, hắn thấy sung sướng đến mê mụ cả người. Nên hãm hiếp cô nàng theo cách nào nhỉ?

Kẻ sát nhân biết rằng hắn đáng được hưởng cô gái này. Hắn đã phục vụ Janus vô cùng chu đáo. Đây chính là chiến lợi phẩm của hắn. Sau khi hành lạc trên đi vắng, hắn sẽ lồi cô nàng xuống sàn, và bắt cô ta phải quỳ gối. Cô ta sẽ phải phục vụ hắn. *Một lần cuối trong đời.* Rồi sau đó, vào đúng giây phút ngây ngất đến tột đỉnh, hắn sẽ cắt cổ cô ta.

*Niềm mê người ta vẫn nói thế. Niềm mê tột đỉnh.*

Rồi tiếp đó, hắn sẽ đứng ra ngoài ban công để tận hưởng vinh quang, để thưởng thức thắng lợi to lớn này của hội Illuminati... một cuộc trả thù mà biết bao người đã chờ đợi từ lâu.



Đường hầm mỗi lúc một tối hơn. Langdon tiếp tục tiến sâu thêm vào bóng tối.

Sau khi vượt qua một khúc ngoắt sâu dưới lòng đất, anh không còn thấy có chút ánh sáng nào nữa. Lối đi có vẻ phẳng dần ra, Langdon bước chậm lại. Dựa vào tiếng vang của mỗi bước chân, anh đoán rằng đây là một căn phòng rộng. Trong vùng tối âm u trước mắt, hình như vừa thoáng hiện ra một tia sáng yếu ớt...

Langdon tiến về phía đó, hai tay giơ ra phía trước để lần đường và chạm phải một bề mặt trơn nhẵn. Nhôm và kính. Đó là một chiếc xe. Anh lần về phía mũi xe, mở cửa, vào trong.

Bóng đèn tròn trên mui xe đang toả sáng, và Langdon nhận ra chiếc xe hòm ngay lập tức. Ghê tởm, nhưng anh vẫn cố gắng quan sát bên trong, hi vọng tìm được thứ vũ khí nào đó để thay thế cho khẩu súng đã mất ở đài phun nước. Không có gì. Tuy nhiên, anh tìm được điện thoại cầm tay của Vittoria. Méo mó, vô dụng. Nhìn chiếc máy, anh chợt thấy lo sợ đến cháy lòng. Langdon thầm cầu nguyện rằng anh không đến quá muộn.

Anh nhào người, bật đèn pha của chiếc xe hòm. Căn phòng lớn và giản dị lập tức tràn ngập ánh sáng. Cỗ lễ trước kia đây là nơi nhốt ngựa và cất giữ khí giới. Đây cũng là một con đường cụt.

Không có lối ra. *Minh chọn nhầm đường rồi!*

Tuyệt vọng, Langdon nhảy ra khỏi xe và quan sát xung quanh. Không thấy cánh cửa nào hết. Cổng thì lại càng không. Không lẽ bức tượng thiên thần trên mái nhà chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên. Không thể nào! Anh nhớ lại những lời nói của tên sát thủ lúc ở đài phun nước. *Cô nàng đang ở trong Nhà thờ ánh sáng... đợi tao quay trở về.* Không lẽ đã đến được tận đây mà còn phải chịu thua. Tim Langdon đập thình thịch. Cảm giác căm hận và bực bội bắt đầu lan toả khắp cơ thể.

Rồi anh trông thấy có vết máu trên sàn, và anh nghĩ ngay rằng đó là máu của Vittoria? Nhưng khi quan sát kỹ, anh nhận ra đó chính là những vết chân nhuốm máu. Những bước đi sỏi dài. Và máu chỉ chảy ra từ bên chân trái. *Tên sát thủ!*

Langdon lần theo vết máu, đến một góc phòng, bóng anh đồ dài trên sàn nhà. Càng đi lại càng thấy khó hiểu. Dường như những vết chân này dẫn thẳng đến một góc phòng rồi đột nhiên biến mất.

Bước đến tận góc tường ấy, Langdon không dám tin vào mắt mình. Những phiến đá granite lát sàn ở đây không có hình vuông như ở những chỗ khác. Anh tiếp tục quan sát. Những phiến đá xếp khít vào nhau, tạo thành một hình ngôi sao rất cân đối, một cánh sao chỉ vào chính góc tường này. Một cánh cửa thoát hiểm được giấu sau những bức tường đan chéo nhau một cách rất tài tình. Langdon bước qua cánh cửa và trông thấy một lối đi. Có cả một thanh chắn bằng gỗ đã bị gạt sang một bên.

Có ánh sáng phía trước mặt.

Langdon ra sức chạy. Anh vượt qua thanh chắn bằng gỗ, rồi chạy thẳng về phía trước. Lối đi nhỏ nhanh chóng dẫn tới một căn phòng rộng rãi. Một ngọn đuốc cắm trên tường đang cháy bập bùng. Langdon đang ở trong khu vực không có điện của toà lâu đài này... khu vực mà không một khách du lịch nào được phép đặt chân tới. Có thể căn phòng này sẽ rất sống động khi có ánh sáng mặt trời, nhưng trong ánh đuốc bập bùng, anh thấy nó kỳ dị và ma quái.

*Xà lim.*

Có khoảng 12 gian xà lim nhỏ với những chấn song sắt đã mòn gần hết. Nhưng vẫn còn một gian xà lim nguyên vẹn, và những gì trông thấy trên sàn khiến tim Langdon như ngừng đập.

Đây thừng đen và những chiếc áo choàng đỏ. *Đây chính là nơi hãm. giam cách vị Hồng y.*

Gần nhà giam nhỏ này có một cánh cửa sắt. Cánh cửa bỏ ngỏ, và Langdon trông thấy một lối đi. Anh lao bỏ về phía đó, nhưng chưa đến nơi anh đã dừng phắt lại. Không thấy có vết máu trên lối đi này. Trông thấy những chữ viết trên tường, anh hiểu ra ngay.

*Il Passetto.* [\(113\)](#)

Langdon kinh ngạc. Đã nhiều lần nghe nói tới lối đi này, nhưng anh không biết rõ tên gọi của nó là gì. *Il Passetto* - Lối đi nhỏ là một đoạn đường hầm nhỏ dài gần một dặm, nối lâu đài St. Angelo và Vatican. Nhiều giáo hoàng đã dùng con đường này để chạy thoát ra ngoài khi Vatican bị vây hãm... và một số vị giáo hoàng tha hoá cũng dùng con đường này để đi gặp người tình bí mật của mình, hoặc để xem kẻ thù của mình bị tra khảo.

Nghe nói ngày nay con đường này đã bị khoá cả hai đầu, và chìa khoá được lưu giữ trong nhà mái vòm bí mật. Langdon chợt hiểu ra vì sao người của Illuminati có thể ra vào toà thánh dễ dàng đến thế. Không hiểu *kẻ nào* đã phản bội nhà thờ và trao chìa khoá vào tay lũ bất lương nhỉ? *Olivetti*? Hay một người *lính gác Thụy Sĩ* nào đó? Nhưng đã đến nước này thì là ai mà chẳng thể.

Vết máu trên sàn nhà dẫn tới đầu kia của khu xà lim. Langdon lần theo những vết chân ấy. Đến nơi, anh thấy một cánh cổng bằng gỗ treo đầy xích sắt. Khoá đã mở, và cánh cửa ở trạng thái khép hờ. Bên kia cánh cửa là những bậc thang hình xoắn ốc dẫn lên trên. Trên nền nhà cũng có những hình ngôi sao năm cánh.

Run rẩy, chăm chú quan sát, Langdon tự hỏi liệu có phải chính Bernini đã đích thân cầm đục để ghép những hình ngôi sao này hay không. Trên cao là hình ảnh những tiểu thiên sứ được chạm trổ rất cầu kỳ. Không còn nghi ngờ gì nữa.

Vết máu kéo lên trên gác.

Trước khi lên gác, Langdon nhìn quanh để tìm một vật gì đó dùng làm vũ khí, bất cứ thứ gì. Anh tìm được một thanh chân song xà lim bằng sắt dài khoảng hơn 1 mét. Một đầu bị gãy, gồ ghề, sắc cạnh. Dù nó khá nặng, những anh chẳng thể tìm được thứ gì khác tốt hơn. Hi vọng là yếu tố bất ngờ, cộng với vết thương ở chân, hung thủ sẽ mang lại cho anh chút ít lợi thế. Và hi vọng là anh không đến quá muộn.

Những bậc thang xoắn ốc mòn gi dặng đứng rất khó đi. Langdon vừa leo lên vừa nghe ngóng. Không thấy gì. Càng lên cao, luồng sáng toả ra từ khu xà lim càng yếu dần. Anh bị bóng tối bao vây tứ phía, Vừa đi, Langdon vừa dùng một tay để lần đường. Cao thêm nữa. Trong bóng tối dày đặc, anh cảm thấy như có bóng ma của Galileo cũng đang hăm hở leo lên những bậc thang này, háo hức muốn chia sẻ quan điểm của mình về thiên đường với các nhà khoa học khác.

Langdon vẫn chưa hết kinh ngạc về vị trí của địa điểm tụ họp này. Hội Illuminati hội họp ngay trong một toà lâu đài thuộc sở hữu của Vatican. Chả trách trong khi đội lính gác của toà thánh đang ra sức sục sạo các tầng hầm và nhà riêng của các nhà khoa học danh tiếng thì hội Illuminati tụ họp ở đây... ngay trước mũi toà thánh. Tất cả các chi tiết bất chợt trở nên ăn khớp đến kỳ lạ.

Bernini, với tư cách là kiến trúc sư trưởng phụ trách công tác cải tạo có toàn quyền ra vào khu vực này... và có thể thực hiện bất kỳ hạng mục công trình nào mà không bị thắc mắc. Liệu bậc thầy về kiến trúc này đã cho xây thêm bao nhiêu lối đi bí mật? Và cho đặt bao nhiêu dấu hiệu kín đáo để chỉ đường?

*Nhà thờ ánh sáng.* Langdon biết anh đã rất gần cái đích cuối cùng.

Cầu thang hẹp dần, không gian chật hẹp trở nên thật tù túng. Những hình bóng của lịch sử đang thì thầm trong đêm tối, nhưng Langdon vẫn bước tiếp. Trông thấy luồng sáng hắt ngang trước mắt, anh nhận thấy còn vài bậc thang nữa thì đến một chiếu nghỉ giữa cầu thang, ánh đuốc hắt ra từ sau một khung cửa. Langdon khễ khàng tiến lại gần.

Langdon không thể biết chính xác lúc này anh đang có mặt ở khu vực nào của toà lâu đài, nhưng sau khi đã leo nhiều bậc cầu thang đến thế thì chắc chắn anh không còn xa đỉnh toà tháp là mấy. Langdon mừng tưng bừng tượng thiên thần khổng lồ trên nóc lâu đài, có lẽ thanh kiếm trong tay tượng đang chỉ ngay trên đầu anh cũng nên.

*Thiên thần ơi, nhớ phù hộ cho tôi nhé,* vừa nghĩ, Langdon vừa siết chặt thanh sắt. Rồi thật khễ khàng, anh bước tới bên cánh cửa.



Ngồi trên ghế đi-văng, Vittoria thấy hai cánh tay đau nhức.

Lúc mới tỉnh lại và thấy hai cánh tay mình bị trói quặt về phía sau. Cô tưởng sẽ có thời gian để nghỉ ngơi và tự giải thoát bản thân. Nhưng thời gian đã hết. Con quái vật đã quay trở lại. Lúc này hắn đang đứng ngay trước mặt cô, bộ ngực trần to bè, đầy những sẹo, đôi mắt đen ti hí trông như hai đường kẻ chỉ, hắn đang nhìn cô chòng chọc. Dường như hắn đang mừng tưng trong đầu những gì sẽ làm để hành hạ cô. Rất chậm rãi, như thể muốn chọc tức Vittoria, hắn cởi bỏ chiếc thắt lưng sũng nước, rồi quăng xuống sàn nhà.

Vittoria cảm thấy vừa ghê tởm, vừa kinh sợ. Cô nhắm nghiền mắt lại. Lúc mở mắt ra, trên tay hắn đã có một con dao gập. Hắn dí sát con dao vào mặt cô, rồi bật lưỡi dao ra, tách một cái.

Vittoria trông thấy vẻ mặt đầy kinh hãi của mình phản chiếu trong lưỡi dao bằng thép.

Tên sát thủ quay lưỡi dao lên trên, rồi đưa sống dao lướt dọc xuống bụng Vittoria. Chất kim loại lạnh buốt khiến cô gái rùng mình. Ánh mắt đầy kinh hãi, hắn lách lưỡi dao vào trong cặp quần soóc của Vittoria. Cô gái hít một hơi thật sâu. Hắn lật qua lật lại lưới dao, chậm rãi, đầy hăm dọa... và tiếp tục lia xuống sâu hơn nữa. Rồi hắn nhòai hắn người về phía trước, hơi thở hăm hập của hắn phả vào mặt Vittoria.

“Chính lưỡi dao này đã khoét mắt cha cô em đấy.”

Vittoria chỉ muốn nghiền nát hắn ngay lập tức.

Kẻ giết người lại xoay lưỡi dao xuống, rồi tiếp tục lia lia dưới lớp vải ka ki của chiếc quần soóc cô đang mặc. Đột nhiên hắn dừng phắt lại, rồi ngẩng lên nhìn. Có ai vừa vào phòng.

“Tránh xa cô ấy mau. Từ ngoài cửa, một chất giọng trầm, dứt khoát vang lên.”

“Không nhìn thấy người đó, nhưng Vittoria biết ngay là ai. *Robert! Anh vẫn còn sống!*”

Tên sát thủ như vừa trông thấy: ma quỷ hiện hình:

“Ông Langdon, chắc là ông được thiên thần hộ mệnh rồi.”

## CHƯƠNG 108

Trong chớp mắt, Langdon quan sát kỹ căn phòng, đây quả là một địa điểm thiêng liêng. Căn phòng hình ô-van, dù đã cũ kỹ, nhưng vẫn còn nguyên những chi tiết trang trí rất tinh tế, gồm những biểu tượng của Illuminati: gạch lát nền hình ngôi sao năm cánh, các bức bích hoạ vẽ hệ mặt trời, chim bồ câu và Kim tự tháp.

Nhà thờ ánh sáng. Đơn giản và thuần khiết. Anh đã đến được đích cuối cùng.

Ngay trước mặt Langdon, trên ban công, anh thấy rõ dáng đứng lưng lửng của tên sát thủ. Ngực để trần, hấn đứng sát cạnh Vittoria, còn cô gái thì nằm trên đi-văng, bị trói, nhưng còn sống.

Trông thấy Vittoria, Langdon thở phào nhẹ nhõm. Trong tích tắc, ánh mắt hai người gặp nhau, trao gửi biết bao tình cảm - biết ơn, tuyệt vọng và sự thương cảm.

“Thế là chúng ta lại gặp nhau một lần nữa.” Tên sát thủ lên tiếng. Hấn nhìn thanh sắt trên tay Langdon rồi phá lên cười. “Và lần này ông bạn định dùng *thứ đó* để giết tôi đây à?”

“Cởi trói cho cô ấy mau.”

Kẻ giết người dí dao vào cổ Vittoria:

“Tao sẽ giết con bé này.”

Langdon biết hấn có thể làm như vậy ngay lập tức, không chút do dự. Anh cố tỏ ra điềm tĩnh:

“Tao cho rằng cô ấy sẽ thích thế... nếu so với những gì mày đang định làm.”

Hấn mỉm cười trước lời xúc phạm đó.

“Ông nói đúng đấy. Cô nàng có rất nhiều thứ để mà dâng hiến. Giết ngay thì phí quá.”

Langdon tiến lên một bước, hai tay siết chặt thanh sắt, hướng đầu sắt gậy nham nhờ về phía kẻ giết người. Vết thương trên tay anh buốt nhói.

“Thả cô ấy ra.”

Trong thoáng chốc, dường như tên sát thủ cân nhắc yêu cầu của Langdon. Hấn thở dài, hai vai chùng xuống. Rõ ràng là đang nghĩ đến chuyện đầu hàng, nhưng cũng đúng vào lúc ấy, hai cánh tay của hấn bất thần vung lên.

Những cơ bắp nổi lên cuộn cuộn, rồi một lưỡi dao thành linh xé không khí, lao thẳng vào giữa ngực Langdon.

Không hiểu do quá mệt mỏi hay vì bản năng, hai đầu gối Langdon bỗng nặng như chì, không nhấc lên nổi, lưỡi dao sượt qua tai trái anh, rồi cắm xuống đất. Kẻ giết người không chút lúng túng. Hắn nhếch mép cười, nhìn Langdon vẫn hai tay nắm chặt song sắt, quỳ trên sàn nhà. Vênh vang như thể chính hắn là chúa tể sơn lâm, tên sát thủ rời Vittoria tiến lại bên Langdon.

Lồm cồm bò dậy, cô nhấc thanh sắt lên, Langdon chợt thấy bộ quần áo ướt sũng của anh mới vương vীu làm sao. Minh trần, đôi thủ của anh di chuyển nhanh nhẹn hơn hắn, vết thương ở chân rõ ràng là không bõ bèn gì đối với hắn. Hình như đây là một kẻ vốn rất dạn dày sương gió. Lần đầu tiên trong đời, Langdon ước gì anh có một khẩu súng thật to trong tay.

Thật chậm rãi, như thể đang rất thích thú, kẻ giết người di chuyển dần đến chỗ con dao rơi trên sàn. Langdon chặn đường hắn.

Tên sát thủ lại tiến gần đến chỗ Vittoria. Langdon chặn hắn lại.

“Thời gian vẫn chưa hết.” Langdon đánh bạo lên tiếng. “Hãy nói đi, cái hộp đó bây giờ ở đâu? Vatican sẽ trả công mảy hậu hĩnh hơn nhiều so với hội Illuminati.”

“Ông bạn khờ khạo quá đây.”

Langdon thọc mạnh thanh sắt, hắn né tránh. Anh bước vòng quanh chiếc ghế dài, dồn đôi thủ vào góc tường. *Căn phòng hình ô-van này lấy đâu ra góc cơ chứ.* Điều lạ lùng là hắn chẳng tỏ vẻ sốt sắng muốn tấn công hay chạy trốn. Hắn đang chơi trò mèo vờn chuột, chờ đợi một cách lạnh lùng.

Hắn đợi gì nhỉ? Kẻ giết người vẫn tiếp tục di chuyển vòng quanh một cách rất bài bản, y như một ván cờ kéo dài vô tận.

Langdon chợt thấy thanh chắn song bằng sắt trên tay anh nặng trình trịch, và hiểu ra đôi thủ của anh đang chờ đợi điều gì.

Hắn muốn vờn cho mình mệt lử trước đã. Và mánh khéo của hắn quả là có tác dụng. Langdon chợt thấy mệt mỏi kiệt quệ, lượng hoóc-môn adrenaline trong máu không còn đủ để giúp anh tỉnh táo được nữa. Đã đến lúc phải hành động.

Dường như đọc được suy nghĩ của Langdon, tên sát thủ lại chuyển hướng di chuyển một lần nữa, như thể muốn dồn anh về phía cái bàn ở giữa phòng. Trên bàn có một vật gì đó đang phản chiếu ánh đuốc bập bùng. Hay là một thứ vũ khí? Langdon chăm chú nhìn kẻ giết người, đồng thời bước lại gần cái bàn hơn một chút. Khi hắn quay sang nhìn vật để trên bàn, Langdon cố nén sự tò mò trong lòng. Nhưng rồi bản năng vẫn chiến thắng. Anh liếc trộm về phía đó. Và thế đã là quá nhiều.

Không phải vũ khí. Vật đó khiến Langdon chú ý.

Trên bàn là một cái hộp bằng đồng thau đã gỉ ngoét. Cái hộp hình ngôi sao năm cánh. Nắp hộp đã mở sẵn. Trong năm cánh của ngôi sao là năm

nhánh biểu tượng. Năm biểu tượng được rèn bằng sắt, có cán gỗ rất chắc chắn. Và anh biết chắc chắn chúng tượng trưng cho cái gì.

ILLUMINATI, ĐẤT, KHÍ, LỬA, NƯỚC.

Langdon quay phắt lại, sợ rằng tên sát thủ có thể lợi dụng cơ hội để tấn công. Nhưng không. Hắn vẫn đang chờ đợi, và dường như còn lấy làm thích thú vì trò chơi này. Langdon gắng tập trung tâm trí vào thanh chắn song bằng sắt đang cầm trên tay, nhưng hình ảnh cái hộp đồng hình ngôi sao cứ lớn vờn trong đầu. Đó là những biểu tượng hết sức quyến rũ - những đồ tạo tác mà thậm chí chỉ một số ít học giả trong hội Illuminati dám tin là có thật. Nhưng Langdon bất giác nhận ra rằng đáng ra trong hộp còn phải có một vật nữa, và hình như đây chính là điềm gỗ. Tên sát thủ lại đổi hướng đi chuyển, Langdon liếc sang cái hộp thêm một lần nữa.

*Lạy chúa lòng lành!*

Năm cánh của ngôi sao là năm ô chứa các biểu tượng, nhưng tâm của ngôi sao còn là một ô nữa. Ô này thấy bỏ trống, nhưng chắc chắn cũng là để chứa một biểu tượng to hơn hẳn so với năm vật tạo tác còn lại, và có hình vuông.

Đòn tấn công của hắn thật bất ngờ.

Tên sát thủ bất thần lao vào như một con chim săn đang vồ mồi. Bị mất tập trung, Langdon cố gắng để đáp trả, nhưng thanh sắt trong tay anh nặng như chì. Đòn phản công của anh quá chậm, và hắn né người tránh được. Lúc Langdon đang thu cây sắt về, hắn liền giang hai tay, lúm lấy vũ khí của anh. Hai cánh tay của hắn khỏe kinh khủng, và vết thương ở tay rõ ràng là chẳng bõ bèn gì. Hai người vật lộn quyết liệt. Langdon thấy cây gậy sắt trong tay bị rút mất, bàn tay đau như xé. Chỉ trong nháy mắt, anh đã thấy đầu bị gậy tòn sặc nhọn của cây gậy giương lên ngay sát mặt mình. Người đi săn bỗng chốc biến thành kẻ bị săn đuổi.

Langdon cảm thấy như mình đang bị cuốn vào một cơn lốc xoáy. Kẻ giết người lượn vòng, cười đắc thắng, dồn anh vào chân tường.

“Người Mỹ các ông thường nói thế nào ấy nhỉ?” Hắn mĩa mai. “Cái gì liên quan đến con mèo và sự tò mò ấy?”

Langdon không thể tập trung được tâm trí, anh thậm chí nguyên rửa sự bất cẩn của mình. Đối thủ vẫn tiếp tục áp sát vào. Chẳng hiểu ra thế nào cả. *Biểu tượng thứ sáu của Illuminati nghĩa là thêm nào?* Bực quá, anh thốt lên:

“Tao chưa bao giờ thấy tài liệu nào viết về biểu tượng thứ sáu của Illuminati!”

“Chắc chắn là ông bạn phải biết rồi chứ.” Kẻ giết người vừa cười khùng khục vừa dồn anh quanh phòng.

Langdon chẳng hiểu gì cả. Rõ ràng là anh chưa thấy tài liệu nào đề cập đến điều này. Illuminati chỉ có năm biểu tượng mà thôi. Anh lùi dần và đưa mắt quanh phòng tìm thứ gì đó làm vũ khí.



“Nó là sự kết hợp hoàn hảo của các yếu tố nguyên thủy.” Tên sát thủ nói. “Biểu tượng thứ sáu chính là nhánh đẹp nhất, nhưng e rằng ông bạn sẽ chẳng bao giờ được trông thấy nó.”

Tự Langdon cũng có linh tính rằng anh sẽ chẳng còn cơ hội để nhìn thấy gì nữa. Anh vẫn đang phải lùi dần, vừa bước lùi vừa đưa mắt quan sát khắp phòng để tìm cách phản công:

“Thế mà đã trông thấy biểu tượng ấy chưa?” Anh cố kéo dài thời gian.

“Có thể là một ngày nào đó họ sẽ ban cho tôi vinh hạnh đó. Vì tôi đã chứng tỏ được bản thân.” Hắn thọc mạnh cây gậy sắt vào người Langdon, vè khoái trá.

Langdon lại tiếp tục bước lùi. Hình như hắn đang cố tình dồn anh quanh phòng để đến một cái đích đã chọn sẵn trong đầu. *Chỗ nào nhỉ?* Nhưng anh không thể quay lại mà nhìn đằng sau.

Langdon hỏi tiếp:

“Thế biểu tượng đó giờ ở đâu?”

“Không ở đây. Chắc chắn là trong tay Janus.”

“Janus à?” Langdon thấy cái tên này lạ hoắc.

“Người đứng đầu của Illuminati. Ông ấy sắp đến đây.”

“Người đứng đầu hội Illuminati sắp đến đây thật sao?”

“Đề đóng dấu sắt nung cuối cùng.”

Langdon lo lắng nhìn sang phía Vittoria. Điềm tĩnh một cách kỳ lạ, cô gái đang quan sát mọi thứ xung quanh, lồng ngực phập phồng đều đặn... hơi thở nhẹ và sâu. Chẳng lẽ Vittoria sẽ là nạn nhân cuối cùng? *Hay chính là bản thân anh?*

“Ngạo mạn quá đấy ông bạn.” Tên sát thủ nhìn theo ánh mắt Langdon, cười khẩy. “Các người chẳng có nghĩa gì hết. Các người đều phải chết, cái đó thì rõ rồi. Nhưng người cuối cùng phải chết là một đối thủ rất nguy hiểm của Illuminati.”

Langdon không hiểu nổi. Một đối thủ nguy hiểm? Tất cả những vị Hồng y đáng kính nhất đều đã bị sát hại. Giáo hoàng thì đã tạ thế. Tất cả đều do hội Illuminati sát hại. Nhìn vào đôi mắt vô cảm của kẻ sát nhân, Langdon đọc thấy câu trả lời.

*Giáo chủ Thị thần.*

Giáo chủ Thị thần Ventresca đã mang lại niềm hi vọng lớn lao cho toàn thế giới trong giờ phút nguy khốn này. Chỉ trong một đêm, ngài đã khiến cho hình ảnh của Illuminati trở nên xấu xí hơn bội lần gõ rằng là ngài sẽ phải trả giá. Ngài chính là mục tiêu cuối cùng của Illuminati.

“Mày sẽ không thể làm gì được ngài.” Langdon nói với vẻ đầy thách thức.

“Không phải tôi.” Hắn trả lời, và tiếp tục dồn cho Langdon phải lùi lại phía sau. “Niềm vinh dự đó được dành cho chính Janus.”

“Đích thân người đứng đầu của Illuminati định sát hại Giáo chủ Thị thần à?”

“Đặc quyền phải đi đôi với đặc lợi chứ.”

“Nhưng lúc này không ai có thể vào trong toà thánh!”

Mặt tên sát thủ vênh lên đầy đắc ý:

“Trừ trường hợp người đó đã hẹn trước.”

Langdon càng không hiểu ra thế nào. Người duy nhất đã hẹn đến toà thánh lúc này được giới báo chí gọi là *Người từ tâm lúc 11 giờ đêm* - chính là người mà Rocher cho rằng có những thông tin quan trọng có thể cứu được toà thánh.

Langdon dừng phắt lại:

“Chúa ơi!”

Kẻ giết người cười đắc chí, lấy làm thích thú vì những lo lắng trong tâm trí Langdon.

“Ông bạn biết không, chính tôi cũng băn khoăn không hiểu Janus sẽ làm cách nào để lọt được vào trong toà thánh. Nhưng lúc ở trên xe, tôi nghe đài nói về nhân vật từ tâm lúc 11 giờ khuya.” Hắn nhếch mép cười. “Toà thánh sẽ mở rộng cửa và nồng nhiệt đón chào Janus.”

Langdon suýt ngã. *Janus chính là Người từ tâm lúc 11 giờ khuya!* Thật xảo trá! Người đứng đầu Illuminati sẽ đường hoàng tiến vào phòng làm việc của Giáo chủ Thị thần. *Nhưng làm thế nào mà Janus qua mặt được Rocher nhỉ? Hay chính Rocher cũng có dính líu đến việc này?* Langdon thấy lạnh xương sống. Sau cú chết hụt trong nhà vòm bí mật, anh cảm thấy không thể tin được con người này.

Hắn bắt thân xiên mạnh một nhát, cây gậy thọc trúng vào mạng sườn Langdon.

Langdon nhảy về phía sau và thốt lên:

“Nếu thế thì Janus sẽ không thể thoát ra ngoài được!”

Kẻ giết người nhún vai:

“Được hi sinh vì lý tưởng là một vinh dự.”

Có lẽ hắn nói nghiêm túc. Không lẽ Janus đến Vatican để hành động bất chấp *tính mạng* bản thân? Vinh dự? Trong thoáng chốc, Langdon điềm lại trong đầu toàn bộ mưu đồ khủng khiếp của hội Illuminati. Họ đã hoàn tất toàn bộ kế hoạch đề ra. Vị tu sĩ trẻ tuổi đã vô tình tiếp tay cho họ sát hại giáo hoàng bất ngờ trở thành một đối thủ lợi hại. Để đối phó lại, người đứng đầu của Illuminati sẽ đích thân xuống tay với con người tội nghiệp đó.

Đột nhiên Langdon không thấy bức tường sau lưng anh đâu nữa. Một luồng gió đêm mát lạnh ùa vào phòng, bước thụt lùi tiếp theo đưa anh ra tận ngoài trời đêm. Ban công! Giờ thì anh đã hiểu mục đích của hắn.

Langdon ngay lập tức mừng tưng phía sau, ban công nhô ra ngoài, cách mặt đất hơn 30 mét. Trên đường vào, anh đã kịp quan sát kỹ. Tên sát

thủ lão luyện này không bỏ phí chút thời gian nào.

Hắn tấn công ngay tức thì. Đầu gậy nham nhở đang lao thẳng vào bụng Langdon, anh nhảy lùi ra sau, đầu gậy đâm vào vạt áo. Ngay lập tức cây gậy lại nhằm thẳng vào đầu anh. Langdon tiếp tục lùi ra sau, đến sát hàng lan can. Chắc chắn Langdon sẽ không thể thoát được đòn tấn công tiếp theo, bởi anh đã ở thế cùng. Anh xoay người, nhào ra, túm lấy cây gậy. Bàn tay bị thương đau như xé nhưng mặc, anh vẫn siết chặt tay.

Tên sát thủ không chút lúng túng. Hai đối thủ cùng lên gân lên cốt mặt đối mặt, hơi thở hôi hám của hắn phả thẳng vào mặt Langdon. Thanh sắc bắt đầu trượt xuống. Đối thủ của anh quá to khỏe. Tuyệt vọng, Langdon liêu lĩnh soài chân, chấp nhận mất thế cân bằng, định đập vào bàn chân bị thương của hắn. Nhưng tên này quả là một sát thủ lão luyện hắn tránh đòn một cách dễ dàng.

Langdon đã chơi hết quân bài cuối cùng, và anh đã thua.

Tên sát thủ vung cao cánh tay, đẩy Langdon ra sau. Hàng lan can chỉ thấp đến bắp đùi Langdon, và tít bên dưới, cách khoảng 30 mét là khoảng sân rộng của toà lậu đài. Kẻ giết người vặn thanh sắt, dồn đầu gậy thẳng vào giữa ngực Langdon. Anh ngửa người ra sau để tránh, lưng uốn cong trên hàng lan can ngăn cách anh với vực thẳm chết chóc bên dưới.

“Tạm biệt ông bạn,” tên sát thủ cười khẩy.

Ánh mắt lóe lên hiểm ác, kẻ giết người ra đòn lần cuối. Mất điểm tựa, hai chân Langdon không còn trụ vững được nữa, anh chới với rồi ngã nhào. Langdon chìa tay túm lấy tay vịn, nhưng tay trái bị lơ trớn, chỉ có tay phải bám được vào một thanh trụ đá. Kết quả là anh bị treo lơ lửng ở tư thế lộn ngược, một tay và một chân vẫn cố níu lấy tia hi vọng cuối cùng.

Đứng lù lù ngay sát anh, tên sát thủ vung cao cây gậy, sắp sửa xuống tay. Đúng lúc thanh chắn song bằng sắt chuẩn bị giáng mạnh xuống, Langdon bắt thần trông thấy... Có thể đây chỉ là một linh tính hay ảo giác gì đó trong lúc cận kề cái chết, nhưng anh chợt thấy một vầng sáng bao quanh kẻ giết người. Sau lưng hắn chợt xuất hiện quầng sáng chói loà... hệt như một quả cầu lửa.

Đang ra sức giáng mạnh cây gậy sắt, tên sát thủ đột ngột buông tay ra, miệng rú lên đau đớn. Cây gậy sắt sượt qua người Langdon, rơi xuống dưới. Kẻ giết người lập tức quay lưng lại, vừa đủ để anh nhìn thấy ngọn đuốc đang cháy trên lưng hắn. Đu người trèo lên lan can, Langdon thấy Vittoria đang mặt đối mặt với hung thủ, mắt rực lửa căm thù.

Cô gái đang cầm ngọn đuốc trên tay, lửa đuốc bập bùng soi sáng khuôn mặt đầy nộ khí. Giờ không phải là lúc hỏi xem cô gái đã tự giải thoát bằng cách nào. Langdon đu người qua tay vịn.

Cuộc vật lộn chẳng kéo dài lâu, Vittoria không thể chống chọi được với gã đàn ông lực lưỡng này. Hắn gầm lên tức tối, lao thẳng vào cô gái. Vittoria kháng cự, nhưng bị hắn hất ngã gần như ngay lập tức. Hắn đang cố giằng lấy

ngọn đuốc. Không bỏ phí một giây, Langdon nhảy ngay vào, giơ cao nắm đấm, thụi thật mạnh vào đúng vết bỏng trên lưng hắn.

Tiếng rú của hắn vang tận sang Vatican.

Tên sát thủ đờ ra mất một lúc vì đau đớn, bàn tay cầm đuốc rời ra. Ngay lập tức, Vittoria lia thẳng ngọn đuốc vào mặt hắn.

Có tiếng thịt cháy xèo xèo, hình như bên mắt trái của hắn đã bị bỏng. Hắn lại rú lên lan nữa, đưa tay lên che mặt.

“Mất đôi mắt.” Vittoria gằn giọng.

Lần này cô gái quật mạnh cây đuốc khiến cho hắn ngã dụi xuống ngay sát hàng lan can bằng đá. Cả Vittoria lẫn Langdon cùng đồng thời xông vào, ráng sức đẩy thật mạnh. Thân hình to lớn của kẻ giết người lăn qua hàng lan can, rơi vào khoảng không tối đen sâu hun hút bên ngoài. Không thấy có tiếng thét kinh hoàng. Chỉ nghe tiếng xương sọng. gãy đánh rắc một cái khi hắn rơi đúng vào đồng đạn súng thần công bên dưới.

Langdon bàng hoàng, quay sang nhìn Vittoria. Sợi dây trói vẫn còn mắc trên người và trên cánh tay, hai mắt cô gái rục lên giận dữ.

- Houdini có tập Yoga.

## CHƯƠNG 109

Cùng lúc ấy, tại quảng trường St. Peter, những người lính gác Thụy Sĩ đang ra sức gào thét để dầy đám đông lui về phía sau, đến một cự ly an toàn hơn. Nhưng chẳng tác dụng gì.

Người tập trung quá đông, và sự hiếu kỳ của đám đông đã hoàn toàn át hẳn những lo lắng cho sự an toàn của bản thân họ. Những màn hình rộng cao ngất ngưỡng của các hãng tin lúc này đang phát đi cảnh chiếc đồng hồ đếm ngược gắn trên hộp phản vật chất - hình ảnh được truyền đi trực tiếp từ phòng điều phối an ninh của đội lính gác Thụy Sĩ, theo lệnh của Giáo chủ Thị thần. Rủi thay, những hình ảnh này không đủ sức khiến cho đám đông tản đi. Chắc hẳn những người có mặt trên quảng trường cho rằng giọt chất lỏng có vẻ vô thường vô phạt trong cái hộp kia không đáng sợ như những gì người ta thông báo với họ. Và lại họ cũng có thể đọc được các chữ số hiện lên trên mặt chiếc đồng hồ đếm ngược - gần 45 phút nữa mới đến giờ phát nổ. Vẫn còn khối thời gian.

Tuy nhiên, các thành viên của đội lính gác Thụy Sĩ đều nhất trí với nhau rằng quyết định đầy táo bạo của Giáo chủ Thị thần - cho cả thế giới biết sự thật, sau đó còn cung cấp những hình ảnh về hành động phản trắc của Illuminati cho các hãng truyền hình là một động thái rất khôn ngoan. Có lẽ hội Illuminati tưởng rằng như thường lệ, Vatican sẽ hành xử một cách lặng lẽ và kín đáo trong những giây phút cam go kiểu này. Nhưng không. Giáo chủ Thị thần Carlo Ventresca đã tỏ ra là một đối thủ đáng gờm của hội kín đáng ghét này.

Trong nhà nguyện Sistine, Hồng y Giáo chủ Mortati mỗi lúc một bồn chồn hơn. Đã 11 giờ 15 phút. Nhiều vị Hồng y vẫn tiếp tục cầu nguyện, nhưng một số đã xúm lại bên cửa thoát hiểm, vẻ bất an. Một số vị thậm chí còn bắt đầu đập cửa thình thình.

Đang đứng gác bên ngoài cánh cửa nhà nguyện, trung úy Chartrand nghe tiếng đập cửa, chẳng biết phải xử sự thế nào.

Anh xem đồng hồ. Đã đến giờ rồi. Đại tá Rocher đã hạ lệnh là phải có lệnh trực tiếp của ông ấy thì mới được đưa các vị Hồng y ra ngoài. Tiếng đập cửa càng lúc càng thúc bách hơn, khiến Chartrand thấy lo lắng. Kể từ khi nhận được cú điện thoại bí hiểm kia, chỉ huy hành xử khá thất thường.

Thế là Chartrand rút máy bộ đàm ra:

“Thưa đại tá, tôi là Chartrand. Đã quá giờ rồi. Chúng ta mở cửa nhà nguyện Sistine chứ?”

“Nhất quyết không được mở! Tôi đã chỉ thị thế cơ mà?”

“Vâng, thưa đại tá, nhưng mà...”

“Vị khách của chúng ta sắp đến rồi. Anh cũng vài người nữa lên gác ở cửa phòng làm việc của Giáo hoàng cho tôi. Không để cho Giáo chủ Thị thần được *đi bất kỳ đâu*.”

“Cái gì ạ?”

“Nói rõ thế còn thế nào nữa hả, đại úy?”

“Báo cáo, không có gì. Tôi xin thi hành ngay.”

Trên gác, trong phòng làm việc của Giáo hoàng, Giáo chủ Thị thần đang ngồi trầm ngâm bên lò sưởi. *Xin Chúa hãy ban cho con sức mạnh. Xin Người hãy ban cho chúng con một phép nhiệm màu*. Đưa tay gạt những thanh củi trong lò, vị thầy tu trẻ tự hỏi lòng không hiểu ngài có thể sống sót qua một đêm thế này không.

## CHƯƠNG 110

11 giờ 23 phút.

Vittoria đang đứng lên ban công của lâu đài St. Angelo, run rẩy, ánh mắt nhòa lệ hướng sang phía bên kia thành Rome. Cô muốn được ghì chặt Robert Langdon trong vòng tay nhưng không thể. Toàn thân tê dại, cô gái cần thời gian để thích ứng, để huy động năng lượng dự trữ trong cơ thể. Kẻ đã sát hại cha có giờ đang nằm sóng soài tít dưới kia. Hắn đã chết. Và suýt nữa chính cô cũng trở thành nạn nhân của hắn.

Nhưng khi Langdon vừa chạm vào bờ vai, cô gái thấy một luồng hơi ấm kỳ diệu lan toả khắp cơ thể, băng giá tiêu tan hết. Vittoria run lên, lập tức cảm thấy sinh lực dâng đầy trong cơ thể.

Sương mù tan hết, cô gái quay sang nhìn Robert. Trông anh mệt mỏi quá, ướt sũng, rã rời, có lẽ anh đã phải khổ sở, vất vả lắm mới cứu được cô.

“Cảm ơn anh...” cô gái thì thầm.

Langdon mỉm cười nhìn cô gái, mệt mỏi, và nhắc Vittoria rằng chính cô mới là người đã tự giải thoát kịp thời và cứu nguy cho cả hai. Vittoria lau nước mắt vẫn giàn giụa trên mặt. Giá như hai người có thể đứng ở đây mãi mãi, nhưng họ còn có biết bao việc phải làm.

“Chúng ta phải ra khỏi chỗ này ngay.” Langdon nói.

Sự chú ý của Vittoria cũng đã chuyển sang một địa điểm khác. Cô gái đưa mắt nhìn sang toà thánh. Giáo quốc nhỏ bé ấy lúc này sáng trưng dưới ánh đèn máy quay, trông thật gần. Thật đáng kinh ngạc, quảng trường St. Peter vẫn chật cứng người! Rõ ràng là đội lính gác Thụy Sĩ đã cố hết sức nhưng cũng chỉ đẩy được đám đông lùi lại khoảng 50 mét - chưa được một phần ba quảng trường, ngay trước mặt thánh đường rộng lớn. Đám đông lớn đang vây kín thánh đường những người ở ngoài thì chen lấn xô đẩy để vào được gần hơn, còn những người ở trong thì không thể thoát ra nổi. *Họ đứng gần quá! Vittoria thầm nghĩ. Thế thì quá gần!*

“Anh sẽ quay lại đó.” Langdon điềm tĩnh nói.

Vittoria quay lại, ngạc nhiên:

“Vào trong thành Vatican ư?”

Langdon kể cho cô gái nghe những gì anh biết về nhân vật được gọi là *Người từ tâm lúc 11 giờ khuya*, và về âm mưu của Illuminati. Người đứng

đầu hội kín này, một người đàn ông có tên là Janus, sẽ đích thân đến đây để sát hại và đóng dấu sắt nung lên người Giáo chủ Thị thần. Bước cuối cùng trong âm mưu của hội Illuminati.

“Trong toà thánh không ai biết điều đó.” Langdon nói tiếp.

“Không thể nào liên lạc được với họ, còn nhân vật kia thì sắp đến nơi. Cần phải vào để báo cho đội lính gác biết trước.”

“Nhưng làm sao mà vượt qua được đám đông này?”

Langdon đầy vẻ tự tin:

“Có cách chứ. Cứ tin anh.”

Thêm một lần nữa, Vittoria linh cảm rằng anh chàng chuyên gia sử học này lại biết điều bí mật nào đó.

“Cho em đi theo.”

“Đừng, Tại sao lại phải liều mạng cả hai. Trong khi...”

“Em cũng phải tìm cách giải tán đám đông kia chứ. Họ đang gặp nguy...”

Đúng lúc ấy, cả toà lâu đài rung chuyển. Có tiếng sấm rền vang. Rồi một luồng sáng chói loà từ quảng trường St. Peter hắt sang chiếu thẳng vào mắt họ. Trong đầu Vittoria chỉ có một cách giải thích duy nhất. *Chúa ơi! Giọt phản luật chất phát nổ sớm mất rồi!*

Nhưng thay vì tiếng nổ vang rền, họ nghe thấy tiếng đám đông reo hò vang dậy. Vittoria nhìn về phía ánh sáng. Hình như toàn bộ đèn máy quay ở quảng trường đều đang chĩa thẳng về phía họ. Tất cả mọi người cũng quay lại, miệng hò reo, tay chỉ trỏ. Tiếng hò reo tiếp tục vang lên. Toàn bộ quảng trường bỗng dựng bao phủ một bầu không khí hồ hởi đầy lạc quan.

Langdon không hiểu nổi:

“Cái quái quỷ gì thế nhỉ?”

Lại thêm một tiếng sấm rền từ trên trời vọng xuống.

Chiếc phi cơ của Đức Thánh Cha bất ngờ xuất hiện từ sau đỉnh tháp, tiếng sấm rền cách đám đông chừng 15 mét, âm âm, nó lao thẳng hướng toà thánh. Trong ánh sáng chói loà phát ra từ đèn máy quay, cả toà lâu đài rung chuyển. Tất cả các ánh đèn đều dõi theo chiếc phi cơ, và chỉ sau chốc lát, Langdon và Vittoria lại đứng trong bóng tối.

Nhìn chiếc phi cơ đồ sộ hạ cánh xuống quảng trường St. Peter, Vittoria chợt linh cảm rằng thời điểm để hành động đã qua mất rồi. Chiếc máy bay phản lực hạ cánh xuống khoảng trống ngay sát những bậc thang dẫn lên thánh đường St. Peter, hất lên một đám bụi khổng lồ.

“Xem nghi lễ đón tiếp nào đây.” Vittoria nói.

Một người trông y như một cái chấm nhỏ trên nền đá cẩm thạch màu trắng từ toà thánh bước ra, tiến đến bên chiếc phi cơ. Nếu không có chiếc mũ bê-rê đỏ thì cô gái đã không thể nhận ra ông ta.

“Trái thảm đỏ chào đón người từ tâm đây. Không ai khác, ngài Rocher.”

Langdon nắm mạnh tay xuống hàng lan can trước mặt:



“Cần phải cảnh báo họ ngay lập tức.” Anh rảo bước quay đi.

Vittoria túm tay Robert.

“Khoan đã nào!” Cô vừa nhìn thấy thêm một chi tiết nữa, nhưng vẫn chưa dám tin vào mắt mình.

Tay run run, cô gái chỉ về phía chiếc máy bay trực thăng. Một bóng người nữa xuất hiện trên ván lên xuống... dáng dấp đặc biệt có một không hai đang di chuyển rất nhanh, dù từ xa cũng không thể nhầm. Trong tư thế ngồi, người này tăng tốc di chuyển qua khoảng trống một cách nhanh chóng và nhẹ nhàng đến mức đáng kinh ngạc.

“Một vị vua trên chiếc ngai điện tử.”

Đó chính là Maximilian Kohler.

## CHƯƠNG 111

Sự sang trọng trong hành lang Belvedere khiến Kohler thấy mệt mỏi. Chỉ riêng tấm vàng lá dát trên trần cũng đủ để trang trải cho cả một năm nghiên cứu về bệnh ung thư. Rocher dẫn nhà khoa học ngồi xe lăn đi theo một con đường dốc dành riêng cho người tàn tật, đi theo đường vòng để vào cung điện Apostolic.

“Không có thang máy à?” Kohler hỏi.

“Không có điện.” Rocher đưa tay chỉ những cây nến đang cháy đặt rải rác khắp nơi. “Một phần trong nỗ lực tìm kiếm của chúng tôi đấy.”

“Những nỗ lực chắc chắn không đem lại kết quả.”

Rocher gật đầu...

Kohler lại chịu thêm một cơn ho nữa. Rất có thể đây sẽ là một trong những cơn ho cuối cùng trong đời ông ta. Dù sao thì Kohler cũng chẳng muốn thế chút nào.

Khi hai người lên đến tầng trên cùng và sắp sửa rẽ vào hành lang dẫn tới phòng làm việc của Giáo hoàng thì bốn người lính gác Thụy Sĩ hốt hải chạy đến:

“Thưa đại tá, ngài đang làm gì vậy? Chúng tôi tưởng là người này có thông tin về...”

“Ông ấy yêu cầu được nói chuyện trực tiếp với Giáo chủ Thị thần.”

Những người lính lùi lại, vẻ hoài nghi.

“Vào báo với Giáo chủ Thị thần ngay.” Rocher ra lệnh. “Giám đốc của CERN, ông Maximilian Kohler đã có mặt ở đây, và muốn gặp ngài ngay lập tức.”

“Tuân lệnh.” Một người lính nhận lệnh, và lập tức chạy lên trước.

Những người lính còn lại vẫn đứng im. Họ chăm chăm nhìn Rocher, vẻ không hài lòng.

“Từ từ đã, thưa chỉ huy. Việc thông báo có khách vào tiếp kiến Giáo chủ Thị thần là của chúng tôi chứ.”

Kohler không thềm dừng lại ông bấm nút, cho xe ngoặt hẳn sang một bên, tránh mấy người lính gác.

Mấy người cũng quay phắt lại và chạy theo chiếc xe lăn.

“Dừng lại đã, thưa ông!”

Kohler chẳng ưa gì bọn họ. Thậm chí những người lính gác ưu tú nhất cũng không tránh khỏi cảm giác thương hại thông thường đối với những kẻ không may bị tàn tật. Nếu Kohler là người bình thường thì hẳn sẽ bị bọn họ tấn công ngay lập tức. *Đã tàn tật thì còn được tích sự gì nữa*, Kohler thầm nghĩ. *Hay đúng hơn là người đời vẫn nghĩ thế.*

Kohler biết thời gian không còn nhiều, và ông cần phải hoàn thành sứ mệnh của mình. Rất có thể đêm nay ông sẽ phải chết ở đây nhưng chẳng có gì đáng kể. Ông sẵn sàng trả giá bằng chính mạng sống của mình. Cả đời ông đã phải chịu đựng quá nhiều, và một người như Giáo chủ Thị thần Ventresca không được phép làm hỏng thành quả của ông.

“*Thưa ông!*” Những người lính chạy vượt lên trước, rồi đứng thành hàng ngang chắn trước chiếc xe lăn. “*Ông phải dừng lại ngay!* - Một người lính rút súng chĩa thẳng vào người Kohler.”

Kohler dừng lại.

Rocher bước lên, vẻ hồi lỗi:

“*Xin lỗi ông Kohler. Chỉ chốc lát thôi ạ Không ai được phép vào phòng làm việc của Giáo hoàng mà không thông báo trước.*”

Nhìn sâu vào mắt viên đại tá, Kohler biết là không còn cách nào khác. *Tốt thôi*, ông thầm nghĩ. *Chúng ta cùng đợi vậy.*

Như thế những người lính này đã cố tình bắt Kohler phải dừng lại trước một cái gương lớn choán cả một mảng tường. Nhìn thấy hình ảnh méo mó dị dạng của mình, Kohler bất giác lùi lại.

Rồi ngay tức thì, cảm giác căm phẫn dồn nén bao lâu lại bùng bùng dâng lên, khiến ông thấy tràn đầy sức mạnh đối với kẻ thù của chính mình. Chính những *kẻ này* đã tước mất của ông sự uy nghiêm của một con người. Chính vì những *kẻ này* mà cả đời ông không một lần được gần gũi phụ nữ... và cũng chẳng một lần có thể đứng thẳng dậy để nhận những giải thưởng được trao tặng. *Chân lý của các người là gì nào? Bằng chứng đâu? Một cuốn sách chỉ toàn những câu chuyện ngụ ngôn cổ lỗ sĩ ư? Những lời hứa hão về Phép màu nhiệm ư? Trong khi khoa học đang từng ngày mang lại biết bao điều kỳ diệu!*

Kohler nhìn vào đôi mắt lạnh lẽo của chính bản thân mình. *Đêm nay ta có thể chết trong bàn tay của tôn giáo*, ông thầm nghĩ. *Nhưng đây đâu phải là lần đầu.*

Trong thoáng chốc, Kohler lại thấy mình là cậu bé 11 tuổi, nằm trên giường, trong biệt thự của cha mẹ tại Frankfurt. Tám đêm trải giường hảo hạng nhất châu Âu dưới lưng cậu bé ướt sũng mồ hôi. Chú bé Max cảm giác như đang bị thiêu đốt, toàn thân đau như xé. Suốt hai ngày nay, cha mẹ vẫn quỳ bên giường và ra sức cầu nguyện. Trong góc phòng là ba người thầy thuốc giỏi nhất thành phố Frankfurt.

“*Tôi khẩn thiết yêu cầu các vị suy nghĩ cho kỹ càng!*” Một người lên

tiếng. “Trông thằng bé kia! Sốt cao thế kia cơ mà. Nó đang phải chịu đau đấy. Nguy cấp lắm rồi!”

Chưa cần mẹ phải lên tiếng Max đã biết bà sẽ nói gì.

“Chúa sẽ che chở cho thằng bé!”

*Đúng thế*, Max thầm nghĩ. *Chúa sẽ che chở cho mình*. Niềm tin mạnh mẽ của mẹ khiến chú thấy vững tâm. *Chúa sẽ che chở cho mình*.

Một giờ sau, Max cảm thấy như toàn thân đang bị nghiền nát, không còn đủ sức để khóc lóc, để hít thở nữa.

“Con ông bà bị đau quá.” Một vị thầy thuốc nói. “Hãy để tôi làm dịu cơn đau cho thằng bé. Chỉ cần tiêm một mũi là sẽ...”

“*Không cần!*” Thậm chí chẳng thèm ngược mắt lên, cha của Kohler gạt phắt, rồi lại tiếp tục cầu nguyện.

“Cha ơi, con xin cha!” Max muôn thét lên, “cha hãy đồng ý đi!”

Nhưng tiếng kêu của cậu, bị một cơn ho dữ dội át đi. Một giờ sau, cơn đau càng tồi tệ hơn.

“Con trai ông bà có thể bị bại liệt đấy.” Một người thầy thuốc tỏ ra căú kỉnh. “Thậm chí còn mất mạng ấy chứ! Thuốc thì có sẵn đây rồi!”

Frau và Herr Kohler nhất định không đồng ý. Họ không tin vào y học. Các bác sĩ là ai mà dám can thiệp vào công việc của Chúa cơ chứ? Và hai người cứ ra sức cầu nguyện. Chúa đã ban cho họ thằng bé, hà cớ gì lại cướp nó đi cơ chứ? Mẹ của Max thì thâm vào tai chú, khuyên chú hãy can đảm. Bà nói rằng Người đang thử thách Max... giống như đã thử thách Abraham trong kinh thánh... để xem đức tin của cậu có mạnh mẽ không.

Max cố giữ niềm tin, nhưng cơn đau mỗi lúc một dữ dội thêm.

“Tôi không thể đứng nhìn cảnh này được nữa!” Cuối cùng một bác sĩ vừa nói vừa chạy khỏi phòng.

Đến bình minh, Max gần như đã bất tỉnh, toàn thân đau đớn.

*Chúa Giê-su đâu rồi?* Chú bé tự hỏi. *Chúa không rủ lòng thương đối với mình sao?* Dường như sự sống đang từ từ rút khỏi cơ thể bé nhỏ của cậu.

Mẹ đã ngủ thiếp đi, tay vẫn nắm chặt bàn tay cậu bé. Còn cha thì đứng bên cửa sổ, mắt trân trân nhìn lên trời, như thể đã bị thôi miên. Cha vẫn đang đọc kinh cầu nguyện.

Max thấy một bóng người tiến lại gần. *Có phải là thiên thần không?* Cậu bé gần như không còn nhìn thấy gì nữa, vì hai mắt đã sung húp lên. Tai chú nghe thấy những lời thì thầm, của người, không phải của thiên thần. Giọng của một vị thầy thuốc... người đã có mặt trong phòng suốt hai ngày nay, đã ra sức thuyết phục cha mẹ cho Max dùng loại thuốc mới nhập về từ Anh quốc.

“Nếu không làm thế này thì ta sẽ không bao giờ có thể tha thứ cho bản thân mình.” Người thầy thuốc nói khẽ, rồi nhẹ nhàng nhắc cánh tay gầy guộc của Max. “Đáng ra ta phải làm thế này từ lâu rồi.”

Max cảm thấy một mũi kim xuyên vào da thịt - chẳng thấm tháp vào đâu so với những đau đớn khủng khiếp chú đang phải trải qua.

Rồi vị thầy thuốc gói ghém dụng cụ. Trước khi ra về, ông còn đặt một bàn tay lên trán cậu bé.

“Liều thuốc này sẽ cứu được mạng sống của cháu. Ta tin vào sức mạnh của y học.”

Chỉ mấy phút sau, Max cảm thấy một luồng hơi ấm kỳ diệu chạy khắp các huyết mạch, xoa dịu cảm giác đau đớn. Chú bé ngủ thiếp đi, giấc ngủ đầu tiên sau mấy ngày vật vã.

Khi Kohler dứt cơn sốt, cha mẹ sung sướng khẳng định rằng đó chính là phép màu nhiệm của Chúa, để rồi lại phải thất vọng khi nhận ra cậu bé đã trở thành tàn tật. Kohler được đặt lên xe lăn, đưa đến nhà thờ.

“Nhờ có phép màu của Chúa nên cậu bé này mới có thể vượt qua được cái chết.” Linh mục nói.

Max chỉ lắng nghe, không nói gì.

“Nhưng con của chúng con không đi lại được nữa rồi!” Frau Kohler chảy nước mắt nói.

Linh mục buồn bã gật đầu đáp:

“Phải. Có lẽ Người đã trừng phạt thằng bé này vì thiếu đức tin.”

“Thưa ông Kohler.” Người lính gác ban nãy chạy vượt lên đã quay lại. “Giáo chủ Thị thần đã đồng ý tiếp ông.”

Miệng làu bàu, Kohler lập tức di chuyển dọc hành lang.

“Ngài tỏ ra ngạc nhiên về cuộc viếng thăm của ông.” Người lính nói.

“Rõ rồi.” Kohler đáp. “Tôi muốn được gặp riêng ngài.”

“Không được đâu. Người lính gác trả lời.” Không ai được phép...

“Trung úy!” Rocher lập tức ngắt lời. “Cuộc gặp sẽ như ý ông Kohler.”

Người lính tròn mắt nhìn chỉ huy, vẻ đầy hoài nghi.

Trước cửa phòng làm việc của Giáo hoàng, Rocher đồng ý cho những người lính gác làm thủ tục an ninh trước khi Kohler vào trong phòng. Thiết bị dò kim loại trên tay họ gần như bị vô hiệu hoá hoàn toàn bởi những thiết bị điện tử gắn nặng nhệch trên xe lăn của Kohler. Những người lính cũng bật máy lên, nhưng vì thương hại thân hình què quặt của ông nên chỉ rà soát chiếu lệ.

Họ không phát hiện được khẩu súng lục giấu dưới ghế ngồi, cũng chẳng tìm thấy vật kia... Thứ sẽ đóng dấu chấm hết một cách hoàn hảo cho chuỗi sự kiện dày đặc trong buổi tối nay.

Khi Kohler vào phòng, Giáo chủ Thị thần đang quỳ bên lò sưởi để cầu nguyện. Ngài không quay sang nhìn ông.

- Ông Kohler đây à? - Giáo chủ Thị thần nói - Ông đến đây để biến ta thành một con chiên tử vì đạo phải không?



## CHƯƠNG 112

Trong lúc ấy, con đường hẻm chật hẹp mang tên Il Passetto vẫn đang trải dài ra trước mặt Langdon và Vittoria khi cả hai đang hối hả lao về phía toà thánh. Cây đuốc trên tay Langdon chỉ có thể toả sáng một cách yếu ớt. Lối đi rất thấp và hẹp.

Không khí âm u ẩm ướt. Langdon cứ thế lao thẳng vào vùng tối trước mặt, còn Vittoria thì theo sát gót anh.

Ra khỏi lâu đài St. Angelo, con đường bắt đầu hướng lên cao, hai người đi qua tầng hầm của một thành lũy bằng đá na ná giống một cái cống dẫn nước thời La Mã. Sau đó, con đường lại thoải ra, bắt đầu dẫn họ vào bên trong toà thánh.

Vừa chạy, đầu Langdon vừa ong lên vì biết bao khuôn mặt cứ hiện ra, xoay đảo: Kohler, Janus, tên sát thủ, Rocher... lại còn biểu tượng thứ sáu nữa chứ! *Chắc ông bạn chưa bao giờ nghe nhắc tới biểu tượng thứ sáu này chứ gì? Tên sát thủ đã nói với anh thế. Đó chính là biểu tượng tuyệt hảo nhất.* Rõ ràng là Langdon chưa bao giờ nghe nói đến nó. Thậm chí cả trong những tài liệu về các âm mưu bí mật của Illuminati, anh cũng chưa bao giờ đọc được bất kỳ thông tin gì về nó. Không hiểu là thật hay chỉ là huyền hoặc, nhưng những lời đồn về một nén vàng khối hoàn hảo và viên kim cương Illuminati không một vết xước thì có tồn tại, còn về biểu tượng thứ sáu thì chưa một tài liệu nào nhắc đến.

“Kohler không thể là Janus!” Vittoria vừa chạy vừa tuyên bố. -Không thể có chuyện đó!

*Không thể* là từ mà tối nay Langdon đã tạm thời loại khỏi vốn từ vựng của mình.

“Chẳng biết nữa.” Langdon cũng vừa chạy vừa đáp. “Kohler vốn rất ghét tôn giáo, và ảnh hưởng của ông ta cũng rất lớn.”

“Cuộc khủng hoảng này khiến cho CERN trở thành quỷ dữ trong con mắt của công chúng. Mà Max thì không đời nào làm bất kỳ điều gì có thể gây tổn hại đến danh tiếng của CERN!”

Ở một khía cạnh nào đó thì đúng là tối nay danh tiếng của CERN đã bị tổn hại nặng nề, tất cả là vì Illuminati cứ nhất mực muốn cho câu chuyện trở nên âm ỹ. Tuy nhiên, cũng cần phải cân nhắc xem *thực ra* CERN đã bị tổn

hại đến mức độ nào. Sự chỉ trích của nhà thờ vốn chẳng có gì là mới lạ đối với CERN. Càng nghĩ, Langdon càng phải thừa nhận rằng thật ra sự kiện này có thể đã mang lại lợi ích rất to lớn cho CERN. Đây đúng là một màn quảng cáo độc chiêu, và trong đêm nay, phản vật chất chính là một món hời cực lớn. Cả thế giới đang nói về nó.

“Em còn nhớ người sáng lập CERN, ông P. T. Barnum đã nói gì không?” Langdon vừa chạy vừa ngoái đầu lại hỏi. “*Tôi không cần biết các vị nói gì về tôi, điều quan trọng là lúc này cả thế giới đã biết đến tên tuổi của tôi!* Anh cá là lúc này khối người đang xếp hàng chờ mua bản quyền của công nghệ phản vật chất rồi đây. Nhất là sau khi được tận mắt chứng kiến sức mạnh của nó vào lúc nửa đêm hôm nay.”

“Không hợp lý.” Vittoria đáp. “Thể hiện sức mạnh huỷ diệt kiểu này đâu phải là cách thích hợp cho việc công bố một phát kiến có tính đột phá trong khoa học! *Việc này sẽ rất có hại cho phản vật chất đấy!*”

Cây đuốc trên tay Langdon đang lụi dần.

“Nhờ đâu mọi việc đơn giản hơn chúng ta tưởng. Nhờ đâu Kohler làm tưởng rằng Vatican sẽ giữ kín câu chuyện về hộp phản vật chất, rằng họ không muốn công khai mọi chuyện, vì làm thế có nghĩa là khẳng định với công chúng rằng Illuminati quả thực tồn tại và có một sức mạnh đáng gờm. Kohler đã làm tưởng rằng Vatican sẽ giữ thói quen im lặng như mọi khi, nhưng không ngờ Giáo chủ Thị thần đã không làm thế.”

Vẫn tiếp tục sải bước, Vittoria không nói gì.

Langdon chột nghĩ ra.

“Đúng rồi! Kohler không thể ngờ Giáo chủ Thị thần sẽ phản ứng theo kiểu này. Ngài đã phá vỡ thông lệ của toà thánh, và nói toàn bộ sự thật cho công chúng được biết. Vì Chúa, Ngài lại còn cho truyền hình ảnh cái hộp phản vật chất trên ti-vi. Đó là một nước cờ tuyệt vời, và Kohler không thể ngờ được. Illuminati bị một vô gậy ông đập lưng ông, đã thế toàn bộ sự việc lại còn khiến cho Giáo chủ Thị thần bộc lộ tố chất tiềm ẩn của một vị thánh trong bản thân ngài. Thế là Kohler đến tận nơi để sát hại ngài!”

“Max là đồ đểu giả.” Vittoria tuyên bố, “nhưng không thể là kẻ giết người. Và ông ta không thể nào dính líu vào âm mưu sát hại cha em.”

Câu trả lời của Kohler vang lên rành rọt trong tâm trí Langdon. *Nhiều nhà khoa học khác ở CERN cũng đồng ý rằng Leonardo là một thành phần nguy hiểm. Kết tội khoa học và Chúa trời là điều cấm kỵ về mặt khoa học.*

“Biết đâu mãi gần đây Kohler mới biết sự thật về phản vật chất và không thích những hàm ý về tôn giáo của dự án này.”

“Vì thế mà ông ấy cho người giết cha của em à? Lồ bịch! Mà Kohler cũng không thể nào biết đến dự án của cha con em.”

“Biết đâu trong lúc em không có nhà thì chính cha em đã phá vỡ quy ước và đến xin lời khuyên của Kohler. Chính em đã kể rằng ông rất băn khoăn về



ý nghĩa đạo đức của phát kiến vĩ đại này.”

“Xin lời khuyên của Kohler ư?” Vittoria khịt mũi. “Em không tin có chuyện đó!”

Đường hầm bắt đầu chạy chệch về hướng Tây. Họ phải ráng sức chạy thật nhanh, vì cây đuốc đang lụi dần đi. Không hiểu sau khi lửa tắt thì mọi thứ sẽ thế nào. Tối thui.

“Đã thế sáng nay Kohler còn mất công gọi điện cho anh nhờ giúp đỡ làm gì?” Vittoria nói tiếp, “nếu chính ông ta là người chủ mưu?”

Langdon đã nghĩ đến điều này.

“Gọi cho anh là cách để ông ta che giấu hành động của mình. Ông ta không muốn bị buộc tội là tỏ ra bàng quan không hành động gì hết. Có thể là ông ta không ngờ chúng ta lại tiến được xa đến thế này.”

Nghĩ đến khả năng mình bị lợi dụng một cách chủ tâm khiến Langdon cảm thấy đôi chút hãnh diện. Sự góp mặt của anh trong màn kịch này đã khiến cho thanh danh của Illuminati được tôn thêm đáng kể. Suốt cả buổi tối nay, bao nhiêu đài truyền hình thi nhau kè ra những công trình nghiên cứu và các sách xuất bản của cá nhân anh. Kể cũng buồn cười, sự hiện diện của một vị giáo sư đại học Harvard tại thành Vatican đã khiến cho những người hay hoài nghi cũng buộc phải tin rằng Illuminati không chỉ là một cái tên trong lịch sử, một sản phẩm của những bộ óc hoang tưởng, mà là một thế lực thực sự tồn tại trong cuộc đời thật, một thế lực không thể xem nhẹ.

“Anh chàng phóng viên của đài BBC tin rằng CERN chính là sào huyệt thời hiện đại của Illuminati.” Langdon bảo Vittoria.

“Sao?” Vittoria vấp ngã. Cô gái lồm cồm bò dậy rồi chạy theo anh. “Anh ta nói thế thật sao?”

“Trên làn sóng điện, anh ta so sánh CERN với đại bản doanh của hội Tam Điểm” một tổ chức đã từ lâu chứa hội Illuminati trong nội bộ mà không hề biết.

“Chúa ơi, thế này thì CERN sụp đổ đến nơi rồi!”

Langdon không dám chắc như vậy. Nhưng dù sao thì giả thuyết đó cũng không còn quá hoang tưởng nữa. CERN chính là thiên đường của khoa học. Nó đã trở thành ngôi nhà chung của các nhà khoa học từ hơn một chục quốc gia trên thế giới, với những nguồn tài trợ bất tận từ khu vực tư nhân. Mà Maximilian Kohler lại là người giữ chiếc ghế giám đốc.

*Kohler chính là Janus.*

“Nếu Kohler không liên can thì ông ta đến đây để làm gì? Langdon nói với vẻ thách thức. - Rất có thể chỉ để giúp một tay. Để góp phần giải quyết khủng hoảng. Rất có thể ông ta chính là người *Từ tâm thật sự!* Biết đâu ông ấy đã biết sự thật về dự án phản vật chất và muốn chia sẻ thông tin...”

“Tên sát thủ nói rằng ông ta đến để đóng dấu sắt nung lên người Giáo chủ Thị thần.”

“Quá kỳ quặc! Đó sẽ là một hành động tự sát. Kohler không thể toàn mạng ra khỏi toà thánh được!”

Langdon cân nhắc. Cũng có thể đây chính là mấu chốt của vấn đề.

Phía trước lơ mờ hiện ra một cánh cửa bằng thép chặn ngang lối đi xuống đường hầm. Tim Langdon gần như ngừng đập. Tuy nhiên, khi đến gần, hai người phát hiện ra khoá cửa đã được mở.

Công đê ngỡ.

Langdon thở phào nhẹ nhõm. Anh đã phán đoán chính xác, đường hầm cổ xưa này vẫn còn được sử dụng. Cho đến tận gần đây, đặc biệt là trong ngày hôm nay. Lúc này anh gần như khẳng định chắc chắn rằng trước đó bốn vị Hồng y Giáo chủ đã bị đưa ra ngoài bằng lối này.

Họ tiếp tục chạy. Tiếng huyên náo trên quảng trường St. Peter vang vào đến tận đây. Họ đã đến rất gần nơi đó.

Lại có cánh cửa thứ hai, nặng hơn cái trước. Khoá cũng đã được mở sẵn. Lúc này tiếng âm ỹ trên quảng trường St. Peter chỉ còn vọng vào một cách yếu ớt, Langdon đoán chừng họ đã vượt qua bức tường bao quanh toà thánh. Không hiểu con đường này sẽ dẫn đến địa điểm nào trong thành Vatican. *Đến vườn chảnh? Hay vào trong Đại thánh đường? Hay đến tận phòng của Đức Thánh Cha?*

Thế rồi, bất thành linh, lối đi ngầm chấm dứt.

Hai cánh cửa chặn trước mặt Langdon và Vittoria trông chẳng khác gì một bức tường thép dày đặc những đinh tán. Trước khi ngọn đuốc tắt ngấm, Langdon còn kịp nhận thấy đây là loại cửa cực kỳ chắc chắn - không có tay cầm không quả đấm, không lỗ tra chìa khoá, không bản lề. Không cách gì mở ra được. Anh cảm thấy hết hoảng. Theo cách nói của giới kiến trúc sư thì đây là loại cửa *senza chiave* - cửa mở một chiều, chỉ có thể mở được từ một bên - bên kia. Hi vọng của Langdon tắt ngấm, cùng lúc với ngọn đuốc trên tay anh.

Langdon giơ tay nhìn đồng hồ. Chú chuột Mickey vẫn đang sáng lấp loáng.

11 giờ 29 phút.

Gào lên đầy bức tức, Langdon quăng cây đuốc, và bắt đầu đấm thình thình vào cánh cửa.

## CHƯƠNG 113

- Có điều gì đó không ổn.

Đứng gác trước cửa phòng làm việc của Giáo hoàng, trung úy Chartrand quan sát đáng vẻ bất an của người đồng đội đang đứng gác với mình. Cả hai đều cảm thấy có điều gì đó bất thường. Rocher đã nói rằng cuộc gặp rất riêng tư này có thể cứu nguy cho Vatican. Thế mà không hiểu sao linh tính cứ khiến Chartrand cảm thấy bồn chồn lo lắng. Mà tại sao Rocher lại hành xử lạ lùng đến thế không biết.

Rõ ràng là có gì đó không ổn.

Đại tá Rocher đứng bên phải Chartrand, mắt nhìn thẳng về phía trước, ánh mắt xa xăm một cách dị thường. Chartrand gần như không nhận ra người chỉ huy của mình nữa. Trong một giờ đồng hồ vừa qua, Rocher bỗng thay đổi hẳn. Tất cả những quyết định ông ta đưa ra đều hết sức vô lý.

*Đáng ra phải có người vào trong mà gác mới đứng chứ!* Chartrand thầm nghĩ. Anh nghe tiếng cài then cửa ngay sau khi Maximilian Kohler vào trong phòng. *Tại sao Rocher lại cho phép điều này xảy ra cơ chứ?*

Nhưng một chuyện khác còn làm cho Chartrand lo lắng nhiều hơn. *Các vị Hồng y.* Họ vẫn bị khoá trái trong nhà nguyện Sistine.

*Đúng là điên rồ.* Giáo chủ Thị thần đã ra lệnh sơ tán các vị ấy từ cách đây 15 phút. Nhưng Rocher không thi hành mệnh lệnh, cũng không hề báo cáo lại với Giáo chủ Thị thần. Và Chartrand đã suýt mất mạng vì dám đề cập đến chuyện đó. Theo điều lệnh của đội lính gác Thụy Sĩ, bất tuân thượng lệnh là điều bị cấm ngặt. Mà lúc này thì Rocher là người chỉ huy ở cấp cao nhất.

*Nửa giờ nữa,* Rocher thầm nghĩ, mắt kín đáo liếc nhìn chiếc đồng hồ đếm ngược đang đeo ở cổ tay. *Làm ơn nhanh lên đi.*

Chartrand ao ước giá anh có thể nghe được những gì đang xảy ra đằng sau cánh cửa này. Tuy nhiên, anh tin chắc rằng Giáo chủ Thị thần sẽ biết cách đối phó với mọi tình huống. Đêm nay, dù đã bị đặt vào một tình huống thật khó khăn, song ngài vẫn không hề nao núng. Ngài đã ngẩng cao đầu đối mặt với thử thách, đã phản ứng một cách bộc trực, chân thật, và đã tỏa sáng tuyệt vời. Chartrand cảm thấy tự hào được làm một con chiên của Chúa. Illuminati quả là đã sai lầm khi dám đối đầu với một người như Giáo chủ Thị thần Ventresca.

Nhưng rồi dòng suy nghĩ của Chartrand bị cắt ngang bởi những tiếng động rất bất thường. Tiếng đập cửa vang lên từ phía cuối hành lang. Những âm thanh vọng lại từ rất xa, nhưng liên tục không ngừng nghỉ. Rocher ngược nhìn lên. Ông ta quay sang ra hiệu cho Chartrand. Người trung úy trẻ hiểu ngay. Anh bật đèn pin và tiến về phía đó.

Tiếng đập cửa càng trở nên gấp gáp hơn. Chạy dọc theo hành lang được khoảng 10 mét thì Chartrand đến một chỗ ngoặt. Hình như tiếng động vọng ra từ một góc khuất, đằng sau Sala Clementina. Chartrand bối rối. Phía đằng ấy chỉ có một căn phòng duy nhất - thư viện riêng của Đức Thánh Cha. Căn phòng vẫn khoá im im từ sau khi người tạ thế. Làm sao có thể có người trong ấy được!

Chartrand hồi hải tiến đến bên hành lang thứ hai, rẽ ngoặt ở một góc, rồi lao vào cửa thư viện. Cánh cửa hẹp bằng gỗ đứng im lìm trong bóng tối, y như một người lính gác cần mẫn. Tiếng đập cửa vang lên từ đâu đó đằng sau cánh cửa gỗ này. Chartrand do dự. Giống như đa số mọi người trong toà thánh, anh chưa bao giờ vào trong thư phòng riêng của Đức Thánh Cha. Nếu không được đích thân Đức Thánh Cha dẫn vào thì không một ai được vào đây!

Ngập ngừng, Chartrand giơ tay cầm quả đấm cửa và xoay.

Đúng như dự đoán, cửa khoá. Anh áp tai vào cánh cửa. Tiếng đập thành thành nghe rõ hơn hẳn. Rồi còn có cả tiếng gì đó nữa. *Tiếng người! Có người đang gọi!*

Chartrand không nghe nổi từng lời, nhưng rõ ràng là những người này đang rất sợ hãi. Hay có người bị mắc kẹt trong thư viện? Hay là tại đội lính gác Thụy Sĩ sơ tán người không hết? Chartrand do dự, nghĩ đến khả năng quay lại báo cáo với Rocher. Gã chỉ huy chết tiệt. Người ta đã được huấn luyện để tự đưa ra quyết định, và giờ là lúc làm điều đó. Người trung úy trẻ tuổi rút cây súng đeo bên mình, bắn một phát vào then cửa. Mảnh gỗ văng tung tóe, cửa mở bung ra.

Bên trong tối om, chẳng trông thấy gì. Chartrand bật đèn pin. Căn phòng này hình chữ nhật, trải những tấm thảm phương Đông, hàng kệ đóng bằng gỗ sồi cao ngất chất nặng những sách, một chiếc giường bọc da, và một bộ lò sưởi lát đá cẩm thạch. Đã có vô số câu chuyện về căn phòng này được người ta truyền tai nhau - 3000 cuốn sách cổ cùng với hàng trăm loại tạp chí khoa học hiện đại, tất cả những gì Đức Thánh Cha yêu cầu. Trên bàn trà bày la liệt những tạp chí định kỳ chuyên về khoa học và chính trị.

Tiếng đập cửa lúc này đã nghe rõ hơn. Chartrand lia đèn về phía phát ra tiếng động. Từ mảng tường phía xa, đằng sau dãy ghế, là một cánh cửa sắt rất to trông hệt như một lô cốt, những bốn ổ khoá to tướng. Chính giữa cánh cửa là một hàng chữ nhỏ khắc bằng axit, những con chữ khiến Chartrand ngập thờ.

## IL PASSETTO

Chartrand trợn tròn mắt. *Đường hầm thoát hiểm bí mật của Giáo hoàng!* Anh đã nghe kể về đường hầm này, nhưng nó đã bị lãng quên từ mấy thế kỷ nay cơ mà! *Ai có thể đứng ở bên kia cánh cửa mà đập cơ chứ?*

Chartrand gõ gõ cây đèn pin lên cánh cửa. Những người bên kia có vẻ rất mừng rỡ. Tiếng đập thình thình ngừng lại, và tiếng người nói nghe rõ hơn. Cánh cửa sắt dày gần như bóp méo tất cả mọi âm thanh.

“Kohler... nói dối... Giáo chủ Thị thần...”

“Ai đấy?” Chartrand hỏi sang.

“Robert Langdon... Vittoria Ve...”

Chartrand chẳng hiểu gì. *Mình tưởng hai người này chết rồi cơ mà!*

“Cửa... mở ra...!”

Nhìn cánh cửa đồ sộ bằng sắt, Chartrand biết phải dùng đến thuốc nổ thì mới hi vọng phá được.

“Không được đâu!” Anh trả lời. Dày lắm!

“Cuộc gặp... chặn... thị thần... nguy hiểm...”

Dù đã được tôi luyện qua nhiều tình huống hiểm nghèo, Chartrand vẫn sợ run lên khi nghe được những lời sau cùng. Mình có nghe nhầm không đây? Tim đập thình thịch, anh quay người định chạy về phòng làm việc của Giáo hoàng, rồi lại dừng lại ngay lập tức. Anh vừa nhìn thấy trên cánh cửa, một thứ còn đáng sợ hơn cả thông tin vừa nghe được. Chìa khoá cắm ở tất cả các ổ khoá trên cánh cửa. Chartrand trợn tròn mắt. Chìa khoá ở đây sao? Anh không dám tin vào mắt mình. Những chiếc chìa này đáng ra phải được cất giữ trong nhà vòm bí mật! Lối đi này có ai dùng bao giờ đâu! Từ mấy thế kỷ nay cơ mà!

Chartrand đặt đèn pin xuống đất. Anh xoay chiếc chìa thứ nhất. Ổ khoá đã gỉ, hơi rít, nhưng vẫn hoạt động. Có người vừa mới mở cánh cửa này. Chartrand xoay chiếc chìa thứ hai. Rồi chìa tiếp theo.

Khi cái then cuối cùng đã bật ra, anh đẩy mạnh. Cánh cửa nặng nề xoay. Chartrand nhặt đèn lên, soi vào trong đường hầm.

Loạng choạng bước vào thư phòng, Robert Langdon và Vittoria Vetra trông chẳng khác gì hai con ma hiện hình. Mệt mỏi, tả tơi, nhưng còn sống.

“Thế này nghĩa là sao?” Chartrand hỏi. “Có chuyện gì thế Sao hai người lại ở đây?”

“Max Kohler đâu rồi?” Langdon hỏi ngay.

Chartrand giơ tay chỉ.

“Ông ta đang gặp riêng Giáo chủ...”

Langdon và Vittoria lao ngay ra ngoài hành lang. Chartrand quay phắt lại, theo bản năng anh ta chĩa súng vào lưng họ, để rồi lại hạ súng xuống và chạy theo. Chắc chắn là Rocher đã nghe tiếng chân chạy, nên khi họ vừa xuất hiện trước cửa phòng làm việc của Giáo hoàng thì ông ta đã đứng sẵn sàng, chân

choãi ra, súng giương sẵn:

“Đứng lại!”

“Giáo chủ Thị thần đang gặp nguy hiểm!” Langdon dừng phắt lại, giơ tay lên trời, miệng la lớn. “Mở cửa ra đi! Max Kohler sắp sát hại Giáo chủ Thị thần!”

Rocher có vẻ rất bức bối.

“Mở cửa ra!” Vittoria kêu lên. “Ngay lập tức!”

Nhưng đã quá muộn.

Một tiếng thét kinh hoàng vọng ra từ phòng làm việc của Giáo hoàng. Đó là giọng của Giáo chủ Thị thần.

## CHƯƠNG 114

Cuộc đối đầu chỉ kéo dài vài giây đồng hồ.

Khi tiếng thét kinh hoàng của Giáo chủ Thị thần còn chưa kịp dứt thì trung úy Chartrand đã bước qua Rocher, dùng súng bắn tung then cửa. Những người lính gác nhất loạt lao vào trong.

Langdon và Vittoria chạy theo sau.

Cảnh tượng bày ra trước mặt họ thật kinh hoàng.

Căn phòng hiện ra mờ ảo trong ánh nến và ánh lửa yếu ớt của lò sưởi đang lụi dần. Kohler đang đứng ngay trước chiếc xe lăn của ông ta ở gần lò sưởi, dáng vẻ vụng về, tay chĩa khẩu súng về phía Giáo chủ Thị thần. Còn vị thầy tu trẻ tuổi thì đang quần quai đau đớn ngay dưới chân ông ta. Chiếc áo thầy tu của ngài bị xé toạc, và bộ ngực trần của ngài bị đóng dấu sắt nung, đen sì.

Từ xa, Langdon chưa thể nhận ra biểu tượng đó, nhưng một vật to lớn, hình vuông đang nằm chổng trơ trên sàn, ngay sát chân Kohler. Sắt vẫn còn đỏ nguyên chưa kịp nguội hết.

Hai người lính gác hành động ngay tức thì. Họ khai hỏa. Đạn găm đầy ngực Kohler, khiến ông ta bật ngửa ra sau rồi ngã vật xuống xe lăn. Khẩu súng trên tay văng xuống sàn.

Langdon sững sờ, đứng như trời trồng ở cửa ra vào.

Vittoria dường như cũng chờ người ra.

“Max...” cô thì thào.

Vẫn trong tư thế nằm, trên sàn, Giáo chủ Thị thần quay sang Rocher, ánh mắt đầy khiếp hãi, chẳng khác gì những tu sĩ thời Trung cổ vừa vạch mặt một mục phù thủy độc ác. Ngài chỉ thẳng tay vào mặt Rocher, hét lên:

“Illuminati!”

“Đồ súc sinh!” Rocher đáp lại. “Đồ đạo đức giả dối...”

Lần này thì Chartrand đã hành động theo bản năng, anh bắn ba phát vào giữa lưng Rocher. Viên đại tá ngã sấp mặt xuống sàn, và trượt một đoạn khá dài trên vũng máu tuôn ra từ chính thân thể của ông ta. Cùng những người lính khác, Chartrand chạy tới bên Giáo chủ Thị thần đang quần quai đau đớn.

Cả mấy người lính đều thét lên kinh hãi khi trông thấy vết bồng sạm đen trên ngực vị thầy tu trẻ tuổi. Người lính thứ hai nhìn thấy vết thương ngược

từ dưới lên, và khiếp hãi đến mức phải lùi phắt lại phía sau. Cũng cảm thấy vô cùng khiếp đảm, Chartrand kéo vạt áo của ngài lên, che kín vết thương.

Chân bước vào trong phòng, đầu óc Langdon như mê mụ đi. Anh không lý giải nổi những bạo lực và cuồng tín đang bày ra trước mắt. Làm sao một nhà khoa học tàn tật có thể bay đến tận Vatican để đóng dấu sắt nung lên ngực quan chức cao cấp nhất của toà thánh. *Có những thứ đáng để ta xả thân*, tên sát thủ đã nói thế. Không hiểu bằng cách nào mà một người tàn phế như Max có thể đánh bại được Giáo chủ Thị thần. Đã thế Kohler lại còn mang được súng vào tận đây. Bằng cách nào không quan trọng! *Kohler đã hoàn thành sứ mạng của ông ta!*

Langdon tiến lại gần. Đã có những người lính chăm sóc cho Giáo chủ Thị thần, và anh cảm thấy tò mò về biểu tượng vẫn còn đang bốc khói trên sàn ngay dưới xe lăn của Kohler. Biểu tượng thứ sáu thật sao? Càng đến gần, Langdon càng thấy khó hiểu. Biểu tượng này hình vuông, khá lớn, rõ ràng là đã được cất giữ trong ngăn giữa của chiếc hòm ở đại bản doanh của Illuminati. *Biểu tượng thứ sáu, biểu tượng cuối cùng*, tên sát thủ đã nói thế. *Biểu tượng tuyệt vời nhất.*

Quỳ xuống, Langdon chạm tay vào biểu tượng. Hơi nóng vẫn còn chưa tan hết trên bề mặt kim loại. Langdon cảm cái cán bằng gỗ nhấc lên. Dù không có chút ý niệm nào về những gì sẽ trông thấy nhưng anh vẫn hoàn toàn bị bất ngờ.



Sững sờ, Langdon nhìn chăm chăm. Không thể hiểu nổi. Tại sao người lính gác kia lại kêu thét lên kinh hãi đến thế khi trông thấy biểu tượng này? Vật thể hình vuông bằng kim loại này chẳng có nghĩa gì cả. Biểu tượng tuyệt vời nhất? Có những chi tiết đối xứng, xoay biểu tượng một cái là thấy ngay, nhưng chẳng có ý nghĩa gì hết.

Thấy có người đặt tay lên vai, Langdon ngược nhìn lên, tưởng là Vittoria. Nhưng đó là một bàn tay bê bết máu. Là tay của Maximilian Kohler, nhòai ra từ chiếc xe lăn.

Langdon đánh rơi biểu tượng đang cầm trên tay, lão đảo đứng dậy.



*Kohler vẫn chưa chết!*

Đỗ sụp trên xe lăn, ông ta vẫn còn thở, dù chỉ là thoi thóp. Ánh mắt hai người gặp nhau, vẫn là đôi mắt lạnh lẽo đã đón chào anh sáng sớm hôm nay tại CERN. Cận kề cái chết, khi đã bộc lộ hết những cảm thù chất chứa, trông đôi mắt ấy lại càng đáng sợ. Toàn thân ông ta co quắp lại, Langdon đoán chừng con người này muốn làm gì đó. Tất cả mọi người đều đang lo lắng cho Giáo chủ Thị thần, Langdon muốn hô to lên, nhưng lại không thốt ra được lời nào. Anh sững sờ trước xúc cảm mãnh liệt trong những giây phút cuối đời của con người này. Run rẩy, ông giám đốc tàn tật cố sức tháo một thiết bị to bằng bao diêm gắn ở tay vịn xe lăn. Ông ta chìa vật ấy về phía Langdon.

Thoạt đầu Langdon tưởng đó là vũ khí, nhưng không phải.

“Đ... đưa cho...” những lời cuối cùng của Kohler nghe thật yếu ớt. “Đ... đưa cái này... cho b... báo chí. - Rồi Kohler ngã vật ra, thiết bị trên tay rơi xuống.”

Kinh ngạc, Langdon chăm chăm nhìn chiếc hộp. Hoá ra là một thiết bị điện tử. Mặt trên ghi dòng chữ SONY RUVI. Hoá ra là loại thiết bị quay phim siêu nhỏ mới. *Ông ta đã tính trước hết rồi?*

“Chắc là Kohler đã ghi lại những hành động của mình và muốn giới truyền thông phát tán những thước phim này. Chắc lại là một thông điệp về tầm quan trọng của khoa học và sự đối bại của tôn giáo. Nhưng đêm nay, Langdon giúp ông ta thế là đã nhiều và đã quá đủ. Không muốn để Chartrand trông thấy, Langdon bỏ ngay chiếc máy quay vào tay áo. *Thông điệp cuối cùng của Kohler sẽ mục nát trong địa ngục!*”

Giáo chủ Thị thần lên tiếng, phá tan yên lặng. Ngài vừa nói vừa gượng ngồi dậy:

“Các vị Hồng y...” Ngài hỏn hển nói với Chartrand.

“Vẫn ở trong nhà nguyện Sistine, thưa cha.” Chartrand báo cáo ngay.

“Đại tá Rocher đã ra lệnh...”

“Sơ tán họ ngay. Tất cả.”

Chartrand ngay lập tức cử một người lính đi lo việc đó.

Giáo chủ Thị thần nhăn nhó vì đau:

“Trực thăng... ở đằng trước đưa ta đến bệnh viện.”

## CHƯƠNG 115

Trên quảng trường St. Peter, người phi công thuộc đội lính gác Thụy Sĩ đang ngồi trong cabin máy bay trực thăng, hai tay day day thái dương. Quảng trường huyền ảo đến nỗi anh không thể nghe được tiếng động cơ máy bay đang nổ đều. Thế này sao có thể gọi là buổi cầu nguyện đêm. Mà lại vẫn chưa có vụ bạo động nào nổ ra mới lạ chứ.

Chỉ còn chưa đầy 25 phút nữa là đến nửa đêm, thế mà quảng trường vẫn chật cứng. Người thì cầu nguyện, người thì khóc, một số kẻ thì đang la ó những câu chửi rủa bậy bạ rằng đây chính là kết cục mà toà thánh phải gánh chịu, trong khi những người khác thì đang đọc những vần thơ khải huyền trích trong kinh thánh.

Trong ánh sáng chói loà phát ra từ những ngọn đèn cực mạnh của giới truyền thông, người phi công thấy não bộ như bị lộn tung lên. Anh liếc nhìn ra ngoài cửa sổ. Thậm chí còn có cả khẩu hiệu.

**PHẢN VẬT CHẤT CHÍNH LÀ PHẢN CHÚA  
KHOA HỌC LÀ QUỶ SA-TẶNG  
CHÚA Ở ĐÂU?**

Người phi công muốn rên lên, cảm giác nhói buốt mỗi lúc một gia tăng, anh định kéo tấm kính mờ lên để khỏi phải nhìn, nhưng rồi lại thôi. Trung úy Chartrand vừa báo rằng mấy phút nữa sẽ phải cất cánh ngay. Giáo chủ Thi thân đã bị Maximilian Kohler tấn công và bị thương nặng. Cùng với người đàn ông Mỹ và cô gái, Chartrand sẽ khiêng ngài ra máy bay để chở đến bệnh viện.

Anh cảm thấy bản thân mình phải chịu một phần trách nhiệm về sự kiện không hay này. Nếu lúc ấy anh xử sự theo bản năng, thì đã chẳng có kết cục thế này. Lúc đến đón Kohler ở sân bay, anh đã cảm nhận một điều gì đó rất khác thường trong đôi mắt chết chóc của ông ta. Không hiểu vì sao, nhưng anh cảm thấy không thích ông ta chút nào. Nhưng cũng chẳng thay đổi được gì.

Rocher lúc ấy là cấp chỉ huy cao nhất, và ông ta khẳng khái rằng Kohler chính là người mà toà thánh đang cần. Rõ ràng là ông đại tá đã nhầm to.

Một loạt những tiếng reo hò vang lên từ phía đám đông, người phi công ngược nhìn lên, thấy các Hồng y Giáo chủ đang uy nghiêm tiến ra khỏi toà

thánh, hướng về phía quảng trường St. Peter. Cảm giác nhẹ nhõm được thoát ra khỏi nhà nguyện Sistine đã nhanh chóng qua đi, các Hồng y đều bối rối ngỡ ngàng khi thấy quảng trường đầy chật những người.

Tiếng la ó của đám đông lại một lần nữa dậy lên. Não bộ của người phi công như bị khoan thủng. Cần phải tìm một viên aspirin. Có lẽ phải ba viên mới đủ. Thường thì anh không thích dùng bất kỳ loại thuốc nào trong khi đang bay, nhưng đau đầu đến thế này thì chẳng thể nào dùng được. Anh cúi xuống tìm túi thuốc để trong khoang chứa đồ giữa hai ghế trước, cạnh chỗ để bản đồ và dụng cụ. Nhưng khoang chứa đồ đã bị khoá. Loay hoay tìm chìa khoá một hồi lâu, anh đành phải bỏ cuộc. Đêm nay quả là đen đủi. Người phi công lại tiếp tục day hai bên thái dương.

Trong Đại thánh đường tối om, Langdon và Vittoria cùng hai người lính canh Thụy Sĩ đang lần từng bước tới cửa ra vào. Không tìm được gì khác, họ đành đặt Giáo chủ Thị thần lên một cái bàn hẹp để khiêng ra ngoài. Ra đến hành lang, họ bắt đầu nghe tiếng âm ỹ từ ngoài quảng trường vọng vào. Giáo chủ Thị thần đang sắp ngất đi.

*Thời gian đã sắp hết.*

## CHƯƠNG 116

11 giờ 39 phút, cùng những người khác, Langdon bước ra khỏi Đại thánh đường St. Peter. Luồng ánh sáng chói loà khiến anh loá mắt. Những ngọn đèn của giới truyền thông chiếu sáng từng tấm đá cẩm thạch trắng lát trên quảng trường, như ánh mặt trời chiếu rọi xuống vùng lãnh nguyên tuyết phủ. Chói mắt, Langdon muốn nấp vào sau những cây cột khổng lồ, nhưng bị những luồng sáng rọi vào từ mọi phía. Trước mặt anh là cả một rừng những màn hình khổng lồ.

Đứng trên bậc cầu thang cao nhất nhìn xuống quảng trường, Langdon thấy mình chẳng khác gì một diễn viên bất đắc dĩ phải xuất hiện trên sân khấu. Ở đâu đó phía sau những ánh đèn chói mắt, Langdon nghe có tiếng động cơ máy bay nổ đều đều, hoà lẫn vào hàng trăm ngàn tiếng la hét. Bên tay trái, các vị Hồng y vẫn đang di chuyển thành hàng một ra quảng trường. Tất thảy vừa nhất loạt dừng lại, nhìn lên bậc thang cao nhất dẫn vào Đại thánh đường.

“Cẩn thận nhé.” Chartrand nhắc nhở. Cả nhóm bắt đầu bước xuống cầu thang tiến về phía chiếc máy bay trực thăng.

Langdon cảm giác như anh sắp chết chìm đến nơi. Tay mỗi nười vì sức nặng của cái bàn và Giáo chủ Thị thần, anh tự hỏi liệu khoảnh khắc này còn có thể tồi tệ hơn được nữa hay không.

Ngay lập tức đã có câu trả lời. Hai phóng viên của BBC đang trên đường trở ra khu báo chí đã lập tức quay trở lại khi thấy đám đông rộ lên. Glick và Macri đang hối hả chạy lại. Chiếc máy quay trên tay Macri đang hoạt động. *Lũ kền kền đã đến rồi đây*, Langdon thầm nghĩ.

“Dừng lại! Lui ra!” Chartrand hét lên.

Nhưng hai phóng viên kia vẫn cứ chạy lại. Langdon đoán rằng chỉ sau 6 giây thì tất cả các hãng truyền thông khác sẽ chuyển tiếp tín hiệu của đài BBC. Sai toét. Chỉ sau có hai giây. Như thế được nối mạng bằng một loại thiết bị cảm biến toàn cầu, tất cả các đài truyền hình khác cùng đồng loạt cắt hình ảnh chiếc đồng hồ đếm ngược gắn trên hộp phản vật chất để truyền đi một hình ảnh duy nhất - bốn người đang chập choạng khiêng một cái bàn xuống cầu thang ở mặt tiền Đại thánh đường. Lúc này, quay hướng nào cũng trông thấy rõ mồn một hình ảnh Giáo chủ Thị thần đang đầu đón kiệt quệ.

*Thật là quá quắt!* Langdon thầm nghĩ. Anh muốn chạy xuống, bắt bọn họ phải dừng lại, nhưng điều đó là không thể. Sẽ chẳng tác dụng gì. Không hiểu vì tiếng la ó dữ dội của đám đông, hay vì tác động của bầu không khí mát lạnh, mà một điều hoàn toàn bất ngờ đã xảy ra.

Như vừa tỉnh dậy sau một cơn ác mộng, Giáo chủ Thị thần mở choàng mắt, rồi ngồi phắt dậy. Bị bất ngờ, mọi người loạng choạng, một góc bàn chúc hẳn xuống, và Giáo chủ Thị thần bắt đầu trượt về phía đó. Mọi người cố lấy lại thăng bằng, nhưng đã quá muộn. Giáo chủ Thị thần bị trôi hẳn xuống phía trước, may mà không bị ngã. Hai chân vừa chạm xuống mặt đất, ngài đã nhôm ngay dậy. Mất phương hướng, ngài đứng im một lúc, rồi chạy thẳng về phía Macri. Không ai kịp cản vị thầy tu trẻ tuổi.

“Không!” Langdon hét lên.

Chartrand lao vọt lên, định kéo Giáo chủ Thị thần lại. Nhưng vị thầy tu này quay lại, quắc mắt bảo anh ta:

“Đề mặc ta!”

Chartrand chết sững.

Cảnh tượng càng trở nên tồi tệ hơn. Chiếc áo thầy tu rách tả tơi ban nãy Chartrand đẩy lên ngực Giáo chủ Thị thần bắt đầu tuột xuống. Trong thoáng chốc, Langdon những tưởng nó chỉ để hở ra chút xíu. Nhưng không. Chiếc áo cứ từ từ tuột từ vai xuống đến tận thắt lưng.

Dường như chỉ trong một tích tắc, tiếng thờ dốc của đám đông trên quảng trường đã vang ra khắp địa cầu và vọng trở lại nơi này. Các máy quay lập tức chĩa thẳng vào, đèn flash chớp lia lịa.

Hình ảnh bộ ngực bị đóng dấu sắt nung của Giáo chủ Thị thần hiện lên trên mọi màn hình, rõ nét đến rợn người. Một số đài truyền hình còn kịp cho dừng hình, rồi cho lộn ngược lên.

*Chiến thắng tối thượng của Illuminati.*

Langdon trân trân nhìn dấu sắt nung trên màn hình. Dù đã từng cầm con dấu đó trên tay, nhưng đến tận lúc này anh mới hiểu ra ý nghĩa của biểu tượng. Bất thần, sức mạnh khủng khiếp của dấu sắt nung tác động mạnh lên tâm trí của vị giáo sư đại học.

Hướng nhìn. Langdon đã quên hẳn quy tắc cơ bản nhất của biểu tượng học. *Khi nào một hình vuông không còn là một hình vuông nữa?* Anh đã quên mất là dấu sắt này cũng giống như những con dấu bằng cao su khác, trông rất khác dấu khắc do chính nó tạo ra. Chúng là những vật thể nhìn ngược, và Langdon đã nhìn thấy *âm bản* của con dấu!

Trong tiếng âm khủng khiếp của đám đông, anh thấy vang lên một câu trích dẫn cổ của hội Illuminati, với một ý nghĩa hoàn toàn mới: Một viên kim cương hoàn hảo, được sản sinh ra từ những yếu tố nguyên thủy, hoàn hảo đến mức tất cả những ai được chiêm ngưỡng nó đều phải kinh ngạc.

Giờ thì Langdon biết rằng truyền thuyết đó là thật.

Đất (earth), Khí (air), Lửa (fire), Nước (water)...  
*Viên kim cương Illuminati.*



## CHƯƠNG 117

Robert Langdon tin chắc rằng cảnh hỗn loạn trên quảng trường St. Peter lúc này đã vượt xa tất cả những sự kiện mà ngọn đồi Vatican đã từng chứng kiến trong suốt quá trình lịch sử. Không có chiến trận, không có cây thập ác, không có đoàn người hành hương, không có những hình ảnh huyền bí... nhưng không một sự kiện nào khác trong suốt chiều dài lịch sử 2000 năm của vùng đất thánh này có sức tác động mạnh mẽ và kịch tính như giây phút này.

Trước tấn bi kịch diễn ra ngay trước mắt, Langdon cảm thấy xa cách đến kỳ lạ, như thể anh và Vittoria đang bay lượn trên trời cao và vô tình thấy cảnh tượng này. Những sự kiện quá đỗi kỳ quặc như thế đã xảy ra một sự sai lệch thời gian khủng khiếp...

*Giáo chủ Thị thần bị đóng dấu sắt nung lên ngực... ra sức gào thét to để cả thế giới trông thấy...*

*Viên kim cương Illuminati... xuất hiện trong một tình huống quỷ quái*

*Chiếc đồng hồ đếm ngược đang đếm nốt 20 phút cuối cùng trong lịch sử tồn tại của Vatican:*

Tuy nhiên, tấn kịch mới chỉ bắt đầu mà thôi.

Như thể bất ngờ rơi vào trạng thái mộng du sau chấn thương, Giáo chủ Thị thần bỗng chốc trở nên khỏe mạnh xử sự như bị quỷ ám. Vị thầy tu này bắt đầu nói lảm nhảm, rồi ngửa mặt lên trời, hai tay đang ra lăm răm khẩn gọi những linh hồn vô hình nào đó.

“Hãy nói đi!” Giáo chủ Thị thần hướng lên trời cao, miệng thét to -Vâng, con đã nghe thấy Người!

Lúc này thì Langdon đã hiểu ra. Tim anh bỗng nặng trĩu như đeo đá.

Rõ ràng là Vittoria cũng đã hiểu ra sự việc, mặt cô gái bỗng chốc tái xanh.

“Cha bị sức nặng quá.” Cô nhận định. “Đức cha bị ảo giác mất rồi. Ngài tưởng đang nói chuyện được với Chúa.”

*Phải dừng ngay việc này,* Langdon thầm nghĩ. Két cục này thật là tồi tệ. Phải đưa con người khốn khổ này đến bệnh viện ngay!

Trên cầu thang, Chinita Macri đã chọn được một góc quay tốt, và vẫn tiếp tục ghi hình. Những hình ảnh từ máy quay của nữ phóng viên này lập tức

được truyền lên các màn hình lớn khắp quảng trường... hết như một loạt những rạp chiếu phim ngoài trời đang đồng loạt chiếu một bộ phận duy nhất.

Cảnh tượng trước mặt Langdon thật kỳ lạ. Ngực cháy sém, áo rách tả tơi, trông Giáo chủ Thị thần hết như một nhà vô địch vừa vượt qua vô vàn thử thách chết người dưới chín tầng địa ngục để có được giây phút hoá thân quý giá này. Vị thầy tu trẻ ngửa mặt lên trời hô to:

“Chúa ơi, con đã nghe thấy Người!”

Chartrand lùi lại, vẻ mặt đầy khiếp sợ.

Ngay lập tức, đám đông trên quảng trường im phăng phắc.

Trong chớp mắt, như thể toàn bộ hành tinh đều im lặng... tất cả những ai đang ngồi trước máy thu hình đều bất giác nín thở.

Đứng trên bậc cầu thang, trước sự chú ý của toàn nhân loại, Giáo chủ Thị thần giơ hai tay lên cao. Với bộ ngực trần đầy thương tích, trông vị thầy tu trẻ này có nét gì đó na ná giống chúa Giê-su. Hai tay đang rộng, mặt ngửa lên trời, Giáo chủ Thị thần thốt lên:

“Tạ ơn Người. Con tạ ơn Người!”

Đám đông lặng như tờ.

“Con tạ ơn Người, hỡi đức Chúa trời!” Giáo chủ Thị thần lại gào lên. Như ánh dương xuất hiện trên bầu trời giông bão, một niềm vui lan toả trên khuôn mặt Giáo chủ Thị thần. “Con tạ ơn Người!”

*Tạ ơn Chúa sao?* Langdon tròn mắt ngạc nhiên.

Lúc này Giáo chủ Thị thần trông vô cùng khác lạ. Mắt ngời sáng, ngài ngược lên trời cao, và gật đầu liên tục, cuồng loạn. Rồi vị thầy tu trẻ bỗng hét lớn:

“Trên chính tảng đá này ta sẽ xây dựng nhà thờ!”

Langdon biết câu nói này, nhưng không thể hiểu nổi vì lý do gì mà Giáo chủ Thị thần lại trích dẫn câu kinh thánh ấy vào lúc này.

Giáo chủ Thị thần quay sang nhìn đám đông rồi lại ngửa mặt lên trời mà hét to:

“Trên chính tảng đá này ta sẽ xây dựng nhà thờ!” Rồi ngài đang rộng hai tay, cười ha hả: “Tạ ơn Người, hỡi Chúa trời! Tạ ơn Người!”

Vị thầy tu này phát điên mất rồi.

Cả thế giới bị mê hoặc.

Thế rồi, một sự kiện xảy ra mà không ai ngờ tới.

Với vẻ mặt vô cùng hân hoan và sung sướng, Giáo chủ Thị thần quay phắt lại, lao vào trong Đại thánh đường St. Peter.



## CHƯƠNG 118

11 giờ 42 phút.

Langdon không hề ngờ rằng chính anh sẽ là thành viên của đoàn hộ tống náo loạn chạy theo sau Giáo chủ Thị thần... thậm chí còn dẫn đầu đoàn. Nhưng lúc đó anh là người đứng gần cửa ra vào nhất, và Langdon đã hành động theo bản năng.

*“Không khéo Giáo chủ Thị thần chết mất! Langdon thầm nghĩ.”*

Trong Đại thánh đường tối đen như mực, anh gắng sức chạy thật nhanh:

*“Giáo chủ Thị thần, đừng chạy nữa!”*

Tối kinh khủng. Hai mắt vẫn chưa kịp điều tiết sau khi phải chịu đựng những luồng sáng chói loà ngoài quảng trường, tầm nhìn của Langdon lúc này không vượt quá 1 mét, buộc anh phải dừng lại. Trong bóng tối dày đặc, Langdon nghe rõ tiếng chiếc áo thầy tu sột soạt khi Giáo chủ Thị thần đang chạy thục mạng.

Vittoria và những người lính gác cũng nhanh chóng có mặt. Mọi người bật đèn pin lên, nhưng những luồng sáng quá yếu không thể chạm đến mọi góc ngách của Thánh đường.

Những luồng sáng lia qua lia lại, rọi vào những cây cột đá, rọi xuống sàn nhà. Chẳng thấy Giáo chủ Thị thần đâu cả.

*“Giáo chủ Thị thần!”* Chartrand gọi to, giọng hoảng hốt. *“Thưa cha!”*

Nghe tiếng động ở cánh cửa sau lưng, tất cả mọi người cùng quay lại. Máy quay phim chuyên dụng của Chinita Macri hiện ra ở cửa ra vào. Nữ phóng viên này đang vác máy trên vai, và chấm đỏ sáng lập lòe trên máy cho thấy cô ta vẫn đang truyền trực tiếp mọi hình ảnh về đại bản doanh của BBC. - Glick lạch bạch đằng sau, tay cầm micro, hỗn hển bảo Macri đừng chạy nhanh quá.

*Không hiểu hai kẻ này là loại người gì. Bây giờ đâu phải lúc!*

*“Ra ngoài ngay!”* Chartrand quát. *“Các người không được phép làm thế?”*

Nhưng Macri và Glick vẫn tiến tới.

*“Chinita!”* Giọng Glick lúc này đầy vẻ lo lắng. *“Làm thế là tự sát! Tôi không vào đâu!”*

Macri không thèm để ý. Chị ta đưa tay ấn nút. Đèn máy quay lập tức phát sáng, sáng đến loá cả mắt.

Langdon đưa tay lên che mắt, bực bội quay đi. *Quý thật!* Tuy nhiên, khi ngược nhìn lên, anh nhận thấy luồng sáng phát ra từ bóng đèn kéo dài đến hơn chục mét.

Đúng lúc ấy, từ tít đằng xa vang lên giọng nói của Giáo chủ Thị thần: *Trên chính tảng đá này ta sẽ xây dựng nhà thờ!*

Macri hướng máy quay về phía có tiếng nói. Tít xa, tận chỗ mà luồng ánh sáng rực rỡ của đèn máy quay chỉ còn là một vùng xám nhạt, thấp thoáng bóng áo thầy tu, và một vóc dáng quen thuộc đang chạy dọc lối đi chính giữa thánh đường.

Thoạt đầu tất cả mọi người đều do dự, nhưng rồi Chartrand đẩy Langdon và lao vọt lên phía trước, chạy theo Giáo chủ Thị thần. Langdon chạy theo sau, rồi đến hai người lính gác và Vittoria.

Macri chạy sau cùng, chiếu sáng thánh đường bằng đèn máy quay, đồng thời truyền trực tiếp hình ảnh về cuộc rượt đuổi cho cả thế giới cùng xem. Glick đành phải chạy theo, miệng lầm bầm chửi rủa, chốc chốc lại bật micro để bình luận tình hình.

Đã có lần trung úy Chartrand ước tính rằng lối đi chính trong Đại thánh đường St. Peter có chiều dài bằng cả một sân bóng đá.

Nhưng đêm nay, anh cảm thấy nó còn dài gấp đôi. Vừa lao theo Giáo chủ Thị thần, anh vừa tự hỏi không biết vị thầy tu này định đến chỗ nào. Rõ ràng là Giáo chủ Thị thần bị sốc quá mạnh sau khi phải chứng kiến toàn bộ tấn bi kịch và trông thấy quá nhiều xác chết trong phòng làm việc của Đức Thánh Cha.

Đâu đó phía trước, xa đến nỗi đèn chiếu của hãng BBC không thể soi sáng nổi, giọng nói của Giáo chủ Thị thần tiếp tục vang lên đầy hoan hỉ: *Trên chính tảng đá này ta sẽ xây dựng nhà thờ!* Chartrand biết vị thầy tu này đang trích dẫn kinh thánh - Kinh Matthew 16:18, nếu anh nhớ không nhầm. Trên chính tảng đá này ta sẽ xây dựng nhà thờ. Trích dẫn như thế vào lúc này thật chẳng thích hợp chút nào, thậm chí còn có vẻ ác độc - nhà thờ sắp sụp đổ đến nơi. Giáo chủ Thị thần bị điên thật rồi.

Hay là chính Chartrand đã phát điên?

Trong thoáng chốc, Chartrand thấy đầu óc quay cuồng. Anh vẫn luôn tin rằng những thông điệp linh thiêng, những sự kiện Chúa hiện hình chẳng qua chỉ là ảo giác, do tự kỷ ám thị nên người ta bắt chột nghe thấy những gì họ muốn nghe - Chúa trời đâu có *trực tiếp* tiếp xúc với con người theo kiểu đó!

Thế mà ngay sau đó, như thể đích thân Chúa đã hiển linh để chứng minh cho Chartrand thấy sức mạnh của ngài. Chartrand đã trông thấy một cảnh tượng phi thường.

P phía trước, cách khoảng 15 mét, ở chính giữa Đại thánh đường, xuất hiện một bóng ma... trong, và toả sáng. Đó là hình ảnh Giáo chủ Thị thần, ngực để trần. Bóng ma này dường như trong suốt, và toả sáng. Chartrand ngừng

chạy, ngực bỗng thấy quặn thắt. *Giáo chủ Thị thần đang toả sáng!* Ánh sáng toả ra mỗi lúc một mạnh hơn. Rồi bóng ma bắt đầu, chìm dần, chìm dần, cho đến khi biến mất hoàn toàn trong Đại thánh đường tối như bưng.

Langdon cũng chứng kiến cảnh tượng ấy. Và anh cũng tưởng đó là ma hiện hình. Nhưng sau khi chạy vượt qua Chartrand, đến chỗ Giáo chủ Thị thần biến mất, anh hiểu ra ngay. - Giáo chủ Thị thần đã chạy xuống hốc Palliums - căn phòng trung được thắp sáng bởi 99 ngọn đèn dầu. Ánh sáng từ dưới hốc hắt lên trên, làm cho mọi người tưởng là Giáo chủ Thị thần toả sáng. Và khi vị thầy tu bước xuống cầu thang, họ lại tưởng là ngài biến mất xuống lòng đất.

Langdon chạy hớn hên đến bên bờ mép của căn phòng chìm và anh cúi xuống quan sát. Dưới kia, trong thứ ánh sáng vàng rực toả ra từ các ngọn đèn dầu, Giáo chủ Thị thần đang lao tới những cánh cửa kính dẫn sang căn phòng đặt chiếc hòm vàng nổi tiếng.

*Thế này là thế nào nhỉ?* Langdon băn khoăn. *Lẽ nào Giáo chủ Thị thần tin rằng cái hòm vàng ấy chứa...*

Giáo chủ Thị thần mở toang cánh cửa, lao vào trong phòng. Nhưng lạ thay, vị thầy tu trẻ tuổi này lại bỏ qua chiếc hòm vàng.

Cách chiếc hòm khoảng gần 2 mét, Giáo chủ Thị thần quỳ xuống, loay hoay kéo tấm lưới sắt gắn trên sàn.

Kinh hãi, Langdon lúc này đã hiểu vị thầy tu trẻ tuổi này định đi đâu. Lậy chúa tôi, xin đừng! Anh lao như tên bắn tới bên Giáo chủ Thị thần:

“Thưa cha! Xin đừng làm thế!”

Lúc Langdon còn chưa kịp vượt qua lớp cửa kính thì đã thấy Giáo chủ Thị thần đang ra sức kéo tấm lưới lên. Tiếng sắt va vào nhau loảng xoảng, và tấm lưới sắt nặng nề mở ra, để lộ một cầu thang hẹp dốc đứng dẫn thẳng xuống bóng đêm đen kịt bên dưới. Thấy Giáo chủ Thị thần định chui xuống dưới, Langdon túm vai vị Hồng y trẻ tuổi và kéo lại. Ướt sũng toàn mồ hôi, hai vai của Giáo chủ Thị thần Ventresca trơn nhẫy, nhưng Langdon vẫn cố túm thật chặt.

Giật mình, Giáo chủ Thị thần quay phắt lại:

“Anh làm gì thế?”

Khi ánh mắt hai người giao nhau, Langdon vô cùng ngạc nhiên.

Đôi mắt của Giáo chủ Thị thần không còn đờ đẫn như trong cơn mộng du nữa. Hai con mắt của ngài lúc này rực sáng, tinh anh và cương nghị. Vết bóng trên ngực ngài trông thật đáng sợ.

“Thưa cha, không thể xuống dưới đó được.” Langdon can ngăn. “Chúng ta phải sơ tán thôi.”

“Con biết không, ta vừa nhận được một thông điệp.” Giọng nói của Giáo chủ Thị thần điềm tĩnh đến kỳ lạ. “Ta biết rằng...”

“Giáo chủ Thị thần!” Chartrand và những người khác cũng vừa đến nơi.

Được chiếu sáng bằng đèn máy quay của Macri, tất cả chạy xuống cầu thang.

Trông thấy tấm lưới sắt trên sàn bị lật lên, Chartrand tỏ ra sợ hãi. Anh làm dấu thánh, rồi đưa mắt nhìn Langdon đầy biết ơn vì anh đã ngăn không cho Giáo chủ Thị thần xuống dưới.

Langdon hiểu, anh đã đọc rất nhiều về kiến trúc của Vatican, nên biết rõ những gì nằm dưới tấm lưới sắt này. Đó là địa điểm linh thiêng bậc nhất đối với Thiên Chúa giáo. *Terra Santa. Đất Thánh*. Một số người còn gọi nó là *Thành phố của người chết*, những người khác gọi nó là *Hầm mộ*. Theo lời kể của một số ít tu sĩ được phép xuống đó sau khi vượt qua những kỳ tuyển chọn gắt gao, thì *Thành phố của người chết* là một mê cung gồm rất nhiều hầm mộ ngậm trong lòng đất, và nếu bị lạc đường thì không một du khách nào có cơ hội thoát ra được. Và không ai muốn phải đuổi theo Giáo chủ Thị thần xuống tận dưới đó.

“Thưa cha, cha bị chấn động quá mạnh đấy mà.” Chartrand van nài. “Chúng ta phải rời khỏi nơi này ngay lập tức. Xuống đó tức là tự sát!”

Giáo chủ Thị thần bỗng tỏ ra nhẫn nại. Ngài đặt tay lên vai Chartrand:

“Cám ơn con đã lo lắng cho ta. Ta không biết giải thích thế nào. Ta không biết bằng cách nào mà ta bỗng dung hiểu được Nhưng ta đã được linh báo. Ta biết phản vật chất ở đâu.”

Tất cả đều tròn tròn mắt ngạc nhiên.

Giáo chủ Thị thần quay sang nói với tất cả mọi người:

“Chính trên tảng đá này ta sẽ xây dựng nhà thờ. Thông điệp là thế đó. Ý nghĩa của nó đã quá rõ ràng.”

Langdon vẫn chưa hiểu làm thế nào mà Giáo chủ Thị thần lại giao tiếp được với Chúa trời, và lại càng không thể hiểu nổi ý nghĩa của thông điệp này. *Chính trên tảng đá này ta sẽ xây dựng nhà thờ*. Đó là câu nói của chúa Giê-su khi người chọn Peter làm vị tông đồ đầu tiên của mình. Những lời lẽ đó thì có liên quan gì cơ chứ?

Macri tiến lại gần thêm để quay cận cảnh, còn Glick thì câm như hến.

Lúc này Giáo chủ Thị thần nói một cách gấp gáp:

“Người của Illuminati đã để hộp phản vật chất tại đúng tảng đá đặt nền móng cho thánh đường này.” Ngài chỉ tay xuống cầu thang tối om bên dưới. “Ngay trên tảng đá được chọn làm nền tảng của thánh đường. Và ta biết tảng đá đó ở chỗ nào.”

Langdon cho rằng đã đến lúc phải tạm quên đi uy quyền của vị thầy tu này và đưa ngài ra ngoài ngay lập tức. Dù bề ngoài có vẻ minh mẫn, nhưng Giáo chủ Thị thần đang nói những lời vô nghĩa. *Một tảng đá? Nền tảng của toàn bộ thánh đường?* Cầu thang này đâu có dẫn xuống nền móng của toà nhà, nó dẫn xuống khu hầm mộ đấy chứ!

“Câu trích dẫn đó mang nghĩa bóng, thưa cha! Làm gì có tảng đá thật!”

Giáo chủ Thị thần chột buồn bã lạ kỳ:

“Có một tảng đá đây, con ạ.” Ngài chỉ tay xuống dưới. “Peter chính là một tảng đá.”

Langdon ngó người. Nhưng rồi anh hiểu ra ngay tức khắc.

Đơn giản quá chừng! Cùng mọi người đứng bên cầu thang, cùng nhìn xuống, anh chợt hiểu ra rằng quả thực có một tảng đá được chôn dưới tầng hầm của Đại thánh đường vĩ đại này.

*Peter chính là một tảng đá.*

Đức tin của Peter đối với Chúa vững vàng đến nỗi Giê-su đã gọi ngài là tảng đá - đôi vai vững chắc của vị tông đồ không bao giờ dao động này sẽ là điểm tựa cho giáo hội. Chính tại nơi này - trên ngọn đồi Vatican - Peter đã bị hành hình, và được chôn cất. Những tín đồ Thiên Chúa thời đó đã xây một đền thờ nhỏ ngay trên mộ phần của ngài. Theo thời gian, Thiên Chúa giáo lớn mạnh dần lên, đền thờ cũng được xây to thêm, lớp sau tựa trên nền của lớp trước, cho đến khi Đại thánh đường St. Peter ngày nay được hoàn thành. Và sự thật là toàn bộ nền tảng của Thiên Chúa giáo đều bắt nguồn từ thánh Peter. *Tảng đá.*

“Hộp phản vật chất được đặt ở lăng mộ của thánh Peter.” Giáo chủ Thị thần tuyên bố, giọng rất mạch lạc.

Cho dù thông tin này bắt nguồn từ một sự kiện quá siêu phàm, nhưng Langdon cảm thấy nó không hề vô lý. Đặt hộp phản vật chất tại lăng mộ của thánh Peter là một nước cờ có lý. Với mục đích tạo ra một tác động tâm lý mạnh mẽ, hội Illuminati đã đặt hộp phản vật chất tại chính điểm cốt lõi của Giáo hội Cơ đốc giáo, theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. *Để chứng tỏ khả năng cài người tuyệt hảo của họ.*

“Và nếu các người cần một bằng chứng có tính trần tục, thì đây.” Lúc này Giáo chủ Thị thần đã bắt đầu tỏ ra nôn nóng. “Ta thấy khoá của tấm lưới sắt này đã mở sẵn.” Vị thầy tu đưa tay chỉ cái lỗ đen ngòm trên nền nhà. “Lối đi này lúc nào cũng bị khoá kỹ. Có kẻ đã xuống dưới đó... chưa lâu đâu.”

Tất cả mọi người cùng cúi xuống nhìn.

Ngay sau đó, với một sự nhanh nhẹn kỳ lạ, Giáo chủ Thị thần quay người, chộp lấy một cây đèn và lao xuống cầu thang.

## CHƯƠNG 119

Những bậc đá dốc đứng, dẫn thẳng xuống lòng đất.

*Không chừng mình chết tại nơi này mất thôi*, Vittoria thầm nghĩ.

Tay bám vào sợi dây thừng dùng làm tay vịn cầu thang, cô gái cũng sắp sửa theo mọi người xuống dưới. Langdon tiến lên một bước, định khuyên Giáo chủ Thị thần dừng xuống, nhưng Chartrand lại can thiệp, anh ta túm vai Langdon kéo lại. Rõ ràng là lúc này thì anh chàng trung uý cũng bắt đầu tin rằng Giáo chủ Thị thần làm thế là đúng.

Giằng co nhau mất một lúc, rồi Langdon cũng giằng được tay anh ta ra và đuổi theo Giáo chủ Thị thần, còn Chartrand thì theo sát gót anh. Theo bản năng, Vittoria cũng chạy theo.

Giờ đây cô gái đang bước chân trên một cầu thang dốc đứng cheo leo, chỉ cần một lần bước hụt cũng đủ để mất mạng. Bóng đèn trên tay Giáo chủ Thị thần đang lấp loá tí phía dưới. Hai phóng viên BBC cũng đang cố sức chạy theo cả nhóm. Ánh đèn máy quay chiếu thẳng ra phía trước, rọi vào lưng Chartrand và Langdon, tạo thành những bóng đen kỳ quặc đồ dài trên mặt đất.

Thật khó mà tin nổi, cả thế giới đang dõi theo những sự kiện điên điên khùng khùng này.

“Tắt cái máy quay chết tiệt đi chứ!”

Nhưng cô gái cũng biết rằng ánh đèn máy quay chính là phương tiện chiếu sáng duy nhất mà họ có lúc này.

Trong khi cuộc rượt đuổi kỳ quái vẫn đang tiếp diễn, bao ý nghĩ lo lắng quất thẳng vào tâm trí Vittoria. Xuống đến nơi thì Giáo chủ Thị thần có thể làm được gì? Giả sử có tìm được hộp Phản vật chất thì cũng làm gì còn thời gian nữa?

Vittoria ngạc nhiên thấy linh tính của chính cô mách bảo rằng Giáo chủ Thị thần có thể đúng. Đặt hộp phản vật chất ở vị trí cách mặt đất những ba tầng nhà kiểu này là lựa chọn khôn ngoan và cao thượng nhất. Sâu tí dưới lòng đất thế này - giống y như phòng thí nghiệm Z - tác động từ vụ nổ phản vật chất sẽ giảm đi đáng kể. Sẽ không có luồng nhiệt năng bùng phát, không có những mảnh bom bay lên làm ảnh hưởng đến những kẻ hiếu kỳ đang tập trung ở quảng trường, sẽ chỉ có một cái hố sâu hoắm, rộng hoác, và toàn bộ

thánh đường đồ sộ biến thành đồng đồ nát.

Phải chăng đây là sự tử tế của Kohler? Muốn hạn chế thương vong? Vittoria vẫn không thể biết được ông giám đốc của mình có liên quan đến mức độ nào. Sự thù ghét của ông ta đối với tôn giáo thì cô công nhận... nhưng cả một âm mưu đáng sợ thế này chắc hẳn vượt quá khả năng của con người này. Không lẽ lòng thù hận của Kohler sâu sắc đến thế sao? Căm giận đến mức muốn huỷ diệt toàn bộ Vatican hay sao? Lại còn thuê hẳn một sát thủ chuyên nghiệp nữa ư? Rồi ra tay sát hại cha nuôi của cô, Giáo hoàng, và cả bốn vị Hồng y Giáo chủ nữa? Không thể nào.

Làm cách nào mà Kohler làm được tất cả những việc ấy trong lòng toà thánh? *Rocher chính là tay trong của ông ta*, cô gái tự nhắc mình. *Rocher chính là người của Illuminati*. Chả trách ông ta có chìa khoá của tất cả mọi nơi - phòng ngủ của Giáo hoàng, đường hầm bí mật, Thành phố của người chết, lăng mộ của thánh Peter, không thiếu một chỗ nào. Có thể chính ông ta đã tự tay đặt hộp phản vật chất tại lăng mộ của thánh Peter - một địa điểm rất ít người được phép đặt chân đến - rồi ra lệnh cho lính của mình không cần phải lãng phí thời gian rà soát các khu vực cấm trong toà thánh. Rocher biết rằng không một ai có thể tìm thấy hộp phản vật chất.

*Nhưng Rocher không thể ngờ rằng Giáo chủ Thị thần có thể được Chúa mách bảo.*

Thông điệp của Chúa. Vittoria vẫn chưa hoàn toàn tin rằng điều này là có thể. Có đúng là đích thân Chúa đã giao tiếp với Giáo chủ Thị thần? Tận đáy lòng, cô gái không tin, thế nhưng chuyên ngành nghiên cứu của cô lại là siêu vật lý - chuyên nghiên cứu những cách giao tiếp. Cô gái đã chứng kiến nhiều cách thức giao tiếp đầy thần kỳ xảy ra trong cuộc sống hàng ngày - hai quả trứng của cùng một con rùa biển mẹ được đặt trong những phòng thí nghiệm cách nhau hàng ngàn dặm vẫn nở cùng một thời điểm... trên vùng nước rộng hàng héc-ta, những con sứa nhảy đều tăm tắp như thể được điều khiển bởi một bộ óc duy nhất. *Đâu đâu cũng thấy có những kênh liên lạc vô hình*, cô gái thầm nghĩ.

Nhưng còn giữa người với Chúa thì sao?

Ước gì lúc này cha nuôi của cô có mặt ở đây, ông sẽ mang đến cho cô niềm tin. Đã có một lần ông giải thích về hiện tượng giao tiếp siêu nhiên bằng những suy luận rất khoa học, và điều đó đã thuyết phục được cô. Vittoria vẫn nhớ lần cô trông thấy cha cầu nguyện và hỏi:

“Cha mất công làm thế để làm gì? Chúa đâu có thể trả lời được.”

Với một nụ cười đầy bao dung, Leonardo Vetra ngẩng lên:

“Con gái ta hay hoài nghi thật. Con không tin là Chúa có thể nói chuyện với chúng ta được sao? Để cha giải thích cho con nghe nhé.” Ông lấy một mô hình não bộ người trên giá xuống, đặt trước mặt Vittoria. “Như con đã biết, con người thường chỉ sử dụng một phần rất nhỏ não bộ của mình.

Nhưng nếu con ở vào tình trạng xúc động rất mạnh - ví dụ như một cơn chấn động về tâm lý, cảm giác vui sướng hay sợ hãi đến tột độ, hay trong trạng thái thiền định sâu sắc - toàn bộ các tế bào thần kinh trong não bộ bắt đầu hoạt động mạnh, khiến cho chúng ta cảm thấy vô cùng mãn tiệp!”

“Thế thì sao?” Vittoria hỏi lại. “Chỉ suy nghĩ một cách minh mẫn thì đâu đã có thể giao tiếp với Chúa được?”

“Chà chà!” Vetra thốt lên. “Giải pháp cho những vấn đề hóc búa đến mức tưởng như không vượt qua được vẫn thường xuất hiện vào những giây phút như thế đấy. Đó chính là trạng thái mà các vị lãnh đạo tinh thần Hiệu gọi là thiền định; các nhà sinh học gọi là trạng thái thay thế, còn các nhà tâm lý học thì gọi là siêu tri giác. - Ông ngừng lại giây lát. - Còn những người theo đạo Thiên Chúa thì gọi đó là những lời cầu nguyện linh ứng.”

Mỉm cười thật tươi, ông nói thêm:

“Đôi khi những lời mách bảo của bề trên đơn giản chỉ là cách thức điều chỉnh bộ óc để người ta có thể nghe được những điều trái tim đã tự nó biết từ trước.”

Giờ đây, chạy xuống cầu thang tối om, Vittoria cảm giác rằng rất có thể cha cô nói đúng. Đâu có gì quá khó tin, sự chấn động của Giáo chủ Thị thần đã đặt não bộ của ngài vào một trạng thái dẫn đến khả năng nhận ra địa điểm giấu hộp phản vật chất.

*Phật tại tâm, Phật đã dạy như thế. Tất cả chúng ta đều có toàn giác. Chỉ cần giữ cho tâm được an tĩnh, chúng ta sẽ tiếp cận được với sự thông thái ẩn chứa trong chính bản thân mình.*

Đúng vào giây phút đang theo mọi người chạy xuống dưới, Vittoria cảm thấy tâm trí mình vô cùng tỉnh táo và mãn tiệp, dường như tâm cô gái cũng đang tĩnh lặng... và cô tiếp cận được với sự thông thái ẩn chứa trong chính bản thân mình. Cô gái cảm nhận được ý định của Giáo chủ Thị thần, và cảm thấy sợ hãi.

“Giáo chủ Thị thần, xin dừng!” Vittoria hét thật to. “Cha không biết đâu! - Nghĩ đến đám đông đang tập trung trên quảng trường, máu như đông cứng lại trong huyết quản cô gái. - Nếu cha mang hộp phản vật chất lên thì... tất cả mọi người sẽ chết!”

Nhảy ba bậc một, Langdon cũng đã xuống đến nền đất. Dù lối đi rất chật, nhưng anh không hề có cảm giác sợ hãi trong không gian tù túng này. Lúc này họ đang đối mặt với một hiểm họa khác đáng sợ hơn thế nhiều.

“Giáo chủ Thị thần!” Langdon đã gần đuổi kịp ngọn đèn dầu phía trước. “Cha phải để hộp phản vật chất ở nguyên đó! Không còn cách nào khác đâu!”

Dù đó là những lời do chính anh nói ra, Langdon vẫn thấy thật khó tin. Anh đã chấp nhận rằng lời mách bảo của Chúa trời về nơi đặt hộp phản vật chất là thật, đã thế lại còn đang vận động Giáo chủ Thị thần chấp nhận để



Đại thánh đường St. Peter bị phá hủy - một trong những kỳ quan về kiến trúc của thế giới, với biết bao nhiêu tác phẩm nghệ thuật bên trong.

*Nhưng còn những người đang tập trung trên quảng trường... đây là cách duy nhất.*

Mia mai thay, cách duy nhất để bảo vệ mọi người lúc này là chấp nhận để thánh đường bị phá hủy. Chắc hẳn hội Illuminati phải vô cùng sung sướng khi được chứng kiến tình huống đầy kịch tính này.

Trong hầm ngầm, không khí âm u và ẩm ướt. Đâu đó quanh đây là Thành phố của người chết... nơi an nghỉ của thánh Peter và những tín đồ Thiên Chúa đầu tiên. Langdon thấy rợn người, hi vọng đây không phải là một hành động tự sát.

Bất chợt, cây đèn của Giáo chủ Thị thần không tiếp tục tiến lên nữa. Langdon ngay lập tức đến sát bên vị thầy tu trẻ tuổi.

Điểm cuối cùng của cầu thang hiện ra trước mắt - một cái cổng bằng sắt có ba hình đầu lâu chạm nổi chắn ngang bậc dưới cùng. Giáo chủ Thị thần đang kéo cánh cổng. Langdon lao ngay lên, giữ chặt lấy cánh cổng, chặn đường Giáo chủ Thị thần.

Những người khác rầm rập chạy xuống, tất cả đều trắng toát nhú ma trong khung hình của Macri... đặc biệt là Glick, càng chạy càng thấy mặt anh ta trắng bệch thêm ra.

Chartrand túm lấy vai Langdon:

“Để cho đức cha đi qua đi!”

“Không!” Từ trên cao, Vittoria hét xuống, giọng hỗn hển.- Chúng ta phải sơ tán ngay lập tức! Không thể đưa hộp phản vật chất ra ngoài được! Nếu cha mang cái hộp lên, tất cả mọi người sẽ chết!

Giọng nói của Giáo chủ Thị thần vang lên điềm tĩnh kỳ lạ:

“Này các con... chúng ta phải giữ đức tin. Vẫn còn chút thời gian mà.”

“Cha không hiểu đâu.” Vittoria nói. “Một vụ nổ trên mặt đất sẽ có sức công phá lớn hơn nhiều so với ở đây!”

Giáo chủ Thị thần nhìn Vittoria, đôi mắt xanh ngời sáng, tinh anh:

“Có ai nói gì đến một vụ nổ trên mặt đất chưa nào?”

Vittoria tròn tròn mắt:

“Cha định để nguyên cái hộp ở dưới này sao?”

Giáo chủ Thị thần tỏ ra đầy tự tin:

“Đêm nay không một ai phải chết cả.”

“Thưa cha, nhưng mà...”

“Thôi mà... các con hãy giữ lấy đức tin.” Giọng nói của Giáo chủ Thị thần khiến tất cả mọi người im lặng. “Ta không yêu cầu bất kỳ ai phải đi theo. Ta chỉ yêu cầu các con đừng can thiệp vào. Hãy để cho ta hoàn thành sứ mạng mà Người đã giao phó. - Hai mắt ngài ánh lên một niềm tin mãnh liệt - Ta phải cứu lấy thánh đường này. Và ta sẽ làm được. Ta xin lấy mạng

sống của chính mình để đảm bảo điều đó.”

Sau đó là yên lặng, sự yên lặng chất chứa đầy bão tố.

## CHƯƠNG 120

11 giờ 51 phút.

*Thành phố của người chết* thực sự là mảnh đất của người chết.

Dù đã đọc rất nhiều tài liệu về nơi này, Langdon vẫn sững sờ trước những gì anh được tận mắt chứng kiến. Nằm dưới chân Đại thánh đường, cái hang khổng lồ này đầy những lăng mộ đổ nát, trông hết như những ngôi nhà nhỏ trên nền hang lớn. Không khí nặng mùi chết chóc. Phần lớn những lối nhỏ chạy ngoằn ngoèo giữa các mộ phần, được lát bằng đá cẩm thạch rạn. Vô số những cột bụi nằm dựng đứng lên nền đất chưa được khai quật, đỡ lấy không khí bản thủ đang lơ lửng trong vùng tối.

*Thành phố của người chết*, sự thoả mãn về mặt học thuật trong tâm trí anh hoà lẫn với cảm giác kinh hãi, khiếp sợ. Cùng mọi người, Langdon lao sâu vào lòng hang tối om. *Minh làm thế này liệu có đúng không nhỉ?*

Là người đầu tiên bị thuyết phục bởi niềm tin của Giáo chủ Thị thần, Chartrand mở toang cánh cổng bằng sắt, đầy tin tưởng.

Glick và Macri đã long trọng chấp thuận lời đề nghị của vị thầy tu trẻ tuổi là sẽ dùng đèn chiếu sáng cho đoàn người tìm kiếm, mặc dù xét đến những cơ hội thăng tiến mà hai phóng viên này sẽ được hưởng sau sự kiện này thì hẳn phải có lý do chính đáng đề nghị ngừng động cơ thực sự của họ. Vittoria là người tỏ ra ít hào hứng nhất, và sâu trong ánh mắt cô gái có trực cảm mạnh mẽ này, Langdon cảm nhận được sự lo lắng và bất an.

*Muộn quá rồi*, Langdon thầm nghĩ. Anh và Vittoria đang chạy theo cả nhóm. *Thật điên rồ.*

Vittoria không nói gì, nhưng anh biết, cả hai người đang có chung một suy nghĩ. *Nếu Giáo chủ Thị thần phán đoán không chính xác thì không thể chạy thoát khỏi thánh đường này trong vòng vèn vẹn 9 phút.*

Chạy qua hết mộ phần này đến mộ phần khác, Langdon thấy hai cẳng chân mỏi nhừ. Thật đáng ngạc nhiên, cả nhóm đang chạy lên dốc. Lúc lời giải thích hiện lên trong trí não cũng là lúc anh thấy lạnh xương sống. Địa hình dưới chân anh lúc này vẫn được giữ nguyên trạng từ thời chúa Giê-su còn sống. Anh đang chạy lên đỉnh ngọn đồi Vatican nguyên thủy! Các học giả của giáo hội nhiều lần khẳng định rằng lăng mộ của thánh Peter nằm gần đỉnh đồi, và anh vẫn thường thắc mắc, không hiểu bằng cách nào mà họ có

được thông tin đó. Giờ thì Langdon đã hiểu. *Ngọn đòai ấy vẫn còn nguyên vẹn!*

Langdon cảm tưởng như đang chạy ngược dòng lịch sử. Đâu đó phía trước chính là mộ phần của thánh Peter - một chứng tích lịch sử của Thiên Chúa giáo. Thật khó tin, nhưng quả đúng là thuở ban đầu, mộ phần của ngài chỉ được đánh dấu bằng một miếu thờ nhỏ nhoi khiêm tốn. Ngoài ra không còn gì khác nữa. Theo thời gian, danh tiếng của thánh Peter ngày một lan rộng, và những đền thờ tiếp theo lần lượt được dựng lên trên nền miếu thờ đầu tiên ấy. Đệ giờ đây Đại thánh đường St. Peter do đích thân Michelangelo thiết kế có mái vòm nhọn vuron cao tới hơn 130 mét, đỉnh mái vòm nằm trùng vào vị trí của miếu thờ đầu tiên, độ chênh lệch chỉ là vài ly.

Cả nhóm tiếp tục vượt qua những chặng đường quanh co khúc khuỷu Langdon xem đồng hồ. 8 phút nữa. Không chừng chính bản thân anh và Vittoria sẽ nhanh chóng gia nhập đội quân những người được chôn vùi vĩnh viễn ở nơi này cũng nên.

“Cẩn thận!” Glick kêu to. “Coi chừng hang rắn đây!”

Langdon cũng đã kịp trông thấy. Hàng loạt những hố nhỏ nằm cắt ngang lối đi dưới chân họ. Anh nhảy qua.

Vittoria cũng nhảy và cố gắng tránh những cái hố nhỏ. Về mặt cô có vẻ không thoải mái chút nào.

“*Hang rắn* là cái gì?”

“Đúng ra phải gọi là *hố cúng đồ ăn*.” Langdon cải chính. “Em không cần phải biết đến những cái hố này làm gì. - Bản thân Langdon cũng vừa kịp nhận ra, chúng còn được gọi là ống dẫn đồ uống. Những tín đồ Thiên Chúa thuở xưa tin rằng xác thịt có thể tái sinh được, nên đã đào những cái hố kiểu này để tiếp tế đồ ăn cho người chết bằng cách đổ sữa và mật ong xuống mộ phần nằm dưới điện thờ.”

Giáo chủ Thị thần thấy sức lực bắt đầu giảm sút.

Ngài vẫn nhạy cảm thấy được tiếp sức bởi ý thức về sứ mệnh của mình trước nhân loại và trước Chúa. *Gần đến nơi rồi. Con đau thật khủng khiếp. Tâm trí cũng có thể khiến người ta đau đớn không kém gì thể xác. Thế nhưng vị thầy tu trẻ tuổi vẫn thấy mệt rã rời.*

Thời gian còn lại rất ít.

“Con sẽ cứu nhà thờ, thừa Cha, con xin thề sẽ làm bằng được điều đó.”

Dù may mắn có được luồng sáng cực mạnh từ chiếc đèn quay phim ở phía sau chiếu lên, Giáo chủ Thị thần vẫn giương cao cây đèn dầu. *Ta là người dẫn đường trong đêm tối. Ta chính là ánh sáng.*

Những bước chân của ngài khiến cây đèn lắc lư đầu trong bình kêu òng ọc. Trong thoáng chốc, Giáo chủ Thị thần bỗng thấy sợ, nhớ dầu sòng rả ngoái và bắt lửa thì thật nguy hiểm. Bị bỏng một lần thế là đã đủ lắm rồi.

Chạy gần đến đỉnh đồi, Giáo chủ Thị thần ướn sững mồ hôi, mệt đến đứt

hơi. Nhưng khi lên tới đỉnh, cảm thấy như vừa được tái sinh, ngài loạng choạng bước tới vùng đất bằng phẳng mà ngài đã từng nhiều lần tới thăm. Đây là điểm tận cùng của con đường. Một mảng tường đất bỗng nhiên hiện ra, đánh dấu điểm tận cùng của Thành phố của người chết. Một tấm biển nhỏ có ghi dòng chữ: **Lăng mộ Thánh Peter.**

Trước mặt Giáo chủ Thị thần là một hốc tro trên tường, cao ngang thắt lưng. Không có bảng chữ dát vàng. Không trang trí cầu kỳ. Chỉ có một cái hốc giản dị trên tường, dẫn vào một hang nhỏ, bên trong đặt cỗ quan tài đá giản dị, xoàng xĩnh. Miệng mỉm cười kiệt quệ, Giáo chủ Thị thần nhìn cái hốc nhỏ. Những người khác cũng sắp đến nơi rồi. Ngài đặt cây đèn dầu xuống, quỳ gối và bắt đầu cầu nguyện.

*Xin tạ ơn Người. Tất cả sắp kết thúc rồi.*



Bên ngoài quảng trường, đứng giữa những vị Hồng y Giáo chủ khác Hồng y Mortati chăm chú nhìn màn hình lớn, dõi theo tấn kịch đang diễn ra dưới tầng hầm. Đức cha không biết phải tin vào cái gì nữa. Phải chăng cả thế giới cũng trông thấy những gì ngài vừa trông thấy? Phải chăng Chúa đã báo tin cho Giáo chủ Thị thần? Phải chăng hộp phản vật chất sắp phát nổ trong Đại thánh đường St. Peter?

Nhìn kìa! - Đám đông ò lên - Kia kìa! - Bất giác tất cả mọi người đều giơ tay chỉ lên màn hình. - Phép nhiệm màu đây!

Hồng y Mortati ngược nhìn lên. Góc quay không được ổn định, nhưng hình ảnh thì rất rõ ràng. Một cảnh tượng không thể nào quên.

Máy quay sau lưng Giáo chủ Thị thần truyền về cảnh ngài đang quỳ trên nền đất để cầu nguyện. Trước mặt vị thầy tu trẻ tuổi này là một cái hốc giản dị trên bức tường đất. Trong hốc, nằm giữa những mảnh đá vụn từ thời cổ là một quan tài đá cũ kỹ. Dù mới chỉ được tận mắt nhìn thấy cỗ quan tài ấy một lần, nhưng Hồng y Mortati biết rõ nó đựng cái gì.

*Thánh Peter.*

Hồng y Mortati không ngờ nghếch đến nỗi tin rằng tiếng hò reo hớn hở của đám đông bắt nguồn từ niềm vui sướng được trông thấy một trong những thành tích quan trọng bậc nhất của Thiên Chúa giáo. Lăng mộ của thánh Peter không phải là cái khiến cho tất cả những ai đang tập trung ở quảng trường này đều phải quỳ xuống để tạ ơn, mà chính là vật nằm bên trên lăng mộ của Người.

Hộp đựng giọt phản vật chất. Nó nằm đó... suốt cả ngày hôm nay... ảm trong bóng đêm vĩnh cửu của Thành phố của người chết. Đẹp đẽ. Tàn bạo.. Đầy chết chóc. Những gì Giáo chủ Thị thần được mách bảo không hề sai.

Hồng y Mortati chăm chú nhìn cái hộp trong suốt. Giọt chất lỏng nhỏ xíu vẫn đang nằm lơ lửng ở chính giữa hộp. Cái hốc nhỏ quanh chiếc hộp ánh lên một thứ ánh sáng màu đỏ khi màn hình điện tử đang đếm ngược 5 phút cuối cùng trong quá trình tồn tại của chính nó.

Cũng ở trên lăng mộ, cách cái hộp vài phân, là chiếc camera không dây của đội lính gác Thụy Sĩ đang truyền đi hình ảnh về chiếc hộp.

Hồng y Mortati làm dấu thánh. Đây là cảnh lượng đáng sợ nhất trong đời ông. Nhưng chỉ trong giây lát, ông nhận ra rằng những gì vừa trông thấy chưa phải là điều tồi tệ nhất.

Bất ngờ, Giáo chủ Thị thân đứng phắt dậy, cầm hộp phản vật chất và quay lại, vẻ mặt căng thẳng. Vị thầy tu trẻ tuổi này gạt mọi người sang một bên, rồi bắt đầu chạy ngược trở lại con đường ngoằn ngoèo trong Thành phố của người chết, để trở lại điểm xuất phát.

Chiếc camera quay lướt qua Vittoria Vetra, mặt đang tái xanh đầy sợ hãi:

“Giáo chủ Thị thân, cha đi đâu? Con tưởng cha nói rằng...”

“Hãy tin ở ta!” Giáo chủ Thị thân trả lời, chân vẫn chạy.

Vittoria quay ngay sang Langdon:

“Phải làm gì bây giờ?”

Robert Langdon ra sức cản Giáo chủ Thị thân, nhưng Chartrand can thiệp ngay, rõ ràng là người lính gác này đã đặt trọn niềm tin vào Giáo chủ Thị thân.

Những hình ảnh từ chiếc camera của đài BBC giống y như góc nhìn của một người đang ngồi trên toa xe lửa tròn trành, lắc lư - lật tả đây đủ sự náo loạn, kinh hãi của đoàn người đang chạy theo Giáo chủ Thị thân, quay trở lại lối dẫn xuống Thành phố của người chết.

Trên quảng trường, Hồng y Mortati tròn mắt kinh hãi:

“Không lẽ Giáo chủ Thị thân định mang hộp phản vật chất lên đây?”

Màn hình ti-vi trên khắp thế giới hiện lên cảnh Giáo chủ Thị thân đang ra sức chạy ra khỏi Thành phố của người chết, tay cầm hộp phản vật chất. *Đêm nay sẽ không có thêm người nào phải chết!*

Nhưng Giáo chủ Thị thân đã nhầm.

## CHƯƠNG 121

Giáo chủ Thị thần chạy vụt ra ngoài cửa chính của Đại thánh đường St. Peter vào lúc 11 giờ 56 phút. Tay bung hộp phản vật chất như thể đang mang một món đồ tế, ngài loạng choạng hiện ra giữa vùng ánh sáng chói loà được tạo ra bởi rất nhiều ánh đèn máy quay chụm lại. Với đôi mắt rực lửa, ngài thấy hình ảnh của mình trên các màn hình lớn - mình trần, đầy vết thương, hết như một người khổng lồ vừa hiện lên trên các màn hình. Chưa bao giờ Giáo chủ Thị thần thấy một đám đông nào huyền ảo đến mức này trên quảng trường St. Peter - tiếng khóc, tiếng la hét, tiếng tụng kinh, tiếng hát... sự sùng kính và sự kinh hoàng hoà lẫn vào nhau.

*Xin người hãy giải thoát cho chúng con khỏi bàn tay của quý* - Giáo chủ Thị thần thầm cầu nguyện.

Sau một hồi chạy thực mạng để thoát ra khỏi Thành phố của người chết, ngài thấy mệt lử. Suýt nữa thì đã xảy ra chuyện.

Robert Langdon và Vittoria đã ra sức khuyên ngài để cái hộp lại chỗ cũ rồi chạy ra ngoài tìm chỗ ẩn nấp. *Khờ khạo quá!*

Rõ ràng là nếu ở vào một thời điểm khác thì Giáo chủ Thị thần đã không thể làm được như thế. Tuy nhiên, trong đêm nay, một lần nữa Chúa trời đã phù hộ cho ngài. Lúc Robert Langdon sắp sửa chặn được ngài thì Chartrand, chàng thiếu úy vốn rất giàu đức tin, đã kịp thời hành động. Còn hai người phóng viên kia thì quá bận bịu với máy dựng cụ công kênh nên chẳng kịp can thiệp.

*Hành động của Chúa trời lúc nào mà không kỳ bí.*

Giáo chủ Thị thần đã nghe thấy tiếng những người kia chạy ngay sau lưng... hình ảnh của họ đồng thời xuất hiện trên các màn hình lớn. Gạn nốt chút sức lực cuối cùng còn lại trong cơ thể, Giáo chủ Thị thần giương cao hộp phản vật chất. Rồi ngài vươn ngực lên như thể muốn chế giễu vết thương mang biểu tượng của Illuminati trên cơ thể, và chạy xuống cầu thang.

Cần phải hoàn tất khâu cuối cùng này.

*Nhanh lên nào, Giáo chủ Thị thần tự động viên mình, cố lên.*



*Bốn phút nữa...*

Ra đến cửa Đại thánh đường, Langdon loá mắt. Lại một lần nữa, biết bao luồng sáng từ các ánh đèn máy quay chiếu thẳng vào mặt anh. Hình ảnh duy nhất lọt được vào võng mạc Langdon là bóng dáng lơ mờ của Giáo chủ Thị thần đang chạy xuống cầu thang. Trong giây lát, do hiệu ứng của những luồng sáng chói loà Giáo chủ Thị thần bỗng khoác lên mình dáng vẻ siêu phàm của một thiên thần. Chiếc áo thầy tu tụt xuống đến ngang thắt lưng trông như một tấm vải liệm. Thân thể còn hằn rõ vết thương, nhưng vị thầy tu trẻ tuổi vẫn không chùn bước. Dáng hiên ngang, Giáo chủ Thị thần vẫn xốc tới, vẫn kêu gọi cả thế giới hãy giữ đức tin. Cầm hộp vũ khí chết người trên tay, ngài chạy thẳng về phía đám đông.

Langdon chạy theo xuống cầu thang. *Cha định làm gì thế này? Thế thì tất cả mọi người sẽ chết!*

Giáo chủ Thị thần hét lớn:

“Trong ngôi nhà của Chúa, không có chỗ cho những việc làm của quỷ Sa-tăng!” Ngài chạy thẳng vào đám đông lúc này đã bắt đầu tỏ ra khiếp sợ.

“Thưa cha!” Langdon hét to. “Làm gì có lỗi nào mà đi!”

“Hãy nhìn lên thiên đàng! Chúng ta đã quên mất là còn có thiên đàng ở đó!”

Đột nhiên Langdon hiểu ra, sự thật vĩ đại bỗng lóe sáng lên trong trí não anh. Dù không thể nhìn thấy nó, vì bị quá nhiều luồng sáng chiếu vào mắt, nhưng anh biết rằng lối thoát của họ ở ngay trên đầu...

Bầu trời nước Ý, với muôn vàn ngôi sao lấp lánh. *Lối thoát hiểm.*

Chiếc trực thăng dự định dùng để đưa Giáo chủ Thị thần đến bệnh viện vẫn đang đậu trước mặt, người phi công đã đợi sẵn trong ca-bin, động cơ đang nổ, sẵn sàng cất cánh. Thấy Giáo chủ Thị thần chạy đến chỗ chiếc phi cơ, Langdon chợt thấy lòng rộn lên mừng rỡ.

Những suy tính vụt lóe lên trong tâm trí anh, như một dòng thác lớn. Lúc đầu anh nghĩ đến biển Địa Trung Hải mênh mông. Cách đây bao xa nhỉ? 5 dặm? Hay 10 dặm? Anh biết rằng bãi biển Fiumicino chỉ cách đây 7 phút đi tàu. Máy bay trực thăng, tốc độ 200 dặm một giờ, bay liên tục... nếu kịp bay ra tận ngoài khơi xa và thả hộp phản vật chất xuống đó thì... Hai chân vẫn chạy như bay, Langdon nhận ra rằng thực ra còn rất nhiều cách khác nữa. *La Cava Romana*<sup>(114)</sup> Mỏ đá này nằm ở phía Bắc thành phố, và khoảng cách chưa đầy 3 dặm. Mỏ này có rộng không nhỉ? Hai dặm vuông thì phải. Dĩ nhiên là giờ này thì chẳng có ai ở đó! Thả cái hộp xuống đó...

“Tất cả lùi lại mau!” Giáo chủ Thị thần hét vang. Dù vết thương ở ngực đau buốt, ngài vẫn dồn hết sức xuống đôi chân đang guồng thật lực. “Tránh xa ra! Mau!”

Thấy Giáo chủ Thị thần chạy về phía mình, mấy người lính gác Thụy Sĩ đang đứng gác bên chiếc máy bay há hốc mồm kinh ngạc.



“Lui ra!” vị thầy tu trẻ tuổi hét lên.

Những người lính dạt hết ra sau.

Trước sự ngỡ ngàng của toàn thể giới, Giáo chủ Thị thần chạy đến bên ca-bin máy bay, mở toang cửa.

“Ra ngoài ngay, con của ta! Mau!”

Viên phi công nhảy ngay xuống đất.

Nhìn chiếc ghế lái tít trên cao, Giáo chủ Thị thần tự biết trong lúc kiệt sức thế này thì ngài phải đu bằng cả hai cánh tay mới lên được.

Quay sang đặt cái hộp vào tay viên phi công đang run lên bần bật:

“Này con, cầm hộ ta, khi nào ta lên đến nơi thì đưa lên nhé.”

Dùng hai cánh tay để đu lên, Giáo chủ Thị thần nghe tiếng Robert Langdon vừa chạy lại vừa reo lên phấn khởi. *Giờ thì anh đã hiểu ra rồi đây!* Ngài thầm nghĩ, *giờ thì anh đã tin rồi đây!*

Lên đến khoang lái, vị thầy tu trẻ tuổi gạt cần điều khiển, rồi nhào ra cửa sổ để lấy hộp phản vật chất.

Không thấy cái hộp trên tay người phi công đâu cả.

“Anh kia lấy cái hộp rồi ạ.” Anh ta hét to.

Tim Giáo chủ Thị thần bỗng chùng hẫng xuống:

“Ai?”

Người phi công đưa tay chỉ:

“Anh kia ạ.”

Robert Langdon ngạc nhiên, không ngờ cái hộp nặng đến thế.

Anh chạy vòng sang phía bên kia, và trèo lên ca-bin, ngồi lên đúng chiếc ghế mà trước đó có mấy giờ anh và Vittoria đã ngồi trong chuyến bay từ CERN đến toà thánh. Thất đại an toàn xong, anh hét to bảo Giáo chủ Thị thần:

“Cất cánh đi, thưa cha!”

Mặt tái mét, Giáo chủ Thị thần ngoái lại nhìn Langdon:

“Con làm cái gì thế?”

“Cha lái đi, con sẽ ném cái hộp! Langdon hét lớn.” Không còn thời gian đâu! Phải bay ngay! \_

Giáo chủ Thị thần sửng người ra trong giây lát, những ánh đèn máy quay chiếu vào trong ca-bin, làm nổi rõ những vết nhăn trên mặt ngài.

“Ta tự làm được mà. Đáng ra ta phải làm việc này một mình thôi.” Ngài thì thào. Langdon chẳng nghe thấy gì.

“Cất cánh đi!” Anh hét to. “Con lên để giúp cha mà!”

Tim Langdon dường như ngừng đập khi đọc dãy chữ số đang nhấp nháy trên chiếc hộp.

“Ba phút thôi, thưa cha! Còn có 3 phút!”

Dường như con số ấy đã lập tức khiến cho Giáo chủ Thị thần lấy lại được bình tĩnh. Không chút do dự, ngài quay lại bảng điều khiển. Động cơ rú lên

inh ỏi, chiếc phi cơ bắt đầu cất cánh.

Nhìn xuyên qua đám bụi mù mịt bên dưới, Langdon thấy Vittoria đang chạy tới. Ánh mắt hai người giao nhau, và Vittoria sụp xuống như một tảng đá đang chìm dần xuống biển.

## CHƯƠNG 122

Ngồi trong khoang máy bay, Langdon bị tra tấn bởi tiếng động cơ rền rĩ đồng thời với những luồng gió cực mạnh lùa thốc vào từ cửa sổ. Anh tìm một thế ngồi chắc chắn để chống lại sức kéo của trọng lực trong khi Giáo chủ Thị thần cho máy bay lao thẳng lên trời. Vùng sáng quanh quảng trường St. Peter lui dần cho đến khi chỉ còn là một quang sáng hình e-líp giữa cả một rừng đèn của thành phố.

Hộp phản vật chất trong tay anh nặng trĩu: Langdon càng siết chặt hơn nữa, hai bàn tay anh lúc này trơn nhầy những máu trộn lẫn với mồ hôi. Bên trong chiếc hộp, giọt phản vật chất bé xíu vẫn nằm lơ lửng, vẫn dao động một cách khoan thai trong luồng ánh sáng mờ màu đỏ phát ra từ chiếc đồng hồ đếm ngược.

“Hai phút nữa!” Langdon thét lên. Không hiểu Giáo chủ Thị thần định thả cái hộp xuống địa điểm nào.

Những ngọn đèn thành Rome bên dưới toả đều ra khắp mọi hướng. Xa xa, về phía Tây, bờ biển Địa Trung Hải lung linh ánh điện hiện ra - bên kia dải đèn sáng ấy là cả một khoảng tối bao la. Hoá ra bờ biển ở cách xa hơn anh tưởng. Hơn thế nữa, dải bờ biển sáng trưng ánh đèn còn nhắc anh nhớ tới tác hại khủng khiếp của vụ nổ, dù tí tặn ngoài khơi. Anh đã quên không tính đến sức mạnh chết người của một đợt sóng thần 10 kiloton.

Quay lại, nhìn xuyên qua cửa sổ khoang lái, Langdon thấy khả quan hơn chút xíu. Ngay trước mắt họ là dải đồi Roman nhấp nhô trùng điệp lờ mờ hiện ra trong bóng đêm. Loáng thoáng có những điểm sáng - khu biệt thự của giới thượng lưu - nhưng cách họ chừng một dặm về hướng Bắc thì chỉ có một màu tối sẫm. Khu vực đó không có bất kỳ ánh đèn nào - chỉ là một vùng tối đen kịt.

“Không có gì ở đó.”

*Mỏ đá!* Langdon thầm nghĩ. *La Cava Romana!*

Nhìn kỹ dải đất hoang cần cỗi này, Langdon nhận thấy nó khá rộng, lại còn rất gần nữa. Gần hơn biển Địa Trung Hải nhiều. Cảm giác phấn khởi tràn ngập trong lòng anh. Hoá ra đây chính là nơi mà Giáo chủ Thị thần đang nhắm tới! Chiếc phi cơ đang quay thẳng về hướng ấy! Về mỏ đá! Nhưng quả là kỳ lạ, động cơ nổ mỗi tức một giòn hơn, chiếc trục thẳng cũng đang tăng

tốc rất mạnh, thế mà chẳng thấy mỏ đá gần lại chút nào. Ngạc nhiên, anh nhìn qua cửa sổ để xác định lại phương hướng, và cảm giác phấn khởi lập tức chuyển thành kinh hãi.

Ngay bên dưới, thẳng chiếc phi cơ xuống, là vùng sáng của quảng trường St. Peter.

*Vẫn chưa ra khỏi địa phận Vatican!*

“Thưa cha!” Langdon hôn hên. “Bay đi thôi, lên cao thế là đủ rồi! Tiến về phía trước ngay thôi! Không thể thả cái hộp này xuống toà thánh được!”

Giáo chủ Thị thần không đáp. Hình như ngài đang tập trung điều khiển máy bay.

“Còn chưa đến 2 phút nữa!” Langdon hét to, tay giơ chiếc hộp lên. “Con nhìn thấy rồi! Mỏ đá! Cách 2 dặm về hướng Bắc! Ta không còn...”

“Không đâu. Giáo chủ Thị thần trả lời.” Như thế quá nguy hiểm. Xin lỗi con. Trong khi chiếc phi cơ vẫn tiếp tục lao thẳng lên tận trời cao, vị thầy tu quay lại nhìn Langdon, miệng cười rầu rĩ: Giá như con đừng lên máy bay, con của ta. Con đã chọn con đường tử vì đạo rồi đó.

Nhìn vào đôi mắt mệt mỏi của Giáo chủ Thị thần, Langdon đột nhiên hiểu ra tất cả. Máu trong huyết quản anh đông đặc lại.

“Nhưng mà... phải tìm chỗ để vứt cái hộp chứ!”

“Trên không trung con ạ.” Giáo chủ Thị thần đáp. “Đó là địa điểm an toàn duy nhất.”

Langdon chẳng hiểu gì. Hoá ra anh đã hiểu sai hẵn ý đồ của Giáo chủ Thị thần. Hãy hướng lên trời cao!

Trời cao, giờ thì Langdon đã hiểu, chính là nơi mà họ đang hướng tới. Ngài không hề có ý định thả hộp phản vật chất xuống bất kỳ đâu, mà chỉ nghĩ đến chuyện đưa nó ra càng xa Vatican càng tốt.

Đây là chuyến bay một đi không trở lại.

## CHƯƠNG 123

Từ quảng trường St. Peter, Vittoria Vetra ngược nhìn lên trời.

Chiếc máy bay trực thăng lúc này chỉ còn là một cái đốm nhỏ, và đã vượt ra ngoài tầm sáng của những ánh đèn máy quay. Cả tiếng cánh quạt và động cơ inh ỏi lúc này cũng đã trở thành một thứ tiếng ù ù xa xăm. Lúc này dường như cả thế giới đều đang dõi mắt lên cao, lặng đi trong chờ đợi, cả biển người cùng ngửa cổ nhìn trời... tất cả mọi người, bất kể thuộc tôn giáo nào... tất cả mọi trái tim đều đang cùng một nhịp đập.

Tâm trí Vittoria rối bời, lòng đau thắt. Nhìn chiếc phi cơ bay lên cao, dần biến mất khỏi tầm nhìn cô nhớ lại khuôn mặt của Langdon. *Anh ấy nghĩ gì mà lại làm thế? Không lẽ anh ấy không hiểu ý đồ của Giáo chủ Thị thân hay sao?*

Trên quảng trường, tất cả các camera đều hướng lên trời, chờ đợi. Cả biển người cùng ngược mắt lên cao, cùng đếm những giây cuối cùng. Trên tất cả các màn hình lớn đều hiện lên một khung cảnh yên ả... cảnh trời đêm ở Rome lấp lánh sao. Vittoria ứa nước mắt.

Sau lưng Vittoria, trên nền đá cẩm thạch, 161 vị Hồng y Giáo chủ im lặng ngược nhìn lên cao. Một số vị đang chấp tay cầu nguyện, nhiều vị đứng im phăng phắc, như thể đã hoá đá. Có mấy vị đang khóc. Những giây cuối cùng nhanh chóng trôi qua.

Trong các tư gia, ở các quầy bay, tại các văn phòng, sân bay, bệnh viện trên toàn thế giới, - tất cả mọi người đều chung một tâm trạng đợi chờ. Người ta nắm tay nhau, hoặc ôm lũ trẻ vào lòng. Thời gian tưởng như đã nhất thời ngưng đọng lại, và toàn thể nhân loại đều chung một tâm trạng khắc khoải hồi hộp.

Cuối cùng thì tiếng chuông cũng vang lên từ Đại thánh đường St. Peter, những âm thanh nghe thật náo nê.

Vittoria giàn giụa nước mắt.

Đề rồi... trước sự chứng kiến của toàn thế giới... những giây cuối cùng chấm dứt.

Im lặng đến rợn người.

Tít trên trời cao, một điểm sáng nhỏ xíu hiện ra. Trong khoảnh khắc ngắn ngủi, một thực thể mới xuất hiện... một đốm sáng màu trắng, trắng đến ngỡ

ngàng.

Và điều đó đã đến.

Một luồng sáng cực mạnh. Luồng sáng ấy nở bung ra thành muôn vàn tia sáng trắng chói loà chiếu sáng khắp bầu trời, như thể được tiếp sức bằng một nguồn năng lượng từ chính trong lòng nó. Luồng sáng toả ra mọi hướng, và gần như tức thì, nghiền vụn bóng tối. Hình cầu lửa ấy nở to mãi ra, sáng rực mãi lên, y như một con quỷ dữ đang chuẩn bị nuốt chửng toàn bộ bầu trời. Rồi nó lao thẳng xuống đầu họ với tốc độ kinh hoàng.

Bị loá mắt, tất cả những khuôn mặt hiện ra dưới luồng sáng ấy đều chung một phản ứng: miệng há hốc, họ đưa tay lên che mắt, kêu rú khiếp đảm.

Những luồng sáng vẫn tiếp tục lan toả ra mọi hướng, những gì biến người từng thấy hoàn toàn nằm ngoài sức tưởng tượng của họ. Đà lan toả của những luồng sáng dường như bị chặn đứng bởi một bức tường vô hình, như thể đó là do ý nguyện của Chúa.

Tường như vụ nổ này vốn bị nhốt chặt trong một hình cầu khổng lồ bằng pha lê. Những tia sáng bật trở lại điểm xuất phát, tạo ra những đợt sóng ánh sáng dội ngược vào tâm cầu. Rồi đến lượt những đợt sóng sáng ấy như lại vấp phải muôn vàn tấm chắn vô hình mà ai đó đã đặt trước ở đó, chúng lơ lửng giữa không trung.

Trong giây lát, một hình cầu tròn vành vạnh lặng lẽ soi sáng bầu trời thành Rome. Đêm biến thành ngày.

Tiếp đến là tiếng nổ.

Tiếng nổ trầm và mạnh kinh khủng - những đợt sóng chấn động cực mạnh quét xuống mặt đất. Luồng sức mạnh kinh thiên động địa ấy ụp xuống đầu đám đông, như thể chúng chính là những xung động của nộ khí bốc lên từ địa ngục, làm rung chuyển toàn bộ thành Vatican, khiến cho tất cả những ai có mặt đều bị ngạt thở, và hét mạnh đến nỗi nhiều người bị ngã bật ra sau. Chúng dội vào hàng cột đá đồ sộ quanh Đại thánh đường St. Peter, và bắt ngờ phả xuống một luồng khí bỏng rát. Cuồng phong thốc mạnh khắp quảng trường, khiến cho những tiếng kêu kinh hãi của đám đông vang lên khắp nơi, vang dội vào mọi cây cột đá, mọi bức tường của toà thánh. Bụi bốc lên mù mịt, và người ta đứng tùm vào nhau... cùng nhau chứng kiến trận thư hùng sau chót giữa Thiên và ác.

Rồi cũng với tốc độ chóng mặt như khi nó xuất hiện, quả cầu lửa nổ ngược vào chính tâm của nó, thu nhỏ lại đúng bằng điểm sáng hiện ra lúc ban đầu.

## CHƯƠNG 124

Chưa bao giờ cả một biển người có thể im lặng đến nhường này.

Lần lượt, từng người một, họ quay mặt nhìn sang hướng khác, rồi tất cả đều cúi xuống, như thể đang trầm tư mặc tưởng. Những ánh đèn máy quay cũng vậy, lần lượt chiếu xuống mặt đất như thể muốn bày tỏ sự tôn kính trước màu đen của bóng đêm lúc này đã trở lại bao kín bầu trời. Đường như đã có một khoảnh khắc mà cả thế giới cùng nhất loạt cúi đầu.

Hồng y Mortati quỳ xuống cầu nguyện, và những vị Hồng y khác cũng làm theo ngài. Những người lính gác Thụy Sĩ buông chùng tay kiếm, đứng lặng im. Không ai nói lời nào. Không ai nhúc nhích. Ở khắp mọi nơi, mọi trái tim đều dâng đầy xúc cảm.

Cảm giác mất mát. Sự khiếp hãi. Sự kinh ngạc. Niềm tin mãnh liệt. Một cảm giác vừa sợ sệt, vừa sùng kính đối với một sức mạnh phi thường và hoàn toàn mới mẻ vừa hiện diện trước mắt.

Vittoria Vetra đứng run rẩy bên những bậc thang bằng đá dẫn lên Đại thánh đường. Hai mắt cô nhắm nghiền. Trong dòng thác lũ, những cảm xúc mãnh liệt đang cuộn lên trong trái tim trẻ trung của cô gái, một âm thanh vang lên, nghe văng vẳng như tiếng chuông nhà thờ từ một nơi nào đó xa xăm. Ban sơ. Tàn khóc. Cô cố gạt âm thanh ấy ra khỏi trí não.

Nhưng nó vẫn cứ vang vọng mãi, để rồi cô gái lại phải cố đẩy nó ra bên ngoài tâm trí. *Nỗi đau này là quá lớn.* Vittoria cố ép não bộ tập trung vào những gì đang chiếm trọn sự chú ý của tất cả mọi người... sức mạnh kinh thiên, động địa của phản vật chất... cơn nguy khôn vừa chấm dứt của Vatican... Giáo chủ Thị thần... những hành động quả cảm... những phép nhiệm màu... sự xả thân. Thế nhưng âm thanh ấy vẫn cứ vang lên... vang lên chói lói... vang vọng giữa những xúc cảm trào dâng, với cảm giác cô đơn đến tê người.

*Robert.*

Anh đã đến tìm cô ở lâu đài St. Angelo.

Và đã cứu mạng cô.

Để rồi bị huỷ diệt bởi phát minh của *chính cô.*

Vừa cầu nguyện, Hồng y Mortati vừa băn khoăn không hiểu ngài có thể nghe được lời của Chúa giống như Giáo chủ Thị thần hay không. *Phải chăng*

*phải thật sự tin vào phép màu thì người ta mới thấy được sự linh ứng của nó? Dù vẫn giữ trọn trong lòng đức tin cổ sơ vào Chúa, Hồng y Mortati là con người của thời hiện đại. Ngài không bao giờ tin vào những phép màu nhiệm. Dĩ nhiên là trong tôn giáo của ngài, người ta vẫn nhắc đến sự nhiệm màu... những bàn tay rớm máu, sự phục sinh những: vết tay trên tấm vải liệm... tuy vậy, với lối suy nghĩ rất thực tế, ngài vẫn lý giải rằng đó chính là một phần của huyền thoại. Chúng chính là minh chứng cho điểm yếu nhất của con người - nỗi khát khao được tận mắt nhìn thấy bằng chứng. Bản thân phép màu sẽ chẳng có ý nghĩa gì nếu không đi kèm với những câu chuyện mà chúng ta đều muốn tin rằng chúng có thật.*

Ấy thế mà...

*Không lẽ mình hiện đại đến nỗi không tin nổi vào những gì vừa tận mắt chứng kiến? Đó có phải là một phép nhiệm màu hay không?*

Đúng thế mà! Bằng cách thì thầm mấy lời vào tai Giáo chủ Thị thần, Chúa đã can thiệp đúng lúc, và bảo vệ được nhà thờ. Nhưng sao lại khó tin đến thế. Giả sử không có phép nhiệm màu này thì sẽ phải nghĩ thế nào về Chúa? Rằng Đấng Toàn Năng chẳng hề để tâm đến mọi sự hay sao? Rằng chính ngài cũng bất lực hay sao? *Phép nhiệm màu là lời giải hợp lý duy nhất!*

Trong tư thế quỳ, Hồng y Mortati cầu nguyện cho linh hồn của Giáo chủ Thị thần. Ngài cảm tạ người hầu cận trẻ tuổi của cố Giáo hoàng. Dù còn trẻ tuổi, con người ấy đã cho ngài thấy sự nhiệm màu của đức tin tuyệt đối.

Nhưng vẫn thật khó tin, suốt cả đời, Hồng y Mortati chưa bao giờ thấy đức tin của mình bị thử thách đến mức này...

Sự im lặng trên quảng trường St. Peter bắt đầu chuyển thành những tiếng xì xầm bàn tán. Rồi tiếng rì rầm chuyển thành tiếng lao xao, để rồi sau đó, nó biến thành tiếng rầm rầm đình tai nhưc óc Cả biên người bỗng chốc đồng thanh hô lớn:

“Nhìn kia! Nhìn kia!”

Hồng y Mortati mở mắt, quay sang nhìn đám đông. Tất cả mọi người đều đang đưa tay chỉ về phía sau ngài, về phía mặt tiền của Đại thánh đường St. Peter. Ai nẩy mặt mày tái xanh. Một số quỳ sụp xuống. Một số thì ngất lịm đi. Nhiều người khác bật lên những tiếng thôn thục không thể kìm nén nổi.

“Nhìn kia! Nhìn kia kia?”

Hồng y Mortati quay lại, ngỡ ngàng, đưa mắt nhìn theo hướng tay họ đang chỉ. Đám đông đang chỉ tay lên tầng tháp cao nhất của Đại thánh đường, - nơi có những pho tượng khổng lồ mô phỏng chúa Giê-su và những tông đồ của Người.

Trên đó, trên cánh tay phải của chúa Giê-su, một người đang dang rộng hai tay đón chào cả thế giới... chính là Giáo chủ Thị thần Carlo Ventresca.





## CHƯƠNG 125

Robert Langdon không còn rơi tiếp nữa.

Không còn cảm giác kinh hoàng. Không còn đau đớn. Thậm chí cả tiếng gió ù ù bên tai cũng không còn. Chỉ có tiếng nước đang vỗ nhẹ nhàng, như thể anh đang ngủ một giấc say sưa trên bờ biển.

Trái ngược với nhận thức của mình, Langdon cảm giác rằng đây chính là cái chết. Anh thấy mừng, và cứ để mặc cho tình trạng tê liệt đầy dễ chịu ấy thấm khắp cơ thể, mặc cho nó đưa anh đến bất kỳ nơi nào. Cả nỗi đau đớn lẫn sự sợ hãi đều đã biến mất và anh không muốn để chúng quay trở lại chút nào.

Những hình ảnh cuối cùng còn lưu lại trong trí não anh quả là hãi hùng đến tột độ.

*Xin hãy đón nhận tôi. Xin hãy làm ơn...*

Nhưng những tiếng vỗ nhẹ nhàng này giờ mang lại ảo giác dịu dàng về sự yên bình đã kéo anh về với thực tại, đưa anh ra khỏi những giấc mơ. Đứng! Xin hãy để mặc tôi! Anh không hề muốn thức dậy. Cảm tưởng như vô vàn ác quỷ đang chực sẵn, đợi cơn mơ chấm dứt để xông vào cắn xé anh. Những hình ảnh quay cuồng. Những tiếng la hét. Gió giật. Không! *Xin đừng!* Nhưng càng cố tình trốn tránh thì cảm giác phần nộ càng tăng lên nhanh chóng.

Thế rồi, một cách sống động, anh hồi tưởng lại tất cả...



Chiếc máy bay trực thăng đang tiếp tục lên cao với tốc độ chóng mặt. Anh bị kẹt bên trong. Bên ngoài cửa kính, những ánh đèn đêm của thành Rome lụi xa mãi, từng giây từng khắc. Bản năng sinh tồn ra lệnh cho anh phải vứt bỏ cái hộp ngay tức thì. Langdon biết rằng trong vòng chưa đầy 20 giây, cái hộp sẽ rơi được hơn nửa dặm. Nhưng bên dưới là một thành phố đông đặc những người.

*Phải lên cao nữa! Cao hơn nữa!*

Langdon băn khoăn, không hiểu họ đã lên đến độ cao bao nhiêu. Anh biết rằng loại trực thăng nhỏ này có thể bay lên đến độ cao 4 dặm. Chiếc máy bay

này chắc đã bay gần đến độ cao đó rồi. *Hai dặm rồi? Hay là ba?* Vẫn còn cơ hội. Nếu thả xuống đúng thời điểm, cái hộp sẽ chỉ rơi hết một nửa độ cao đó, rồi nổ tung ở một khoảng cách an toàn, cho cả mặt đất lẫn máy bay. Anh nhòm xuống nhìn thành phố trải rộng dưới tầm mắt.

“Thế nhờ anh tính toán nhằm thì sao?” Giáo chủ Thị thần lên tiếng.

Langdon giật mình quay lại. Giáo chủ Thị thần không hề nhìn mặt anh, Đức cha rõ ràng là đã đọc được suy nghĩ của anh qua hình ảnh phản chiếu trên tấm gương gắn ở cửa sổ. Thật kỳ quặc, lúc này vị thầy tu trẻ tuổi không còn tập trung vào bảng điều khiển nữa. Hai tay ngài thậm chí còn không chạm vào cần gạt.

Hình như chiếc phi cơ đang ở chế độ bay tự động, và vẫn tiếp tục tăng độ cao. Giáo chủ Thị thần với tay lên trần ca-bin, mò mẫm trong một cái hộp, rồi rút ra một chìa khoá được giấu kín trong đó.

Langdon kinh ngạc nhìn Giáo chủ Thị thần nhanh nhẹn mở hộp để đồ giữa hai chiếc ghế, lấy ra một cái túi ni-lông lớn màu đen. Ngài đặt cái túi trên ghế, sát bên người. Langdon thấy đầu óc quay cuồng. Những cử động của Giáo chủ Thị thần trông có vẻ rất dứt khoát, như thể Đức cha đã tìm ra một giải pháp.

“Đưa cái hộp cho ta.” Giáo chủ Thị thần ra lệnh, giọng quyết đoán.

Langdon chẳng biết làm gì khác. Anh gửi cái hộp vào tay vị thầy tu trẻ.

“90 giây nữa!”

Hành động tiếp sau đó của Giáo chủ Thị thần khiến Langdon hoàn toàn kinh ngạc. Thận trọng dùng cả hai tay, Giáo chủ Thị thần đặt cái hộp vào khoang chứa hành lý, kéo nắp khoang xuống, rồi khoá lại.

“Cha làm gì thế?” Langdon hỏi.

“Để loại bỏ khả năng hành động theo cảm tính.” Giáo chủ Thị thần ném chìa khoá ra ngoài cửa sổ.

Nhìn chiếc chìa khoá bé nhỏ rơi tòm vào bóng đêm, Langdon tưởng như linh hồn mình cũng rơi theo vào bóng đêm vĩnh cửu.

Lúc này, Giáo chủ Thị thần bắt đầu lùa hai cánh tay vào đai kẹp, ngài vòng một đai qua bụng, cài khoá thật chặt, rồi siết chặt cái bọc trên lưng. Sau đó Đức cha quay lại, nhìn vào vẻ mặt sững sờ đến tột cùng của Langdon.

“Ta rất tiếc.” Giáo chủ Thị thần nói. “Ta không hề muốn thế này. - Sau đó ngài mở cửa, nhảy vào đêm đen.”

Hình ảnh ấy thiêu đốt tâm trí Langdon, và khiến anh đau đớn. Đau thật sự. Đau quặt quật. Anh chỉ muốn được chết đi, để thấy tất cả mọi sự chám dứt, nhưng nước vẫn tiếp tục vỗ vào màng nhĩ, những hình ảnh mới lại hiện về trong trí não. Những khổ ải của anh chỉ vừa mới bắt đầu. Anh thấy đầu óc quay cuồng. Sợ hãi đến tột độ. Trong trạng thái nửa như chết, nửa như trong cơn ác mộng, anh khẩn cầu được giải thoát, nhưng những hình ảnh trong tâm trí càng trở nên sáng rõ thêm lên.

Hộp đựng phản vật chất đã bị khoá kỹ trong hộp để đồ. Chiếc đồng hồ đang lạnh lùng đếm những giây khắc cuối cùng trong khi máy bay vẫn đang tăng độ cao. *50 giây. Cao nữa. Cao thêm nữa.* Langdon quay như chong chóng trong ca-bin, cố hiểu những gì vừa chứng kiến. *45 giây.* Anh chui xuống gầm ghế để tìm một chiếc dù khác. *40 giây.* Chẳng có bất kỳ thứ gì! Phải có cách chứ! *35 giây.* Anh lao phắt đến bên cánh cửa mở sẵn bên hông máy bay, gió thốc mạnh vào người. Langdon trần trụi nhìn xuống thành Rome. *32 giây.*

Và anh đã quyết định.

Một giải pháp không ái tin nổi...

Không có dù, nhưng Robert Langdon vẫn nhảy xuống. Lúc trời đêm ôm anh vào lòng cũng là lúc chiếc máy bay phát nổ, tiếng động cơ tắt ngấm, thay vào đó là tiếng gió rít vù vù bên tai, Langdon rơi tự do.

Rơi thẳng từ trên cao xuống, Langdon trải qua thứ cảm giác anh chưa một lần biết đến sau bao năm chơi môn nhảy nước - sức hút chết người của trọng lực. Tốc độ mỗi lúc một lớn, và lực hút của trái đất cũng mỗi lúc một mạnh thêm. Tuy nhiên, lần này anh sẽ không rơi xuống một hồ nước từ độ cao 45 mét như mọi khi. Lần này anh rơi từ độ cao hàng ngàn mét xuống thành Rome một vùng rộng lớn toàn đường nhựa và bê tông cốt thép.

Trong tiếng ù ù của gió, trong cơn tuyệt vọng, Langdon như nghe thấy giọng nói của Kohler từ dưới mô vang lên... những lời mà ông ta đã nói sáng nay, khi họ đang đứng trong thang máy ở CERN. *Một mét vuông lực kéo sẽ làm giảm 20% tốc độ của một người đang rơi tự do.* Giờ thì Langdon đã nhận ra rằng 20% còn xa mới đủ để cứu sống anh trong cú rơi tự do khủng khiếp này. Thế nhưng anh vẫn gắng sức siết chặt vật duy nhất tìm được lúc chạy ra cửa máy bay. Chỉ là một vật lưu niệm đã cũ, nhưng cũng đủ để mang lại cho anh một tia hi vọng trong giây phút này.

Tám vải tráng dầu này được dùng làm rèm che cửa sổ máy bay. Hình vuông - mỗi cạnh khoảng gần 4 mét, trông giống... tám dù... nếu so sánh một cách thô thiển. Không có đai cài, chỉ có mấy cái móc để gài vào những cạnh hình khum của khung cửa sổ Langdon đã chộp lấy mảnh vải, luồn tay qua những cái móc gài, giữ chặt lấy tám vải, rồi nhảy ra khỏi máy bay.

Hành động tự vệ cuối cùng, đầy dũng mãnh.

Nhưng lúc này thì chẳng còn lại chút ảo tưởng nào về sự sống nữa.

Langdon rơi xuống y như một tảng đá. Chân xuống trước. Hai cánh tay đang rộng, hai bàn tay túm chặt những cái móc gài. Tám vải căng phồng lên trên đầu anh, trông như một cây nấm. Gió thổi mạnh kinh khủng.

Vẫn trong trạng thái rơi tự do, Langdon nghe thấy tiếng nổ. Có vẻ xa hơn anh tưởng. Gần như ngay tức thì, sóng chấn động đập mạnh vào cơ thể Langdon. Tưởng như toàn bộ không khí trong hai buồng phổi bị ép hết ra ngoài. Langdon vẫn cố giữ chặt những cái móc. Luồng khí nóng ủa xuống.

Mép tấm vải dầu bắt đầu cháy âm ỉ... nhưng anh vẫn kiên gan.

Langdon lao từ trên cao xuống mặt đất với tốc độ của một quả tên lửa, ngay bên dưới vầng lửa của vụ nổ, y như một vận động viên lướt ván đang ra sức chạy trốn một đợt sóng thủy triều cao hàng trăm mét. Rồi bất ngờ luồng khí bốt nóng dần.

Anh lại tiếp tục rơi tự do trong bóng tối mát lạnh.

Trong khoảnh khắc ngắn ngủi, Langdon thấy hi vọng lóe lên, nhưng ngay sau đó, lại vụt tắt, giống như luồng khí nóng đang nguội đi nhanh chóng. Hai cánh tay anh mỗi rã rời chứng tỏ tấm vải dầu trên đầu có sức cản đáng kể, gió vẫn rít quanh anh với tốc độ cực lớn. Rõ ràng là rơi nhanh đến mức này thì không cách gì thoát chết được. Anh sẽ bị nghiền nát khi đập mạnh xuống mặt đất...

Những con số và phép tính vụt hiện lên trong trí não, nhưng đầu óc Langdon lúc này đã trở nên mù mịt, không còn khả năng tính toán nữa... *một mét vuông lực cản... tốc độ rơi tự do giảm 20%*. Chỉ biết là tấm vải dầu trong tay anh đủ lớn để tốc độ giảm đi hơn 20%. Nhưng than ôi, với tốc độ gió thế này thì tấm vải có tốt đến mấy cũng chẳng mang lại kết quả gì đáng kể. Anh vẫn đang rơi rất nhanh với đường nhựa và bê tông chờ sẵn dưới kia thì chắc chắn không còn cơ hội sống sót.

Dưới mặt đất, những ngọn đèn đêm của thành Rome toả ra khắp mọi hướng. Thành phố hiện ra chẳng khác gì một bầu trời đêm đầy sao sáng lung linh. Có một dải màu đen chạy vắt qua vòm trời sao tuyệt diệu ấy - một dải tối khá rộng, chạy ngoằn ngoèo giữa rừng đèn, y như một con rắn mập ú. Langdon chăm chú quan sát dải màu đen ấy...

Bất chợt hi vọng lại bùng lên, y như bọt sóng bất thần tung lên khi một con sóng xô mạnh vào bờ.

Với sức mạnh không ngờ, Langdon giật mạnh cánh tay phải.

Tấm vải dầu lập tức kêu phàn phật, rồi căng phồng lên, trước khi định hình ở một vị trí tạo nên ít sức cản nhất. Langdon cứ để mặc cho thân thể mình rơi xuống trong tư thế nằm ngang. Anh lại giật mạnh cánh tay một lần nữa, dù mỗi cử động đều khiến bàn tay đau rát. Tấm vải xòe rộng hẳn ra, và Langdon bắt đầu rơi trong tư thế nằm nghiêng. Không nghiêng hẳn. Nhưng thế đã là đáng kể lắm rồi! Một lần nữa anh lại cúi xuống nhìn dải tối đen sẫm uốn lượn bên dưới. Nó nằm chéch về bên phải, nhưng anh vẫn còn ở tít trên cao. Hay tại anh đã nán lại trên máy bay quá lâu? Lại một lần nữa Langdon giật mạnh cánh tay phải, lòng thầm nghĩ đành phải phó thác cho số mệnh. Anh cố nhắm vào chỗ uốn rộng nhất và... lần đầu tiên trong đời, Langdon nguyện cầu một phép nhiệm màu.

Sau đó là mờ mịt.

Dường như bóng tối từ dưới mặt đất lao thẳng lên chụp lấy anh... Anh vụt nhớ lại kỹ năng nhảy cầu... động tác uốn cong sống lưng, các ngón chân

đuổi ra thật thẳng... hai lá phổi căng lên để che đỡ cho các cơ quan nội tạng... căng chân gấp lại để tránh cú đâm như trời giáng... và cuối cùng là... ơn Chúa, dòng sông Tiber đang cuồn cuộn chảy... nước ngầu bọt, chứa lượng khí khá lớn... khiến cho sức cản chỉ còn bằng một phần ba so với nước ở trạng thái tĩnh.

Sau đó là cú va đập... và đêm tối mịt mù.

Tiếng mảnh vải dầu kêu phật phật cực mạnh khiến cho mọi người quay lại, tạm thời không chú ý đến quả cầu lửa trên trời nữa. Đêm nay, bầu trời thành Rome quả là quá nhiều những cảnh tượng khác thường... đầu tiên là chiếc trục thẳng lao thẳng lên bầu trời, rồi đến vụ nổ... và giờ đây là một vật thể kỳ dị rơi thẳng từ trên cao xuống dòng sông Tiber đang chảy cuồn cuộn, ngay sát hòn đảo nhỏ nhô lên giữa sông - đảo Tiberina.

Kể từ khi hòn đảo nhỏ này được trưng dụng làm nơi điều trị cho các bệnh nhân của trận đại dịch năm 1656 ở thành Rome, người ta đã bắt đầu tin vào khả năng chữa trị kỳ bí của hòn đảo này. Chính vì lý do này mà sau đó người ta đã đặt tại đây một bệnh viện. - Bệnh viện Tiberina.

Khi được kéo từ dưới sông lên, cơ thể người này bị bầm dập khắp nơi. Nhưng thật kỳ diệu, mạch của anh ta vẫn còn đập, dù rất yếu. Hẳn phải nhờ có sự huyền diệu của hòn đảo Tiberina nên trái tim của anh ta mới có thể tiếp tục đập như vậy. Sau đó mấy phút, người đàn ông ấy bắt đầu ho mạnh, rồi hồi tỉnh lại, tất cả mọi người đều quả quyết rằng đó là nhờ phép lạ của hòn đảo nhỏ diệu kỳ này.

## CHƯƠNG 126

Hồng y Mortati biết rằng không một từ ngữ nào có thể diễn tả nỗi sự kỳ bí của giây phút hiện tại. Sự im lặng bao trùm quảng trường St. Peter giờ đây âm vang hơn bất kỳ dàn đồng ca nào của các thiên thần.

Mắt tròn tròn ngược lên nhìn Giáo chủ Thị thần, Hồng y bị giằng xé dữ dội, một bên là trái tim, một bên là lý trí. Những gì trông thấy quả là quá chân thực, quá hiển nhiên. Nhưng mà... làm sao lại thế được? Tất cả mọi người đều đã thấy Giáo chủ Thị thần leo lên máy bay trực thăng. Họ cũng đã chứng kiến quả cầu lửa nổ tung trên trời. Ấy thế mà lúc này, họ lại thấy vị thầy tu trẻ này đứng trên nóc thánh đường. Phải chăng con người này đã được thiên thần chấp cánh? Hay được Chúa ban cho phép màu tái sinh?

*Không thể nào...*

Hồng y Mortati thực sự muốn tin vào mắt mình, nhưng trí não của ngài phản đối quyết liệt, nó đòi một lời giải thích. Tất cả các vị Hồng y khác đều đang ngược nhìn chăm chú, kinh ngạc đến sững sờ.

Đó là Giáo chủ Thị thần. - Không còn nghi ngờ gì nữa. Nhưng vị thầy tu trẻ tuổi ấy trông khác hẳn lúc trước, đầy vẻ thánh thiện. Như thể đã được gột rửa đến tận tâm hồn. Phải chăng là người thật? Hay chỉ là một linh hồn? Dưới tác động của ánh đèn máy quay, nước da trắng của Giáo chủ Thị thần toả sáng, trông hệt như một thiên thần, không trọng lượng.

Trong đám đông trên quảng trường, người thì khóc, người thì reo hò vui sướng, người thì vỗ tay hoan hô. Một nhóm các nữ tu sĩ bắt đầu quỳ xuống đọc kinh Saetas. Quảng trường bắt đầu vang lên những giọng nói. Rồi bất ngờ, cả biển người cùng đồng thanh hô vang tên của Giáo chủ Thị thần. Các thành viên của Hội đồng hồng y, một số xúc động đến chảy nước mắt, cũng hoà giọng với đám đông. Hồng y Mortati đưa mắt nhìn khắp xung quanh. Là thật hay là mơ đây?

Đứng trên tầng cao nhất của tháp chuông trên nóc Đại thánh đường St. Peter, Giáo chủ Thị thần quan sát biển người bên dưới đang ngược lên nhìn mình. Đây là sự thật hiện hữu hay chỉ là chiêm bao? Thật kỳ lạ, Giáo chủ Thị thần cảm thấy chính bản thân mình không còn giống như trước nữa; ngài không hiểu chỉ có mỗi linh hồn, hay cả thể xác của mình vừa từ thiên đàng hạ cánh xuống khoảng đất trống sau khu vườn của toà thánh... hạ cánh một

cách nhẹ nhàng, y như một thiên thần vừa đáp xuống giữa thảm cỏ. Chiếc dù màu đen đã giúp Giáo chủ Thị thần hoà lẫn vào vùng bóng tối đằng sau Đại thánh đường St. Peter. Không hiểu chỉ đơn thuần là thể xác, hay cả linh hồn đã truyền cho ngài sức lực để leo hết vô số bậc trên cầu thang Medallion, để lên tận đỉnh cao nhất này.

Giáo chủ Thị thần thấy mình nhẹ bỗng, như một linh hồn đang bay lượn.

Đám đông bên dưới đang hô vang tên mình, nhưng Giáo chủ Thị thần biết rằng họ không tôn sùng *cá nhân* ngài. Họ đang vô cùng hoan hỉ, niềm hoan hỉ mà ngài vẫn thường cảm nhận khi nghĩ về Đấng Toàn Năng. Họ đang cảm nhận những gì mà họ vốn khao khát từ lâu... khao khát được thấy một bằng chứng về sự tồn tại của Chúa trời... bằng chứng về sức mạnh của Tạo hoá.

Suốt cuộc đời mình, Giáo chủ Thị thần Carlo Ventresca đã cầu nguyện cho giây phút này, ấy thế mà ngài vẫn không thể tin rằng chính Chúa đã tự tin cách để chứng minh sự tồn tại của Người. Giáo chủ Thị thần muốn hét lên thật to để cả biển người đều nghe thấy. *Chúa của chúng ta đây, Người đây! Hãy nhìn cho rõ những phép nhiệm màu vừa hiện hữu quanh các người!*

Giáo chủ Thị thần đứng trên tháp chuông một hồi lâu, các giác quan đều đã mù mịt nhưng trái tim thì rộn ràng xúc cảm.

Mãi rồi những cảm xúc ấy cũng lắng xuống, ngài cúi đầu chào đám đông, rồi lui khỏi lan can. Còn lại một mình, Giáo chủ Thị thần quỳ xuống và cầu nguyện.



## CHƯƠNG 127

Mọi thứ xung quanh Langdon đang bồng bênh chao đảo và mờ mịt. Nhưng rồi thị lực của anh cũng dần phục hồi trở lại. Hai cẳng chân đau nhừ, toàn thân nhức nhối như vừa bị xe tải hạng nặng cán lên. Anh đang nằm nghiêng trên nền đất, miệng đắng ngắt. Tiếng nước vỗ ì oạp vẫn tiếp tục vang lên, nhưng không còn mang lại cảm giác bình yên nữa. Có cả những âm thanh khác tiếng người nói ngay bên cạnh. Những bóng áo trắng lơ mờ hiện ra. Không lẽ tất cả mọi người đều mặc đồ trắng? Vậy thì đây chỉ có thể là thiên đường, hoặc địa ngục. Và vì cổ họng anh đau rát, nên đây không thể là thiên đường. *Anh ấy nôn xong rồi đấy* Một người đàn ông nói bằng tiếng Ý. *Lật anh ấy lại đi!* Giọng nói có vẻ rất chắc chắn, và rất chuyên nghiệp. Langdon được đỡ nằm ngửa ra. Đầu óc quay cuồng, anh gượng ngồi dậy, nhưng những bàn tay dịu dàng đẩy anh nằm xuống. Anh phục tùng. Rồi một người lần tay vào khắp các túi quần túi áo Langdon, lôi hết các thứ ra.

Rồi anh ngất đi.

Bác sĩ Jacobus vốn không phải là người mộ đạo. Đã từ lâu, y học khiến ông không còn nghĩ đến tôn giáo nữa. Thế nhưng những sự kiện dồn dập trong buổi tối hôm nay quả là một sự thách thức đối với lối suy nghĩ logic và khoa học của ông. *Giờ lại còn có người rơi từ trên trời xuống nữa!*

Sau khi xem mạch cho người đàn ông mà họ vừa lôi lên từ bờ sông Tiber, bác sĩ Jacobus kết luận rằng nếu không được đích thân Chúa trời che chở thì anh ta không thể thoát chết.

Sức ép của nước đã khiến cho người này ngất lịm đi. Nếu bác sĩ Jacobus và các đồng nghiệp của ông không ra tận bờ sông để quan sát sự kiện hy hữu trên bầu trời thì sẽ chẳng có ai phát hiện ra con người này, và anh ta sẽ chết chìm trong nước.

“E. Americano<sup>(115)</sup>” Một cô y tá kêu to sau khi đã lôi được người đàn ông này lên chỗ đất khô, và kiểm tra ví của anh ta.

Người Mỹ sao? Những người dân thành Rome vẫn thường nói đùa rằng người Mỹ đổ đến thành phố này đông đến nỗi bánh mì kẹp sắp chính thức trở thành món ăn Ý. *Giờ lại có cả người Mỹ từ trên trời rơi xuống nữa hay sao?* Bác sĩ Jacobus bật đèn pin kiểm tra đồng tử của nạn nhân. *Này anh? Anh có nghe tôi nói không? Anh có biết mình đang ở đâu không?*

Anh ta lại ngất lịm đi. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Người này đã nôn ra rất nhiều nước, và vừa được sơ cứu xong.

“*Si chiama Robert Langdon*<sup>(116)</sup> - xem xong bằng lái xe của nạn nhân, một cô y tá thốt lên.”

Tất cả những người đang có mặt trên cầu cảng đều quay phắt lại:

“*Không thể nào!*” Bác sĩ Jacobus phản bác. Robert Langdon vừa mới xuất hiện trên ti-vi “vị giáo sư đại học người Mỹ này đã cứu nguy cho Vatican. Cách đây mấy phút, Robert Langdon vừa mới leo lên chiếc trực thăng ở quảng trường St. Peter và bay lên trời.”

Cùng những người khác, bác sĩ Jacobus ra đây để xem vụ nổ phản vật chất - một quả cầu lửa độc nhất vô nhị. *Làm sao người này có thể là Robert Langdon được?*

“Chính là anh ấy đấy! - Cô y tá vừa chải mái tóc đen ướt sũng của nạn nhân vừa quả quyết. - Tôi nhận ra áo khoác của anh ấy mà!”

Đột nhiên có người ở cổng bệnh viện hét âm lên. Đó là một bệnh nhân. Bà ta đang la hét âm ỉ, như thể sắp phát điên đến nơi, tay giương cao chiếc đài bán dẫn loại nhỏ, miệng không ngừng ca tụng Chúa. Giáo chủ Thị thần Carlo Ventresca vừa xuất hiện trên nóc Đại thánh đường St. Peter, như một phép màu.

Bác sĩ Jacobus quyết định sẽ đến nhà thờ ngay sau khi ca trực của ông kết thúc lúc 8 giờ sáng.

Luồng sáng chiếu thẳng vào mặt Langdon lúc này mạnh hơn hẳn. Anh đang nằm trên bàn khám bệnh. Mùi thuốc sát trùng và các loại hoá chất xông lên nồng nặc. Người ta vừa tiêm cho anh một mũi, và đã thay quần áo cho anh.

*Chắc chắn họ không phải là người Gíp-xi*<sup>(117)</sup>, trong trạng thái nửa tỉnh nửa mê, Langdon phán đoán. ?

Anh đã từng nghe nói đến những sự kiện đại loại như thế. May mắn là những người này không làm gì hại anh cả. Họ chỉ muốn...

“Không đời nào!” Langdon ngồi phắt dậy, hai mắt mở to.

“*Attento!*<sup>(118)</sup>” Một trong những người ngoài hành tinh ấy giữ chặt lấy anh. Tấm biển trên ngực người này ghi dòng chữ Bác sĩ Jacobus. Trông ông ta rất giống người trên trái đất.

Langdon lắp bắp:

“Tôi... tưởng là...”

“Bình tĩnh đã, anh Langdon. Đây là bệnh viện.”

Sương mù bắt đầu tan. Langdon cảm thấy nhẹ cả người. Anh vốn dĩ ghét bệnh viện vô cùng, nhưng chắc chắn đây không phải là những người ngoài hành tinh với rắp tâm cắt bỏ tinh hoàn của anh.

“Tôi là bác sĩ Jacobus.” Người đàn ông tự giới thiệu, rồi kể lại cho

Langdon nghe những gì vừa xảy ra. “Anh còn sống được thế này là may mắn lắm đấy.”

Langdon chẳng thấy có gì là may mắn. Trí nhớ của anh gần như tê liệt... *chiếc trục thẳng... Giáo chủ Thị thân*. Khắp người anh đau ê ẩm. Họ mang cho anh một cốc nước để súc miệng, rồi đặt một miếng gạc lên bàn tay tứa máu của anh:

“Quần áo của tôi đâu?” Langdon hỏi. Trên người anh lúc này là một cái áo choàng bằng giấy.

Một cô y tá chỉ chiếc quần ka-ki và cái áo khoác ướt rượt ở góc phòng:

“Uớt quá, nên chúng tôi đã cởi nó ra rồi.”

Langdon cau mày nhìn chiếc áo khoác ướt nhoẹt của mình.

“Tôi tìm thấy một cái máy hiệu Kleenex trong túi áo của anh.”

Cô y tá nói tiếp.

Đúng lúc ấy, Langdon trông thấy những mảnh giấy da tả tơi dính vào mép chỉ trên áo khoác. Trang sách lấy từ quyển *Diagramma*. Bản cuối cùng còn lại trên trái đất thế là đã tiêu tan.

Quá choáng váng, chẳng biết phải làm gì, Langdon trân trối nhìn.

“Chúng tôi đã tìm được một số vật tùy thân của anh.” Cô y tá giơ cao một cái hộp bằng nhựa. “Ví, máy ghi hình và bút. Tôi đã sấy khô cái máy ghi hình này cho anh rồi.”

“Tôi có máy ghi hình nào đâu.”

Cô y tá nhíu mày, giương cao cái hộp một lần nữa. Langdon nhìn vào trong. Cạnh ví tiền và cây bút của anh là chiếc máy ghi hình nhỏ xíu hiệu Song RUVI. Giờ thì anh đã nhớ ra. Kohler đã đưa cho anh, nhờ chuyển cho giới báo chí.

Chúng tôi tìm thấy trong túi áo khoác của anh. Nhưng chắc anh sẽ phải mua cái khác mà dùng thôi. - Cô y tá mở màn hình nhỏ phía sau chiếc máy. - Màn hình bị nứt mất rồi! - Nhưng ngay sau đó cô gái tỏ ra mừng rỡ - Nhưng mà vẫn nghe được tiếng, dù không rõ lắm. - Cô y tá đưa chiếc máy sát vào tai - Nó đang liên tục tua đi tua lại thì phải. - Cô gái nghe một lúc rồi đưa cho Langdon, vẻ không mấy hứng thú - Nếu tôi không nhầm thì có hai người đang cãi nhau.

Ngạc nhiên, Langdon đưa chiếc máy sát vào tai. Tiếng không được êm và sắc nét lắm, nhưng không thể nhầm lẫn được. Một người ở gần, người kia ở xa. Và anh nhận ra cả hai giọng nói.

Ngồi trên giường, mình mặc chiếc áo choàng giấy, Langdon sững sốt lắng nghe câu chuyện. Không nhìn được hình ảnh, nhưng khi nghe tiếng rú ở cuối cuộc nói chuyện, anh vẫn cảm ơn chúa vì mình không phải tận mắt nhìn cảnh ấy.

*Chúa ơi!*

Trong khi chiếc máy vẫn tiếp tục tự động phát lại cuộc nói chuyện ấy,

Langdon hạ thấp chiếc máy xuống, ngạc nhiên đến sửng sờ. *Phần vật chất... chiếc máy bay trực thăng...* tâm trí anh lại quay cuồng với bao nhiêu suy nghĩ.

*Những điều này có nghĩa là...*

Langdon lại cảm thấy buồn nôn. Phần nộ đến mức không thể kiềm chế nổi, anh nhảy phắt xuống sàn, dù hai chân vẫn còn đang run rẩy.

“Anh Langdon!” Bác sĩ ra sức cản anh lại.

“Tôi cần quần áo để mặc.” Cảm nhận được lớp vải trải giường ngay dưới lưng, Langdon biết rằng chiếc áo giấy anh đang mặc chỉ che kín phía trước, còn phía sau thì không.

“Nhưng anh cần phải nghỉ ngơi.”

“Tôi sẽ ra khỏi đây. Ngay lập tức. Cho tôi mượn bộ quần áo.”

“Nhưng mà, anh...”

“Ngay lập tức!”

Mọi người bối rối đưa mắt nhìn nhau:

“Chúng tôi chẳng có quần áo nào cả.” Bác sĩ nói. “Có lẽ sáng mai một người bạn nào đó sẽ mang vào cho anh...”

Hít một hơi thật sâu để giữ bình tĩnh, rồi nhìn thẳng vào mắt ông bác sĩ, Langdon nói đồng dục:

“Thưa bác sĩ Jacobus, tôi sẽ ra khỏi bệnh viện này ngay bây giờ. Và tôi cần quần áo để mặc. Tôi phải vào toà thánh ngay. Không ai vào Vatican trong bộ dạng này cả. Tôi nói như thế đã rõ ràng chưa?”

Bác sĩ Jacobus nuốt khan một cách khó nhọc:

“Hãy tìm cho anh ấy cái gì để mặc tạm vậy.”

Tập tễnh bước ra khỏi bệnh viện Tiberina, Langdon thấy bộ dạng của mình khá kỳ quặc. Trên người anh là bộ áo liền quần màu xanh của y tá, phía trước có một cái khoá kéo rất dài, trên ngực là một tấm biển bằng vải ghi đủ các loại bằng cấp.

Người phụ nữ to béo đi cùng anh cũng mặc một bộ đồ y như thế. Bác sĩ Jacobus đã đảm bảo rằng người y tá này sẽ đưa anh vào toà thánh một cách vô cùng nhanh chóng.

“*Molto traffico*<sup>(119)</sup>!” Langdon nhắc nhở chị ta rằng khu vực quanh toà thánh lúc này đặc những người và xe.

Người y tá không hề tỏ ra lo lắng. Chị ta tự hào đưa tay chỉ tấm biển trên ngực mình:

“*Sono conducente di ambulanza*<sup>(120)</sup>”

“Xe cứu thương à?” Hoá ra là thế. Xe cứu thương thì anh không ngại.

Người y tá dẫn Langdon đi vòng ra sau toà nhà. Trên một khoảng đất trống lát xi măng ngay sát bờ sông, phương tiện dành cho họ đã đợi sẵn. Vừa thoáng trông thấy, Langdon đã dừng phắt lại. Đó là một chiếc trực thăng

dành cho cánh nhà báo, cũ rích. Trên thân máy bay có in dòng chữ Aero-ambulanza<sup>(121)</sup>.

Langdon quay sang nhìn người y tá, ánh mắt dò hỏi.

Chị ta mỉm cười: Bay vào toà thánh. Cách nhanh nhất đấy.

## CHƯƠNG 128

Quay trở lại nhà nguyện Sistine, hầu hết các thành viên của Hồng y đoàn đều chung một cảm giác phấn khích. Còn Hồng y Mortati thì chỉ thấy sự ngỡ vực trong lòng mỗi lúc một thêm rõ rệt. Những phép màu nhiệm được tả trong kinh thánh thì ngài tin là có thật, nhưng những gì vừa xảy ra tối nay quả là không thể hiểu nổi. Sau một thời gian dài hiến mình cho Chúa, 79 năm cả thầy, đức cha Mortati biết rằng lẽ ra trái tim ngài ngay lúc này phải chan chứa cảm giác phấn khích và sùng tín... một đức tin mạnh mẽ. Ấy thế mà Đức cha cứ cảm thấy mỗi lúc một thêm bứt rứt. Có cái gì đó không ổn.

“Thưa đức cha Mortati!” Một người lính gác Thụy Sĩ vừa chạy vào trong sảnh vừa gọi to. “Chúng con đã lên trên nóc theo lệnh của Đức cha. Giáo chủ Thị thần đúng là người *bằng xương bằng thịt!* Là người thật ạ!”

“Không phải là hồn ma!”

“Chính xác là thế ạ!”

“Ông ấy có *nói gì* với các người không?”

“Ngài đang quỳ, và đang cầu nguyện ạ. Chúng con không dám lên tiếng!”

Hồng y Mortati thấy bối rối:

“Bảo ông ấy là... Hồng y đoàn đang đợi.-”

“Thưa Đức cha, vì Giáo chủ Thị thần là người...” Người lính ngập ngừng.

“Sao?”

“Ngực của Giáo chủ Thị thần... bị bỏng ạ. Có phải băng vết thương không ạ? Trông có vẻ đau lắm.”

Hồng y Mortati phân vân. Suốt một đời phụng sự giáo hội, Đức cha chưa bao giờ lường trước được tình huống kỳ quặc này:

“Vì Giáo chủ Thị thần là người nên phải đối xử với ngài như với một con người. Hãy tắm cho ngài. Băng vết thương cho ngài. Rồi mặc cho ngài một chiếc áo lạnh lặn. Hồng y đoàn đang đợi ngài trong nhà nguyện Sistine.”

Người lính gác chạy vụt đi.

Hồng y Mortati tiếp tục tiến về phía nhà nguyện Sistine. Toàn thể Hồng y đoàn lúc này đã tề tựu bên trong nhà nguyện. Bước lên cầu thang, Đức cha thấy Vittoria Vetra vừa ngồi sụp xuống bên cầu thang Hoàng gia. Cô gái trông thật đau khổ và cô đơn, và Đức cha muốn dừng lại một lát để vỗ về cô

gái tội nghiệp, nhưng giờ chưa phải lúc làm việc đó. Còn rất nhiều việc phải làm... dù chính Đức cha cũng chưa biết chính xác đó là những việc nào.

Hồng y Mortati vào bên trong nhà nguyện. Bầu không khí huyền ảo đầy phấn khích bao trùm. Đức cha khép cửa lại. *Xin Chúa hãy giúp con.*



Chiếc trực thăng động cơ kép Aero-ambulanza lượn vòng bên trên toà thánh. Langdon nghiêng chặt răng, bụng nhủ thầm đây sẽ là chuyến bay bằng trực thăng cuối cùng trong đời anh.

Sau khi đã thuyết phục được người y tá đang lái máy bay rằng lúc này chẳng một ai trong toà thánh còn bụng dạ nào mà để ý đến các luật lệ và quy định về không phận, Langdon chỉ đường cho máy bay vào từ bức tường bao phía sau, rồi kín đáo hạ cánh xuống sân bay nhỏ của Vatican.

“Grazie <sup>(122)</sup>” Anh vừa nói vừa đầu đón lết xuống mặt đất. Người y tá gửi anh một cái hôn gió, rồi cất cánh, và chiếc trực thăng nhanh chóng biến mất sau bức tường cao, hoà vào bóng đêm.

Hít thở thật sâu, Langdon cố suy nghĩ một cách mạch lạc, hi vọng những việc làm sắp tới của anh sẽ mang lại kết quả. Tay cầm chiếc máy quay nhỏ, anh trông thấy đúng chiếc xe nhật bóng mà anh đã dùng lúc trước. Chưa ai sạc lại điện cho chiếc xe, và đồng hồ nhiên liệu đã chỉ gần đến số không. Để tiết kiệm điện, anh cho xe chạy mà không bật đèn.

Vả lại Langdon cũng không muốn bất kỳ ai trông thấy mình.

Đứng ở cuối đại sảnh trong nhà nguyện Sistine, Hồng y Mortati sững sờ trước sự huyền ảo đang diễn ra trước mắt.

“Đúng là phép màu nhiệm!” Một vị Hồng y nói lớn. “Đúng là phép màu của Chúa!”

“Đúng thế. Một vị khác tán đồng.” Chúa đã tỏ rõ ý nguyện của Người!

“Giáo chủ Thị thần sẽ là Giáo hoàng mới!” Một vị Hồng y khác hô lớn. “Giáo chủ Thị thần chưa phải là Hồng y, nhưng ý nguyện của Chúa thì đã quá rõ ràng rồi!”

“Đúng thế đấy!” Một vị khác nữa tán thưởng. “Các luật lệ về *Mật nghị Hồng y* chẳng qua cũng do con người lập ra. Ý Chúa đã quá rõ ràng rồi. Tôi đề nghị bỏ phiếu ngay lập tức!”

“Bỏ phiếu à?” Hồng y Mortati chật vắn, đức cha tiến lên phía trước. “Đây là việc của tôi chứ.”

Toàn bộ Hồng y đoàn quay lại nhìn.

Hồng y Mortati biết tất cả mọi người đang nhìn mình với ánh mắt dò xét. Cảm thấy bị xúc phạm bởi thái độ điem tĩnh của đức cha, họ tỏ ra xa cách và ngờ vực. Thực ra chính Hồng y Mortati cũng rất muốn được cảm thấy hoàn

hỉ như họ. Nhưng điều đó là không thể. Đức cha cảm nhận một nỗi đau trong tim, một nỗi đau không ngôn từ nào có thể diễn tả nổi. Đã thế sẽ điều hành cuộc bỏ phiếu này với một tâm hồn thuần khiết, nên ngài không thể bỏ qua cảm giác bần khổn lúc này đang hiện diện trong tâm trí mình.

“Thưa các vị.” Hồng y Mortati vừa bước lên bục vừa nói, giọng nói của ngài bỗng trở nên khác lạ. “Tôi e rằng những gì xảy ra đêm nay sẽ khiến tôi bần khổn cho đến tận lúc nhắm mắt xuôi tay. Tuy nhiên, những gì các ngài đề xuất về Giáo chủ Thị thần thì... sợ rằng đó chưa hẳn đã là ý Chúa đâu.”

Nhà nguyện bỗng dung lặng phắc.

“Làm sao ngài lại có thể nói thế được cơ chứ?” Cuối cùng, một vị Hồng y cũng lên tiếng. “Giáo chủ Thị thần đã *cứu nguy* cho giáo hội. Chúa đã trực tiếp truyền thánh ý cho ngài! Ngài lại còn thoát chết trong tình huống vô cùng đặc biệt nữa chứ! Phải thế nào thì thông điệp ấy mới được coi là rõ ràng?”

“Giáo chủ Thị thần sẽ tới đây để gặp chúng ta ngay bây giờ.” Hồng y Mortati đáp. “Đề nghị các vị hãy kiên nhẫn. Chúng ta hãy nghe Giáo chủ Thị thần giải thích trước khi tiến hành bỏ phiếu.”

“Rất có thể còn những điều mà chúng ta chưa biết hết.”

“Có gì cần phải giải thích nữa đây?”

“Với tư cách là người điều hành *Mật nghị Hồng y*, tôi đã thế sẽ tuân theo luật bầu cử của giáo hội. Tất cả các vị đều biết rằng theo luật thánh thì Giáo chủ Thị thần không đủ điều kiện để trở thành Giáo hoàng. Ngài chưa phải là Hồng y, mà mới chỉ là một thầy tu một viên Thị thần. Tuổi tác của ngài cũng là một vấn đề cần phải tính đến.”

Những ánh mắt hướng lên bục bắt đầu tỏ vẻ không tán đồng.

“Nếu vẫn quyết định tiến hành bỏ phiếu thì tôi xin nói rằng các vị đang chọn người không đáp ứng đủ những điều kiện của luật thánh. Cho nên tôi sẽ phải yêu cầu từng người trong các vị phá vỡ lời nguyện thiêng trước Chúa.”

Một vị Hồng y ngấp ngừng lên tiếng:

“Nhưng những gì vừa xảy ra tối nay rõ ràng là đã vượt quá tất cả những tình huống được tiên lượng trong luật thánh!”

“Thật thế sao?” Hồng y Mortati chất vấn một cách gay gắt, tự ngài cũng không thể hiểu nổi tại sao những lời ấy lại được phát ra từ đôi môi của chính mình. “Liệu bỏ qua luật thánh có phải là hành động theo ý Chúa hay không? Từ bỏ lý trí để hành động theo cảm tính có phải là ý Chúa hay không?”

“Nhưng chẳng lẽ ngài không trông thấy những gì mà tất cả chúng tôi vừa chứng kiến hay sao?” Một vị Hồng y khác lên tiếng, đầy vẻ bực bội. “Làm sao ngài có thể nghi ngờ quyền năng của Chúa?”

Giọng nói của Hồng y Mortati trầm hẳn xuống, nhưng từng lời nói của ngài âm vang một cách khác thường:

“Tôi không nghi ngờ quyền năng của Chúa! Chính nhờ có Chúa nên



chúng ta mới có lý trí và sự cẩn trọng! Và chỉ bằng cách duy trì sự cẩn trọng  
ấy thì chúng ta mới có thể phụng sự Người!”

## CHƯƠNG 129

Vittoria Vetra đang ngồi trên một cái ghế băng ngoài hành lang của nhà nguyện Sistine, dưới chân cầu thang Hoàng gia. Đầu óc cô gái lúc này đã trở nên mù mịt. Thấy bóng người hiện ra ở phía cửa sau, Vittoria tưởng đó là một hồn ma vừa hiện hình.

Đầu quẩn bưng, chân bước khập khiễng, và khoác trên người một bộ quần áo của bệnh viện.

Cô gái đứng bật dậy... không dám tin vào mắt mình.

“Anh Ro... bert?”

Nhưng Langdon không trả lời, chỉ vội bước đến bên, rồi ôm ghì lấy Vittoria trong vòng tay của mình. Rồi đôi môi anh áp chặt vào môi cô gái, đầy thôi thúc, đầy khát khao và biết ơn.

Nước mắt Vittoria chảy giàn giụa.

“Ôi, lạy Chúa, xin tạ ơn Người...”

Anh lại ghì chặt lấy Vittoria rồi hôn cô, đắm đuối, khát khao. Hai cơ thể quỳện chặt vào nhau, như thể đã thuộc về nhau từ lâu lắm rồi.

Cô gái quên hết những đau buồn, lo lắng chất chứa trong tim. Nhắm mắt lại, Vittoria thấy mình bỗng bênh trong hạnh phúc.



“Đó chính là ý Chúa!” Một vị Hồng y lớn giọng, tiếng hét ấy vang vọng khắp nhà nguyện Sistine. “Ngoài người *được chọn lựa* thì ai có thể nghe được thánh ý và sống sót được sau một vụ nổ kinh hoàng như thế?”

“Người đó chính là tôi đây.” Một giọng nói khác vang lên từ phía sau.

Cũng như tất cả các vị Hồng y khác, Hồng y Mortati ngạc nhiên quay lại nhìn người đàn ông trong bộ dạng nhếch nhác đang bước đi giữa hai hàng ghế.

“Ông... Langdon đây ư?”

Không nói thêm một lời, Langdon tiến lên phía trước. Cả Vittoria Vetra cũng bước theo. Rồi hai người lính gác hối hả mang một chiếc ti-vi vào trong phòng. Đợi cho họ kê chiếc máy vào đúng vị trí, cắm phích điện xong

xuôi, Langdon ra hiệu bảo họ ra ngoài. Hai người lính làm theo, rồi đóng cửa lại.

Trong nhà nguyện chỉ còn lại Langdon, Vittoria và Hồng y đoàn. Langdon kết nối chiếc máy ghi hình nhỏ xíu với màn hình ti-vi và nhấn nút.

Màn hình bật sáng.

Trên màn hình ti-vi hiện lên quang cảnh bên trong phòng làm việc của Giáo hoàng. Những thước phim được quay một cách vụng về, có lẽ bằng máy quay tự động bí mật. Ở một góc màn hình, Giáo chủ Thị thần đang đứng bên lò sưởi, trong ánh sáng yếu ớt hắt ra từ ngọn lửa. Thoạt đầu tưởng như vị thầy tu trẻ tuổi này đang hướng vào máy quay mà nói, rồi mọi người nhanh chóng nhận ra rằng còn có một người nữa trong phòng, người đang bí mật ghi lại đoạn băng này. Langdon giải thích với Hồng y đoàn rằng đây là những thước phim của Maximilian Kohler, giám đốc của CERN. Trước đó một giờ đồng hồ, Kohler đã ghi lại đoạn băng này bằng chiếc máy quay nhỏ xíu gắn dưới tay vịn xe lăn của ông ta.

Hồng y Mortati và toàn bộ Hồng y đoàn ngõ ngàng. Đã qua mất phần đầu tiên của cuộc hội thoại, nhưng Langdon thấy không cần phải tua lại làm gì. Những gì anh muốn thông báo với Hồng y đoàn nằm ở đoạn sau...



“Leonardo Vetra viết nhật ký à?” Giáo chủ Thị thần hỏi. “Đây là tin tốt lành đối với CERN rồi. Nếu trong nhật ký có thông tin về cách tạo ra phản vật chất thì...”

“Không hề có.” Kohler đáp. “Chắc cha sẽ rất hài lòng khi biết rằng công thức tạo ra phản vật chất đã bị huỷ diệt cùng với Leonardo. Nhưng trong nhật ký lại có những thông tin khác. Thông tin về cha.”

Giáo chủ Thị thần có vẻ lo lắng:

“Ta không hiểu.”

“Trong cuốn nhật ký có đoạn nói về cuộc gặp mặt giữa cha và Leonardo tháng trước.”

Giáo chủ Thị thần do dự, rồi nhìn ra phía cửa. *Đáng ra Rocher không nên tự ý cho ông vào đây mà không xin phép ta. Làm sao ông vào được tận đây?*

“Rocher đã biết sự thật. Hôm nay tôi đã điện cho ông ta và nói hết những gì cha đã làm.”

“Ta đã làm gì nào? Dù ông có nói gì đi nữa thì Rocher cũng vẫn là một lính gác Thụy Sĩ, và người mà ông ta anh tưởng sẽ là một người của toà thánh chứ không phải là một nhà khoa học vốn cay độc chua chát như ông.”

“Thực ra thì lòng tin của Rocher vững chắc đến nỗi ông ta nhất định không chịu nghi ngờ. Ông ta tin những người lính gác Thụy Sĩ của mình, cho

nên bất chấp những bằng chứng hiển nhiên, Rocher vẫn không chịu tin là có người phản bội. Và anh ta đã dành trọn ngày hôm nay để tin một lời giải thích khác.”

“Và ông đã cho ông ta lời giải thích đó?”

“Sự thật. Dù đó là một sự thật phũ phàng.”

“Nếu Rocher tin ông thì ông ta đã bắt giam tôi rồi.”

“Không. Tôi không cho phép ông ta làm thế. Để có cuộc gặp này, tôi đã hứa với ông ta là sẽ giữ im lặng.”

Giáo chủ Thị thần cười gằn:

“Ông định dùng một câu chuyện hoang đường để tống tiền toà thánh hay sao?”

“Tôi không cần phải tống tiền. Tôi chỉ muốn nghe sự thật từ chính miệng của cha: *Tôi quan tâm đến Leonardo, một người bạn.*”

Giáo chủ Thị thần không nói gì, chỉ chăm chăm nhìn Kohler.

“Cha nghe đây.” Kohler lên tiếng. “Cách đây khoảng một tháng, Leonardo Vetra đã liên hệ với cha để xin gặp Giáo hoàng, cha đã chấp thuận lời thỉnh cầu ấy vì Giáo hoàng vốn rất ngưỡng mộ các công trình nghiên cứu của Leonardo, và vì Leonardo nói rằng việc này vô cùng cấp bách.”

Giáo chủ Thị thần quay sang nhìn ngọn lửa, không nói gì.

“Leonardo đã bí mật đến Vatican. Ông ta đã phản bội lời thề với cô con gái nuôi của mình. và điều này khiến Leonardo vô cùng áy náy, nhưng ông ta không còn lựa chọn nào khác. Quá bận khoăn về công trình của bản thân mình, ông ta muốn tìm sự trợ giúp về mặt tâm linh từ phía giáo hội. Trong một cuộc gặp bí mật, Leonardo đã nói cho cha và Giáo hoàng nghe về phát kiến khoa học mang đậm chất tôn giáo của mình. Leonardo đã chứng minh được rằng từ góc độ vật lý, Genesis<sup>(123)</sup> hoàn toàn có cơ sở, rằng với một nguồn năng lượng cực lớn” cái mà Vetra gọi là Chúa trời “người ta có thể mô phỏng phút ban đầu của Tạo hoá.”

Im lặng.

“Giáo hoàng rất kinh ngạc,” Kohler nói tiếp. “Người muốn Leonardo công bố phát kiến đó. Giáo hoàng cho rằng phát kiến này sẽ là nhịp cầu đầu tiên gắn kết khoa học với tôn giáo - điều mà Người hằng mơ ước. Sau đó Leonardo giải thích mặt trái của phát kiến này - cũng là lý do khiến ông ta muốn tham vấn giáo hội. Dường như những thử nghiệm của Leonardo đã khẳng định những gì được tiên đoán trong kinh thánh - Chúa tạo ra mọi thứ theo cặp đôi, đối nghịch nhau. Ánh sáng và bóng tối. Đồng thời với việc tạo ra vật chất, Leonardo *đã tạo ra được phản vật chất*. Tôi có nên nói tiếp không đây?”

Giáo chủ Thị thần lặng thinh không nói gì, chỉ cúi xuống cời than trong lò sưởi.

Sau khi Leonardo đến toà thánh, chính cha đã đích thân đến CERN để tận

mắt chứng kiến phát kiến đó. Trong nhật ký của mình, Leonardo ghi rằng cha đã thân chinh vào tận trong phòng thí nghiệm.

Giáo chủ Thị thần ngẩng lên nhìn.

Kohler nói tiếp:

“Nếu Giáo hoàng đích thân đến đó thì sẽ khiến cho báo giới chú ý, nên cha đã đi thay. Leonardo đã bí mật đưa cha vào trong phòng thí nghiệm, rồi cho cha xem thứ một vụ nổ mẫu *Big Bang*<sup>(124)</sup> sức mạnh của tạo hoá. Ông ta cũng cho cha xem một mẫu phản vật chất được lưu giữ trong hộp, để chứng minh rằng phản vật chất có thể được tạo ra với khối lượng lớn.”

“Cha đã tỏ ra đầy kinh sợ. Sau đó cha quay về Vatican để báo cáo lại với Giáo hoàng.”

Giáo chủ Thị thần thở dài:

“Đó chính là điều khiến ông phải băn khoăn đấy à? Rằng ta đã biết hết về phản vật chất, vậy mà để bảo vệ bí mật của Leonardo, ta vẫn làm bộ làm tịch trước toàn thế giới rằng chưa hề biết gì, có đúng thế không?”

“Không hề! Tôi băn khoăn là vì Leonardo đã chứng minh được sự tồn tại của đức Chúa, thế mà cha lại sát hại ông ta!”

Lúc này Giáo chủ Thị thần quay lại nhìn Kohler, vẻ mặt lạnh lùng.

Âm thanh duy nhất trong căn phòng chỉ là tiếng lửa lép bép trong lò.

Bất thần chiếc máy quay bị giật mạnh, cánh tay của Kohler hiện lên trong khung hình. Ông ta nhào người về phía trước, hình như đang cố lôi ra một vật được giấu dưới gầm ghế. Khi ông ta ngồi thẳng dậy, một khẩu súng hiện ra. Cảnh tượng nhìn từ góc đặt máy quay thật ghê rợn... nhìn từ phía sau... dọc theo chiều dài của nòng súng... đang chĩa thẳng vào ngực Giáo chủ Thị thần.

Kohler nói:

“Cha hãy thú tội đi, ngay lúc này!”

Giáo chủ Thị thần giật mình:

“Ông sẽ không thể toàn mạng ra khỏi nơi này.”

“Cái chết là sự giải thoát khỏi những thống khổ mà đức tin của cha đã mang lại cho tôi từ khi còn thơ bé.” Lúc này Kohler dùng cả hai tay để nâng súng lên. “Tôi cho cha được chọn. Hoặc là thú tội ngay lập tức... hoặc là chết.”

Giáo chủ Thị thần liếc ra cửa.

“Rocher đang ở ngay ngoài kia kia.” Kohler thách thức. “Ông ta cũng muốn vào giết cha lắm đấy.”

“Rocher đã thề sẽ bảo vệ...”

“Rocher đã cho phép tôi vào đây. Mang theo vũ khí. Ông ta đến phát ốm vì những trò dối trá của cha. Cha chỉ có một lựa chọn duy nhất mà thôi. Thú tội đi. Tôi muốn nghe những lời đó từ chính miệng của cha.”

Giáo chủ Thị thần lưỡng lự.

Kohler lên cò súng:

“Cha không tin à? Tôi làm thật đấy.”

Giáo chủ Thị thần cất lời:

“Dù ta có nói gì đi nữa thì những người như ông sẽ không bao giờ hiểu nổi.”

“Cứ thử xem đã.”

Giáo chủ Thị thần đứng yên lặng giây lát, bóng vị thầy tu trẻ đồ dài trên nền nhà. Khi ngài nói, những lời thú tội được phát ngôn với vẻ oai nghi, hào sảng như thể một vị thánh đang kể lại những kỳ tích của mình.

“Kể từ thuở ban đầu của lịch sử, giáo hội đã phải đấu tranh chống lại biết bao thế lực thù địch. Đôi khi bằng lời lẽ, đôi khi bằng gươm giáo. Và chưa một lần thất bại.”

Giáo chủ Thị thần tỏ ra đầy tự tin.

“Nhưng những bóng ma của quá khứ,” ngài nói tiếp, “những thế lực đáng ghê tởm và tàn ác... là những kẻ thù mà giáo hội có thể chống lại - vì chúng khiến cho nhân loại ghê sợ. Nhưng quý Sa-tăng thật là nham hiểm. Theo thời gian, hắn đã vứt bỏ bộ dạng đáng ghê tởm xa xưa để khoác lên mình một diện mạo mới... diện mạo của lý trí thuần khiết. Một thứ lý trí thuần khiết, không vẩn đục, nhưng cũng đầy quý quyết. - Giọng nói của Giáo chủ Thị thần bỗng chốc trở nên đầy phần nộ - Hãy nói ta nghe xem nào, ông Kohler! Làm sao nhà thờ có thể lên tiếng chỉ trích thứ đã mang lại ánh sáng trí tuệ cho chúng ta? Làm sao nhà thờ có thể bài xích cái đã trở thành nền tảng của văn minh nhân loại? Mỗi lần chúng ta cất lời cảnh báo thì các người *phản bác* ngay lập tức và buộc tội chúng ta là ngu dốt, là hoang tưởng, là áp đặt? Và thế là quý Sa-tăng cứ tiếp tục lộng hành. Và cái xấu cứ tiếp tục lan tràn, dưới lớp vỏ lý trí. Nó lan nhanh chẳng khác nào khối u ác tính, và được tôn vinh bởi những thành tựu khoa học kỹ thuật mới. Tự tôn sùng đối với chính bản thân nó! Cho đến khi tất cả mọi người đã hết hẳn nghi ngờ, đã tin rằng nó chính là cái tốt. Khoa học đã giải thoát loài người khỏi bệnh tật, đói kém, và đau đớn! Hãy nhìn xem, khoa học chính là vị Chúa mới với vô vàn những phép màu, với quyền năng vô hạn, và đầy thiện tâm! Người ta quên đi những loại vũ khí huỷ diệt và những hỗn loạn. Quên cả những nỗi cô đơn, và những hiểm họa khôn lường. Khoa học là thế đấy! - Giáo chủ Thị thần bước đến bên họng súng - Nhưng ta đã nhận ra chân tướng của quý Sa-iăng... và ta đã thấy những hiểm họa đang rình rập...”

“Cha nói làm nhằm cái gì thế? Công trình khoa học của Vetra đã chứng minh được sự tồn tại của vị Chúa mà vốn dĩ cha vẫn tôn thờ đấy thôi! Ông ta là đồng minh của cha đấy chứ!”

“Đồng minh cái gì! Khoa học và tôn giáo làm sao có thể là đồng minh được! Các người đâu có đi tìm cùng một đức Chúa như chúng ta! Chúa của các người là ai? Một *proton*, khối lượng hay một hạt mang điện tích? Chúa

của các ông có khả năng khơi dậy thứ tình cảm nào? Làm sao Chúa của các ông có thể đánh thức trái tim con người, để nhắc cho họ nhớ rằng họ phải chịu trách nhiệm về những hành động của mình trước đấng quyền năng tối thượng? Rằng họ phải chịu trách nhiệm về đồng loại của họ? Vetra nhảm to! Công trình của ông ta chẳng hề tôn vinh Chúa, đó chính là hành động *báng bổ thánh thần*! Không một ai được phép đem sự sáng tạo của Chúa vào làm thí nghiệm trong một cái ống rồi sau đó mang ra phô trương trước cả thế giới! Thế mà gọi là tôn vinh Chúa được sao? Thế là *báng bổ Chúa!*” Toàn thân Giáo chủ Thị thần lúc này co quắp lại, những lời nói của ngài trở nên vô cùng điên dại.

“Và đó là lý do khiến cha cho người sát hại Leonardo!”

“Vị lợi ích của giáo hội, vì lợi ích của toàn nhân loại! Công trình ấy quá điên loạn! Nhân loại chưa sẵn sàng sở hữu sức mạnh của Chúa. Chúa trong ống nghiệm ư? Một giọt chất lỏng có khả năng san phẳng cả một thành phố ư? Phải chặn ngay ông ta lại!” Giáo chủ Thị thần đột nhiên im lặng, rồi quay sang nhìn lò sưởi, như thể đang đắn đo điều gì.

Hai tay Kohler giương cao khẩu súng:

“Thế là cha đã nhận hết mọi tội lỗi. Cha không có đường thoát nữa rồi.”

Giáo chủ Thị thần cười buồn:

“Ông không nhận thấy sao Kohler? Thú nhận tội lỗi chính là được giải thoát.” Vị thầy tu trẻ nhìn ra phía cửa. “Một khi đã được Chúa chấp thuận, người ta được quyền làm những điều mà một người bình thường không bao giờ hiểu được.”

Vừa dứt lời, Giáo chủ Thị thần bất thành linh xé toang chiếc áo thầy tu đang mặc trên người, để lộ ra bộ ngực trần.

Kohler giật nảy mình:

“Cha làm cái gì thế?”

Giáo chủ Thị thần không đáp lời, chỉ lẳng lặng bước tới bên lò sưởi rồi lôi ra từ trong lò lửa một vật gì đó.

“Dừng lại ngay!” Kohler ra lệnh, tay giương cao khẩu súng.

“Cha định làm gì thế?”

Giáo chủ Thị thần quay mặt lại phía máy quay, trên tay cầm một con dấu đỏ rực. *Viên kim cương Illuminati*. Đôi mắt vị thầy tu bỗng ánh lên hoang dại, còn giọng nói thì rít lên man dã:

“Lúc đầu ta định làm việc này một mình. Nhưng bây giờ thì... rõ ràng sự có mặt của ông ở đây cũng là ý Chúa. Ông chính là sự giải thoát của ta.”

Kohler chưa kịp phản ứng thì Giáo chủ Thị thần đã nhắm nghiền mắt lại, lưng ưỡn ra, rồi giáng thẳng con dấu nóng đỏ vào chính giữa ngực. Da thịt cháy xèo xèo.

“Lạy đức mẹ đồng trinh Mary! Xin người hãy chứng giám cho con!” Giáo chủ Thị thần kêu thét lên đầy đau đớn.

Lúc này Kohler xuất hiện trong khung hình... lóng ngóng đứng trên đôi chân tật nguyên của mình, đôi tay đang cầm súng run lên bần bật.

Giáo chủ Thị thần tiếp tục thét lớn, tay liệng con dấu về phía Kohler. Hai chân loạng choạng, vị thầy tu ngã vật xuống sàn, quần quai trong đau đớn.

Sau đó là sự hỗn loạn.

Khung cảnh trở nên vô cùng hỗn loạn khi những người lính gác Thụy Sĩ chạy vào phòng. Tiếng súng vang lên. Kohler ôm lấy ngực, ngã vật xuống xe lăn, máu me đầm đìa.

“Không!” Rocher thét lên, tay giơ ra định ngăn không cho người lính tiếp tục bắn thêm vào Kohler.

Đang quần quai trong đau đớn, Giáo chủ Thị thần quay lại, cuống cuồng chỉ tay vào mặt Rocher:

“Illuminati!”

“Đồ khốn kiếp!” Rocher gầm lên, chạy lại phía Giáo chủ Thị thần. “Chính ông mới là đồ giả dối...”

Chartrand hạ gục Rocher ngay lập tức bằng ba phát đạn. Viên chỉ huy đội lính gác Thụy Sĩ ngã vật xuống, chết ngay lập tức.

Rồi những người lính chạy lại, xúm quanh Giáo chủ Thị thần đang bị thương. Trong lúc đó, trên khung hình hiện lên khuôn mặt của Robert Langdon, đầy vẻ ngỡ ngàng, đang quỳ xuống bên chiếc xe lăn, chăm chú nhìn con dấu bằng sắt. Sau đó toàn bộ khung hình chao đảo dữ dội. Kohler đã hồi tỉnh lại, và đang ra sức giằng chiếc máy ghi hình ra khỏi tay vịn xe lăn, rồi đưa cho Langdon.

“Đ... đưa...” Ông ta hỗn hển “đ... đưa cho báo giới.”

Rồi màn hình chỉ còn một màu trắng xoá.



## CHƯƠNG 130

Giáo chủ Thị thần bắt đầu thấy lượng hoóc-môn adrenaline trong máu và cảm giác ngây ngất bắt đầu giảm dần. Được những người lính gác Thụy Sĩ dìu xuống cầu thang Hoàng gia để vào nhà nguyện Sistine, nghe thấy tiếng đám đông đang ca hát trên quảng trường, vị thầy tu trẻ tự nhủ lòng rằng mình đã làm được một việc cực kỳ to tát.

*Xin tạ ơn Người.*

Giáo chủ Thị thần đã cầu xin Chúa ban cho sức mạnh, và đã được Người ban cho điều đó. Vào đúng lúc Giáo chủ Thị thần trở nên hoài nghi, Người đã lên tiếng. *Con được sinh ra để thực hiện một sứ mệnh thiêng liêng, Chúa đã nói như vậy, và ta sẽ ban cho con sức mạnh.* Dù đã có sức mạnh, Giáo chủ Thị thần vẫn không thể không cảm thấy sợ hãi, và không thể không tự vấn về sự chính đáng trong những việc làm của mình.

*Nếu không phải là con, Chúa chất vấn, thì là AI?*

*Nếu không phải lúc này, thì là LÚC NÀO?*

*Nếu không phải bằng cách này, thì bằng CÁCH NÀO?*

Chúa nhắc nhở rằng Giê-su đã cứu rỗi tất cả... cứu rỗi toàn nhân loại khỏi sự lãnh đạm của chính họ. Bằng hai hành động, Giê-su đã giúp họ nhận ra chán lý. *Sự Khiếp hãi và Hi vọng.* Cái chết trên cây thập giá, và sự phục sinh. Người đã thay đổi cả thế giới.

Nhưng 2000 năm đã trôi qua. Thời gian đã làm mờ đi những phép nhiệm màu ấy. Con người dần dần quên đi. Họ quay sang tôn thờ những thần tượng mới - những phép nhiệm màu của khoa học và của trí não. *Thế còn những phép nhiệm màu của trái tim thì sao?*

Giáo chủ Thị thần vẫn thường cầu xin Chúa chỉ cho mình một phương pháp để khôi phục lại đức tin của mọi người. Nhưng Chúa vẫn yên lặng. Chỉ đến khi Giáo chủ Thị thần phải trải qua những giây phút tăm tối nhất thì Người mới xuất hiện. *Ôi! Cái đêm hôm ấy mới khủng khiếp làm sao!*

Giáo chủ Thị thần nhớ như in cảnh mình đang nằm trên sàn, xống áo tả tơi, hai tay cuống loạn cào xé cơ thể như muốn dứt ra khỏi tâm hồn mình nổi đau đớn khủng khiếp sau khi được biết sự thật. Không thể nào! Miệng gào to, nhưng trong thâm tâm, Giáo chủ Thị thần biết đó là sự thật. Sự dối lừa ấy thiêu đốt tâm can vị thầy tu trẻ tuổi, hết như những ngọn lửa khủng khiếp

bốc lên từ địa ngục. Vị giám mục đã nhận bảo trợ cho ngài, người mà ngài coi như cha đẻ và đã dốc lòng phò tá từ khi người đó đảm nhận vị trí Giáo hoàng... là kẻ nói dối. Một kẻ tội đồ tầm thường. Nói dối về một hành vi đồi bại đến mức chắc chắn Chúa không thể nào tha thứ.

“Cha đã thề!” Giáo chủ Thị thần gào to trước mặt Giáo hoàng. “Và cha đã bội ước với Chúa! Cha, chứ không phải bất kỳ ai khác!”

Giáo hoàng tìm cách giải thích, nhưng Giáo chủ Thị thần không chịu nghe. Vị thầy tu trẻ lao vụt ra ngoài, chạy thục mạng dọc hành lang, miệng nôn mửa, hai tay tự cào xé cơ thể, cho đến khi chỉ còn lại một mình trên nền đất lạnh trước mộ phần của thánh Peter. *Lạy đức mẹ Mary, con phải làm gì đây?* Vào đúng thời khắc đau đớn vì đức tính bị phản bội ấy, khi mà Giáo chủ Thị thần đang nằm sóng soài trong Thành phố của người chết để cầu xin Chúa giải thoát cho mình khỏi thế giới vô đạo này, Chúa đã hiển linh.

Những lời nói vang lên trong nội tâm Giáo chủ Thị thần, âm âm như sấm: *Có đúng là người đã thề sẽ phụng sự Chúa?*

“Vâng!” Giáo chủ Thị thần thét lớn.

“Người có dám chết vì đức Chúa của người không?”

“Con dám! Xin người hãy giải thoát cho con!”

“Người có dám chết vì giáo hội của người không?”

“Con sẵn sàng! - Xin người hãy cho con được chết!”

“Nhưng liệu người có dám chết ... vì nhân loại hay không?”

Trong những khoảnh khắc im lặng tiếp sau đó, Giáo chủ Thị thần thấy mình càng chìm sâu hơn trong vực thẳm; càng vùng vẫy càng trở nên bất lực. Thế nhưng câu trả lời thì đã có sẵn, vì đó chính là điều ngài vốn tâm niệm bao lâu nay.

“Con sẵn sàng!” Giáo chủ Thị thần thét to. “Con sẽ chết vì nhân loại! Giống như con trai của Người, con nguyện hi sinh bản thân mình!”

Nhiều giờ sau đó, Giáo chủ Thị thần vẫn tiếp tục nằm nguyên trên nền đất. Khuôn mặt người mẹ đã khuất hiện lên trong tâm trí. *Chúa có những dự định dành cho con*, mẹ đã từng nói thế. Giáo chủ Thị thần càng chìm sâu trong điên loạn. Và rồi Chúa lại một lần nữa hiển linh. Lần này Người không nói thành lời, nhưng Giáo chủ Thị thần hiểu. *Khôi phục lại đức tin.*

*Nếu không phải là mình... thì là ai?*

*Nếu không phải lúc này... thì là lúc nào?*

Khi những người lính gác Thụy Sĩ mở chốt cửa nhà nguyện Sistine, Giáo chủ Thị thần thấy sinh lực chảy tràn trên huyết mạch... hết như thuở ngài còn thơ bé. Chúa đã chọn ngài. Từ lâu lắm rồi.

*Ý Chúa sắp trở thành hiện thực.*

Giáo chủ Thị thần cảm thấy như vừa được tái sinh. Những người lính gác Thụy Sĩ đã băng vết thương trên ngực rồi mặc cho ngài một chiếc áo thầy tu mới, sạch sẽ. Họ còn tiêm cho ngài một mũi moóc-phin. Nhưng giá như họ

đừng tiêm cho ngài thứ thuốc giảm đau ấy thì tốt hơn. *Chúa Giê-su đã chịu đau suốt ba ngày trước khi tạ thế.* Thuốc đã bắt đầu tác động đến các giác quan... Giáo chủ Thị thần cảm thấy hơi chóng mặt.

Tiến vào trong nhà nguyện, Giáo chủ Thị thần thấy toàn thể Hồng y đoàn đang quay sang chăm chú nhìn mình, chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Họ kính sợ sức mạnh của Chúa, vị thầy tu trẻ tự nhắc nhở bản thân. *Bản thân mình không phải là thứ mà họ kính sợ, mà chính là những gì Chúa đã làm THÔNG QUA mình.* Chân bước dọc theo lối đi giữa hai hàng ghế, Giáo chủ Thị thần đọc được sự kinh ngạc trong từng ánh mắt. Nhưng càng lúc càng thấy rõ là trong ánh mắt của mọi người *còn có một cái gì đó.* Là gì nhỉ? Đã bao lần Giáo chủ Thị thần mừng rỡ cảnh mình được chào đón trong nhà nguyện này. Với thái độ hồ hởi? Hay đây thành kính? Sâu thẳm trông những ánh mắt đang hướng về phía mình. Giáo chủ Thị thần không hề thấy những tình cảm ấy.

Đến lúc này vị thầy tu trẻ tuổi mới trông thấy Robert Langdon đang đứng bên bàn thờ.

## CHƯƠNG 131

Giáo chủ Thị thần Carlo Ventresca đứng giữa hai dãy ghế trong nhà nguyện Sistine. Toàn thể Hồng y đoàn đang đứng ở phía trên, gần bàn thờ, và đều đang quay lại nhìn. Robert Langdon đang đứng bên bàn thờ. Cạnh vị giáo sư này là một màn hình ti-vi đang chiếu những cảnh mà Giáo chủ Thị thần nhận ra ngay lập tức, nhưng không thể lý giải nổi tại sao mọi người lại có được những thước phim này. Vittoria Vetra đứng cạnh Langdon, đầu cúi gục.

Giáo chủ Thị thần nhắm mắt lại giây lát, hi vọng rằng những gì vừa hiện ra trước mắt chỉ là ảo giác do thuốc giảm đau gây ra, rằng khi ngài mở mắt ra, mọi thứ sẽ khác hoàn toàn. Nhưng không.

Họ đã biết sự thật.

Thật kỳ lạ, Giáo chủ Thị thần không hề cảm thấy sợ hãi. *Xin hãy ban cho con những lời lẽ thích hợp! Xin Người hãy giúp con giải thích cho Hồng y đoàn ý định của Người.*

Nhưng chẳng có lời đáp nào vang lên trong tâm trí Giáo chủ Thị thần.

*“Thưa Cha, chúng ta đã đi quá xa rồi và không được phép thất bại.”*

Im lặng.

*Họ không thể hiểu nổi những gì mà con vừa làm cùng Cha.*

Giáo chủ Thị thần không biết những lời lẽ vang lên trong tâm trí mình có phải là thông điệp của Chúa hay không, nhưng nghe thật khắc nghiệt.

*Sự thật sẽ giải thoát cho người!*

Giáo chủ Thị thần Carlo Ventresca ngẩng cao đầu và tiến lên phía trước. Những ngọn nến trong nhà nguyện chỉ toả ra một thứ ánh sáng yếu ớt, nhưng vẫn soi rõ những ánh mắt đầy trách cứ đang hướng về phía vị thầy tu trẻ tuổi. *Hãy giải thích đi, tất cả mọi ánh mắt lúc này đều mang cùng một thông điệp. Hãy nói rõ nguyên nhân của những trò điên loạn này. Hãy khẳng định rằng những gì chúng ta e sợ đều là sai!*

*Sự thật!* Giáo chủ Thị thần tự nhắc nhở bản thân. *Duy nhất chỉ sự thật mà thôi.* Những bức tường này đã chứng kiến quá nhiều bí mật rồi, giờ sẽ là sự thật hãi hùng khiến Giáo chủ Thị thần muốn phát điên. Nhưng trong cơn điên loạn ấy, *ánh sáng đã toả rạng.*

“Nếu có thể hi sinh linh hồn của bản thân để cứu rỗi hàng triệu người khác thì liệu các vị có dám hi sinh không?” Giáo chủ Thị thần vừa tiến lên

phía trước vừa nói.

Hồng y đoàn vẫn im phăng phắc. Mọi ánh mắt vẫn chòng chọc nhìn vào Giáo chủ Thị thần. Bên ngoài, tiếng ca hát đang vang lên rộn ràng trên quảng trường St. Peter.

Giáo chủ Thị thần tiến lại gần Hồng y đoàn:

“Tội lỗi nào đáng sợ hơn đây? Tội giết chết quân thù? Hay tội đứng im nhìn những gì ta yêu quý bị chà đạp? *Dân chúng đang ca hát trên quảng trường đó!*”

Giáo chủ Thị thần ngừng lời giây lát, mắt ngược lên nhìn trần nhà nguyện. Trong bức họa của Michelangelo trên mái vòm tối sẫm, Chúa đang trông xuống... và ánh mắt của Người dường như đầy vẻ hài lòng.

“Tôi không thể tiếp tục làm thinh được nữa.” Giáo chủ Thị thần nói tiếp

Nhưng càng đến gần Hồng y đoàn, càng không thấy bất kỳ một ánh mắt cảm thông nào. Không lẽ mọi người không thấy sự giản dị đến chói lọi trong những việc làm vừa rồi sao? Không lẽ họ không thấy rằng đã đến lúc phải hành động rồi hay sao?

Đơn giản vô cùng.

Hội Illuminati. Khoa học và quý Sa-tăng chính là một.

Làm sống lại một sự khiếp hãi xa xưa, rồi tiêu diệt nó.

*Sự khiếp hãi và hi vọng. Gây dựng lại đức tin của loài người.*

Đêm nay, sức mạnh của hội Illuminati được phô diễn một cách thật đáng sợ... mang lại thành quả đầy vẻ vang. Sự lãnh đạm đã bị nghiền nát. Sự khiếp hãi lan truyền khắp hành tinh nhanh như một tia chớp, khiến tất cả mọi người đoàn kết lại. Và sau đó sức mạnh của Chúa đã chế ngự bóng tối.

*Tôi không thể tiếp tục đứng nhìn thêm được nữa!*

Niềm cảm hứng được đích thân Chúa truyền cho đã đưa đường chỉ lối cho Giáo chủ Thị thần trong cái đêm đau đớn đến tột cùng ấy. *Ôi, thế gian mới vô đạo làm sao! Cần phải có người thức tỉnh họ. Chính là người. Nếu không phải là người thì có thể là ai đây? Người được cứu sống chính là vì sứ mệnh lớn lao này. Hãy chỉ cho họ thấy con quỷ xấu xa thời trước. Nhắc cho họ nhớ lại thế nào là sự khiếp hãi. Sự lãnh đạm chính là cái chết. Nếu không có bóng tối thì cũng không có ánh sáng ban ngày. Hãy để họ chọn. Bóng tối hay ánh sáng. Sự khiếp hãi đâu rồi? Những vị anh hùng đã đi đâu cả rồi? Nếu không phải là lúc này thì là bao giờ?*

Bước dọc theo lối đi giữa hai hàng ghế, Giáo chủ Thị thần tiến thẳng tới trước mặt Hồng y đoàn. Được cả một biển mũ đỏ, áo đỏ trước mắt lần lượt rẽ sang hai bên để nhường lối. vị thầy tu trẻ tuổi cảm tưởng như mình chính là Moses<sup>(125)</sup>. Trước bàn thờ Chúa, Robert Langdon đã tắt ti-vi rồi khoác tay Vittoria, xuống khỏi bục diễn thuyết. Chắc chắn phải được Chúa che chở thì vị giáo sư kia mới có thể thoát chết như thế. Chúa đã cứu mạng Robert Langdon, nhưng Giáo chủ Thị thần không thể hiểu nổi tại sao Người lại làm

thế.

Người phụ nữ duy nhất trong nhà nguyện lúc này chính là người đầu tiên lên tiếng, phá vỡ sự im lặng:

“Cha đã sát hại cha của tôi phải không?” Cô gái tiến lên một bước.

Giáo chủ Thị thần quay sang nhìn cô gái, và không thể hiểu nổi những cảm xúc đang hiện lên rõ ràng trên nét mặt trẻ trung ấy - đau đớn, dĩ nhiên rồi, nhưng sao lại phẫn nộ? Chắc chắn là cô gái phải hiểu chứ. Tài năng của cha cô nguy hiểm vô cùng. Cần phải ngăn chặn ngay công trình ấy, vì lợi ích của toàn nhân loại.

“Cha tôi làm việc đó là vì Chúa.” Vittoria nói.

“Những việc làm vì Chúa không thể được tiến hành trong phòng thí nghiệm. Mà phải là trong trái tim.”

“Trái tim của cha tôi hoàn toàn thanh khiết! Và công trình của ông ấy đã chứng minh rằng...”

“Công trình ấy lại một lần nữa cho thấy trí tuệ của con người đang tiến nhanh hơn tâm hồn của họ!” Cảm thấy mình tỏ ra gay gắt quá mức, Giáo chủ Thị thần hạ giọng xuống. “Nếu một người sùng đạo như cha cô có thể tạo ra được một loại vũ khí nguy hiểm như chúng ta vừa được chứng kiến, thì hãy tưởng tượng xem một kẻ phạm phụ tục tử sẽ làm gì với thứ vũ khí đó.”

“Phạm phụ tục tử như cha phải không?”

Giáo chủ Thị thần hít một hơi thật sâu. Chẳng lẽ cô ta không hiểu? Sự tiến bộ về luân lý của loài người không thể theo kịp những bước tiến của khoa học. Về mặt ý thức đạo đức, con người chưa thể tiến hoá đến ngang tầm với những nguồn sức mạnh họ đang sở hữu. Chẳng phải loài người đã sử dụng tâm cả mọi loại vũ khí họ có thể chế tạo được đấy thôi! Và ai cũng thấy rằng phản vật chất chẳng có gì là ghê gớm so với kho vũ khí khổng lồ của loài người hiện nay. Loài người đã biết cách huỷ diệt. Họ đã tập làm việc đó từ lâu lắm rồi. *Và chính thân mẫu của Giáo chủ Thị thần đã phải đổ máu.* Tài năng của Leonardo Vetra là nguy hiểm còn vì một lý do khác nữa.

“Suốt bao thế kỷ qua,” Giáo chủ Thị thần lên tiếng, “nhà thờ đã phải đứng im nhìn khoa học dần dần tiến lên phía trước. Để dần dần hạ bệ những phép màu của tôn giáo, để thúc đẩy trí tuệ phát triển vượt hẳn lên so với tâm hồn. Họ buộc tội tôn giáo là ru ngủ loài người. Họ tuyên bố rằng Chúa thực ra chỉ là một ảo tưởng - một chỗ dựa mang nặng tính ảo tưởng đối với những người yếu đuối đến mức không thể chấp nhận sự thật là cuộc sống này hoàn toàn vô nghĩa. Tôi không thể tiếp tục khoanh tay đứng nhìn khi khoa học sắp sửa khai thác cả sức mạnh của chính bản thân Chúa! Thế nào các người cũng sẽ hỏi *bằng chứng* đâu. Đúng đấy, bằng chứng về sự ngu ngốc của khoa học. Thừa nhận rằng có những thứ vượt ra ngoài tầm hiểu biết của chúng ta thì có gì là sai trái đâu! Cái ngày mà người ta có thể tái tạo được Chúa trong phòng thí nghiệm cũng sẽ chính là ngày mà nhân loại không cần đến đức tin làm gì

nữa!”

“Cha muốn nói rằng nhân loại sẽ không cần đến nhà thờ của cha nữa chứ gì?” Vittoria phản bác. “*Hoài nghi* chính là thứ vũ khí duy nhất còn lại của những người như cha. Vì còn *tiếp tục hoài nghi* nên người ta còn tìm đến với nhà thờ. Tất cả chúng ta đều cần được biết ý nghĩa của cuộc sống. Cảm giác bất an trong lòng chúng ta, cùng với niềm khát khao muốn tiếp cận với một linh hồn cao thượng hơn để khẳng định với chúng ta rằng tất cả mọi thứ trên đời này đều thuộc về một kế hoạch vĩ đại nào đó. Nhưng nhà thờ đâu phải là cách thức duy nhất để tiếp cận linh hồn cao thượng ấy! Tất cả chúng ta đều đang đi tìm Chúa, nhưng bằng những con đường khác nhau. Cha sợ cái gì vậy? Sợ rằng Người sẽ hiển linh ở một nơi nào đó chứ không phải trong bốn bức tường này phải không? Rằng mọi người sẽ tìm thấy Người trong chính bản thân họ, và quên lãng những nghi lễ cổ lỗ của cha chứ gì? Tôn giáo cũng cần phải thay đổi! Trí não tìm thấy những câu trả lời, và trái tim sẽ phải tập làm quen với những chân lý mới. Cha của tôi cũng cùng trên một hành trình với cha. Hai con đường song song! Cha không nhận thấy điều đó sao? Chúa đâu phải là một đấng quyền năng tối thượng nào đó trên cao, sẵn sàng ném vào lò lửa địa ngục tất cả những kẻ không chịu tuân phục. Chúa chính là dòng năng lượng chảy tràn tới từng tế bào thần kinh, chan hoà trong trái tim của chúng ta! Chúa hiện hữu ở mọi nơi!”

“Trừ khoa học!” Giáo chủ Thị thần ngay lập tức bác lại, vẻ mặt đầy thương hại. “Về bản chất, khoa học là vô đạo. Và tách biệt khỏi đời sống tinh thần. Những phép màu của khoa học, ví dụ như phản vật chất, không bao giờ xuất hiện cùng với những lời giáo huấn về đạo đức. Vô cùng nguy hiểm! Nhưng giờ đây khoa học lại còn rắp tâm biến chính nó thành con đường khai sáng; và hứa hẹn tìm ra đáp án cho những câu hỏi vốn được coi là cao đẹp chính vì không ai tin được câu trả lời. Không thể được! - Giáo chủ Thị thần lắc đầu.”

Trong giây lát, nhà nguyện Sistine chìm trong yên lặng. Giáo chủ Thị thần bỗng cảm thấy kiệt sức, và quay về phía Vittoria.

Cô gái vẫn giữ nguyên ánh mắt không khoan nhượng. Giây phút này chẳng hề giống như những tường tượng của vị thầy tu trẻ. *Không lẽ đây chính là thử thách cuối cùng của Chúa?*

Rồi Hồng y Mortati phá tan bầu không khí yên lặng:

“Bốn vị *được lựa chọn*.” Giọng nói của ngài run run. “Baggia và những người khác. Hãy nói với ta rằng cha không...”

Giáo chủ Thị thần quay lại, ngạc nhiên trước thái độ đau xót ấy. Chắc chắn đức cha Mortati phải hiểu chứ. Ngày nào báo chí cũng chạy những dòng tít lớn nói về những phát minh khoa học. Tôn giáo chẳng còn được nhắc đến nữa, từ khi nào? Đã nhiều thế kỷ nay. Cần phải có một phép màu dành cho tôn giáo! Cần có một sự kiện để thức tỉnh cả thế giới! Để đưa họ

trở lại với con đường đúng đắn. Để khôi phục lại đức tin. Dù sao thì *bốn vị được lựa chọn* cũng chưa phải là Giáo hoàng, họ chỉ là những linh hồn tự do muốn hoà mình vào thế giới mới, muốn lìa xa thế giới cũ! Đây là cách duy nhất! Cần phải có một lãnh tụ tôn giáo mới. Trẻ trung. Đây quyền năng. Đây sức sống. Và tài ba. Bằng cái chết, *bốn vị được lựa chọn* đã mang lại lợi ích cho giáo hội hơn hẳn. Sự khiếp hãi và Hi vọng. *Hi sinh bốn linh hồn để cứu vớt hàng trăm linh hồn khác!* Cả thế giới sẽ mãi mãi nhớ đến họ như những vị thánh tử vì đạo. Giáo hội sẽ tôn xưng họ. *Vì vinh quang của Chúa, biết bao nhiêu người đã phải hi sinh mạng sống của mình.* Chỉ có bốn mạng sống thôi mà.

“Những người được lựa chọn.” Hồng y Mortati nhắc lại.

“Tôi cũng cùng chung nỗi đau với họ.” Giáo chủ Thị thần biện bạch, đưa tay chỉ lên ngực mình. “Và tôi cũng sẵn sàng chết vì Chúa, nhưng vì sự mạng của tôi giờ mới chỉ bắt đầu. Đây, dân chúng đang ca hát trên quảng trường đây!”

Thấy ánh mắt của Hồng y Mortati đầy kinh hãi, Giáo chủ Thị thần không thể hiểu nổi. Hay là do ảnh hưởng của thuốc giảm đau? Hồng y Mortati đang nhìn lên với ánh mắt đầy buộc tội, như thể Giáo chủ Thị thần đã tự tay giết chết họ. *Nếu cần thì cả việc đó nữa tôi cũng sẵn sàng, vì Chúa,* Giáo chủ Thị thần thầm nghĩ. Mà thực ra đâu phải thế. Tất cả những việc đó đều do một sát thủ tiến hành - một kẻ ngoại đạo đã đại dốt tin rằng những việc hắn làm là vì hội Illuminati. Ta là *Janus*, Giáo chủ Thị thần đã nói với hắn như vậy. *Ta sẽ cho ngươi thấy sức mạnh của ta.* Và Giáo chủ Thị thần đã chứng minh, để rồi sự thù hận trong lòng tên sát thủ đã biến hắn thành con tốt thí.

“Các vị hãy nghe xem, dân chúng đang ca hát đây!” Giáo chủ Thị thần vừa nói vừa cười mỉm, lòng rộn rã không sức mạnh nào có tác dụng gắn kết bằng sự hiện diện của quý dữ. Hãy đốt cháy một thánh đường, và cả cộng đồng sẽ cùng đứng dậy, miệng hát vang những bài ca ngợi Chúa, và chung tay xây dựng lại nhà thờ. Hãy xem đêm nay người ta đã đổ về đây như thế nào. Nỗi khiếp hãi đã kéo họ đến với nhà thờ. Phải tạo ra những con quỷ hiện đại cho những con người của thời hiện đại. Sự lãnh đạm đã bị triệt tiêu. Hãy vạch mặt quý dữ cho họ thấy “những con quỷ Sa-tăng vốn đang trà trộn giữa đám đông, đang điều hành bộ máy chính quyền, nhà băng, trường học, và đang rắp tâm dùng khoa học làm chiêu bài để xoá sổ ngôi nhà của Chúa. Sự đối bại đã đến mức không thể chấp nhận nổi. Nhân loại cần phải cảnh giác. Cần phải đi tìm cái tốt và *trở thành cái tốt!*”

Hồng y đoàn im lặng. Hi vọng họ sẽ hiểu. Không hề có chuyện Illuminati tái xuất hiện. Hội kín này đã bị xoá sổ từ lâu. Chỉ còn lại những truyền thuyết về họ mà thôi. Và Giáo chủ Thị thần đã dựng lên câu chuyện về Illuminati để nhắc nhở loài người. Những người đã biết về lịch sử tồn tại của nó sẽ lại cảm thấy sợ hãi. Những ai chưa biết sẽ được biết, sẽ phải kinh ngạc



vì sự thiếu hiểu biết của bản thân. Những con quỷ của quá khứ đã bị dựng dậy để đánh thức lương tri của nhân loại.

“Thế còn những dấu sắt nung?” Hồng y Mortati gằn giọng, đầy vẻ phẫn nộ.

Giáo chủ Thị thần không trả lời. Hồng y Mortati không hề biết chuyện này. Toà thánh đã tịch thu được những con dấu này từ cách đây hơn một thế kỷ. Chúng đã bị khoá kỹ trong thư viện của Đức Thánh Cha, trong toà nhà Borgia, bị bụi phủ, bị quên lãng. Trong thư viện của Giáo hoàng có những đồ vật mà toà thánh coi là quá nguy hiểm, và chỉ duy nhất Giáo hoàng được quyền tiếp cận chúng.

*Tại sao lại phải giấu kín những thứ khiến cho người ta thấy sợ hãi? Sự sợ hãi khiến cho mọi người tìm đến tới Chúa!*

Chìa khoá của thư viện này được truyền từ đời Giáo hoàng này sang đời Giáo hoàng khác. Giáo chủ Thị thần Carlo Ventresca đã ăn cắp chìa khoá, và lén vào trong; nghe đồn rằng thư viện này chứa đựng những vật đầy mê hoặc - bản chép tay 14 cuốn của bộ kinh thánh đầu tiên *Apocrypha*, lời sấm nguyên thứ ba của Fatima. Hai lời sấm nguyên đầu tiên đã trở thành hiện thực, còn lời sấm nguyên thứ ba đáng sợ đến nỗi nhà thờ không bao giờ chịu tiết lộ ra ngoài. Ngoài ra, Giáo chủ Thị thần còn thấy một loạt những đồ vật liên quan đến Illuminati - toàn bộ những bí mật mà giáo hội đã tìm ra sau khi trục xuất hội kín này khỏi thành Rome... con đường ánh sáng... trò xảo trá đáng ghê tởm của Bernini, một trong những nghệ sĩ hàng đầu của Vatican... những buổi hội họp bí mật của các nhà khoa học hàng đầu châu Âu ngay trong khuôn viên của cung điện St. Angelo. Trong đồng đồ vật bí mật đó, Giáo chủ Thị thần tìm thấy một chiếc hộp hình ngôi sao năm cánh đựng những con dấu bằng sắt và viên kim cương Illuminati huyền thoại. Chúng thuộc về một giai đoạn trong lịch sử của Vatican, và các tu sĩ tiến bối tin rằng tốt hơn hết là quên chúng đi. Tuy nhiên, Giáo chủ Thị thần lại không cùng chung quan điểm với họ.

“Nhưng còn phần vật chất...” Vittoria chát vấn. “Cha hành động mạo hiểm đến mức dám tiêu huỷ toàn bộ toà thánh hay sao?”

“Khi đã được Chúa phù hộ thì chẳng có gì là mạo hiểm hết.” Giáo chủ Thị thần đáp. “Đó chính là hành động tôn vinh Chúa.”

“Cha bị mất trí thật rồi!” Vittoria gằn giọng.

“Hàng triệu linh hồn sẽ được cứu vớt.”

“Rất nhiều người đã bị sát hại!”

“Linh hồn của họ được cứu rồi!”

“Cha hãy nói điều đó với cha của tôi và Max Kohler!”

“Cần phải cho cả thế giới thấy rõ sự ngạo mạn của CERN. Một giọt chất lỏng có thể thiêu rụi gần 1 km! Thế mà cô còn nói rằng ta bị mất trí hay sao?” Giáo chủ Thị thần bắt đầu cảm thấy phẫn nộ. “Mọi người tưởng nhiệm

vụ mà ta đang phải gánh vác đơn giản lắm hay sao? Những ai có đức tin đều phải trải qua những thử thách của Chúa! Chúa đã yêu cầu Abraham hi sinh người con trai của mình! Chúa đã yêu cầu Giê-su phải chịu đau đớn trên cây thập giá! Vì thế cho nên ngày nay chúng ta mới tôn vinh biểu tượng cây thập giá - thậm chí đầy máu, đau đớn chất chồng - để nhắc chúng ta về sức mạnh của quỷ dữ! Để giúp chúng ta luôn luôn cảnh giác! Những vết sẹo trên thân thể Giê-su chính là bằng chứng cho sự tồn tại của những thế lực đen tối! Sẹo trên thân thể ta cũng thế! Cái xấu đang tồn tại, nhưng cuối cùng thì sức mạnh của Chúa sẽ chiến thắng!”

Những lời nói sang sảng vang dội giữa bốn bức tường nhà nguyện Sistine, tiếp theo đó là sự yên lặng bao trùm. Thời gian như ngừng trôi. Bức bích hoạ *Lời phán xét cuối cùng* của Michelangelo hiện lên sau lưng Giáo chủ Thị thần như muốn báo điềm gở... Giê-su ném những kẻ tội đồ xuống địa ngục. Đôi mắt Hồng y Mortati nhoà lẹ.

“Ông đã làm gì hả Carlo?” Đức cha hỏi, giọng gằn như thì thào. Rồi Ngài nhắm mắt lại, hai giọt lệ lăn xuống má. “Vớ Đức Thánh Cha ấy”

Rất nhiều người thờ dài, như thể mọi người có mặt trong nhà nguyện đều đã nhất thời quên mất: Giáo hoàng. *Bị đầu độc*.

“Ông ta chỉ là đồ giả dối đê tiện.” Giáo chủ Thị thần đáp.

Hồng y Mortati có vẻ kinh hãi:

“Cha nói cái gì thế? Đức Thánh Cha là người trung thực. Và Người... rất mực yêu quý cha.”

“Và tôi cũng đã từng kính yêu ông ấy.”

*Ôi, tôi đã từng yêu quý ông ấy biết bao nhiêu! Nhưng trò giả trá ấy! Ông ấy đã bội ước với Chúa!*

Giáo chủ Thị thần biết lúc này mọi người không thể nào hiểu nổi, nhưng rồi họ sẽ *biết sự thật*. Khi được biết sự thật, họ sẽ hiểu! Đức Thánh Cha chính là kẻ dối trá đê tiện nhất trong toàn bộ lịch sử tồn tại của giáo hội. Giáo chủ Thị thần vẫn nhớ như in cái đêm hôm ấy. Vị thầy tu trẻ vừa từ CERN quay trở về mang theo tin tức về phát kiến của Vetra, cũng như sức huỷ diệt khủng khiếp của phản vật chất. Những tưởng Đức Thánh Cha sẽ nhận thấy những hiểm hoạ tiềm tàng trong công trình khoa học này, nhưng không, Người chỉ thấy toàn những triển vọng sáng sủa. Giáo hoàng còn định tài trợ cho công trình này bằng tiền lấy từ ngân quỹ của toà thánh, để thể hiện thiện chí của giáo hội đối với những nghiên cứu khoa học dựa trên tôn giáo.

*Thật điên rồ! Ai đòi nhà thờ lại đi tài trợ cho một công trình đang đe dọa biên giới giáo hội thành thứ đồ thừa trong xã hội! Cho một công trình có thể tạo ra một loại vũ khí giết người hàng loạt! Mẹ của Giáo chủ Thị thần năm xưa cũng đã thiệt mạng vì một loại vũ khí như thế...*

“Nhưng mà... không thể làm thế được!” Giáo chủ Thị thần thốt lên.

“Ta mang nợ khoa học.” Giáo hoàng trả lời. “Có một điều mà ta đã giấu kín suốt cả cuộc đời. Khi còn trẻ, ta đã được khoa học ban tặng một món quà. Món quà mà ta không thể nào quên.”

“Con không hiểu. Khoa học có gì để ban tặng cho một con người đã nguyện hiến mình cho Chúa đây?”

“Chuyện dài lắm.” Giáo hoàng nói. “Phải có thời gian thì ta mới kể cặn kẽ cho con nghe được. Nhưng trước hết, con hãy biết một sự thật rất đơn giản về bản thân ta. Suốt bao nhiêu năm qua ta đã giữ bí mật điều này. Nhưng đã đến lúc con phải được biết.”

Sau đó Giáo hoàng đã nói ra sự thật kinh hoàng đó.

## CHƯƠNG 132

Giáo chủ Thị thần nằm co ro trên nền đất trước mộ phần của thánh Peter. Thành phố của người chết thật lạnh lẽo, nhưng chính hơi lạnh lại góp phần làm đông máu rỉ ra từ những vết thương trên khắp thân thể vị thầy tu trẻ. Ở đây thì Đức Thánh Cha không thể tìm ra, và chẳng một ai khác có thể tìm ra được...

*Câu chuyện này dài lắm.* Những lời nói của Giáo hoàng vẫn còn âm vang trong tâm trí vị thầy tu trẻ tuổi. *Phải có thời gian thì ta mới giải thích với con được...*

Nhưng bao nhiêu thời gian cũng sẽ là không đủ để giải thích, Giáo chủ Thị thần biết thế.

Đồ dối trá! Tôi đã đặt trọn niềm tin ở ông! CHÚA cũng đã tin tưởng ông!

Chỉ bằng một câu nói ấy, Giáo hoàng đã khiến cho toàn bộ thế giới đổ sụp quanh Giáo chủ Thị thần. Bao nhiêu niềm tin mà vị thầy tu trẻ tuổi dành cho Giáo hoàng từ bấy lâu nay giờ bị dập tắt ngay tức thì. Sự thật kinh hoàng ấy đã xoáy thẳng vào trái tim trẻ trung của Giáo chủ Thị thần, và xoáy mạnh đến nỗi vị thầy tu trẻ phải loạng choạng bước giật lùi ra khỏi phòng làm việc của Giáo hoàng, rồi nôn mửa ngay trên hành lang.

“Đợi đã nào!” Giáo hoàng vừa gọi vừa chạy đuổi theo. “Hãy để ta giải thích đã nào!”

Nhưng Giáo chủ Thị thần bỏ chạy. Làm sao Ngài có thể chịu đựng được hơn thế kia chứ? Ôi, đời bại làm sao! Nhờ có người phát hiện ra thì sao? Lúc ấy thì thanh danh của toàn thể giáo hội sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng! Chẳng lẽ lời thề nguyện trước Chúa không có ý nghĩa gì đối với Giáo hoàng hay sao?

Ngay lập tức sự hoảng loạn bủa vây lấy Giáo chủ Thị thần, tác động vào thính giác của vị thầy tu trẻ tuổi bằng những âm thanh riết róng, cho đến tận lúc ngài tỉnh dậy trên nền đất, trước mộ phần của thánh Peter. Đó cũng là lúc Chúa hiển linh, với sức mạnh thật phi phàm.

**CHÚA CỦA NGƯỜI MUỐN BÁO THÙ!**

Cùng với Chúa, Giáo chủ Thị thần đã lên kế hoạch. Cùng nhau, họ sẽ bảo vệ giáo hội. Cùng nhau, họ sẽ khôi phục lại đức tin cho thế giới vô đạo này. Cái xấu hiện diện khắp mọi nơi. Thế nhưng cả thế giới đã trở nên chai lỳ vô

cảm! Cùng nhau, họ sẽ vạch trần cái xấu, để cho toàn thể nhân loại được thấy tận mắt... và rồi Chúa sẽ chế ngự! Sự Khiếp hãi và Hy vọng. Rồi cả thế giới sẽ phải tin!

Thứ thách đầu tiên của Chúa hoá ra không đến nỗi đáng sợ như Giáo chủ Thị thần vẫn nghĩ. Lên vào phòng ngủ của Đức Thánh Cha... bơm đầy một xi-lanh... bịt miệng kẻ dối trá lại, để cho ông ta co giật đến chết. Trong ánh trắng vằng vặc, đôi mắt của Giáo hoàng như có điều gì muốn nói.

Nhưng đã quá muộn.

Giáo hoàng đã nói quá đủ rồi.

## CHƯƠNG 133

- Giáo hoàng đã sinh ra một người con.

Đứng trong nhà nguyện Sistine, Giáo chủ Thị thần không hề tỏ ra nao núng khi tuyên bố sự thật ấy. Bảy âm tiết - một sự thật kinh hoàng. Dường như tất cả những ai có mặt trong nhà nguyện đều giật mình. Những ánh mắt buộc tội của các vị Hồng y Giáo chủ chuyển thành những cái nhìn ngạc nhiên đầy kinh hãi, như thể tất cả mọi linh hồn trong nhà nguyện lúc này đều đang thăm cầu cho những gì vừa nghe được không phải là sự thật.

*Giáo hoàng đã sinh ra một người con.*

Bản thân Langdon cũng cảm thấy bị sốc. Bàn tay của Vittoria đang đan trong tay anh, cũng giật nảy lên. Còn tâm trí của anh, vừa mới trở nên mụ mị vì một câu hỏi chưa có lời giải đáp, cũng cảm thấy chao đảo.

Những lời cáo buộc của Giáo chủ Thị thần như vẫn còn vang vọng mãi trong nhà nguyện. Trong đôi mắt rực sáng của vị thầy tu trẻ tuổi đang đứng trên bục, Langdon thấy chỉ có duy nhất một thái độ: không dung thứ. Langdon chỉ muốn được tan chảy ra, muốn được tự nhủ rằng đây chỉ là một giấc chiêm bao quái dị, rằng anh sẽ mau chóng tỉnh giấc để thấy quanh mình một thế giới trong trẻo và minh bạch.

“Điều đó không thể là sự thật!” Một vị Hồng y lên tiếng.

“Tôi không tin nổi!” Một vị khác phản đối: Đức Thánh Cha là người sùng đạo nhất trên thế gian này!

Người thứ ba lên tiếng chính là Hồng y Mortati, ngài nói một cách khê khàng, những lời nói đầy xúc động:

“Thưa các vị, những gì Giáo chủ Thị thần vừa nói chính là sự thật.” Toàn thể Hồng y đoàn đều quay phắt lại nhìn, như thể Hồng y Mortati vừa nói ra những lời xấu xa. “Quả thật là Giáo hoàng đã có một người con.”

Hội đồng hồng y kinh hãi đến tái cả mọi.

Giáo chủ Thị thần cũng có vẻ kinh ngạc:

“Cha biết rồi à? Nhưng... làm sao cha lại biết?”

Hồng y Mortati thở dài:

“Khi Đức Thánh Cha được bầu vào vị trí Giáo hoàng... ta đã được chỉ định là Người biện hộ.”

Tất cả mọi người đều há hốc miệng.

Langdon hiểu. Như thế tức là thông tin này rất có thể là sự thật.

Người biện hộ, một chức phận vốn ít người nghe nói tới, chính là người có thẩm quyền giải quyết một vụ bê bối nào đó trong toà thánh. Những điều bí mật về một vị Giáo hoàng luôn là những nguy cơ tiềm tàng, nên trước khi tổ chức *Mật nghị Hồng y*, một vị Hồng y được chỉ định làm Người biện hộ sẽ bí mật tiến hành điều tra về thân thế của những Hồng y được đề cử. Người này chịu trách nhiệm tìm ra tất cả những lý do khiến cho các vị đó không xứng đáng với ngôi vị Giáo hoàng. Trước khi tạ thế, Giáo hoàng đương nhiệm phải chỉ định Người biện hộ, và người này có nghĩa vụ không được tiết lộ thân thế của mình. Không bao giờ.

“Tôi đã được chỉ định làm Người biện hộ.” Hồng y Mortati nói tiếp. Vì thế nên tôi đã phát hiện ra điều đó.

Tất cả mọi người đều há hốc miệng. Trong đêm hôm nay, rõ ràng là tất cả mọi luật lệ của giáo hội đều bị quăng ra ngoài cửa sổ.

Giáo chủ Thị thần thấy lòng bưng bưng phần nộ:

“Ấy thế mà cha... giữ kín chuyện ấy sao?”

“Tôi đã đối chất với Đức Thánh Cha.” Hồng y Mortati nói. “Và Người đã thừa nhận. Người đã kể cho tôi nghe toàn bộ câu chuyện, và yêu cầu tôi hãy để trái tim chỉ lối, rồi hãy quyết định xem có nên tiết lộ điều bí mật ấy hay không.”

“Và trái tim khuyên cha *chôn vùi* sự thật ấy sao?”

“Vào thời điểm ấy Người gần như đã chắc chắn trở thành Giáo hoàng. Ngài được tất cả mọi người yêu mến. Một vụ bê bối kiểu này sẽ gây tổn hại nặng nề đến toàn thể giáo hội.”

“Nhưng ông ấy đã có một *đứa con*! Ông ấy đã phản bội lời nguyện trước Chúa là sẽ sống độc thân suốt đời!” Lúc này Giáo chủ Thị thần gào lên. Giọng nói của người mẹ thân thương lại văng vẳng trong tâm trí vị thầy tu trẻ. *Lời hứa với Chúa là lời hứa quan trọng nhất. Đừng bao giờ bội ước với Chúa.* “Giáo hoàng đã phản bội lời thề!”

Hồng y Mortati tỏ ra vô cùng phần nộ:

“Ngày cha Carlo, mối tình của Người... hoàn toàn *trinh bạch*. Người không hề phản bội bất kỳ lời thề nào hết. Người không giải thích với cha hay sao?”

“Giải thích cái gì?” Giáo chủ Thị thần vẫn còn nhớ giây phút mình chạy ào ra khỏi phòng làm việc của Giáo hoàng, trong khi Người thì chạy đuổi theo. *Hãy để ta giải thích!*

Một cách chậm rãi và buồn bã, Hồng y Mortati kể lại toàn bộ câu chuyện. Nhiều năm về trước, lúc đó Giáo hoàng mới chỉ là một thầy tu bình thường, đã đem lòng yêu một nữ tu sĩ trẻ. Cả hai người đều đã thề với Chúa là sẽ sống độc thân suốt đời, và không bao giờ nghĩ đến chuyện phản bội lại lời thề ấy. Tuy nhiên, mối tình càng ngày càng trở nên sâu đậm; và dù hai người

cô cưỡng lại những thôi thúc của thể xác, nhưng họ cùng chung một niềm khát khao mà trước đó cả hai đều chưa từng nếm trải - muốn được tham gia vào phép màu tối thượng của Chúa - sinh ra một đứa trẻ. *Con đẻ của họ*. Niềm khát khao ấy trở nên đặc biệt cháy bỏng đối với người phụ nữ. Nhưng Chúa vẫn là trên hết. Sau đó một năm, khi niềm khát khao ấy đã trở nên cháy bỏng hơn bao giờ hết, người phụ nữ đến với vị thầy tu trẻ ấy, với tâm trạng vô cùng phấn khích. Vị nữ tu này vừa đọc một bài báo viết về một phép nhiệm màu của khoa học - một cách thức mà hai người có thể có một đứa con mà không cần phải chung đụng xác thịt. Người nữ tu này tin rằng đó chính là ý Chúa. Cảm nhận được nỗi vui mừng khôn tả trong mắt người phụ nữ, vị tu sĩ của chúng ta đã thuận theo. Một năm sau, nữ tu sĩ ấy đã sinh hạ một đứa trẻ bằng phương pháp thụ tinh trong ống nghiệm...

“Đó không thể là sự thật.” Giáo chủ Thị thần thốt lên kinh hãi, hi vọng rằng đó chỉ là những ảo giác do thuốc giảm đau gây ra. Nhưng rõ ràng là chính tai ngài vừa nghe toàn bộ câu chuyện.

Hồng y Mortati lúc này giàn giụa nước mắt:

“Carlo, đó chính là lý do vì sao Đức Thánh Cha luôn có một sự ưu ái đặc biệt đối với khoa học. Người mang một món nợ đối với khoa học. Vì khoa học đã ban tặng ngài niềm vui được làm cha mà không phải phản bội lời thề sống độc thân. Đức Thánh Cha nói với ta rằng Người không hối tiếc điều gì, ngoài việc những bước thăng tiến trong giáo hội đã không cho ngài điều kiện được gần gũi người phụ nữ yêu dấu của mình để được thấy đứa bé lớn khôn.”

Giáo chủ Thị thần Carlo Ventresca lại bị búa vây trong cảm giác cuồng loạn. Vị thầy tu trẻ lại muốn tự cào xé cơ thể mình.

“Làm sao ta có thể biết được những điều này cơ chứ? Giáo hoàng không hề phạm tội gì hết, Carlo ạ. Người hoàn toàn trinh bạch.”

“Nhưng mà...” Giáo chủ Thị thần cố lục tìm trong bộ não đang vô cùng đau đớn của mình, hy vọng có chút lý trí nào đó còn sót lại chúng ta hãy nghĩ đến... những hiểm họa tiềm tàng của hành động ấy. “Vị thầy tu trẻ nói một cách yếu ớt. - Nếu cô ả kia nói hết ra sự thật thì sao? Hay giả dụ nhờ đứa con ấy đem công khai mọi chuyện thì sao? Chúng ta hãy nghĩ đến sự nhục nhã mà toàn thể giáo hội sẽ phải gánh chịu.”

Hồng y Mortati run run nói:

“Đứa trẻ ấy thực ra đã lên tiếng rồi đấy.”

Thời gian như ngưng đọng lại.

“Carlo này...” Hồng y Mortati ngập ngừng. “Con của Đức Thánh Cha chính là... *cha đó*.”

Vào giây phút ấy Giáo chủ Thị thần cảm thấy ngọn lửa của đức tin trong tim mình trở nên yếu ớt hẳn. Run rẩy đứng trên bục, ngay trước bức bích họa *Sự phán xét cuối cùng* của Michelangelo, vị thầy tu trẻ thấy địa ngục vừa



hiện ra trước mắt. Muốn cất tiếng nói, Giáo chủ Thị thần mở miệng, nhưng chỉ mấp máy đôi môi, không thốt lên được tiếng nào.

“Cha không thấy hay sao?” Hồng y Mortati ghen ngào: *Chính vì thế* mà Đức Thánh Cha đã tới tận bệnh viện ở Palermo khi cha còn nhỏ. Chính vì thế mà Người đã nhận đỡ đầu, và nuôi dạy cha khôn lớn. Vị nữ tu sĩ yêu dấu trong lòng Người chính là Maria... mẹ của cha. Bà ấy rời nhà tu để nuôi nấng cha, nhưng không bao giờ phản bội bất kỳ lời hứa nào với Chúa. Khi nghe tin bà ấy thiệt mạng trong vụ nổ bom, và biết rằng cha “con trai của Người, đã thoát chết một cách kỳ diệu... Đức Thánh Cha đã thề sẽ không bao giờ bỏ mặc cha một mình. - Carlo, cả bố lẫn mẹ của cha đều đã giữ gìn được sự trinh bạch của mình mà vẫn tìm được một cách để cha được chào đời. Cha chính là đứa con kỳ diệu của họ đấy.”

Giáo chủ Thị thần bịt tai lại, không muốn cho bất kỳ lời lẽ nào lọt vào trí não nữa. Đứng chết sững trên bục, rồi sau đó, mọi thứ trước mắt đều quay cuồng chao đảo, vị thầy tu trẻ quỳ sụp xuống, miệng gào lên đau đớn.

Nhiều giây. Nhiều phút. Nhiều giờ.

Thời gian dường như đã ngưng đọng lại bên trong những bức tường nhà nguyện Sistine. Chậm chạp, Vittoria cố thoát khỏi cảm giác đờ đẫn đang vây kín mọi người. Cô gái thả tay Langdon ra, và bắt đầu tiến về phía cửa ra vào. Hai cánh cửa nhà nguyện như cách xa hàng dặm, Vittoria tưởng như mình đang di chuyển dưới đáy biển... di chuyển rất chậm chạp.

Những bước chân của cô gái bắt đầu kéo những người khác ra khỏi u mê. Một số vị Hồng y bắt đầu cầu nguyện. Những người khác thì khóc. Một số vị quay sang nhìn Vittoria, ánh mắt của họ bắt đầu trở nên tỉnh táo và tinh anh khi thấy cô gái tiến về phía cửa ra vào. Khi Vittoria đi đến hàng ghế cuối cùng thì một bàn tay chia ra túm lấy cánh tay cô. Bàn tay ấy yếu ớt, nhưng quả quyết. Cô gái quay lại, mặt đối mặt với một vị tu sĩ già nhăn nheo. Ánh mắt vị Hồng y này đầy vẻ lo lắng.

“Không. Con không thể làm thế được.” Người này nói.

Vittoria trừng mắt, kinh ngạc.

“Thêm một vị Hồng y nữa đến bên cô gái.” Chúng ta cần phải cân nhắc thật kỹ trước khi hành động.

Lại thêm một người nữa:

“Nỗi đau này có thể khiến cho...”

Vittoria bị vây tứ phía. Cô gái kinh ngạc nhìn tất cả những tu sĩ đang đứng quanh mình: Nhưng những gì đã xảy ra ngày hôm nay, đêm hôm nay... dĩ nhiên là cả thế giới có quyền được biết sự thật.

“Trái tim ta tán thành điều đó.” Vị thầy tu già cả nói, vẫn túm chặt cánh tay Vittoria. Nhưng một khi đã hành động rồi thì hối lại không được nữa. Chúng ta phải nghĩ đến đức tin bị chà đạp. Đến sự hoài nghi. Làm sao mọi người có thể tin tưởng chúng ta một lần nữa?

Đột nhiên, nhiều chiếc áo choàng đỏ nữa vây quanh Vittoria, tạo thành một bức tường trước mặt cô gái.

“Con hãy nghe tiếng ca hát của các con chiên trên quảng trường.” Một người nói. “Sự thật này sẽ tác động thế nào lên trái tim của họ? Cần phải rất thận trọng.”

“Chúng ta cần thời gian để cầu nguyện và suy nghĩ.” Một vị khác nói. “Cần phải nhìn xa trông rộng trước khi có bất cứ hành động nào. Hậu quả của sự kiện này...”

“Con người đó đã sát hại cha của tôi!” Vittoria nói. “Và cha *của chính mình!*”

“Ta tin chắc rằng Giáo chủ Thị thần sẽ phải trả giá cho tội lỗi của mình.” Vị tu sĩ đang túm cánh tay Vittoria nói, giọng buồn rầu.

Đó cũng chính là điều Vittoria tâm niệm, và cô gái dự định sẽ làm mọi việc để *đảm bảo* rằng điều đó sẽ xảy ra. Cô gái cố len ra cửa, nhưng thêm nhiều vị Hồng y khác xúm lại, vẻ mặt sợ hãi.

“Các vị định làm gì thế này?” Vittoria thốt lên. “Định *giết* tôi sao?”

Vị thầy tu già ấy tái mặt, và ngay lập tức Vittoria hồi hận về những lời nói của mình. Tất cả họ đều là những tu sĩ với tâm hồn thánh thiện. Đêm nay họ đã chứng kiến quá nhiều bạo lực rồi.

“Không ai có ý định đe dọa cô cả. Đơn giản là vì họ đang lâm vào một tình huống rất khó khăn. Trong tâm trạng hoảng loạn, toàn bộ Hội đồng hồng y đều bị mất phương hướng.”

“Ta chỉ muốn...” Vị Hồng y già cả nói, “... làm những điều đúng đắn.”

“Thế thì đức ông hãy để cho cô ấy đi ra ngoài.” Một giọng nói trầm âm vang lên ngay sau lưng Vittoria. Những lời nói rất điềm đạm, nhưng đầy kiên quyết.

Robert Langdon vừa bước tới bên cạnh, và cầm tay cô gái.

“Cô Vetra và tôi sẽ ra khỏi nhà nguyện. Ngay bây giờ.”

Dao động, rồi chùn bước, các vị Hồng y bắt đầu đứng tránh sang hai bên.

“Đợi đã nào!” Đó chính là Hồng y Mortati. Lúc này đức cha đang rời khỏi bục diễn thuyết và tiến tới chỗ họ, để mặc cho Giáo chủ Thị thần đứng đó, thất bại ê chề. Bỗng nhiên trông đức cha già sạm hẳn đi so với tuổi của mình. Dường như đức cha cảm thấy nhục nhã. Đến bên họ, Hồng y Mortati đặt tay lên vai cả hai người. Vittoria cảm thấy bàn tay của đức cha toát ra vẻ khảng khái và trung thực. Đôi mắt vị thầy tu già lúc này đẫm nước mắt.

“*Tất nhiên* là các con có quyền rời khỏi đây nếu muốn.” Hồng y Mortati nói. “*Tất nhiên* là thế. Đức cha ngừng lời, vẻ đầy đau xót - Ta chỉ cầu xin các con một điều... - Ngài cúi mặt một hồi lâu, rồi ngẩng lên, lần lượt nhìn thẳng vào mắt Vittoria và Langdon. - Hãy để chính ta làm việc đó. Ngay bây giờ ta sẽ ra ngoài quảng trường, và lựa lời để nói. Ta sẽ nói ra sự thật. Chưa biết bằng cách nào... nhưng ta sẽ nghĩ cách. Nếu giáo hội có điều gì cần phải thú

nhận, thì hãy để chính những thành viên của giáo hội tự làm việc đó. Hãy để chính chúng ta tự nói ra thất bại của mình.”

Hồng y Mortati buồn bã quay lại bên bàn thờ.

“Carlo, anh đã đẩy giáo hội vào tình cảnh trở trêu này.” Hồng y ngưng lời, nhìn xung quanh. Bục diễn thuyết trống không.

Có tiếng quần áo sột soạt ở cửa ra vào, rồi cánh cửa bị đóng sầm lại.

Giáo chủ Thị thân đã biến mất.

## CHƯƠNG 134

Tấm áo thầy tu màu trắng của Giáo chủ Thị thần căng phồng lên khi vị thầy tu trẻ di chuyển dọc theo hành lang, ra khỏi nhà nguyện Sistine. Những người lính gác Thụy Sĩ tỏ ra bối rối khi thấy Giáo chủ Thị thần một mình xuất hiện và nói với họ rằng ngài cần một chút thời gian yên tĩnh một mình. Những người lính đã tuân lệnh, để cho Giáo chủ Thị thần đi.

Giáo chủ Thị thần rẽ vào một góc khuất. Trong cuộc đời mình, vị thầy tu trẻ chưa một lần cảm thấy những tình cảm bị giằng xé dữ dội đến như thế trong lòng. Ngài đã đầu độc người mà mình vẫn thường gọi là Đức Thánh Cha, - người vẫn thường gọi ngài là con trai của ta. - Giáo chủ Thị thần vẫn luôn cho rằng những hô ngữ *cha* và *con* đó chẳng qua chỉ là những thông lệ trong giáo hội mà thôi, nhưng giờ thì sự thật hiểm ác đã phơi bày - những đại từ xung hô đó đúng đến cả *nghĩa đen* của chúng.

Hệt như đêm định mệnh trước đó một tuần lễ, Giáo chủ Thị thần lại bị bao bọc trong cảm giác cuồng loạn, trong bóng đêm thăm thẳm.



Sáng hôm ấy trời mưa tầm tã, những người phục vụ trong toà thánh dập âm âm vào cửa phòng ngủ, cắt đứt giấc ngủ chập chờn của Giáo chủ Thị thần. Họ nói rằng Giáo hoàng không nghe điện, cũng không ra mở cửa. Người thư ký tỏ ra sợ hãi. Giáo chủ Thị thần là người duy nhất được phép vào phòng ngủ của Giáo hoàng mà không cần báo trước.

Một mình, Giáo chủ Thị thần vào phòng, và thấy Giáo hoàng vẫn nằm co quắp trên giường y như hồi đêm, đã chết. Khuôn mặt của Người trông hệt như mặt quỷ Sa-tăng. Lưỡi của Đức Thánh Cha đen sì Quỷ dữ đang hiện hình trên giường ngủ của Giáo hoàng.

Giáo chủ Thị thần không một chút ân hận. Chúa đã báo thù.

Chưa một ai được biết về sự bội phản xấu xa ấy... chưa phải lúc. Sự thật sẽ được phơi bày sau.

Giáo chủ Thị thần loan báo tin dữ - Đức Thánh Cha đã tạ thế do bị đau tim. Sau đó là những thủ tục chuẩn bị cho Mật nghị Hồng y.



Giọng nói của mẹ Maria vẫn vẳng vẳng bên tai Giáo chủ Thị thần:

“*Đừng bao giờ bội ước với Chúa.*”

“Con đã nghe rõ lời mẹ dặn.” Giáo chủ Thị thần đáp lời. “Thế giới này thật là vô đạo. Cần phải đưa nhân loại trở lại với con đường đạo đức. Sự Khiếp hãi và Hy vọng. Đó là cách duy nhất.”

“Đúng thế con ạ.” Mẹ nói. “Nếu không phải là con... thì là ai? Ai sẽ dẫn dắt giáo hội ra khỏi bóng đêm tăm tối?”

“Chắc chắn không thể là một trong bốn vị *được lựa chọn*. Họ đều đã quá già... những người chỉ còn chờ chết... những người chắc chắn sẽ hành động y như Giáo hoàng, tri ân khoa học, từ bỏ những lễ thói cổ xưa với hy vọng giáo hoá thêm được nhiều con chiên của thời hiện đại. Những vị thầy tu già lụ khụ ấy đã lạc hậu quá rồi, dù lúc nào cũng cố làm ra vẻ không bị tụt hậu. Dĩ nhiên là họ sẽ thất bại. Sức mạnh của nhà thờ xuất phát từ truyền thống của nó, chứ không phải ở tính nhất thời. Thế giới này mới phù du làm sao. Nhà thờ không cần phải thay đổi, chỉ cần nhắc cho loài người nhớ rằng nhà thờ không hề là thừa. Quý dữ đang tồn tại! Sức mạnh của Chúa sẽ chế ngự tất cả!”

Giáo hội cần có một nhà lãnh đạo mới. Những thầy tu già cả làm sao khơi dậy được những xúc cảm mãnh liệt! Giê-su mới làm được việc đó. Trẻ trung, đầy sức mạnh, đầy quyền năng... và KỶ DIỆU.

“Mời các vị dùng trà.” Giáo chủ Thị thần đã nói với bốn vị *được lựa chọn* như vậy trước khi ra ngoài, để họ ngồi lại trong thư viện riêng của Giáo hoàng ngay trước đêm diễn ra *Mật nghị Hồng y*. “Người dẫn đường sẽ đến ngay bây giờ.”

Cả bốn vị *được lựa chọn* đều cảm ơn viên Thị thần trẻ tuổi của Giáo hoàng vì đã đặc cách cho phép họ được vào thăm Passetto trú danh. Thật là một cơ hội hiếm hoi! Trước khi ra khỏi phòng, Giáo chủ Thị thần còn tự tay mở khoá Passetto. Đến đúng giờ hẹn, một thầy tu ngoại quốc tay cầm đuốc dẫn họ vào đường hầm.

Những người này không bao giờ quay trở ra.

Họ sẽ trở thành sự Khiếp hãi. Còn ta sẽ là Hy vọng.



*Không. Mình mới chính là sự khiếp hãi.*

Giáo chủ Thị thần loạng choạng trong bóng đêm tăm tối bao trùm Đại

thánh đường St. Peter. Sau tất cả những điên cuồng và tội lỗi thông qua hình ảnh của chính cha đẻ của mình, qua những đau đớn và những lần được thấy Chúa hiển linh, thậm chí dưới tác động của thuốc giảm đau... vị thầy tu đau khổ này đã tìm thấy ánh sáng. Tìm thấy chính mình. Ta đã biết rõ sứ mệnh của mình, Giáo chủ Thị thần thâm nghĩ, đầu óc minh mẫn đến kỳ lạ.

Ngay từ lúc đầu, mọi sự kiện của đêm hôm nay đã diễn ra không đúng như kế hoạch. Những trở lực vô hình liên tiếp xuất hiện, nhưng Giáo chủ Thị thần đã có những điều chỉnh rất khoáng đạt và đúng lúc. Thật không thể ngờ rằng kết cục lại thế này. Tuy nhiên, Giáo chủ Thị thần vẫn thấy kết cục này là tiền định, và thiêng liêng.

Không thể có một kết cục nào khác.

Ôi cảm giác bị Chúa bỏ rơi trong nhà nguyện Sistine mới kinh hãi làm sao! *Lúc đó ta đã làm gì vậy!* Bị nhấn chìm trong vô số những nghi ngờ, Giáo chủ Thị thần đã quỳ xuống, tập trung toàn bộ tinh lực để lắng nghe tiếng nói của Chúa, nhưng chỉ có sự im lặng. Giáo chủ Thị thần đã cầu xin một lời chỉ dẫn, một định hướng. Hay đó chính là ý Chúa? Rằng nhà thờ phải bị huỷ diệt bởi những việc làm đầy ghê tởm, và. Tai tiếng. Không thể nào! Chính Chúa đã chỉ dẫn từng hành động của Giáo chủ Thị thần cơ mà! *Chẳng lẽ không phải vậy sao?*

Rồi sau đó Giáo chủ Thị thần đã trông thấy. Trên bàn thờ Chúa. Một biểu tượng. Một vật bình thường bỗng hiện ra trong ánh sáng hoàn toàn mới lạ - như một cách thức giao tiếp vô cùng siêu phàm. Cây thánh giá. Khiêm tốn, giản dị, được làm bằng gỗ. Chúa Giê-su trên cây thánh giá. Đúng vào giây phút ấy, mọi thứ bỗng trở nên rõ ràng... Giáo chủ Thị thần không hề đơn độc. Ngài sẽ không bao giờ đơn độc.

Đó chính là thánh ý... của Người.

Càng những người được Chúa thương yêu thì càng đòi hỏi phải hi sinh nhiều hơn. Sao Giáo chủ Thị thần lại có thể chậm hiểu đến thế cơ chứ! Phải chăng vì quá sợ hãi? Hay vì quá khiêm nhường? Chẳng có gì khác biệt. Chúa đã tìm ra một cách. Lúc này thì Giáo chủ Thị thần đã hiểu vì sao Robert Langdon lại được cứu sống. Để anh ta tìm ra sự thật. Để dẫn đến kết cục này.

Đây là cách duy nhất để cứu rỗi toàn thể giáo hội.

Chân bước xuống hốc Pallium, Giáo chủ Thị thần thấy toàn thân bỗng bẽnh bay bổng. Lúc này thuốc giảm đau đang phát huy tác dụng một cách mạnh mẽ, nhưng vị thầy tu trẻ vẫn tin rằng mình đang được Chúa dẫn lối.

Ở đằng xa, Giáo chủ Thị thần có thể nghe thấy tiếng các vị Hồng y đang nhón nháo bước ra khỏi nhà nguyện, và tới tấp ra lệnh cho đội lính gác Thụy Sĩ.

Nhưng không ai có thể tìm được Giáo chủ Thị thần. Ngay lúc này.

Giáo chủ Thị thần cảm thấy như bị cuốn đi, bị hút xuống những bậc thang dẫn xuống phòng chìm trong thánh đường, nơi 99 ngọn đèn dầu đang toả

sáng rực rỡ. Chúa đang gọi ngài trở về với đất Thánh. Giáo chủ Thị thần tiến tới bên tấm lưới sắt chắn ngang lối dẫn xuống Thành phố của người chết. Đây chính là nơi đêm sẽ tàn trong bóng tối linh thiêng. Nhấc một ngọn đèn dầu, Giáo chủ Thị thần bước đi.

Nhưng rồi Giáo chủ Thị thần dừng chân. Có cái gì đó chưa ổn. Thế thì ngài sẽ phụng sự Chúa như thế nào đây? Một kết cục đơn côi và lặng lẽ hay sao? Giê-su đã chịu đựng đau đớn trước sự chứng kiến của toàn thế giới. Chết thế này không hề giống ý Chúa chút nào! Vị thầy tu ra sức lắng nghe những lời chỉ dạy của Chúa, nhưng chỉ thấy đầu ong lên vì tác động của chất moóc-phin.

“Carlo” Đó là giọng nói của mẹ. “Chúa có nhiều dự định dành cho con lắm đó.”

Hoang mang, Giáo chủ Thị thần lại bước tiếp.

Rồi sau đó, không hề báo trước, Chúa hiển linh.

Giáo chủ Thị thần dừng phắt lại, nhìn chăm chú. Ánh sáng toả ra từ 99 ngọn đèn dầu khiến cho bóng của vị thầy tu trở đồ dài trên bức tường cẩm thạch bên cạnh. Không lò và thật đáng sợ. Một cái bóng mờ mờ, xung quanh là một vầng sáng rực rỡ. Đứng giữa những ngọn lửa đang nhảy múa, Giáo chủ Thị thần trông như một thiên thần đang chuẩn bị bay lên thiên đàng. Vị thầy tu trở dừng bước giây lát, hai tay đang rộng, và tự ngắm bóng của mình in trên bức tường. Rồi Giáo chủ Thị thần quay lại nhìn những bậc thang Thông điệp của Chúa thật rõ ràng.

Đã 3 phút trôi qua, những hành lang xung quanh nhà nguyện Sistine đều náo loạn âm ỹ, nhưng vẫn chưa thấy bóng dáng Giáo chủ Thị thần đâu cả. Như thể con người này đã bị bóng đêm nuốt chửng. Hồng y Mortati chuẩn bị ra lệnh lục soát toàn bộ toà thánh thì bỗng nhiên đám đông tụ tập trên quảng trường rộ lên những tiếng reo hò đầy hân hoan. Vô cùng âm ỹ. Các vị Hồng y nhìn nhau bối rối.

Hồng y Mortati nhắm mắt lại. *Xin Chúa hãy cứu giúp chúng con.*

Lần thứ hai trong cùng một đêm, Hồng y đoàn lại kéo cả ra ngoài quảng trường St. Peter. Cũng bị đám đông bên ngoài cuốn hút, Langdon và Vittoria chạy ra ngoài trời đêm. Tất cả các ánh đèn máy quay đều tụ về Đại thánh đường. Và kia, vừa bước ra ngoài ban công Giáo hoàng<sup>(126)</sup> nằm ở chính giữa tháp cao, Giáo chủ Thị thần đang đứng đó, hai tay vươn lên thiên đàng. Nhìn từ xa, vị thầy tu trở trông thật thánh thiện và tinh khiết. Như một pho tượng. Trong tấm áo choàng màu trắng và toả sáng rạng rỡ.

Sự hồ hởi nhiệt tình của đám đông trên quảng trường dậy lên như sóng, ngay lập tức, hàng rào lính canh Thụy Sĩ bị đẩy bật về phía sau. Cả đám đông háo hức đổ dồn về phía Đại thánh đường.

Người thì khóc, người thì hát, máy ảnh chớp lia lịa. Hỗn loạn.

Đám đông tiếp tục kéo đến trước Đại thánh đường, sự âm ỹ tiếp tục gia

tăng, tường như không gì ngăn cản được.

Thế nhưng bỗng chốc quảng trường trở nên lặng phắc.

Trên ban công, Giáo chủ Thị thần bắt đầu cử động. Vị thầy tu trẻ chấp hai tay trước ngực, rồi cúi đầu trong tư thế cầu nguyện. Lúc đầu chỉ có một vài người, sau đó là hàng chục người, tiếp đến là hàng trăm người, đồng loạt cúi đầu cầu nguyện cùng với Giáo chủ Thị thần. Cả quảng trường mênh mông im lặng, như thể vừa bị một thế lực siêu nhiên nào đó bỏ bùa chú.

Trong tâm trí của Giáo chủ Thị thần lúc này, những lời cầu nguyện vang lên, như một dòng thác của hi vọng và đau khổ... *Xin hãy xá tội cho con, thừa Cha... thừa Mẹ... tâm lòng thánh thiện... Người chính là nhà thờ, xin người hãy chứng giám cho sự hi sinh của đứa con duy nhất của người.*

*Kính lạy Giê-su... xin Người hãy cứu rỗi cho chúng con được thoát khỏi những lưỡi lửa của đút ngực... xin Người hãy đưa tất cả mọi linh hồn lên thiên đàng nhất là những kẻ đang khẩn thiết cầu mong thánh ân của Người...*

Giáo chủ Thị thần không mở mắt ra để nhìn đám đông phía dưới quảng trường, nhìn những màn hình và máy quay, cả thế giới đang dõi theo ngài. Từ trong tâm, Giáo chủ Thị thần có thể cảm nhận được điều đó. Dù tâm can đang bị nỗi đau dớn giày vò ngài vẫn không thể không cảm thấy ngây ngất trước khoảnh khắc hợp nhất này. Như thể một mạng lưới vừa được chăng ra, bao kín lấy toàn bộ trái đất. Trước các màn hình ti-vi, tại nhà riêng, trong xe hơi, cả thế giới đang cùng nhau cầu nguyện. Hệt như những khớp nối thần kinh của một trái tim khổng lồ, người người đang hướng tới Chúa trời, ở hàng trăm quốc gia khác nhau.

Những lời cầu nguyện của họ thật mới mẻ, nhưng cũng vô cùng thân thuộc, thân thuộc như chính giọng nói của họ... những chân lý ngàn đời... đã ăn sâu vào tâm khảm họ.

Sự đồng cảm vĩnh hằng.

Khi sự im lặng chấm dứt, tiếng hát bắt đầu vang lên.

Giáo chủ Thị thần biết rằng thời khắc đã đến.

Lạy Chúa Ba Ngôi, con xin dâng lên Người thân thể của con, máu của con, và linh hồn của con... để chuộc lỗi cho những hành động báng bổ, những lời nói xúc phạm, và sự thờ ở lãnh đạm...

Giáo chủ Thị thần thấy những đau đớn về xác thịt bắt đầu tăng lên. Con đau lan toả khắp trên da thịt ngài như một thứ dịch bệnh, khiến cho vị thầy tu trẻ lại muốn tự cào xé thân thể mình y như cách đây vài tuần khi Chúa hiện linh lần đầu tiên. *Đừng quên những đau đớn mà Giê-su đã phải chịu đựng.* Khói đã dâng lên đến cổ họng ngài. Thuốc giảm đau cũng không thể làm dịu đi chút nào.

Sứ mệnh của ta thế là đã hoàn thành.

Sự khiếp hãi giờ đã thuộc về Giáo chủ Thị thần. Và Hi vọng đã đến với



họ.

Trong hốc Pallium, theo thánh ý, Giáo chủ Thị thần đã xúc dầu lên người, lên tóc, lên mặt. Lên cả chiếc áo thầy tu. Lên khắp cả da thịt. Khắp người ngài giờ đã thấm đẫm thứ dầu thần linh thiêng lấy từ các ngọn đèn. Thứ dầu này ngọt ngào như mùi hương của mẹ, nhưng bỏng rát. Cái chết của Giáo chủ Thị thần sẽ mang đầy ân sủng. Sẽ rất diệu kỳ, và mau chóng. Ngài sẽ để lại cho trần thế này sức mạnh và sự huyền diệu... chứ không phải là một vụ tai tiếng.

Giáo chủ Thị thần thò tay vào trong túi áo, lần tìm một chiếc bật lửa bằng vàng nhỏ xíu mà ngài đã lấy từ hốc Pallium. Ngài thì thầm đọc một đoạn thơ trong kinh thánh. *Và khi ngọn lửa bốc cao tới tận thiên đàng, các thiên thần sẽ giáng thế.*

Giáo chủ Thị thần đặt ngón tay cái vào đúng vị trí trên chiếc bật lửa.

Dưới quảng trường St. Peter, đám đông đang ca hát...

Cả thế giới sẽ phải nhớ mãi cảnh tượng ấy.

Trên ban công cao tít, y như một linh hồn đang thoát ra khỏi ngục tù thân xác, một ngọn lửa bùng lên, và chỉ trong giây lát đã nuốt chửng toàn bộ thân thể của Giáo chủ Thị thần. Vị thầy tu trẻ không hề gào thét. Ngài chỉ vươn hai cánh tay quá đầu và ngẩng mặt lên thiên đàng. Ngọn lửa gào rú, và nhấn chìm toàn bộ cơ thể của Giáo chủ Thị thần trong một cột sáng rực rỡ.

Ngọn lửa cứ bùng lên mãi, rồi sau đó bắt đầu lụi dần. Giáo chủ Thị thần đã biến mất. Không ai biết được liệu ngài đã tan thành tro bụi hay đã đổ sụp xuống đàng sau những cột trụ đá của lan can. Chỉ còn lại một cột khói bốc thẳng lên bầu trời Vatican.

## CHƯƠNG 135

Bình minh lên muộn ở thành Rome.

Một trận mưa bão lúc sáng sớm đã xua đám đông khỏi quảng trường St. Peter. Cánh nhà báo thì vẫn nán lại, họ co cụm dưới những cái ô và trong các xe thùng để bình luận về sự kiện vừa diễn ra đêm qua. Các thánh đường trên khắp thế giới đông nghẹt người. Tất cả mọi người... thuộc tất cả các tôn giáo khác nhau, đều muốn suy ngẫm và bàn luận. Rất nhiều câu hỏi được đặt ra, và những câu trả lời lại làm nảy sinh thêm nhiều câu hỏi khác. Nhưng đến lúc này, Vatican vẫn hoàn toàn im lặng, và chưa đưa ra bất kỳ phát ngôn chính thức nào.



Sâu trong khu hầm mộ của Vatican, Hồng y Mortati quỳ xuống bên một cỗ quan tài mở nắp. Ngài vươn tay, gạt nhẹ để cái miệng đen sì của thi hài ngậm lại. Lúc này thì Đức Thánh Cha có vẻ đã an lành. Người đang say trong giấc ngủ vĩnh hằng.

Bên cạnh Hồng y Mortati là một bình đựng đầy tro hoả táng. Đức cha đã tự tay gom chỗ tro này, bỏ vào bình, và mang xuống đây. - Một cơ hội để tha thứ. - Đức cha vừa nói với Đức Thánh Cha, vừa đặt bình đựng tro vào bên trong quan tài đá, sát cạnh thi thể của Người. - Không có tình thương nào lớn lao hơn tình phụ tử! - Đức cha kéo vạt áo thầy tu của Đức Thánh Cha để che kín cái bình. Biết rằng chỉ những di vật của các vị Giáo hoàng mới được để trong hầm mộ thiêng này, nhưng Hồng y Mortati tin rằng làm như thế này là phải đạo.

“Thưa Đức cha!” Có một người vừa bước vào hầm mộ. Đó là trung úy Chartrand. Anh cùng đi với ba người lính gác Thụy Sĩ nữa. “*Mật nghị Hồng y đang đợi Đức cha đây ạ.*”

Hồng y Mortati gạt đầu.

“Chỉ một lát nữa thôi.” Đức cha nhìn lại lần cuối cùng cỗ quan tài đá, rồi đứng dậy và quay sang bảo mấy người lính. “Đã đến lúc Đức Thánh Cha được an nghỉ đời đời.”

Những người lính bước lại, và đẩy nắp quan tài đá vào chỗ cũ. Đá nghiêng vào đá âm âm, rồi nắp quan tài đã khớp vào đúng vị trí của nó.

Hồng y Mortati một mình băng qua khoảng sân Borgia để tới nhà nguyện Sistine. Một cơn gió lạnh thổi tung tấm áo thầy tu của ngài. Một vị Hồng y khác bước ra từ cung điện Apostolic và sải bước đến bên đức cha.

“Xin được hân hạnh tháp tùng ngài đến *Mật nghị Hồng y*.”

“Tôi rất hân hạnh được đi cùng ngài.”

“Thưa ngài.” Vị Hồng y kia lên tiếng, vẻ hối hận. “Hồng y đoàn xin được tạ lỗi với ngài về chuyện tối hôm qua. Chúng tôi đã trở nên mù quáng vì...”

“Xin đừng làm thế.” Hồng y Mortati đáp. “Đôi khi vì quá khát khao mong mỏi mà chúng ta có những ảo giác.”

Vị Hồng y kia im lặng hồi lâu rồi mới lên tiếng:

“Ngài đã được thông báo chưa? Ngài không còn là Đại cử tri nữa rồi.”

Hồng y Mortati mỉm cười:

“Vâng xin cảm ơn Chúa vì đặc ân bé nhỏ đó.”

“Hồng y đoàn nhất trí rằng ngài vẫn đủ điều kiện để được đề cử.”

“Có vẻ như lòng từ tâm vẫn chưa hoàn toàn biến mất trong giáo đoàn.”

“Ngài là một người rất thông thái, và ngài sẽ là người dẫn đường tài ba của toàn thể giáo hội.”

“Tôi già rồi. Và sẽ chẳng dẫn dắt các vị được bao lâu.”

Cả hai người cùng cười phá lên.

Khi đến cuối khoảng sân Borgia, vị Hồng y kia tỏ ra lưỡng lự. Ngài quay sang nhìn đức cha Mortati, vẻ mặt vô cùng bối rối, như thể niềm kính sợ đối với những sự kiện đêm qua vừa mới trở lại trong tâm can của mình.

“Ngài có biết không, chúng tôi không tìm thấy chút tro tàn nào trên ban công cả.”

Hồng y Mortati mỉm cười:

“Có lẽ cơn mưa đã xối trôi tất cả đi rồi.”

Vị Hồng y kia ngược lên nhìn bầu trời đầy mây:

- Vâng, có lẽ thế.

## CHƯƠNG 136

Giữa buổi sáng, bầu trời vẫn nặng những mây, và một làn khói trắng bốc lên từ ống khói nhà nguyện Sistine. Những cuộn khói màu ngọc trai bốc lên tận trời xanh, rồi chậm rãi tản ra.

Trên quảng trường St. Peter, phóng viên Gunther Glick trầm ngâm nhìn làn khói. Hồi kết...

Chinita Macri bước lên từ phía sau, tì máy quay lên vai.

“Đã đến lúc rồi đây!” cô nói.

Glick buồn bã gật đầu. Anh ta quay sang nhìn Chinita, vuốt mái tóc của mình, rồi hít một hơi thật sâu. *Bản tin trực tiếp cuối cùng của mình đây*, anh ta thầm nghĩ. Một số người bắt đầu xúm đến xem.

“Truyền hình trực tiếp sau 60 giây nữa.” Chinita nói.

Glick quay lại nhìn mái ngói của nhà nguyện Sistine nhô lên sau lưng mình:

“Cô có lấy được cuộn khói không?”

Macri kiên nhẫn gật đầu:

“Tôi biết cách lấy hình, Gunther ạ!”

Glick chẳng nói thêm gì. *Dĩ nhiên là cô ta biết cách lấy hình.*

Những thước phim mà Chinita ghi được đêm hôm qua có thể mang lại cho cô ta giải Pulitzer cũng nên. Nhưng còn những hành động của Glick thì... anh ta không muốn nghĩ đến nữa. Chắc chắn là BBC sẽ sa thải mình, Glick biết thế. Chắc chắn đài BBC sẽ phải đối mặt với những đơn kiện của các thế lực không thể xem nhẹ CERN và George Bush chắc chắn nằm trong số ấy.

“Trông anh ổn lắm.” Chinita động viên. Đứng sau máy quay, cô đang nhìn anh ta vẻ lo lắng. “Tôi đang băn khoăn không hiểu có nên.. - Cô do dự.”

“*Khuyến bảo* tôi vài lời chứ gì?”

Macri thở dài:

“Tôi đang định bảo anh là không cần phải tỏ ra đao to búa lớn làm gì.”

“Tôi hiểu.” Glick đáp. “Cô muốn thông báo sự việc một cách nhẹ nhàng và khách quan.”

“Hoàn toàn khách quan. Tôi tin tưởng ở anh đấy.”

Glick mỉm cười. *Hoàn toàn khách quan? Cô ta điên mất rồi hay sao?*

Một sự kiện như đêm qua xứng đáng với một cách tiếp cận khác hẳn. Hơi lắt léo một chút. Một quả bom cuối cùng. Một sự tiết lộ đầy bất ngờ.

May mắn thay, Glick vẫn còn một lá bài nữa, đang giấu trong tay áo.



“Chuẩn bị... năm... bốn... ba...”

Nhìn qua ống kính máy quay, Chinita Macri cảm nhận được một cái nhìn đầy ranh mãnh trong mắt Glick. *Mình thật là điên rồ khi để cho anh ta làm thế này, cô thầm nghĩ, mình đang nghĩ gì không biết!*

Nhưng không còn thời gian để nghĩ lại nữa. Họ đã lên hình.

“Truyền hình trực tiếp từ thành Rome.” Glick bắt đầu nói.

“Tôi là Gunther Glick.” Anh ta chăm chú nhìn máy quay khi cuộn khói trắng đang bốc lên từ ống khói nhà nguyện Sistine phía sau. “Thưa quý vị, đây là thông tin *chính thức*. Hồng y Saverio Mortati, 79 tuổi, đã được bầu làm Giáo hoàng tiếp theo của thành Vatican. Ban đầu tưởng như không được đề cử, thế nhưng Hồng y Mortati đã giành được số phiếu cao nhất trong lịch sử của Hồng y đoàn.”

Quan sát Glick, Macri bắt đầu thở phào nhẹ nhõm. Hôm nay đột nhiên anh ta có vẻ nhà nghề hơn hẳn. Thậm chí còn có vẻ giản dị quá mức. Lần đầu tiên trong đời, Glick trông ra dáng một phóng viên thực thụ.

“Và cũng theo như bản tin trước của chúng tôi, đến giờ phút này thì Vatican vẫn chưa đưa ra bất cứ lời bình luận nào về sự kiện màu nhiệm đêm hôm qua.”

Tốt lắm, cảm giác lo lắng trong lòng Chinita bắt đầu giảm dần. *Cứ thế này thì rất tốt.*

Lúc này nét mặt của Glick bắt đầu trở nên đau xót:

“Đêm qua là đêm của những điều kỳ diệu, nhưng cũng là một đêm đầy bi kịch. Bốn vị Hồng y đã bị thiệt mạng, Tổng Tư lệnh Olivetti và đại úy Rocher của đội lính gác Thụy Sĩ cũng đã hy sinh trong khi làm nhiệm vụ. Hai người nữa cũng đã thiệt mạng, đó là Leonardo Vetra, một nhà khoa học nổi tiếng của CERN, một nhà tiên phong trong công nghệ phản vật chất; cùng với ông là Maximilian Kohler, giám đốc của CERN, người đã đến Vatican để giúp tháo gỡ khó khăn, nhưng đã từ trần khi công việc chưa kết thúc. Vẫn chưa có thông báo chính thức về cái chết của ông Kohler, nhưng theo phỏng đoán của nhiều người thì nhà khoa học này qua đời do những biến chứng của một căn bệnh mãn tính.”

Macri gật đầu. Bản tin thế này là tốt lắm rồi. Đúng như hai người đã thảo luận từ trước.

“Và sau vụ nổ trên bầu trời thành Vatican đêm qua, công nghệ phản vật

chất của CERN đã trở thành đề tài nóng trong giới khoa học, gây ra rất nhiều tranh cãi và sự phấn khích. Sáng nay, Sylvie Baudeloque, trợ lý của ông Kohler tại Geneva, đã tuyên bố rằng ban giám đốc của CERN sẽ tạm ngừng cấp phép cho những nghiên cứu tiếp theo cho đến khi giải quyết được vấn đề an toàn đối với phản vật chất, dù họ rất hào hứng về tiềm năng của công nghệ này.”

*Tuyệt lắm, Macri thầm nghĩ. Không chê vào đâu được.*

“Một người lúc này không xuất hiện trên màn hình của chúng tôi, đó là Robert Langdon, một giáo sư của đại học Harvard, người đã bay đến thành Vatican, và dùng những kiến thức chuyên sâu của mình để giải quyết vụ khủng hoảng về Illuminati. Lúc đầu ai cũng tưởng là anh đã bị thiệt mạng trong vụ nổ phản vật chất, nhưng chúng tôi vừa nhận được tin báo rằng đã có người trông thấy Robert Langdon trên quảng trường St. Peter ngay sau vụ nổ. Nhiều người vẫn đang phỏng đoán không hiểu Langdon đã thoát chết bằng cách nào. Theo phát ngôn viên của bệnh viện Tiberina thì Robert Langdon đã rơi xuống dòng sông Tiber ngay sau vụ nổ, và đã được sơ cứu, rồi cho xuất viện.” Glick phớn phây, và nhìn thẳng vào ống kính máy quay. “Và nếu đó đúng là sự thật thì... đêm qua quả là một đêm huyền diệu.”

“Kết thúc tốt lắm! Macri cười hồ hởi. Không vấp một lần nào! Bây giờ thì chào khán giả đi!”

Nhưng Glick không chào. Thay vào đó, anh ta ngừng lại giây lát rồi tiến lại gần máy quay, miệng mỉm cười đầy bí hiểm:

“Nhưng trước khi tạm biệt khán giả...”

“Đừng!”

“Tôi có một vị khách mời...”

Bàn tay đang điều chỉnh máy quay của Chinita như đông cứng lại. *Khách mời? Anh ta làm cái quái gì thế? Khách nào! Chào đi thôi!*

Nhưng Chinita biết là đã quá muộn mất rồi. Glick đã bắt đầu nói tiếp:

“Người mà tôi sắp giới thiệu với quý vị là một học giả danh tiếng người Mỹ.”

Chinita lưỡng lự. Cô nín thở khi Glick quay sang đám người đang đứng túm tụm ngay gần đó và ra hiệu mời vị khách bước lại gần. Macri thầm cầu nguyện. *Xin hãy nói với tôi rằng Glick đã tìm được Robert Langdon, và sẽ không làm nhảm về những âm mưu của Illuminati nữa.*

Nhưng khi vị khách mời của Glick bước tới, tim Macri chùng hẳn xuống. Đó không phải là Robert Langdon, mà là một người hơi đầu, mặc chiếc sơ mi vải flannel và quần bò. Ông ta đeo kính, và cầm một cây ba-toong. Macri phát hoảng. *Chết rồi!*

“Tôi xin được giới thiệu!” Glick tuyên bố, “một học giả danh tiếng của trường Đại học De Paul tại Chicago, chuyên nghiên cứu về Vatican, tiến sĩ Joseph Vanek.”

Khi người đàn ông này xuất hiện bên cạnh Glick trong ống kính máy quay, Macri lưỡng lự. Đây không phải là một người mê đắm những âm mưu của hội Illuminati. Macri đã có lần *nghe nói* về người này.

“Thưa Tiến sĩ Vanek.” Glick nói. “Tiến sĩ muốn chia sẻ với chúng tôi một thông tin đặc biệt về *Mật nghị Hồng y* đêm qua đúng không ạ?”

“Đúng thế. Tiến sĩ Vanek trả lời.” Sau một đêm đầy những sự kiện đáng kinh ngạc như thế, tưởng rằng chẳng còn gì khác có thể khiến chúng ta ngạc nhiên được nữa. Thế nhưng.... “Ông ta ngừng lời.”

Glick mỉm cười:

“Thế nhưng vẫn còn một tình tiết rất ly kỳ nữa.”

Vanek gật đầu:

“Đúng thế. Thông tin này có thể khiến quý vị bối rối, nhưng quả thật là dường như lần này Hồng y đoàn đã vô tình bầu chọn hai Giáo hoàng.”

Suýt nữa thì Macri đánh rơi máy quay xuống đất.

Glick mỉm cười tinh quái:

“Tiến sĩ nói là hai Giáo hoàng sao?”

Nhà nghiên cứu kia gật đầu:

“Đúng thế. Quý vị biết rằng tôi đã dành cả đời mình để nghiên cứu về luật bầu chọn Giáo hoàng. *Mật nghị Hồng y* gồm những thủ tục cực kỳ phức tạp, và ngày nay thì người ta đã lãng quên hoặc lơ đi phần lớn những chi tiết rườm rà không cần thiết. Có lẽ cả vị Đại cử tri cũng không biết điều mà tôi sắp nói. Tuy nhiên... theo những luật cổ được ghi lại trong cuốn *Romano Pontifici Eligendo Numero 63*<sup>(127)</sup>... thì bỏ phiếu không phải là cách thức duy nhất để bầu chọn Giáo hoàng mới. Có một cách thức khác, đơn giản và *thánh thiện* hơn được gọi là *Tuyên bố bằng cách tung hô*.” Ông ta ngừng lời giây lát. “Và đêm qua thì điều đó đã xảy ra.”

Glick nhìn xoáy vào vị khách của mình:

“Xin mời tiến sĩ nói tiếp!”

“Chắc các vị vẫn còn nhớ,” nhà nghiên cứu nói tiếp, “đêm qua, lúc Giáo chủ Thị thần Carlo Ventresca đứng trên nóc Đại thánh đường, tất cả các vị Hồng y Giáo chủ đứng dưới quảng trường đã đồng thanh hô vang tên của ngài.”

“Đúng thế, tôi vẫn còn nhớ.”

“Liên quan đến chi tiết này, xin quý vị cho phép tôi đọc nguyên văn luật bầu cử cổ.”

Ông ta lôi từ trong túi áo ra một tờ giấy, hắng giọng, và bắt đầu đọc.

“Bầu chọn bằng phương pháp tung hô là khi... tất cả các vị Hồng y Giáo chủ vô tình cùng một lúc đồng thanh tung hô tên của một cá nhân, như thể họ nhận được thông điệp của Chúa trời.”

Glick mỉm cười:

“Theo tiến sĩ thì đêm hôm qua, khi các vị Hồng y Giáo chủ cùng đồng

thanh hô vang tên của Giáo chủ Thị thần Carlo Ventresca thì các ngài đã bầu Giáo chủ Thị thần làm Giáo hoàng phải không ạ?”

“Quả là như vậy. Chưa hết, cũng theo luật cố, trong trường hợp bầu chọn bằng biện pháp tung hô thì không cần phải xét tới những điều kiện đề cử, và bất kỳ tu sĩ nào, sau khi được thụ phong linh mục, giám mục, hay Hồng y, đều có thể được bầu chọn. Vì thế, như anh đã thấy, trong đêm qua thì Giáo chủ Thị thần đã đáp ứng đủ tất cả mọi điều kiện và thủ tục để trở thành Giáo hoàng.” Lúc này tiến sĩ Vanek nhìn thẳng vào ống kính máy quay. “Sự thật là đêm qua, Giáo chủ Thị thần đã được bầu làm Giáo hoàng, và chỉ tại vị trong vòng 17 phút. Và nếu như ngài không thăng thiên một cách đầy huyền bí trong cột lửa ấy, thì lúc này thi thể của ngài hẳn đã được an táng trong hầm mộ của Vatican cùng với những Giáo hoàng khác.”

“Xin cảm ơn tiến sĩ.” Glick quay sang nhìn Macri, mỉm cười đầy đắc thắng. “Chi tiết này làm sáng tỏ...”



## CHƯƠNG 137

Đứng trên những bậc thang cao nhất của công trình Roman Coliseum, Vittoria vừa cười vừa gọi:

“Robert, nhanh lên nào! Đáng ra em nên lấy chồng trẻ mới phải!” Nụ cười của cô gái thật diệu kỳ.

Anh cố sức theo kịp Vittoria, nhưng hai chân nặng như đeo đá.

“Đợi đã nào,” anh van vỉ, “đợi anh với...”

Có ai đang đâm thùm thùm trong đầu anh.

Robert Langdon giật mình thức giấc.

Tối.

Anh nằm yên trên chiếc giường mềm mại và êm ái, vẫn chưa nhận ra mình đang ở đâu. Những chiếc gối lông ngỗng này thật to và thật êm. Một mùi thơm dịu thoảng trong không khí. Cuối phòng, hai cánh cửa đôi bằng kính mở ra ban công rộng rãi, và anh thấy gió đang đùa giỡn với những đám mây ánh lên màu sáng bạc dưới ánh trăng. Langdon cố nhớ lại tại sao mình lại ở đây và... *đây* là đâu. Những sự kiện như siêu thực bắt đầu cuộn lên trong trí nhớ của anh...

*Một giàn lửa thiêu bí hiểm... một thiên thần bỗng xuất hiện trước mắt đám đông... bàn tay mềm mại của cô gái nắm lấy tay anh, và dắt anh đi vào đêm tối... đưa tấm thân mệt mỏi và kiệt quệ của anh băng qua những con phố... dẫn anh đến đây... đến căn phòng này... rồi khi anh đã mù đi khi buồn ngủ lại đỡ anh vào nhà tắm... đặt anh lên giường... và trông chừng anh khi anh ngủ say như chết.*

Trong bóng tối, Langdon đã nhận ra chiếc giường thứ hai.

Chăn đệm nhàu nát, nhưng không có người. Tiếng nước chảy vọng ra từ một căn phòng nào đó rất gần.

Nhìn chiếc giường của Vittoria, anh thấy những chữ viết hoa được thêu trên vỏ gối: KHÁCH SẠN BERNINI. Langdon mỉm cười Vittoria đã lựa chọn thật khôn ngoan. Khách sạn Bernini sang trọng và cổ kính trông xuống đài phun nước Triton của Bernini... tìm khắp thành Rome cũng không thể thấy khách sạn nào khác phù hợp hơn.

Vẫn nằm trên giường, Langdon nghe tiếng gõ cửa, và nhận ra đó chính là âm thanh đã khiến anh thức giấc. Có người đang gõ cửa. Tiếng gõ vang lên

to và rõ hơn.

Bối rồi, Langdon nhòm dậy. *Không một ai biết mình đang ở đây*, anh thăm nghĩ, lòng thoáng thấy e ngại. Khoác tấm áo choàng sang trọng của khách sạn Bernini lên người, anh ra khỏi giường, bước đến tiền sảnh. Đứng do dự giây lát bên cánh cửa gỗ sồi, rồi anh mở cửa.

Một người thanh niên khỏe mạnh, mặc bộ quần áo đặc trưng màu vàng và đỏ tía đang nhìn anh.

“Tôi là thiếu úy Chartrand thuộc đội lính gác Thụy Sĩ.” Người đó nói.

Langdon biết quá rõ người này:

“Làm... thế nào mà... anh tìm được chúng tôi?”

“Đêm qua tôi thấy hai vị rời khỏi quảng trường nên đã đi theo. Tôi rất mừng vì hai vị vẫn còn ở thành Rome.”

Đột nhiên Langdon thoáng thấy lo lắng, biết đâu anh chàng thiếu úy này được Hồng y đoàn phái đến đây để áp giải anh và Vittoria về thành Vatican cũng nên. Suy cho cùng thì ngoài Hồng y đoàn ra, chỉ có mỗi hai người biết sự thật. Nên họ có những nghĩa vụ về pháp lý.

“Đức Thánh Cha yêu cầu tôi chuyển đến cho ông cái này.”

Chartrand nói, và đưa cho anh một phong bì đóng dấu của Vatican. Anh mở phong bì, đọc bức thư viết tay ở bên trong..

*“Thưa ông Langdon và cô Vetra,*

*Từ đáy lòng mình, tôi mong rằng các vị sẽ suy xét thật chín chắn về những gì đã xảy ra trong vòng 24 giờ qua, nhưng sau những gì các vị đã làm cho giáo đoàn, tôi không dám mạo muội yêu cầu các vị thêm bất cứ điều gì. Vì thế, tôi cầu mong ông hãy nghe theo tiếng gọi của trái tim. Ngày hôm nay, thế giới dường như đã trở nên tốt đẹp hơn nhiều... có những câu hỏi mà bản thân chúng hàm chứa nguồn sức mạnh lớn lao hơn câu trả lời rất nhiều.*

*Cánh cửa của tôi luôn rộng mở,*

*Đức Thánh Cha Saveno Mortati”*

Langdon đọc bức thư hai lần. Rõ ràng là Hồng y đoàn đã chọn được một người lãnh đạo vững vàng và cao thượng.

Langdon chưa kịp nói gì thì Chartrand đã đưa ra một gói nhỏ:

“Để thể hiện lòng biết ơn của Đức Thánh Cha.”

Langdon nhận lấy cái gói. Khá nặng. Bên ngoài bọc giấy màu nâu.

“Theo lệnh của Đức Thánh Cha, vật này được lấy ra khỏi nhà vòm để cho ông mượn. Đức Thánh Cha chỉ có một yêu cầu duy nhất là khi nào viết di chúc thì ông hãy nhớ trả nó về đúng vị trí ban đầu.”

Mở lớp giấy gói màu nâu, Langdon kinh ngạc đến sững sờ. Hoá ra là con dấu này: Viên kim cương Illuminati.

Chartrand mỉm cười:

“Xin chúc ông bình an.” Rồi anh ta quay đi.

“Cảm ơn... anh.” Langdon lắp bắp, tay nâng niu món quà quý giá.

Gần ra đến cửa, người lính có vẻ lưỡng lự:

“Thưa ông Langdon, tôi hỏi một câu có được không?”

“Dĩ nhiên là được.”

“Tôi và những người lính trong đội rất tò mò. Trong những phút cuối cùng ấy... chuyện gì đã xảy ra trên máy bay trực thăng vậy?”

Langdon cảm thấy hơi hồi hộp. Anh biết thời điểm ấy sắp đến - thời khắc của sự thật. Đêm qua, khi rời khỏi quảng trường St. Peter, anh đã thảo luận chuyện này với Vittoria. Và hai người đã cùng đi đến quyết định. Từ khi chưa nhận được thư của Giáo hoàng.

Cha của Vittoria đã ước ao rằng phát minh về phản vật chất sẽ mang lại cho nhân loại sự thức tỉnh về mặt tâm linh. Những gì diễn ra đêm qua chắc chắn không phải là điều ông mơ ước, nhưng không thể phủ nhận một sự thật rằng... lúc này, trên khắp địa cầu, nhân loại đang suy ngẫm về Chúa theo một cách thức hoàn toàn mới mẻ. Langdon và Vittoria không thể biết được phép nhiệm màu này sẽ kéo dài bao lâu, nhưng cả hai đều biết rằng họ không thể để cho những tai tiếng và sự ngờ vực nghiền nát sự thật diệu kỳ này. *Chúa luôn hành động theo những cách thức hoàn toàn phi thường*, Langdon thầm nói với bản thân, và thậm chí bản thân không hiểu... biết đâu... những sự kiện đêm qua cũng chính là ý Chúa.

“Thưa ông Langdon, tôi đang hỏi về chiếc trực thăng.” Chartrand nhắc lại.

Langdon cười buồn:

“Phải rồi, tôi biết...” Rồi những lời lẽ sau đó dường như tuôn ra từ trái tim của anh, chứ không phải từ trong tâm trí. “Có lẽ do lúc rơi xuống bị sốc quá mạnh nên... trí nhớ của tôi... hình như là... lộn xộn và mờ mịt lắm...”

Chartrand tiu ngiủ:

“Ông không nhớ chút gì sao?”

Langdon thở dài:

“E rằng đó sẽ mãi mãi là một bí ẩn.”

Quay về phòng ngủ, Langdon trông thấy một cảnh tượng khiến anh đứng sững lại. Vittoria đang đứng ngoài ban công, lưng quay ra ngoài, mắt nhắm nhắm nhìn anh. Trông cô gái như một thiên thần vừa giáng trần... bóng dáng cô gái hiện lên trong ánh trăng vàng vạc. Trông Vittoria giống hệt như một nữ thần La Mã. Cô gái đã thắt chặt đai áo ngủ, làm nổi rõ thân hình mảnh mai của mình. Sau lưng Vittoria, một vầng sương mờ bao trùm lấy đài phun nước Triton của Bernini, hệt như một vầng hào quang.

Langdon cảm nhận thấy sức cuốn hút mãnh liệt của cô gái... mãnh liệt hơn bất cứ người phụ nữ nào khác anh từng gặp trong đời. Anh lặng lẽ đặt con dấu của hội Illuminati và bức thư của Giáo hoàng vào một góc bàn. Còn khối thời gian để nói về những thứ đó. Langdon bước ra ngoài ban công.

Vittoria tỏ ra mừng rỡ:

“Cuối cùng thì anh cũng đã thức giấc.” Cô gái thì thầm, vẻ bẽn lễn.

Langdon mỉm cười:

“Một ngày dài kinh khủng.”

Cô gái lùa tay vào mái tóc bông bênh, làm cho cổ áo lơi ra một chút: Và bây giờ... anh đã muốn nhận phần thưởng của mình chưa?

Câu hỏi này khiến Langdon bị bất ngờ:

“Em... bảo sao?”

“Chúng ta đều là người lớn cả rồi, Robert. Anh thừa nhận đi. Anh cảm thấy khát khao. Em đã thấy trong mắt anh. Một niềm khát khao cháy bỏng.” Vittoria mỉm cười. “Em cũng thế. Và chúng ta hãy để cho niềm khát khao ấy được thoả mãn.”

“Thế ư?” Cảm thấy được khích lệ, Langdon bước lại bên cô gái.

“Đúng thế đấy!” Cô gái giơ cao bản thực đơn đang cầm trên tay. “Em đã gọi tất cả các món mà họ có.”

Hai người ăn một bữa thật là xa xỉ. Dưới ánh trăng... ngồi ngoài ban công... họ thưởng thức cơm Ý, rồi sô-cô-la mềm. Họ nhấp nháp rượu *Dolcetto* và nói chuyện tới khuya.

Không cần phải là nhà biểu tượng học thì Langdon cũng dễ dàng hiểu được thông điệp mà Vittoria đang trao gửi cho anh.

Trong khi ăn món kem tráng miệng *Savoirdi* và uống cà phê *Tomecaffè* đang bốc hơi nghi ngút, Vittoria cọ đôi chân trần của mình vào chân anh dưới gầm bàn, còn đôi mắt thì nhìn anh đầy nhục cảm. Như thể cô gái đang muốn dùng sức mạnh ý chí để khiến anh bỏ đĩa xuống và bế cô lên giường ngay lập tức.

Nhưng Langdon không làm gì cả. Anh vẫn xử sự như một quý ông lịch thiệp. *Hai chúng mình chơi trò này một chút cho vui đã nào*, anh vừa tự nhủ vừa cố giấu một nụ cười tinh nghịch.

Sau khi bữa ăn kết thúc, Langdon rút lui về giường của mình, ngồi một mình, lật qua lật lại viên kim cương *Illuminati*, rồi đưa ra vô số những lời bình luận về tính đối xứng tuyệt đối của nó.

Vittoria nhìn anh chăm chăm, sự bối rối của cô gái rõ ràng đã chuyển thành tức tối.

“Anh thấy hình đối xứng hai mặt này hấp dẫn đến thế cơ à?” Cô hỏi.

Langdon gật đầu:

“Cực kỳ quyến rũ.”

“Anh có dám khẳng định rằng đó là thứ quyến rũ nhất trong căn phòng này không?”

Langdon gãi đầu, làm ra vẻ phân vân:

“Thực ra mà nói thì còn một thứ khác khiến anh bị quyến rũ nhiều hơn đấy.”

Cô gái mỉm cười và bước lại bên anh:

“Là thứ gì vậy?”

“Làm thế nào mà em có thể dùng loài cá ngừ để bác bỏ được thuyết tương đối của Anhtan nhĩ?”

Vittoria giơ hai tay lên trời:

“Trời đất ơi! Nói chuyện về cá ngừ thế là quá đủ rồi! Đừng có mà chọc tức em, em cảnh cáo anh đấy.”

Langdon cười nhăn nhó:

“Rất có thể là trong thí nghiệm tiếp theo, em sẽ dùng cá thồn bơn để chứng minh rằng trái đất phẳng cũng nên đấy.”

Lúc này thì Vittoria không thể chịu đựng thêm được nữa, và cô gái không thể giấu nổi vẻ bực tức trong nụ cười của mình:

“Xin nói để anh biết, thưa giáo sư, thí nghiệm tiếp theo của em sẽ đưa khoa học bước sang một trang sử mới đấy. Em định chứng minh rằng các neutrino<sup>(128)</sup> có trọng lượng.”

“Neutrino cũng làm lễ mi-sa<sup>(129)</sup> à? Thế mà anh không biết là bọn chúng cũng theo đạo Cơ đốc đấy.” Langdon giả bộ kinh ngạc.

Nhanh như cắt, cô gái đã ngồi đè lên người Langdon, và ấn anh xuống giường.

“Hi vọng rằng anh cũng tin là có sự sống sau khi chết, Robert Langdon ạ.” Vittoria vừa nói vừa cười lớn, cô gái dùng tay ép chặt Langdon xuống giường, mắt ánh lên tinh nghịch.

“Thật ra mà nói thì anh chưa bao giờ tưởng tượng ra được bất kỳ thứ gì ngoài cuộc sống trần thế này.” Langdon vừa nói vừa cười ngất.

“Thật thế sao? Hoá ra anh chưa có bất cứ trải nghiệm tôn giáo nào hả? Em muốn nói tới trạng thái ngây ngất đầy chói loà ấy.”

Langdon lắc đầu:

“Thật thà mà nói thì anh thuộc típ người không bao giờ có thể trải nghiệm được những thứ đó.”

Vittoria thả cho chiếc áo ngủ tuột xuống đất.

- Thế anh đã bao giờ lên giường với một bậc thầy Yoga lão luyện chưa hả?

## CHÚ THÍCH

- [1] Tulsa: Thành phố lớn thứ hai ở bang Oklahoma, Mỹ.
- [2] Ekuaba: tượng một vị thần làm bằng gỗ - biểu tượng cho sự phồn thịnh ở Ghana và các khu vực phụ cận.
- [3] Aegean: vùng biển nằm gần Địa Trung Hải, giữa phía Nam bán đảo Balkan và Anatolian (giữa Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ)
- [4] Benvenuto (tiếng Ý): Chào mừng, Xin chào.
- [5] Sì (tiếng Ý): Có.
- [6] Perfettamente (tiếng Ý): Tuyệt vời.
- [7] Mach 15: Bay nhanh gấp 15 lần so với tốc độ âm thanh.
- [8] Securite. Arrêtez (tiếng Pháp): An ninh. Dừng lại.
- [9] Quark hay meson là tên của loại hạt cơ bản (thuật ngữ dùng trong vật lý học).
- [10] Số Mach xuất phát từ tên gọi của nhà vật lý học người Australia, Emst Mach. Mach 1 là tốc độ âm thanh, xấp xỉ bằng 1.216 km/h ở mực nước biển.
- [11] CERN: Trung tâm nghiên cứu hạt nhân châu Âu.
- [12] Ivy League: Nhóm 8 trường Đại học danh tiếng của Hoa Kỳ, trong đó có Harvard.
- [13] Maple: Cây thích (biểu tượng của Canada).
- [14] Frisbee: Một trò chơi ném đĩa phổ biến của trẻ em Mỹ
- [15] Vật lý hạt (particle physics): Là một ngành của vật lý, nghiên cứu về các hạt sơ cấp chứa trong vật chất và bức xạ, cùng với những tương tác giữa chúng.
- [16] S il vous plait (tiếng Pháp): Làm ơn.
- [17] Cột Ionic: cột trụ tròn, thường dùng trang trí ở những nơi quan trọng như đền thờ. Là một trong ba kiểu cột đỡ theo kiến trúc cổ của người Hy Lạp. Hai kiểu cột kinh điển kia là Doric và Corinthian.
- [18] Trích dẫn *Phù Thủy xứ Oz*, khi Dorothy lạc vào xứ Oz cô bé có một đôi dép thần kỳ.
- [19] Biển Balearic: Vùng biển nằm trong khu vực Địa Trung Hải, gần Tây Ban Nha, Pháp.
- [20] Hatha Yoga: Nền tảng của các môn Yoga, ha (mặt trời) và tha (mặt trăng) là sự cân bằng khi thiền định, thư giãn và nghỉ ngơi (nguồn Wikipedia).
- [21] Jackson Pollock: Một nghệ sĩ người Mỹ (1912-1956), đứng đầu trường phái ấn tượng, dùng phong cách *nghệ thuật hành động*. Ông thường dùng sơn vẩy lên tấm vải lớn để tạo những bức tranh.
- [22] Pozitron: Phản rất nhỏ của vật chất có điện tích dương và có cùng khối lượng với electron.
- [23] Thuyền trưởng Kirk và quân Klingons là những nhân vật nổi tiếng trong bộ phim truyện giả tưởng Star Trek.
- [24] Tiếng Tây Ban Nha: im đi.
- [25] *What s the matter?* - ở đây Vittoria chơi chữ. Trong tiếng Anh What s the matter? vừa mang nghĩa Có chuyện gì vậy? Vừa mang nghĩa Vật chất là gì? (matter: vật chất).
- [26] New Deal (Thời kỳ cải cách mới): Chương trình cải cách kinh tế xã hội vào những năm 1930 nhằm chấm dứt cuộc Đại suy thoái do Tổng thống Franklin D. Roosevelt đưa ra.
- [27] Hopi: Thổ dân da đỏ ở Mỹ, tập trung ở vùng Đông Bắc bang Arizona.
- [28] Trompe l oeil (tiếng Pháp): Đánh lừa cảm giác.
- [29] Hãng truyền thông châu Âu.
- [30] Hãng phim Italia.

- [31] Hăng thông tấn BBC.
- [32] Liên hiệp báo chí Quốc tế.
- [33] Il Conclave (tiếng Ý): Họp kín.
- [34] Cung điện chính phủ
- [35] Cung điện
- [36] Nhà thờ thánh Peter.
- [37] Nhà nguyện Sistine.
- [38] Đài phát thanh Vatican.
- [39] Attenzione (tiếng Ý): Chú ý.
- [40] Giardini Vaticani: Vườn Vatican.
- [41] Pantaloni (tiếng Ý): Quần soóc bó chẽn
- [42] Il comandante vuole vederli subito (tiếng Ý): Tư lệnh muốn gặp người này ngay bây giờ.
- [43] Continua a cercare (tiếng Ý): Tiếp tục tìm kiếm.
- [44] Ha provato al museo (tiếng Ý): Có thể ở viện bảo tàng.
- [45] Comandante Principale (tiếng Ý): Tổng Tư lệnh.
- [46] Fuori (tiếng Ý): Ra ngoài.
- [47] DEA (Drug Enforcement Administration): Cục quản lí dược phẩm Hoa Kỳ.
- [48] LED (Light - emitting diode): đi-ốt phát sáng.
- [49] Cadmi: Là một nguyên tố hoá học trong bảng tuần hoàn các nguyên tố, có ký hiệu là Cd.
- [50] Il camerlengo (tiếng Ý): Giao chủ Thị thần.
- [51] E l ora, comandante (tiếng Ý): Đến giờ rồi, thưa tư lệnh.
- [52] Signore (tiếng Ý): Quý ông, thưa ngài.
- [53] Spazzare la cappella (tiếng Ý): Dọn nhà thờ.
- [54] Idiota (tiếng Ý): Khổn kiếp.
- [55] Che fiasco (tiếng Ý): Thất bại.
- [56] Città del Vaticano, prego (tiếng Ý): Xin chào, đây là thành phố Vatican
- [57] Il camerlengo (tiếng Ý): Giáo chủ Thị thần.
- [58] Per l amore di Dio (tiếng Ý): Vì tình yêu của Chúa.
- [59] Che coglioni che hà questaz (tiếng Ý): Một câu chửi thề (nghĩa bậy).
- [60] L ufficio del Papa (tiếng Ý): Văn phòng Giáo hoàng.
- [61] Avanti (tiếng Ý): Vào đi.
- [62] Signore (tiếng Ý): Thưa ngài.
- [63] Non ho potuto (tiếng Ý): Tôi không thể.
- [64] Padre (tiếng Ý): Đức cha.
- [65] Alleluia: Lạy Chúa cứu thế - Messiah (Bài hát ca ngợi Chúa).
- [71] Universi Dominici Gregis: Hiến pháp toà thánh.
- [72] Chúa ba ngôi: Sự hợp nhất của Cha. Con và Thánh thần trong đạo Cơ đốc
- [73] Una bugia veniale: Lời nói dối vô hại.
- [74] Sacrifici vergini nell altare di scienza: Vật hiến tế trình tiết trên bàn thờ khoa học.
- [75] Archivio della Reverenda di Fabbrica di St. Pietro: Nhà mái vòm St. Peter.
- [76] Segno: Dấu hiệu.
- [77] Dissimulazine: ngụy trang.
- [78] L'altair di Scienza: Điện thờ khoa học.
- [79] Archivio Vaticano: Nhà mái vòm Vatican.
- [80] Curatore, Padre Jaqui Tomaso: Người quản lý, cha Jaqui Tomaso.
- [81] Pietro l erenmita: Peter - thầy tu khổ hạnh.
- [82] Urbano: Thành phố.
- [83] Levant: Miền cận Đông của vùng Địa Trung Hải.
- [84] Dialogo: Đối thoại.
- [85] Discorsi: Những bài phát biểu.
- [86] Linga Pura: Ngôn ngữ thuần túy.
- [87] Il processo Galileano: Vụ kiện của Galileo.
- [88] Ufficio delta Propaganda delle Fede: Văn phòng quảng cáo.

- [89] Diagramma della Verita: Biểu đồ chân lý
- [90] *Iambic*: Một kiểu nhịp điệu trong văn vần tiếng Anh gồm có sự xen kẽ giữa những âm tiết có trọng âm và không có trọng âm trong một dòng thơ.
- [91] Fennatevi: Đứng lại.
- [92] Attento: Cẩn thận.
- [93] Non spostatevi: Đứng im.
- [94] Soldato: Người lính.
- [95] Signore, non posso: Thưa ngài, không thể...
- [96] Figlio di puttana: Con trai của kẻ ăn chơi.
- [97] Mi puó sentire? - Có nghe thấy tôi nói không?
- [98] Respiro di Dio: Hơi thở của Chúa.
- [99] Mi scusi: Xin lỗi.
- [100] Buona sera: Xin chào.
- [101] E la: Đằng kia.
- [102] Grazie: Cảm ơn.
- [103] Non Si puo entrare: Nhưng không vào được.
- [104] Ha chiuso presto: Nó đóng cửa rồi.
- [105] Un altro copro: Một xác người nữa!
- [106] Bomba: Bom
- [107] Tutti fuori: Tất cả tránh ra.
- [108] Riposati: Nằm nghỉ đi.
- [109] Topo salvatore: Chú chuột cứu mạng.
- [110] Fouri: Ra ngoài!
- [111] Tabban: Câu chửi thề.
- [112] Castel Sant Angelo: Lâu đài St. Angelo.
- [113] Il passetto: Lối đi nhỏ.
- [114] La Cava Romana: Mỏ đá La Mã.
- [115] E Americano: Một người Mỹ.
- [116] Si chiama Robert Langdon: Tên anh ta là Robert Langdon
- [117] Gip-xi (hoặc Digan) Một tộc người gốc Ấn sống lưu vong ở châu Âu, thường kiếm sống bằng cách xem bói, múa hát, làm xiếc, v.v... thường không được dân địa phương coi trọng.
- [118] Attento: Cẩn thận.
- [119] Molto traffico: Xe cộ đông đúc lắm.
- [120] Sono conducente di ambulanza. Đi bằng xe cứu thương.
- [121] Aero-Ambulanza: Máy bay cứu thương.
- [122] Grazie: Cảm ơn.
- [123] Genesis: Một thuyết của người Do Thái cho rằng Chúa đã sáng tạo ra vũ trụ trong vòng 7 ngày. Ngày đầu Ngài tạo ra mặt đất và thiên đàng, ngày thứ hai Ngài tạo ra ngày và đêm, sau đó lần lượt là nước và đất các loài sinh vật biển, các loài thú trên mặt đất, rồi vào ngày thứ sáu Ngài tạo ra loài Người.
- [124] Big Bang: Một giả thuyết cho rằng vũ trụ ngày nay hình thành từ một vụ nổ lớn. Nhiều nhà thiên văn học cho rằng các thiên hà, các vì sao, và tất cả các hành tinh ngày nay đều là những mảnh vụn văng ra từ một khối vật chất ban đầu có mật độ cực lớn.
- [125] Moses: Một lãnh đạo về tôn giáo, nhà lập pháp, nhà tiên tri, sứ gia, và là một lãnh tụ quân đội của người Do Thái
- [126] Nguyên bản: Papal Balcony - Ban công Giáo hoàng, ban công nằm ở chóp cao nhất của Đại thánh đường.
- [127] Romano Pontifici Eligendo Numero 63: Tiểu thuyết có số 63
- [128] Notrino: Một phần tử vật chất có tốc độ di chuyển gần bằng tốc độ ánh sáng, không tích điện, có khả năng di chuyển xuyên qua mọi thứ và cực kỳ khó phát hiện. Trên lý thuyết thì notrino có trọng lượng, nhưng hiện tại chưa ai đo được vì nó quá nhỏ.
- [129] Lễ mi-sa (mass): Đây là một cặp từ đồng âm trong tiếng Anh - Mass có nghĩa là lễ Mi-sa của đạo Cơ đốc, nhưng cũng có nghĩa là trọng lượng.



